



**ĐẠI  
BÁT  
NIẾT  
BÀN  
KINH**

**(DIỄN NGHĨA)**

**PHẦN II  
(QUYỂN 5)**

**Nguyên tác : Cố Đại Lão Hòa Thượng  
THÍCH TRÍ TỊNH  
Chuyển thể Thi văn Kệ tụng:  
CỬ SĨ THANH LAM**







**ĐỨC BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT**



# GIỚI THIỆU BỘ KINH



Bộ Kinh **ĐẠI BÁT NIẾT BÀN** này do Cư sĩ Thanh Lam chuyển thể bằng lối văn kệ tụng dựa trên nguyên tác của **Cố Đại Lão Hòa thượng Thích Trí Tịnh** biên soạn, gồm 29 phẩm :

1. Phẩm Tự .
2. Phẩm Thuần Đà .
3. Phẩm Ai Thán .
4. Phẩm Trường Thọ .
5. Phẩm Kim Cang Thân .
6. Phẩm Danh Tự Công Đức .
7. Phẩm Tứ Tướng .
8. Phẩm Tứ Y .
9. Phẩm Tà Chánh .
10. Phẩm Tứ Đế .
11. Phẩm Tứ Đảo .
12. Phẩm Như Lai Tính .
13. Phẩm Văn Tự .
14. Phẩm Điều Dụ .
15. Phẩm Nguyệt Dụ .
16. Phẩm Bồ Tát .
17. Phẩm Đại Chúng Sở Vấn .
18. Phẩm Hiện Bệnh .
19. Phẩm Thánh Hạnh .
20. Phẩm Phạm Hạnh .
21. Phẩm Anh Nhi Hạnh .
22. Phẩm Quang Minh Biến Chiếu Cao Quý Đức Vương Bồ Tát .
23. Phẩm Sư Tử Hống Bồ Tát .
24. Phẩm Ca-Diếp Bồ Tát .

- 25. Phẩm Kiều Trần Như .
- 26. Phẩm Di Giáo .
- 27. Phẩm Ứng Tận Hườn Nguyên.
- 28. Phẩm Trà Tỳ .
- 29. Phẩm Cúng Đường Xá Lợi .

Được chia làm 2 Phần :

### **PHẦN I** : gồm 3 quyển.

- **Quyển 1**, gồm 12 Phẩm : Từ Phẩm “**TỰ**” thứ nhất đến Phẩm “**NHƯ LAI TÁNH**” thứ 12.
- **Quyển 2**, gồm 07 Phẩm : Từ Phẩm “**VĂN TỰ**” thứ 13 đến Phẩm “**THÁNH HẠNH**” thứ 19.
- **Quyển 3**, gồm 02 Phẩm : Phẩm “**PHẠM HẠNH**” thứ 20 và Phẩm “**ANH NHI HẠNH**” thứ 21.

### **PHẦN II** : gồm có,

- **Quyển 4** : Phẩm **Quang Minh Biến Chiếu Cao Quý Đức Vương Bồ Tát** , thứ 22.
- **Quyển 5** : Phẩm **Sư Tử Hống Bồ Tát** , thứ 23.
- **Và các Phẩm:**
  - Phẩm **Ca-Diếp Bồ Tát** , thứ 24 .
  - Phẩm **Kiều Trần Như**, thứ 25 .
  - Phẩm **Di Giáo**, thứ 26 .
  - Phẩm **Ứng Tận Hườn Nguyên** , thứ 27.
  - Phẩm **Trà Tỳ** , thứ 28 .
  - Phẩm **Cúng Đường Xá Lợi** , thứ 29 ./.



# MỤC LỤC (Q.5)

• Lời tựa	01
• Sơ lược Tiểu sử Đức Phật Thích Ca Mâu Ni	05
• Lịch sử Xá Lợi của Đức Phật Thích Ca	15
• Nghi thức sám hối	33
• Nghi thức trì tụng	45
• Phẩm <b>Sư Tử Hống Bồ Tát</b> , thứ 23, gồm các nội dung:	51
<b>1/. Thập Nhất Tướng Sư Tử Hống của Phật, Bồ Tát</b>	<b>52</b>
<b>2/. Phật Tánh Chẳng Rời Phước, Trí Trang Nghiêm</b>	<b>58</b>
<b>3/. Phật Tánh Chẳng Rời Đệ Nhất Nghĩa Không, Trung Đạo</b>	<b>64</b>
<b>4/. Phật Tánh Chẳng Rời Thập Nhị Nhơn Duyên</b>	<b>71</b>
<b>5/. Phật Tánh Chẳng Rời Có, Không</b>	<b>78</b>
<b>6/. Phật Tánh Chẳng Rời Nhứt Thừa</b>	<b>81</b>
<b>7/. Phật Tánh Chẳng Rời Thủ Lăng Nghiêm Tam Muội</b>	<b>82</b>
<b>8/. Phật Tánh Chẳng Rời Ngã, Vô ngã</b>	<b>85</b>
<b>9/. Thế nào là tri kiến Phật Tánh ?</b>	<b>88</b>
<b>10/. Mười Pháp Lành của Bồ Tát</b>	<b>106</b>
<b>11/. Sự Thấy Phật Tánh</b>	<b>126</b>
<b>12/. Thối Chuyển và Bất Thối Chuyển Đạo Vô Thượng Bồ Đề</b>	<b>203</b>
<b>13/. Phật Tánh Chẳng Rời Ngũ Ấm Thân</b>	<b>228</b>
<b>14/. Tu Tập Giới, Định, Huệ</b>	<b>261</b>
<b>15/. Thế Tánh của Niết Bàn</b>	<b>272</b>

<b>16/.</b>	<b>Tu Tập Bát Thánh Đạo</b>	<b>276</b>
<b>17/.</b>	<b>Thọ Ân và Thi Ân</b>	<b>282</b>
<b>18/.</b>	<b>Giáo Hóa Lục Sư Ngoại Đạo</b>	<b>291</b>
<b>19/.</b>	<b>Diệu Nghĩa các Nhơn Duyên hiển bày Đại Sư Tử Hống</b>	<b>350</b>
<b>20/.</b>	<b>Hạnh các Bồ Tát Trang Nghiêm rừng Ta La Song Thọ</b>	<b>359</b>
<b>21/.</b>	<b>Phật Tánh Chẳng Rời Trụ và Vô Trụ</b>	<b>366</b>
<b>22/.</b>	<b>Chánh Định Vô Tướng tức thị Đại Niết Bàn</b>	<b>377</b>
	<b>22.1/ Mười Tướng</b>	<b>377</b>
	<b>22.2/ Tam Tướng</b>	<b>378</b>
	<b>22.3/ Vô Tướng Niết Bàn</b>	<b>407</b>
<b>23/.</b>	<b>Nghiệp Quả của Chúng Sanh</b>	<b>417</b>
<b>24/.</b>	<b>Tu Tập Thân, Giới, Tâm, Huệ</b>	<b>451</b>
<b>25/.</b>	<b>Sự Chuyển Nghiệp của Chúng Sanh</b>	<b>465</b>
<b>26/.</b>	<b>Tu Tập Thánh Đạo tri kiến Phật Tánh</b>	<b>470</b>
<b>27/.</b>	<b>Hạnh Nguyên Bất Thối Bồ Tát</b>	<b>515</b>
<b>28/.</b>	<b>Giáo Nghĩa Đại Bát Niết Bàn Kinh</b>	<b>534</b>
	• Tán Thán Xá-Lợi Phật	553
	• Bát Nhã Tâm Kinh	557
	• Nguyên Vãng Sanh (Chú Vãng Sanh)	560
	• Phục Nguyên	562
	• Hồi Hưởng	565
	• Tam Quy Y	567
	• Thích Nghĩa	568





# LỜI TỰA



## Kỷ Niệm Đại Lễ

### Đức Phật Thích Ca Mâu Ni

### Thường Trụ Đại Niết Bàn

(Ngày 15 tháng 02 âm lịch, theo Phật Giáo Bắc truyền)

- **Nam Mô Thập Phương Tam Thế Phật Bảo.**
- **Nam Mô Thập Phương Tam Thế Pháp Bảo.**
- **Nam Mô Thập Phương Tam Thế Tăng Bảo.**
- **Nam Mô Ta Bà Giáo Chủ Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật .**

**N**hân ngày Đại Lễ trọng thể **Phật Đản** 2558 năm Phật Lịch và kỷ niệm ngày đức **Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật Thường Trụ Đại Niết Bàn**. Khắp toàn thế giới nhân loại đang hướng về chân thân đức **Phật**. Bằng tất cả tâm lòng ưng cúng, nguyện tin đặt trọn vào **Phật Pháp** siêu việt mà đức Từ Phụ **Bốn Sư** đã hoằng hóa độ sanh trải qua hơn 25 thế kỷ.

Tại đây, chúng con xin mạn phép thiết lập lễ đàn trong phạm vi gia đình Phật tử còn nhiều thiếu sót. Nhưng với tấm lòng chân thành tưởng nhớ công ân sâu dày khôn tả của đức Từ Phụ **Bổn Sư** đã vì chúng sinh nhân loại giáng sinh cõi Ta bà ác trược, tùy duyên hóa độ chúng sanh từ lúc Thành đạo đến khi viên mãn thế duyên, xả thụ tịch diệt trong suốt 45 năm tại thế để cứu độ hàm linh thoát cảnh vô minh tăm tối.

Ngọn đuốc từ bi mãi thấp sáng trong lòng người đến nay chưa hề vụt tắt.

Chúng con kính dâng đức Từ Phụ bao đóa hoa xinh, thơm tỏa bằng cả tâm lòng Thường, Lạc, Ngã, Tịnh. Những nén hương nguyên lan tỏa thấu tận mười phương Pháp giới Chư **Phật** chứng minh cho những Phật Tử đã giác ngộ hoặc còn lự thụt trong cảnh đời ô trược nhưng tâm lòng vẫn hằng tâm niệm sẽ có một ngày vượt qua mọi chướng nghiệp còn ràng buộc trong tâm thức bấy lâu nay.

Ngưỡng cầu đức Từ Phụ **Bổn Sư** nhủ lòng lân mẫn Đại Từ, Đại Bi, Đại Hỷ, Đại Xả hộ trì cho hàng Phật tử chúng con tiêu tai ách nạn, phiền não

đoạn diệt, tinh tấn tu hành trong thời Mạt pháp vượt qua mọi chướng ngại sớm được đức **Phật** khai ngộ chân tánh dắt dìu đến bờ an lạc giải thoát.

Nhân ngày Đại lễ kỷ niệm đức **Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật Thường Trụ Đại Niết Bàn**, chúng con kính dâng lên đức Từ Phụ **Thích Ca Mâu Ni Phật**, quyển Kinh **Đại Bát Niết Bàn** do đức **Phật Thích Ca** tuyên thuyết, hôm nay được chuyển thể bằng lối văn kệ tụng dựa trên nguyên tác của **Cố Đại Lão Hòa thượng Thích Trí Tịnh** biên soạn, nhằm đa dạng hóa nền văn hóa **Phật Giáo**, đồng thời góp một phần nhỏ vào công việc trùng hưng **Phật giáo Việt Nam** rộng ra thế giới. Cầu **Phật Từ** gia hộ chứng minh những ai thọ trì nghe thấy tin tưởng đều được lợi ích viên mãn, cứu cánh giải thoát.

Chúng con đồng cầu nguyện **Phật Pháp** được trường tồn vĩnh cửu. Chư **Phật** mười phương ban bố pháp mầu thấm nhuần cả cõi Ta bà. Nhân loại trên quả địa cầu người người đều được nẩy nở hạt giống Từ Bi của chư **Phật**.

Đồng cầu nguyện đất nước **Việt Nam** thanh bình cọng lạc, thế giới năm châu giảm bớt thiên tai, chiến tranh, bệnh tật. Nhân loại sống trong niềm vui hạnh phúc an lạc.

Đồng cầu nguyện âm siêu dương thối, Chư Hương Linh Cửu Huyền Thất Tổ, Ông Bà, Cha Mẹ, Lục Thân Quyến Thuộc trong nhiều đời kiếp, hoặc hiện kiếp của chúng con đã quá vãng cùng tất cả chư hương linh trong mười phương, sớm vãng sanh vầy miền **Phật Quốc**.

Kính mong đức Từ Phụ **Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật** chứng minh gia hộ, tất cả **Phật Tử** chúng con đồng cúi lạy.



# SƠ LƯỢC VỀ TIỂU SỬ ĐỨC PHẬT THÍCH CA MÂU NI



**Đ**ức Phật Thích Ca Mâu Ni là Thủy Tổ khai sáng đạo **Phật**: Ngài là vị Giáo Chủ trong cõi Ta bà ngũ trược ác thế này, lại làm Thầy ba cõi, làm Cha bốn loài trong hoàn cầu năm châu thế giới.

Sinh thời Ngài là một vị thái tử con của Vua **Tịnh Phạn** thuộc dòng **Thích Già**. Họ của Ngài là **Kiều Đáp Ma** xưa dịch **Cô Đàm**, nay gọi **Gô Ta Ma**, tại nước **Ca Tỳ La Vệ** thuộc về miền Trung **Ấn Độ**, trước gọi là Trung **Thiên Trúc**, nay là nước **Nê Pal**, một nước nằm ở ven sườn núi **Hy Mã Lạp Sơn**, một ngọn núi cao nhất thế giới hiện nay.

Mẹ Ngài tên là **Ma Da** hoàng hậu cũng là một người thuộc dòng **Sát Đế Lợi** đã mấy mươi đời nối nghiệp làm vua trị vì đất nước.

Vua **Tịnh Phạn** cùng bà **Ma Da** hoàng hậu đều là bậc đã nhiều kiếp tu hành có công đức sâu dày xứng đáng làm cha mẹ muôn dân.

Thái tử giáng sinh nhằm ngày mừng tám tháng tư năm Giáp Dần nhằm năm thứ 24 đời Chiêu Vương nhà Châu bên Tàu. Tức là **Ngài** sanh trước Tây Lịch 546 năm. Đây là biện chứng chắc thiết mà trong quyển Chứng Thánh Điển Ký có nói rằng:

“Giáo Pháp của **Phật** thuyết trong 49 năm; chia làm ba Tạng, Ngài **A Nan** kết tập thủ trì Tạng **Kinh**; Ngài **Ưu Ba Ly** kết tập thủ trì Tạng **Luật**; Ngài **Ma Ha Ca Diếp** thủ trì Tạng **Luận**. Sau khi **Phật** diệt độ cách 3 tháng sau thì Ngài **Ma Ha Ca Diếp** mới triệu nhóm chúng hội thiết lập Đạo Tràng chiêu tập Đại Hội lần thứ nhất để kết tập **Tam Tạng Kinh Điển** làm căn bản hầu lưu truyền đời sau để khỏi thất lạc, sai lầm ý chỉ Thánh Giáo của đức **Thế Tôn** đã ân cần dặn dò phó chúc. Đại Hội nhằm ngày rằm tháng 7 là ngày Tự Tứ của Chư Tăng câu hội.

Cách nay độ khoảng 60 năm có nhà khoa học người Anh ở Ấn Độ có đào được một trụ đá ghi

khắc năm đức **Phật** giáng sanh của Vua **A Dục**, một vị vua sùng đạo và có công lớn ghi lại lịch sử cuộc đời đức **Phật** như vậy:

Một hôm, hoàng hậu **Ma Da** nửa đêm nằm mộng thấy con voi trắng sáu ngà từ trên hư không xuống; lấy ngà khai hông bên hữu của bà mà chun vào bụng từ đó bà thọ thai. Khi gần sanh, bà về quê nhà, đi tới vườn **Lâm Tỳ Ni** cách thành **Ca Tỳ La Vệ** 15 cây số, **Ma Da** hoàng hậu nhón díp ghé vào vườn hoa để ngoạn cảnh, thấy cây Ưu Đàm bông mới nở đẹp lại thơm, bà vừa đưa tay định hái bông thì thái tử xuất hiện tại đây. Khi rước về hoàng cung có thầy Tu Sĩ, tên là **A Si Ta** xem tướng rồi tán thán và ngợi khen hết mực: “Thái tử là một đấng siêu nhân xuất thế đầy đủ 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp. Nếu ở thế trị vì thiên hạ là bậc **Chuyển Luân Thánh Vương** phước cho nhân loại, còn nếu xuất gia sẽ là một vị **Phật** Toàn Giác cứu độ bốn loài”.

Vua cha đặt tên là **Sĩ Đạt Ta**, Tàu dịch “**Tất Đạt Đa**”, theo tiếng Phạn có nghĩa là: “*Mọi nguyện vọng đều được thành tựu như ý*”.

Sau khi sanh thái tử đặng bảy ngày thì hoàng hậu **Ma Da** qui thiên năm 48 tuổi.

Vua cha giao thái tử cho bà thứ phi cũng là em ruột của hoàng hậu **Ma Da**, tên là **Ma Ha Ba Xà Ba Đề** dưỡng nuôi. Năm thái tử lên 6 tuổi có ông thầy tên **Bạc Đà Ma Ni** đến dạy học văn, được 7 tuổi thì học võ với thầy tên là **Săng Đề Đề Bà**.

Chẳng bao lâu thái tử văn võ toàn tài, trong triều trên dưới đều lấy làm kinh ngạc. Từ đây vua cha mới biết thái tử là một đấng siêu phàm, khi lên 16 tuổi vua cha cưới vợ cho Ngài là công chúa của nước láng giềng tên là **Gia Du Đà La**, ba năm sau sanh được một trai đặt tên là **La Hầu La**. Sau khi dạo bốn cửa thành trở về lòng thái tử ngày đêm luôn ủ dột thương xót sanh linh chịu nhiều thống khổ của sự sanh, già, bệnh, tử chi phối nên Ngài quyết chí tầm đạo để cứu lấy nhân loại. Nửa đêm mùng 8 tháng 2, thái tử lìa bỏ cung son, cha già, vợ đẹp, con cưng, dấn thân vào con đường gian khổ mong tầm được đạo quả giải thoát bản thân mình và bốn loại chúng sanh. Khi đó, thái tử cũng vừa được 19 tuổi. Ròng rã gần 5 năm học đạo đủ các



thầy ngoại đạo tại non Tuyết lãnh **Kỳ Xà Quật** rồi lại tu khổ hạnh 6 năm. Thời gian thái tử xuất gia tầm đạo đúng 11 năm, vào ngày mùng 8 tháng 12 năm Quý Mùi Ngài đắc Đạo quả, đúng 30 tuổi.

Tại non Tuyết lãnh Ngài tu khổ hạnh sáu năm về Pháp môn **Tĩnh Tọa** vẫn chưa tìm được lý đạo và sanh tử do nguyên nhân từ đâu. Thân thể đức Ngài càng ngày càng hao gầy.

Một hôm, Ngài kiệt sức ngất xỉu giữa chốn rừng sâu, khi tỉnh lại Ngài suy gẫm quán xét biết rằng dầu khổ hạnh đến đâu đi nữa cũng là hành thân hoại thể mà thôi; Chớ không thể tỏ ngộ giải thoát được. Một bữa kia thái tử xuống sông **Ni Liên** trút bỏ mọi bụi bấn từ bấy lâu bám vào thân thể của Ngài, liền đó thân tâm được vui khỏe, có người con gái chăn dê đem sữa dâng cho Ngài, bắt đầu từ đó Ngài ăn uống trở lại bình thường.

Bấy giờ, Ngài đến gốc cây **Tất Bác La** gọi là cây Bồ Đề, Ngài phát tâm đại thệ rằng: “*Ta quyết định ngồi đây dầu tan xương nát thịt Đạo chưa thành Ta chẳng đứng lên*”. Ngài ngồi thiền định siêng suốt 49 ngày không lay động thân tâm, chứng thành

Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác hiệu là **Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.**

**Thích Ca** nghĩa là Năng Nhơn, Năng là năng lực, Nhơn là từ bi. **Mâu Ni** nghĩa là Tịch Mặc, Tịch là yên lặng không bị hoàn cảnh khổ làm động tâm vẫn như như bất động, Mặc là lặng lẽ tỏ chiếu không bị phiền não khuấy rối. **Thích Ca Mâu Ni** có nghĩa là người có năng lực siêng làm hạnh nín nhịn, yên lặng, thanh tịnh và trong sạch, không nhiễm ô trần thế, không vọng tưởng điên đảo và phiền não mê lầm, các Pháp được giác ngộ hoàn toàn Chân Thiện Mỹ.

Chỗ Ngài ngồi tu đắc đạo gọi là Bồ Đề Đạo Tràng hay gọi là Kim Cang Tọa và cây Bồ Đề còn gọi là Bồ Đề Bảo Thọ nghĩa là chỗ **Bồ Tát** ngồi tu đắc đạo thành **Phật** .

Sau đó Ngài ngồi tịnh định thêm 21 ngày để thuyết **Kinh Hoa Nghiêm** cho các vị **Bồ Tát** đồng nghe.

Ba lần Chuyển Pháp Luân nói Pháp **Tứ Diệu Đế** tại vườn **Lộc Giả**, thuyết Pháp trong 49 năm hơn 300 hội phân ra làm Ba Thừa, Năm Giáo độ chúng sanh đủ các phương tiện nào: Quyền, Thật, Đốn, Tiệm ... rất ráo viên mãn.

Đức **Phật** tịch diệt tại rừng **Ta La Song Thọ** gần sông **Ni Liên** nhằm ngày rằm tháng 2, đức **Phật** lên tảng đá nằm nghiêng, đầu day về hướng Bắc, mặt trông về Tây Thiên nhằm năm Nhâm Thân thứ 52 đời Mục Vương nhà Châu, trụ thế 80 năm.

Sau khi đức **Phật** nhập diệt, lễ **Trà Tỳ** cũng khác hẳn người đời và **Xá Lợi** được phụng thờ lưu truyền mãi mãi cho đến ngày nay.

Vì vậy, tinh thần và giáo lý của đức **Phật** chẳng phải bi quan và yếm thế, mà thật là một phương pháp để cứu đời.

Vì sao? Vì đó là đại sự nhân duyên nên **Phật** mới xuất thế, mục đích cứu khổ ban vui cho muôn loài vạn vật; vì Chúng sanh đau khổ, **Phật** mới thị

hiện ra đời chứ không phải **Phật** vì **Phật** mà giáng thế.

Đức **Phật** ra đời là để Khai Thị cho chúng sanh ngộ nhập Tri Kiến **Phật** hầu đặng giải thoát cho chúng sanh khỏi khổ não và an vui.

Bất luận Tôn Giáo nào vị Giáo Chủ đó bao giờ cũng là một tấm gương sáng cho tín đồ Phật tử soi chung để tiến bước trên con đường đạo đức và tự thấp đuốc mà đi. Giáo lý đạo Phật có đầy đủ ý nghĩa cao đẹp, chơn lý rất ráo. Đức Phật Thích Ca có một đời sống sâu xa, mỗi hành động, mỗi cử chỉ, mỗi lời nói cho đến mỗi việc, mỗi sự đều yên lặng thanh tịnh và trong sạch, công hạnh đức độ của đức **Phật** đều là những bài học quý báu cho các hàng **Phật tử** chúng ta noi theo.

Nếu chúng ta học qua giáo lý của đức **Phật** tôn thờ ngưỡng mộ Đạo của Ngài mà không thấu hiểu rõ đời sống của Ngài thì sự tu học của chúng ta thật còn nhiều thiếu sót.

Vì đời sống lại là những biểu hiện tượng trưng giáo lý của đức **Phật**; Vậy chúng ta phải tìm hiểu ý

nghĩa thâm thúy của đời sống ấy có đầy đủ đức tánh Đại Hùng, Đại Lực, Đại Từ Bi, Đại Hỷ, Đại Xả chẳng ?

Tóm lại, nếu chúng ta là người tu học biết kính tin **Phật** để theo làm **Phật tử** của đức **Phật** thì chúng ta phải hết lòng noi gương đức **Thích Ca** Từ Phụ. Dẫu rằng chúng ta không được bằng **Phật** đi nữa chúng ta cũng phải giúp đời hộ đạo. Làm những điều lợi ích cho đồng bào nhân loại những việc từ thiện hay ban vui cứu khổ nhân sanh vạn vật. Nếu được như vậy mới khởi phụ lòng bốn nguyện của một vị cứu tinh khai sáng đạo **Phật** vậy.

Khi đức **Phật** giáng sanh xuất thế cũng hiện thân ở cõi Ta Bà này, chịu đựng biết bao nỗi khổ gian lao trong một kiếp sống như mọi người chúng ta. Khi đức **Phật** còn tại gia cũng ở trong một địa vị diễm phúc cao sang phú quý hơn tất cả người đời, ấy thế mà đức **Phật** không màng tưởng đến, đức **Phật** vẫn không chịu ở yên trong địa vị cao sang phú quý ấy lại vất vả ruổi rong trên mọi nẻo đường bụi bặm, chông gai hiểm hố, gian nan nguy

hiểm, bùn lầy để đi tìm ra chân lý dẫn dắt quần sanh, nâng đỡ chúng ta hầu cứu độ muôn loài thoát khỏi sông mê trầm nịch tự bao đời, mục tiêu là đến bến bờ an lạc chân hạnh phúc, đạt quả vị **Niết Bàn**, Tây Phương tự tại vui hưởng đời đời, kiếp kiếp bất sinh bất diệt.

Lòng Từ Bi của chư **Phật** thật vô lượng, vô biên, vô cùng tận, ân đức của chư **Phật** bao la vị tha không ngần mé, tính kể khôn cùng, nói ra không xiết. Là **Phật tử** của **Phật giáo đồ**, chúng ta cùng toàn thể mọi người nên lấy đó làm khuôn vàng thước ngọc, thành tâm kính cẩn tôn thờ sùng bái, thực hành trọn vẹn theo giáo điều của **Phật giáo** dạy trong đời sống thường nhật, đó là quý trọng công ơn của đức **Phật** trong muôn một vậy.

- **Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.**



## LỊCH SỬ XÁ-LỢI CỦA ĐỨC PHẬT THÍCH CA



**N**gọc Xá Lợi là một Thánh tích vô giá của **Phật Tổ Thích Ca**, do phái đoàn **Phật Giáo Tích Lan** đưa qua **Nhật Bản** để hiến cho hàng Phật tử xứ ấy, trong dịp Đại Hội Nghị **Phật Giáo** hoàn cầu kỳ nhì tại **Đông Kinh** 1952, được cung nghinh lên kinh đô xứ **Việt Nam**, một cách vô cùng trọng thể và được tôn trí trọn cả một ngày đêm, cho công chúng chiêm bái cúng dường.

Chúng ta nên ghi nhớ rằng, trong ngàn năm muôn kiếp, ngày cung nghinh **Xá Lợi** vừa rồi, là ngày duy nhất trong đời tu **Phật** của chúng ta: Ngày ấy là ngày 25 tháng 7 năm Nhâm Thìn, nhằm ngày 13/09/1952. Kể lại, từ khi đức **Thế Tôn** nhập diệt đến ngày chúng ta gặp duyên may đánh lễ **Xá Lợi**, thời gian đã trôi chảy được 2496 năm, 4 tháng mười ngày.

Thấy rằng, mặc dù sanh vào thời kỳ vô cùng xa cách với niên đại nói trên, chúng ta vẫn còn duyên lành với **Phật Tổ Như Lai**; vì chúng ta

không mong mà tình cờ lại được đánh lễ Ngọc **Xá Lợi**, đem tất cả lòng nhiệt thành sùng tín, hoài niệm tưởng nhớ đến ân đức của đấng trọn lành, đã tận tụy hy sinh từ vô lượng kiếp, quyết chí tìm phương cứu vớt sanh linh ra khỏi vòng đau khổ.

Trong kiếp chót, khi đạt được mục đích cao cả rồi, vị Chánh Đẳng Chánh Giác, ngày đi đêm nghỉ, châu du từ thành này sang xứ nọ, trọn 49 năm trường, hướng dẫn tín đồ trên đường giác ngộ. Vì quá thương xót chúng sanh đương bị chơi vơi trong biển khổ mà Ngài hy sinh, mệt nghỉ, khỏe đi, đi hoài cho đến mòn hơi, kiệt lực giữa đường thọ bệnh nan y.

**Đấng Cứu Thế**, đã vì nhân loại, với cái tuổi 80, với bao nhiêu sự cam go hiểm trở trên những con đường gồ ghề băng xuyên giữa rừng núi, dưới những đám mưa phùn tuyết đổ; mà Ngài vẫn nhẫn nại làm tròn phận sự cho đến giờ phút kiệt quệ, phải vĩnh biệt thế gian.

Trên đời này còn ai hy sinh trong sự mưu cầu hạnh phúc cho nhơn loại hơn **Phật Tổ Thích Ca** ?

Cao cả thay ! Cuộc đời sáng lạng của Đấng Hiền Triết duy nhất của thế gian. Cao quý thay!



Ân đức từ bi rộng lớn của bậc siêu nhân hi hữu của cõi Á Châu!

Chúng tôi, là kẻ đã thọ ân sâu dày của Ngài, nhờ giáo pháp của Ngài để lại, biết cái ác từng thiện, theo dõi con đường vạch sẵn của Ngài, xin đem tất cả tấm lòng trong sạch, cúi đầu tôn kính Ngài.

Chẳng biết lời nào để tán dương ân đức của Ngài, chúng tôi, nhân dịp này, xin mượn lời của đức Trời **Đế Thích** để chiêm bái Ngài:

**“Namo Tassa Bhagavato Arahato Samma Sambuddhassa”.**

... Nhân đây, tôi xin lược thuật một đoạn trong kinh **“Đại Niết Bàn”** để cống hiến cho quý ông, quý bà đôi chút tài liệu về sử tích **Xá Lợi** ...

Ngày kia đức **Thế Tôn** cùng chư Thinh Văn đến xứ **Pāva**, vì trời tối nên tạm ngụ trong vườn xoài của con một người thợ bạc tên là **Cunda**.

Khi hay tin có **Phật** ngụ trong vườn mình, chàng **Cunda** đến yết kiến **Phật**. Nhân dịp ấy, đức **Thế Tôn** giảng giải cho chàng hiểu thấu nghiệp quả và khuyến dạy lánh dữ làm lành.

Sáng ngày, **Cunda** thỉnh **Phật** và chư Tăng đến nhà thọ thực.

Bữa cơm này là bữa cơm cuối cùng. Thân già, đi bộ rờng rã xứ này qua xứ nọ, tránh sao cho khỏi lao thân, mệt xác, nên khi thọ thực xong Ngài thấy trong mình phát sanh bệnh kiết lị. Ngài gắng gượng lên đường qua xứ **Kusinārā**. Giữa đường, bệnh càng nặng Ngài tạm nghỉ dưới cội cây, bảo ông **Ananda** đi kiếm nước cho Ngài dùng đỡ khát. Ông **Ananda** đi rồi trở lại bạch rằng: “*Bạch đức Thế Tôn, dưới suối nước rất ít, lại thêm vừa có năm trăm cỗ xe thương mãi đi qua làm cho nước nổi cạn bùn không thể uống được*”.

*Như Lai khát nhiều (không thể chờ đợi) Ananda cứ đi múc đi cho Như Lai dùng.*

Ông **Ananda** trở lại làn suối, thì thấy nước trong, bèn lấy nước dâng lên. Đỡ khát rồi, đức **Thế Tôn** gắng gượng lên đường, đến chiều tối tới xứ **Kusinārā**. Thầy trò vào tạm nghỉ trong rừng **Sala**.

Đức **Thế Tôn** kêu ông **Ananda** nói rằng: *Này Ananda ! Như Lai đã mệt nhọc lắm rồi, vậy người mau trái y giữa hai cây đại thọ này cho Như Lai an nghỉ và nội đêm nay Như Lai sẽ nhập diệt tại đây.*

*Vậy người kíp vào hoàng thành báo cho Vua và hoàng tộc cùng bá quan đương hội yến đông vầy.*

Ông **Ananda** xin vào chầu vua **Malla** và tâu rằng: “*Bần tăng vâng lệnh Đức Thế Tôn đến báo tin cho bệ hạ rõ rằng Ngài vừa ngự đến rừng Sala, và sẽ nhập Niết Bàn tại đó, nội đêm nay vào canh chót*”.

Khi nghe được tin ấy Vua và triều thần đồng cảm xúc: **Phật Thích Ca** là dòng vua, sang cả, mà vì tình thương xót chúng ta, băng rừng lướt bụi chẳng nài lao khổ, cam chịu bỏ xác giữa rừng thật đáng cho chúng ta lễ bái cúng dường. Vua **Malla** và triều thần đồng nhau đến rừng **Sala** xin đến yết kiến đức **Thế Tôn**. Đức **Phật** dùng kim ngôn mỹ từ khuyên nhủ vua **Malla** và bá quan trên đường tu tập, lấy đạo đức cùng lòng từ bi mà dìu dắt dân chúng đến nơi an vui hạnh phúc.

Cả vua chúa và triều thần vắng lặng nghe Pháp đến cuối canh đầu mới lui gót ra về với một tấm lòng cảm mến và thương tiếc.

Tới phiên một vị đạo sĩ tên **Subbadda** vào đánh lễ và vấn an đức **Phật**, rồi xin hỏi Đạo. Đức **Phật** vui lòng nhận lời, mặc dầu là Ngài đã mệt gần đuối sức.

-Bạch đức **Thế Tôn**: “Ngoài giáo pháp của đức **Thế Tôn** còn có *Lục Sư* ngoại đạo rất đông tin đồ, và họ tự cho họ là bậc cao thượng; chẳng hay các *Lục Sư* ấy cao thượng đến bậc nào?”.

-“**Subhadda** này ! Điều ấy chẳng nên tìm hiểu làm chi. Nếu người muốn biết đạo của **Như Lai** như thế nào? **Như Lai** sẵn lòng giải thích cho người nghe” ...

**Subhadda** vâng lời cung kính nghe **Phật** thuyết: “**Subhadda** này ! Đạo là con đường có tám chi, rất quý báu, đưa người đến nơi tận diệt phiền não. Trong *Tôn giáo* nào không có con đường tám chi ấy, thì *Sa môn* thứ nhất, thứ nhì, thứ ba, thứ tư (đây chỉ về hàng tứ thánh) chẳng có trong *tôn giáo* ấy. **Subhadda** này ! Nếu có người thực hành đúng theo giáo pháp của **Như Lai**, thì trong cõi đời này, vẫn còn có *bậc A la hán*” ...

Ông **Subhadda** nghe được Pháp, xin xuất gia đầu **Phật** liền khi ấy, và nhờ đức **Phật** khai sáng cho, lại thêm duyên lành sẵn có, nên hành thiền trong giây lát đắc đạo quả **A La Hán**. Đây là đệ tử cuối cùng của **Phật**, có tên là **Pachimasāva**, nghĩa là người gặp đức **Phật** sau chót hết.

Đức **Thế Tôn** kêu các thầy Tỳ Khưu lại gần hỏi rằng: “*Các đệ tử có điều nào còn nghi ngờ trong **Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, trong đạo quả, hoặc trong sự hành đạo, các thầy cứ hỏi đi!***”. Đức **Thế Tôn** hỏi đến ba lượt, mà các thầy vẫn làm thinh, tỏ ý không nghi ngờ điều chi, bởi trong năm trăm vị Thinh Văn theo hầu **Phật**, những vị có đặc ân nhỏ hơn hết là bậc đã đắc đạo quả Tu Đà Hườn, các Ngài toàn là Thánh Tăng cả thầy.

Hỏi rồi, đức **Thế Tôn** dạy lời di giáo tối hậu:

“*Này chư vị Tỳ khưu! **Như Lai** xin nhắc lại, các thầy nên ghi nhớ rằng: Các Pháp hành, có sanh phải có diệt. Các thầy nên tinh tấn tự tìm sự lợi ích cho mình, nhất là cố gắng thực hành, các Pháp cao thượng chẳng nên để xuôi*”.

Đức **Thế Tôn** gom cả lời giáo huấn trong bốn mươi lăm năm vào một câu “*Là không nên để xuôi*” để nhắc nhở các môn đệ đừng giải đãi trên đường tự tu, tự độ.

Từ đó trở đi đức **Thế Tôn** không còn nói câu gì nữa. Lấy Niết Bàn làm đề mục, Ngài nhập định

trong các sắc thiên, hữu sắc, vô sắc và diệt, thọ, tưởng, định.

Lúc ấy có ông **Anuruddha** là bậc lâu thông thiên định, làm người báo nhập định theo dõi đức **Thế Tôn**, rồi xả thiên cho các đạo hữu biết Tôn Sư mình được nhập định trong thiên nào, và sang qua thiên nào. Ông **Ananda** chực sẵn kế bên hỏi hoài: “*Bạch Sư Huynh, vậy chớ đức Thế Tôn nhập diệt chưa?*” Đại Đức **Anuruddha** vào thiên, ra thiên từng chập để trả lời cho ông **Ananda**.

Trời vừa rạng đông, quả địa cầu rung động, báo điềm **Phật Tổ Thích Ca** đã nhập Vô Lượng Thọ Niết Bàn (đêm 15-16 tháng tư năm Ty).

Trời **Phạm Thiên - Sharnpati** cất tiếng ngâm câu kệ động tâm như vậy: “*Đức Thế Tôn là Đấng Trọn Lành, có đặc ân cao dày, tự ngộ đạo quả Vô Thượng Bồ Đề, mà thân Ngài cũng không tránh khỏi chi phối của luật vô thường sanh diệt*”.

“*Hỡi ôi! Định luật thiên nhiên nó như thế ấy, thì tất cả chúng sanh không sót giống nào, lần lượt nối tiếp nhau bỏ xác lại thế gian*”.

“*Ta còn yêu mến chi cái kiếp phù sanh giả tạm này?*”.

Trời **Đế Thích** tiếp ngâm câu kệ động tâm như vậy: “*Ô hô! Các Pháp hành thật không bền vững, sanh rồi diệt, diệt rồi sanh. Chỉ có sự dập tắt pháp hành, thì danh sắc, ngũ uẩn mới không sanh ra được*”.

Đại Đức **Anurudda** và **Ananda** thay phiên nhau thuyết về Pháp động tâm, làm cho ai ai cũng chán nản các pháp hữu vi, là pháp sanh diệt, chia lìa, đau khổ triền miên. Ai ai cũng nguyện tinh tấn thật hành theo giáo pháp của đức **Thế Tôn** truyền lại để mong có ngày ra khỏi vòng cương tỏa của luật vô thường, hầu siêu sanh về cõi an vui tuyệt đối là Niết Bàn.

Sáng ngày, Đại đức **Anuruddha** sai ông **Ananda** vào đền báo cho vua **Malla** hay tin đức **Phật** đã nhập Niết Bàn rồi. Đến nơi thấy Vua và triều thần hội nhau bàn tán về ngày cuối cùng của vị Chánh Đẳng Chánh Giác, quên lo đến việc triều chánh. Khi hay tin **Phật** diệt độ cả Vua chúa quần thần đều chan hòa giọt lệ, mến tiếc và ca tụng ân đức của Đấng Trọn Lành.

Đức Vua liền hạ chiếu chỉ cho triều thần và các lớp dân chúng trong sứ **Kusinārā**, đem bông hoa, nước thơm, và nhạc lễ đến rừng **Sālāvana**, và

dạy nội ngày ấy cất rạp cho rồi để thiết đại lễ cúng dường **Phật Tổ**.

Công việc tấn liệm thi hài của đức **Thế Tôn**, Vua làm y theo lời chỉ bảo của Đại Đức **Ananda**: lấy 1.000 cây lụa trắng bao bọc Thánh thể, ướp đủ các thứ nước thơm, để vào Kim quan.

Toàn xứ **Kusinārā** thiết lễ long trọng cúng dường đức **Phật**; Cuộc lễ kéo dài đến 6 ngày đêm. Qua ngày thứ 7 là ngày đức Vua định làm lễ hỏa táng. Đúng giờ phát hành, 8 vị lực sĩ của Vua, sắc phục chỉnh tề vào động quan, khiên Kim quan vào cửa hướng Bắc thành **Kusinārā**, và sau khi đi cùng khắp thành phố, trở ra cửa hướng Đông, thẳng đến tháp **Makutabandhana Cetiya** là nơi làm lễ **Trà Tỳ** (thiêu).

Trong lúc ấy, từ không trung rơi xuống những bông Mạn Thù cùng khắp thành **Kusinārā**, mùi thơm bát ngát, dưới đất âm nhạc rền trời.

Khi thỉnh Kim quan để trên hỏa đài rồi, có 4 vị quốc sư của vua từ 4 hướng cung kính đem lửa môi châm vào 4 góc. Lửa không cháy. vua **Malla** kinh sợ đến bạch hỏi Đại Đức **Anuruddha**. Ngài trả lời: *“Nên hưỡn lại một chút, chờ Đại Đức **Ma Ha Ca Diếp**”*. Ngài **Ma Ha Ca Diếp** dẫn 500 đồ đệ đi



ngay lại hỏa đài, khoác áo vai trái, chấp tay lễ bái, đi quanh Kim quan ba lượt, rồi cúi đầu lạy dưới chơn đức **Thế Tôn**, 500 vị Tỳ khưu cũng tiếp làm theo y như thế.

Khi Đại Đức **Ma Ha Ca Diếp** và chư **Tăng** làm lễ vừa xong thì lửa từ Kim quan bốc cháy rần rộ, chẳng bao lâu xong cuộc lễ **Trà Tỳ**.

Vua **Malla** đem nước thơm lại tưới trên hỏa đài, và thỉnh **Xá Lợi** về hoàng thành, thiết đại lễ cúng dường.

**Xá lợi** gồm có bảy miếng lớn thuộc về xương trán, xương vai và răng nhọn và những xương nhỏ bằng hạt đậu xanh, hạt gạo và hạt cải. Cả thảy được 16 cân.

Mặt khác, Vua **Malla** hạ lệnh cho tu bổ hào lũy chung quanh đền, tập dượt binh mã và canh phòng nghiêm ngặt, để ngừa các nước lân bang đến chiếm đoạt **Xá Lợi**.

Hẳn thật như lời tiên đoán của Vua **Malla**, các nước kế cận lần lượt gửi binh mã và sứ thần đến xin chia **Xá Lợi**:

Cả thảy bảy đại diện của:

1/ Vua **Ajātasatru** (A Xà Thế) xứ **Magadha**

2/ Vua **Sakya** (dòng **Thích Ca**)

3/ Vua **Licchavi**, xứ **Vesali**

4/ Vua **Thūliya**, xứ **Alakappa**

5/ Vua **Koliya**, xứ **Rāmagāma**

6/ Vua **Malla**, xứ **Pāvā**

7/ Và vị Bà La Môn **Mahābrahma**, thủ lãnh xứ **Vedhadipaka**.

Bảy sứ thần đến yết kiến Vua **Malla** xứ **Kusinārā** bày tỏ rằng:

*“Chúng tôi hay tin đức **Thế Tôn** đã nhập **Niết Bàn** trong xứ của **Đại Vương**; vì đức **Giáo Chủ Thích Ca** là vị **Pháp Vương** cao thượng, chúng tôi đây cũng thuộc dòng cao thượng nên đến xin **Đại Vương** chia cho một phần **Xá Lợi** để đem về lập đền thờ cúng, chiêm ngưỡng hằng ngày; mong **Đại Vương** nhận lời”.*

Bảy vị sứ thần bề ngoài tỏ ý khiêm tốn, nhưng đã cương quyết bố trí binh mã ngoài thành, chờ coi Vua **Malla** định đoạt thế nào.

Vua **Malla** nuốt định bác lời yêu cầu của các sứ thần nhưng các vị này cũng không nản chí, cứ nài nỉ xin chia mãi.

Về phần Vua **Malla**, trước sự nhẫn nại và cương quyết của các sứ thần, Ngài suy nghĩ: sức mình yếu kém, không đủ ngăn chống hùng binh. Và lại, đức **Thế Tôn** là bậc thông hiểu quá khứ, hiện tại, vị lai, mỗi hành vi của Ngài đều đem lại sự lợi ích lâu dài cho chúng sanh. Ngài nhập Niết Bàn tại xứ ta, ban bố **Xá Lợi** cho ta, để lại hạnh phúc cho ta, nhưng **Xá Lợi** này cũng không bền vững lâu dài, và không bằng phụng hành giáo lý của **Phật** để lại, hầu tránh khỏi sự giết hại lẫn nhau.

... Khi ấy có vị Bà la môn tên **Dona**, là quốc sư của vua **Malla**, là bậc trí tuệ và nhiều kinh nghiệm xin đứng ra làm tài phán phân giải, đôi bên. Ông **Dona** nói rằng: *“Thưa các Ngài! Chúng ta nên hiểu rằng đức **Bổn Sư** chẳng phải là quyến thuộc của ta, chúng ta muốn có **Xá Lợi**, chẳng qua là chúng ta đã công nhận đức **Thế Tôn** là một vị Giáo Chủ. Chúng ta có lòng ái mộ, muốn phụng thờ và thực hành theo Chánh giáo của Ngài. Nếu vì sự sùng bái Ngài mà khai chiến với nhau, là việc không phải lẽ, và làm mất sự thân thiện lẫn nhau. Và lại, đức **Thế Tôn** xưa kia chẳng hề dạy chúng ta gây chiến cùng nhau;*

*Trái lại, Ngài hằng khuyên chúng ta nhẫn nại, từ bi, hòa hợp, dứt bỏ điều oan kết và sự giết hại lẫn nhau.*

*Lại nữa, khi đức **Thế Tôn** còn tại thế, các tín đồ hằng được gặp, được thấy, được cúng dường Ngài cùng khắp mọi nơi. Giờ đây đức **Thế Tôn** nhập diệt rồi, **Xá Lợi** được phân chia trong các xứ, tiện bề cho tín đồ bốn phương chiêm ngưỡng, lễ bái hằng ngày; thì đại chúng lấy làm hân hạnh biết bao! Hiện giờ các xứ lân bang lớn nhỏ đều có đại diện nơi đây, nếu chúng ta đem **Xá Lợi** ra chia nhau mỗi xứ mỗi phần bằng nhau, thì tình thân thiện giữa các Quốc Vương càng kết chặt, thì ai ai cũng vui mừng tránh khỏi tai hại tàn khốc của chiến tranh. Các **Xá Lợi** được đem về thờ cúng cùng nơi khắp chốn, người người phát tâm trong sạch nơi **Phật Bảo** và hành theo Kinh Luật di truyền, xa lánh các điều ác, tạo thêm nghiệp lành, thì kết quả của sự nhẫn nại và hòa thuận hôm nay là được đoàn kết giữa các lân bang, để cùng nhau tiến bước trên đường giác ngộ, diệt tận những mối thù oán, giết hại lẫn nhau. Như thế ấy, chúng ta mới tỏ là người có đủ tư cách làm đệ tử của đức Giáo Chủ **Thích Ca**”.*

Vua **Malla** và các sứ thần công nhận lời phân giải của ông **Dona**, đồng lòng giao cho ông lãnh trách nhiệm phân chia **Xá Lợi** cho các xứ. Ông **Dona** dùng một cây cân bằng vàng cân tám phần **Xá Lợi** bằng nhau, giao cho đại diện các xứ, luôn cả phần của Vua **Malla**. Rồi ông xin giữ cây cân vàng về phần ông để làm kỷ niệm. Ông được như ý nguyện.

Sau khi chia **Xá Lợi** rồi, có dòng **Moriya** tại xứ **Pippahali** phái người đến xin lãnh một phần. Vua **Malla** lấy làm tiếc cho hay rằng **Xá Lợi** đã chia ra đều đủ cho các lân bang rồi và cho Sứ thần một mớ tro đem về thờ thay thế cho **Xá Lợi**.

Các **Xá Lợi** được chia ra đồng đều cho tám nước, mỗi kinh thành mỗi lập đền thờ long trọng để cho vua chúa quan dân đến chiêm bái cúng dường ...

Thời gian nhiều thế kỷ trôi qua. Hết thịnh tới suy. Có nhiều nguyên nhân làm cho Phật Giáo dần dần suy đồi, như sự chia rẽ Tăng tín đồ, nạn chiến tranh xâm chiếm của Hồi Giáo và sự phục hưng của đạo Bà La Môn; nên các tháp **Xá Lợi** bị bỏ hoang hư lụn.

Thuở **Phật Pháp** được 218 năm, có Vua **A Dục** ra đời đánh Nam dẹp Bắc, mở rộng giang sơn, lại có đức tin trong **Phật Giáo**, nên tạo ra cùng nơi khắp chốn 84.000 tháp thờ, lấy các **Xá Lợi** trong tám tháp đầu tiên chia ra để thờ trong tháp mới và dựng bia đá làm dấu tích 4 chỗ Động Tâm là: Rừng **Lumbini**, nơi **Phật** giáng sanh; **Buddha Gayã**, chỗ **Phật** thành đạo; Rừng **Isipattana (Lộc giả)** là nơi **Phật** Chuyển Pháp Luân và vườn **Kusinãrã**, chỗ **Phật** nhập Niết Bàn.

Ngoài ra Vua **A Dục** còn dựng thêm bia đá nơi các ngã ba đường và khắc những **Phật ngôn** cùng lời ca tụng ân đức của **Phật** để khuyến khích dân chúng tôn sùng đức **Phật**.

Vua **A Dục** còn phái chư Tăng đi truyền bá đạo **Phật** ra các nước lân cận và đem giống Bồ Đề cùng **Xá Lợi** qua tận đảo **Tích Lan** nhờ vậy mà hiện giờ đảo **Tích Lan** trở thành trung tâm **Phật Giáo**.

Sử tích **Xá Lợi** trong thời kỳ thượng cổ như thế ấy.

Sau thời kỳ **A Dục**, dân Ấn Độ trở lại theo đạo Bà la môn, phế bỏ các tháp thờ **Xá Lợi**. Có chỗ đạo Bà La Môn chiếm cứ, như đền thờ tại **Buddha Gayã** (chỗ **Phật** thành Đạo) và sửa tượng **Phật** lại làm tượng Bà La Môn (Brahma) lợi dụng chỗ Thập phương đến chiêm bái, hưởng lấy tài lợi rất nhiều (ngày nay Bồ Đề Đạo Tràng đã được trả lại cho phía **Phật giáo**).

Thời kỳ nước Anh đô hộ, nhiều tháp bị các nhà khảo cổ đào bới tìm kiếm những **Xá Lợi** đem về xứ Anh để trưng bày trong Cổ Tàng Viện, như Xá Lợi của đức **Xá Lợi Phát** và đức **Mục Kiên Liên** mà xứ Ấn Độ mới vừa đòi lại, sau khi được độc lập 1947.

Hiện giờ Hội **MaHa Boddhi** (Đại Bồ Đề) đương lo trùng tu các tháp và các chùa **Phật** (ở Ấn Độ).

Với sự thay đổi trong xã hội Ấn Độ và với những sự biến chuyển trong lịch sử **Phật giáo**, hiện giờ chúng ta không thể biết được rõ rệt các **Xá Lợi** của đức **Phật** còn mất thế nào và chia sót nơi đâu.

Vả lại, theo lời của vua **Malla**, các **Xá Lợi** cũng không tránh khỏi luật vô thường chi phối; chỉ có sự thật hành theo giáo pháp của đức **Thế Tôn** truyền lại điều cần thiết. Vậy chúng ta nên cố gắng tu học mãi mãi cho đến ngày giải thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi đến nơi vô sanh bất diệt là Đại Niết Bàn ...

• **Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.**

*Trích đoạn bài phát biểu  
của cố cư sĩ Nguyễn Văn Hiếu  
Đọc tại Kỳ Viên Tự, Sài Gòn  
Ngày 30 tháng 7 Nhâm-Thìn 1952.*





# NGHI THỨC SÁM HỐI



**T**rải qua bao đời kiếp, chúng con lăn lộn trong bể trần tục u mê gây ra nhiều tội lỗi sâu dày không kể xiết, đọa lạc trong ba cõi, sáu đường lên xuống trầm luân, mang đầy trọng nghiệp. Hôm nay, chúng con xin được Sám hối, nguyện cầu tha lực mười phương chư **Phật** hộ trì.

- **Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật** (3 lần)

Trước khi vào lễ Sám Hối, chúng ta hãy dẹp bỏ những ý nghĩ sai lầm và để tỏ rõ sự chân thành của mình đối với chư **Phật, Bồ Tát, Thánh Chúng** rằng mình đã thấu rõ cội gốc của tội lỗi. Do vì vô minh mà sinh ra tất cả.

- **Thân**, thì có ba điều ác nghiêm trọng :

- Sát sanh, trộm cắp, tà dâm.

- **Khẩu**, thì vướng vào bốn nghiệp không kém phần suy diễn mà chúng ta trong hiện thế ít nhiều chịu phải hành lỗi.

- Vọng ngữ : tức là nói sai sự thật

- **Lưỡng thiệt** : tức là nói hai chiều, thương thì thấp cao bào chữa, ghét kiếm chuyện dệt thù, gây mối bất hòa trong gia đình, đoàn thể, xã hội.

- **Ác khẩu** : chửi mắng Cha Mẹ, chẳng kiên Trời Đất, Thần Thánh, người trưởng thượng, chủ la mắng tôi tớ, ỷ giàu bắt nạt dân ngu.

- **Ý ngôn** : cho mình học giỏi, lý luận thông suốt lờn khinh **Phật Pháp**, Quan ỷ quyền hà hiếp dân đen, ngạo khinh chân lý, xem nhẹ nhân quả.

- Sau cùng là ba nghiệp của Ý:

Ý là cơ quan chủ quản của 5 giác quan như mắt, tai, mũi, lưỡi, thân. Cho nên ý tưởng rất quan trọng nó có thể sai khiến chúng ta làm ra tất cả thiện hay ác, ba nghiệp của Ý là : Tham lam, sân hận và si mê. Nhà **Phật** gọi là tam độc muốn giải trừ chữa trị không phải là dễ đối với người tu học sơ cơ như chúng ta, bởi tham, sân, si đã thấm sâu vào căn tánh của chúng ta tự lâu đời kiếp đến nay. Chúng ta ai ai cũng đều biết rõ như soi gương thấy mặt. Vì vậy việc Sám Hối rất là tinh tế phải nắm rõ bệnh tình mới cầu phương pháp chữa trị có hiệu quả sớm hơn. Kính mong chư huynh đệ thấu hiểu nội tình phát lòng Sám Hối. Nhân ngày **Đại Lễ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni Thường Trụ Đại Niết**

**Bàn** (đêm 15-16 tháng 02 âm lịch), mong cầu sớm  
đặng kết quả viên mãn.

• **Nam Mô Cầu Sám Hối Bồ Tát**

Sám là biết lỗi mình làm  
Hối là chữa bỏ tham lam hận lòng  
Thể như nước đục lắng trong  
Bao nhiêu tật đổ sớm hòng trừ ngăn  
Sám là biết lỗi ăn năn  
Hối là cải thiện nghiệp thân, ý chữa  
Miệng không nói láo thêu thùa  
Ý ngôn, ác khẩu sái bữa điêu ngoa  
Sám là tự thấu tánh ta  
Hối tâm giác ngộ thường xa lỗi lầm  
Thân không trộm cắp, tà dâm  
Dứt trừ tửu sắc khỏi lâm nguy nản  
Sám nguyện ngay trước **Phật** đàng  
Hối cầu **Bồ Tát** hỷ hoan hộ trì  
Một đời giữ giới quy y  
Thệ không tái phạm lỗi nghì xưa gây  
Sám kinh học thuộc từ đây  
Hối noi gương sáng Tổ Thầy vững tin  
Hằng ngày quán xét chính mình

Rõ như soi mặt thấy nhìn trong gương  
Sám đời trắng nước vô thường  
Hối lìa mộng tưởng lánh đường si mê  
Nhà xưa mau chóng quay về  
**Phật tâm** hiện lộ Bồ Đề viên dung  
Con nay sám hối Đại Hùng  
Bấy nhiêu lầm lỗi tận cùng tiêu tan.

• **Nam Mô Cầu Tiêu Tai Cát Tường Bồ Tát** (1 lạy)

Thất Phật Diệt Tội Chơn Ngôn :

**Ly bà ly bà đế, Cầu ha cầu ha đế, Đà ra ni đế, Ni  
ha ra đế, Tỳ lê nê đế, Ma ha dà đế, Chơn lăng  
càng đế, ta bà ha.** (3 biến)

• **Nam Mô Thập Phương Tận Hư Không Giới Nhứt  
Thiết Chư Phật.** (1 lạy)

• **Nam Mô Thập Phương Tận Hư Không Giới Nhứt  
Thiết Tôn Pháp .** (1 lạy)

• **Nam Mô Thập Phương Tận Hư Không Giới Nhứt  
Thiết Hiền Thánh Tăng .** (1 lạy)



**- Quì, tay cầm hương cúng dường phát nguyện :**

Hương mầu ứng nguyện cúng dường  
 Tất cả chư **Phật** mười phương ba đời  
 Lành thay ! Bay tỏa trời người  
 Tôn Pháp, **Bồ Tát** rạng ngời đức công  
 Thanh Văn, Duyên Giác, Chúng đồng  
 Thánh Hiền, Thầy Tổ chứng lòng hôm nay  
 Duyên khởi sáng chói mây đài  
 Trùm bao các cõi rộng dài vô biên  
 Khắp xông bốn loại trần miên  
 Bồ Đề tâm phát thề nguyện vững tin  
 Xa lìa những nghiệp vọng sinh  
 Vô Thượng Đạo quả đắc thành chân tu . (lạy)

- **Nam Mô Hương Cúng Dường Chư Phật, Bồ Tát**  
**Ma Ha Tát** (3 lần)

( Cắm hương lạy 1 lạy)



**ĐỨNG, CHẤP TAY XƯỚNG:**

**Như Lai** tướng tốt đẹp vô vàn  
 Không sánh, không bì, không nghĩ bàn  
 Nhứt nguyện con nay xin đánh lễ  
 Sắc thân **Tôn Phật** hiện mười phương  
 Quang minh trí huệ soi vô tận  
 Muôn Pháp thường còn trú lạc an  
 Con thệ theo về nương **Phật Pháp**  
 Đắc thành nguyện lớn độ trần gian. (lay)  
  
 Khiến bỏ thân này các khổ ly  
 Sinh về nước **Phật** thoát đồ nguy  
 Con nay gọi sạch tan ba nghiệp  
 Lễ tán Quy Y nguyện thọ trì  
 Đồng nguyện muôn loài sanh Lạc quốc  
 Tây phương an dưỡng thấy **A Di**. (lay)  
  
 • **Án, Phạ Nhựt Ra Vật** (7 lần)



**- Chí Tâm Đảnh Lễ:**

**Thường Tịch Quang Tịnh Độ**

**A Di Đà Như Lai**

**Pháp thân màu thanh tịnh**

**Khắp Pháp giới chư Phật. (1 lạy)**

**Thật Báo Trang Nghiêm độ**

**A Di Đà Như Lai**

**Thân tướng hải vi trần**

**Khắp Pháp giới chư Phật . (1 lạy)**

**Phương Tiện Thánh Cư Độ**

**A Di Đà Như Lai**

**Thân trang nghiêm giải thoát**

**Khắp Pháp giới chư Phật . (1 lạy)**

**Cõi An Lạc Phương Tây**

**A Di Đà Như Lai**

**Thân căn giới Đại thừa**

**Khắp Pháp giới chư Phật . (1 lạy)**

**Cõi An Lạc Phương Tây**

**A Di Đà Như Lai**

**Thân hóa đến mười phương  
Khắp Pháp giới chư Phật . (1 lạy)**

**Cõi An Lạc Phương Tây  
Giáo hạnh lý ba Kinh  
Tốt nói bày y chánh  
Khắp Pháp giới Tôn Pháp . (1 lạy)**

**Cõi An Lạc Phương Tây  
Quán Thế Âm Bồ Tát  
Thân tử kim muôn ức  
Khắp Pháp giới Bồ Tát . (1 lạy)**

**Cõi An Lạc Phương Tây  
Đại Thế Chí Bồ Tát  
Thân trí sáng vô biên  
Khắp Pháp giới Bồ Tát . (1 lạy)**

**Cõi An Lạc Phương Tây  
Thanh tịnh đại hải chúng  
Thân hai nghiêm phước, trí  
Khắp Pháp giới Thánh chúng . (1 lạy)**





**- Đứng, Chắp Tay Nguyện:**

Con nay vì bốn ơn ba cõi  
 Cùng chúng sanh trong Pháp giới này  
 Nguyện dứt trừ ba chương tạo gây  
 Nên quy mạng lòng đây sám hối . (1 lạy)

**- Quỳ, Chắp tay Sám Hối:****Chí Tâm Sám Hối:**

Đệ tử ... ..  
 Và chúng sanh trong Pháp giới đây  
 Từ đời vô thủy đến ngày nay  
 Vô minh che đậy nên tâm tối  
 Điên đảo mê lầm chỗ vọng sai  
 Ba nghiệp, sáu căn ngăn trở ngại  
 Mười điều rộng phạm, ý cuồng quay  
 Sa vào năm tội nghịch vô gián  
 Cùng các lỗi xưa thật khó bày .

Mười phương chư **Phật** trong đời  
 Giảng Pháp không dứt, hương lời mầu thay!  
 Ngập tràn vị Pháp Liên Đài  
 Hào quang chiếu rọi các loài độ tha  
 Lý chân thường trụ bao la  
 Hư không đầy dẫy **Pháp Hoa** bủa truyền  
 Con từ vô thủy thiếu duyên

Sáu căn mê đắm, oan khiên chất chồng  
 Não phiền buộc chấp nơi lòng  
 Quả nhân trói cột trong vòng khổ tai  
 Chẳng nghe, chẳng biết, chẳng hay  
 Lăn trôi biển thức, đọa đày tử sanh  
 Cho nên che lấp căn lành  
 Trăm ngàn muôn kiếp cấu thành khó ra .

**“Đức Phật Tỳ Lô Giá Na”**

Hiện thân khắp chỗ Ta bà thế gian  
 Chỗ Phật trụ Thường Tịch Quang  
 Cho nên phải biết rõ ràng gốc căn  
 Cả thấy các Pháp vi trần  
 Đều là **Phật Pháp** vô ngân, vô biên  
 Con không thấu xét căn nguyên  
 Vô minh vì thế bụi phiền lấp che  
 Làm mờ chơn trí Bồ đề  
 Ở trong thanh tịnh, chẳng hề tịnh thanh  
 Trong cảnh giải thoát đành rành  
 Vì sao ràng buộc, diệt sanh luân hồi ?  
 Nay con tỏ ngộ nhứt thời  
 Nguyện chừa bỏ dứt thói đời lãng nhãng  
 Phát lồ sám hối ăn năn  
 Phụng đối Tam Bảo thề rằng không ngoa  
**Thích Ca và Phật Di Đà**

Chứng lòng đê tử cùng là chúng sanh  
 Tất cả tội nặng cấu thành  
 Sáu căn, ba nghiệp bất lành tạo gây  
 Quá khứ, hiện tại, vị lai  
 Chính mình phạm lỗi, hoặc bày người theo  
 Thấy người gây tạo vui theo  
 Hoặc nhớ, chẳng nhớ, nghiệp đeo không rời  
 Hoặc biết, hoặc chẳng biết thời  
 Hoặc nghi, hoặc chẳng nghi người giấu che  
 Hoặc chẳng che giấu lỗi kia!  
 Thảy đều rớt ráo đoạn lìa lòng mê.  
 Đê tử sám hối xong rồi  
 Bấy nhiêu tội lỗi kiếp đời sạch trong  
 Căn lành tu tập vun trồng  
 Tâm không còn lỗi, cõi lòng tịnh thanh  
 Hối hướng Pháp giới chúng sanh  
 Trang nghiêm **Tịnh Độ** bửu thành đồng nương.  
**A Di Đà Phật** nguyện thường  
 Hộ trì đê tử thoát đường lầm sai  
 Hiện tiền tinh tấn hằng ngày  
 Cầu về Cực Lạc ngôi đài Liên Hoa  
 Lâm chung thấy **Phật Di Đà**  
 Cùng hàng Thánh Chúng đài hoa tay cầm  
 Thân an niệm chánh chẳng lầm

Thấy nghe đều biết nơi tâm rõ ràng  
Sát na sanh trước Tây Phương  
Đầy đủ đạo hạnh Niết Bàn liễu viên  
Rộng độ sanh chúng vô biên  
Đồng thành **Phật Đạo**, thệ nguyện như như.

Đệ Tử Sám Hối Phát Nguyện Quy Mạng Đảnh Lễ:

• **Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, Đại Từ, Đại Bi, A Di Đà Như Lai, Biến Pháp Giới Tam Bảo.** (3 lần)



# NGHI THỨC TRÌ TỤNG



## BÀI TÁN LƯ HƯƠNG

Lò trầm vừa bén lư hương  
Pháp giới xông thấu mười phương Liên Đài  
Chư **Phật** hải hội xa hay  
Theo chỗ kết tụ tỏa bay mây lành  
Cung kính với cả lòng thành  
Các **Phật, Bồ Tát** toàn thân hiện về .

- **Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát** (3 lần)



## TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN



**Án, Lam Tóa Ha.** ( 7 lần)

*(Trì chú này thì thân tâm, cảnh vật đều thanh tịnh.)*

## TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN



**Tu rị tu rị , Ma ha tu rị, Tu tu rị Ta bà ha.** (7 lần)

*(Trì chú này hơi miệng trong sạch.)*

## TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN



**Án ta phạ, Bà phạ thuật đà ta phạ, Đạt mạ  
ta phạ Bà phạ thuật độ hám.** (3 lần)

*( Trì chú này thân, khẩu, ý đều trong sạch.)*

## AN THỔ ĐỊA CHƠN NGÔN



**Nam mô tam mãn đa một đà nẫm, án, độ rô  
độ rô, địa vĩ tát bà ha.** (3 lần)

## PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN



**Án nga nga nẳng, tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng.**  
(3 lần)

*( Trì chú này thì hoa, hương cùng tiếng tụng niệm sẽ  
vang khắp cúng dường cả mười phương.)*



## BÀI VĂN PHÁT NGUYỆN



• **Nam Mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo**

(3 lần)

Kính lạy **Phật** Từ Bi cao cả

Tam Giới Tôn Đạo quả siêu nhiên

Mười phương chư **Phật** ứng nguyện

Quy mạng đảnh lễ Đài Liên Bảo Tòa.

Nay con nguyện sâu xa vô hạn

Thọ trì **Kinh Đại Bát Niết Bàn**

Trên đền đáp Tứ Trọng Ân

Dưới cứu sanh chúng trôi lăn tam đồ

Nếu có kẻ thấy nghe tin tưởng

Đều phát tâm Vô Thượng Bồ Đề

Một đời dứt sạch lòng mê

Thác sanh Cực Lạc dựa kê Tây Phương.

• **Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.** (3 lần)



## KHAI KINH



**Pháp Phật** vi diệu khôn lường  
Trăm ngàn ức kiếp khó tường khó tri  
Con nay nghe thấy thọ trì  
“**Vô Lượng Nghĩa Đế**” Từ Bi thực hành. (1 lạy)

- **Nam Mô Đại Bát Niết Bàn Hội Thượng Phật Bồ Tát**  
(3 lần)





**KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN**

**PHẨM**

**“ SỬ TỬ HỒNG BỒ TÁT ”**

**Thứ Hai Mười Ba**



# KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN

(Phần HAI)



PHẨM

SƯ TỬ HỐNG BỒ TÁT

(Thứ Hai Mười Ba)

**B**ấy giờ, *Thiện Thệ Như Lai*

Bảo các đại Chúng hội này nghe qua.

Hôm nay đức **Phật Đà** cho phép

Các Ông chớ khép nép lạy quỳ.

Hãy hỏi những điều hoài nghi:

*Tam bảo* có thật hay thì là không,

Có *khổ đế* hay không *khổ đế*

Có *tập* hay không *tập đế* này,

Có *diệt*, không *diệt* đúng, sai,

Có *đạo*, không *đạo* cả hai bất đồng,

Có *thiệt* hay là không có *thiệt*,

Có *ngã* hay không *ngã* thế nào !

Có *lạc*, không *lạc* vì sao ?

Có *tịnh*, không *tịnh* thâm sâu khôn lường,

Có *thường* hay không *thường có* vậy,  
 Có *thừa* không hay thấy không *thừa*,  
 Có *tánh*, không *tánh ác*, lành,  
 Có *Chúng sanh*, không *Chúng sanh* muôn loài,  
 Có *hữu* hay là đây không *hữu*,  
 Có *chơn* hay không thật có *chơn*,  
 Có *nhơn* hay là không *nhơn*,  
 Có *quả*, không *quả* khó lường đục, trong,  
 Có *tác* hay là không có *tác*  
 Có *ngiệp* hay không có *ngiệp* đây.  
 Có *báo*, không *báo* trả vay

**Như Lai** cho phép các Ngài hỏi qua,  
**Ta** giải đáp thật là tường tận  
 Để các Ông hiểu đặng nghĩa thời.

**Ta** thiết chẳng thấy trời, người  
 Phạm, Ma, bốn Chúng hay Bà La Môn ...  
 Hỏi những gì trong lòng thắc mắc  
 Mà **Ta** không giải đáp được rày ?.

## 1/. THẬP NHỨT TƯỚNG SƯ TỬ HỒNG CỦA CHÚ PHẬT, BỒ TÁT.

Bây giờ, trong Pháp hội này  
 Có vị **Bồ Tát** hiện oai lực thần

**Sư Tử Hống** hiệu danh đứng dậy  
Đánh lễ **Phật**, quỳ lạy bạch rằng :

“Đức **Thế Tôn** ! Thầy Thiên, Nhân.  
Tôi vừa muốn hỏi chưa phân tỏ lời,  
**Phật** quán thấu thấy thời trong dạ  
Chẳng những tôi mà cả Chúng nhân”.

**Phật** bảo trong đại Chúng rằng:  
“Các Ông đã thấy tướng thân rõ ràng  
Vị này xứng là hàng **Bồ Tát**  
Đã từ lâu trông các căn lành,  
Phát tâm *Bồ đề* độ sanh  
Đầy đủ công đức đắc thành liễu viên.  
Vậy các Ông hãy nên tôn trọng  
Và cúng dường phan, lọng, hương, hoa,  
Y phục, thức ăn, phòng nhà ...  
Khác nào ứng cúng **Phật Đà Như Lai**.  
Vì muốn độ muôn loài giác ngộ  
Ở trước **Ta** thố lộ bạch trình.

Như Sư Tử Chúa biết mình  
Sức lực rất mạnh làm kinh mọi loài,  
Tiếng rống rền ra oai khiếp đảm  
Các muôn thú không dám lại gần,  
Trụ vững vàng đủ bốn chân,

Răng nanh nhọn bén trắng ngần gươm đao.

Nếu như có người nào trọn vẹn

Đủ những tướng ứng hiện như trên

Có thể rống tiếng vang rền

Như Sư Tử Chúa lâm sơn khác gì .

- Làm như thế là vì biểu hiện

Mười một điều tâm nguyện sau đây:

- *Một*, muốn phá dẹp những loài

Chẳng phải Sư tử tác oai lộng hành;

- *Hai*, muốn thử sức mình hùng mạnh;

- *Ba*, muốn chỗ ở mãi tịnh an;

- *Bốn*, vì muốn cả bầy đàn

Biết chỗ nương trú động hang rõ ràng;

- *Năm*, vì muốn cả đàn Sư tử

Không có còn kinh sợ lo âu;

- *Sáu* là đánh thức lẫn nhau

Đồng lòng dậy sớm cần lao trau giồi;

- *Bảy* là muốn các loài phóng dật

Phải siêng năng săn bắt thường ngày;

- *Tám*, muốn những thú khác đây

Luôn luôn kính nể chẳng rày đổi thay;

- *Chín* là muốn ra oai điều phục

Đại Hương tượng mọi lúc mọi nơi;

- *Mười*, vì muốn dạy dỗ thời

Các con ngoan ngoãn nghe lời bảo khuyên;

- *Mười một*, muốn trang nghiêm quyến thuộc  
Của mình đây đều được thuận hòa.

Các loài cầm thú nghe qua  
Tiếng Sư tử rống gần xa qui đầu.  
Loài bơi lội lặn sâu đáy vực,  
Loài trên bờ trốn núp trong hang,  
Chim bay rời rả lạc đàn,  
Các Đại Hương tượng kinh hoàng sợ run.  
Như loài Cáo, Chồn kia dầu có  
Đi theo đàn Sư tử trọn đời  
Cũng không thể rống được thời  
Như tiếng Sư tử đất trời rền vang.  
Nếu là con giống dòng Sư tử  
Lúc lớn khôn trọn đủ ba niên  
Có thể kêu rống vang rền  
Như Sư tử Chúa nổi truyền hậu lai.

- *Thiện Nam Tử ! Phật* đây *Chánh giác*.  
Trí huệ là nanh vuốt móng răng,  
*Bốn Như ý túc* là chân,  
*Sáu Ba la mật* là thân đủ đầy,  
*Thập trí lực* sức đây hùng mạnh,  
Đại từ bi **Phật** hạnh trụ an,

*Tứ thiên* thanh tịnh là hang,  
 Vì Chúng sanh rống như hàng Sư Vương,  
 Đẹp phá hết ma quân oán tặc  
 Hiện bày mười trí lực minh quang,  
 Con đường của **Phật** mở toang  
 Làm chỗ an lạc tà gian nương về,  
 Cảnh tỉnh người u mê sợ chết,  
 Giác bực trí sớm diệt vô minh,  
 Làm cho kẻ ác bất lành  
 Sanh tâm hướng thiện phụng hành từ bi,  
 Khai thị đạo xưa đi *tà kiến*  
 Làm cho họ phát hiện nhận ra  
 Hàng *Lục Sư* chẳng phải là  
 Tiếng của Sư tử, **Phật Đà Như Lai**.  
 Để phá lòng lâu nay *kiêu mạn*  
 Của ngoại đạo phái *Phú Lô Na* ...  
 Làm hàng *Nhị thừa* hiểu ra  
 Tâm nay hối hận, bỏ tà qui chơn,  
 Luôn dạy bảo chỉ đường **Bồ Tát**  
 Bực Ngũ trụ hãy phát nguyện sâu  
 Dem tâm đại lực tu cầu  
*Bồ đề* vô thượng đạo mầu thành công.  
 Giác bốn bộ Chúng đồng *Chánh kiến*,  
 Chẳng sợ những đồ Chúng vạy tà,



Từ nơi *Thánh Hạnh* bước ra  
*Phạm Hạnh, Thiên Hạnh* cả ba viên thành,  
 Muốn tất cả Chúng sanh bốn loại  
 Lớn Pháp lành nhìn thấy bốn phương,  
 Khiến Chúng sanh đặng kiết tường  
*Tứ vô ngại biện* sáng dường nhật, trăng  
 Nên thị oai bốn chân chấm đất  
 Trụ vững vàng dẫn dắt đàn con.

Vì muốn người người vuông tròn  
*Thi Ba La Mật* giới trồng sâu xa  
 Nên rống tiếng như là Sư tử  
 Đánh thức đời gìn giữ đạo tâm.

Sư tử Chúa cất tiếng gầm  
 Gọi là *quyết định* thuyết rằng dưới đây:  
 “*Nói chung hết bốn loài Sanh chúng*  
*Đều có sẵn **Phật Tánh** thật chân,*  
***Như Lai** thường trụ vĩnh hằng*  
*Không có biến đổi tịch viên **Niết Bàn**”.*

*Thiện Nam ! Hàng Thanh văn, Duyên giác*  
 Dầu có theo Chư **Phật Như Lai**  
 Trong vô lượng kiếp trải dài  
 Trọn không thể giống như rày *Pháp vương*.  
 Bạc *Thập Trụ* đường đường **Bồ Tát**

Nếu tu hành ba hạnh liễu viên  
 Có thể rống tiếng vang rền  
 Như Sư tử Chúa nổi truyền hậu lai.

“Này đại Chúng ! Hôm nay **Bồ Tát  
 Sư Tử Hống** hỷ lạc đến đây  
 Muốn làm đại sự lành thay !  
 Như Sư tử Chúa cất ngay tiếng gầm,  
 Nên đại Chúng thân tâm cung kính  
 Tôn trọng và tán thán cúng dường”.

## 2/. PHẬT TÁNH CHẴNG RỜI PHƯỚC, TRÍ TRANG NGHIÊM.

Bấy giờ, **Thế Tôn Pháp Vương**

Bảo **Sư tử Hống** khiêm nhường ngại chi:  
*“Ông muốn hỏi những gì chưa hiểu  
 Giờ đây có thể hỏi được rồi”.*

Bạch **Thế Tôn** ! Thầy trời, người.  
 Có gì xúc phạm **Phật** thời thứ tha.  
 Như thế nào gọi là **Phật tánh** ?  
 Do nghĩa gì so sánh giả, chơn ?  
 Cớ sao lại gọi là *thường*,  
 Và *lạc, ngã, tịnh* chung đường chẳng thay ?  
 Nếu *Chúng sanh* có đây **Phật tánh**  
 Tại sao chẳng dừng mãi niềm tin

Thấy được **Phật tánh** của mình  
 Và thấy **Phật tánh** Chúng sinh muôn loài ?  
 Bậc *Thập trụ* các Ngài **Bồ Tát**  
 Trụ *Pháp* gì chưa đạt hoàn toàn  
 Thấy **Phật tánh** không rõ ràng ?  
 Mong **Phật** khai thị vệt tan nghi lòng.  
**Phật** trụ những *Pháp* gì mà thấy  
 Được rõ ràng **Phật tánh** không hai ?  
*Thập trụ Bồ Tát* các Ngài  
 Dùng mắt gì chẳng thấy đây rõ ràng ?  
**Phật** là thầy thế gian muôn loại  
 Dùng mắt gì thấy **Phật tánh** này ?

**Phật** khen: “Lành thay ! Lành thay !  
 Nay *Thiện Nam Tử* ! Những ai có lòng  
 Vì cầu *Pháp* ra công thừa hỏi  
 Thời đầy đủ hai thứ trang nghiêm:  
*Một*: là trí huệ liễu viên,  
*Hai*: là công đức phước điền quang minh.  
 Nếu **Bồ Tát** tự tin Chánh kỹ  
 Đủ hai thứ *Phước*, *Trí* hoàn toàn  
 Thời biết **Phật tánh** rõ ràng,  
 Cũng lại rõ biết thế gian muôn loài  
 Có **Phật tánh Như Lai** thường trụ

Không bao giờ biến hoại đổi thay,  
 Nhẫn đến có thể biết đây  
*Thập trụ Bồ Tát* hiện bày trí thông  
 Dùng con mắt gì trông nhìn thấy  
 Chưa rõ ràng **Phật tánh Như Lai**.  
 Chư **Phật Thế Tôn** xưa nay  
 Dùng mắt gì được thấy ngay rõ ràng”.

**Sư Tử Hống** chấp tay đảnh lễ:  
 “Bạch **Thế Tôn** ! *Trí huệ* trang nghiêm  
 Như thế nào được liễu viên  
 Ngưỡng trông ơn **Phật** thuyết tuyên giải bày ?  
 Thế nào gọi đủ đầy *phước đức*  
 Được trang nghiêm trí lực sâu dày ?”

Này *Thiện Nam Tử* ! Nghe đây,  
 Và vì đại Chúng **Như Lai** thuyết truyền.  
 Đắc trí huệ trang nghiêm huân tập  
 Từ *Nhứt địa* đến *Thập địa* mà.  
*Phước đức* trang nghiêm chính là  
*Sáu Ba La Mật* trải qua tu hành.

*Thiện Nam Tử* ! Hiểu rành cặn kẽ  
 Huệ trang nghiêm là nói **Như Lai**  
 Chư **Phật, Bồ Tát** các Ngài  
 Chứng chơn trí huệ vượt ngoài *Tam thiên*.

Còn phước đức trang nghiêm là nói  
 Hàng *Thanh văn* học hỏi đạo mầu,  
 Bạc *Duyên giác* khỏi mê sâu,  
**Cửu Trụ Bồ Tát** phước sâu khó lường.

Lại này **Sư Tử Hống Bồ Tát** !

Ông nghe qua ghi tạc lời **Ta**.

*Phước đức* trang nghiêm thật ra  
*Hữu vi, hữu lậu* vốn là thế gian.

Có *quả báo*, có ngăn, có ngại

Chẳng phải *thường* tự tại bền lâu,

Là *Pháp* phạm phu ưa cầu,

Bịnh cầu khỏi bịnh, khổ sầu cầu vui.

*Trí huệ* trang nghiêm thời lại khác

Là *vô vi, vô lậu* Chánh chân,

Không *quả báo*, không ngại ngăn,

Vốn là thường trụ vĩnh hằng xưa nay.

*Thiện Nam Tử* ! Ông đây đầy đủ

*Phước* và *Trí* thành tựu cả hai,

Nên Ông mạnh dạn trình bày

Hỏi qua diệu nghĩa lành thay vô cùng.

Chư đức **Phật** nói chung cũng vậy

Luôn đầy đủ hai thứ trang nghiêm,

Trước đại Chúng chư *Thánh hiền*

**Như Lai** giải đáp nghĩa trên dễ dàng.

**Thế Tôn !** Nếu có hàng **Bồ Tát**

Được đầy đủ hai thứ trang nghiêm

Như vậy thời cũng chẳng nên

Hỏi qua một thứ hay hai thứ mà.

Tại sao đức **Phật Đà** lại nói

Rằng giải đáp một thứ hoặc hai.

Vì tất cả *Pháp* hiện bày

Không có một thứ hay hai thứ mà.

Nếu một, hai, thời còn phân biệt,

Tướng *phàm phu* sự thiệt không sai.

Này *Thiện Nam Tử !* Nghe đây.

Nếu có **Bồ Tát** không hai thứ này:

Là *phước, trí* trang nghiêm đó vậy

Thời chẳng thể biết một và hai.

Phải là **Bồ Tát** đủ đầy

*Phước, trí* như thế cả hai hiệp hòa

Mới rõ biết một và hai vậy

Còn bằng không chẳng biết một hai,

Nếu có các *Pháp* nào đây

Không phải là một, không hai đó thời

Không đúng nghĩa như lời vấn hỏi

Của Ông vừa bày nói trên đây.

Vì nếu không là một, hai  
 Vậy sao Ông lại tỏ bày vừa qua.  
 “*Tất cả Pháp xét ra tướng tận  
 Không một mà cũng chẳng có hai.*”

*Thiện Nam Tử !* Lời nói này  
 Một hai là tướng của loài phàm phu,  
 Đó không phải đúng như suy nghĩ  
 Của Ông đây nghĩa lý lầm sai.

Nên gọi là nghĩa như vậy:  
 “*Thập trụ Bồ Tát* đắc hai thứ này  
 Chẳng phải tướng như loài phàm thế.”  
 Tại sao vậy ? Nghe lại rõ ràng.

- *Một*, đó gọi là *Niết Bàn*,
- *Hai* là *sinh tử* khổ than buộc ràng.  
 Tại sao gọi *Niết Bàn* là *một* ?  
 Vì *Niết Bàn* cùng tột là *thường*.

*Chúng sanh* chưa hiểu tận tướng  
 Vô minh, thọ ái là đường khổ đau,  
 Nên gọi *hai* đó là *sinh tử*,  
 Phải tu chứng hai thứ *Pháp* này.

*Niết Bàn* thường trụ **Như Lai**  
 Chẳng phải là tướng của loài phàm nhân.  
*Sanh tử* là *hai*, nhưng chẳng phải

Tướng phàm phu nói vậy không nên.

Y cứ thiệt nghĩa ở trên

Người đủ *phước, trí* trang nghiêm hoàn toàn

Có thể hỏi *Pháp* càng diệu dụng,

Có thể đáp nghĩa đúng cao sâu.

Nay Ông hỏi như thế nào

Gọi là **Phật tánh** ra sao giải bày ?

Hãy lắng nghe ! **Như Lai** giảng thuyết

Dùng *phương tiện* phân biệt cho Ông.

### 3/. PHẬT TÁNH CHẴNG RỜI ĐỆ NHẤT NGHĨA KHÔNG, TRUNG ĐẠO.

*Thiện Nam Tử* ! Sớm ngộ thông

Thấy được **Phật tánh** *Nhơn Ông* của mình.

**Phật tánh** trong *Chúng sinh* vạn vật

Được gọi là “*Đệ Nhất Nghĩa Không*”

*Đệ Nhất Nghĩa Không* cũng đồng

Với nghĩa *trí huệ* viên thông đó mà.

Không đây gọi là vì chẳng thấy,

Không và cùng với lại bất không.

Người trí thấy không, bất không

*Thường* còn cùng với *vô thường* đều không,

Khổ với lạc, ngã cùng vô ngã

Cũng là không tất cả hoàn toàn.



Không là nói trong thế gian  
 Tử sanh, sanh tử chẳng an phút giờ.  
 Bất không là nói cơ Chư **Phật**  
*Đại Niết Bàn* chơn thật **Như Lai**.  
 Nhẫn đến *vô ngã* pháp này  
 Chính là sanh tử nối dài triền miên.  
 “*Ngã*” cũng làm nhơn duyên thành tựu  
*Đại Niết Bàn* thường trụ **Như Lai**.  
 Dầu thấy tất cả “*Không*” đây  
 Nhưng ta chẳng thấy được rày “*Bất Không*”  
 Thời chẳng gọi vào trong “*Trung Đạo*”  
 Tục hay Chơn rốt ráo cả hai.  
 Nhẫn đến thấy tất cả đây  
 Đều là “*Vô ngã*” không thay đổi lòng  
 Mà chẳng thấy ở trong có *ngã*  
 Chẳng gọi là “*Trung Đạo*” dung thông.  
*Trung đạo* dung thông nghĩa đồng  
 Gọi là **Phật tánh** có trong bốn loài.  
 Do nghĩa này cho nên **Phật tánh**  
 Là thường hằng bất biến đổi thay.  
 Vì *vô minh* che phủ đây  
*Chúng sanh* chẳng thấy hiện ngay bây giờ.  
 Hàng *Nhị thừa* đắc cơ chứng quả

Dầu đã thấy tất cả là “*Không*”  
 Nhưng chẳng thấy chỗ “*Bất Không*”  
 Nhãn đến “*Vô ngã*” thấy không có gì,  
 Mà chẳng thấy được thì thật ngã  
 Nên chẳng chứng “*Đệ Nhất Nghĩa Không*”.  
 Chẳng chứng *Đệ Nhất Nghĩa Không*  
 Chẳng vào “*Trung Đạo*” dung thông hoàn toàn.  
 Vì chẳng chứng vào đàng *Trung Đạo*  
 Nên không thấy **Phật tánh** muôn loài.

Phàm có ba hạng sau đây  
 Chẳng thấy *Trung Đạo*. **Ta** nay phân rành:  
 - Một là “**Định Lạc Hành**” <sup>(1)</sup> đó vậy,  
 - Hai là người thọ “**Định Khổ Hành**” <sup>(2)</sup>,  
 - Ba là “**Định Khổ Lạc Hành**” <sup>(3)</sup>

Cả ba quán xét rõ rành sâu xa.

(1) **Định lạc hành** chính là **Bồ Tát**

Vì thương Chúng đọa lạc khổ nguy,

Dầu ở địa ngục A Tỳ

Nhưng tâm vui nguyện chẳng chi não phiền

Như nhập định *Tam Thiên* an lạc

Lòng hằng mong độ các Chúng sanh.

(2) Thế nào là **Định khổ hành** ?

Là nói tất cả nhưn sanh thế phàm.

(3) **Khổ lạc hành** Thanh văn, Duyên giác  
 Chấp buộc nơi khổ lạc định hành  
 Tưởng là *Trung Đạo* đạt thành  
 Dầu có **Phật tánh** chẳng nhìn nhận ra.  
 Những lời Ông vừa qua đã hỏi  
 Nghĩa gì gọi là **Phật tánh** đây ?  
 Hôm nay **Thế Tôn** giải bày.  
 “Chính là *Vô thượng* không hai *Bồ đề*  
 Của Chư **Phật** xưa nay thành tựu  
 Là *Chủng tử* của *Trung Đạo* này”.

- *Thiện Nam Tử* ! Lại như vậy ...

Đạo có ba hạng phân bày sau đây:

(1) Đạo bậc Hạ, Phạm Thiên phước hưởng  
*Vô thường* nhận lầm tưởng là *thường*.

(2) Đạo bậc Thượng, trong thế gian  
 Sanh tử nối tiếp sáu đường vào ra

Vốn *vô thường* nó là hư hoại  
 Chấp là *thường* tồn tại mãi hoài,

*Tam Bảo* là *thường trụ* đây

Cho là đời đổi, đổi thay *vô thường*.

Duyên cố gì gọi là bậc Thượng ?

Vì tu đặng *Vô thượng Bồ đề*.

(3) Đạo bậc Trung, vẹn đôi bề

Chứng thực thượng, hạ xa rời ngoài trong  
 Gọi “*Đệ Nhứt Nghĩ Không*” là vậy  
 Vì *Vô thường* thời thấy *Vô thường*.

*Thường* thời quán thấy là *Thường*  
 Tâm không điên đảo hai đường khác sai.  
 “*Đệ Nhứt Nghĩ Không*” này chẳng phải  
 Là bực hạ như cõi *Phạm Thiên*,  
 Vì tất cả Chúng phàm nhơn  
 Không thể đặng đạo *Chơn thường Như Lai*,  
 Lại chẳng gọi là đây bực thượng  
 Vì chính là *Vô thượng* không hai.

Đạo của Chư **Phật Như Lai**  
*Tu hành* chẳng phải thượng này mà ra  
 Cũng chẳng phải đó là bực hạ  
 Nên gọi là *Trung Đạo* không sai.

*Thiện Nam Tử !* Lại như vậy,  
 Bờ mé Sanh tử có hai thứ mà :

- *Một*: Vô minh gọi là tam tối,
- *Hai*: Hữu ái cột trói não phiền.

Chặn giữa của hai thứ trên  
 Thời có quả Khổ triền miên nối dài,  
 Nào sanh, già, bi ai sâu khổ,  
 Nào bệnh, tử không chỗ nào an,

Chính tâm mình biết rõ ràng  
 Chấp buộc, cởi bỏ hoàn toàn do ta,  
 Chặn giữa đó tâm là *Trung Đạo*,  
 Dụng *Trung Đạo* gỡ tháo trái oan,  
 Sanh tử có thể phá tan  
 Vô minh, hữu ái chẳng còn liên quan.  
 Do nghĩa này là đàng *Trung Đạo*.  
 Cũng gọi đây **Phật tánh** là *thường*,  
 Là *lạc*, là *ngã*, *tịnh* chơn.  
 Bởi vì thọ ái lấp đường tối tăm  
 Chẳng thấy được thật chân **Phật tánh**  
 Nên gọi là *vô lạc*, *vô thường*,  
*Vô ngã*, *vô tịnh* nhiễm vương.  
 Hãy mau đánh thức mộng trường ngủ quên.  
 Ví như người nghèo hèn khổ não  
 Trong nhà có kho báu từ lâu  
 Do bởi không biết được nào  
 Cho nên đói rách khổ đau bần cùng.  
 Có người trí khéo dùng phương tiện  
 Chỉ bảo cho toại nguyện lành thay !  
 Nhờ lấy đặng kho báu này  
 Hết cơn bỉ cực gặp ngày thới lai.  
 Kiến chấp của muôn loài Sanh chúng  
 Xét thật ra đây cũng có hai:

Thường kiến và đoạn kiến này,  
 Vì bởi không hiểu lầm sai vô cùng.  
 Không chấp *thường* cũng không chấp *đoạn*  
 Mới gọi là *Trung Đạo Như Lai*.  
 Không *thường*, không *đoạn* cả hai  
 Dụng *trí huệ* quán thấu ngay tận tường  
*Mười hai duyên* nó thường trói buộc  
 Làm *Chúng sanh* khó được nhận ra.  
 Quán trí này cũng gọi là  
**Phật tánh** có sẵn Hằng sa lâu đời.  
 Hàng *Nhị thừa* đắc thời quả vị  
 Dầu có quán *Thập Nhị Nhơn Duyên*  
 Nhưng còn chẳng được trọn nguyên  
 Thấy đặng **Phật tánh** liễu viên hoàn toàn.  
**Phật tánh** dầu là thường trụ mãi,  
 Vì *Chúng sanh* thọ ái đắm say  
 Bóng vô minh che phủ dầy  
 Nên không nhận định tâm đây chánh, tà.  
 Như người lội chưa qua bờ biển  
 Thì làm sao thực hiện ước mơ,  
 Dụ như Thỏ và Ngựa kia  
 Chẳng thấy **Phật tánh** dầu là gắng công.

#### 4/. PHẬT TÁNH CHẲNG RỜI THẬP NHỊ NHƠN DUYÊN.

*Thiện Nam Tử !* Vậy Ông nên hiểu.  
 Dùng trí huệ quán chiếu hàm tàng  
*Mười hai nhơn duyên* phá tan  
 Chính là *Chủng tử* của hàng **Như Lai**.  
 Như dưa hấu gọi là bệnh nhiệt  
 Vì dưa này sự thiệt sanh ra  
 Nhơn duyên bệnh nhiệt thân ta.  
*Mười hai duyên* cũng giống là dụ trên.  
*Thiện Nam Tử !* Ông nên thấu rõ  
**Phật tánh** có *nhơn*, có *nhơn nhơn*,  
 Có *quả*, có *quả quả* thường.  
**Như Lai** phân giải tỏ tường nghe qua.  
 Có *nhơn* đó chính là *Thập Nhị*  
*Nhơn duyên* này xét kỹ tận tường.  
 Kế lại cũng có *nhơn nhơn*  
 Chính là trí huệ *Chơn thường Ma Ha*.  
 Có quả đó chính là không tưởng  
*Đạo Bồ đề Vô thượng* chứng qua.  
 Có *Quả Quả* cũng chính là  
**Vô thượng Đại Bát Niết Bàn Như Lai**.  
*Thiện Nam Tử !* Ông đây nên nhớ  
 Như “*Vô minh*” là nhơn khởi đầu,  
 “*Hành*” là quả kết tụ lâu;

Hành *nhơn*, “*Thức*” quả, chứa sâu nhiều đời.

Do nghĩa này, Ông thời phải biết

Thể *Vô minh* vốn thiệt là *nhơn*,

Cũng là *nhơn nhơn* hằng thường:

*Thức* cũng là *quả* chung đường xưa nay,

Xét thực ra là đây *quả quả*.

**Phật tánh** cũng như vậy chẳng sai.

*Thiện Nam Tử* ! Thật nghĩa này.

*Nhơn duyên thập nhị* chẳng rày có *Sanh*,

Cũng chẳng *diệt*, chẳng *thường*, chẳng *đoạn*,

Cũng chẳng một mà cũng chẳng hai,

Chẳng đến, chẳng đi ở đây,

Chẳng *nhơn*, chẳng *quả* biện bày đặng đâu.

- Là *nhơn* chẳng phải nào là *quả*

Như **Phật tánh** tất cả *Chúng sanh*.

- Là *quả* chẳng phải *nhơn* thành

Ví thể là *Đại Niết Bàn Như Lai*.

- Là *nhơn* mà cũng đây là *quả*

Như những pháp *Thập nhị duyên* sanh.

Chẳng phải do *nhơn* tạo thành,

Chẳng phải là *quả*, trọn lành sâu xa.

Đó mới gọi chính là **Phật tánh**

Vì **Phật tánh** không quả, không *nhơn*.



Không nhờn, không quả là thường  
 Chẳng có biến đổi sáu đường xuống lên.

Do nghĩa này cho nên **Phật** thuyết  
*Mười hai duyên* nghĩa thiệt rất sâu  
 Không thể biết rõ đuôi đầu,  
 Cũng không thể thấy sắc màu ra sao,  
 Không nghĩ bàn cạn sâu hà tất  
 Là *cảnh giới* Chư **Phật** tối năng,  
 Chẳng phải là hàng *Thanh văn*  
*Duyên giác* biết rõ cội căn hết nào.

Nghĩa gì là rất sâu ? Lược giải  
 Nghiệp hạnh của nhờn loại các loài  
 Chẳng *thường*, chẳng *đoạn*, ngắn, dài  
 Mà có *quả báo* nổi dài triền miên,  
 Dầu *niệm niệm* nào phiền *sinh diệt*  
 Mà không mất *đoạn tuyệt bản tâm*,  
 Dầu không *tác giả* nguyên nhân  
 Mà có *tác nghiệp* sở, năng hiệp hòa,  
 Dầu cho rằng không là *thọ giả*  
 Mà thật ra có *quả báo* dư.  
*Thọ giả* dầu diệt được ư !  
 Mà *quả* chẳng có hoại hư chút gì.  
 Dầu không có *lự tri* trong đó

Nhưng *hòa hiệp* mà có sanh ra.  
 Tất cả Chúng sanh Ta bà  
 Bấy lâu chung sống một nhà tưởng yên  
 Với *Thập nhị nhơn duyên* đây thiết  
 Mà ít khi thấy, biết chưa từng.  
 Vì chẳng thấy biết *vô thường*  
 Nên không có *thỉ* có *chung* trọn lành.  
 Bực *Thập trụ* xứng danh **Bồ Tát**  
 Chẳng thấy *thỉ* mà chỉ thấy *chung*.  
 Do nghĩa này xét tột cùng  
 Chư **Phật** thấy *thỉ* thấy *chung* trọn lành,  
 Chỉ Chư **Phật** thấy rành **Phật tánh**  
 Như nắm cầm đồ vật trong tay.  
 Nói chung *phàm phu* nhơn loài  
 Vì chẳng thấy đặng *mười hai duyên* này  
 Nên phải chịu đầu thai *luân chuyển*  
 Trong *Tam giới* bản nguyện lu mờ.  
 Như tầm làm kén nhả tơ  
 Tự sống, tự chết không nhờ một ai,  
 Chúng sanh hay nhơn loài cũng vậy  
 Bởi chẳng thấy **Phật tánh** của mình  
 Nên tự tạo *nghiệp* bất minh  
*Lưu chuyển* sinh tử, tử sinh khổ sâu,  
 Dường như đánh quả cầu chẳng khác,

Cứ quây quần sống, thác điều linh.

Vì thế trong các bộ kinh

Đức **Phật** chỉ dạy *Chúng sinh* tận tình.

Nếu người nào tu hành sáng trí

Thấy biết rõ *Thập nhị nhơn duyên*

Thời là thấy pháp *nhất nguyên*

Tức là thấy **Phật** hiện tiền trong tâm.

**Phật** đây vốn thật chân **Phật tánh**,

Nên **Phật** dụng làm tánh **Như Lai**.

*Thiện Nam Tử !* Lại như vậy ...

Trí quán thấy rõ *mười hai duyên* này

Có bốn hạng giải bày cạn kẽ

Để hành giả thấu lẽ tốt cùng:

*Một là hạ, hai là trung,*

*Ba là thượng, bốn* thượng thượng sau cùng.

(1) Trí bậc hạ, khó lòng đặng thấy

**Phật tánh** trong nhơn loại *Chúng sanh*,

Vì chẳng thấy, chỗ tu hành

Nên mới chứng đắc quả thành *Thanh văn*.

(2) Trí bậc trung, trọn phần không thấy

**Phật tánh** trong nhơn loại *Chúng sanh*,

Vì chẳng thấy, chỗ tu hành

Nên chứng *Duyên giác* quả thành hiện nay.

(3) Trí bậc thượng, thấy đây **Phật tánh**

Chẳng rõ ràng gương ảnh mờ lu,

Dầu cho cố gắng công phu

Chứng bậc “*Thập trụ*” chỗ tu của mình.

(4) Trí quán chiếu của hàng thượng thượng,

Thấy **Phật tánh** tin tưởng rõ ràng,

Nên chứng vô thượng đạo vàng

*Chánh đẳng Chánh giác Niết bàn Như Lai.*

Do nghĩa này những ai đại trí

Quán chiếu soi *Thập nhị nhơn duyên*

Là thấy **Phật tánh** hiện tiền

Không còn *niệm niệm* nào phiền sinh ra.

**Phật tánh** cũng chính là danh gọi

“*Đệ Nhất Nghĩa Không*” chẳng khác nào.

*Đệ Nhất Nghĩa Không* tối cao

Gọi là *Trung Đạo* nhiệm mầu sâu xa.

*Trung Đạo* cũng gọi là tức **Phật**.

**Phật** đây là chơn thật *Niết Bàn*.

**Sư Tử Hống** tâm nghiêm trang

Chấp tay quỳ trước *đạo tràng* uy nghi.

Bạch **Thế Tôn** ! Những gì **Phật** dạy.

Xin mạn phép hỏi lại nghĩa này !

Nếu **Phật** cùng **Phật tánh** đây

Tánh không có khác có sai trọn lành,  
 Thời tất cả *Chúng sanh* nhưn loại  
 Không cần gì mà phải tu hành ?  
 Vì **Phật tánh** vốn sẵn lành  
*Thường trụ* bất biến đã thành từ lâu.

Đức **Phật** bảo: Này *Thiện Nam Tử* !  
 Lời Ông hỏi *lý sự* còn sai.

**Phật** cùng **Phật tánh** xưa nay  
 Dầu không có khác có sai bao giờ,  
 Nhưng *Chúng sanh* chưa tu đầy đủ  
*Phước* và *Trí* thành tựu công năng.

Ví như có người ác tâm  
 Nữ đàn giết mẹ tình thâm đoạn lìa,  
 Hại xong rồi người kia hối hận,  
 Dù ba *nghiệp* có đặng thiện lành,  
 Vẫn gọi là kẻ sát sanh  
 Quyết định *địa ngục* lập thành tội danh  
 Hiện tại dầu mạng sanh chưa hết  
 Thân tù lao tội kết thành hình.

Do đây trong các bộ kinh  
**Phật** dạy nếu thấy *Chúng sinh* tu hành  
 Làm những việc thiện lành lợi Chúng  
 Thời gọi là thấy cõi *Phạm Thiên*.

Thấy người tạo ác chẳng kiên  
 Thời khi Chung mạng vào miền *Diêm Vương*.  
 Vì *quyết định* ngục đường đọa lạc  
 Do *quả báo* việc ác đã làm.

### 5/. PHẬT TÁNH CHẴNG RỜI CÓ, KHÔNG.

Này **Sư Tử Hống**, *Thiện Nam* !  
 Nếu như nhưn loại thế gian tu hành  
 Quyết định rằng sẽ thành *Vô thượng*  
 Đạo *Bồ đề* tin tưởng liễu viên  
 Nên **Như Lai** mới thuyết tuyên:  
 “Tất cả Sanh chúng có duyên **Phật Đà**  
 Đồng **Phật tánh** như **Ta** chẳng khác  
 Chịu tu hành giải thoát khổ tai”.  
 Nhưng thật ra ít có ai  
 Được đầy đủ *ba mươi hai tướng* lành  
 Cùng *tám mươi trang nghiêm* vẻ đẹp  
 Giống Chư **Phật** và đức **Như Lai**.  
 Do nghĩa trên nên kinh này  
**Thế Tôn** trước Chúng, kệ khai nói rằng:

*Trước có nay không*  
*Trước không nay có*  
*Ba đời có pháp*  
*Nghĩa này không đúng.*

*Thiện Nam Tử ! Có ba thứ có*

Nay **Thế Tôn** giải rõ điều này:

- *Một là vào thời vị lai*

Tất cả Sanh chúng như loài giác mê

Sẽ phát tâm *Bồ đề Vô thượng*

Vì họ luôn tin tưởng một lòng

Tự ngộ **Phật tánh** khai thông

Do đó có thể thành công đạo lành.

- *Hai là những Chúng sanh hiện tại*  
Đều có tâm ngu dại si mê

Chất chứa *phiền não* nặng nề

Khó mà tu chứng *Bồ đề Như Lai*,

Không đủ ba mươi hai tướng tốt

Và tám mươi vẻ đẹp lành thay!

- *Ba là Chúng sanh như loài*

Về thời quá khứ sâu dày *thiện căn*

Có thể dứt vi trần *phiền não*

Nên hiện tại thấy **Phật tánh** mình.

Do nghĩa này **Phật** tự tin

Thường tuyên bố nói : “*Chúng sinh Ta bà*

*Có Phật tánh như Ta không khác,*

*Nhẫn cho đến hạng nhưt xiển đề*

*Nếu bỏ ác đạo quay về*

*Con đường Chánh giác Bồ đề triển khai*

*Chắc chắn thấy rõ ngay **Phật tánh**  
Như mây tan lộ ánh mặt trời.”*

*Nhứt xiển đề* hiện nay thời  
Pháp lành không có do nơi ác hành.  
Đời vị lai pháp lành sẽ có  
Họ *quyết định* lìa bỏ si mê  
Sẽ thành *Vô thượng Bồ đề*  
Do có **Phật tánh** chẳng hề khác sai.

Như trong nhà có đây Sữa Lạc  
Có người hỏi : Ông có Tô chăng ?  
Chủ nhà liền đáp lời rằng  
“Tôi có” vì bởi công năng làm thành.  
Lạc chẳng phải là Tô mà có,  
Nhưng bởi do phương tiện làm ra.

Chúng sanh nhưn loại Ta bà  
Ai ai cũng có *Tâm* mà xưa nay.  
Phàm người có *Tâm* đây sẽ đặng  
Đạo *Vô thượng Chánh đẳng* giác viên.  
Ý nghĩa vừa giải nêu trên  
Cho nên Chư **Phật** thường tuyên bố là :  
“*Chúng sanh chốn Ta bà* ngũ trược  
Có **Phật tánh** đều được như **Ta**.”

## 6/. PHẬT TÁNH CHẲNG RỜI NHỨT THỪA.



*Thiện Nam Tử !* Hãy nghe qua  
**Tất cánh** có hai thứ là sau đây :

*Một* gọi là **Trang nghiêm tất cánh** <sup>(1)</sup> ,

*Hai*, **Cứu cánh tất cánh** <sup>(2)</sup> hoặc là

*Một*, **Thế gian tất cánh** và

*Xuất thế tất cánh* Ta bà thế gian.

(1) **Chỗ trang nghiêm** hoàn toàn **tất cánh**  
Là *Sáu môn Ba La Mật* đây.

(2) **Cứu cánh tất cánh** giải bày  
Là *Nhứt thừa* của nhơn loài Chúng sanh  
Chịu tu hành đăc thành hiệu quả  
Vì **Phật tánh** đồng nghĩa *Nhứt thừa*.

Nay *phiền não* chưa diệt trừ  
Khó thấy **Phật tánh** *Chơn như* của mình.

Như *Châu Uất Đơn Việt* kia vậy  
Hay cõi trời *Đao Lợi* *Chư Thiên*  
Vì hưởng khoái lạc triền miên  
Cũng không thấy đặng *Chơn nguyên tâm* này.

**Phật tánh** cũng như vậy chẳng khác  
Do *phiền não kiết sử* che ngăn  
Nên Chúng sanh ở cõi trần  
Không thể thấy đặng **Phật chân tánh** này.

## 7/. PHẬT TÁNH CHẴNG RỜI THỦ LĂNG NGHIÊM TAM MUỘI.

*Thiện Nam Tử ! Ông nay nên biết*  
**Phật tánh** vốn chơn thiệt không hai,  
*Thủ Lăng Nghiêm tam muội* đây  
 Tánh như *Cam lộ* lành thay vô cùng,  
 Chính là mẹ của chung Chư **Phật**.  
 Do sức *tam muội Thủ Lăng Nghiêm*  
 Mà Chư **Phật** trong mười phương  
 Được *chơn ngã, tịnh, lạc, thường* viên dung.  
*Chúng sanh* và nói chung nhưn loại  
*Thủ Lăng Nghiêm* đều có như nhau,  
 Vì chẳng tu hành giỏi trau  
 Nên không được thấy vàng, thau nhận lầm.

*Thiện Nam Tử ! Có năm tên gọi :*

-1/ **Thủ Lăng Nghiêm tam muội** đứng đầu,

- *Hai*: là **Bát Nhã** cao sâu

Trí huệ siêu việt không sao tỏ tường,

- *Ba*: chính là **Kim Cương tam muội**,

- *Bốn*: **Sư Tử Hống tam muội** này,

- *Năm*: là **Phật tánh Như Lai**

Có trong tất cả nhưn loài Chúng sanh.

Tùy năng lực chỗ mình chứng đạt

Mà có tên sai khác không đồng.

Này **Sư Tử Hống**, hỏi Ông !

Như một *tam muội* có nhiều loại tên,

Thiền thì có *Tứ thiền* đó vậy,

“Căn” thâm nhiếp gọi đấy **Định căn**,

“Lực” gọi là **Định lực** thâm,

“Giác” gọi **Định giác** rành phân rõ ràng,

Mục *Chánh niệm* vững vàng *Chánh định*,

**Bát đại nhưn niệm** định giác khai,

*Thủ Lăng nghiêm tam muội* này

Cũng là như vậy không sai khác rày.

*Thiện Nam Tử* ! Nhưn loài bách tính

Đây đủ ba môn *định* sau đây:

- *Thượng*: là nói **Phật tánh** này  
Chúng sanh tất cả nhưn loài đồng nhau.

- *Trung*: là nói trước sau không khác  
Đều có thể chứng đạt *Sơ thiền*,

Lúc hội đủ các nhưn duyên

Mọi người tu tập pháp *Thiền* thành công,

Nếu nhưn duyên đây không hội đủ

Thời không thể thành tựu pháp *Thiền*.

*Nhưn duyên* có hai nhưn duyên:

*Một*: là kiếp nạn khắp miền *hỏa tai*,

*Hai*: là phá hết đây *kiết sử*

Nơi cõi Dục chẳng còn buộc ràng.

Nên nói *Chúng sanh* thế gian

Định bực trung vẹn hoàn toàn không sai.

- *Bực hạ định* như loài chướng đắc

Định tâm sở sự thật đó là

Trong *mười đại địa* hành qua

Trí huệ sáng suốt nhận ra dễ dàng,

Do đây nói *Chúng sanh* tâm tính

Đều đầy đủ bực định hạ này.

Nay **Ta** tuyên bố bốn loài

Đều có **Phật tánh Như Lai** khác gì,

Bởi *phiền não* mê si che đậy

Nên muôn đời không thấy được nào.

*Thập trụ Bồ Tát* mặc dầu

Thấy *Nhứt thừa* đạo nhiệm mầu lành thay !

Nhưng chẳng biết **Như Lai** Chư **Phật**

Pháp *Thường trụ* chơn thật vĩnh hằng,

Do đây nên **Ta** nói rằng:

*Thập trụ Bồ Tát* đức năng sâu dày,

Dầu cho có thấy đây **Phật tánh**

Mà cũng chưa thấy đặng rõ ràng.

*Thiện Nam Tử* ! Ông biết chẳng

“*Thủ Lăng*” thấu hiểu nguyên văn như vậy ...

Gọi là “*Nhứt thiết* sự tất cánh”

“*Nghiêm*” nghĩa là tự tánh bền kiên,

Nên gọi là *Thủ Lăng Nghiêm*,

Cũng gọi **Phật tánh nhất nguyên** đời đời.

## 8/. PHẬT TÁNH CHẴNG RỜI NGÃ, VÔ NGÃ .

*Thiện Nam ! Ta* một thời đang ở

*Ni Liên thiên* dừng bước dưỡng thần

Bảo với Ngài **A Nan** rằng:

Nay **Ta** muốn tắm sạch thân **Cù Đàm**,

Ông lấy y và đem tháo đậu

Nhớ chuẩn bị chu đáo cho xong.

Hòa mình sông nước mênh mông

Bao nhiêu *trần cấu* sạch không còn gì,

Các loài chim đồng quy tụ hội

Loại dưới nước bơi lội nhìn **Ta**.

Lại có số người đi qua

Trăm vị *Phạm Chí* đều là đức cao

Đến bờ sông cùng nhau bàn tán

Tu thế nào đặng thân *Kim Cang* ?

Nếu giả sử Ông **Cù Đàm**

Chẳng nói *đoạn kiến* thuộc hàng trí thông

Chúng ta sẽ theo Ông qui nạp

Để thỉnh *thọ trai* pháp tu trì.

*Thiện Nam Tử* ! Đức Từ bi

Dùng *Tha tâm trí* biết thì việc trên.

Bèn bảo họ chớ nên cố chấp:

Sao các Ông hấp tấp cho rằng

**Ta** nói *đoạn kiến* này chẳng ?

Hãy nên suy xét cân phân rõ ràng.

Các *Phạm Chí* vội vàng đáp trả

Lúc trước Ngài *giáo hóa* Chúng sinh

Diễn thuyết trong các bộ kinh

Nói về không ngã chứng minh hoàn toàn

Lời của Ông **Cù Đàm** hùng biện

Chẳng phải là *đoạn kiến* đó sao ?

Nếu không ngã ai giỏi trau

Tu hành trì giới nâng cao đạo mầu ?

Ai là người mưu cầu vật chất

Phá hoại đi *giới luật Tăng già* ?

Này các *Phạm Chí* nghe qua

**Ta** nói tất cả *Ta bà* Chúng sanh

Đều không ngã hoàn toàn nhau cả

Vì muốn trừ *bản ngã* lầm sai.

**Ta** cũng tuyên bố muôn loài

Đều có **Phật tánh** thường này như **Ta**.

**Phật tánh** đó há là chẳng phải

Là *ngã* ư ? Xét lại nghĩa này.

Căn cứ lời thật **Như Lai**

Chẳng nói *đoạn kiến* lỗi sai thuyết bày.

Vì tất cả muôn loài vạn vật

Chẳng thấy đặng rõ **Phật tánh** này

Nên gọi *Vô thường* không sai

*Vô ngã*, *vô lạc* bi ai khốn cùng,

Trong sáu đường nói chung *vô tịnh*

Thời gọi là *đoạn kiến* vậy mà.

Khi các *Phạm Chí* nghe qua

Nói **Phật tánh** vốn chính là *ngã* đây

Liên *phát tâm* lành thay *Vô thượng*

Đồng *xuất gia* quy ngưỡng **Như Lai**.

Tất cả những loài chim bay,

Cá lội, thú chạy phút giây hoàn hồn

Đều thức tỉnh một lòng *câu đạo*

Quả *Vô thượng* kiến tạo tương lai,

Đã *phát tâm* rồi chúng đây

Bỏ thân bao kiếp mang loài chim muông.

*Thiện Nam Tử* ! Suy lường nghĩ lại

**Phật tánh** thiệt chẳng phải *ngã* mà

Vì Chúng sanh cõi Ta bà

Nên nói là *ngã* thật ra tùy đời.  
 Rộng *nhơn duyên* trời, người *giáo hóa*  
 Nói *vô ngã* là *ngã* thuyết bầy  
 Mà thật ra thân *huyễn* này  
 Vốn là *vô ngã* muôn loài như nhau.  
 Dầu nói vậy không sai *hư vọng*  
 Tùy *căn cơ* mầm sống mỗi loài.  
 Cho nên **Thế Tôn Như Lai**  
 Nói *ngã*, *vô ngã* chẳng sai quấy rày.  
 Mà thiệt ra muôn loài có *ngã*  
 Cái ta luôn chuyển hóa bại, thành.  
 Vì thế giới của *Chúng sanh*  
 Nói là *vô ngã* chỉ rành đúng , sai  
 Nhưng **Phật tánh** xưa nay *vô ngã*  
**Như Lai** nói là *ngã* thật chơn  
 Vì **Phật tánh** vốn là *thường*  
**Như Lai** là *ngã* miên trường Hằng sa  
 Mà lại nói đó là *vô ngã*  
 Vì muốn đặng tự tại an nhiên.

## 9/. THẾ NÀO LÀ TRI KIẾN PHẬT TÁNH ?

**Sư Tử Hống Bồ Tát** liền

Chấp tay bạch **Phật** : “**Thế Tôn** như vậy ...

Nếu tất cả *nhơn* loài *sanh* **Chúng**



Có **Phật tánh** đều cũng như nhau  
 Tợ *Kim Cang Lực Sĩ* nào  
 Do cố gì lại không sao thấy nhìn  
**Phật tánh** của chính mình đó vậy  
 Mong **Thế Tôn** giảng giải tận tường ?”.

Bấy giờ, Đấng Đại *Pháp Vương*  
 Bảo trong đại chúng nhần nhường nghe qua.  
 “Như sắc pháp dầu là có đủ  
 Màu xanh, vàng, trắng, đỏ .v.v...  
 Hình chất dài, ngắn biệt phân  
 Mà kẻ mù chẳng thấy chân thật nào.  
 Dầu chẳng thấy sắc màu hiện rõ  
 Không thể nói chẳng có hoàn toàn  
 Sắc màu đỏ, trắng, xanh, vàng,  
 Hình chất dài, ngắn rõ ràng không sai.  
 Dầu người mù hiện nay không thấy,  
 Nhưng người mắt sáng lại thấy qua.

**Phật tánh** cũng như vậy mà  
 Tất cả sanh Chúng Ta bà nói chung  
 Dầu chẳng thấy tốt cùng **Phật tánh**  
 Nhưng *Thập trụ Bồ Tát* tu lâu  
 Thấy đặng chút ít phần nào  
 Còn **Phật** thấy rõ thâm sâu hoàn toàn.

Thấy **Phật tánh** của hàng *Thập trụ*

**Bồ Tát** này ví dụ như sau :

Trong đêm tối nhìn sắc màu  
Xanh, đỏ, vàng, trắng không sao phân bày,

Còn **Thế Tôn Như Lai Ứng Cúng**

Thấy **Phật tánh** diệu dụng lành thay !

Cũng như giữa lúc ban ngày  
Nhìn thấy hình sắc hiện bày không sai.

Như người kia mắt đây bị bệnh

Thấy hình sắc chẳng định rõ ràng,

Nếu được lương y thuốc thang  
Chữa trị lành hẳn nhãn quang sáng rày

Do công dụng thuốc hay thầy giỏi

Nên thấy nhìn hình sắc rõ ràng.

*Thập Trụ Bồ Tát* các hàng

Cũng như ví dụ hoàn toàn ở trên

Nhờ năng lực định thiên *tam muội*

*Thủ Lăng Nghiêm* mà thấy rõ ràng.

Này *Thiện Nam Tử* ! Bốn ban  
Nếu có người thấy thế gian *vô thường*

Tất cả *Pháp* là đường *sinh diệt*

Là *vô ngã* vốn thiệt không ta,

*Vô lạc, vô tịnh* trần sa

Khác nào ví tợ bông hoa nở tàn.  
 Thấy chẳng phải thế gian các *pháp*  
 Cũng *vô thường*, *vô lạc* khác nào  
*Vô ngã*, *vô tịnh* như nhau  
 Người thấy như vậy chấp vào sở năng  
 Chẳng bao giờ thấy chân **Phật tánh**  
 Do vì bởi che ánh minh quang.

Câu trên nói *pháp* thế gian  
 Là nói sanh tử buộc ràng tâm ta.  
 Còn chẳng phải sâu xa các pháp  
 Là nói đến Chư **Phật, Pháp, Tăng**.

Hàng *Duyên giác* hoặc *Thanh văn*  
 Thấy tất cả *pháp* thế trần khổ đau  
 Là *vô thường* chẳng nào có *lạc*,  
 Hay *vô ngã*, *vô tịnh* sinh ra.

Thấy chẳng phải các pháp là  
*Tam bảo* cũng vậy, xét ra *vô thường*,  
 Cũng *vô lạc*, là đường *vô tịnh*  
 Vì chấp vọng nhận định lầm sai  
 Chẳng thấy **Phật tánh Như Lai**  
 Bao giờ mới thoát ra ngoài *Tam Thiên*.

Bậc *Thập Trụ* liễu viên **Bồ Tát**  
 Thấy thế gian các pháp *vô thường*,

*Vô lạc, vô ngã* chung đường  
*Vô tịnh* nên chẳng nhiễm vương buộc ràng.  
 Thấy chẳng phải thế gian các *pháp*  
 Nhưng phần ít cho đó là *thường*,  
 Là *lạc*, là *ngã* lãm tưởng  
 Là *tịnh* chơn thật chẳng vương nhiễm trần  
 Do đây nên mười phần chỉ thấy  
 Đặng một phần **Phật tánh Như Lai**.

Chư **Phật Thế Tôn** xưa nay  
 Thấy tất cả pháp trần ai *vô thường*,  
 Không có *lạc* cũng không *ngã, tịnh*  
 Nên **Như Lai** chẳng dính nhiễm phàm  
 Thấy chẳng phải *pháp* thế gian  
 Là *thường*, là *lạc* hoàn toàn không sai  
 Là *ngã, tịnh* vượt ngoài thế tục  
 Nên chẳng còn thị dục đắm say.

Vì thế nên đức **Như Lai**  
 Thấy **Phật tánh** rõ hiển bày sâu xa  
 Cũng như xem trái *A Ma Lạc*  
 Trong bàn tay sự thật rõ ràng.  
 Do nghĩa này **Ta** nói rằng  
*Thủ Lăng Nghiêm định* phá tan nghi ngờ  
 Đó gọi là liễu cơ *tất cánh*

Chắc thấy được **Phật tánh** rõ ràng.

Này *Thiện Nam Tử* ! Bốn ban  
 Như đêm mừng một Trăng vàng chưa khai  
 Dầu chẳng thấy Trăng bày tỏ rõ  
 Nhưng chẳng được nói đó là không.

**Phật tánh** Chúng sanh có đồng  
 Dầu chẳng thấy đặng cũng không nói rằng  
 Là không có thật chân **Phật tánh**  
 Vì **Phật tánh** ẩn ánh bên trong.

Này *Thiện Nam Tử* ! Hỡi Ông !  
**Phật tánh** là chỗ dụng công tu hành  
*Mười trí lực, bốn vô sở úy*  
 Cùng *Đại bi tam niệ*m lành thay !  
 Tất cả Chúng sanh muôn loài  
 Có ba thứ ấy đủ đầy vô dư  
 Vì sau khi phá trừ *phiền não*  
 Thời đặng thấy rốt ráo mọi bề.  
 Hạng *nhứt xiển đề* u mê  
 Phá trừ tâm *nhứt xiển đề* lìa xa  
 Thời có thể đặng ba thứ ấy  
 Thấy **Phật tánh** như thấy bàn tay.

Do nghĩa này nên **Như Lai**  
 Thường tuyên bố nói muôn loài *Chúng sanh*

Đều có sẵn căn lành **Phật tánh**  
 Chịu tu hành nguyện hạnh thành công.

Này *Thiện Nam Tử* ! Hỡi Ông.  
 Tất cả Sanh chúng đều đồng bốn nguyên  
 Có *mười hai* hơn duyên cả thủy  
 Cũng có nội, có ngoại trong ngoài.

- Những gì gọi là mười hai  
 Hôm nay **Ta** sẽ giảng bày phân qua :
- (1) *Phiền não* thuộc lâu xa quá khứ  
 Gọi đó là lưu trữ “*Vô minh*”.
  - (2) *Nghiệp* quá khứ do duyên “*Hành*”  
 Là gia tài của Chúng sanh muôn loài.
  - (3) Đời hiện tại chuyển quay trở lại,  
 Lúc sơ khởi mọi loài thọ thai  
 Gọi là “*Thức*” chủ thân này  
 Điều khiển hành động đúng sai, ác lành.
  - (4) Năm phần nhập thai sanh khi thụ  
 Nếu chưa đầy đủ bốn căn  
 Gọi là “*Danh Sắc*” thân tâm.
  - (5) Bằng như đầy đủ bốn căn hoàn toàn  
 Gọi đó là thọ mang “*Lục nhập*”  
 Nội và ngoại huân tập không rời.
  - (6) Chưa phân biệt khổ hay vui

Tìm cầu tiếp “*Xúc*” cảnh đời biệt phân.

- (7) *Nhiễm tập* nên ái tâm lãnh “*Thọ*”.
- (8) *Ngũ dục* ưa dòm ngó đêm ngày,  
Gọi là “*Ái*” luyến mê say.
- (9) Tham cầu danh lợi trong ngoài riêng ta  
Thời đây gọi đó là bảo “*Thủ*”  
Ít có ai biết đủ vừa lòng.
- (10) Căn trần cấu kết ngoài trong  
Khởi nghiệp thân, khẩu, ý không nghỉ dừng  
Nên lẫn lộn ba đường lục đạo  
Đây được gọi “*Hữu*” báo chấp ta.
- (11) Thức đời hiện tại hóa ra  
Vị lai “*Sanh*” chuyển trẻ già đổi thay.
- (12) Có *Danh sắc* có đây *Lục nhập*,  
Có *Xúc* thì có *Thọ* cấu thành  
Đây cũng gọi vị lai *Sanh*  
“*Lão, bệnh, khổ tử*” hoành hành mạng căn.  
Những điều trên phải cần suy nghĩ  
Quán xét rành *Thập Nhị Nhơn Duyên*.

Này *Thiện Nam Tử* ! Cho nên  
*Chúng sanh* đều có *mười hai duyên* này,  
Hoặc có kẻ trong thai hư hoại  
Thời không đủ *mười hai Nhơn Duyên*.  
Từ sinh ra thuở ấu niên

Đến khi già chết luân phiên không rời  
 Mười hai duyên đây thời có đủ  
 Từ Vô minh ... Lão tử chẳng thay.

Chúng sanh cõi *Sắc giới* này  
 Không có ba thứ *Thọ* đây hoặc là  
 Ba thứ *Xúc* cùng ba thứ *Ái*  
 Không có già mang phải bệnh đau,  
 Nhưng cũng chẳng khác gì nhau  
 Đây đủ tất cả *mười hai duyên* phần.

*Chúng sanh* cõi thượng nhân *Vô Sắc*  
 Thời không có *Sắc* chất tướng trần  
 Nhẫn đến không có bệnh thân  
 Nhưng cũng đầy đủ *duyên* phần *mười hai*.  
 Vì quyết định cõi này như vậy,  
**Ta** nói rằng muôn loại *Chúng sanh*  
 Trong *Tam giới* trước hay thanh  
 Nhân *duyên* có đủ kết thành *mười hai*.

**Phật tánh** của muôn loài cũng vậy,  
 Quyết tu hành sẽ thấy mọi bề  
 Đắc thành *Vô thượng Bồ đề*  
*Chánh đẳng, Chánh giác* không hề sai ngoa.  
 Do đây nên **Phật Đà** tuyên bố  
*Chúng sanh* có **Phật tánh** như **Ta**.



Này *Thiện Nam Tử* ! Nghe qua.  
 Ở trên núi *Tuyết* lâu xa đến giờ  
 Có thứ cỏ tên là *Nhãn nhục*,  
 Nếu bò ăn đặng thứ cỏ này  
 Tạo thành loại sữa tốt thay  
*Đề hồ* chế biến thuốc hay vô cùng.  
 Trên núi ấy quanh vùng bao bọc  
 Những cỏ khác cũng mọc khắp nơi,  
 Nếu bò ăn cỏ ấy thời  
 Không sanh ra chất *Đề hồ* quý thay.  
 Dầu không sanh *Đề hồ* được vậy,  
 Nhưng chẳng thể ta lại nói là  
 Trong núi *Tuyết* từ lâu xa  
 Không cỏ *Nhãn nhục* mọc ra bao giờ.

**Phật tánh** của *Chúng sanh* cũng vậy,  
 Dầu chẳng thấy không phải là không.  
*Núi Tuyết* là dụ **Như Lai**  
 Cỏ *Nhãn nhục* dụ *Đại kinh Niết Bàn*,  
 Những cỏ khác mọc hoang đủ loại  
 Là nói đến *mười hai bộ kinh*.  
 Nếu như có một *Chúng sanh*  
 Nào nghe được pháp *Chơn kinh Niết Bàn*  
 Rồi tu hành mở mang *trí huệ*

Thấy **Phật tánh** bản thể không hai.

Trong *mười hai bộ kinh* đây

Dầu chẳng nghe có **Như Lai tánh** này

Nhưng chẳng thể nói rày không có

**Phật tánh** của muôn loại *Chúng sanh*.

- *Thiện Nam Tử !* Nên hiểu rành.

**Phật tánh** đây cũng tạo thành Sắc thân

Nhưng quán sát chẳng chân thiệt Sắc,

Chẳng phải Sắc nhưng thật Sắc này;

Cũng là tướng của muôn loài

Cũng là chẳng phải tướng này thế gian,

Chẳng phải tướng, hoàn toàn *thiệt tướng*

Lìa cả hai **Phật tánh** hiện bày;

Cũng là một chẳng có hai

Cũng là chẳng phải một đây rõ ràng,

Chẳng phải một hoàn toàn là một

Như mặt trời cùng tột sáng khai;

Chẳng phải *thường kiến* chấp sai

Chẳng phải *đoạn kiến* cả hai hiểu tường;

Chẳng phải chẳng phải *thường kiến* vậy

Chẳng phải chẳng phải *đoạn* rõ thông;

Cũng là có cũng là không,

Chẳng phải có chẳng phải không am tường;

Cũng là tận cũng không phải tận;  
 Cũng là hơn là quả không sai,  
 Chẳng phải hơn, quả cả hai  
**Phật tánh** không thể chỉ bày nói ra;  
 Cũng là nghĩa chẳng là phải nghĩa  
 Chẳng phải nghĩa nhưng thật nghĩa chơn;  
 Cũng là *danh tự* phô trương  
 Chẳng phải *danh tự* thế thường đặt ra,  
 Tuy chẳng phải đó là *danh tự*  
 Nhưng chẳng phải không có tự danh;  
 Cũng là khổ, lạc, ác, lành  
 Chẳng phải khổ, lạc, ác lành xét qua  
 Cũng là *ngã*, cũng là *vô ngã*  
 Chẳng phải *ngã*, chẳng phải *ngã* không;  
 Cũng là không, không phải không  
 Chẳng phải không, chẳng phải chẳng phải không.

- Như thế nào gọi đây là *Sắc* ?  
 Vì là thân tợ chất *kim cang*.

Thế nào *phi sắc* hoàn toàn ?

**Như Lai** giảng giải rõ ràng nghe qua.

*Mười tám pháp* gọi là *Bất cộng*

Chẳng phải là *Sắc pháp* sinh ra.

**Phật pháp** mầu nhiệm sâu xa

Không thể luận giải suông qua đặng nào.

Chẳng phải Sắc vì sao chẳng phải

Chẳng phải là Sắc tại gì sao ?

Vì Sắc chẳng phải Sắc màu

Không tướng quyết định thâm sâu khó bàn.

- Như thế nào gọi đây là tướng ?

Vì ba mươi hai tướng tốt thay.

Thế nào chẳng phải tướng đây ?

Vì nói tất cả muôn loài Chúng sanh

Chẳng hiện được tướng lành trọn vẹn

Nên chẳng phải là tướng thật chơn.

Thế nào chẳng phải tướng thường

Chẳng phải chẳng phải là tướng chơn này ?

Vì tướng cùng chẳng phải là tướng

Không quyết định làm sao chỉ bày.

- Thế nào là một chẳng hai ?

Trước Chư đại Chúng **Như Lai** giảng truyền.

Vì tất cả nhơn, thiên bốn chúng

Là *Nhứt thừa* đều cũng như nhau.

Vì sao chẳng phải một nào ?

Vì **Phật thuyết pháp** ba thừa biệt phân.

Như thế nào là chẳng phải một

Chẳng phải là chẳng phải một đây ?

Vì vô số pháp sâu dày  
 Khó dùng lời nói tỏ bày thiệt hơn.

- Thế nào chẳng phải *thường* đó vậy ?  
 Vì từ *duyên* mà thấy lầm sai.
- Thế nào chẳng phải *đoạn* rày ?  
 Vì chấp *đoạn kiến* tâm đây vậy tà.
- Như thế nào gọi là chẳng phải  
 Chẳng phải là *thường kiến* chấp mang ?  
 Vì không chung, thỉ hoàn toàn  
 Chỉ là sống tạm thế gian Ta bà.
- Như thế nào gọi là chỗ có?  
 Vì tất cả muôn loại Chúng sanh  
 Đều có **Phật tánh** trọn lành  
 Nếu như *giác ngộ* tu hành thành công.  
 Thế nào gọi là không đó vậy ?  
 Vì từ nơi phương tiện khéo hành  
 Mà đặng thấy **Phật tánh** mình  
 Như nhờ gương sáng trông nhìn mặt ta.  
 Như thế nào là chẳng phải có,  
 Chẳng phải không ? Nghĩa đó nhiệm mầu.  
 Vì *hư không* tánh rộng sâu  
 Nên không có chỗ đui đầu bày khai.

- Như thế nào cho đây là tận ?  
 Vì dụng công đặng *Thủ Lăng Nghiêm*  
*Tam muội* chứng đắc đại thiền  
 Phá tan chướng ngại não phiền *vô minh*.  
 Như thế nào là chẳng phải tận ?  
 Vì là thường tịch lặng trùm bao.  
 Chẳng phải tận như thế nào,  
 Chẳng phải là chẳng tận cùng giải phân ?  
 Vì tất cả tướng trần tận dứt  
 Tận cùng chẳng phải tận thường chơn.
- Thế nào đây gọi là *nhơn* ?  
 Vì là rốt ráo *liễu nhơn* đủ đầy.  
 Như thế nào gọi đây là *quả* ?  
 Vì là quả quyết định thường chơn.  
 Thế nào là chẳng phải *nhơn*  
 Chẳng phải là *quả* ? **Phật** thương tỏ tường.  
 Vì *Chơn thường* không *nhơn*, không *quả*  
 Chỉ còn lại thiệt ngã *Chân như*.
- Thế nào là *nghĩa liễu* ư ?  
 Vì đều có thể tư duy quán rành  
 Nhiếp lấy nghĩa liễu viên không ngại  
*Chuyển pháp luân* giác độ muôn loài.
- Thế nào chẳng phải nghĩa đây ?

Vì chẳng thể nói chỉ bày thật chân.

Như thế nào là chẳng phải nghĩa

Chẳng phải là chẳng phải nghĩa chơn ?

Vì rốt ráo nghĩa tận tường

Là không nói đặng vô phương nghĩ bàn.

- Như thế nào gọi là *danh tự* ?

Vì có tên ngôn ngữ đặt ra.

Như thế nào chẳng phải là

*Danh tự* ? Mong đức **Phật Đà** rộng khai.

Vì tất cả muôn loài sanh chúng

Tuy có tên mà cũng không tên.

Thân *tứ đại* chẳng chắc bền

Huống là *danh tự* tuổi tên của mình.

Thế nào là chẳng phải *danh tự*

Chẳng phải là chẳng phải tự danh ?

Vì đã đoạn dứt vọng sanh

Tất cả *danh tự* chấp tranh không còn.

- Như thế nào gọi là cũng *khổ*

Và cũng *lạc* diệt độ an lành ?

Vì các *thọ* duyên khởi sanh

Nên có *khổ*, *lạc*, *ác*, lành biệt phân.

Như thế nào là chẳng phải *khổ*

Chẳng phải *lạc* đạt ngộ thực hành ?

Vì dứt tất cả *thọ* sanh  
 Không khổ, không lạc trọn lành thường chơn.

- Như thế nào là chẳng phải *ngã* ?

Vì chưa đạt *đạo quả* đủ đầy

***Tám thứ tự tại*** lành thay!

Nên chẳng phải *ngã* khuyên ai giác lòng.

Sao là chẳng phải chẳng phải *ngã* ?

Vì là *thường* chấp *ngã* mọi loài.

Thế nào chẳng phải *ngã* đây

Chẳng phải chẳng phải *ngã* này bày phân?

Chẳng tạo tác tâm trần lãnh *thọ*

*Ngã*, *vô ngã* chẳng có buộc ràng.

- Thế nào là *không* hoàn toàn ?

Vì là *Đệ nhất nghĩa Không* nghĩ bàn.

Thế nào chẳng phải *không* đó vậy ?

Vì là *thường* chấp lấy có, không.

Thế nào là chẳng phải *không*

Chẳng phải là chẳng phải *không* đó mà ?

Vì có thể đấy là *chủng tử*

Cho pháp lành tích trữ lâu dài.

Này *Thiện Nam Tử* ! Lành thay !

Nếu như có một người nay tu hành

Dùng tư duy hiểu rành *nghĩa lý*



*Đại Niết Bàn* y chỉ không sai.

Nên biết rằng người này đây  
Thấy đặng **Phật tánh Như Lai** rõ ràng.  
**Phật tánh** càng luận bàn sai trật,  
Là *cảnh giới* Chư **Phật** mười phương,  
Chẳng phải là hạng tầm thường  
Nhấn đến *Duyên giác* khó tưởng viên thông.

*Thiện Nam Tử* ! Nay Ông xét lại  
*Đại Niết Bàn Kinh* dạy sâu xa.

**Phật tánh** vốn chẳng phải là  
*Ấm*, *giới* hay *nhập* cả ba xa lìa.  
Chẳng phải trước không mà nay có  
Chẳng phải có rồi trở lại không,  
Từ *nhơn duyên* lành vun trồng  
Chúng sanh đặng thấy *Nhơn Ông* của mình.  
Ví khối sắt đen đưa vào lửa  
Đốt thì đỏ chủ ý thợ rèn  
Để nguội thời trở lại đen  
Dầu vậy, nhưng xét kỹ liền hiểu ngay,  
Màu đen chẳng trong ngoài mà có  
Do *nhơn duyên* hiện rõ sắc màu.

**Phật tánh** cũng vậy khác nào  
Lửa *phiền não* tắt mau lâu miễn bàn

Thời *Chúng sanh* mở mang *đạo hạnh*  
Được nhìn thấy **Phật tánh** hoàn toàn.

*Thiện Nam Tử !* Hỏi bốn ban!

Như hột giống ấy biến tan chỉ còn  
Những lá xanh chồi non mầm mộng,  
Nhưng tánh của mầm sống này đây  
Chẳng phải trong, chẳng phải ngoài  
Nhấn đến bông trái, lá cây cũng là  
Đều theo *duyên* sanh ra mà có,  
**Phật tánh** muốn thấy rõ khác nào.

*Kinh Đại Niết Bàn* nhiệm mầu  
Thành tựu *công đức* cao sâu khó lường  
**Phật tánh** vốn hằng thường duy nhất  
Đã đạt thành *công đức* vô biên  
Kết hợp đầy đủ *nhơn duyên*  
Mới đặng rốt ráo siêu nhiên *Niết Bàn*".

## 10/. MƯỜI PHÁP LÀNH CỦA BỒ TÁT.

Bấy giờ, **Sư Tử Hống Bồ Tát**

Liên chấp tay, lễ **Phật** hỏi rằng :

“Bạch **Thế Tôn !** *Đại Thánh Nhân !*

**Bồ Tát** thành tựu đức năng thế nào

Đặng bao *pháp* giới trau thấy đặng

**Phật tánh** đây mà chẳng rõ ràng ?

Chư **Phật Thế Tôn** mười phương  
Thành tựu bao *Pháp* thấy tường tận đây ?”.

Đức **Phật** bảo : “Này Đại **Bồ Tát**

Lời Ông hỏi sự thật rất hay.

**Bồ Tát** thành tựu đủ đầy

Mười *pháp* trọn vẹn dưới đây trình bày.

Dầu được thấy **Như Lai Phật tánh**

Mà cũng chẳng thấy đặng rõ ràng.

- *Một*: là *thiếu dục* tâm toan,
- *Hai*: là *tri túc* khổ than đoái màng,
- *Ba*: là phải tâm an *tịch tịnh*,
- *Bốn*: là luôn  *tinh tấn* siêng năng,
- *Năm*: là *Chánh niệm* chuyên cần,
- *Sáu*: là *Chánh định* tinh thần tư duy,
- *Bảy*: *Chánh huệ* phát huy sáng suốt,
- *Tám*: *Giải thoát* ngũ trược nhiễm vương,
- *Chín*: *Tán thán giải thoát* thường,
- *Mười*: dùng *Đại Bát Niết Bàn chơn kinh*  
Để giáo hóa Chúng sinh tỉnh giác”  
Mười pháp lành **Bồ Tát** thực thi.

**10.1/ & 10.2/**

**Bồ Tát** bạch đấng *Từ bi*:

“*Thiếu dục, tri túc* có gì khác sai ?”.

Liên lúc đó, **Như Lai** dạy bảo:

“*Thiện Nam Tử !* Chu đáo hỏi qua.

Chỗ *thiếu dục* đây chính là  
 Chẳng cầu, chẳng lấy, cái ta ôm ghì.  
 Chỗ *tri túc* là khi được ít  
 Lòng vẫn vui chẳng hối hận nào.  
*Thiếu dục* ít có mong cầu,  
*Tri túc* gìn giữ đạo mâu sạch trong  
 Vì *pháp sự* tâm không sầu não  
 Chí nguyện rằng **Phật đạo** thành công.”

- *Thiện Nam Tử !* Ông biết không  
**Dục** có *ba* thứ hiểu thông tận tường :

- *Một: ác dục* <sup>(1)</sup> theo đường danh vọng,
- *Hai: đại dục* <sup>(2)</sup> mằm móng khó trừ,
- *Ba: là dục dục* <sup>(3)</sup> loài người

Cũng khó đoạn diệt nhất thời được đâu.

(1) *Ác dục* như *Tỳ kheo* ích kỷ  
 Sanh lòng tham địa vị quyền cao  
 Muốn làm *thượng thủ* đứng đầu  
 Tất cả đại Chúng phục hầu dạ vâng,  
 Muốn hết thấy *Chư Tăng* lớn, nhỏ  
 Phải thuận theo mà phò trợ ta,

Khiến bốn bộ Chúng *Tăng già*  
*Cúng dường*, cung kính trọng ta hằng ngày.  
 Ta bực nhất hoằng khai **Phật Pháp**  
 Chẳng có ai phù hợp bằng ta,  
 Đồng muốn thiện, tín bá gia  
 Tin thọ lời dạy của ta thường thường.  
 Cũng khiến cho Quốc vương, Quan lớn,  
 Các Trưởng giả đều ngưỡng mộ ta,  
 Được nhiều y phục lụa là,  
 Thức ăn bổ dưỡng, cửa nhà khuếch trương.  
 Đây là cầu vào đường *địa ngục*  
 Nên gọi là *ác dục* sa vào.

(2) **Đại dục** là như thế nào ?  
 Nếu có các vị *Tỳ kheo* bất lành  
 Sanh lòng cầu muốn danh hiển lộ  
 Cốt làm cho *bốn bộ Chúng* đây  
 Thấy đều biết ta lành thay  
 Chứng bực *Thập trụ* vượt ngoài thế gian,  
 Đắc *Bồ đề Niết Bàn Vô thượng*,  
*A La Hán*, tự xưng *Thánh nhân*,  
 Nhẫn đến quả *Tu Đà Hoàn*,  
*Tứ thiên* chứng ngộ minh quang ai bì,  
 Hay đã đắc *bốn trí vô ngại*  
 Không có ai làm hại được ta.

Đây là lợi dưỡng quần ma  
Nên gọi *đại dục* rất là gồm ghê.

(3) ***Dục dục*** là si mê tâm tối :

Có *Tỳ kheo* vọng khởi cầu sanh  
Cõi *Phạm Thiên, Ma Thiên* thành,  
Hoặc đặng *Tự Tại Thiên* sanh hưởng nhàn,  
Hay *Chuyển Luân Thánh Vương* cao quý,  
Hoặc sanh dòng *Sát Đế Lợi* này,  
*Bà La Môn* quý phái đây,  
Hoặc làm *Trưởng giả* của tài lưu niên  
Được *tự tại* an nhiên hưởng phúc  
Nên gọi là *dục dục* đắm say.

Nếu lìa được ba *dục* này  
Gọi là *thiếu dục* lành thay trên đời.

- *Dục* còn gọi *hai mươi lăm ái*,  
Bằng không ái như vậy tức thời  
Gọi là *thiếu dục* tuyệt vời.

Chẳng cầu mong muốn trong đời vị lai  
Thời cũng gọi là đây *thiếu dục*  
Người như vậy đại phúc vô vàn.

Được mà tâm chẳng đắm tham  
Gọi là *tri túc* thuộc hàng *Thánh nhơn*,  
Chẳng cầu người *cúng dường* mọi lúc

Cũng gọi là *thiếu dục* quang minh.  
 Được mà chẳng chứa cất gìn  
 Gọi là *tri túc* Chúng sinh trọng vì.

- *Thiện Nam Tử !* Có khi *thiếu dục*  
 Chẳng gọi là *tri túc* đủ đầy,  
 Cũng có *tri túc* tâm này  
 Chẳng gọi *thiếu dục* nên đây bất đồng,  
 Cũng có khi giữ lòng *thiếu dục*  
 Mà cũng có *tri túc* lành thay !  
 Cũng chẳng có *tri túc* đây  
 Cũng chẳng *thiếu dục* cả hai đoạn lia.

Tâm *thiếu dục* trau tĩa rèn luyện  
 Là nói đến bực *Tu Đà Hoàn*.  
*Tri túc* với lòng lạc an  
 Là bực *Duyên Giác* hay hàng *Bích Chi*.  
 Hạnh *thiếu dục* cũng thì *tri túc*  
 A La Hán thị dục không còn.  
 Chẳng *thiếu dục* trí thông dong  
 Cũng chẳng *tri túc* tâm không ngại gì  
 Là **Bồ Tát** liễu tri thông tuệ  
 Đại nguyên thể độ thế không nài.

- *Thiện Nam Tử !* Lại như vậy.  
*Thiếu dục*, *tri túc* có hai thứ mà :

*Một*: lành thiện, *Hai*: là bất thiện.

Bất thiện là nói hạng phạm thường.

Thiện là nói bực *Thánh nhơn*

Các vị **Bồ Tát** hiện đương độ trần.

Tất cả bực *Thánh nhơn* **Bồ Tát**

Dầu *đạo quả* chứng đạt cao sâu

Mà chẳng tự xưng hô hào

Nói ta đã chứng đạo mầu thiết chơn,

Vì tâm chẳng tự xưng do đó

Nên trong lòng không có não sân

Đây gọi là bực *Thánh nhân*

Đã liễu *tri túc* tinh thần tịnh an.

*Thiện Nam Tử* ! Là hàng **Bồ Tát**

Nên tu tập *Kinh Đại Niết Bàn*

Muốn thấy **Phật tánh** rõ ràng

*Thiếu dục*, *tri túc* phải càng nâng cao.

10.3/ Có người hỏi thế nào *tịch tịnh*

Đức **Như Lai** phân tích giải bày :

*Tịch tịnh* đây cũng có hai:

*Một*: là *tâm tịnh* trong ngoài chơn thanh.

*Hai*: *thân tịnh* không sanh bệnh hoạn

Chẳng gây tạo thù oán bất nhân

Ba điều ác ở nơi thân:



*Sát sanh, trộm cắp, tà dâm* diệt trừ.

Tâm *tịch tịnh* như như chơn thiệt

Chẳng tạo gây những việc nghĩ lầm

Ba điều ác ở nơi tâm:

*Tham, sân, si* vậy là mầm họa thâm.

Đây gọi là thân tâm *tịch tịnh*

Đại **Bồ Tát** ngộ tính pháp này.

Lại nữa, thân *tịch tịnh* đây

Trọn chẳng gần gũi thường ngày cận thân

Với bốn Chúng chẳng phân tốt, xấu

Chẳng dự tiệc, tranh đấu lẫn nhau.

Tâm *tịch tịnh* luôn giỏi trau

Chẳng tập *tham dục* buộc vào *hận sân*.

Đây gọi là thân tâm *tịch tịnh*

Lời **Như Lai** giải thích thật chân.

- Hoặc có *Tỳ kheo* ngoài thân  
Dầu tướng *tịch tịnh* nhưng tâm bất đồng. <sup>(1)</sup>

- Có *Tỳ kheo* thân không *tịch tịnh*  
Mà bên trong tâm tịnh thậm thâm. <sup>(2)</sup>

- Có *Tỳ kheo* thân và tâm  
Trong ngoài *tịch tịnh* như đêm trăng rằm. <sup>(3)</sup>

- Lại cũng có *Tỳ kheo* tu tướng  
Chỉ mong sao *lợi dưỡng* vật tài

Thân và tâm trong hay ngoài  
Cũng chẳng *tịch tịnh* thảng ngày trôi qua. <sup>(4)</sup>

(1) Người thân dầu có là *tịch tịnh*  
Mà tâm chẳng *Chánh định* như sau:

Có *Tỳ kheo* vào rừng sâu  
Xa lìa bốn Chúng, dãi dầu tuyết sương  
Mà trong lòng vẫn vương chưa dứt  
*Tham, sân, si* ray rứt ôm mang.

(2) Người tâm *thanh tịnh* hoàn toàn  
Tuy thân *bất tịnh* còn mang kiếp đời

Dầu gần gũi với người cao quý  
Là Quốc vương hay vị đại thần  
Mà trong tâm dứt *tham, sân,*  
*Si mê* đoạn diệt tinh thần an nhiên.

(3) Người thân tâm liễu viên *tịch tịnh*  
Chính Chư **Phật** và **Bồ Tát** đây.

(4) Phàm phu *Chúng sanh* như loài  
Thân tâm chẳng *tịnh* thường gây lỗi lầm,

Dầu cho có thân tâm an lạc  
Nhưng không thể quán sát sâu xa  
Lý *Vô thường, Vô ngã* và  
*Vô lạc, Vô tịnh* hiểu qua tận tường  
Do đây nên người thường chẳng thể

Tịnh ba nghiệp không dễ dàng gì.

Hạng *nhứt xiển đề* ngu si

Phạm năm tội nặng A Tỳ trầm luân,

Chẳng thể làm thân tâm *tịch tịnh*

Chỉ khi nào tâm tính đổi thay.

10.4/ Thế nào là *ting tấn* đây ?

Như người chiều sớm hằng ngày cầu mong

Cho thân, khẩu với lòng *thanh tịnh*

Thời hãy mau quyết định lìa xa

Những nghiệp bất thiện làm ra,

Mà hãy tu tập tâm ta thường hành

Tất cả các nghiệp lành thù thắng

Dầu gian khó *ting tấn* không rời.

10.5/ Siêng năng *ting tấn* đúng thời

Gắng công *niệm* tưởng sáu nơi thường hằng

Chính **Phật, Pháp, Tăng, Giới, Thí**

Và niệm **Thiên** hoan hỷ hộ trì,

Đây là *Chánh niệm* khắc ghi

Một lòng chặt dạ quy y trọn đời.

10.6/ Có Chánh niệm tức thời chứng đắc

Đặng tam muội quả thật không sai,

Cũng gọi là *Chánh định* đây

Làm nền tảng vững triển khai Bồ đề.

- 10.7/ Tâm Chánh định không hề loạn tạp  
 Quán xét thấy các pháp sâu xa  
 Tợ như hư không bao la,  
*Chánh huệ* sáng tỏ như là Thái dương.
- 10.8/ Có Chánh huệ xa đường ác đạo  
 Mọi kiết sử phiền não phá tan  
 Không còn lên xuống sáu đường  
 Đây gọi *giải thoát* buộc ràng bấy lâu.
- 10.9/ Người giải thoát sông sâu bể tục  
 Vì Chúng sanh mọi lúc, mọi nơi  
 Ngợi khen giải thoát hết lời,  
 Nói rằng chẳng có đổi dời biến di  
 Là *tán thán* phát huy *giải thoát*  
 Cho Chúng sanh ngộ giác đạo vàng.
- 10.10/ Giải thoát chơn thật hoàn toàn  
 Là Vô thượng **Đại Niết Bàn Như Lai**.  
*Niết Bàn* chính là nay dập tắt  
 Lửa phiền não diệt mất tâm ta.  
 Lại *Niết Bàn* gọi cửa nhà  
 Che ngăn mưa gió sanh ra não phiền.  
 Lại *Niết Bàn* là thuyền cứu hộ  
 Cho những ai giác ngộ quy y  
 Vượt qua khổ nạn hiểm nguy

Không còn lo sợ chuyện gì xảy ra.  
 Lại *Niết Bàn* gọi là cồn bãi  
 Bốn con sông nước chảy chẳng trôi.  
 Những gì bốn con sông thời ?  
*Một*: là **Dục bạo** trên đời khó ngăn,  
*Hai*: **Hữu bạo** là nhân sanh diệt,  
*Ba*: **Kiến bạo** thấy biết lầm sai,  
*Bốn*: là **Vô minh bạo** đây  
 Nó làm mê muội tâm này đảo điên.  
 Do đây nên *Niết Bàn* thường gọi  
 Là cồn bãi hay tợ cửa nhà.  
 Lại *Niết Bàn* còn gọi là  
 Tâm hướng Chư đức **Phật Đà** quy y,  
 Mọi chướng ngại hiểm nguy qua khỏi  
 Đặng an vui về cõi *Niết Bàn*.  
 Nếu có người trong thế gian  
 Hay bực *Duyên giác* hoặc hàng *Thanh văn*  
 Nhẫn cho đến *Thánh nhân* **Bồ Tát**  
 Thành tựu đủ mười pháp kể trên  
 Thấy được **Phật tánh** đương nhiên  
 Nhưng chưa rốt ráo y nguyên rõ ràng.

&

- *Thiện Nam Tử* ! Trong hàng *Phật giáo*  
 Người *xuất gia* khoác áo *Cà sa*

Có bốn thứ bệnh sinh ra

Chẳng chứng *Tứ quả* gọi là *Sa môn*.

Những gì gọi là bốn thứ bệnh ?

Chính là bốn *ác dục* dưới đây:

- *Một*: thích *y phục* đẹp thay,
- *Hai*: là *thực dục* thường ngày thích ăn,
- *Ba*: *ngọa cụ* giường nằm sang trọng,
- *Bốn*: *hữu dục* danh vọng bay xa.

- Bốn bệnh vừa kể phân qua

Có bốn lương được chắc là trị an:

- *Phấn tảo* y trị *y phục dục*;
- *Khất thực* trị *thực dục* thích ưa;
- Thọ hạ trị hoặc ngăn ngừa

Bệnh *ngọa cụ dục* dứt trừ sớm hơn.

- Nếu thân tâm thường thường *tịch tịnh*  
Phá *hữu dục* các bệnh nhiễm lây.

Đây là bốn thứ thuốc hay

Trị bốn chứng bệnh lành thay vô cùng.

Lại cũng được viên dung *Thánh hạnh*

Nhờ *thiểu dục*, *tri túc* đây thời.

- *Tịch tịnh* có bốn điều vui

*Một*: là vui của tâm người *xuất gia*,

*Hai*: là vui lòng ta *tịch tịnh*,

*Ba*: là vui khi **vĩnh diệt vui**,

*Bốn*: là vui **tất cánh vui**.

Được bốn điều đó sự vui nào bằng

Đây gọi là thân tâm *tịch tịnh*

Không còn lo nhiễm dính bịnh trần.

- Tròn đủ *tứ hạnh Chánh cần*

Gọi là *ting tấn* trọn phần liễu viên.

- Đặng đầy đủ *Tứ thiền* thanh tịnh

Nên gọi là *Chánh định* tâm an.

- Đủ *Tứ Niệm Xứ* hoàn toàn

Gọi là *Chánh niệm* vững vàng đức tin.

- Thấy **bốn điều** quang minh **chơn thật**

Của *Thánh nhân* hay **Phật Như Lai**

Nên gọi là *Chánh huệ* đây

Như mặt trời sáng bóng mây tan dần.

- Dứt hẳn hết vi trần phiền não

Là *giải thoát* lục đạo luân hồi.

- Quở trách lỗi của mọi người

Không bằng quở trách lỗi thời do ta,

Nên quở trách trần sa phiền não

Nó làm ta gây tạo bất nhơn

Đó là *tán thán* biểu dương

Con đường *giải thoát* không hơn gì bằng.

Đại **Bồ Tát** *Thánh nhân* quán thấy  
 Mười pháp trên như vậy đủ đầy  
 Dầu đang thấy **Phật tánh** này  
 Nhưng chưa thật sự thấy đây rõ ràng.

&

*Thiện Nam Tử* ! Các hàng **Bồ Tát**  
 Nghe *Chơn Kinh Đại Bát Niết Bàn*

- Cố gắng tu tập mở mang  
 Xa lìa những việc thế gian tranh giành  
 Đây gọi là năng hành *thiếu dục*.
- Đã xuất gia tạo phúc muôn loài  
 Chẳng có sanh lòng đổi thay  
 Hay là hối hận muốn quay tục trần  
 Đây gọi là công năng *tri túc*.
- Đã tri túc không lúc nghỉ dừng  
 Chọn nơi vắng vẻ núi rừng  
 Xa lìa náo nhiệt phố phường phần hoa  
 Thời chuyên tu mới là *tịch tịnh*  
 Càng tinh tấn Chánh định huệ khai.
- Người chẳng tri túc thường hay  
 Thích ăn, thích ngủ mê say Sắc trần.  
 Người tri túc tinh thần an lạc  
 Thường tư duy quán sát đạo đời  
 Nghĩ rằng tất cả mọi người



Cho tôi đặng đạ quả thời Sa môn  
 Nhưng xét ra thật lòng chưa đạt  
 Nay tôi sao lại gạt dối người,  
 Suy nghĩ như vậy thông rồi  
 Siêng năng tu tập trau dồi công phu  
 Không bao lâu Sa môn quả đặng,  
 Đây gọi là *ting tấn* thiết cần.

- Khó khăn không quản nhọc nhằn  
 Thường siêng tu tập lý chân Niết Bàn  
 Như vậy mới vững vàng *niệm Chánh*.
- Tùy thuận theo *Thiên hạnh* thực hành  
 Gọi là mới *Chánh định* thành.
- An trụ trong định hiểu rành vô vi.  
 Có Chánh kiến, Chánh tri đồng thể  
 Đây gọi là *Chánh huệ* trọn lành.
- Người Chánh tri kiến viên thành  
 Xa lìa kiết sử không sanh não phiền,  
 Đây gọi là lên thuyền *giải thoát*  
 Sang bờ kia **Đại Bát Niết Bàn**.
- *Thập trụ Bồ Tát* các hàng  
 Vì giác Sanh chúng ngợi khen Niết Bàn  
 Trả hết lòng muôn ngàn *tán thán*  
 Đường *giải thoát* vô hạn ngợi ca.

*Thánh nhân, **Bồ Tát Ma Ha***

Đầy đủ mười pháp như là kể trên

Dầu được thấy hiện tiền **Phật tánh**

Mà chẳng thấy rõ ráo rõ ràng.

&

Này Thiện Nam Tử ! Bốn ban !

- Luận về *thiếu dục* lại càng rộng sâu.  
 Có Tỳ kheo tu cầu giải thoát  
 Chọn những nơi vắng vẻ tịnh thiền  
 Không cần nương trụ chùa chiền  
 Ở trong gò mả, ruộng vườn, cội cây ...  
 Ngồi ngay thẳng, ít hay nằm nghỉ,  
 Không bỏ đoàn, ngọ cụ kể chi,  
 Khất thực dầu được vật gì  
 Cũng cho là đủ chẳng khi phiền hà.  
 Ngày độ thực không qua quá ngọ  
 Ăn một lần chẳng có hai lần.  
 Chỉ chứa ba y khoác thân  
 Là *y phẩn tảo* không cần gấm hoa,  
 Hay y bố cũng là biết đủ  
 Đây gọi là *thiếu dục* nuôi thân.
- Đã thật hành hạnh Chánh chân  
 Trong lòng chẳng có ăn năn than phiền,  
 Đây đáng gọi tâm nguyên *tri túc*

Mọi tham muốn ái dục lìa xa.

- Tu *Không tam muội* mới là  
Đặng tâm *tịch tịnh* thoát ra tam đồ.
- Chứng bốn quả *Sa môn* tứ *Thánh*  
Mãi vẫn cầu *Vô thượng Như Lai*  
Chẳng thối chuyển, chẳng đổi thay  
*Tinh tấn* như vậy có ngày thành công.
- Thường tư duy ngoài trong quán chiếu  
Tánh  **Như Lai**  viên liễu thường hằng  
Đây là *Chánh niệm* thật chân  
Chẳng còn mê nhiễm, căn trần tịnh thanh.
- *Bát giải thoát* thực hành làm chính  
Đây gọi là *Chánh định* tâm an.
- Đặng *Tứ Vô ngại* hoàn toàn  
Đắc nơi *Chánh huệ* phá tan vọng tà.
- **Bảy thứ lậu** lìa xa đoạn dứt  
Đây gọi là *giải thoát* khổ than.
- Ngợi khen *tán thán* **Niết Bàn**  
Không có mười tướng hoại tan như là:  
Tướng Sanh hay tướng Già, Bệnh, Chết,  
Sắc, Thinh, Hương, Vị, Xúc, Vô thường.
- Xa lìa mười tướng thế gian  
Thời gọi là *Đại Niết Bàn* không hai,

Đây gọi là bực đại **Bồ Tát**  
 Hành đầy đủ mười pháp lành thay !  
 Dầu thấy được **Phật tánh** này  
 Mà chẳng rớt ráo thấy đây rõ ràng.

&

*Thiện Nam Tử* ! Bốn ban đại Chúng.  
 Vì đa dục giới đức xem thường  
 Nên gận gửi hạng Quốc Vương,  
 Quan lớn, Trưởng giả, gia đường giàu sang,  
*Bà La Môn* giòng *Sát Đế Lợi*,  
 Hoặc *Tỳ Xá* cùng với *Thủ Đà*,

Tự xưng tôi đây chính là  
 Bực *A La Hán* hoặc *Tu Đà Hoàn*.

Vì lợi dưỡng bạc vàng ham mến  
 Nên đi, đứng nhận đến năm, ngồi,  
 Đại tiện, tiểu tiện ối thôi !  
 Oai nghi chẳng có trau giồi nét na.  
 Thấy *đàn việt* vào ra chào hỏi  
 Tiếp đãi chuyện ăn nói huyền thuyên.

- Người phá *ác dục* năng siêng  
 Gọi là *thiểu dục* bạn hiền Chúng sanh,
- Dầu người này chưa thành **Phật đạo**  
 Còn *kiết sử* phiền não chưa ly  
 Nhưng có thể đồng hành vi

Với Chư **Bồ Tát**, từ bi **Phật Đà**

Cũng xứng đáng gọi là *tri túc*

Biết đủ thì *ác dục* giảm dần.

- Ngày *Thiện Nam Tử ! Thánh nhân*

Tu hai pháp đó trọn phần *nhơn duyên*

Rất gần với *Tứ thiên, Chánh niệm,*

Hay *Chánh định* thu liễm vọng, chân

Thường được Sư trưởng ân cần

Bạn học quý mến luôn gần gũi nhau.

Trong các Kinh trước sau **Ta** thuyết

Luôn ngợi khen tha thiết tán dương

*Thiểu dục, tri túc* diệu phương

Là đường dẫn đến *Chơn thường Như Lai*.

Nếu thực hành đủ hai pháp ấy

Thời được gần môn **Đại Niết Bàn**

Và năm điều vui vẹn toàn

Cũng gọi *tịch tịnh* thanh nhàn tâm đây.

- Người giữ đặng giới trai kiên nhẫn

Đây gọi là *trì tấn* siêng năng.

- Người biết hổ thẹn lấy thân

Gọi là *Chánh niệm* luôn răn sửa lòng.

- Người nào mà tâm không chấp tướng

Đắc *Chánh định* phương hưởng tham thiền.

- Chẳng cầu tánh tướng *nhơn duyên*

Của các Chư pháp làm nên hợp hòa  
 Thời mới gọi đây là *Chánh huệ*  
 Như ánh sáng của hệ mặt trời.

- Vì không có tướng chấp thời  
 Cho nên phiền não chẳng nơi trụ dừng  
 Đây gọi là thiết chân *giải thoát*  
 Đương lai thành Chánh giác hoàn toàn.

- Khen ngợi **kinh Đại Niết Bàn**  
*Tán thán giải thoát* khôn lường đức công.

Đây gọi là viên thông **Bồ Tát**  
 An trụ vào mười pháp đủ đây.

Dầu được thấy **Phật tánh** rày  
 Mà chẳng rốt ráo thấy đây rõ ràng.

## 11/. SỰ THẤY PHẬT TÁNH.

*Thiện Nam Tử !* Như Ông vừa hỏi  
 Bực *Thập trụ Bồ Tát* đức cao

Dùng con mắt gì tại sao

Được thấy **Phật tánh** chưa sâu rõ ràng.

Chư **Phật** dùng nhãn quang gì vậy  
 Thấy **Phật tánh** lại thấy rõ ràng ?

Này *Thiện Nam Tử !* Bốn ban.

**Bồ Tát** dùng *huệ nhãn* quang của mình  
 Thấy **Phật tánh** như nhìn đêm tối

Người mà tưởng cây cối hiện ra  
 Thấy chẳng rõ ràng đó mà  
 Nên dùng **Phật nhãn** thấy qua rõ ràng.  
 Như đêm rằm trăng vàng sáng tỏ  
 Người và vật thấy rõ hoàn toàn.  
 Vì hạnh *Bồ đề* buộc ràng  
 Thời chẳng được thấy rõ ràng **Như Lai**,  
 Nếu vô hành tâm đây *vô tác*  
 Thấy **Phật tánh** in tạc *Kim cang*.  
 Trụ nơi *Thập trụ* riêng mang  
 Dầu thấy mà chẳng rõ ràng thế ni,  
 Nếu chẳng trụ, chẳng đi thì thấy  
 Được **Phật tánh** hết thảy muôn loài.  
 Bực Đại **Bồ Tát** quyền thừa  
 Vì như *trí huệ* thấy chưa rõ ràng.  
 Chư **Phật** vì dứt *nhơn*, dứt *quả*  
 Cho nên thấy tất cả rõ ràng.  
 Bực *Nhứt Thiết Giác* hoàn toàn  
 Gọi là **Phật tánh** khó bàn nghĩ suy.  
 Bực *Thập trụ* các vị **Bồ Tát**  
 Chưa thành *Nhứt Thiết Giác* **Như Lai**  
 Dầu được thấy **Phật tánh** này  
 Mà chẳng trọn vẹn thấy đây rõ ràng.

*Thiện Nam Tử !* Luận về sự thấy

Xét cho cùng nghĩ lại có hai :

*Một:* là con mắt thấy đây,

*Hai:* là nghe thấy **Như Lai** thuyết bày.

Chư đức **Phật** dùng đây con mắt

Thấy **Phật tánh** như thấy bàn tay.

*Thập Trụ Bồ Tát* các Ngài

Nghe thấy **Phật tánh Như Lai** thuyết trình

Nên chẳng thấy rõ ràng **Phật tánh**

Thấy và nghe hai hạnh khác nhau.

*Thập Trụ Bồ Tát* trí sâu

Tự mình quyết định đạo mầu thành công

Mà chẳng biết được trong muôn loại

Có **Phật tánh** đều thấy như nhau.

*Thiện Nam Tử !* Đạo cao sâu

*Hư* không rộng lớn chẳng đầu, chẳng đuôi.

Có con mắt sáng thời nhìn thấy

Là Chư **Phật** hết thấy mười phương,

Như người thấy mặt soi gương

Mà không dính dáng nhiễm vương tướng hình,

Cùng *Thập Trụ* trí minh **Bồ Tát**

Con mắt thấy chẳng khác **Phật Đà,**

Tâm không dừng trụ lại qua



Thấy Chúng sanh có như **Ta** khác gì.  
 Lại cũng thấy là khi nghe thấy :  
 Như tất cả muôn loại **Ta** bà  
 Nhân đến những bậc như là  
*Cửu Trụ Bồ Tát*, đắc qua *Tứ thiên*  
 Nghe thấy **Ta** thuyết tuyên **Phật tánh**  
 Nhưng ít ai thọ lãnh Pháp **Ta**.

**Bồ Tát** được nghe thấy qua  
 Chúng sanh tất cả *Ta bà* nói chung  
 Có **Phật tánh** cũng đồng Chư **Phật**  
 Chẳng sanh lòng chơn thật tín tin  
 Không xứng **Bồ Tát** trí minh  
 Nghe thấy Chánh pháp **Đại Kinh Niết Bàn**.

Nếu như có thiện nam, tín nữ  
 Muốn thấy đặng *thiệt tướng Như Lai*  
 Phải nên tu tập miệt mài  
 Thọ trì, đọc tụng, giải bày, chép biên  
*Thập nhị bộ kinh* quyền **Phật** dạy  
 Thời chắc chắn được thấy **Như Lai**.

**Sư Tử Hống** liền chấp tay  
**Bồ Tát** lễ **Phật** hỏi ngay chủ đề :  
 “Bạch **Thế Tôn** ! Lòng mê Sanh chúng

Chẳng biết được *tâm tướng Như Lai*,  
 Phải quán tưởng làm sao đây  
 Thế nào để biết ? Giải bày chỉ qua.”

Bấy giờ, đức **Phật Đà** giáo dạy  
*Thiện Nam Tử ! Ông hãy nghe đây.*

Xét ra Chúng sanh ít ai

Biết rõ *thiệt tướng Như Lai* rõ ràng.

Muốn biết được phải càng quán sát  
*Nhơn duyên* này sự thật có hai :

- *Một*: là con mắt thấy đây,
- *Hai*: là nghe thấy. Trong hai điều này.

Nếu thấy rõ ràng đây *thân nghiệp*  
 Của **Như Lai** vô kiếp hóa thân,

Đây là **Như Lai** thật chân

Gọi là mắt thấy tướng thân **Phật Đà**.

Nếu quán sát nghe qua *khẩu nghiệp*  
 Của **Như Lai** khi thuyết lý chân,

Đây là **Như Lai pháp thân**

Gọi là nghe thấy trọn phần cả hai.

Nếu thấy sắc **Như Lai** tướng hảo  
 Mà thế gian ít kẻ sánh bằng

Vì vậy, nên ta biết rằng

Đây là mới đúng tướng thân **Phật Đà**

Do độ Chúng sâu xa *công đức*  
Mà được thấy mẫu mực như vậy.

Nếu nghe tiếng tăm **Như Lai**  
Vi diệu tối thắng không ai sánh bằng  
Vì **Như Lai** đức năng vô tận  
Đây gọi là nghe thấy không sai.

Nếu thấy *thần thông* **Như Lai**  
Hóa hiện độ Chúng muôn loài thế gian,  
Vì đại nguyện không màng *lợi dưỡng*  
Là con mắt thấy tướng **Như Lai**.

Nếu xem thấy đức **Phật** đây  
Dùng *Tha Tâm Trí* thường hay biết người,  
Vì lợi dưỡng dụng lời *thuyết pháp*  
Hay là vì tính giác Chúng sanh ?

Nếu vì Chúng sanh thực hành  
Mà chẳng vì chỗ lợi danh giải bày  
Nên biết rằng **Như Lai** đó vậy  
Đây gọi là nghe thấy không sai.

Lại thường quán sát như vậy ...  
Chắc là *quyết định* có ngày hiểu ngay.  
Tại sao đức **Như Lai** xuất thế  
Thọ thân phạm tướng thể thật chân ?  
Cớ gì đức **Phật** thọ thân ?

Vì ai mà lại giáng trần làm chi ?

Nên biết rằng quán tri như vậy

Là dùng mắt nhìn thấy **Như Lai**.

Nếu quán sát đức **Phật** đây

**Thế Tôn** thuyết pháp giảng khai thế nào ?

Do có gì **Như Lai** thuyết pháp ?

Thuyết pháp vì giác ngộ những ai ?

Đây là nghe thấy không sai

Tư duy như vậy một ngày thấy **Ta**.

Dùng *thân nghiệp* như là Sanh chúng

Mà ích lợi ai cũng an bày

Chẳng sân hận, chẳng hại ai

Đây là xứng đáng **Như Lai Niết Bàn**

Đây cũng là do con mắt thấy,

Thấy như thế đúng vậy hoàn toàn.

Dùng *khẩu nghiệp* như thế gian

Mà thuyết pháp độ hàng hàng Chúng sanh,

Chẳng giận dữ bất lành nơi miệng,

Không hý ngôn, bàn chuyện trái sai,

Nên biết rằng là **Như Lai**

Đây gọi nghe thấy lành thay rõ ràng.

Nếu thấy lúc **Ta** còn **Bồ Tát**

Khi sanh ra tuy khác hơn người

Nói chung khắp bốn phương trời  
 Đều đi bảy bước như người lớn khôn  
 Các Thiên Thần đồng cầm phan lọng  
 Làm rung chuyển chấn động mười phương,  
 Ánh sáng chiếu rực khôn lường  
 Nếu đem so sánh Thái dương không bằng,  
 Tứ *Long Vương* dùng thần oai lực  
 Phun nước tắm thân được trắng hồng,  
*Chư Thiên* hiện hình số đông  
 Đánh lễ thành kính ăm bồng đỡ nâng.  
**A Tư Đà** tiên nhân yết kiến  
 Liên chấp tay cung kính **Như Lai**.  
 Lớn lên dứt bỏ trần ai  
 Không tham Vương vị đắm say sắc màu,  
 Chẳng bị sự vui nào cám dỗ  
 Lìa gia đình tâm chỗ tu hành,  
 Vì phá *tà kiến* vọng tâm  
 Siêng tu khổ hạnh sáu năm một mình,  
 Đối xử với Chúng sanh lớn, nhỏ  
 Sống *bình đẳng* không có khác sai,  
 Tâm thường *Chánh định* đêm ngày  
 Cũng không tán loạn, tròn đầy như Trăng,  
 Tự *trang nghiêm* tướng thân hoàn hảo,  
 Đi đến đâu gò nổi đều bằng,

Y phục cách rời nơi thân  
 Độ chừng bốn tấc phủ gần đôi chun,  
 Lúc đi nhìn thẳng đường chính giữa  
 Chẳng liếc mắt nhìn ngó hai bên,  
 Khi đi tâm cũng đem *Thiền*  
 Khi về cũng vậy, chí nguyện không thay.  
 Nhận vật thực người đây cúng thí  
 Chẳng khen chê, ngon dở biệt phân,  
*Khất thực* để có nuôi thân  
 Không có gì lỗi miếng ăn mưu cầu,  
 Chỗ **Phật** ngồi cỏ lau chẳng động  
 Vì *điều phục* tham vọng Chúng sinh  
 Nên trải qua thuyết pháp Kinh  
 Mà không *kiêu mạn* miệt khinh ai thời,  
 Đây gọi là do nơi mắt thấy  
 Đức **Như Lai** hành vậy không sai.

Nếu nghe **Bồ Tát** xuất thai  
 Bước đi bảy bước chỉ tay xưng rằng :  
*“Nay thân Ta là thân sau cuối”*.  
**A Tư Đà** nghe nói chấp tay.  
 Thốt rằng : Lành thay ! Lành thay !  
 Đại Vương có biết con Ngài mai sau:  
**Tất Đạt Đa** ngôi cao phế bỏ

Chẳng nổi dòng làm *Chuyển Luân Vương*,  
 Lộc trời Thái tử xem thường  
 Quyết lòng *ly dục* tìm đường *xuất gia*.

Tâu Đại Vương ! Xem qua tướng trạng  
 Thái tử đây là đấng siêu phàm  
*Ba mươi hai tướng hảo* toàn  
*Tám mươi vẻ đẹp* nghiêm trang trong ngoài.

Tôi quyết chắc sau này thành **Phật**  
 Ngôi *Vô thượng Chánh giác* **Như Lai**.

Không lâu Thái tử ra ngoài  
 Đạo thành nhìn thấy người này khác ta  
 Chưn bước rung thân già gậy chống  
 “*Ôi ! Nhân sinh mạng sống không dài*”

Kế thấy người bệnh thương thay  
 Phong cùi lở loét chẳng ai dám gần,  
 Gặp kẻ chết xác thân hôi thúi  
 Ruồi lẩn bu đến nổi xót xa

Vợ kêu gào, con khóc cha  
 Biết bao thảm cảnh xảy ra trên đời.  
 Lòng Thái tử bồi hồi xúc cảm  
 Mãi thở than tâm khảm nghẹn ngào.

“*Sanh, già, bệnh, chết khổ đau*  
*Thương thay nhưn loại chùng nào thoát ra*”.

Lìa cung vàng Cha già, vợ thảo

Quyết du phương tâm đạo cứu đời.  
 Mặc cho mưa gió tuyết rơi  
 Rừng sâu nương ẩn xa rời phồn hoa.  
 Gặp Tiên như ông **A La Lã**  
**Định Vô tướng Ta** đã học qua,  
 Lại theo ông **Uất Đà Đà**  
**Định Phi Phi Tướng** cũng là học xong.  
 Cả hai định các ông truyền dạy  
 Có nhiều lỗi, chẳng phải *Niết Bàn*  
 Chính là *pháp* của thế gian  
 Vẫn còn *Sanh tử* buộc ràng thân tâm.  
 Uống công tu sáu năm vất vả  
 Mà không có kết quả được gì :  
 Tu *khổ hạnh* vô ích thì  
 Nếu là đúng thật phát huy đã thành,  
 Vì là *pháp* còn *Sanh* còn *Tử*  
 Là *hư vọng* chấp giữ làm chi  
 Đây là tà thuật mê si  
 Chẳng phải *Chánh đạo vô vi Ta* cầu.  
 Lúc **Ta** đắc đạo mầu Chơn chính  
 Đại *Phạm Thiên* đến thỉnh cầu **Ta** :  
 “*Ngũ* mong ơn đức **Phật Đà**  
**Thế Tôn** vì *Chúng sanh* mà từ bi



*Chuyển Pháp Luân vô vi Cam lộ  
Vô thượng đạo cứu khổ tai ương”.*

**Phật** bảo : “*Này ngài Phạm Vương  
Chúng sanh ba cõi sáu đường luân phiên  
Thường bị mây nã phiền che đậy  
Chẳng thể nào lãnh lấy lời **Ta**  
Vì Pháp Chánh chơn **Phật Đà**  
Vốn là vi diệu sâu xa vô cùng”.*

*Đại Phạm Thiên* hết lòng trình bạch  
“**Đức Thế Tôn !** Tất cả Chúng nhân  
Phàm có ba hạng chia phân  
Thượng, trung và hạ các căn bất đồng.  
*Hạng lợi căn* gieo trồng *Thiên hạnh*  
Cũng có thể thọ lãnh pháp mầu.  
Đội ơn **Thế Tôn** cao sâu  
Vì họ *thuyết pháp*. *Nguyện* hầu dưới chơn”.

**Phật** bảo: “*Này Phạm Vương ! Ông* hãy :  
*Lóng nghe **Ta** chỉ dạy pháp mầu.*  
*Vì Chúng sanh đời về sau*  
*Rưới mưa Cam lộ gội đầu Ma Ha”.*

Lúc **Ta** ở thành *Ba La Nại*  
Chuyển *Chánh pháp* giáo dạy *Quần Sanh*,  
Tuyên nói *Trung Đạo* rõ ràng

Vì muốn lợi ích Chúng sinh muôn loài.  
 Chẳng phá trừ hết đây *kiết sử*  
 Chẳng phải là không thể phá trừ,  
 Chẳng phải phá trừ đặng ư  
 Chẳng phải là chẳng phá trừ do ta,  
 Nên **Như Lai** gọi là *Trung đạo*.  
 Dụng *Trung đạo* pháp giáo thực hành.

**Như Lai** chẳng độ Chúng sanh,  
 Chẳng phải là không độ thành như **Ta**,  
 Nên nghĩa này gọi là *Trung đạo*  
 Dụng *Trung đạo* pháp giáo thực hành.

Chẳng phải tất cả Chúng sanh  
 Liễu viên *Chánh giác* đắc thành hết đâu  
 Cũng chẳng phải là chẳng thành tựu  
 Nên gọi là *Trung đạo* đó mà.

Phàm có lời nói dạy ra  
 Chẳng tự nói đó xứng là thầy hay,  
 Chẳng nói là người này đệ tử  
 Gọi là đường *Trung đạo* **Như Lai**.

*Thuyết pháp* chẳng vì lợi tài  
 Chẳng phải là chẳng được đây quả lành  
 Nên gọi là pháp hành *Trung đạo*

Dụng *Trung đạo* quả **Phật** viên thành.

Lời **Phật Chánh ngữ** cội lành,  
**Thiệt ngữ, thời ngữ** không sanh vạy tà,  
 Còn được gọi đó là **Chơn ngữ**  
 Chẳng hư vọng, *đệ nhất nghĩa* này.

Đây là nghe thấy **Như Lai**  
*Nhơn duyên* vận dụng cả hai giải bày.

“*Thiện Nam Tử !* *Nhơn loài* khó thấy  
 Về *tâm tướng* của đức **Như Lai**.

Nếu *Thiện nam, nữ* sau này  
 Muốn thấy *thiệt tướng* **Như Lai** rõ ràng  
 Phải hành y hai điều **Ta** dạy  
 Đúng thật chân sẽ thấy **Như Lai**.

- **Sư Tử Hống** liền chấp tay  
**Bồ Tát** đánh lễ **Như Lai** thưa rằng:

“**Bạch Thế Tôn !** Trước kia **Phật** thuyết  
 Điều thí dụ như trái *Am La*

Có bốn hạng người phân ra  
 Hôm nay hỏi lại **Phật Đà** pháp ban:

- Có hạng người việc làm rất kỹ  
 Mà tâm chẳng Chánh thiệt dối gian
- Có hạng người tâm kỹ càng

Mà việc làm chẳng theo đàng Chánh chơn.

- Có hạng người tâm thường kỹ lưỡng  
Mà việc làm cũng hưởng thiện lương
- Có hạng người tâm bất nhơn

Việc làm cũng chẳng Chánh chơn bao giờ.

**Thế Tôn !** Bốn hạng người trên đó  
Làm thế nào biết rõ đúng, sai ?

Như lời **Phật** vừa giải bày  
Dầu y theo đúng của hai Pháp này,  
Cũng không thể biết đây Chơn, giả  
Mong **Phật** từ giải tỏ nghi lòng ? ”

**Phật** khen : “Lành thay lời Ông  
Làm cho lợi ích ở trong nhơn loài.

*Thiện Nam Tử !* **Như Lai** thí dụ  
Trái *Am La* đầy đủ thiệt hơn

Hai hạng người giả hay chơn  
Khó lòng biết đặt tận tường **Phật**, ma.  
Vì khó biết nên **Ta** chỉ rõ

- Phải sống chung với họ thường ngày,  
Sống chung cũng chẳng biết đây,
- Thời là kiên nhẫn kéo dài nhiều năm,  
Nhiều năm cũng chẳng tầm được lỗi,
- Phải nên dùng *trí huệ* xét tri

Dùng *trí huệ* chẳng thấy gì

- Cuối cùng *quan sát* nghĩ suy kỹ càng  
Do *quan sát* việc làm của họ  
Tốt hay xấu thấy rõ ràng ngay.

Này *Thiện Nam Tử* ! **Như Lai**

Phân tích chỉ rõ ở đây bốn điều:

- Sống chung nhau ít nhiều thấy rõ,
- Nếu không thấy nên ở lâu hơn,  
Ở lâu chưa biết giả, chơn
- Nên dùng *trí huệ* thường thường xét soi,  
Dùng *trí huệ* cũng thời không biết
- Phải *quan sát* công việc họ làm  
Kết quả khẳng định hoàn toàn  
*Trì giới, phá giới* của hàng chư Tăng.

*Thiện Nam Tử* ! Luận rằng *trì giới*

Có hai thứ lợi hại trình bày:

*Một* là *Cứu Cánh* muôn loài,  
*Hai*, vì *trì giới* lợi tài hưởng riêng.

Có người do *nhơn duyên* *trì giới*

Bực trí phải nghĩ tới điều này

*Trì giới* cứu độ muôn loài,

Hay vì *lợi dưỡng* *giới* trai thọ *trì*.

Giới của đức *Từ Bi* Chư **Phật**  
 Sự thật là không có *nhơn duyên*,  
 Vì vậy, giới rộng vô biên  
 Gọi là *Cứu cánh* đại nguyên độ sanh.

Do nghĩa này bực hành **Bồ Tát**  
 Dầu bị người tâm ác cố tình  
 Làm tổn hại đến thân hình  
 Mà chẳng sân hận, vẹn gìn *giới môn*.  
 Do đây nên **Thế Tôn** xứng hạnh  
 Bực *trì giới* cứu cánh không sai.

*Thiện Nam Tử !* Lại như vậy ...

Xưa kia có lúc **Như Lai** cùng là  
**Xá Lợi Phất**, năm trăm đệ tử  
 Đồng đến nơi nước *Ma Đà Đà*  
 Tạm ngụ trong thành *Chiêm Bà*  
 Thường đi *khất thực* sống qua mỗi ngày.  
 Gặp thợ săn bẫy gài săn thú  
 Đang đuổi bắt một chú bồ câu.  
 Bồ câu sợ hãi lo âu  
 Nương bóng **Xá Lợi Phất** cầu được an,  
 Nhưng vẫn còn bàng hoàng lo sợ  
 Nó liền chạy nương ở bóng **Ta**  
 Phút giây an ổn hẳn ra

Hết còn kinh sợ chan hòa niềm vui.  
 Do đây biết ba đời Chư **Phật**  
*Trì giới* luôn chân thật trong ngoài.  
 Nhấn đến bóng của **Như Lai**  
 Còn có năng lực độ loài chim bay.  
  
*Thiện Nam Tử ! Ông* nay nghe rõ  
 Người *trì giới* chẳng có lòng nhân  
 Không đặc đặc quả *Thanh văn*  
 Huống là quả **Phật** giới tặng bội phần.  
  
 Người *trì giới* vì thân lợi dưỡng  
 Chẳng bao giờ thấy tướng **Như Lai**,  
 Làm gì thấy **Phật tánh** đây,  
 Dầu nghe **Phật tánh** bên ngoài lỗ tai  
 Hay *danh tự* **Như Lai** cũng vậy  
 Chẳng được gọi nghe thấy nghĩa này.  
  
 Nếu vì *Chánh pháp* **Như Lai**  
 Mà quyết *trì* thọ giới trai vẹn gìn  
 Do *trì giới* tâm minh sáng suốt  
 Thấy **Phật tánh**, thấy được **Như Lai**,  
 Gọi là con mắt thấy đây  
 Cũng là nghe thấy cả hai viên đồng.  
  
 Lại *trì giới* đục trong hai thứ

Một căn sâu như rễ của cây,  
 Khó lay động tợ đất dày,  
 Không tày nhổ đặng dụ rày núi cao.  
 Hai dụ như cỏ lau *căn* cạn  
 Trước đục trần mê mẫn ngã lòng.  
 Nếu có thể tu tập “*Không*”  
 “*Vô nguyện*”, “*Vô tướng*” tâm lòng thanh cao.  
 Đây gọi là *căn* sâu khó nhổ  
 Tu như vậy đánh đổ ngoại tà.  
 Nếu không tu tập sâu xa  
 Ba môn *tam muội* khó mà thành công,  
 Hoặc có tu trong vòng *Sanh tử*  
 Hai mươi lăm *cõi* khó thoát ra,  
 Đây gọi *căn* cạn đó mà  
 Tợ cây chuối trở buồng ra một lần.  
 Lại *trì giới* chia phân hai hạng,  
 Nay **Như Lai** thuyết giảng bạch minh:  
 Một là vì bản thân mình,  
 Hai là nguyện độ Chúng sinh Ta bà.  
 Người vì Chúng thấy ra **Phật tánh**  
 Và **Như Lai** đạo hạnh viên dung.  
 Người *trì giới* xét cho cùng  
 Cũng có hai hạng gồm chung như vậy ...



*Một, tánh tự* thường hay *trì giới*,

*Hai* là cần người dạy mới *trì*.

Nếu đã thọ giới *quy y*

Vô lượng đời kiếp chẳng thì phạm sai,

Hoặc sanh nhâm ở đây nước ác,

Gặp bạn ác tạo tác bất nhơn,

Thời kỳ ác quá nhiều nhượng,

Đời ác rối loạn luân thường kỷ cương,

Gặp pháp ác phô trương bày biện

Người gian tà ngoài miệng luận suông,

Sống chung với kẻ nông cuồng

*Tà kiến* che đậy lấp đường thiện lương,

Dầu như vậy, kiên cường chẳng bỏ

Pháp như cũ, không có lầm sai.

Đây là *tánh tự* thường hay

*Trì giới* Cứu cánh chẳng thay đổi lòng.

Nếu là người gắng công giới giữ

Gặp Sư Tăng bạch *Tứ Yết Ma*

Đắc *giới Cụ túc* Tăng già

Thời cần nương học với *Hòa thượng* đây,

Các Chư Tăng, các ngài Thiện trí

Dạy bảo cho thật kỹ trước sau

Biết *oai nghi* như thế nào

Hành cho đúng pháp, dồi trau đúng thời,

Đây gọi là hạng người cần phải  
Nhờ đến sự giáo dục phát huy.

Người *tánh tự* hay giới trì  
Thời con mắt thấy từ bi **Phật Đà**,  
Thấy **Phật tánh** hiện ra trước mặt  
Cũng gọi là nghe thấy **Như Lai**.

Giới lại phân ra có hai:  
*Một* là giới của bậc này *Thanh văn*,  
*Hai* là giới *Thánh nhân* **Bồ Tát**  
Từ *Sơ phát* cho đến đạt thành  
*Vô thượng Bồ đề* quả lành  
Hoảng nguyện rộng lớn độ sanh không rời.  
Nếu *quán sát* thân người bạch cốt  
Đây gọi là giới quả *Thanh văn*  
Nhấn đến chứng đắc trọn phần  
*A La Hán* quả dục trần đoạn ly.

Nếu là người giới trì hạ đẳng  
Thì cũng sẽ chứng đặng *Thanh văn*.  
Nay Ông phải nên biết rằng  
Người như vậy chẳng thấy thân **Phật Đà**  
Và cũng chẳng thấy qua **Phật tánh**  
Vì *trì giới* còn hạnh *Tiểu thừa*.  
Nếu có người tâm thích ưa

*Trì giới **Bồ Tát** Đại thừa **Như Lai***

Nên biết rằng người này chắc chắn

Đặng *Vô thượng Chánh đẳng* không hai,

Thấy **Phật tánh** và **Như Lai**

*Niết Bàn* thường trụ tợ rày *hư không*.”

**Sư Tử Hống** trong lòng nghi vấn

**Bồ Tát** liền bạch đấng *Từ Bi*:

“**Thế Tôn** ! Do *nhơn duyên* gì

Mà phải *phát nguyện* thọ trì giới trai ?”

Lúc bấy giờ, **Như Lai** giảng dạy

“*Thiện Nam Tử* ! Ông hãy nghe qua.

Vì tâm chẳng hối hận mà.

- Cớ gì chẳng hối hận là tại sao ?

Vì hưởng thọ sống lâu an lạc

Chẳng buồn lo mất mát sầu than.

- Cớ gì lại được thọ an ?

Vì xa lìa dứt ôm mang não phiền.

- Cớ gì đoạn tục *duyên trần* thế ?

Vì an ổn bản thể chơn minh.

- Cớ gì an ổn tâm mình ?

Vì là *Thiền định* vẹn gìn công phu.

- Cớ gì lại phải tu *Thiền định* ?

Vì *tri kiến* chơn thật **Như Lai**.

- Cớ gì *tri kiến* thật đây ?  
Vì thấy *Sinh tử* thân này lỗi gây.
- Cớ gì thấy thân này *Sanh tử* ?  
Vì tâm chẳng lưu trữ dục tham.
- Cớ gì tâm chẳng dục tham ?  
Vì được *giải thoát* khỏi *đàng trầm luân*.
- Cớ gì được *thân tâm* giải thoát ?  
Vì *đặng Vô thượng Đại Niết Bàn*.
- Cớ gì được **Đại Niết Bàn** ?  
Vì *đặng thường, lạc* như hàng **Thế Tôn**  
Và *ngã, tịnh* trường tồn chẳng đổi  
Luôn *thường trụ* khắp cõi mười phương.
- Cớ gì *đạt* được *Chơn thường*,  
*Lạc* và *ngã, tịnh* tận tường quang minh ?  
Vì được *chỗ* bất sinh, bất diệt,  
*Tham, sân, si* dứt hết dục tình.
- Cớ gì lại được bất sinh,  
Cũng là bất diệt phân minh giải bày ?  
Vì thấy được **Như Lai Phật tánh**.  
Do đây nên **Bồ Tát** tu hành  
Tánh tự hay độ Chúng sanh  
Trì giới Cứu cánh *đạt* thành liễu viên.  
  
*Thiện Nam Tử ! Thánh hiền trì giới*

Dầu chẳng có phát khởi tâm nguyên  
 Cũng chẳng hối hận, não phiền  
 Vì nương *pháp tánh* bốn nguyên thường hằng.  
 Dầu chẳng cầu sự nhân vui trọn  
 Và xa lìa, an ổn chính mình,  
 Tri kiến chơn thật tự tin,  
 Thấy lỗi Sinh tử, tử sinh kéo dài,  
 Tâm chẳng đắm tham tài danh sắc,  
 Cầu giải thoát, chứng đắc *Niết Bàn*,  
*Thường, lạc, ngã, tịnh* minh quang,  
 Bất sanh, bất diệt hoàn toàn thông dong  
 Cùng đặng thấy *Nhơn Ông Phật tánh*,  
 Nhưng tự nhiên *Cứu cánh* liễu chơn,  
 Vì *pháp tánh* trong mười phương  
 Đều là như vậy, *Chơn thường* không hai.”

**Sư Tử Hống** chấp tay lễ **Phật**

Ngài **Bồ Tát** thành thật hỏi rằng :

“Bạch **Thế Tôn** ! Đại *Thánh nhân* !

Nếu do *trì giới* công năng đạt thành.

Tâm chẳng hề vọng sanh hối hận,

Nhơn *giải thoát* mà đặng *Niết Bàn*,

Thời như vậy *giới* không nhân,

*Niết Bàn* không quả cân phân rõ ràng.

*Giới* nếu đã không nhân như vậy  
 Gọi là *Thường* mới phải không sai,  
*Niết Bàn* nếu có nhân rày  
 Thời là đồng nghĩa với đây *Vô thường*.  
 Nếu là vậy, suy lường tỏ rõ  
 Thời *Niết Bàn* nay có trước không.  
 Do đó, trước - sau bất đồng  
 Thời còn mắc kẹt ở trong *Vô thường*,  
 Như thắp ngọn đèn dầu chẳng khác  
 Trước không sáng, nay sáng rạng ngời.  
*Niết Bàn* nếu như vậy thời  
 Không gọi là *Lạc, Ngã* cùng *Tịnh* ư ?”  
 Bấy giờ, đức **Thế Tôn** dạy bảo :  
 “*Thiện Nam Tử !* Quý báu lành thay !  
 Lành thay ! Lời hỏi hôm nay  
 Làm cho lợi ích muôn loài về sau.  
 Ông đã từng gieo sâu phước đức  
 Ở nơi các Chư **Phật** lâu nay  
 Mới có thể hỏi **Như Lai**  
 Những nghĩa như vậy sâu dày uyên thâm.  
**Ta** nhớ thuở xa xăm quá khứ  
 Vô lượng kiếp khó kể hết đây,  
 Nơi thành *Ba La Nại* này

Xuất hiện *Lưỡng túc Như Lai* ra đời  
 Hiệu **Thiện Đức** vì người ban phát  
 Diễn thuyết kinh **Đại Bát Niết Bàn**  
 Trong ba *úc* năm thế gian  
*Chánh pháp* hoằng hóa ngày càng phổ thông.  
 Lúc đó, **Ta** cùng Ông nhuần gội  
 Đều ở trong Pháp hội này đây.  
**Ta** đem mọi việc trình bày  
 Bạch hỏi **Thiện Đức Như Lai** nghĩa này.  
 Lúc ấy, đấng **Như Lai Thiện Đức**  
 Vì Chúng sanh mà nhập định thiền  
 Nên chưa giải đáp nghĩa trên.  
 Lành thay ! Ông lại chưa quên việc này.  
 Nay vì Ông **Như Lai** giảng giải  
 Hãy lắng nghe ! Xin hãy lắng nghe !  
*Thiện Nam !* Giới cũng có như  
 Chính là nghe pháp Chơn thường viên thông.  
 Nghe pháp cũng gieo trồng như hạnh,  
 Chính là gần bạn lành thiện chơn.  
 Gần bạn lành cũng có như,  
 Chính là trưởng dưỡng con đường *tín tâm*.  
 Người *tín tâm* là mầm như hạp,  
 Chính là nghe *Chánh pháp* tư duy,

Nhờ tư duy thuần thấu tri  
 Ý nghĩa **Phật** dạy vô vi nhiệm mầu.  
*Tín tâm* hơn nhờ nghe *Chánh pháp*,  
 Nghe *Chánh pháp* hơn nhờ *tín tâm*,  
 Hai pháp này cũng là hơn  
 Cũng là được gọi *hơn hơn* sanh mà,  
 Cũng là quả, cũng là *quả quả*.  
 Hơn và quả tất cả nương nhau.  
 Như dựng ba cây treo vào  
 Bình tròn đặt để không nào rời ra.  
*Thiện Nam Tử* ! Sâu xa thí dụ.  
 Như “Vô minh” làm duyên cho “Hành”,  
 “Hành” làm duyên cho “Vô minh”,  
 “Vô minh” và với duyên “Hành” cả hai.  
 Là hơn cũng là *hơn hơn* vậy,  
 Là quả là *quả quả* đồng duyên.  
 “Sanh” duyên “Lão tử” nối truyền,  
 “Lão tử” do bởi “Sanh” duyên hơn làm,  
 “Sanh” cùng “Lão tử” luôn nương tựa  
 Cũng là hơn cũng là *hơn hơn*,  
 Cũng là quả vì do hơn  
 Cũng là *quả quả* suy lường nghiệm tri.  
*Thiện Nam Tử* ! Những gì vừa giải



Ông hãy nên nhẫn nại xét qua.  
 Pháp sanh có thể sanh ra  
 Pháp mà chẳng thể nó mà tự sanh,  
 Vì nó chẳng tự mình sanh được  
 Nên do sanh và cũng *sanh sanh*,  
*Sanh sanh* cũng chẳng tự sanh  
 Lại nhờ sanh vậy kết thành sanh ra,  
 Cũng là quả cũng là *quả quả*,  
 Nhơn và quả tất cả đồng duyên.

*Thiện Nam !* Người có lòng nguyện  
*Tín tâm* nghe *Chánh pháp* tuyên **Phật Đà**  
 Cũng như vậy không là sai khác,  
 Như bóng hình in tạc trong gương.

Là quả chẳng phải là nhơn  
 Chính là **Đại Bát Niết Bàn Như Lai**.

Cớ gì lại gọi đây là quả ?  
 Vì là quả *Vô thượng* tối tôn,  
*Quả Sa Môn, Bà La Môn*,  
 Vì dứt *sanh tử* chẳng còn tái sinh,  
 Vì đã sạch *vô minh* phiền não,  
 Do nghĩa này gọi đạo quả thành.  
 Vì bị phiền não vọng sanh  
 Nên tâm quả trách, thực hành giới trai,

Nên *Niết Bàn* gọi đây là quả

Là quả trên tất cả quả trần.

*Phiền não* gọi là lỗi lầm

Lỗi lầm trên cả những mầm ác gây.

*Thiện Nam Tử* ! Ông nay nghe rõ.

*Niết Bàn* vốn không có duyên sanh

Mà thể của quả tự thành

Vì không sanh diệt, diệt sanh xa rời,

Vì không chỗ nói lời tạo tác,

Vì chẳng phải uyên bác *hữu vi*,

Vì chính là *pháp vô vi*

Vì là *thường trụ* chẳng gì đổi thay,

Vì không chỗ chỉ bày ra đặng

Vì không *Thỉ* cũng chẳng có *Chung*.

*Thiện Nam Tử* ! Xét tột cùng.

Nếu *Niết Bàn* có như, đồng thể gian

Chẳng được gọi *Niết Bàn* đúng vậy.

Bởi chữ “*Bàn*” nghĩa lại nói *như*,

“*Niết*” là nói *không* hoàn toàn,

*Không như* thời gọi *Niết Bàn* chẳng sai”.

- **Sư Tử Hống** chấp tay lễ **Phật**

Ngài **Bồ Tát** thành thật bạch rằng:

“Như lời **Phật** thuyết *Niết Bàn*

*Không như* chưa hẳn hoàn toàn đúng đây.

Nếu nói không hiệp rày sáu nghĩa

Xin dẫn chứng lần lượt tỏ bày:

- *Một*: là ***tất cánh không*** đây

Vì vậy nên gọi nghĩa này là không,

Như tất cả pháp không có ngã

Cũng chẳng có *ngã sở* đều không.

- *Hai*: là có lúc trống không

Nên cũng gọi đó là không tạm thời,

Như người đời nói ao không nước,

Không mặt trăng, không có mặt trời.

- *Ba*: là vì số ít oi

Nói là không đủ, như người đang ăn

Trong món này có phần ít mặn

Thời gọi là không đậm mặn mòi,

Như nước ngọt ít ngọt thời

Gọi là không ngọt khi người uống qua.

- *Bốn*: là vì ta không lãnh thọ

Nên gọi là không có quả mà,

Cũng như hạng *Chiên Đà La*

Không thể lãnh thọ pháp *Bà La Môn*

Nên gọi là không đồng giáo pháp

*Bà La Môn* qui nạp chung nhà.

- *Năm*: là vì thọ pháp tà

Nên gọi không chánh như là Sa Môn,  
 Chẳng gọi Bà La Môn chơn chính  
 Nên gọi không, quyết định là không.

- *Sáu*: vì đối đãi ngoài, trong  
 Như đen không trắng gọi không trắng mà,  
 Vì không sáng gọi là tăm tối,  
 Vì tăm tối không gọi sáng choang.

Bạch **Thế Tôn** ! *Thế Niết Bàn*  
 Cũng như vậy đó, rõ ràng chẳng sai.  
 Có lúc không như đây duyên hợp  
 Nên gọi là thể của *Niết Bàn*.”

Này *Thiện Nam Tử* ! Bốn ban !  
 Sáu nghĩa dẫn chứng luận bàn vừa qua  
 Của Ông nói chưa là rốt ráo  
 Chỗ không chẳng chu đáo rõ ràng  
 Để dụ cho thể *Niết Bàn*,  
 Mà Ông lại dẫn bướng càng lúc không  
 Để lệ cho *Niết Bàn* như vậy,  
 Theo **Như Lai** xét thấy còn sai.

Này *Thiện Nam Tử* ! Nghe đây.  
*Niết Bàn* bản thể tròn đầy viên dung  
 Thể rốt ráo không nhưn khế hợp  
 Cũng không *ngã*, *ngã sở* cả hai.

*Thiện Nam Tử !* Lại như vậy ...  
 Thế gian pháp sánh cùng đây *Niết Bàn*  
 Không có sự tương quan, khác biệt,  
 Vì thế nên sáu việc của Ông  
 Dẫn chứng *lý sự* bất đồng  
 Để làm ví dụ thật không rõ ràng.

*Thiện Nam Tử !* Hoàn toàn các pháp  
 Đều là không có ngã ở trong,  
 Mà *Niết Bàn* này thiệt không  
 Có *ngã* trong đó rộng không tròn đầy,  
 Do nghĩa này **Như Lai** khẳng định  
 Thể *Niết Bàn* không dính gì nhờn  
 Mà thể là quả hằng thường  
 Không còn đọa lạc sáu đường trần ai.  
 Là nhờn mà chẳng phải là quả  
 Là **Phật tánh** của cả pháp lành,  
 Vì chẳng phải do nhờn sanh,  
 Chẳng phải quả bực tu hành *Sa môn*  
 Nên gọi là đây không phải quả  
 Vì cũng chưa rốt ráo chơn thường.  
 Cớ gì lại gọi là nhờn,  
 Vì là viên mãn *liễu nhờn* tròn đầy.

- *Thiện Nam Tử !* Nhờn có hai thứ :

*Một: Sanh nhơn, hai là Liễu nhơn.*

Những gì hay sanh pháp thường  
Thời là được gọi sanh nhơn đó mà.

Đèn sáng chiếu soi qua đồ vật  
Nên gọi là sự thật *liễu nhơn*.

Phiền não *kiết sử* vấn vương  
Thời là được gọi *sanh nhơn* đó mà.

Như cha mẹ sanh ra con vậy  
Thời đây là mới phải *liễu nhơn*.

Hạt lúa, hạt cải .v.v...

Thời là được gọi *sanh nhơn* gieo trồng.

Đất, nước hay phân cùng các thứ  
Thời gọi là hấp thụ *liễu nhơn*.

- Lại có *sanh nhơn* như là

Hành thâm sáu pháp *Ba La Mật* này,  
Quả vô thượng không hai chứng đắc  
Do nhơn lành thành **Phật** đương lai.

- Lại có *liễu nhơn* như vậy

Chính là **Phật tánh Như Lai** chơn thường  
*Vô thượng đạo* mười phương chư **Phật**  
Từ lâu xa chứng đắc đại nguyên.

- Lại có *liễu nhơn* mãn viên

Sáu *Ba La Mật* **Phật** tuyên rộng truyền  
Về **Phật tánh bốn nguyên nhứt vật**

Đều có sẵn muôn loại sáu đường.

- Lại cũng có những *sanh nhưn*

Tu hành chứng đạt chơn thường liễu viên,

Chính là *Thủ Lăng Nghiêm tam muội*

Đến *Tất Cánh Vô thượng Bồ đề*.

- Lại cũng có những *sanh nhưn*

*Tín tâm* là gốc mở đường tiến xa

Chính là *sáu môn Ba La Mật*

Sẽ làm nhưn thành **Phật Như Lai**.

**Sư Tử Hống** liền chấp tay

Cung kính lễ **Phật** rồi Ngài hỏi qua :

“Bạch **Thế Tôn** : Như lời **Phật** thuyết

Thấy **Như Lai** và **Phật tánh** này,

Ý nghĩa đó diệu mầu thay !

Ngửa mong ơn **Phật** giải bày tỏ phân ?

Bạch **Thế Tôn** ! *Pháp thân* của **Phật**

Không có tướng nhưn vật thế gian,

Chẳng phải dài, ngắn, trắng, đen,

Không có *phương sở*, nói năng luận bàn,

Chẳng có ở trong đường *Tam giới*,

Chẳng phải tướng *hữu vi* sanh, già,

Chẳng phải nhãn thức thấy qua ...

Làm sao sanh Chúng Ta bà phàm gian

Có thể thấy tướng thân của **Phật**  
Và **Phật tánh** chân thật không hai.”

Bấy giờ, **Thế Tôn Như Lai !**

Bảo trong đại Chúng nghe đây pháp bày:

- “Thân của **Phật** có hai thứ vậy:

*Một* là Thường; *Hai* lại Vô thường.

Vì độ Chúng sanh sáu đường

Phương tiện thị hiện vô thường thân mang,

Thân này dùng nhãn quang thấy đặng.

Thân *thường trụ* là thân **Như Lai**

Đã giải thoát biển trần ai

Không còn luân chuyển ở đây Ta bà,

Thân này cũng gọi là mắt thấy,

Cũng gọi là nghe thấy **Như Lai**.

- Chính **Phật tánh** cũng có hai:

*Một*, có thể thấy; *Hai* là lại không.

Bực thấy đặng dày công đức đủ

Là **Bồ Tát thập trụ**, **Phật** đây.

Chẳng thể thấy **Phật tánh** này

Nói chung tất cả muôn loài Chúng sanh.

Con mắt có thấy rành trọn đủ

Chính **Bồ Tát thập trụ**, **Phật** đây

Con mắt ngó thấy muôn loài



Đều có **Phật tánh** không sai khác nào.

Có nghe thấy, là Chúng sanh vậy

Và *Cửu trụ* **Bồ Tát** Thánh hiền

Nghe có **Phật tánh** giảng tuyên

Mà chưa đặng thấy căn nguyên thế nào.

- Thân của **Phật** phân ra hai loại:

Là Sắc và chẳng phải Sắc đây.

Là Sắc chính là **Như Lai**

Đã được *giải thoát* ra ngoài thế gian.

Chẳng phải Sắc là vì **Phật** đã

Trừ dứt hẳn tất cả các căn.

- **Phật tánh** cũng chia hai phần:

*Một là có Sắc; Hai là, Sắc không.*

Sắc chính là **Như Lai** đã đắc

Đạo vô thượng Chư **Phật** tối cao.

Là chẳng phải Sắc như sau:

Chính người tu học đức cao chưa dầy

Nhẫn cho đến các Ngài *Thập Trụ*

Bực này chưa thấy trọn rõ ràng

**Phật tánh** rất ráo hoàn toàn

Gọi chẳng phải Sắc dụ hàng phàm nhân.

• Lại **Phật tánh** chia phân hai thứ:

Sắc, chẳng phải Sắc như vậy ...

Là Sắc chính đức **Như Lai**  
 Và những **Bồ Tát** đức dày sâu xa.  
 Chẳng phải Sắc chính là Sanh chúng  
 Nói chung hết các hạng phàm nhân.  
 Là Sắc cho nên gọi rằng  
 Là con mắt thấy tướng thân **Phật Đà**.  
 Là phi Sắc gọi là nghe thấy  
 Nhưng chưa từng thấy tướng **Như Lai**.  
 • **Phật tánh** chẳng có trong, ngoài,  
 Dầu là chẳng có cả hai trong ngoài,  
 Nhưng chẳng phải là đây hư mất,  
 Nên gọi rằng nhưn vật Ta bà  
 Đều có **Phật tánh** như **Ta**  
 Dày công tu luyện thấy ra rõ ràng.”

Bấy giờ, **Sư Tử Hống Bồ Tát**  
 Liền chấp tay lễ **Phật** bạch rằng :  
 “**Thế Tôn** là *Đại Thánh Nhân* !  
 Như lời **Phật** thuyết, Chúng dân Ta bà  
 Có **Phật tánh** như **Ta** chơn thật  
 Tợ trong sữa có chất lạc này.  
 Chư **Phật** từ trước đến nay  
**Phật tánh** không khác chất đây *Đê hồ*.  
 Cớ sao đức **Thế Tôn** lại nói

Rằng **Phật tánh** chẳng trong, chẳng ngoài ?”

Nghe xong, **Thế Tôn Như Lai**

Bảo **Sư Tử Hồng** ! Xét rày cơ căn :

“**Như Lai** chẳng nói rằng nơi Sữa  
Có chất Lạc trong đó bao giờ.

Vì chất Lạc vốn từ nơi  
Sữa sanh ra vậy, chẳng thời sai ngoa.  
Nên nói rằng có là chất Lạc  
Từ nơi Sữa xuất phát sanh ra.”

**Thế Tôn** ! Sanh pháp đều là  
Do nơi thời tiết hợp hòa mới sanh.  
*Thiện Nam Tử* ! Hiểu rành mọi lẽ.  
Lúc là Sữa, không có Lạc sanh,  
Cũng không có chất Sanh tô,  
Thục tô nhãn đến Đề hồ cũng không.  
Mọi người đều gọi đồng là Sữa  
Không có gì khác biệt trái sai.

Vì thế nên **Ta** nói đây  
Trong Sữa không chất Lạc này vậy thôi.  
Như trong Sữa đồng thời có Lạc  
Tên gọi đồng không khác, không sai.  
Như người làm hai nghề này:  
Thợ vàng, thợ sắt gọi đây chẳng lầm.

Lúc chất Lạc sanh mầm thành tự  
 Không có Sữa, không có Sanh tô,  
 Thục tô nhần đến ĐỀ hồ  
 Vì chưa chế biến kết thành làm ra.  
 Mọi người vẫn gọi là chất Lạc  
 Chẳng gọi Sữa, Thục tô, ĐỀ hồ.

Này *Thiện Nam Tử* ! Nay Ông  
 Nghe lời **Ta** thuyết đực, trong xét dò  
 Nhơn cũng có phân ra hai thứ:  
**Một : Chánh nhơn**; hai, đủ **duyên nhơn**.

Như Sữa gọi là *Chánh nhơn*  
 Sanh ra chất Lạc người thường làm ăn.  
*Duyên nhơn* là nhờ qua ủ ấm  
 Tạo ra thành thực phẩm thơm ngon  
 Vì từ Sữa sanh cho nên  
 Gọi là trong Sữa sanh duyên Lạc này.

**Sư Tử Hống** chấp tay lễ **Phật**  
 Ngài bạch rằng : “Sự thật như vậy.  
 Nếu Sữa không có Lạc đây  
 Trong sừng bò cũng chẳng rày có ư,  
 Cớ sao chẳng từ nơi sừng nọ  
 Mà sanh ra có chất Lạc này ?”

*Thiện Nam Tử* ! Hỏi rất hay

**Ta** muốn đại Chúng hôm nay hiểu rành.

Sừng bò có thể sanh chất Lạc

Vì nhơn duyên tạo tác có hai :

*Một* là ủ để lâu ngày,

*Hai* là ấm lạnh kéo dài thời gian.

Tánh sừng bò rõ ràng là ấm

Nên có thể hòa thấm làm duyên

Sanh ra chất Lạc được nguyên

Cho nên **Ta** nói *nhơn duyên* đó mà.

Bạch **Thế Tôn** ! Nếu là như thế

Sừng bò này có thể sanh ra

Chất lạc, lời của **Phật Đà**

Vừa nói trên vậy rất là khó tin.

Sao mọi người đi tìm chất Lạc

Từ nơi Sữa chẳng dùng sừng bò.

*Thiện Nam Tử* ! Có nguyên do  
Ông nên xét kỹ so đo làm gì.

Vì *duyên nhơn* sanh thì chất Lạc

Hay *Chánh nhơn* từ Sữa mà ra.

Bạch **Thế Tôn** ! Xin hỏi qua.  
Nếu trong chất Sữa xét ra hoàn toàn  
Vốn không có tánh đây chất Lạc  
Nay mới có do duyên sanh ra,

Trong Sữa không tánh *Am La*  
 Cố sao Sữa chẳng sanh ra cây này,  
 Vì trong Sữa cả hai tánh ấy  
 Đều là không như vậy hoàn toàn.

Này *Thiện Nam Tử* ! Bốn ban  
 Sữa cũng có thể hoàn toàn làm như  
 Sanh dưỡng cây *Am La* đó vậy,  
 Nếu dùng Sữa tưới cây một đêm  
 Cây *Am La* sẽ cao thêm  
 Năm thước . Xin hỏi có tin chẳng là.  
 Do nghĩa này nên **Ta** mới nói  
 Có hai thứ *Chánh như*, *Duyên như*.

Này *Thiện Nam Tử* ! Thông thường.  
 Các pháp nếu có một như sanh mà  
 Thì có thể vấn qua như vậy  
 Lời của Ông gạn hỏi vừa trên.  
 Như *tứ đại* làm như duyên  
 Tất cả Sắc pháp hiện tiền sanh ra.  
 Nhưng Sắc pháp đều là khác biệt  
 Mỗi mỗi riêng chẳng thiết đồng nhau.  
 Do nghĩa này, trước hay sau  
 Trong Sữa không thể sanh nào đặng cây  
*Am Ma La* như lời Ông hỏi

Chỉ làm duyên tăng trưởng cho cây.

Bạch **Thế Tôn** ! Đức **Như Lai**

Vừa rồi giảng nói có hai nhơn mà :

*Một* chánh nhơn như là chất Sữa,

*Hai* duyên nhơn chất Lạc mới sanh.

Như vậy, **Phật tánh** Chúng sanh

Thuộc về trong một, hai nhơn duyên nào ?

*Thiện Nam Tử* ! Diệu mầu **Phật tánh**

Của Chúng sanh cũng có hai nhơn :

*Một*, chánh nhơn; *Hai*, duyên nhơn.

*Chánh nhơn* là chính sáu đường *Chúng sinh*

Có **Phật tánh** đẳng bình nhau cả.

*Duyên nhơn* là đạo quả thực hành

*Sáu Ba La Mật* đạt thành

Mới thấy **Phật tánh** trọn lành liễu viên.

Bạch **Thế Tôn** ! Tôi liền quyết định

Rằng trong Sữa có tính Lạc đây.

Vì tôi thấy trong đời này

Những người tìm chất Lạc đây rõ ràng

Chỉ lấy được từ nơi trong Sữa

Trọn chẳng lấy những vật khác hơn.

Do đây nên biết tận tường

Trong Sữa có Lạc thật chơn hoàn toàn.

*Thiện Nam Tử !* Bốn ban đại Chúng  
Lời Ông nói chẳng đúng thiệt chơn.

Vì như có người ngày thường  
Dùng con dao sáng làm gương soi hình.

Bạch **Thế Tôn !** Giống in như vậy  
Do nghĩa này tôi thấy chẳng sai.

Trong Sữa có chất Lạc này,  
Trong dao chiếu rõ mặt mày người soi,  
Nếu trong dao hẵn hoi không có  
Cớ gì lại người nọ dùng dao.

*Thiện Nam Tử !* Ông nghĩ sao.  
Trong dao nếu có sắc màu hiện ra  
Và cũng thấy mặt ta trong đó  
Cớ sao lại tâm họ cuồng quay.  
Dựng đứng thì thấy hình dài,  
Cầm ngang thời thấy bóng đây rộng phình.  
Nếu như mặt của mình tròn trịa  
Cớ gì thấy mặt rộng, mặt dài ?  
Nếu là mặt người khác đây  
Thời đâu được gọi mặt mày của ta.  
Nếu như mặt của mình mà thấy  
Mặt người khác, như vậy tại sao  
Chẳng thấy mặt lừa, ngựa nào ?



Ông nên quán xét trước sau nghĩa này.

Bạch **Thế Tôn** ! Tôi đây khẳng định  
Do nhãn quang này đến nơi kia  
Cho nên thấy bóng mặt kia  
Nếu không sao lại thấy là mặt ta.

*Thiện nam tử* ! Thật ra chẳng phải  
Do nhãn quang đến đặng tận nơi,  
Vì xa gần đồng một thời  
Đều đặng thấy cả đất trời bao la,  
Chỉ chẳng thấy nhìn qua những vật  
Ở chặng giữa sự thật rõ ràng.

Như Ông nói do nhãn quang  
Nếu đến nơi nọ hoàn toàn thấy qua  
Thời tất cả trẻ già thấy lửa  
Tại gì sao, chẳng cháy thân mình ?  
Như người từ xa trông nhìn  
Thấy vật màu trắng nghi tình phân vân  
Là chim hạt ? Là nhân ? Cây cối ? ...  
Sự đúng, sai biết hỏi với ai.

Nếu nhãn quang đến nơi kia  
Sao chẳng thấy vật trong bình thủy tinh  
Cá cùng đá hòa mình dưới đáy  
Lời của Ông nói vậy lầm sai.

Nếu nhãn quang chẳng đến rày  
 Mà thấy được vật hiện bày bạch minh  
 Như trong bình thủy tinh nuôi cá,  
 Sao chẳng thấy vật ở vách ngoài.  
 Xét tri phân tích lời này  
 Rằng nhãn quang đến được rày nơi kia  
 Mà đặng thấy đó là không đúng  
 Lời của Ông ứng dụng lầm sai.

*Thiện nam tử !* Lại như vậy.  
 Ông vừa khẳng định trình bày như sau :  
 Rằng trong Sữa có đây tánh Lạc  
 Trọn chẳng tìm vật khác nào hơn,  
 Cớ sao người bán Sữa thường  
 Chỉ lấy tiền Sữa khiêm nhường ư chẳng ?  
 Mà chẳng đòi thêm tăng tiền vậy  
 Của chất Lạc trong đấy Sữa bò.

Người bán ngựa cái cớ sao  
 Chỉ lấy tiền ngựa không nào tính thêm  
 Tiền ngựa con, Ông nên nghĩ lại  
 Lời nói trên **Ta** thấy quá sai.

*Thiện nam tử !* Người đời nay  
 Vì không con cái hằng ngày héo von  
 Nên cưới vợ sanh con nuôi dưỡng

Để mai sau vui hưởng tuổi già.  
 Nếu vợ thai nghén đơm hoa  
 Không gọi con gái như là trước kia.  
 Nếu nói người đây là con gái  
 Có tánh của con cái ở trong  
 Cần nên phối hợp vợ chồng  
 Nghĩa này xét nghĩ cũng không đúng rày.  
 Vì nếu có tánh đây con cái  
 Cũng có tánh của cháu nối dài.  
 Nếu có tánh của cháu đây  
 Thành ra em chị hoặc rày anh em  
 Vì đồng một bụng sinh ra vậy.  
 Do đây nên xét thấy rõ ràng  
 Nơi người con gái thân mang  
 Không tánh con cái hoàn toàn chẳng sai.  
 Nếu trong Sữa này đây ẩn chứa  
 Có tánh của chất Lạc bên trong,  
 Cớ sao ngũ vị bất đồng  
 Tên gọi lại khác thật không thể lường.  
 Nếu trong hạt cây thường sẵn có  
 Tánh chất của cây *Ni Câu Đà*  
 Cao năm trượng đúng vậy mà  
 Cớ sao mộng, lá hay là trái, bông  
 Hoặc hình sắc luôn đồng một thể

Sao có sự sai khác biệt phân.

Vậy Ông hãy hiểu nguyên nhân  
 Lúc còn là Sữa màu phân dễ dàng,  
 Vị cũng khác, công năng cũng khác,  
 Đến Đề hồ cũng khác mười phần.  
 Làm sao Ông nói được rằng  
 Trong Sữa có tánh thật chân Lạc này.

*Thiện nam tử ! Ông đây xét gạn*  
 Như có người buổi sáng lại dùng  
 Uống chất Tô mùi nặc nồng  
 Giờ đây cảm thấy trong lòng sợ hôi.  
 Nếu quyết định Sữa này có Lạc  
 Cũng như người sợ chất Tô hôi.  
 Tất cả mọi người trên đời  
 Dùng giấy, viết, mực thành thời chữ kia,  
 Mà trong giấy vốn không có chữ  
 Nên nhờ duyên viết, mực đó mà,  
 Nếu giấy có chữ, lẽ ra  
 Đâu cần nhờ đến hợp hòa các duyên.  
 Như xanh, vàng hợp thành màu lục,  
 Màu xanh, vàng có lúc trước đây  
 Không có tánh màu lục này  
 Do duyên kết hợp mà nay mới thành.  
 Như tất cả Chúng sanh muôn loại

Nhờ ăn mà thân thể sống dai  
 Nhưng trong vật thực các loài  
 Thiệt không có mạng sống dây kéo dài.  
 Nếu vốn đã có dây mạng sống  
 Thời như vậy từ lúc chưa ăn  
 Lẽ ra vật thực trong trần  
 Đây là mạng sống thọ thần muôn niên.

*Thiện nam tử ! Ông nên xét lại*  
 Tất cả Pháp xưa nay chỉ là  
 Vốn không có tánh sanh ra  
 Do nghĩa như vậy nên **Ta** kệ rằng :

*Trước không nay có*  
*Trước có nay không*  
*Ba đời có Pháp*  
*Không có lẽ đó.*

*Thiện nam tử ! Ông cần quán chiếu*  
 Tất cả Pháp thấu hiểu ngọn ngành  
 Do các duyên nhen mà sanh  
 Cũng do duyên diệt Pháp đành diệt theo.  
 Nếu Chúng sanh có dây **Phật tánh**  
 Thời tất cả đồng hạnh **Như Lai**  
 Lẽ ra có thân **Phật** đây  
 Như **Ta** thiệt tướng xưa nay đã thành.

**Phật tánh** của Chúng sanh muôn loại  
 Chẳng có hư, có hoại, buộc ràng,  
 Chẳng bị bắt giữ cầm giam  
 Chẳng bị lôi kéo vào đàng tà ma.  
 Nhưng Chúng sanh Ta bà chẳng tưởng  
 Có *hư không* rộng lớn vô ngần,  
 Vì tất cả Chúng phàm nhân  
*Hư không* đều có chẳng ngăn ngại gì,  
 Chúng sanh không xét tri thấu biết  
 Tự mình đây có thiệt *hư không*.  
 Giả sử thế giới trần hồng  
 Chúng sanh chẳng có *hư không* đây thì  
 Thời không có đến, đi hay đứng  
 Hoặc nằm, ngồi, sự sống của mình.  
 Do nghĩa này nên trong Kinh  
**Ta** nói muôn loại Chúng sanh Ta bà  
 Tất cả đều có *hư không giới*,  
*Hư không giới* thường gọi *hư không*.  
**Phật tánh** Chúng sanh vốn đồng  
*Hư không giới* ấy chẳng hồng khác sai.  
 Bậc *Thập trụ* các Ngài **Bồ Tát**  
 Chỉ thấy được **Phật tánh** ít phần  
 Như châu Kim Cương báu trân  
 Dem so ánh sáng không bằng Thái dương.

*Thiện nam tử !* Chơn thường **Phật tánh**  
 Của Chúng sanh là cảnh giới đây  
 Của chư đức **Phật Như Lai**,  
 Chẳng phải cảnh giới các Ngài *Thanh văn*  
 Hay *Duyên giác* trọn phần biết đặng  
 Chỗ vô thượng *Chánh đẳng* không hai.  
 Tất cả Chúng sanh muôn loài  
 Vì chẳng thấy **Phật tánh** đây thường hằng  
 Nên chìm nổi trôi lăn ác đạo  
 Bị *kiết sử* phiền não buộc ràng  
 Nên phải lưu chuyển sáu đàng  
 Trong chốn sanh tử lăm than khốn cùng.  
 Chư **Phật** vì liễu thông **Phật tánh**  
 Mây phiền não chóng vánh vệt tan,  
 Mọi *kiết sử* chẳng buộc ràng,  
 Cho nên *giải thoát* thế gian Ta bà.  
 Đạo vô thượng đắc thành *Chánh giác*  
 Vào vô dư **Đại Bát Niết Bàn**.

**Sư Tử Hống** còn nghi nan  
**Bồ Tát** lễ **Phật** nghiêm trang bạch rằng :  
 “Nếu tất cả Chúng sanh muôn loại  
 Có tánh của **Phật tánh** không hai  
 Như tánh Lạc trong Sữa này

Nghĩa là như vậy cả hai tương đồng.  
 Nếu Sữa không có dây chất Lạc  
 Sao **Phật** nói có hai thứ duyên :  
     *Một* chánh nhơn, *hai* duyên nhơn.  
 Duyên nhơn hòa hợp lại thường có hai :  
     *Một* là ủ lâu ngày sau đó  
     *Hai* là ấm phải có thời gian.  
     *Hư không* tánh luôn rỗng rang  
 Nên không thật có hoàn toàn duyên nhơn.  
     *Thiện nam tử !* Giả như trong Sữa  
 Quyết định có tánh Lạc thật chơn  
     Cần gì nhờ đến duyên nhơn  
 Tự chất Lạc nó thường thường sinh ra ?  
     Bạch **Thế Tôn !** Vì là có tánh  
 Nên phải cần nhờ đến duyên nhơn  
     Vì muốn thấy rõ thật chơn.  
*Duyên nhơn* đó chính *liễu nhơn* cội mầm.  
 Như nhà kia tối tăm sự thật  
 Trước có những đồ vật bạc, vàng ...  
     Vì muốn thấy đặng rõ ràng  
 Dùng đèn soi sáng vật càng hiện ra,  
 Nếu đồ vật trong nhà không có  
 Dầu đèn dây sáng tỏ ích gì.



Như trong đất sét có thì  
 Bình kia, cần phải duy trì nhưn công,  
 Nào dụng cụ, nước, vòng, dây, gậy ...  
 Làm liễu nhưn hết thảy đủ đầy.  
 Như hột *Ni Câu Đà* này  
 Cần đến đất, nước thường ngày bón phân  
 Phải đầy đủ *liễu nhưn* trọn vẹn  
 Cây được lớn, lại bén rễ sâu.  
 Trong Sữa cũng vậy khác nào  
 Phải nhờ ủ, ấm công lao kéo dài  
 Làm *liễu nhưn* Sữa đây sanh Lạc  
 Hay Thực tô, Phó-mát đề hồ.  
 Vì thế mặc dầu trước cơ  
 Tuy đã có tánh phải nhờ *liễu nhưn*  
 Rồi sau mới nguồn cơn thấy biết.  
 Do nghĩa này nên quyết định rằng  
 Trong Sữa có tánh thật chân  
 Của chất Lạc ấy trọn phần trong đây.  
*Thiện nam tử ! Như Lai* giả sử  
 Nếu trong Sữa có tánh Lạc chơn  
 Thời tánh này là *liễu nhưn*  
 Nếu là đã liễu thật chơn hoàn toàn  
 Lại cần gì phải nhờ đến liễu  
 Hãy xét rõ để hiểu nghĩa này.

*Thiện nam tử !* Lại như vậy ...  
 Ông nghe **Ta** nói giải bày đầu đuôi  
 Nếu *liễu hơn* tánh thời đã liễu  
 Thời lẽ ra phải liễu thường hằng.  
 Nếu chẳng tự liễu được chẳng  
 Khó liễu cái khác e rằng vọng sai.  
 Nếu nói liễu có hai thứ tánh  
 Một tự liễu, hai đặng liễu tha,  
 Thời không đúng nghĩa đó mà  
 Ông nên suy nghĩ xét qua tận tường.  
 Vì một pháp *liễu hơn* như thế  
 Làm sao có hai thứ tánh này ?  
 Nếu như có hai tánh đây  
 Thời Sữ chẳng khác cả hai cùng đồng.  
 Nếu trong Sữ không có hai thứ  
 Sao *liễu hơn* có hai tánh riêng ?  
 Bạch **Thế Tôn !** Vì vậy nên  
 Người đời ai cũng thường xuyên nói rằng  
 Chúng tôi cộng có tám người đủ  
 Liễu hơn giống ví dụ trên đây.  
 Tự liễu và liễu tha này  
 Luôn luôn hỗ trợ cả hai tương đồng.  
*Thiện nam tử !* Lời Ông vừa giải

*Liễu nhờn* nếu như vậy thiệt chơn  
 Thời chẳng phải là liễu nhờn  
 Vì là số đếm thông thường đó thôi,  
 Sắc của mình của người cộng lại  
 Nói là tám phép toán phạm trần,  
 Nhưng Sắc tánh khó biệt phân  
 Không có liễu tướng sở năng bất đồng,  
 Vì Sắc tánh vốn không liễu tướng  
 Phải nhờ đến trí tướng của ta  
 Mới đếm được tự và tha.

Do đó quán xét thật ra thế nào  
*Liễu nhờn* chẳng làm sao tự liễu  
 Cũng chẳng làm sao liễu được tha.”

- *Thiện nam tử !* Chúng Ta bà  
 Đều có **Phật tánh** như **Ta** khác gì  
 Cớ sao phải kiên trì tu tập  
 Đặng vô lượng công đức khôn lường ?  
 Nếu cho tu là liễu nhờn  
 Tức đồng chất Lạc vô thường hoại hư.  
 Nếu nói trong nhờn ư quyết định  
 Có quả thì *giới, định, huệ* này  
 Lẽ ra không tăng trưởng ngay.

Như người đời nói trước đây tôi mà  
 Chẳng tu tập *giới* và *định, huệ*

Nhờ theo thầy Kinh Kệ học dần  
 Đặng *giới, định, huệ* tăng trưởng  
 Ngày càng tinh tấn đạt phân huệ khai.  
 Nếu nói là do thầy dạy dỗ  
 Nên gọi rằng là chỗ *liễu nhưn*,  
 Trước lúc thầy chưa dạy thường  
 Đâu có *giới, định* khai đường *huệ* tâm,  
 Nếu đã liễu đâu cần tu học,  
 Vì liễu thứ chưa có nên cần  
 Tu tập tinh tấn siêng năng  
*Giới, định* và *huệ* sẽ tăng trưởng hoài.

- **Sư Tử Hống** chấp tay lễ **Phật**  
**Bồ Tát** đây thành thật bạch rằng :  
 “**Thế Tôn** ! Tôi lại phân vân  
 Nếu là không có *liễu nhân*, thế nào  
 Trong Sữ đó làm sao có Lạc  
 Mong **Như Lai** thấu đạt giải bày.”

- Nay *Thiện nam tử* ! Nghe đây  
 Sự đáp nạn của nhưn loài có ba :  
 • *Một*, chuyển đáp như là người hỏi  
 Bởi trước kia **Phật** nói có gì  
 Gọi là *giới* để tu trì ?

Do vì Sanh chúng mê si vạy lầm

Chẳng ăn năn quyết tâm giữ *giới*  
Nhấn đến khi đặng **Đại Niết Bàn**.

- *Hai là, nín lặng tịnh an*  
Gọi là đáp trả chẳng bàn luận ra,  
Như có vị thuộc nhà *Phạm Chí*  
Đến hỏi **Ta**, Ông nghĩ thế nào  
Rằng: Ngã có phải thường ư ?

**Ta** liền nín lặng tâm tư yên bình.

- *Ba, nghi đáp trong Kinh đây nói :*  
Nếu *liễu nhọn* có hai tánh đây  
Cớ gì trong chất Sữa này  
Chẳng có hai thứ tánh bày hiện ra ?

*Thiện nam tử !* Nay **Ta** chuyển đáp,  
Người trên đời họ nói như vậy ...

Trong Sữa có chất Lạc này  
Vì quyết định có nên rày có thôi  
Gọi rằng có Sữa thời có Lạc.  
**Phật tánh** đây chẳng khác, chẳng sai,  
Có Chúng sanh, có muôn loài  
Tức có **Phật tánh Như Lai** trọn lành.  
Do quyết định tu hành sẽ thấy.  
Ngọc giữa mài ngọc ấy sáng liền.

Bạch **Thế Tôn !** Lời nói trên

Không được đúng nghĩa liễu viên vậy thì.

Bởi quá khứ qua đi đã diệt,

Còn vị lai chưa đến, chưa hay

Thế nào gọi là có đây ?

Mong cầu **Ứng Cúng Như Lai** giải bày.

Nếu cho rằng vị lai sẽ có

Mà gọi là có đó, vọng sai.

Cũng như có người lâu nay

Không có con cái, nếu ai hỏi rằng :

“Có con cái hay chẳng không có

Họ tủi buồn đáp trả là không”.

Tất cả Chúng sanh trong lòng

Không có **Phật tánh** gọi không đó mà,

Tại sao **Phật** nói là tất cả

Chúng sanh có **Phật tánh** không hai.

-        Này *Thiện nam tử* ! Nghe đây.

Vì quá khứ có, hiện nay tin rằng :

Ví như người nông dân trồng quít

Mộng đâm chồi hạt tức hoại tan.

Từ mộng lên cây nhánh tàng

Đến khi kết trái thời gian rất dài,

Lúc quả chín, quít đây lợi dưỡng

Có vị mùi thơm ngọt lạ thay !

- *Thiện nam tử !* Vị ngọt này  
Không có từ hạt, mộng, cây, lá cành ...  
Lúc trái chín mới sanh vị ngọt,  
Vị ngọt này lúc trước có đâu.  
Trước không mà nay có nào  
Cũng do từ hạt nó hâu sanh ra.  
Thế nên hạt, dầu là quá khứ  
Nhưng vẫn gọi là có không sai.  
Do nghĩa này quá khứ đây  
Gọi rằng là có. **Như Lai** giải bày.
- Thế nào gọi vị lai là có ?  
Nay **Thế Tôn** giải rõ Ông nghe.  
Ví như có người trồng mè  
Kẻ qua đường hỏi : Ông nè! Trồng chi ?  
Người trồng mè tức thì đáp trả  
Vì có dầu, lợi quả rất cao.  
Nhưng hiện nay chưa có dầu,  
Khi mè già dạn ra công hái về  
Hột hấp xôi giã, đem khuôn ép  
Sau mới thấy dầu nó chảy ra.  
Nên biết rằng lời người kia  
Như vậy chẳng phải gọi là vọng ngôn.  
Do nghĩa này, **Thế Tôn** quả quyết

Rằng vị lai là có thật chân.

- Lại thế nào được gọi rằng  
Quá khứ đã có ? Nguyên nhân như vậy ...

Có một người trước đây gây họa  
Lén mắng Vua trải qua nhiều năm.

Lúc sau Vua nghe thần dân  
Tấu trình mọi lẽ nên cần xét qua

Liên truyền bắt người kia tra hỏi  
Tại vì sao người lại mắng ta?

Người mắng Vua quỳ tâu qua :  
Đại Vương ! Tôi không mắng nhà Vua đâu,  
“*Vì người mắng từ lâu đã mất*”.

Nhà Vua bảo: Sự thật chối ngoa  
Kẻ mắng chửi cùng thân ta  
Cả hai còn sống, sao nhà người đây  
Lại nói rằng người này đã mất ?  
Người kia nghe Vua chất vấn qua  
Do không trả lời được mà  
Nên chịu tội chết rất là thảm thương.

*Thiện nam tử !* Suy lường hai tánh  
Ấy thiệt không, nhưng quả mất đâu,  
Gọi là quá khứ từ lâu  
Có nghiệp mang lấy khó nào thoát ra.



- Thế nào gọi vị lai là có ?  
 Hãy lắng nghe cho rõ nghĩa này.  
 Như có người khách vắng lai  
 Đến nhà thợ gốm, ông đây hỏi rằng :  
 Có bình không ? Tôi cần mua gấp  
 Người thợ gốm liền đáp lời ngay  
 Rằng có. Nhưng đợi ít ngày  
 Mong ông thông cảm tôi đây sẽ làm.  
 Người thợ gốm nghĩ rằng có đất  
 Và dụng công thời chắc có bình,  
 Vì người thợ gốm tự tin  
 Nói có nào phải cố tình gạt ai.  
 Như trong Sữa có đây chất Lạc,  
 Chúng sanh có **Phật tánh** như trên,  
 Muốn thấy **Phật tánh** phải nên  
 Quán sát hình sắc kiên bền siêng năng.  
 Do đây, **Ta** nói rằng tất cả  
 Chúng sanh trong thế giới Sa bà  
 Đều có **Phật tánh** như **Ta**  
 Lời nói như vậy chẳng là vọng sai.
- **Sư Tử Hống** chấp tay lễ **Phật**  
 Ngài **Bồ Tát** thành thật bạch rằng :

“**Thế Tôn !** Chúng sanh phàm trần  
 Dẫu có **Phật tánh** , tinh thần muội mê  
 Làm sao đặng Bồ đề Vô thượng  
 Đủ công đức vô lượng vô biên ?”

**Phật** liền chỉ rõ căn nguyên :  
 Do *Chánh nhơn* có, tu thiền thành công  
 Chúng sanh được thoát vòng nghiệp chướng  
 Đặng *Chánh giác* vô thượng không hai.  
 Gì là *Chánh nhơn* nghĩa này ?  
 Chính là **Phật tánh** muôn loài Chúng sanh.

Bạch **Thế Tôn !** Pháp lành ban rải  
 Chỗ nghe còn nghi ngại hỏi qua.  
 Nếu như hạt *Ni Câu Đà*  
 Không có trong đó cây *Ni Câu Đà*,  
 Sao gọi hạt *Ni Câu Đà* vậy  
 Mà chẳng gọi hạt *Khư Đà La* ?

Bạch **Thế Tôn !** Cũng vậy mà  
 Như **Phật** mang họ **Thích Ca Cù Đàm**  
 Chẳng gọi họ **A Kỳ Da** vậy  
 Vì như thế là trái ngược mà  
 Nếu mang họ **A Kỳ Da**  
 Cũng chẳng được gọi **Thích Ca Cù Đàm**.  
*Ni Câu Đà* hạt kia cũng thế

Chẳng được gọi hạt *Khư Đà La*.

Còn nếu hạt *Khư Đà La*

Cũng chẳng được gọi hạt *Ni Câu Đà*.

Cũng như đức **Thích Ca Thiệt Thệ**

Họ **Cù Đàm** không dễ bỏ ngay.

**Phật tánh** của Chúng sanh đây

Cũng như vậy đó chẳng thay đổi nào.

Do nghĩa này, trước sau quyết định

Chúng sanh có **Phật tánh** không hai.

Lúc bấy giờ, đức **Như Lai**

Bảo **Sư Tử Hống**, mong Ngài nghe qua.

“Nếu hạt *Ni Câu Đà* trong đó

Có sẵn cây của nó bên trong

Lời nói này trí chưa thông

Vì nếu là có sao không thấy rày ?”

*Thiện nam tử ! Như Lai* ví dụ :

Như những vật sanh trụ trong đời

Vì có như duyên đây thời

Nên chẳng thấy được tận nơi cội nguồn.

- Như ở xa mắt thường chẳng thấy

Dấu chim bay giữa chốn  *hư không*.

- Vì gần mà chẳng nhìn trông

Lông nheo nơi mắt thật không thể lường.

- Vì hư hoại ta thường chẳng thấy  
N như *ngũ căn* sắp hoại diệt lần.
  - Vì loạn tướng bất định thân  
Nên ta chẳng thấy vọng tâm vạy tà.
  - Vì quá nhỏ nên ta chẳng thấy  
Ví tợ như một mảy vi trần.
  - Vì bị che lấp chặn ngăn  
Nên ta chẳng thấy rõ vằng trắng thanh,  
N như tinh tú bị làn mây phủ,  
N như đêm đen chẳng thấy mặt người.
  - Vì nhiều chẳng thấy rõ thời  
Đống lúa thật lớn hạt mè nằm trong.
  - Vì tương tợ nên không thấy vạy  
N như hạt đậu trong đống đậu dầy.
- Cây *Ni Câu Đà* này đây  
Chẳng đồng tám thứ giải bày nói trên.  
Nếu là có tại sao chẳng thấy ?  
Nếu cho rằng là nhỏ bị che  
Nên không nhìn thấy đặng mà  
Nghĩa này không đúng xét ra như vậy ...  
Bởi vì tướng thân cây to lớn  
Có thể cao mười trượng độ chừng.  
Nếu tánh vi tế khó lường  
Mắt trần không thể tận tường nhìn qua

Thời thế nào thành ra cây lớn  
 Lời nói này vọng tưởng chẳng chân.  
 Nếu cho rằng bị che ngăn  
 Lẽ ra chẳng thấy dù phần ít oi.  
 Cây trước sanh là chồi non mộng  
 Không có tướng lớn rộng thân cây,  
 Nay thấy cây to thô dài,  
 Nên biết rằng tướng to này thật ra  
 Vốn không có tánh to cây nọ  
 Ông hãy nên thấu rõ nghĩa này.  
 Trước không có tánh thấy đây  
 Nay thời thấy được tướng cây to dài,  
 Nên biết rằng sự thấy này vậy  
 Cũng vốn không có tánh thấy đâu.  
 Hạt nó cũng vậy khác nào :  
 Trước cây không có về sau có rày  
 Như thế có gì sai mắc lỗi ?  
 Ông hãy nên gạn hỏi lòng mình.  
 Bạch **Thế Tôn** ! Còn nghi tình.  
 Như lời **Phật** mới thuyết trình vừa qua  
 Nhơn cũng có phân ra hai thứ :  
*Một*, Chánh nhơn; *Hai* là Liễu nhơn.  
 Hạt *Ni Câu Đà* thông thường  
 Đều do đất, nước, phân ... làm liễu nhơn.

Nên trước nhỏ rồi tăng dần lớn  
Do liễu nhưn nuôi dưỡng thành to.

- Này *Thiện nam tử* ! Xét tri  
Nếu trước đã có cần gì liễu nhưn ?  
Nếu như trước liễu nhưn không có  
Xin hỏi Ông là liễu cái gì.

      Nếu trong hạt *Ni Câu Đà*  
Vốn không có tướng to cao sẵn dành,  
Do liễu nhưn rồi sanh to lớn,  
Sao chẳng sanh cây *Khư Đà La*,  
      Vì rằng hai thứ đó mà  
Đều là không cả. Tri ra hẳn tường.

- *Thiện nam tử* ! Nếu như là nhỏ  
Chẳng thể nào thấy rõ biệt phân  
      Thời lẽ ra to lớn thân  
Có thể dùng lấy mắt trần thấy qua.  
      Một vi trần mắt ta khó thấy  
      Nhiều vi trần kết lại thấy liền.

      Trong hạt lẽ ra như trên  
To thời thấy đặng căn nguyên hoàn toàn.  
      Vì trong hạt rõ ràng có mộng,  
      Lá, bông, trái, sức sống của cây,  
      Ở trong mỗi mỗi trái này  
Có vô lượng hạt không tài tính ra,

Trong mỗi mỗi hạt này tích tụ  
 Có vô lượng mầm mộng của cây  
 Gọi là thô mới hiện bày  
 Vì thô nên thấy tướng này sanh ra.

- Nếu hạt *Ni Câu Đà* có tánh  
 Của cây *Ni Câu Đà* mọc ra,  
 Nếu mắt thấy hạt *Câu Đà*  
 Bị lửa đốt cháy lẽ ra thế này ...  
 Tánh đốt cháy này đây cũng vậy  
 Là đã có từ trước hạt cây  
 Nếu tánh đốt cháy có rày  
 Thời là chẳng mọc lên cây *Câu Đà*.  
 Nếu các Pháp đã là sinh diệt  
 Do cố gì sanh trước, diệt sau  
 Mà chẳng đồng một thời nào ?  
 Vì không có tánh trước sau đó mà.

**Thế Tôn !** *Ni Câu Đà* hạt ấy  
 Vốn không tánh sanh cây này đây  
 Mà hạt mọc mầm lên cây  
 Cố gì sao lại hạt này chẳng sanh  
 Ra chất dầu như sanh cây vậy.  
 Vì cả hai tánh ấy đều không.

*Thiện nam tử !* Lời của Ông

Nói chưa đúng nghĩa đục trong, đuôi đầu.

Hạt ấy cũng có dầu trong đó,

Dầu này vốn không có tánh dầu

Nhưng do *nhơn duyên* kết nhau

Từ hạt mà nấu ra dầu hiển nhiên.

Bạch **Thế Tôn** ! Nghĩa trên **Phật** nói

Cớ gì sao không gọi dầu mè.

*Thiện nam tử* ! Hãy lắng nghe

Vì là chẳng phải hạt mè ép ra.

Như duyên lửa thời sanh ra lửa,

Duyên nước sanh ra nước không sai,

Lửa và nước hai thứ này

Đều từ duyên nọ đủ đầy sanh ra,

Nhưng xét nghĩ lửa và với nước

Hai thứ này khó được dung hòa.

Do đó hạt *Ni Câu Đà*,

Dầu mè so sánh đều là khác hơn,

Tuy cả hai nhờ *nhơn duyên* đặng

Mà chẳng sanh trộn lẫn hợp hòa.

Tánh chất hạt *Ni Câu Đà*

Trị bệnh hàn lãnh rất là thành công.

Còn tánh chất dầu mè chẳng lạ

Hay trị được hiệu quả bệnh phong.



Như cây mía, do nhơn công  
 Làm thành các thứ đường phèn, đường đen.  
 Dù cả hai thứ đường chẳng khác  
 Đều từ nơi chất mía làm ra,  
 Nhưng sắc tướng khác nhau mà,  
 Đường phèn trị nhiệt, đường đen trị hàn.

Bạch **Thế Tôn** ! Nếu như trong Sữa  
 Không có tánh chất Lạc ban đầu,  
 Trong mè không có tánh dầu,  
 Trong hạt không tánh cây nào mọc ra,  
 Trong đất sét cũng là không có  
 Tánh của bình, do đó nghĩ rằng  
 Tất cả Chúng sanh phàm trần  
 Cũng không có **Phật tánh** chân mỗi loài,  
 Căn cứ lời **Như Lai** đã nói :

*“Chúng sanh có **Phật tánh** đồng nhau  
 Nên đặng Vô thượng đạo mầu”*

Nghĩa này xét lại khác nhau chẳng đồng.  
 Vì trời, người đều không có tánh.  
 Vì vô tánh người có thể sanh  
 Làm trời dĩ nhiên đắc thành,  
 Trời cũng có thể giáng sanh làm người.  
 Đều là do *nhơn duyên* của nghiệp

Không phải do nơi tánh mà sanh.

Đại **Bồ Tát** đức tu hành

Do nhơn của nghiệp thiện lành gieo sâu

Nên chứng đạo tối cao vô thượng

Quả **Bồ** đề không tưởng nghĩ bàn.

Nếu các Chúng sanh thế gian

Đều có **Phật tánh** hoàn toàn như nhau.

Thời cơ gì tại sao có hạng

Dứt căn lành *Vô gián* đọa vào ?

Nếu *Bồ đề tâm* trước sau

Là chơn **Phật tánh** chẳng nào đổi thay,

*Nhứt xiển đề* hạng này không thể

Mất căn lành chẳng dễ dàng gì.

Nếu là có thể mất đi

Căn lành mình vậy, cơ gì **Như Lai**

Nói **Phật tánh** không thay biến đổi

Vốn là thường tồn tại vĩnh hằng ?

Còn nếu chẳng phải thường chân

Không là **Phật tánh** Chúng sanh muôn loài.

Nếu chúng sanh có đây **Phật tánh**

Cớ sao gọi là *Sơ phát tâm* ?

Rõ ràng vì còn biệt phân

Như vậy không đúng lý chân **Phật Đà**.

Tại sao lại gọi là thối chuyển  
 Hay là bất thối chuyển bực này ?  
 Nếu là thối chuyển đổi thay  
 Phải nên biết rõ người này hiện nay  
 Vốn không có thật đây **Phật tánh**  
 Vì đổi thay là pháp *Vô thường*.

Bạch **Thế Tôn** ! Tôi tán dương  
 Bực đại **Bồ Tát** sáng gương tu hành.  
 Tâm hướng đến quả lành vô thượng,  
 Đại từ bi vô lượng, vô biên  
 Thấy rõ tội lỗi não phiền  
 Sanh tử gốc khổ đảo điên đời đời.  
 Nên một lòng tin ngôi *Tam bảo*  
 Và *ngiệp nhưn* quả báo luân hồi  
 Thọ trì giới cấm không rời  
 Dầu vào hầm lửa há lời phút giờ.  
 Quyết không làm nhuốc nhơ tâm hạnh  
 Mới gọi là **Phật tánh** không hai,  
 Nếu lìa những tâm hạnh này  
 Mà có **Phật tánh**, người nay cần gì  
 Dùng những thứ từ bi thiện hạnh  
 Để làm nhưn **Phật tánh** đây sao ?

Bạch **Thế Tôn** ! Như Sữa nào

Chẳng chờ duyên đủ rồi sau Lạc thành,  
 Nhưng nếu muốn Tô sanh hội đủ  
 Nào hơn công rồi nước, bình, dây ...  
 Khuấy trộn trải qua nhiều ngày  
 Ủ ấm kết quả Tô đây sẽ thành.  
 Cũng vậy, những Chúng sanh *Tam giới*  
 Có **Phật tánh** khởi phải tu hành  
 Không cần *nhơn duyên* thiện lành  
 Cũng được vô thượng đắc thành **Như Lai**.  
 Nếu quyết định có đây **Phật tánh**,  
 Cớ gì sao những hạng tu hành  
 Thấy gốc khổ của sự sanh,  
 Già bịnh, tử hoại lại đành thối tâm ?  
 Nếu quyết định có chân **Phật tánh**  
 Chẳng cần tu giới hạnh *Tăng già*,  
*Sáu pháp Ba La Mật Đa*  
 Cũng đặng vô thượng như là **Thế Tôn**.  
 Nhưng thật ra gắng công tu luyện  
 Hành *sáu pháp Ba La Mật* này  
 Mới đặng vô thượng không hai  
 Thành bực *Chánh đẳng* **Như Lai** sau này.  
 Do những nghĩa trên đây phân giải  
 Rằng Chúng sanh muôn loại thế gian  
 Không có **Phật tánh** hoàn toàn

Nếu có đều đến *Niết Bàn Như Lai*.

Vì trước kia **Phật** đây giảng nói  
*Tăng bảo* là thường trụ trong đời.

Đó là thường không đổi dời  
Tất nhiên chẳng phải là nơi vô thường.  
Đã chẳng phải vô thường thay đổi,  
Tại sao Tăng còn chứng Bồ đề.

Tăng nếu thường, không giác mê,  
Tại sao **Phật** nói muôn loài Chúng sanh  
Đều có sẵn căn lành **Phật tánh**  
Do nghĩa này so sánh khác sai.

Bạch **Thế Tôn** ! Giả sử đây  
Chúng sanh từ trước đến nay hiện giờ  
Không có *tâm Bồ đề* phát nguyện,  
Cũng không tâm vô thượng Bồ đề,  
Trước do tâm tánh si mê,  
Sau mới giác ngộ quay về cội căn,  
Thời **Phật tánh** Chúng sanh cũng vậy  
Trước không có, sau mới có rày.

Căn cứ do nghĩa trên đây  
Cho nên tất cả muôn loài Chúng sanh  
Lẽ ra không có chân **Phật tánh**  
Vì trước, sau so sánh có hai.

- **Phật** nói : Lành thay ! Lành thay !

Ông từ lâu tạo đức dày rộng sâu

Đã biết rõ nghĩa mầu **Phật tánh**

Nay vì Chúng thỉnh hỏi rất hay.

*“Tất cả Chúng sanh muôn loài*

*Thiệt có **Phật tánh**, Như Lai giải bày.”*

• *Thiện nam tử* ! Vừa rồi Ông nói

Nếu Chúng sanh có **Phật tánh** thời

Lẽ ra chẳng nên có người

*Sơ phát tâm* vậy, đổi đời biệt phân.

Ông biết rõ rằng tâm không phải

Là **Phật tánh** mãi mãi thật chơn,

Vì tâm nó vốn vô thường,

Còn **Phật tánh** vốn là chơn thường hằng.

• Ông lại nói sao rằng nhưn loại

Có người tu thường thấy thối tâm.

Nếu tâm thối chuyển e rằng

Chẳng bao giờ được Chánh nhân *Bồ đề*.

Nay **Phật** nói vì mê được chậm

Cũng gọi là thối chuyển tâm ta.

• *Tâm Bồ đề* xét thật ra

Chẳng phải **Phật tánh** như **Ta Phật** thành,

Vì dứt bỏ căn lành nên hạ

*Nhứt xiển đề* vô gián đọa sa.

Nếu *tâm Bồ đề* đây là

**Phật tánh** thời chẳng đọa sa A Tỳ,

*Nhứt xiển đề* lấy gì được gọi

Chẳng bao giờ đoạn dứt căn lành.

*Tâm Bồ đề* nếu đã thành

Cũng chẳng được gọi vô thường hợp tan.

Do đây nên các hàng **Bồ Tát**

Phải biết rằng tâm đạt *Bồ đề*

Không còn tham dục si mê

Nhưng với **Phật tánh** lại hề kém xa.

- *Thiện nam tử* ! Vừa qua Ông nói  
Nếu Chúng sanh có **Phật tánh** đây

Lẽ ra tất cả mọi loài

Chẳng cần tu tạo sâu dày *nhơn duyên*

Cũng sẽ thành bốn nguyên vô thượng,

Như Sữa kia thành chất Lạc này.

Xét qua lời nói Ông đây

Thật không đúng nghĩa. **Như Lai** phân rành.

Vì Ông nói muốn thành Tô phải

Có năm *duyên* hợp lại đủ đầy,

Nên biết rằng **Phật tánh** này

Cũng là như vậy, chẳng sai khác mà.

Các thứ đá phân ra nhiều loại  
 Nào vàng, bạc, đồng, sắt .v.v...  
 Bốn thợ *tứ đại* làm nhân,  
 Nhưng mỗi thứ đá phải cần các duyên  
 Mới sản xuất ra vàng, ra bạc,  
 Hay đồng, sắt mỗi chất khác nhau.  
 Do đây nên thấu xét lâu  
 Quán trước không có sắt, đồng .v.v...  
 Chờ đủ duyên rồi sau mới có  
 Lời **Thế Tôn** phân tỏ ngọn ngành.

**Phật tánh** của hạng Chúng sanh  
 Chẳng gọi là **Phật** chưa thành hiện nay.  
 Phải tu tạo sâu dày công đức  
 Mới thấy rõ **Phật tánh** của mình  
 Rồi sau đó mỗi Chúng sanh  
 Đặng đạo vô thượng mới thành **Phật** đây.

- Ông lại nói muôn loài đều có  
**Phật tánh** này sao chẳng thấy rày.  
 Lời nói của Ông còn sai  
 Thiệt chưa đúng nghĩa. Ông nay hiểu rằng  
 Do công đức tu nhân chưa đủ  
 Nên không thấy **Phật tánh Như Lai**.  
 Do nghĩa này nên **Ta** đây



Trước kia đã nói có hai nhơn mà :

*Một*, Chánh nhơn chính là **Phật tánh**;

*Hai*, Duyên nhơn tu hạnh *Bồ đề*.

Đủ hai *nhơn duyên* trọn bề

Mới đặng Vô thượng Bồ đề sâu xa.

Như đủ duyên mới là sản xuất

Ra được vàng nguyên chất không sai.

- Kế tiếp Ông nói như vậy ...

*Tăng bảo* thường trụ chẳng thay đổi dời

Thời lẽ ra trời, người sanh Chúng

Không thể có **Phật tánh** thật chân.

Ông phải quán xét hiểu rằng

Tăng là hòa hiệp chư Tăng một nhà.

Hòa hiệp này phân ra hai hạng :

*Một*, gọi là Thế gian Tăng hòa.

*Hai* là, *Đệ nhất nghĩa* hòa

Mới gọi Xuất thế Tăng già Thánh nhân.

*Thế gian hòa* là Thanh văn gọi.

*Nghĩa hiệp hòa* là Bồ Tát Tăng.

*Thế gian Tăng* là vô thường

Vì còn thay đổi trên đường tu thân.

**Phật tánh** là thật chân thường trụ.

Như **Phật tánh**, *Đệ nhất nghĩa Tăng*

Cũng là thường trụ thật chân  
Không thay, không đổi sánh bằng hư không.

Lại có Tăng viên đồng thu nhiếp  
Gọi là pháp hòa hiệp quang minh,  
Chính là mười hai bộ Kinh  
Là chỗ thường trụ Chúng sinh nương về,  
Nên **Ta** nói Pháp và Tăng đó  
Là thường trụ không có đổi thay.

- *Thiện nam tử !* Lại như vậy ...  
Tăng là hòa hiệp nghĩa này sâu xa.  
Hòa hiệp đây chính là **Ta** nói  
Mười hai duyên sanh khởi hiện bày.  
Trong *mười hai như duyên* này  
Cũng có **Phật tánh** muôn loài ẩn nương.  
Mười hai duyên là thường trụ mãi,  
**Phật tánh** cũng như vậy thường hằng.  
Do đây nên **Ta** nói rằng  
Tăng có **Phật tánh** thật chân hoàn toàn.  
Ông lại nói, nếu hàng sanh Chúng  
Có **Phật tánh** đều cũng như nhau,  
Tại sao kẻ thối chuyển mau,  
Có người bất thối gieo sâu Bồ đề.

## 12/. THỐI CHUYỂN VÀ BẤT THỐI CHUYỂN ĐẠO VÔ THƯỢNG BỒ ĐỀ .

*Thiện nam tử ! Giác, mê, sáng tỏ*

**Ta** vì Ông giảng rõ nghĩa này.

- Có mười ba điều dưới đây

Làm cho **Bồ Tát** thối quày tâm linh :

- *Một* là tâm chẳng tin **Phật tánh**.
- *Hai*, chẳng làm theo hạnh *Bồ đề*.
- *Ba* là nghi hoặc giác, mê.
- *Bốn*, còn tham tiếc chẳng hề bỏ buông  
Như thân mạng, ruộng vườn, nhà cửa,  
Hay danh vọng, quyền tước ôm mang.
- *Năm* là vì sợ *Niết Bàn*

Luôn có quan niệm thế gian Ta bà,

*“Chúng sanh khổ hằng hà vô số  
Làm thế nào mà độ hết đây ?”*.

- *Sáu* là tâm chẳng thường hay  
Kham nhẫn chịu đựng nản tai cảnh trần.
- *Bảy*, tâm chẳng siêng năng điều phục.
- *Tám*, sâu não gặp lúc trở ngăn.
- *Chín* là chẳng thích vui mừng

Những việc hành thiện càng nâng cao hoài.

- *Mười* là tâm mê say *phóng dật*.
- *Mười một*, tự khinh suất chính mình.

- *Mười hai*, xét thấy *vô minh*  
Không thể phá đặng tâm mình buông lung.
- *Mười ba* là tâm không cầu tiến  
Tu những Pháp vô thượng **Như Lai**.
- Lại có sáu điều sau đây  
Làm hư tâm nguyện *Bồ đề* của ta :
  - *Một* là tâm xấu xa ích kỷ  
Bỏ xẻn Pháp không chỉ dạy người.
  - *Hai* là có tâm dối đời  
Chẳng lành đối với mọi người Chúng sanh.
  - *Ba* là gần những manh sứ ác  
Hay bợn ác tạo tác điều sai.
  - *Bốn* là biếng nhác đêm ngày  
Chẳng cố tu học miệt mài công phu.
  - *Năm* là quá tự cao ngã mạn.
  - *Sáu* là hành nghề nghiệp thế gian.
- *Thiện nam tử !* Có những trang  
Tại gia nam, nữ hay hàng xuất gia  
Được nghe qua **Phật Đà** đức độ  
Là Thầy của *Tam giới* trời, người,  
Là đáng tối thượng trên đời  
Hơn hẳn tất cả bậc thời *Thanh văn*,  
Hay *Duyên giác* quả phần chứng đạt

Hoặc những hàng **Bồ Tát Ma Ha**,  
 Là bậc có *pháp nhãn* mà  
 Sáng suốt thấy rõ chánh tà, giả chơn,  
 Có thể đưa Chúng nhơn tin tưởng  
 Qua khỏi biển khổ lớn tử sanh,  
 Nghe rồi người này chí thành  
 Phát nguyện rộng lớn lòng lành vững tin.  
*“Nếu trong đời vô minh tăm tối  
 Mà có đấng vô thượng như vậy,  
 Tôi nguyện thề đời vị lai  
 Sẽ đặng vô thượng nguyện này không thay”*.  
 Do đây nên người này qui ngưỡng  
*Phát tâm cầu Vô thượng Bồ đề*.

- Hoặc có kẻ trước u mê  
 Nhờ người khuyên dạy quy về đường chơn  
 Rồi *phát tâm* thề nguyện rộng lớn  
 Cầu quả vị *Vô thượng Bồ Đề*.

- Hoặc có người tu chấp mê  
 Nghe nói **Bồ Tát** nguyện thề sâu xa,  
 Phải trải qua Hằng hà kiếp số  
 Thật hành các sự khổ không nài,  
 Rộng độ cứu giúp mọi loài  
 Rồi sau mới chứng **Như Lai Phật Đà**.

Người tu đó nghe qua như thế  
 Suy nghĩ rằng : “Không thể vượt qua  
 Kham nổi khổ hạnh đó mà  
 Làm sao thành đấng **Phật Đà** đương lai”.  
 Do đây nên người này thối chuyển  
 Bỏ công tu tôi luyện bấy lâu.

- Lại có năm điều như sau  
 Làm cho thối chuyển tâm cầu đạo đây :
  - *Một*, xuất gia thích theo ngoại đạo,
  - *Hai*, tâm chẳng tu tạo Đại từ.
  - *Ba*, ưa tìm lỗi *Pháp sư*.
  - *Bốn* là thích chuyển Trời, Người, Chúng sanh.
  - *Năm* là không thọ hành đọc tụng,  
 Biên chép và giải đúng nghĩa Kinh.

- Có hai điều này chứng minh  
 Làm cho thối chuyển đức tin *Bồ Đề*.
  - *Một* là tâm say mê ngũ dục
  - *Hai*, không tôn trọng **Phật, Pháp, Tăng**.

Hai điều này là nguyên nhân  
 Làm cho hành giả thối tâm *Bồ Đề*.

- Thế nào gọi là tâm bất thối ?  
 Nay **Như Lai** giải nói lược phân.  
 Có người lại nghe nói rằng :

**Phật** có thể độ Chúng dân Ta bà  
 Khỏi đau khổ sanh, già, bệnh, tử  
 Đưa người ra đường dữ ác tai.  
 Là đáng chảnh học với thầy  
 Tự tu tập chứng quả đây *Bồ đề*.  
 Nếu *Bồ đề* thật rày là quả  
 Có thể được cho cả Chúng sanh,  
 Tôi quyết tu tập chắc thành  
 Được như quả ấy tâm lành không thay.  
 Do đây nên người này phát nguyện  
*Tâm Bồ Đề* bất chuyển đổi thay.  
 Bao nhiêu công đức mỏng dày  
 Nguyện đem hồi hướng muôn loài Chúng sanh  
 Sớm *giải thoát* đắc thành vô thượng  
 Quả *Bồ Đề* khôn tưởng nghĩ bàn.  
 Người này *phát nguyện* vô vàn  
 Thường gặp chư **Phật** mười phương hầu gần,  
 Cùng các bậc *Thánh nhân* **Bồ Tát**  
 Và *đệ tử* chư đức **Phật** đây,  
 Nghe pháp *Đại thừa* không hai  
 Thâm diệu vi mật sáng khai trí lậu,  
 Cả năm căn đệp bao hoàn cụ  
 Không thiếu thừa đầy đủ nghiêm trang,  
 Nếu như gặp cảnh nguy nàn

Quyết không lia bỏ đạo vàng từ bi.

- Lại nguyện rằng : Mong chư đức **Phật**  
Chư **Bồ Tát** hết mực thương Sanh  
Hoan hỷ độ tôi trọn lành.

Nếu như gặp phải Chúng sanh ác đời  
Muốn hại tôi, tôi thời không giận,  
Không oán thù *kham nhẫn* bỏ qua,  
Luôn luôn mở lòng vị tha

Nghĩ rằng nhờ họ mà ta mới thành  
Đạo Vô thượng xướng danh muôn thuở  
Lòng từ bi chẳng trở ngại ngăn.

- Kế lại tâm *phát nguyện* rằng :  
Đời đời tôi khởi thọ thân nữ trần,  
Thân *hai căn*, không căn cũng thế,  
Không bị làm nô lệ cho người,  
Chẳng sanh vào nước ác đời,  
Không làm thuộc hạ Vua thời gian dâm.  
Nếu như đặng tướng thân xinh đẹp  
Mang dòng họ cao quý hoàng gia,  
Nguyện tôi không khởi vạ tà  
Không lòng *ngã mạn* hay là kiêu căng.

- Nguyện tôi thường theo chân lý **Phật**  
Nghe hiểu rành *Thập nhị bộ Kinh*,



Thọ trì, đọc tụng vững tin,  
 Biên chép, giải nghĩa thuyết trình không sai.  
 Lúc giảng kinh mọi loài nghe lắng  
 Tâm kính tin không ngại, không nghi,  
 Một lòng *Tam Bảo* quy y  
 Tôi cùng với họ thực thi *Bồ Đề*.

- Nguyện cho tôi thà nghe pháp ít  
 Mà hiểu sâu nghĩa vị uyên thâm,  
 Nghe nhiều mà chẳng định tâm  
 Vì không hiểu nghĩa tối tăm nghi lầm.
- Nguyện làm thầy của tâm mình mãi  
 Chớ chẳng để tâm vạy khiến sai,  
*Thân, khẩu, ý* ba nghiệp này  
 Chẳng nên giao tiếp bên ngoài ác nhơn.
- Nguyện làm đuốc soi đường tăm tối  
 Đưa Chúng sanh ra khỏi hố hầm.  
*Giới hạnh* rèn giũa nơi thân,  
 Cùng chơn trí huệ nơi tâm kiên trì  
 Vững chắc như *Tu Di sơn* vậy  
 Dầu ***Bát phong*** không lay động nào.  
 Vì muốn thọ trì giới trau  
*Chánh pháp* vô thượng tối cao định lòng.  
 Nên chẳng vướng vào vòng hệ lụy

Thân mạng và địa vị, lợi tài.  
 Chẳng đem vật bất tịnh này  
 Mà làm phước nghiệp thọ dài *mạng căn*.  
 Tâm chủ định giới răn lập hạnh  
 Nguyên tự sống với *Chánh mạng* này.  
 Nếu như thọ ơn của ai  
 Tâm tôi nhớ mãi không phai với lòng,  
 Nguyện trả nhiều hơn công ơn nhận,  
 Không so đo tâm chẳng phàn nàn.  
 Biết rành nghề nghiệp thế gian,  
 Hiểu thông ngôn ngữ thôn làng địa phương,  
 Của mỗi loài hiện đương sinh sống  
 Không làm mất hy vọng Chúng sinh.  
 Đọc tụng, biên chép, thuyết trình  
*Thập nhị kinh điển* không sinh biếng lười.  
 - Nếu tôi biết có người *ngoại đạo*  
 Không thích nghe Kinh giáo **Như Lai**  
 Tôi nguyện tiếp cận người này  
 Tìm đủ mọi cách ra tay dắt dìu,  
 Làm cho họ sớm, chiều tin nhận  
 Lời **Phật** dạy dứt hẳn ý tà.  
 Tôi thường nói lời dịu hòa  
 Không tuyên điều ác, điều ngoa, dối lừa.

Nếu thấy ai hơn thua kiện tụng  
 Tôi làm cho họ đặng giải hòa.  
 Nếu người bất ổn lo xa  
 Tôi làm cho họ vui hòa tâm an.  
 Nếu gặp lúc mùa màng thất bát  
 Tôi làm cho đói khát không còn.  
 Đời dịch bệnh diệt lần mòn  
 Khắp trong thiên hạ bất tồn khổ nguy,  
 Tôi nguyện làm lương y tài giỏi  
 Bào chế ra những loại thuốc hay  
 Làm cho người bệnh hiện nay  
 Đều được lành mạnh vui thay nhà nhà.  
 Kiếp binh đao xảy ra khó dứt  
 Nguyện tôi có thể lực lân bang  
 Trừ hết bao sự tương tàn  
 Không còn chết chóc xóm làng điêu hiu.  
 - Nguyện tôi sẽ làm nhiều ích lợi  
 Giúp Chúng sanh vượt khỏi sầu than,  
 Như bị bắt nhốt cầm giam,  
 Nước lụt, hỏa hoạn, án oan khốn cùng,  
 Nạn Vua chúa ác hung tàn bạo,  
 Nạn giặc cướp, trộm đạo hoành hành,  
 Sự nghèo khổ, sự bất lành,  
*Phá giới* những hạng mang danh *Tăng già*.

- Với Cha mẹ hay là *Sư trưởng*  
 Nguyên tôi xin phụng dưỡng yêu thương,  
 Với kẻ thù nghịch bất nơn  
 Khởi tâm từ mẫn nhân nhượng khoan dung.

Tôi thường tu *sáu môn Chánh niệm*,  
*Không tam muội y nguyện thành công*,  
*Thập nhị nơn duyên lão thông*,  
 Quán *Sanh diệt* tận có, không vô thường,  
*Quán Sở tức*, noi đường *Thiên hạnh*,  
 Rồi *Phạm hạnh*, *Thánh hạnh*, *Anh nhi*,  
*Kim Cang tam muội* duy trì  
*Thủ Lăng Nghiêm định* phát huy giác đời.

- Nơi nào không có ngôi *Tam Bảo*  
 Nguyên tôi đặng tâm đạo tịnh thanh.

- Nếu lúc thân tôi bịnh hành  
 Gặp phải đói khát, chiến tranh lan tràn,  
 Nguyên không làm dở dang bốn nguyện  
*Tâm Bồ đề* vô thượng mất đi.

Chẳng có sanh lòng khinh khi  
*Thanh văn*, *Duyên giác*, *Bích Chi* trọn đời.

- Nếu sanh chỗ không ngôi *Tam Bảo*  
 Nguyên tôi sẽ tầm đạo xuất gia  
 Ở trong hàng ngũ ngoại ma

Để giúp họ sớm nhận ra mê lầm,  
 Bỏ *tà kiến* quày tâm trở lại  
 Chứng ngộ pháp tự tại an vui,  
 Nơi *pháp hữu vi* trong đời  
 Thấy rõ tội lỗi loài người đã gây.

- Nguyện với lòng tôi đây sợ sệt  
 Quả *Nhị thừa* đầu chết chẳng cầu,  
 Cũng như loài người khác nào  
 Tiếc thân sợ chết kêu gào khóc than.

Vì Chúng sanh vào đàng *Tam giới*  
 Hay ở trong ba ác đạo này,  
 Cũng như tất cả nhơn loài  
 Thích về *Đạo Lợi* cõi trời nhàn thanh.

- Nguyện tôi vì Chúng sanh thọ lãnh  
 Vào *Địa ngục* cứu cánh tội nhơn  
 Trong vô lượng kiếp hoặc hơn  
 Cũng không hối hận, kiên cường chẳng lui.

- Nguyện khi thấy mọi người được lợi  
 Tâm tôi chẳng sinh khởi ghét ganh,  
 Mở lòng tùy hỷ thương Sanh  
 Như chính mình được đạo lành từ bi.

- Nếu tôi đặng quy y *Tam Bảo*

Nguyện hết lòng chu đáo *cúng dường* :

Phẩm vật, y phục, hoa hương

Ruộng vườn, nhà cửa, điện đường, thuốc hay,

Này kỹ nhạc, lọng phan, giường nệm,

Cùng bầy báu xây dựng tháp tòa.

- Nếu thọ *giới pháp Phật Đà*

Nguyện tôi gìn giữ như là báu châu,

Luôn tin tưởng bền lâu vững chắc

Chẳng sanh lòng đánh mất *giới răn*.

Nếu nghe khổ hạnh khó khăn

Đại nguyện **Bồ Tát** độ nhân lâu dài

Tâm hoan hỷ vui thay *tán thán*

Quyết hành theo gương sáng độ trần.

Tự biết những việc quả nhân

Đời trước, chẳng có tâm sân, si này.

Cũng chẳng vì tạo gây *quả báo*

Mà chứa nhóm *nghiệp nơn* đời sau.

Đối với sự vui dường nào

Cũng không tham đắm mòn hao tinh thần.

- *Thiện nam tử ! Chính nhân* phát nguyện

*Tâm Bồ Đề* kết quả sau này

Gọi là **Bồ Tát** đương lai

Trọn chẳng thối chuyển nguyện này thành công.

Là thí chủ đã trồng công đức  
 Có thể thấy chư **Phật Như Lai**,  
 Thấy rõ **Phật tánh** mình đây,  
 Luôn luôn *điều phục* mọi loài thế gian  
 Khởi sanh tử lăm than khốn khổ,  
 Lái thuyền từ đến chỗ *Niết Bàn*,  
 Đời đời hộ trì đạo vàng  
*Chánh pháp* vô thượng bố ban muôn loài  
 Và trọn vẹn đủ đầy *sáu pháp*  
*Ba La Mật* chứng đắc lành thay !

*Thiện nam tử* ! Do nghĩa này  
 Nên tâm bất thối chuyển đây vững bền  
 Nhưng chẳng gọi là chơn **Phật tánh**  
 Vì **Phật tánh** là tánh **Như Lai** !

*Thiện nam tử* ! Nghĩa là vậy.  
 Dầu tâm thối chuyển đạo nay chưa thành  
 Mà cho rằng Chúng sanh muôn loại  
 Đều không có **Phật tánh** là sai.

Ông nghe ví dụ sau đây  
 Quán xét tường tận rõ ngay đá vàng.  
 Như hai người nghe làng thôn khác  
 Có ngọn núi chứa các báu châu,  
 Suối nước vị trong ngọt ngào

Như là Cam lộ khác nào linh đan.  
Nếu ai được vào trong núi đó  
Vĩnh viễn thoát nghèo khó bần cùng.  
Ai uống nước suối tin dùng  
Sống lâu ví tựa bách tùng ngàn năm.  
Nhưng vì đường xa xăm dụi vợi  
Nhiều hiểm trở cùng với nạn tai.  
Hai người nhứt định ngày mai  
Quyết lòng đi đến núi này tìm châu.  
Một người sắm lương khô, tích nước  
Vật cần dùng trên bước hành trình,  
Còn người kia rất tự tin  
Không đem đồ vật một mình đi nhanh.  
Dọc đường gặp một thanh niên lạ  
Đi ngược chiều vai gánh nhiều bao.  
Hai người liền chấp tay chào  
Xin hỏi anh đã vừa vào núi kia  
Có báu châu hay là không có ?  
Người đó đáp : Thiệt có báu châu,  
Chính tôi lấy được nhiều bao  
Và uống nước suối ngọt ngào thơm ngon.  
Chỉ lo rằng đường còn xa thăm  
Nhiều trộm cướp, càng lắm chông gai,  
Hầm hố nguy hiểm nản tai



Lại thêm thiếu nước, không ai chốn này.

Ngàn người đi đều quay trở bước

Ít có ai đến được núi này.

Nghe người thanh niên tỏ bày

Một kẻ yếu dạ xuống ngay tinh thần,

Tâm hoang mang nghĩ rằng đường sá

Lắm gian nan vất vả khốn cùng,

Muôn người đi đều thối lòng

Mấy ai mà được vào trong núi này,

Sức khỏe mình hiện nay yếu kém

Làm thế nào đi đến núi kia.

Hiện tại sản nghiệp trong nhà

Của tôi cũng tạm xài qua đủ dùng.

Nếu gắng gượng cũng không đến chốn

Rủi bỏ thân nơi chốn núi rừng.

Đã chẳng bảo toàn mạng thân

Còn mong gì được giàu sang, thọ trường.

Một kẻ nói : Có người đến được

Không lẽ mình lùi bước hay sao.

Dù đường hiểm trở là bao

Tôi quyết vượt khó sớm vào núi kia

Lấy ngọc báu thoát qua nghèo khó,

Uống nước suối sống thọ mạng dài,

Nếu như chẳng toại nguyện này

Có chết cam chịu không thay đổi lòng.

Một lùi bước, còn người tiến bước ...

Người tiến bước đến được núi kia,

Uống đặng nước suối *Ma Ha*,

Mang nhiều báu vật về nhà bình an,

Dùng của ấy phát ban kẻ khổ,

Nuôi mẹ cha, giúp đỡ người già.

Bấy giờ, thời gian trôi qua

Người tâm thối chuyển rất là ăn năn,

Thấy anh bạn cơ bản được báu

Giúp kẻ nghèo, trọn đạo hiếu tình.

Trong lòng ray rứt bất bình

Anh ấy được báu sao mình lại không.

Cứ quanh quẩn sống trong nghèo túng

Hết kiếp người chẳng giúp được ai ?

Nghĩ suy thông suốt bao ngày

Liền sắm vật dụng đủ đầy hành trang

Thẳng tiến đến vào hang núi ấy

Uống nước suối nhật lấy báu châu.

*Thiện nam tử !* Hỡi bốn ban.

Núi báu dụ **Đại Niết Bàn Như Lai**.

Nước suối ngọt dụ đây **Phật tánh**

Người uống vào khỏe mạnh thọ trường.

Hai người dụ như tấm gương  
 Là Sơ **Bồ Tát** phải thường soi qua.  
 Con đường hiểm dụ cho sanh tử  
 Mà mọi người cũng khó vượt qua.  
 Người đi ngược chiều chính là  
**Thiện Thệ, Ứng Cúng, Như Lai, Phật Đà.**  
 Trộm cướp dụ *bốn ma* hung ác.  
 Hâm hố dụ cho các não phiền.  
 Không nước dụ chẳng tịnh thiên  
 Hay không tu tập năng siêng *Bồ Đề*.  
 Người yếu đuối trở về quê cũ  
 Dụ **Bồ Tát** thối chuyển bước hành.  
 Người dũng mãnh thẳng tiến nhanh  
**Bồ Tát** bất thối **Phật** thành đương lai.  
*Thiện nam tử ! Ta* nay tuyên bố  
**Phật tánh** của Chúng sanh muôn loài  
*“Thường trụ chẳng biến đổi thay”*  
 Như con đường hiểm chông gai vầy đây,  
 Dẫn người đi có quày chuyển bước  
 Con đường đó sau, trước còn hoài.  
**Phật tánh** Chúng sanh muôn loài  
 Cũng như ví dụ trên đây rõ ràng.  
 Đạo *Bồ đề* hoàn toàn chơn thật

Không có sự thối thất ở đây.

Như người thối chuyển tâm này  
Thấy bạn được báu, mà ray rứt lòng  
“Anh giàu có giúp trong thiên hạ  
Nuôi mẹ cha đáp trả công ơn,  
Còn mình so sánh gì hơn  
Nghĩ suy cạn lẽ lên đường tìm châu.”

Do đó, liền mau mau thẳng tiến  
Đến núi báu chẳng tiếc mạng thân.

Là **Bồ Tát** *Sơ phát tâm*

Thối chuyển cũng vậy phải cần cảm thông.

*Thiện nam tử !* Thật lòng muôn loại  
Nếu quyết tâm trở lại cội lành.

Mau, lâu chẳng luận đạo thành  
Đạt *Nhứt thiết trí* tinh anh sáng ngời.

Do nghĩa này, nay thời **Ta** nói:

“Chúng sanh trong *ba cõi sáu đường*

Nhẫn đến *ngũ nghịch* tội vương,

Hay *Tứ trọng* tội ngục đường đồ lao,

*Nhứt xiển đề* không sao cứu cánh

Đều có đây **Phật tánh** không hai”.

Ngài **Sư Tử Hống** chấp tay

**Bồ Tát** lễ **Phật** trình bày như sau :

“**Thế Tôn !** Như thế nào **Bồ Tát**  
Có thối cùng chẳng thối tâm này ?”.

- *Thiện nam tử !* Ông nghe đây.  
Nếu có **Bồ Tát** thường hay thực hành  
*Nghiệp nhơn* ba mươi hai tướng tốt  
Của **Như Lai** tin tưởng lành thay !  
Gọi bực bất thối hoặc hay  
Gọi Đại **Bồ Tát** sâu dày đức công,  
Cũng gọi là bực không động chuyển  
Vì từ bi rộng nguyện độ trần,  
*Hơn tất cả hàng Thanh văn,*  
Hay bực *Duyên giác* so phân khó bì,  
Cũng gọi là **A Bệ Bạt Trí,**  
Còn thua *Nhứt Thiết Trí* **Như Lai.**
- *Thiện nam tử !* Lại như vậy ...  
Nếu đại **Bồ Tát** thường hay giới trì  
Chẳng lay động trước thì Sắc dục,  
Tâm *bố thí* chẳng chút so phân,  
Lời nói đúng pháp thật chân  
Khác nào như núi *Tu Di* vững bền.  
**Bồ Tát** tạo nghiệp duyên như vậy  
Được có tướng thường thấy nơi thân  
Ẩn dưới của đôi bàn chân

Không có lỗi lỡm, đầy bằng thẳng ngay.

- Nếu **Bồ Tát** thường hay chia sẻ  
 Dầu ở nơi cha mẹ tại gia,  
*Hòa thượng, Sư trưởng* Tăng già,  
 Nhẫn đến các loại Lạc đà súc sanh,  
 Dem của cải thực hành đúng pháp  
 Không chê khen, cung cấp đủ đầy,  
 Do làm những nghiệp duyên này  
 Được có tướng lạ dưới rày bàn chân  
 Có hình *Thiên Bức Luân* cao quý  
 Như bánh xe ấn tử rõ ràng.

- Nếu **Bồ Tát** chẳng sát sanh  
 Cũng chẳng trộm cắp, gian manh vạy tà,  
 Đối cha mẹ hay là *Sư trưởng*  
 Thường có lòng phụng dưỡng hằng ngày,  
 Do làm những nghiệp duyên này  
 Được có ba tướng dưới đây phân bày :  
*Một* là ngón tay dài thon nhọn,  
*Hai* là gót chân gọn lại dài,  
*Ba*, thân mình vuông thẳng ngay,  
 Đồng do một nghiệp duyên này sanh ra.

- Nếu **Bồ Tát** hành *Tứ Nhiếp Pháp*  
 Để hộ trì thu nạp Chúng sanh,

Do nghiệp duyên này được thành  
 Tướng bàn tay tốt có màn lưới giăng  
 Như đôi chân ngỗng chúa chẳng khác  
 Ai thấy nhìn tất phải ngợi ca.

- Nếu **Bồ Tát** vì mẹ cha  
 Hay là Sư trưởng tuổi già bệnh đau,  
 Lo tắm rửa, chùi lau, nâng đỡ,  
 Lúc nóng, lạnh hộ trợ đêm ngày,  
 Do làm những nghiệp duyên này  
 Được có tướng tốt chân tay dịu dàng.

- Nếu **Bồ Tát** thọ đàn trì giới  
 Nghe giáo pháp, bố thí không nhàm,  
 Do nghiệp duyên này đã làm  
 Được có tướng tốt khác phàm lạ thay,  
 Mắt cá lông đốt đầy đủ hẳn  
 Lông trong thân đều xoắn lên trên.

- Nếu **Bồ Tát** tâm nhất chuyên  
 Nghe *Chánh pháp Phật* thường xuyên thuyết đàn,  
 Do nghiệp duyên đã làm y thể  
 Có tướng như đùi vế Chúa nai.

- Nếu **Bồ Tát** đối muôn loài  
 Chẳng lòng tổn hại, thường hay giúp đời,

Bối thí cho những người nghèo khổ,  
 Dùng y dược cứu độ bệnh nhân,  
 Ít muốn biết đủ nuôi thân  
 Giữ lòng trong sạch, tinh thần khoan thai,  
 Do tạo nghiệp duyên này mà có  
 Những tướng tốt hiện rõ nơi thân,  
 Vẹn toàn hoàn bị lục căn  
 Minh tròn đầy đặn không phần thiếu, dư,  
 Lúc đứng hai tay dài quá gối,  
 Đỉnh đầu có nhục kế nhô cao  
*Vô Kiến Đảnh tướng* đẹp bao  
 Đều do phước nghiệp gieo sâu trong đời.

- Nếu **Bồ Tát** thấy người yếu đuối  
 Gặp sự cố sớm tối hoang mang,  
 Liền cứu hộ tâm tịnh an  
 Lại còn dìu dắt chỉ đường từ bi,  
 Thấy người điên lỏa lồ rách rưới  
 Thời giúp cho y mới đàng hoàng,  
 Do nghiệp duyên này đã làm  
 Được có *tướng Mã Âm Tàng* ẩn trong.
- Nếu **Bồ Tát** gần người thiện trí,  
 Xa lìa kẻ ngu si độn đần,  
 Vui vẻ hỏi, đáp lý chân



Quét dọn đường sá bụi trần sạch trơn,  
 Do tạo những nghiệp nhơn như vậy  
 Được có tướng da thưa mịn màng,  
 Lông mọc trên thân rõ ràng  
 Xoay về phía hữu ngay hàng đẹp thay !.

- Nếu **Bồ Tát** thường đem y phục,  
 Đồ uống ăn vật thực, thuốc men,  
 Giường nằm, mùng, chiếu, chăn mền,  
 Hương hoa, đèn đuốc, bạc tiền .v.v...  
 Bồ thí cho Chúng nhân thiếu thốn,  
 Được ấm no, đặng chốn dung thân,  
 Do vì đã tạo nghiệp nhân  
 Nên có tướng tốt Sắc thân vàng ròng  
 Thường chiếu sáng tỏ trong rạng rỡ  
 Không khác gì tợ ngọc lưu ly.

- Nếu **Bồ Tát** thường duy trì  
 Bồ thí không tiếc những gì vừa qua,  
 Nay đem báu ngọc ngà rất quý  
 Tặng cho người chẳng nghĩ *phước điền*,  
 Hay chẳng phải là *phước điền*  
 Do nghiệp đã tạo nhơn duyên thế này,  
 Được tướng tốt lành thay bảy chỗ  
 Trên thân thể hiển lộ vẹn tròn.

- Nếu **Bồ Tát** chẳng kể công  
 Khi hành *bố thí* lòng không ngại gì,  
 Do nghiệp duyên này khi hoàn hảo  
 Được tiếng nói thuyết pháp dịu dàng.
- Nếu **Bồ Tát** trụ thế gian  
 Hành đúng như pháp giàu sang trên đời,  
 Dem của tiền giúp người đói rách,  
 Do nghiệp duyên có tướng tốt này,  
 Xương thân không thiếu phủ dày,  
 Tợ như Sư tử, cánh tay thon dài.
- Nếu **Bồ Tát** xa lìa *lưỡng thiệt*,  
 Không ác khẩu, đoạn tuyệt hận sân,  
 Do vì đã tạo nghiệp nhân  
 Hai hàm răng có bốn mươi đủ đầy,  
 Trên dưới đều thẳng ngay sạch sẽ  
 Liền khít khao chẳng kẽ hở nào.
- Nếu **Bồ Tát** này giỏi trau  
 Từ bi thương xót khổ đau muôn loài,  
 Do tạo nghiệp nhơn này nhận lãnh  
 Được có hai răng nanh tốt thay !
- Nếu **Bồ Tát** phát nguyện này  
 Giúp theo ý muốn mọi loài cầu xin

Do nghiệp duyên chân tình thật sự  
Được gò má như Sư tử vương.

- Nếu **Bồ Tát** này hay thường  
Cung cấp mọi thứ nhẫn nhường dưới trên,  
Theo sở thích ý nguyện bá tánh  
Mà tâm luôn nhận lãnh niềm vui,  
Do nghiệp duyên này trong đời  
Được có tướng tốt từ nơi họng mình  
Thường rịn chất *Cam lồ* thượng vị  
Hơi thở ra không bị mùi hôi.

- Nếu **Bồ Tát** nào trau giồi  
*Mười điều lành thiện* trọn đời không thay,  
Cùng *giáo hóa* cho người thức tỉnh,  
Do nhơn này tướng lưỡi rộng dài.

- Nếu **Bồ Tát** nào hiện nay  
Chẳng rao nói lỗi xấu ai bao giờ  
Chẳng hủy báng, nghi ngờ *Chánh pháp*,  
Do duyên này được tiếng *Phạm âm*.

- Nếu **Bồ Tát** hỷ xả tâm  
Đối kẻ thù nghịch vạ lầm xấu xa  
Luôn sanh lòng thứ tha hoan hỷ  
Buông xả tâm cố ý thù dai,  
Do vì tạo nghiệp nhơn này

Tròng mắt xanh biếc đẹp thay vô cùng.

- Nếu **Bồ Tát** tâm không đổ ky.

Thấy người đây tài trí thông minh

Rồi ganh ghét lại miệt khinh

Cho rằng hiểu biết của mình hay hơn.

Do vì bởi nghiệp nhơn đã tạo

Nên được có tướng hảo bạch hào.

*Thiện nam tử ! Bồ Tát* nào

Tu tập nghiệp đạo gieo sâu nhơn lành

Đầy đủ ba mươi hai tướng tốt

*Tâm Bồ đề* chẳng thối chuyển thay.

### 13/. PHẬT TÁNH CHẴNG RỜI NGŨ ẤM THÂN.

*Thiện nam tử !* Lại như vậy ...

*Nghiệp quả* sanh Chúng xưa nay nghĩ bàn.

Cảnh giới, nghiệp quả hàng chư **Phật**

Cùng **Phật tánh** sự thật nghĩ bàn.

Vì bốn pháp này hoàn toàn

Đều là thường trụ mười phương vĩnh hằng,

Vì thường trụ không tăng, không giảm

Nên chẳng thể tưởng lăm nghĩ bàn.

Tất cả Chúng sanh thế gian

Bởi do *phiền não* lăm than Sáu đường

Nên mới gọi là thường còn mãi

Bóng vô minh che đậy tâm thường.  
 Vì dứt được phiền não thường  
 Nên đây mới gọi vô thường hợp tan.  
 Nếu nói rằng thế gian muôn loại  
 Là thường, tại sao lại phải tu ?  
*Bát Thánh Đạo* gắng công phu  
 Chứng đạt mới thoát ngục tù đồ lao,  
 Đã dứt các khổ đau đoạn tuyệt  
 Gọi vô thường sanh diệt, diệt sanh,  
 Sự vui hưởng thọ trọn lành  
 Gọi là thường vậy, không sanh nào phiền.  
 Do nghĩa này cho nên mới nói  
 Chúng sanh trong *Tam cõi* Ta bà  
 Bị phiền não che đậy mà  
 Chẳng thấy **Phật tánh** như **Ta** đã thành,  
 Vì chẳng thấy diệt sanh, sanh diệt  
 Nên chưa đặng **Đại Niết Bàn** này.

**Sư Tử Hống**, Ngài chấp tay  
**Bồ Tát** lễ **Phật** vào ngay vấn đề.  
 “Bạch **Thế Tôn** ! Như lời **Phật** nói  
 Tất cả Pháp có hai thứ nhơn :  
*Một*, Chánh nhơn; *Hai*, duyên nhơn.  
 Theo tôi xét nghĩ do hai nhơn này

Lẽ ra không có đây trời buộc  
 Cũng không có giải thoát ai nào :

Vì thân *ngũ ấm* trước sau  
 Niệm niệm sanh diệt không đầu, không đuôi,  
 Nó đã là diệt sanh, sanh diệt  
 Thời có gì trời buộc mở ra.

Bạch **Thế Tôn** ! Cũng vậy mà  
 Như thân *ngũ ấm* này là sanh thân  
*Ngũ ấm* sau. Nguyên nhân xin giải :  
 Thân này diệt hiện tại đã là  
 Chẳng liên quan đến thân kia  
 Dầu là như vậy thật ra hoàn toàn  
 Cũng có thể sanh thân *ngũ ấm*.  
 Như do hột sanh mộng chẳng sai,  
 Thế nào có trời buộc đây  
 Và sự giải thoát cả hai pháp này ?”.

Lúc bấy giờ, **Như Lai** dạy bảo :  
 “*Thiện nam tử* ! Chu đáo nghe qua.

Như có người sắp rời xa  
 Mạng thân lìa bỏ rất là khổ đau  
 Cả gia quyến kêu gào da diết,  
 Người sợ hãi chẳng biết cầu ai,  
 Dầu có năm giác quan này

Như câm, như điếc không hay biết gì,  
 Tay chân run, kinh nguy hốt hoảng  
 Không làm chủ được tánh mạng này,  
 Dẫn dần lạnh ngắt hình hài  
 Sắp hết hơi nóng thân này mỏng manh,  
 Hiện tướng thấy ác, lành *nghiệp báo*  
 Mà lúc sống đã tạo gây ra.

Như hoàng hôn buổi xế tà  
 Bóng núi lặn khuất dần dà ruổi dong,  
 Rồi ngã về hướng Đông chốc lát  
 Không bao giờ trở lại qua Tây.

*Nghiệp quả* của Chúng sanh đây  
 Cũng là như vậy chẳng thay đổi gì,  
 Lúc xác thân tứ chi tan hoại  
 Thì *ngũ ấm* này lại nối sanh.

Như đèn sáng tỏ năm canh  
 Bóng tối biến mất sự sanh sống còn,  
 Khi đèn dầu cạn mòn tim lụn  
 Thì bóng tối này cũng hiện ra.

Như ấn sáp chẳng khác mà  
 In vào đất sét hợp hòa với nhau,  
 Khi ấn rã, chữ lặn hiện rõ  
 Mà ấn này chẳng có biến di  
 Nơi đất sét còn nguyên y,

Lăn chữ chẳng phải đất thì sanh ra,  
 Cũng không phải chỗ xa khác đến  
 Do ấn sáp làm duyên đó thời.  
*Ngũ ấm* hiện tại diệt rồi  
 Thân *trung ấm* ấy tức thời liền sanh.  
*Ngũ ấm* hiện tại đây trọn chẳng  
 Biến làm thân *trung ấm* tạo thành,  
 Thân *trung ấm* chẳng tự sanh  
 Chẳng từ nơi khác mà thành thân đây,  
 Do thân hiện tại gây tạo nghiệp  
 Mà sanh thân *trung ấm* nối truyền.  
 Như ấn sáp làm nhưn duyên  
 In nơi đất sét, ấn liền rã tan  
 Lăn chữ in hoàn toàn hiện rõ,  
 Danh từ dù không có khác sai  
 Mà thời tiết luôn đổi thay  
 Điều riêng khác biệt thân này, thân kia.  
 Do đây nên **Phật Đà** mới nói  
 Thân *trung ấm* chẳng phải mắt phàm  
 Nhìn thấy được nó rõ ràng  
 Chỉ có *Thiên nhãn* mới nhìn thấy ra.  
 Thân *trung ấm* có ba cách dụng :  
 Một “Tư thực” là tư tưởng ăn,  
 Hai “Xúc thực” thức xúc ăn,



Ba là “Ý thực” ý tâm thọ dùng.

Thân *trung ấm* có cùng hai thứ :

*Một*, quả lành tích trữ lâu nay,

*Hai* là nghiệp ác trước gây

Vì đó thọ lãnh có hai loại người :

Do nghiệp lành nên thời mới đặng

Giác quán lành quyết chẳng hề sai,

Do nghiệp ác tạo trước đây

Nên thọ giác quán ác này sanh ra.

Đợi đến lúc mẹ cha phối hiệp

Theo nhưn duyên của nghiệp thọ sanh.

Đối với mẹ rất chân thành

Sanh lòng yêu kính phụng hành dưỡng nuôi,

Đối với cha sanh thời sân hận

Vì phái mạnh tranh cạnh bất hòa.

Khi tinh của cha chảy ra

Cho rằng khí lực vốn là của ta,

Tâm vui mừng như là được báu.

Do ba thứ phiền não hoành hành,

Thân *trung ấm* diệt rồi sanh

Tạo thân *ngũ ấm*, ác, lành mai sau.

Như ấn sập in vào đất sét

Ấn rã tan, hiện nét chữ thành.

Như loài người lúc mới sanh

Căn thân có đủ hoặc không đủ đầy.

Người căn thân đủ đầy thấy Sắc

Sanh lòng tham buộc chặt ái ân.

Do ái ân có tham sân,

Làm vô minh khởi che tâm trí mình.

Vì hai nhưn *vô minh, tham ái*

Những *cảnh giới* xem thấy đảo điên:

*Vô thường* thấy chấp là *thường*.

*Vô ngã* thấy chấp cho là *ngã* chân,

*Vô lạc* thấy chấp rằng là *lạc*

*Bất tịnh* thấy chấp *tịnh* thân đây.

Do bốn thứ điên đảo này

Những nghiệp thiện, ác nổi dài xưa nay.

*Phiền não* vốn tạo gây *nghiệp báo*

*Nghiệp báo* sanh *phiền não* không ngừng

Đây là *hệ phược* cột nường

Cũng gọi *ngũ ấm* này thường sanh thân.

Người này nếu được gần chư **Phật**

Hay *đệ tử* của đức **Như Lai**

Hoặc những *thiện hữu* đức tài

Được nghe *giáo pháp* thường ngày sớm hôm

*Thập nhị Kinh* bao gồm đủ bộ

Thời chắc chắn giác ngộ *hẳn mau*.

Do nghe pháp thọ trì lâu

Quán những *cảnh giới* nhiệm mầu lành thay!

Lần lần tâm mở khai huệ lớn

*Chánh tri kiến* đạt chứng là đây.

Vì được *Chánh tri kiến* này

Sanh lòng hối hận không gây lỗi lầm.

Đối sanh tử sanh tâm nhàm chán

DẶn lòng không mê mẫn dục tình,

Do tâm nhàm chán thân mình

Nên chẳng ưa thích tử sinh não phiền,

Vì chẳng thích cho nên phá được

Lòng tham ái *hệ phược* buộc ràng,

Vì phá được lòng ái tham

Nên tu *Bát Thánh Đạo* càng nâng cao,

*Bát Thánh Đạo* ngày nào thành tựu

Nên không còn sanh tử luân hồi,

Không sanh tử trong cõi đời

Tức là *giải thoát* xa rời thế gian.

Ví như lửa hiện đang cháy ngật

Không gặp củi lửa tắt ngay liền.

Vì dứt sanh tử cho nên

Gọi là *diệt độ* hiển nhiên thanh nhàn.

Do nghĩa này rõ ràng mới gọi

Thân *ngũ ấm* diệt dứt không còn”.

Ngài **Sư Tử Hống** tâm lòng

Vì muốn lợi Chúng nên Ông bạch rằng :

“Trong *hư không* thiết chân chẳng có  
Gai, thế nào nhổ bỏ hay sao ?

*Ngũ ấm* chẳng cột trói nào  
Làm gì *hệ phược* chấp câu buộc ràng ?”.

Bấy giờ, đức **Thế Tôn** giáo dạy :

“*Thiện nam tử* ! Ông hãy nghe đây !

Vì xích xiềng *phiền não* này  
Trói buộc *ngũ ấm* tạo gây nghiệp đời,  
Lìa *ngũ ấm* tức thời không có  
*Phiền não* riêng của nó bao giờ,  
Lìa *phiền não* rồi tức thời  
Không có *ngũ ấm* trụ nơi chỗ nào.

Như cột chống đỡ nâng nhà cửa  
Lìa nhà thời không có cột đây,  
Thân *ngũ ấm* của mọi loài  
Cũng là như thế không sai khác gì.  
Do tâm vọng ưu bi *phiền não*  
Nên gọi là *hệ phược* buộc ràng,  
Vì không *phiền não* đa đoan  
Gọi là *giải thoát* Sáu đường trần ai.  
Như nắm tay, chấp tay, cột gút  
Ba thứ đó giây phút hiệp tan

*Sanh diệt* không riêng hoàn toàn  
*Ngũ ấm* muôn loại hợp tan khác gì.  
 Vì *phiền não* ưu bi *hệ phược*,  
 Không *phiền não* giải thoát nghĩa này.

Như nói *danh sắc* hiện nay  
*Hệ phược* tất cả muôn loài như nhau.  
*Danh sắc* diệt có đâu sanh Chúng.  
 Là *danh sắc* không Chúng sanh riêng,  
 Là Chúng sanh lẽ tự nhiên  
 Không có *danh sắc* nào riêng rõ ràng,  
 Gọi *danh sắc* hoàn toàn *hệ phược*  
 Chúng sanh bị trói buộc xưa nay,  
 Cũng gọi tất cả muôn loài  
*Hệ phược danh sắc* đắm say dục tình”.

**Sư Tử Hống** bạch trình với **Phật**:  
 “**Thế Tôn** ! Như con mắt của mình  
 Chẳng thể tự thấy nhận nhìn,  
 Ngón tay chẳng tự chạm hình vật kia,  
 Dao chẳng thể dao là tự cắt,  
 Thọ cũng không tự thọ đặng nào,  
 Đức **Thế Tôn** ! Tại vì sao  
 Nói rằng *danh sắc* buộc vào *sắc danh* ?  
 Vì nói *danh sắc* thành *danh sắc*,

Thời chính là vạn vật Chúng sanh,  
 Còn như nói là Chúng sanh  
 Thời là danh sắc đã thành từ lâu,  
 Nếu nói là chính do danh sắc  
 Hệ phược cho vạn vật Chúng sanh  
 Thời là danh sắc trở thành  
 Hệ phược danh sắc rõ ràng chẳng sai”.

Bấy giờ, đức **Như Lai** chỉ dạy:  
 “*Thiện nam tử ! Ông hãy nghe đây.*  
 Ví dụ này sẽ hiểu ngay  
 Không còn nghi chấp đúng, sai, chánh, tà.  
 Như lúc hai tay ta chấp lại  
 Không chỗ đến cái khác ngoài tay.  
 Danh cùng sắc chẳng khác sai  
 Do đó ta nói cả hai tương đồng,  
 Danh sắc này buộc trong ba cõi  
 Làm hệ phược buộc trói muôn loài  
 Nếu rời danh sắc này đây  
 Là đặng giải thoát ra ngoài trần ai.  
 Vì thế nên **Như Lai** mới nói  
 Sự giải thoát muôn loại Chúng sanh”.

Ngài **Sư Tử Hống** chân thành  
**Bồ Tát** bạch **Phật** lòng lành hỏi qua :

“Nếu có danh sắc là hệ phược  
 Thời các vị thiện phước tu hành  
 Quả *A La Hán* đắc thành  
 Cũng chưa rời khỏi có danh sắc này,  
 Lẽ ra họ cũng còn hệ phược  
 Thời là gì thoát được thế gian !”.

**Phật** nói : “*Thiện nam !* Bốn ban  
 Có hai *giải thoát* hoàn toàn như sau :  
 Một “*Tử đoạn*” không nào hệ phược,  
 Hai “*Quả đoạn*” thoát khỏi Tam thiên.

*Tử đoạn* là dứt não phiền  
 Bạc *A La Hán* chứng thiên vô sanh  
 Đã đoạn dứt vô minh sanh tử  
 Phá trừ mọi *kiết sử* trong đời  
 Nên tử *kiết sử* diệt rồi  
 Chẳng còn hệ phược đọa nơi ái hà.  
*Quả đoạn* là vì *A La Hán*  
 Chưa dứt được quả vị mình thành  
 Mặc dầu đoạn diệt tử sanh  
 Nhưng còn *hệ phược* quả lành của ta.  
 Cho nên các vị *A La Hán*  
 Chẳng thấy đặng **Phật tánh** rõ ràng  
 Vì chỗ thấy chưa hoàn toàn

Khó đạt vô thượng *Niết Bàn Như Lai*.

Do đây nên nghĩa này có thể

Gọi là quả hệ phược đó mà

Chẳng được gọi nghĩa này là

Danh sắc hệ phược xét ra sai lầm.

*Thiện nam tử !* Định tâm nghe kỹ

Đức **Thế Tôn** ví dụ như sau :

Như có người thắp đèn dầu

Dầu còn, ánh lửa lẽ nào tắt chãng,

Đến khi dầu cạn dần sắp hết

Thời ánh lửa quyết tắt liền ngay.

Dầu dụ phiền não đong đầy,

Đèn dụ tất cả muôn loài Chúng sanh.

Vì phiền não vô minh huân tập

Nên Chúng sanh chẳng nhập *Niết Bàn*.

Nếu phiền não phá dẹp tan

Tất nhiên sẽ nhập *Niết Bàn* không hai”.

Bạch **Thế Tôn ! Như Lai** xét lại

Đèn cùng dầu hai loại khác riêng

Còn Chúng sanh và não phiền

Thời không phải vậy chãng riêng khác gì :

Chúng sanh là ưu bi phiền não

Phiền não này mới tạo Chúng sanh.



Chúng sanh do *ngũ ấm* thành,  
*Ngũ ấm* là gốc Chúng sanh sâu dày.  
*Ngũ ấm* nó khiến sai phiên não,  
*Phiên não* là *ngũ ấm* chẳng hai.  
 Sao đức **Thế Tôn** hôm nay  
 Lấy đèn dụ chỉ muôn loài Chúng sanh.

- *Thiện nam tử* ! Hiểu rành đầy đủ  
 Có *tám thứ ví dụ* dưới đây :

- *Một là thuận dụ* <sup>(1)</sup>
- *Hai là nghịch dụ* <sup>(2)</sup>
- *Ba là hiện dụ* <sup>(3)</sup>
- *Bốn là phi dụ* <sup>(4)</sup>
- *Năm là tiên dụ* <sup>(5)</sup>
- *Sáu là hậu dụ* <sup>(6)</sup>
- *Bảy là tiên hậu dụ* <sup>(7)</sup>
- *Tám là biến dụ* <sup>(8)</sup>

(1) Như thế nào gọi là *thuận dụ* ?

Xin phân tích đầy đủ nghĩa này.

Trong các kinh giảng thuyết bày:

Khi trời mưa lớn ngập đầy nước mương,

Vì mương rãnh dâng tràn đầy nước

Nên hố nhỏ mới được nước đầy;

Vì hố nhỏ nước chứa đầy

Cho nên hồ lớn nước đầy tất nhiên;  
 Hồ lớn đầy cho nên suối nhỏ  
 Cũng tràn đầy nước chảy không ngừng;  
 Vì suối nhỏ nước chảy lan  
 Cho nên suối lớn nước càng đổ tuôn;  
 Vì suối lớn đầy nên ao nhỏ  
 Nước chứa đầy không có cạn khô;  
 Vì ao nhỏ nước đầy hồ  
 Cho nên phải biết nước ao lớn đầy;  
 Vì ao lớn nước đầy đầy đủ  
 Nên sông nhỏ nước lũ lên cao;  
 Vì sông nhỏ nước lên cao  
 Cho nên sông lớn chứa bao nước đầy;  
 Vì sông lớn chứa đầy nước lũ  
 Nên biển lớn nước thụ vơi đầy.

*Pháp vũ của đức Như Lai*

Cũng như vậy đó chẳng sai khác gì  
 Làm Chúng sanh oai nghi *giới hạnh*;  
 Vì giới hạnh tâm tánh đủ đầy  
 Nên chẳng hối hận đổi thay  
 Mới được trọn vẹn đủ oai nghi này;  
 Vì tâm chẳng đổi thay hối hận  
 Lòng hoan hỷ cũng đặng đủ đầy;  
 Vì lòng hoan hỷ vui thay

Nên quyết lìa bỏ lỗi sai không còn;  
 Vì thiện hành viên tròn giới đức  
 Nên an ổn trí lực sáng khai;  
 Vì sự an ổn hằng ngày  
 Nên được *Chánh định* tâm đây vững vàng;  
 Vì *Chánh định* tịnh an tâm tánh  
*Chánh tri kiến* mới đặng sâu dày;  
 Vì *Chánh tri kiến* đủ đầy  
 Nên sự nhàm chán thân đây của mình;  
 Vì *yếm ly thất tình lục dục*  
 Tâm khiển trách mỗi lúc, mỗi nơi;  
 Vì tâm khiển trách lỗi thời  
 Nên đặng giải thoát xa rời phàm gian;  
 Vì giải thoát Sáu đường sinh tử  
 Nên *Niết Bàn* diệt độ lành thay !  
 Đây là *thuận dụ* giải bày  
 Mong cả đại Chúng hội này ngộ ra.

(2) Như thế nào gọi là *nghịch dụ* ?  
 Xin phân tích đầy đủ nghĩa này.

Ví như biển lớn nước đầy  
 Có nguồn chính vốn sông dài rộng sâu,  
 Sông lớn nguồn chính là sông nhỏ;  
 Sông nhỏ vốn do có nguồn ao;  
 Ao lớn bắt nguồn từ đầu

Là nhờ ao nhỏ nước hầu chảy ra;  
 Ao nhỏ nguồn chính là suối lớn;  
 Suối lớn nguồn suối nhỏ chảy sang;  
 Suối nhỏ có nguồn rõ ràng  
 Có nguồn hố lớn chứa chan nước đầy;  
 Hố lớn có nước nguồn hố nhỏ;  
 Hố nhỏ đầy nhờ có nước mương;  
 Rãnh mương nguồn nước có thường  
 Là nhờ mưa lớn ruộng vườn thấm chan.  
  
 Cũng như vậy, *Niết Bàn* chứng đạt  
 Nguồn chính nhờ *giải thoát* lỗi lầm;  
 Giải thoát từ khiến trách tâm;  
 Khiến trách từ chỗ dục trần *yếm ly*;  
*Yếm ly* từ *Chánh tri kiến* đặng;  
*Chánh tri kiến* từ *Chánh định* sanh;  
*Chánh định* từ an ổn thành;  
 An ổn từ chỗ viễn ly xa rời;  
 Viễn ly từ tâm thời hoan hỷ;  
 Hoan hỷ từ chẳng hối hận đây;  
 Chẳng hối hận từ *giới trai*;  
*Giới trai* trì thọ có ngày thành công  
 Bắt nguồn từ ngộ thông *Pháp vũ*  
 Của chư **Phật** qui cựu xưa nay.  
 Gọi là *ngịch dụ* nghĩa bày

Mong sao đại Chúng hội này ngộ ra.

(3) Như thế nào gọi là *hiện dụ* ?

**Ta** phân tích đầy đủ nghĩa này.

Như nói tâm tánh như loài

Giống như khỉ, vượn tối ngày buông lung.

Tánh khỉ, vượn thật không thể đoán

Luôn nhảy chuyền chẳng chán dừng tay.

Cũng vậy, tâm tánh như loài

Ôm chấp mọi thứ, đắm say *ngũ trần*

Không lúc nào tạm dừng ngơi nghỉ

Đây gọi là *hiện dụ* nghĩa này.

(4) Thế nào là *phi dụ* đây ?

Trước chư đại Chúng **Như Lai** giải bày.

Như trước kia **Ta** đây có nói

Bảo nhà vua *Ba Tư Nặc* rằng :

Đại vương ! Có các quần thần

Từ khắp nơi đến tấu dâng Cửu trùng

Có bốn hòn núi cùng hiệp lại

Từ tứ phương đến hại đồng bào

Nghe qua đại vương nghĩ sao

Lập kế gì sớm mau mau cứu người ?

Nhà vua liền trả lời : Bạch **Phật** !

Nếu như có sự thật việc trên

Không còn có chỗ nào yên  
 Làm gì cứu rỗi khắp miền trần gian,  
 Chỉ còn cách tịnh an tâm trí  
 Là *trì giới, bố thí cúng dường*.

**Phật** khen : Lành thay ! Đại vương !  
 Bốn hòn núi đó khổ dường xiết bao  
 Là sanh, lão vướng vào bệnh, tử  
 Mà Chúng sanh mọi giới sầu than,  
 Bốn sự khổ đó tràn lan  
 Thường đến xâm hại khó toan sống bền,  
 Sao Đại vương chẳng chuyên *trì giới*  
 Và *bố thí* phúc lợi nhơn dân ?

Vua đáp: Bạch *Đại Thánh Nhân* !  
*Trì giới, bố thí* hưởng phần quả chi ?  
**Ta** mới nói : Người *trì giới* cấm  
 Và *bố thí* thọ phẩm quả cao,  
*Tam đồ* khổ không sa vào,  
 Được về nước **Phật** nguyện sâu cứu đời.

Nghe qua xong Vua thời hỏi **Phật** :  
 “Bạch **Thế Tôn** ! Thành thật thưa qua.  
 Giả sử cây *Ni Câu Đà*  
*Trì giới, bố thí* được là hay không  
 Cũng đặng hưởng phước hồng chẳng nhĩ ?

Mong **Thế Tôn** *pháp vị* truyền ra”.

**Ta** nói : *Cây Ni Câu Đà*

Không thể *trì giới* hay là thi ân,

Nếu như nó xả thân làm được

Thời cũng đặng hưởng phước như người.

Đây gọi là *phi dụ* thời

Mong sao đại Chúng ngộ lời của **Ta**.

(5) Như thế nào gọi là *tiên dụ* ?

Xin tóm tắt đầy đủ nghĩa này.

Trong Kinh **Ta** nói trước đây:

Như có nam, nữ thích loài hoa xinh

Rồi đi đến bờ kinh bẻ hái

Rủi hột chơn nước chảy cuốn trôi.

Chúng sanh nhưn loại trong đời

Vì tham *ngũ dục* chìm nơi ái hà.

Nghĩa này được gọi là *tiên dụ*

Mong đại Chúng ghi chú nhớ lời.

(6) Thế nào là *hậu dụ* thời ?

**Ta** xin giảng giải khuyên người đời sau.

Hãy nghe lại nghĩa sâu *Pháp Cú*

**Như Lai** thường nói Kệ bốn câu:

*Chớ khinh tội nhỏ,*

*Cho là không hại,*

*Giọt nước dẫu ít,  
Lần đầy lu lớn.*

Đây là *hậu dụ* giải bày  
Khuyên đời học lấy miệt mài điều trên.

(7) Như thế nào là *tiên hậu dụ* ?

Hãy nghe qua đây đủ nghĩa này.

Ví như cây chuối mọc đây  
Có buồng thì chết, thọ dài không lâu.  
Người đời nay sang giàu đài các  
Có hưởng chẳng lúc thác xuôi tay.

Như con La khi có thai  
Thời mạng sống chẳng kéo dài bao lâu.  
Đây gọi là nghĩa *tiên hậu dụ*  
Mong đại Chúng lãnh thụ lời hay.

(8) Thế nào là *biến dụ* đây ?

**Thế Tôn** giảng giải đủ đây nghĩa chơn.

Như trong Kinh nói trời *Đạo Lợi*  
Có cây tên *Ba Lợi Chất Đa*,  
Gốc nó sâu năm *do diên*,  
Cao một trăm độ y nguyên gốc dày,  
Nhánh của nó che dài bốn phía  
Khoảng năm mươi *do diên* hoàn toàn,  
Lúc lá chín thời màu vàng



*Chư Thiên* nhìn thấy hân hoan vui mừng.

Chẳng bao lâu lá dền thưa rụng

*Chư Thiên* thấy ai cũng hân hoan.

Nhánh cây đổi sắc xanh vàng ...

*Chư Thiên* thấy vậy, lại càng mừng vui.

Lúc nhánh đơm nụ tròn tươi tắn

*Chư Thiên* thấy ai chẳng vui nào.

Những nụ này không bao lâu

Hình ra dài nhọn khác nào mũi lao

*Chư Thiên* thấy dường bao đẹp dạ.

Khi nụ kia tất cả nở ra,

Có mùi hương thơm bay xa

Năm mươi ước lượng *do tha* rộng tâm,

Ánh sáng chiếu xa xăm diệu vợi

Độ tám mươi chỉ số *do diên*.

Lúc đó tất cả *chư Thiên*

Ba tháng mùa hạ thỏa nguyện đến đây

Vui chơi dưới cội cây *Ba Lợi*

Đều hát ca phấn khởi vui thay !

Này *Thiện nam tử* ! Nghe đây.

Các hàng đệ tử **Như Lai** khác gì.

Lá sắc vàng dụ hàng đệ tử

Của **Như Lai** tâm nguyện xuất gia.

Lá rụng dụ đệ tử **Ta**  
 Cao bỏ râu tóc như là Tỷ khưu.  
 Nhánh đôi sắc dụ như đệ tử  
 Của **Ta**, đạt bạch **Tứ Yết Ma**  
 Thọ giới *Cụ Túc Tăng* già  
 Tâm luôn thuần thực **Lục hòa** hành y.  
 Sanh nộ tròn dụ cho đệ tử  
 Của **Như Lai** phát *Bồ Đề tâm*.  
 Nở xòe hương tỏa xa xăm  
 Dụ cho **Bồ Tát** đắc *tâm Bồ Đề*.  
 Mùi thơm dụ giác mê muôn loại  
 Đã *thọ trì* cấm giới lành thay !  
 Chiếu sáng dụ cho **Như Lai**  
 Danh hiệu vô ngại khắp rày mười phương.  
 Ba tháng trên *Thiên đường* mùa hạ  
 Dụ *ba môn Chánh định* hoàn toàn.  
*Chư Thiên* vui chơi hân hoan  
 Dụ chư **Phật Đại Niết Bàn** viên dung.  
 Được *thường, lạc* và cùng *ngã, tịnh*.  
 Đây gọi là *biến dụ* giải bày.  
  
*Thiện nam tử !* Lại như vậy  
 Phàm dẫn ví dụ nhớ ngay điều này,  
 Bất tất phải lấy đây hết vậy,

Hoặc lấy ít, hoặc lấy phần nhiều,  
 Hoặc lấy hoàn toàn mọi điều  
 Để làm ví dụ dặt dìu Chúng sanh.  
 Như nói gương mặt lành của **Phật**  
 Tợ trăng tròn vằng vặc sáng soi.  
 Đây gọi lấy phần ít oi  
 Nhưng chưa trọn vẹn hẳn hoi vậy đâu.  
  
 Như có người từ lâu chưa biết  
 Sữa thế nào giờ thấy sữa đây,  
 Hỏi người khác rằng như vậy:  
 Sữa này là giống gì đây hỏi ngài ?  
 Người nọ đáp : Sữa như là nước,  
 Hoặc như mật uống được thơm ngon.  
 Như vỏ ốc trắng tinh son  
 Ngoài ra sữa ấy lại còn .v.v...  
 Dầu ví dụ ba phần như vậy  
 Nhưng chưa phải thiết sữa hoàn toàn.  
**Ta** nói cái đèn rõ ràng  
 Dẫn dụ tất cả hàng hàng Chúng sinh  
 Cũng như vậy đẳng bình không khác  
 Dầu hết thì đèn tắt chẳng sai.  
**Ta** nói lìa nước sông này  
 Tất nhiên khô cạn lộ bày bùn đen,

Chúng sanh rời não phiền *ngũ ấm*

Thời không còn là Chúng sanh đây.

Như ngoài thùng, gọng, bánh, cây ...

Không còn gọi chiếc xe này hiển nhiên.

*Thiện nam* ! Nếu muốn đem pháp hiệp

Với ví dụ cái đèn này đây,

Phải lắng nghe **Ta** trình bày

Nhớ cần quán xét hiểu ngay tức thời :

Tim đèn dụ *hai mươi lăm cõi*;

Dầu dụ cho *tham ái* dục tình;

Ánh sáng dụ cho tuệ minh

Phá trừ bóng tối diệt sinh không còn;

Hơi nóng dụ viên tròn *Thánh đạo*

Chúng sanh phải chu đáo hành y :

Như đèn hết dầu tức thì

Ngọn lửa sẽ tắt khắc kỳ chẳng lâu,

Chúng sanh hết tham cầu ái dục

Thời đặng thấy **Phật tánh** rõ ràng,

Tuy có *danh sắc* hoàn toàn

Nhưng chẳng *hệ phục* khổ than tục đời,

Tuy vào ra *hai mươi lăm cõi*

Nhưng chẳng làm ô nhiễm tâm hồn.

Kính bạch **Như Lai Thế Tôn** !

*Ngũ ấm* sanh Chúng rỗng không có gì,  
 Ai lãnh thọ hành trì giáo pháp  
 Để tu tập phù hạp đạo thành ?.

*Thiện nam tử !* Các Chúng sanh  
 Đều có tâm niệm làm lành gieo nhân,  
 Như phát tâm, huệ tâm, tinh tấn,  
 Hay tín tâm hoặc nhẫn định tâm.  
 Những tâm này đã gieo mầm  
 Dầu *niệm niệm* diệt mà tâm chẳng rời,  
 Vẫn tương tợ, luôn thời tương tục  
 Chẳng dứt nên đó gọi tu hành.

Bạch **Thế Tôn !** Tâm Chúng sanh  
 Đều *niệm niệm* diệt quán rành thật ra  
*Niệm niệm* diệt này là tương tợ,  
 Hay tương tục không có lúc dừng,  
 Thời thế nào tâm Chúng như  
 Có sự tu tập Chánh chơn gọi nhuần ?.

*Thiện nam tử !* Như ngọn đèn vậy  
 Dầu *niệm niệm* diệt lại không dừng  
 Nhưng tạm có ánh sáng trưng  
 Cũng phá trừ đặng tối tăm tan dần.  
 Như Chúng sanh nhờ ăn, nhờ uống  
 Dầu *niệm niệm* diệt tưởng không rời

Nhưng cũng làm cho mọi người  
Lúc đói cũng tạm no thời xác thân.

Như thuốc hay dầu *niệm niệm* diệt  
Nhưng cũng làm cho hết bệnh tình.

Như ánh sáng nhật, nguyệt, tinh  
Dầu là *niệm niệm* diệt sinh nổi dài  
Nhưng cũng làm cho cây cỏ sống  
Được duy trì hạt giống giúp đời.

Ông nói *niệm niệm* diệt rồi  
Thế nào tu tập trau dồi *đạo tâm* ?.

*Thiện nam tử* ! Vì tâm nổi mãi  
Chẳng dứt nên cần phải tu lên.

Như người đọc Kinh thường xuyên,  
Những chữ nó cứ nối liền với nhau,  
Những câu tụng trước sau tuy khác,  
Cũng chẳng đồng chung một thời gian :

Chữ trước niệm diệt hoàn toàn  
Chẳng đến chữ giữa rõ ràng không sai,  
Chữ giữa chẳng đến rày chữ cuối,  
Người đọc tụng cùng với chữ này  
Tâm và tướng tuy có hai

Đều *niệm niệm* diệt nổi dài không ngưng,  
Do vì tập lâu dần mà được

Sự thông thuộc sau trước chẳng sai.

*Thiện nam tử !* Lại như vậy ...

Có một người nọ hằng ngày gian nan

Học nghề thợ kim hoàn từ trẻ

Đến bạc đầu mới giải tay nghề

Dầu *niệm niệm* diệt chẳng hề

Thối chuyển ý chí mọi bề năng siêng,

Do tích lũy chú chuyên học hỏi

Thợ kim hoàn khéo giải tài cao.

Đọc tụng kinh sách giỏi trau

Cũng ví người nọ có nào khác sai.

Như hạt giống chẳng ai xúi bảo

Rằng cố gắng sanh mầm nhanh lên,

Vì hạt giống tánh tự nhiên

Nên mầm tự mọc *nhơn duyên* đủ đầy.

Nhẫn đến bông chẳng ai xúi cả

Rằng sớm mau ra quả nhanh lên,

Vì bông nó tánh tự nhiên

Ra quả khi đủ *nhơn duyên* kết thành.

Nên tất cả Chúng sanh *nhơn* loại

Sự tu hành cũng vậy nào sai.

Như đếm một chẳng đếm hai

Đếm hai chẳng có đến rày đếm ba

*Niệm niệm* diệt dầu là như vậy  
 Cho đếm đến cả thảy ngàn muôn  
 Chúng sanh tu hành in tuồng  
 Cũng là như vậy, chung nguồn khác đầu.

Ví như ngọn đèn dầu thấp sáng  
*Niệm niệm* diệt biến tan liên hồi,  
 Ngọn trước diệt đã diệt rồi  
 Nó cũng chẳng bảo ngọn thời sau sanh.  
 Như con ghé sanh ra còn bé  
 Mà biết tìm sữa mẹ bú no,  
 Trí khôn chẳng có ai cho  
 Thật không ai dạy xét dò rõ thông,  
 Dầu *niệm niệm* diệt không ngừng nghỉ  
 Trước đời lúc sau thì được no.

Người mê biện luận lý do  
 Niệm tâm không thước gì đo đặng nào.  
 Nếu biết rằng trước sau, sau trước  
 Chẳng giống nhau từ bước khởi đầu,  
 Nếu trước sau nó giống nhau  
 Lẽ ra chẳng khác, cố nào biệt phân.

Tâm Chúng sanh tu hành cũng vậy  
 Lúc mới tu giải đãi biếng lười,  
 Dầu chưa tăng tiến đến nơi



Nhưng vì tu tập lâu thời thành công  
 Có thể thoát khỏi vòng ác đạo  
 Và phá trừ phiền não vô minh.

**Sư Tử Hống** liền bạch trình :

“Như lời **Phật** thuyết thật tình hoài nghi.

Người tu hành giới trì chứng quả

*Tu Đà Hoàn* khi đã xong rồi,

Thác sanh trở lại cõi đời

Vào nước hung ác không lời tu hành

Vẫn trì giới năng hành hạnh nguyện

Chẳng sát sanh, trộm cướp, tà dâm ...

Thân ngũ ấm *Tu Đà Hoàn*

Chết là hoại diệt rã tan thân này

Chẳng thể nào đến đây cõi khác

Hay vào nước hung ác được đâu.

Người tu hành giới thanh cao

Cõi nước hung ác chẳng nào sanh ra.

Nếu như nói nó là tương tự

Thời cố sao cõi **Phật** chẳng sanh ?

Nếu thân *ngũ ấm* tạo thành

Ở cõi nước ác bất lành khổ thay

Chẳng phải là thân này *ngũ ấm*

Của vị *Tu Đà Hoàn* trước đây,

Do đâu mà chẳng tạo gây  
 Nghiệp ác hiện thế ? **Như Lai** giải bày”.

*Thiện nam tử !* Như vậy nghe rõ.  
*Tu Đà Hoàn* dầu có thác sanh  
 Cõi nước hung ác bất lành  
 Nhưng vẫn chẳng mất danh *Tu Đà Hoàn*,  
 Thân *ngũ ấm* vẫn mang tướng tợ  
**Ta** dẫn dụ con ghé vừa qua,  
 Vị *Tu Đà Hoàn* thật ra  
 Dầu thác sanh cõi nước là ác hung,  
 Do *đạo lực* tâm lòng *trì giới*  
 Nên chẳng hề tạo tội ác gian.

Ví tợ như núi *Hương Sơn*  
 Có Sư Tử chúa gầm vang kinh hồn,  
 Làm tất cả cáo, chồn, muông thú  
 Chẳng bao giờ lưu trú sống gần.  
 Vị *Tu Đà Hoàn* Chánh chân  
 Dầu chuyển kiếp, chẳng tu thân nữa thì  
 Do *đạo lực* duy trì từ trước  
 Chẳng gây tạo nghiệp ác hiện đời.

Cũng ví như có một người  
 Uống chất *Cam lộ* do thời đủ duyên,  
 Chất *Cam lộ* này liền tiêu hóa

Những diệu dược thấm cả châu thân  
 Làm cho người uống thêm tăng  
 Tuổi thọ dài hạn, mạng phần sống lâu.

Như trong *núi Di Lâu* danh hiệu  
 Có vị thuốc thượng diệu tên là  
**Lăng Già Lợi** khó tìm ra  
 Người uống thuốc đó chắc là lành duyên.  
 Dầu *niệm niệm* luân phiên diệt dứt  
 Nhưng vì do năng lực thuốc hay  
 Làm cho người uống từ nay  
 Chẳng còn bệnh khổ sống dai thọ trường.

Như chỗ ngự *Thánh Vương* kia vậy  
 Dầu vua chẳng còn thấy trên trần  
 Nhưng không ai dám đến gần  
 Đây là do bởi oai thần *Thánh Vương*.  
*Tu Đà Hoàn* này thường hưởng phước  
 Dầu sanh nơi cõi nước hung tàn,  
 Hiện thân dầu chẳng tu hành  
 Nhưng do *đạo lực* vững vàng trước đây  
 Nên tâm chẳng tạo gây nghiệp ác  
 Và giữ tròn giới tác thọ mang.

Thân ngũ ấm *Tu Đà Hoàn*  
 Trước kia đã chết hoại tan hình hài,

Dầu *ngũ ấm* đầu thai có khác  
 Nhưng vẫn chẳng có mất hoàn toàn  
*Ngũ ấm* vị *Tu Đà Hoàn*  
 Mãi còn tồn tại thế gian đời đời.  
  
 Cũng ví như bao người trồng trọt  
 Vì muốn được trái, hột trồn phân  
 Đối với hột giống siêng năng  
 Ra công chăm bón nước phân hằng ngày  
 Chưa gặt hái trái đây kết quả  
 Thì hột giống nó đã hư mà,  
 Dầu vậy nhưng cũng gọi là  
 Do nhơn hột giống sanh ra quả này.  
*Ngũ ấm Tu Đà Hoàn* cũng vậy  
 Chuyển nhiều thân, tâm ấy chẳng thay.  
  
 Tợ như người có gia tài  
 Sản nghiệp giàu sụ đất đai rộng dài.  
 Nhà ông có một trai duy nhất  
 Tuổi trung niên bệnh mất không còn,  
 Người con này cũng có con  
 Sang qua xứ khác tuổi tròn đôi mươi.  
 Lúc người giàu cõi đời vĩnh biệt  
 Đứa cháu nội hay biết trở về  
 Lãnh lấy sản nghiệp đề huề

Tài sản dư dả mọi bề vinh hoa.  
 Dầu mọi người gần xa biết rõ  
 Cửa này chẳng phải nó làm ra,  
 Nhưng không cản trở được mà  
 Vì là cháu nội của gia đình này.  
*Ngũ ấm của Tu Đà Hoàn* đó  
 Cũng như vậy chẳng có khác rày.

#### 14/. TU TẬP GIỚI, ĐỊNH, HUỆ .

**Sư Tử Hồng**, Ngài chấp tay  
 Lễ **Phật** rồi bạch **Như Lai** lời này :  
 “Đức **Thế Tôn** ! Như bài **Kệ Cú**  
 Của **Phật** nói khuyên nhủ chư Tăng:

*Tỳ kheo nếu tu tập  
 Giới, định và trí huệ  
 Nên biết là bất thối  
 Gần đến Đại Niết Bàn.*

Bạch **Phật** ! Thế nào là *tu giới* ? (1)

Thế nào là *tu định* tâm này ? (2)

*Tu huệ* thế nào sáng khai ? (3)

Ngưỡng mong *Thiện Thệ Như Lai* dạy truyền”.

(1) **Phật** liền thuyết : “Này *Thiện nam tử* !

Nếu có người gìn giữ giới trai

Chỉ vì muốn cầu lợi tài,  
 Hay muốn khi thác đầu thai cõi trời,  
 Hoặc cõi người luân hồi trở lại  
 Mà chẳng vì cứu lấy Chúng sanh,  
 Chẳng vì ủng hộ pháp lành  
 Vô thượng *Chánh giác* đắc thành *Ma Ha*,  
 Chỉ vì sợ vào ba ác đạo,  
 Vì sống lâu hưởng báo phước duyên,  
 Vì sắc đẹp, vì uy quyền  
 Hay vì sức mạnh kiên bền giới trai,  
 Vì lo sợ tiếng tai xấu ác,  
 Vì sự nghiệp hiển đạt thế gian,  
 Vì sợ luật pháp vua quan  
 Mà *trì giới* luật hoàn toàn lầm sai.  
 Chẳng được gọi giới trai thuần nhất  
 Nay **Như Lai** chơn thật nghĩa bày.

- Thế nào là tu tập đây  
 Giới trai chơn thật không phai hộ trì ?  
 Lúc trì giới nếu vì độ thoát  
 Cho Chúng sanh bỏ ác về lành,  
 Vì *Chánh pháp*, chẳng cầu danh  
 Độ người chưa độ sớm thành như ta,  
 Khai ngộ người vạy tà tính hẳn,  
 Quy y người chưa đặng quy y,

Người chưa *Niết Bàn* nhập quy  
 Làm cho đặng nhập *vô vi Niết Bàn*,  
 Lúc tu tập *giới đàn* như vậy  
 Chẳng thấy giới, chẳng thấy tướng tu,  
 Chẳng thấy giới người công phu,  
 Chẳng thấy *quả báo* được như thế nào,  
 Chẳng tìm xem giới trau, hủy phạm  
 Rồi ngợi khen, ngạo báng chê bai.  
 Nếu trì thọ giới như vậy  
 Đáng gọi tu tập giới đây trọn lành.

(2) Thế nào là tu hành *Chánh định* ?  
 Vì tự độ, vì lợi dưỡng thân,  
 Chẳng vì Chúng sanh gieo nhân,  
 Chẳng vì **Phật Pháp** siêng năng phò trì,  
 Vì chấp thấy *hữu vi* ái dục  
 Sự uống ăn, y phục tham lam,  
 Vì thấy những căn nữ, nam  
 Chín lỗ *bất tịnh* chán nhàm lìa xa,  
 Vì tranh đấu bất hòa cự cãi  
 Hay đánh đập, giết hại đảo điên.  
 Nếu vì chấp việc kể trên  
 Tu tập *Chánh định* khó viên đạt thành.

- Thế nào gọi tu hành chơn thật

Định tam muội như đức **Phật Đà**  
 Nếu tu *Chánh định* vì là  
 Chúng sanh nhơn loại Ta bà thế gian,  
 Đối tất cả tâm càng bình đẳng,  
 Pháp bất thối độ đặng thành công,  
 Đều được *Thánh tâm* chung đồng,  
*Đại thừa Phương Quảng* lão thông nghĩa mẫu,  
 Vì muốn hộ Đạo cao vô thượng  
 Khiến Chúng sanh tin tưởng *Bồ Đề*  
 Làm cho phá trừ si mê  
 Quy y hướng **Phật** trở về đường ngay,  
 Sớm được *Thủ Lăng Nghiêm tam muội*  
 Và *Kim Cang tam muội Như Lai*,  
 Đặng *tứ vô ngại* lành thay !  
 Đặng thấy **Phật tánh** muôn loài dung thông.  
 Lúc định thiền tâm không vọng khởi  
 Chẳng chấp thấy các *tam muội* nào,  
 Chẳng thấy tướng *tam muội* tu,  
 Chẳng thấy người thọ công phu định hành,  
 Cũng chẳng thấy phước lành *quả báo*,  
 Cũng chẳng cho rốt ráo định thiền.  
 Nếu tu *Chánh định* như trên  
 Gọi là tu tập định thiền *Ma Ha*.



(3) Thế nào gọi đây là tu tập  
 Đủ trí huệ như **Phật** đã thành ?  
 Nếu có người quyết tu hành  
 Tâm luôn quán sát pháp lành như sau :  
 Nếu tôi nay dôi trau trí huệ  
 Thời thoát ra khỏi bể ái hà,  
 Không còn ác đạo đọa sa  
 An vui tự tại vào ra Sáu đường ?  
 Ai có thể làm hơn ta vậy  
 Cho tất cả muôn loại Chúng sanh ?  
 Ai có thể rải pháp lành  
 Trong đường sinh tử độ sanh Chúng mà ?  
**Phật** xuất hiện Ta bà quý quá  
 Khó gặp như đóa *hoa Ưu Đàm*,  
 Nên tôi quyết định phế phàm  
 Đem thân nương chốn *Già lam* tu hành  
 Có thể phá *vô minh phiền não*  
 Không còn cảnh *lục đạo* luân hồi,  
 Trước là *giải thoát* thân tôi  
 Sau giác ngộ Chúng khắp nơi làm lành,  
 Để sớm mau đắc thành trí huệ,  
 Chẳng đổi thay nguyện thế kiên bền.  
 Những người tu tập như trên  
 Chẳng gọi trí huệ liễu viên đạt thành.

- Thế nào là tu hành chơn thật

Đắc *trí huệ* chư **Phật** xưa nay ?.

Người trí quán sát thấy ngay  
 Sanh, lão, bệnh, tử không ai thoát nần  
 Bị vô minh nảo phiền che đậy  
 Không biết tu thọ lấy khổ hình.

Nguyện đem thân vì Chúng sinh  
 Nhận bao sự khổ về mình há than.

Cảnh bản cùng, nghèo nần hạ tiện,  
 Hay những ai thối chuyển giới trì,

Hoặc tâm nghiệp *tham, sân, si*  
 Tôi nguyện gánh hết chẳng vì nhục vinh.

Nguyện chẳng bị *sắc danh* trói buộc  
 Đoạn trừ dứt *hệ phược* tử sinh,

Chỉ để thân tôi một mình  
 Ở nơi sanh tử, tử sanh không nham.

Nguyện Chúng sanh hoàn toàn tin tưởng  
 Đều được Đạo *Vô thượng Bồ đề*.

Lúc tu tập như vậy rồi  
 Chẳng thấy *trí huệ* chấp nơi *sở hành*,  
 Cũng chẳng thấy tướng sanh *trí huệ*,  
 Chẳng thấy còn câu nệ người tu,  
 Chẳng thấy quả báo ra sao

Gọi là tu tập dôi trau tuệ mầu.

*Thiện nam tử !* Người nào tu tập  
*Giới, định, huệ* khôn rập như trên  
 Xứng là **Bồ Tát Thánh hiền**  
 Đời đời bất thối rộng nguyên độ sanh.  
 Người không thể tu hành như vậy,  
 Thời gọi là bực ấy *Thanh Văn*.

- Thế nào gọi là thật chân  
 Tu tập *giới hạnh* đắc phần thanh cao ?  
 Nếu thế gian người nào phá diệt  
 Được *mười sáu ác luật nghi* này  
 Của tất cả Chúng nơn loài  
 Xứng danh **Bồ Tát** giới trai vẹn bề :
- *Một*, vì lợi nuôi heo, gà, vịt  
 Đợi khi lớn bán thịt kiếm lời;
  - *Hai*, nuôi trâu, bò, trừa, dê  
 Mua sanh, bán tử chẳng hề xót thương;
  - *Ba*, lăm kẻ xem thường tánh mạng  
 Săn thú rừng thỏa mãn trò vui;
  - *Bốn là*, giết mổ thịt tươi  
 Hành nghề sát đạo lấy lời nuôi thân;
  - *Năm*, vì lợi bất nhân thất đức  
 Sát sanh linh đến mức tăng cao;
  - *Sáu là*, vì lợi đua nhau

Tìm mua ngũ tạng đổi trao vì tiền;

- *Bảy*, vì lợi chẳng kiên pháp luật  
Giết động vật quý hiếm trên đời;

- *Tám là*, còn rất nhiều người

Săn bắn chim thú vui chơi nhu cầu;

- *Chín*, vì lợi giăng câu bắt cá;
- *Mười*, có người bủa lưới bắt chim;
- *Mười một*, cướp giựt của tiền;

- *Mười hai*, thái thịt tinh chuyên nghề này;

- *Mười ba*, là ra tay cắt cổ  
Đập đầu thú móc mổ tim gan;

- *Mười bốn*, vì lợi dối gian

Vọng ngũ láo khoét theo đảng mưu sinh;

- *Mười lăm*, là làm lính giữ ngục  
Ăn của tiền lo đúc tội nhân;

- *Mười sáu*, cúng kiến ác thần

Điều khiển bùa chú hại dân lợi mình.

Có thể vì Chúng sanh *lục đạo*

Mà dứt hẳn *mười sáu nghiệp* trên

Như vậy thời mới trọn nên

Tu tập *giới hạnh* liễu viên đắc thành.

- Thế nào là tu hành *Chánh định* ?

Người nào dứt *tam muội* thế gian:

Vô thân *tam muội* rõ ràng

Là pháp ngoại đạo tu càng lầm sai,  
 Cùng pháp hữu biên tâm *tam muội*,  
 Vô biên tâm *tam muội* cũng như  
 Thế biên, thế đoạn, tịnh tu  
 Thế tánh hoặc thế trượng phu *thọ trì*  
 Hay phi tưởng và phi phi tưởng  
 Những môn định xu hướng kể trên  
 Làm tâm Chúng sanh đảo điên  
 Cho là đã nhập qui nguyên *Niết Bàn*.  
 Nếu có thể phá tan dứt hẳn  
 Những *tam muội* trên đặng thành công  
 Gọi là tu tập viên thông  
 Được chứng *Chánh định* do lòng công phu.

- Thế nào gọi là tu *trí huệ* ?

Nếu *ác kiến* có thể phá tan.

Tất cả Chúng sanh thế gian

Đều có *ác kiến* đa đoan vạy tà :

Chấp *sắc* là *ngã* và *ngã sở*

Hay trong *sắc* có *ngã* của ta,

Trong *ngã* có *sắc* sanh ra

Nhẫn đến chấp *thức* cũng là như nhau.

*Thường* tức là *ngã* nào có khác,

*Sắc* diệt rồi *ngã* ấy còn hoài.

*Sắc* tức là *ngã* không hai

*Sắc diệt ngã diệt vốn đây cùng đồng.*

- Lại có người cho rằng : *Tác giả*  
Xét thật ra là *ngã* chẳng sai,  
*Thọ giả* là *sắc* hiện bày.

Người tâm *ác kiến* nhìn sai vô cùng.

- Lại có người nói : Không *tác giả*,  
Không *thọ giả*, tự diệt tự sanh  
Chẳng phải *nhơn duyên* cấu thành

Người nghĩ như vậy không rành nghĩa thông.

- Lại có người nói : Không *tác giả*,  
Không *thọ giả* tất cả đều là  
Do *Tự Tại Thiên* tạo ra

Người nghĩ như vậy nghĩa là bất thông.

- Lại có người nói : Không *tác giả*,  
Không *thọ giả* tất cả chỉ là  
Do thời tiết nó làm ra

Người nghĩ như vậy cũng là bất thông.

- Lại có người nói : Không *tác giả*,  
Không *thọ giả* tất cả đều là

Do Địa, Thủy, Hỏa, Phong hòa

Cùng với Không đại gọi là Chúng sanh.

Người nào chuyên tu hành thực tập

Những *ác kiến* thường gặp kể trên

Lìa hẳn thời mới trọn nên

*Trí huệ* sáng suốt liễu viên đặc thành.

*Thiện nam tử !* Tu hành giới hạnh

Để cho thân xa tránh lỗi sai.

Tu tập *Chánh định* thường hoài

Để tâm *tịch tịnh* trong ngoài tinh anh.

Người tu tập thực hành *trí huệ*

Để phá trừ các hệ lưới nghi,

Lòng nghi khi diệt dứt ly

Là để tu tập thực thi đạo mầu.

Người tu tập dôi trau **Phật đạo**

Là để thấy **Phật tánh** Chúng sinh.

Thấy **Phật tánh** trưởng niềm tin

Để được *Vô thượng Quang minh Bồ Đề*.

Được *Bồ Đề* chẳng hề thối chuyển

Thời được *Vô thượng Đại Niết Bàn*.

Được **Đại Niết Bàn** hoàn toàn

Để dứt sanh tử buộc ràng bấy lâu,

Diệt tất cả trần lao *phiền não*

Tất cả cõi *thọ báo* bất lành,

Tất cả “Đế” của Chúng sanh,

Không còn trói buộc hoành hành khổ đau,

Tất cả “Đế” trước sau đoạn dứt

Được *thường, lạc, ngã, tịnh* thật chân”.

## 15/. THỂ TÁNH CỦA NIẾT BÀN.

Sư Tử Hồng bạch Phật rằng :

“Như lời Phật dạy biệt phân rõ ràng.

Nếu bất sanh hoàn toàn bất diệt

Gọi là **Đại Niết Bàn** viên thành,

Thời sanh cũng là bất sanh

Cũng là bất diệt tạo thành cả hai,

Cớ sao đức Như Lai chẳng gọi

Là *Niết Bàn* xin hỏi vì sao ?”.

*Thiện nam tử !* Pháp cao sâu

Như *hư không* vậy khó nào tri ra.

Đúng như lời vừa qua Ông hỏi

Thật lành thay làm lợi Chúng sanh.

Sanh dẫu cũng là bất sanh

Cũng là bất diệt, diệt sanh cùng đồng

Nhưng sanh còn có *chung*, có *thỉ*

Ông hãy nên xét kỹ nghĩa này.

Bạch **Thế Tôn !** Đức Như Lai !

Nếu pháp Sanh tử này đây cùng đồng

Thật ra là *vô chung*, *vô thỉ*

Như vậy thời phải gọi là *thường*,

*Thường trụ* tức là *Niết Bàn*,

Cớ sao chẳng gọi hoàn toàn như nhau



*Sanh tử là Niết Bàn đó vậy ?*

Mong **Thế Tôn** chỉ dạy tận tường !

*Thiện nam tử ! Xét gạn lường.*

Pháp *Sanh tử* ấy thể dường có chung,

Đều có *nhơn* và cùng có *quả*,

Nên chẳng được gọi là *Niết Bàn*.

Thể tánh vốn của *Niết Bàn*

Không *nhơn*, không *quả* hoàn toàn cả hai.

Bạch **Thế Tôn** ! **Như Lai** nghĩ lại

Y cứ về lời dạy trước đây

*Niết Bàn* có *nhơn* quả rày

Đúng như bài kệ **Như Lai** nói rằng :

*Từ nhơn nên sanh cõi trời,*

*Từ nhơn mà đọa ác đạo,*

*Từ nhơn nên được Niết Bàn,*

*Do đây nên đều có nhơn.*

Trước kia **Phật** dạy *Tỳ kheo*

Hỡi các Tăng Chúng nghe theo lời này.

Nay **Ta** sẽ thuyết bày *đạo quả*

Của *Sa Môn* hành giả tu qua.

Nói là *Sa Môn* nghĩa là

Người đã tu tập sâu xa vững vàng

*Giới, định, huệ* phát quang *đạo hạnh*,  
*Đạo hạnh* là *Bát Thánh Đạo* này.

Quả của *Sa Môn* đủ đầy  
 Chính là thể nhập vào ngay *Niết Bàn*.

Bạch **Thế Tôn** ! *Niết Bàn* như vậy  
 Há chẳng phải là quả đó ư ?

Cớ sao hôm nay **Phật Từ**  
 Nói rằng thể của chơn như *Niết Bàn*  
 Là không hơn hoàn toàn không quả  
 Khác với lời **Phật** đã kê khai.

Này *Thiện nam tử* ! Như vậy ...  
**Ta** tuyên thuyết chõ nhưn đây *Niết Bàn*  
 Chính là **Ta** hoàn toàn chỉ thẳng  
**Phật tánh** đã có sẵn mọi loài,  
 Tánh của **Phật tánh** xưa nay  
 Chẳng sanh ra đặng thể đây *Niết Bàn*,  
 Nên **Ta** nói bốn ban hiểu rõ  
*Niết Bàn* thật không có *như duyên*.

Vì có thể phá não phiền  
 Nên gọi là quả chơn nguyên *Niết Bàn*,  
*Niết Bàn* này hoàn toàn *cứu cánh*  
 Chẳng từ nơi *đạo hạnh* sanh ra  
 Vì vậy không có quả mà

Ông nên quán chiếu tri ra nghĩa này.

Bạch **Thế Tôn** ! Tôi đây chưa hiểu

Ngưỡng mong **Phật** dạy bảo ngọn ngành.

**Phật tánh** của những Chúng sanh

Là đồng chung có hay rằng có riêng ?.

Là đồng chung tất nhiên nếu có

Một người tu khi đó đạo thành

Thời lẽ ra các Chúng sanh

Cũng đồng được có quả lành như nhau.

Như hai mươi người giàu kia vậy

Đồng có chung với một kẻ thù,

Nếu có một người diệt trừ

Được kẻ thù đó tức thời bình an

Mười chín người hân hoan vui hẳn

Không khổ tâm lo lắng đêm ngày.

**Phật tánh** có chung muôn loài

Cũng như vậy đó, không sai khác gì.

Lúc một người được thì *đạo quả*

Thời lẽ ra tất cả được đồng.

Nếu mỗi Chúng sanh thật lòng

Riêng có **Phật tánh** *Nhơn Ông* của mình

Thời **Phật tánh** là vô thường vậy,

Vì có thể tính đếm được đây.

Nhưng **Thế Tôn** lại thuyết bày :

**Phật tánh** tất cả muôn loài ở đây

Chẳng phải một, chẳng hai đó vậy

Lời nói này xét lại phân vân.

Nếu là riêng có thật chân,

Chẳng nên tuyên nói cho rằng **Như Lai**

Đối Chúng sanh **Phật** đây bình đẳng,

Hay **Phật tánh** đồng như *hư không*.

Này *Thiện nam tử* ! Hỡi Ông !

Chư **Phật** bình đẳng độ trong muôn loài

Như *hư không* sâu dày rộng lớn

Không mé ngăn suy tưởng nghĩ bàn.

**Phật tánh** Chúng sanh thế gian

Chẳng phải là một hoàn toàn chẳng hai.

#### 16/. TU TẬP BÁT THÁNH ĐẠO.

Tất cả Chúng sanh đồng chung có

Nếu người nào chịu khó tu hành

*Bát Chánh Đạo* khi đắc thành

Sẽ thấy **Phật tánh** rõ ràng không sai.

*Thiện nam tử* ! Nghe đây ví dụ.

Trong núi Tuyết bao phủ giá băng

Có thứ cỏ cho bò ăn

Tên là *nhãn nhục* công năng khôn lường

Tạo ra sữa tợ đường mật ngọt  
 Sanh *đề hồ Cam lộ* quý thay !

**Phật tánh** Chúng sanh muôn loài  
 Cũng như ví dụ trên đây khác gì.

Bạch **Thế Tôn** ! *Từ bi* giáo dạy  
 Cỏ *nhãn nhục* là một hay nhiều ?.

Nếu là một, sáng đến chiều  
 Bò ăn sẽ hết tiêu điều còn chi,  
 Nếu là nhiều cứ gì **Phật** nói  
**Phật tánh** của muôn loại đồng nhau.

Như **Phật** nói : Nếu người nào  
 Cố gắng tu tập dôi trau thường hành  
*Bát Thánh Đạo* viên thành đức hạnh  
 Thời sẽ thấy **Phật tánh** tận tường.

Lời trên chưa thật nghĩa chơn,  
 Vì *Bát Thánh Đạo* là đường độc tôn  
 Nếu là một như cỏ *nhãn nhục*  
 Thời lẽ ra có lúc hết thôi.

Nếu *Thánh Đạo* đây hết rồi  
 Một người tu đắc những người tu sau  
 Không có phần thế nào đồng có  
 Như bò ăn hết cỏ buổi chiều.

*Thánh Đạo* nếu là có nhiều,

Chỗ tu đầy đủ là điều khó khăn,  
 Chẳng được gọi đặc phần quả vị  
 Hay *Tát Bà Nhã Trí* nghĩa này.

*Thiện nam tử ! Ông nghe đây.*  
 Như đường bằng thẳng rộng dài thân thang,  
 Mọi người đồng đi trên đường ấy  
 Không chướng ngại, chẳng thấy âu lo,  
 Giữa đường có những cây to  
 Bóng mát bao phủ giúp cho nghỉ dừng,  
 Bóng cây này vẫn thường như vậy,  
 Chẳng thay đổi, người lấy mang đi.

Đường bằng thẳng ví dụ thì  
 Cho *Bát Thánh Đạo* thực thi vẹn toàn,  
 Bóng mát dụ cho chơn **Phật tánh**  
 Chúng sanh đều được có như **Ta**.

Tợ như thành lớn bao la  
 Chỉ có một cửa vào ra đông người  
 Nhưng chẳng thấy bao giờ trở ngại  
 Cũng không ai phá hoại, mang đi.

Như cây cầu vững kiên trì  
 Kẻ qua người lại không gì ngại ngăn,  
 Cũng không ai rắp tâm phá hoại  
 Hoặc có người nhỏ lấy mang đi.

Ví như có vị lương y  
 Chữa trị đủ chứng bệnh thì hiểm nguy,  
 Không ai cấm lương y giỏi đó  
 Trị người này lại bỏ người kia.  
*Thánh Đạo* không có phân chia  
**Phật tánh** sanh Chúng cùng là như nhau.

Bạch **Thế Tôn** ! Những điều dẫn dụ  
 Theo nghĩa thì chưa đủ thiệt hơn.  
 Vì người trước ở trên đường  
 Luôn làm cản trở thường thường kẻ sau,  
 Chẳng thể nói không nào chướng ngại  
 Những điều dụ khác lại cũng sai.

*Thánh Đạo* và **Phật tánh** đây  
 Nếu là như vậy cả hai bất đồng.  
 Lúc một người quyết lòng tu niệm  
 Lẽ ra làm thối chuyển người kia.

*Thiện nam tử* ! Đạo sâu xa.  
 Như lời vấn nạn hỏi qua vừa rồi,  
 Xét nơi nghĩa chưa thời đúng lý  
 Chẳng tương ứng hợp ý **Như Lai**.  
 Những điều dẫn dụ trên đây  
 Là dụ phần ít chỉ bày thế gian,  
 Chẳng phải dụ hoàn toàn tất cả

Ông chớ nên để dạ nghi ngờ.

*Thiện nam !* Con đường ở đời  
Thường có chướng ngại lắm thời chông gai,  
So dụ kia với đây khác hẳn  
Không có sự bình đẳng được đâu.

Đạo *vô lậu* đã từ lâu  
Tu hành đoạn dứt khổ sầu đeo mang  
Chúng sanh được phá tan chướng ngại  
Tâm bình đẳng không thấy biệt phân.

*Thánh Đạo* như vậy toàn chân  
Luôn làm lợi ích *liễu nhưn* đời đời  
Cho **Phật tánh** mọi loài khai sáng  
Mà chẳng làm cơ bản sanh nhưn.  
Như ngọn đèn sáng thiệt hơn  
Soi rõ đồ vật, thấy đường lối đi.

*Thiện nam tử !* Tại vì muôn loại  
Đều si mê chấp lấy *vô minh*  
Làm nhưn duyên cho nghiệp *hành*  
Ít ai bỏ ác về lành sáng soi.

Không thể nói một người tâm tối  
Bị *vô minh* sinh khởi làm duyên  
Cho *hành* nghiệp sanh não phiền  
Rồi những người khác được yên chăng à?.



Hoặc vô minh cho là không có,  
Hoặc hành nghiệp người đó không sanh ?.

Vì tất cả có vô minh

Làm duyên hành nghiệp tử sinh kéo dài,

Do đây nên **Ta** đây mới nói

*Mười hai duyên* kết nối không rời

Tất cả Chúng sanh, loài người

Đều là bình đẳng đủ *mười hai duyên*.

Nếu Chúng sanh thường xuyên tu tập

Đạo *vô lậu* cùng đặc như nhau.

Đồng dứt *phiền não trần lao*

Không còn mang kiếp chuyển vào *tứ sanh*,

Cùng các cõi bất lành hạ giới

Do nghĩa này nên gọi đẳng bình.

Những người đã chứng chơn minh

Ví dụ **Ta** nói nhận tin hoàn toàn

Nên thấy biết không còn chướng ngại,

Là *Tát Bà Nhã Trí* đã thành.

**Thế Tôn !** Tất cả Chúng sanh

Chẳng phải đồng một thân lành hết đâu :

Hoặc thân người, *súc sanh, ngạ quỷ*,

Hoặc mang thân *địa ngục* cùm gông,

Những thân sai khác chẳng đồng

Tại sao **Phật tánh** có trong muôn loài  
 Là một chẳng phải hai đó vậy ?  
 Ngưỡng cầu **Phật** chỉ dạy rõ ràng.

Này *Thiện nam tử* ! Bốn ban!  
 Có người thâm hiểm ác gian dường nào  
 Dem chất độc pha vào trong Sữa  
 Sữa chế Lạc nhả đến Đề hồ.

Danh tự dầu biến đổi chẳng  
 Nhưng chất độc ấy thấm dần mất đầu,  
 Đề hồ nếu uống vào phút chốc  
 Cũng có thể ngộ độc tử vong,  
 Gốc Sữa có độc bên trong  
 Dù có chế biến cũng không loại trừ.

**Phật tánh** của Chúng sanh cũng vậy  
 Dầu mang thân thọ thai *năm loài*  
 Nhưng thật ra **Phật tánh** này  
 Vẫn là duy nhất không thay đổi đời.

### 17/. THỌ ÂN VÀ THI ÂN.

Bạch **Thế Tôn** ! Trong mười sáu nước  
 Có sáu thành rộng lớn bốn bề :  
     *Một là, thành Xá Bà Đề;*  
*Hai là, thành đẹp tên Bà Chi Đa;*  
     *Ba là, thành Chiêm Bà danh gọi ;*

*Bốn*, thành cổ tên *Tỳ Xá Ly*;  
*Năm*, *Ba La Nại* thành trì;  
*Sáu* là, *Vương Xá* uy nghi báu đài.  
 Tại sao đức **Như Lai** lại bỏ  
 Những thành lớn đáng kể vừa qua  
 Mà đến thành *Câu Thi Na*  
 Nhỏ hẹp dân ít xấu xa hoàn toàn  
 Để an trụ *Niết Bàn* diệt độ ?  
 Mong **Thế Tôn** giải ngộ chỉ bày.

Nay *Thiện nam tử* ! Nghe đây  
 Ông chẳng nên nói thành này xấu xa,  
*Câu Thi Na* xứng là đệ nhất  
 Thành này chứa công đức sâu dày  
 Vì chỗ này từ xưa nay  
 Chư **Phật**, **Bồ Tát** thường hay nghỉ dừng.  
 Như nhà của người dân thôn dã  
 Nếu có Vua ngự giá đến đây  
 Nên *tán thán* nhà người này  
 Là có phước đức Vua rày quang lâm.  
 Như có người bao năm khổ sở  
 Mang chứng bệnh nặng, sợ khó qua  
 May nhờ uống thuốc xấu xa  
 Bệnh tình dứt hẳn khỏe ra mạnh lành,

Thời phải nên chân thành khen ngợi  
Thuốc rất hay ích lợi cho đời,  
Chữa lành chứng bệnh của tôi  
Không gì sánh đổi, trọn đời không quên.

Như người đi thuyền trong biển lớn  
Bị thuyền hư những tưởng biệt ly  
May nhờ ôm được tử thi  
Vào bờ an ổn nên thì vui thay !

*Câu Thi Na* thành này sự thật  
Là chỗ đến Chư **Phật** xưa nay  
Cùng các **Bồ Tát** vãng lai  
Sao Ông lại nói thành này xấu xa.

- *Thiện nam tử* ! Nay **Ta** nhớ lại  
Hằng hà sa kiếp ấy đã qua.

Thời đó có hiệu danh là  
**Thiện Giác** quốc độ Ta bà an khương.

Lúc đó có *Thánh Vương* trị thế  
*Kiều Thi Ca* là họ của Ngài,  
Bảy báu tạo nên lầu đài  
Ngàn con nối nghiệp lâu dài đời sau.

Vị Vua này khởi đầu xây dựng  
Thành trì ấy bền vững trụ yên,  
Ngang dọc mười hai *do diên*,

Đây đủ *thất bảo* trang nghiêm điện rồng,  
 Có nhiều sông lớn thông ra biển  
 Nước trong sạch nhu nhuyễn ngọt ngon :  
     Sông **Ni Liên Thiên** khai thông  
 Kế đến sông rộng **Y La Bạt Đề**,  
     **Hy Liên Thiên** liền kề nối tiếp  
 Cùng con sông **Y Sưu Mạc Hoàn**,  
     **Tỳ Bà Xá Na** trường giang  
 Năm trăm sông nhỏ dọc ngang chạy dài.  
 Hai bên bờ hàng cây rậm rạp  
 Hoa trái đều phù hạp trở màu.  
     Người thời đó sống rất lâu  
 Tuổi thọ vô hạn khó nào tính ra.  
     Vị *Thánh Vương* thọ qua trăm tuổi  
 Bỗng một hôm xướng khởi lên rằng :  
     Như lời **Phật** dạy thật chơn  
 Tất cả các Pháp thế gian vô thường,  
 Nếu Chúng dân theo đường tu tập  
     Mười pháp lành thời đặng an vui  
     Dứt hết khổ não kiếp người  
 Không còn tù tội vào nơi ngục đường.  
 Nhân dân nghe *Thánh Vương* truyền giảng  
 Mười pháp tu thọ lãnh phụng hành.  
     Thuở đó, **Ta** nghe phương danh

Của chư đức **Phật** chí thành nguyện tin  
*Mười pháp lành* vẹn gìn quy ngưỡng  
 Và phát tâm vô thượng *Bồ Đề*.

Khi **Ta** phát tâm nguyện thề  
 Từ đó chỉ dạy giác mê cho đời  
 Có vô số loài người tỉnh ngộ  
 Nhận *vô thường* là khổ bi ai.

Do cố trên nên hôm nay  
**Ta** ở nơi chỗ thành này xiển dương  
 Nói các pháp *vô thường* biến hoại  
 Chỉ thân **Phật** tồn tại thường hằng.

**Ta** nhớ những việc gieo nhân  
 Đời trước nên mới dừng chân nơi này  
 Để chuẩn bị chờ ngày *thị tịch*  
 Nhập *Niết Bàn* hiển hích uy danh,  
 Cũng là muốn đáp ơn lành  
 Trong nhiều đời kiếp tại thành này đây  
**Ta** thật hành lành thay trọn vẹn  
*Tâm Bồ đề* vun quén trưởng tăng.

Vì thế nên tuyên bố rằng :  
 “*Quyển thuộc Ta đã thọ ân đáp đền*”.

*Thiện nam tử !* Hãy nên nghe rõ  
 Thuở Chúng sanh tuổi thọ Hằng sa.

Thời thành này có hiệu là  
 Thường gọi **Câu Xá Bạt Đề** đích danh  
 Ngang năm mươi *do diên* chiều rộng  
*Diêm Phù Đề* người sống chập đường.  
 Có vị *Chuyển Luân Thánh Vương*  
 Hiệu là **Thiện Kiến** đường đường oai nghiêm,  
 Có *thất bảo* tinh chuyên ứng dụng  
 Ngàn người con trí dũng tài cao,  
 Cai trị khắp cả bốn châu  
 Thái bình cộng lạc bền lâu sinh tồn.  
 Vị Thái tử trưởng tôn ly dục  
 Xuất gia tu chứng bậc *Bích Chi*.  
*Thánh Vương* thấy qua những gì  
 Thái tử *nhẫn nhục* thực thi tu hành  
**Bích Chi Phật** đạt thành liễu ngộ  
 Có oai lực đức độ trang nghiêm  
*Thần thông* hy hữu vô biên  
 Xuất phàm nhập Thánh hiển nhiên khó lường,  
 Liền vất bỏ ngôi Vương cao cả  
 Như nhổ bỏ nước dãi khạc ra,  
 Giả từ thần thiếp xuất gia  
 Ẩn tu nơi chốn rừng Ta La này,  
 • Tám muôn năm Vua đây tu tập  
 Trái “Từ tâm” đến khắp muôn phương,

- Tám muôn năm chịu nhẫn nhường  
“Bi tâm” tu tập yêu thương mọi loài,
- Tám muôn năm không nài gian khổ  
Tu “Hỷ tâm” nguyện độ Chúng dân,
- Tám muôn năm tu “Xả tâm”  
Không còn ái dục, đoạn mầm tham sân.

*Thiện nam tử ! Ông cần nên biết*  
Rằng *Thánh vương* **Thiện Kiến** chính là  
Tiền kiếp trước thân của **Ta**  
Ẩn tu tại chốn Ta La rừng này.

Trước hay sau **Như Lai** tu tập  
Thật hành đúng bốn pháp định này  
Cho nên *Pháp thân* **Như Lai**  
*Thường, lạc, ngã, tịnh* lành thay hằng còn.

*Thiện nam tử ! Để tròn nguyện trước*  
Nên **Như Lai** dời bước đến đây  
Tại thành *Câu Thi Na* này  
Ta La song thọ chờ ngày tịch viên  
Nhập *tam muội* đại thiên đại định  
Lìa thế gian không dính nhiễm trần.

*Thiện nam tử ! Không nghĩ bàn*  
**Ta** nhớ thưở ấy vô vàn kiếp qua  
Thành này tên *Ca Tỳ La Vệ*



Có vị vua trị thế hùng cường  
 Danh hiệu **Bạch Tịnh** Quốc vương  
 Dạy dân ăn ở hiền lương thuận hòa,  
 Phu nhân bà *Ma Da* hiền thực  
 Chỉ sinh một Thái tử Hoàng gia  
 Đặt tên là **Tất Đạt Đa**  
 Khôi ngô tuấn tú tài hoa ai bì.  
 Lúc Thái tử xuất ly thoát tục  
 Lìa Vương triều đoạn phúc công hầu,  
 Chẳng cần học hỏi thầy nào  
 Tự mình tu tập giỏi trau mọi bề  
 Chứng được đạo **Bồ Đề** vô thượng.  
 Có hai người đệ tử tên là :  
**Xá Lợi Phất** rất tài ba  
 Đệ nhất *trí huệ* Tăng già sáng gương,  
**Đại Mục Kiền Liên** và thị giả  
 Là **A Nan** cao cả niềm tin.  
 Đức **Thế Tôn** ấy quang minh  
 Trụ rừng Song thọ thuyết Kinh **Niết Bàn**.  
 Lúc đó, **Ta** cũng đang có mặt  
 Dự Pháp hội đức **Phật** thuyết kinh,  
 Nghe **Phật** nói các Chúng sinh  
 Đều có **Phật tánh** chứng minh rõ ràng.

**Ta** vui mừng mộng vàng tỉnh thức  
 Xua tan sự ngờ vực bấy lâu  
 Được bất thối chuyển đạo màu,  
**Ta** phát nguyện lớn rằng sau khi thành  
 Đấng **Như Lai** hiệu danh là một,  
 Cha mẹ và cõi nước giống nhau,  
 Đệ tử, thị giả trước sau  
 Đồng tên, đồng họ chẳng nào khác sai,  
 Thuyết pháp độ muôn loài chứng thực,  
 Tất cả đồng như đức **Phật** này.  
 Do nhơn duyên phát nguyện dày  
 Thuở xưa cho đến đời nay không rời,  
 Để thực hiện như lời nguyện vậy ...  
*Câu Thi Na* thuyết **Đại Niết Bàn**.

Đây *Thiện nam tử* ! Bốn ban !  
 Lúc **Ta** lìa bỏ cung vàng xuất gia  
 Đạo vô thượng *Ma Ha* chưa đặc  
 Có vị vua tên thật *Tần Bà*  
 Sai Sứ thần đến trình qua  
 Thưa rằng: Hỡi Thái tử **Tất Đạt Đa**  
 Nếu Ngài ở triều ca trị thế  
 Làm *Thánh Vương* tôi thệ theo Ngài  
 Là hàng thần giúp một tay

Xây dựng thế giới ngày ngày âu ca  
 Nếu Thái tử xuất gia cầu đạo  
 Được vô thượng quả báo **Như Lai**,  
 Xin trước cung thỉnh đức Ngài  
 Đến thành *Vương Xá* pháp khai độ người  
 Và thọ sự *cúng dường* trân trọng  
 Với lòng thành nguyện vọng thiết tha.  
 Lúc đó, **Ta** chẳng nói ra  
 Nhận lời thỉnh của *Tần Bà Ta La*.

#### 18/. GIÁO HÓA LỤC SỨ NGOẠI ĐẠO.

*Thiện nam tử !* Để **Ta** kể lại  
 Các Ông nên nhẫn nại nghe qua.  
 Khi **Ta** thành tựu **Phật Đà**  
 Bèn đi về nước *Kiệt Xà* ngang qua  
*Y Liên Thiên* sông kia dừng bước  
 Có một nhà đạo *Bà La Môn*  
 Họ **Ca Diếp** danh tiếng đồn  
 Năm trăm đệ tử cùng ông nguyện cầu  
 Đạo vô thượng sớm mau chứng đắc  
 Lòng từ bi nên **Phật** pháp khai.  
**Ca Diếp** đó nói như vậy ...  
 Kính thưa đức **Phật** mong Ngài cảm thông  
 Thân tôi đã lưng còng gối mỏi

Một trăm hai mươi tuổi quá già  
 Dân trong nước *Ma Già Đà*  
 Và cùng vua họ *Tần Bà Ta La*,  
 Đều cho rằng tôi là chứng đắc  
*A La Hán* quả thật không sai.  
 Nếu tôi ở trước mặt Ngài  
 Mà nghe thuyết pháp việc này khó coi  
 Thời tất cả mọi người vấn hỏi  
 Sẽ nghi ngờ; Ôi ! Khổ thân này.  
 Cúi mong **Cù Đàm** đức Ngài  
 Mau đi chỗ khác chớ rày ở đây.  
 Như vua dân ai ai cũng biết  
 Công đức **Phật** vốn thiệt hơn tôi,  
 Chắc chắn mọi người xa rời  
 Chúng tôi sẽ mất ở nơi cúng dường.  
 Nghe qua **Ta** xót thương họ thiệt  
 Liên đáp rằng: **Ca Diếp Ma Ha** !  
 Nếu Ông chẳng tôn trọng **Ta**,  
 Chẳng thích **Ta** ở lại nhà của Ông,  
 Xin Ông hãy rộng lòng hoan hỷ  
 Cho **Ta** đây tạm nghỉ qua đêm  
 Sáng mai **Ta** sẽ đi liền  
 Cảm ơn vì đã làm phiền đến Ông.

**Ca Diếp** nói : Tôi không ý xấu.  
 Thưa **Cù Đàm** xin thấu hiểu cho  
 Trong lòng tôi rất đản đo  
 Ngặt vì chỗ ở của tôi hiện giờ  
 Có con rồng rất to độc ác  
 Sợ rằng nó hại chết **Cù Đàm**.

**Ta** nói : **Ca Diếp** an tâm !  
 Độc trong các độc nhiều phần xấu xa  
 Nhưng cũng không bằng ba thứ độc  
 Tham, sân, si **Ta** lọc sạch rồi,  
 Tất cả thứ độc trên đời  
**Ta** đều chẳng sợ Ông thời an tâm.

**Ca Diếp** lại bạch rằng với **Phật** :  
 Nếu **Cù Đàm** sự thật có gan  
 Thời xin mời đến *đạo tràng*  
 Ngủ lại chờ sáng lên đàng chằng sao.

**Ta** đợi lúc canh thâu quyền biến  
 Vì **Ca Diếp** thị hiện pháp mầu  
*Mười tám thân biến* cao sâu  
 Làm cho rồng độc cúi đầu kinh tâm.

**Ca Diếp** cùng năm trăm đệ tử  
 Thấy *thần thông* thâu phục độc long  
 Còn nghe **Ta** thuyết pháp Không

*Vô sanh* chứng quả liễu thông *chơn thường*.

Hai người em cao cường *chú thuật*

Của **Ca Diếp** là bậc trí thông :

**Già Da Ca Diếp** cùng đồng

Năm trăm đệ tử được ông võ về,

Người thứ hai **Na Đề Ca Diếp**

Nghe **Như Lai** pháp thuyết *Khổ, Không*

Năm trăm đệ tử hai ông

Đắc *A La Hán* quả đồng vô sanh.

Lúc bấy giờ, trong thành *Vương Xá*

Hàng *Lục sư* cũng đã nghe qua

Sanh lòng thâm độc gian tà

Tìm đủ mọi cách ngăn **Ta** vào thành.

**Ta** quyết chí không đành lùi bước

Đã nhận lời nguyện ước trước đây

Nguyên đem *Chánh pháp* hoằng khai

Độ đời dù lắm chông gai há màng.

Giữa đường gặp vua, quan, quyền thuộc

Trăm ngàn người đón rước **Như Lai**.

Thành *Vương Xá* thật lành thay !

Khai nguồn *Cam lộ* gái trai hưởng nhờ.

Vì đại Chúng khai cơ **Phật Pháp**

Vì *nhơn duyên* phù hợp thuyết tuyên.

Tám muôn sáu ngàn chư Thiên  
 Ở cõi *Dục giới* xin nguyện phát tâm  
 Đạo vô thượng diệu thâm cầu đắc  
 Quả *Bồ đề* chư **Phật** đương lai.

Mười hai muôn người thành này  
 Đi theo vua Thánh *Tần Bà Ta La*  
 Đều được chứng *Tu Đà Hoàn* quả  
 Vô lượng Chúng nhân dạ tu hành.

Sau khi **Như Lai** vào thành  
 Đệ **Xá Lợi Phất** xứng danh trí hiền,  
 Và **Đại Mục Kiền Liên** cùng với  
 Hai trăm năm mươi đệ tử đây,  
 Đều khiến giác ngộ từ nay  
 Bỏ tâm ngoại đạo theo thầy xuất gia  
 Thành *Vương Xá* nhà nhà thức tỉnh,  
**Ta** nhận sự tôn kính *cúng dường*  
*Tần Bà Ta La* Quốc vương  
 Nghe pháp **Ta** dạy làm gương dân lành.

Lúc bấy giờ, nơi thành *Xá Vệ*  
 Có một vị trưởng giả tuổi già  
 Người thường gọi *Tu Đạt Đa*  
 Nhưn việc hỏi vợ cho là con trai  
 Nên đi đến thành này *Vương Xá*

Ngụ tạm nhờ trưởng giả **Sần Đà**.  
 Giữa đêm truyền bảo nội gia  
 Sớm mau quét dọn cửa nhà sạch trơn  
 Cùng sắm sửa hoa hương tinh khiết  
 Những thức ăn ngon tuyệt nhứt trần.

Ông *Tu Đạt Đa* nghĩ rằng :  
 Nhà này thết đãi vị ân nhân nào,  
 Hoặc vua, quan công hầu nào vậy  
 Hay có lẽ gả cưới trong gia ?  
 Ông đem ý nghĩ vừa qua  
 Mà hỏi trưởng giả **Sần Đà** bày phân.  
 Nên mới biết được rằng sự thật  
 Sáng ngày, nhà thỉnh **Phật** phó trai.

Ông *Tu Đạt Đa* lạ thay !  
 Nghe đến danh hiệu **Như Lai Phật Đà**,  
 Khấp thân mình nổi da rợn óc  
 Liên hỏi rằng nghĩa **Phật** là sao ?  
 Trưởng giả **Sần Đà** cúi đầu  
 Rằng : Ông chẳng biết thế nào **Phật** ư ?  
 Tại Quốc thành *Ca Tỳ La Vệ*  
 Có Thái tử xuất thế **Thích Ca**  
 Họ **Cù Đàm**, **Tất Đạt Đa**,  
 Phụ vương *Bạch Tịnh*, mẹ là *Ma Da*.



Lúc Thái tử sinh ra đỉnh đạc,  
 Vua cha mời hết các Tiên gia  
 Mọi người xem tướng phán ra  
 Quyết định Thái tử xứng là *Thánh vương*.  
 Khi lớn lên tầm phương cầu đạo  
 Lìa Hoàng cung khoác áo *Tăng già*,  
 Không thầy chứng ngộ *Ma Ha*  
 Vô thượng liễu chứng **Phật Đà Như Lai**,  
*Tham, sân, si* đoạn rày *ái dục*,  
 Tâm thường trụ, *Lưỡng túc* đủ đầy,  
 Chẳng sanh, chẳng diệt cả hai  
 Không còn lo sợ, hằng ngày du phương.  
 Đối Chúng sanh yêu thương bình đẳng  
 Như cha mẹ lo lắng con mình  
 Dầu cao quý hơn Chúng sinh  
 Ngài không kiêu mạn, tự tin hòa đồng.  
 Đối với người có lòng kính mến  
 Cũng như người ganh ghét hại Ngài  
 Tâm không phân biệt với ai  
 Hèn sang, ngu trí, gái trai, trẻ già.  
 Trí huệ Ngài thật là thông suốt  
 Thấu các Pháp không chướng ngại gì,  
 Đủ *mười trí lực* phát huy  
*Bốn vô sở úy*, đại bi, đại từ,

*Tứ Niệm Xứ* dứt trừ phàm tánh  
 Do đầy đủ đức hạnh sâu dày  
 Nên hiệu là **Phật Như Lai**  
 Trời, người tôn kính không ai bằng Ngài.  
 Vì sáng này **Như Lai**, Tăng chúng  
 Đến nhà tôi thọ cúng phó trai  
 Nên đây bận rộn suốt ngày  
 Không rảnh tiếp đãi mong ngài thứ tha.  
 Nghe qua *Tu Đạt Đa* vui nói :  
 Lành thay ! Không phải lỗi ở Ngài.  
 Thưa Trưởng giả ! Đức **Phật** này  
 Thật là xứng đáng muôn loài sùng tôn,  
 Cho tôi hỏi hiện nay **Phật** ngự  
 Tại nơi đâu ? Xin hãy chỉ đường.  
**Sần Đà** thủ lễ kính nhường :  
 “Hiện giờ **Phật** ngự tại vườn *Trúc Lâm*  
 Thành *Vương Xá* dời chân mau đến  
 Chúc lành duyên diện kiến **Phật Đà**”.  
 Lúc đó, Ông *Tu Đạt Đa*  
 Nhứt tâm nghĩ tưởng đến **Ta** thật lòng  
**Phật** tu tạo đức công vi diệu  
 Vì cứu đời cam chịu gian nan.  
 Bỗng nhiên có ánh hào quang

Như thể buổi sáng chói chan vàng hồng.

Nương ánh sáng nên ông chẳng sợ

Đến cửa thành xoay trở khổ a !

Do thần lực của **Phật Đà**

Cửa thành tự nó mở ra hồi nào.

Ra khỏi thành ông vào ngôi miếu

Chỗ thờ Trời dâng lễ cúng dường.

Lúc đó, bóng tối bên đường

Trở lại như cũ lạ thường làm sao !

Ông sanh lòng xiết bao ử rử

Muốn trở về nhà ngủ yên thân.

Trên cửa thành có Thiện Thần

Bảo ông *Tu Đạt Đa* rằng sau đây:

Nếu đến chỗ **Như Lai** thì được

Nhiều lợi ích hưởng phước lành nhân.

Ông *Tu Đạt Đa* thưa rằng :

Kính bạch các vị Thiện Thần phân qua.

Như thế nào gọi là lợi ích

Hưởng phước lành giải thích rõ đây ?

Thiện Thần đáp trả lời ngay :

Này Ông Trưởng giả ! Nghe đây đôi lời.

Giả sử có một người bá hộ

Đem trăm xe châu báu bạc vàng

Cùng voi, ngựa cả bầy đàn,  
 Mỹ nữ xinh đẹp, khang trang cửa nhà,  
 Mâm vàng đựng toàn là lúa bạc,  
 Mâm bạc đựng toàn hạt lúa vàng,  
 Mỗi thứ một trăm xe mang  
 Tất cả thứ đó đem ban một người,  
 Rồi lần lượt nhân thời số rộng  
 Bố thí cho sự sống khắp trần.

Công đức như vậy chẳng bằng  
 Có người phát nguyện một chân bước này  
 Đến nơi chỗ **Như Lai** đảnh lễ  
 Đặng lợi ích không thể bàn thay !

Trưởng giả hỏi : Ngài là ai ?.

Hỡi này Trưởng giả ! Tôi đây chính là  
**Thắng Tướng Bà La Môn** có nhớ,  
 Là bạn cũ thuở trước của ông.

Lúc còn sống, tôi một lòng  
 Kính **Xá Lợi Phất** gieo trồng thiện duyên  
 Và **Đại Mục Kiền Liên** Trưởng lão  
 Luôn hết lòng chu đáo *cúng dường*,  
 Do đó, sanh lên *Thiên đường*  
 Làm vị Thái tử phước dường tăng hơn  
 Con của vị *Thiên vương* đệ nhất

*Tỳ Sa Môn* qui **Phật** tu hành,  
 Nay có bốn phận giữ thành  
 Hộ trì bá tánh dân lành bình yên.  
 Chỉ cung kính *Thánh hiền* như vậy  
 Mà tôi còn thọ lấy thân trời  
 Tốt đẹp hơn hẳn loài người  
 Huống là gặp **Phật** một thời quy y  
 Công đức này không gì so sánh  
 Thật xứng là *Thánh hạnh* sâu xa.

Nghe xong ông *Tu Đạt Đa*  
 Thẳng đường đi đến rừng già *Trúc Lâm*,  
 Từ xa thấy *Pháp thân* của **Phật**  
 Đi kinh hành chiếu rực màu vàng,  
*Tu Đạt Đa* lòng hân hoan  
 Quỳ xuống đảnh lễ dưới chân **Phật Đà**.  
**Ta** vì *Tu Đạt Đa* thuyết pháp  
 Ông liền chứng quả *Tu Đà Hoàn*.  
 Sau đó thỉnh **Phật** quang lâm  
 Đến thành *Xá Vệ* pháp ban mọi người.

Đức **Phật** hỏi : “Tại nơi *Xá Vệ*  
 Nước của ông có Tịnh *Xá* chăng ?  
 Có thể dung nạp chư Tăng  
 Thiện nam, tín nữ xa gần rất đông”.

*Tu Đạt Đa* một lòng trình **Phật** :  
 “Nếu **Như Lai** sự thật xót thương  
 Khả hứa, tôi nguyện lo lường  
 Về nước xây dựng *Thiên đường* chóng nhanh.  
 Ông cũng lại chân thành bạch **Phật**  
 Tôi chưa hiểu cách thức thế nào  
 Kiến trúc *Tịnh Xá* ra sao  
 Mong **Phật** cử một vị nào tài ba.  
 Đến *Xá Vệ* chỉ qua mọi lẽ  
 Chắc hoàn thành *Tịnh Xá* nay mai”.

Bấy giờ, đức **Phật** liền sai  
 Ngài **Xá Lợi Phất** đủ tài thông minh  
 Theo Trưởng giả qua *thành Xá Vệ*  
 Để chỉ bày thiết kế lớp lang.

Về đến *Xá Vệ* nghỉ an  
 Trưởng giả *Tu Đạt* vội vàng thỉnh qua  
 Ngài **Xá Lợi** chọn ra khu đất  
 Lập *Tịnh Xá* xứng đáng hiệu danh.

**Xá Lợi Phất** liền dạo quanh  
 Thấy khu vườn tốt cây xanh ngút ngàn  
 Ông hoan hỷ hoàn toàn ưng dạ  
 Chỗ này lập *Tịnh Xá* lành thay !  
 Hỏi ra mới biết đất này

Của vị **Thái tử** con ngài Quốc vương,  
 Hiệu **Kỳ Đà** oai cường lắm liệt  
 Thật xứng trang tuấn kiệt Hoàng gia.  
 Nghe vậy, ông **Tu Đạt Đa**  
 Quyết vào cung điện thừa qua Tử Hoàng.  
 “Xin Thái tử bố ban ân điển  
 Giúp cho tôi tròn nguyện ước này,  
 Xin nhường khu vườn của ngài  
 Để lập Tịnh Xá lợi thay nước nhà.  
 Thỉnh đức **Phật Thích Ca** thường trụ  
 Thuyết *Chánh pháp* giác ngộ như dân”.  
**Thái tử Kỳ Đà** đáp rằng :  
 “Này ông Trưởng giả nói năng lựa lời  
 Tôi đây là con trời giàu có  
 Đâu phải người nghèo khó bán vườn.  
 Thấy ông, ta cũng đáng thương  
 Nếu đem vàng lột hết vườn của ta  
 Được như vậy may ra đổi lấy  
 Đất về ông, vàng ấy về ta”.  
 Nghe qua ông **Tu Đạt Đa**  
 Trong lòng mừng rỡ rất là hân hoan.  
 Như đúng lời Tử Hoàng đã hứa  
 Khu vườn đó vài bữa về tôi,  
 Còn Thái tử lấy vàng thôi

Cả hai được lợi, lòng tôi vui mừng.

Ta nào nói bán vườn ông vậy,  
Chưa lót vàng đòi lấy đất ta.

Ông *Tu Đạt Đa* trình qua :

Kính thưa Thái tử dĩ hòa cho an.

Không bằng lòng trình **Quan đoán sự**  
Để giải quyết Thái tử đúng chẳng ?.

*Quan đoán sự* phán xét rằng :

Y theo lời nói luận phần đúng, sai

Của Thái tử và người Trưởng giả

Sự giao ước đã quá rõ ràng

Thái tử chắc chắn nhận vàng,

Vườn thuộc Trưởng giả, Pháp quan định rồi.

*Tu Đạt Đa* điều voi lặn ngựa

Mau chuẩn bị đặt chỗ vàng ròng,

Trong một ngày lót gần xong

Chỉ còn khoảnh nhỏ năm trăm bước đường.

Thái tử nói : “Thấy thương ông quá !

Nếu hối hận mau trả lại vườn”.

Trưởng giả cũng chẳng nhún nhường:

“Tôi không hối hận, tôi đương nghĩ tìm

Kho vàng nào lấy thêm để lót



Khoảng đất nhỏ còn sót lại đây”.

Thái tử nghĩ rằng : Người này  
Là bậc tôn quý hiện nay trong đời  
Đấng *Pháp Vương* độ đời sự thiệt  
Khiến Trưởng giả không tiếc bạc vàng.

Suy nghĩ thông, Thái Tử Hoàng  
Bảo mau dừng lại chớ vàng nữa chi,  
Tôi xin hiến hết thì khu đất  
Và tự mình xây cất cửa lầu,  
Để **Phật** có chỗ ra vào  
Góp chút công đức vui cầu phước duyên.

Sau đó Thái tử liền xây dựng  
Cửa ngõ lầu để **Phật** vào ra.  
Bấy giờ, ông *Tu Đạt Đa*  
Nội trong thất nhứt xây ba trăm phòng,  
Sáu mươi ba tòa thiền tu tập  
Cùng với nhà phù hạp Hạ, Đông  
Nói chung mọi việc đều xong  
Dưới trên đệp dạ thỏa lòng hoài mong.  
Trời hừng sáng vằng hồng vừa lối  
Ông Trưởng giả tỏ ngộ quy y  
Tay bưng lư hương phục quý  
Hưởng *thành Vương Xá* từ bi khẩn cầu :

Ngũs mong **Phật** nhận thâu Tịnh Xá  
Mãi trụ thường giáo hóa nhơn loài.

Lúc đó, **Thế Tôn Như Lai**

Ở thành Vương Xá biết ngay tâm nguyện  
Của Trưởng giả lòng thiện khẩn thiết,  
Cùng đại Chúng **Phật** quyết đến nơi  
Nước Xá Vệ giáo hóa đời

Ban rải *Cam lộ* trời, người gần xa.

Bấy giờ, *Tu Đạt Đa* Trưởng giả  
Ngài đem hết tất cả tòa nhà

Đã xây dựng mấy tháng qua

*Cúng dường* phụng thí **Phật Đà** chứng minh.

**Phật** nhận lấy chân tình Trưởng giả  
Tạm dừng chân *Tịnh Xá Kỳ Hoàn*.

Lúc đó, *Lục sư* các bang

Sanh lòng đố kỵ tính bàn kế ra.

Vào yết kiến vua *Ba Tư Nặc*

Trình tấu điều bịa đặt dối gian :

“Tâu Đại Vương ! Đấng minh quang.

Đất nước vua trị bình an thái hòa,

Đáng cho người *xuất gia* thanh tịnh

Nên chúng tôi quyết định đến đây.

Đại vương là bậc đức tài

Ngăn trừ giặc dữ, dẹp loài tà gian.  
 Nay có vị **Cù Đàm** tuổi nhỏ  
 Học lực kém chẳng có tài chi,  
*Đạo thuật* cũng không ra gì,  
 Nay đến trú ngụ thành trì nước ta,  
 Dùng yêu mị tà ma dụ dỗ  
 Để gạt lường làm khổ muôn dân.  
 Ông ta giảng thuyết nói rằng :  
 Các pháp trần thế có chẳng ... *Vô thường*,  
 Là *Không*, là con đường đau khổ,  
 Là *Vô ngã*, là chỗ *Sanh* già,  
 Không *Tác giả* của cái ta,  
 Cũng không *Thọ giả* đều là *huyễn* thôi.  
 Trong kinh đạo chúng tôi có nói  
 Rằng nếu như qua khỏi ngàn năm  
 Có một người xuất hiện trần  
 Dùng yêu mị thuật gạt dân khổ nản :  
 Lời trên đây rõ ràng ứng chỉ  
 Là *Sa Môn* đích thị **Cù Đàm**.  
 Cúi mong Đại vương truyền loan  
 Cho phép tất cả các hàng *Lục sư*  
 Cùng **Cù Đàm** bảy chữ đối chất  
 Để so sánh *đạo lực* mỗi người.  
 Nếu **Cù Đàm** hơn chúng tôi

Chúng tôi quy thuận về nơi **Cù Đàm**.  
 Nếu chúng tôi hoàn toàn hơn hẳn  
 Thời **Cù Đàm** quy thuận chúng tôi”.

Vua bảo : “Này các ông ơi !  
 Đều là *Đại Đức* sống đời nhàn thanh  
 Có phương pháp tu hành chơn thiết  
 Cũng có chỗ riêng biệt khác nhau.  
 Chắc đức **Phật** biết thế nào  
 Không làm cản trở đạo mầu các ông”.

*Lục đạo sư* đồng lòng tấu rỗi :  
 “Tâu Đại Vương ! Ngặt nỗi **Cù Đàm**  
 Đối với chúng tôi rõ ràng  
 Có nhiều bất lợi trên đàng tu thân,  
 Dùng ảo thuật cho rằng *Pháp độ*  
 Cốt gạt lường dụ dỗ như dân,  
 Làm cho quần chúng xa gần  
 Quy phục theo họ chẳng phân chánh, tà.  
 Xin Đại vương ban ra sắc lệnh  
 Theo lẽ công cho phép chúng tôi  
 Cùng ông **Cù Đàm** mỗi người  
 So sánh *đạo lực* ai thời hơn ai”.

Nhà Vua bảo : “Hỡi này chư vị  
 Sao lại đòi đấu trí thí tài !

Các ông chưa kiến **Như Lai**

*Thần thông* quảng đại ít ai so bì,  
Sợ các ông một khi thất bại  
Làm nhơ danh đạo phái của mình”.

Đại vương ! Sao quá tự tin  
Hay là mắc bẫy phép linh **Cù Đàm**.  
Mong Đại vương bình tâm xét kỹ  
Chấp thuận lời Lục vị chúng tôi.

Nhà vua nói : Thôi được rồi !  
Ta nay chấp thuận theo lời các ông.  
*Lục ngoại sư* hết lòng khấu tạ  
Cảm ơn vua tất cả lui chơn.

Vua *Ba Tư Nặc* lên đường  
Đến chỗ **Phật** ngự kính nhường thưa qua :  
“Bạch **Thế Tôn** ! Thứ tha hoan hỷ.  
Vừa rồi có *Lục vị ngoại sư*  
Yêu cầu tôi chớ chối từ  
Cho phép chất vấn đức **Như Lai** Ngài.  
So *đạo lực* xem ai cao cả  
Mong **Phật** thương hỷ xả lỗi này”.

**Phật** nói : “Lành thay ! Lành thay !  
Đại vương chớ có bi ai buồn rầu

Chỉ có điều không lâu sau đó  
 Phải tạo nhiều Tịnh Xá dựng xây.  
 Vì nếu **Ta** cùng họ đây  
 So sánh *đạo lực* hiện bày *thần thông*,  
 Thời trong Chúng họ đồng quy phục  
 Theo **Như Lai** *ly dục* xuất gia  
*Tịnh Xá Kỳ Hoàn* thật ra  
 Không đủ dung nạp, *Tăng già* rất đông”.

Lúc đó, **Phật** vì muốn *điều phục*  
 Các *Lục sư* thiếu phúc này đây,  
 Nên nội trong mười lăm ngày  
**Như Lai** thị hiện đủ đầy *thần thông*.  
 Vô lượng Chúng khắp trong thế giới  
 Do đây mà tâm khởi *Bồ Đề*.  
 Vô lượng Chúng sanh lìa mê  
 Quy tín *Tam Bảo* cầu về pháp **Ta**.  
 Đồ Chúng của sáu nhà *ngoại đạo*  
 Bỏ *tà kiến*, khoác áo *Cà sa*.  
 Vô lượng Chúng sanh thấy qua  
 Được *đạo bất thối* rất là *uyên thâm*.  
 Vô lượng Chúng tu tâm *tịch tịnh*  
*Đà La Ni*, *Chánh định* liễu viên  
 Và có Chúng sanh vô biên

Chứng *Dự Lưu quả*, đắc thiền *Ma Ha*.

Lúc bấy giờ, Sáu nhà ngoại đạo

Đều hổ thẹn đôn đáo chạy qua

Nương náo thành *Bà Chỉ Đa*

Đợi thời thuyết giáo ngoại tà truyền lan.

Đánh đổ xong các hàng ngoại giới

**Phật** an cư *Đạo Lợi Thiên* tòa

Nơi cây *Ba Lợi Chất Đa*

Vì mẹ thuyết pháp là bà *Ma Da*.

Hay tin đó, Sáu nhà ngoại đạo

Quá mừng như được tháo củi lồng,

Chia nhau đi khắp núi sông

Truyền rao giảng thuyết đầy lòng ác gian.

Rằng : Nay thật hân hoan hữu hạnh

Nhà ảo thuật xa lánh thế gian

**Cù Đàm** đã mất hoàn toàn

Không ai diu dắt một đàn ngu Tăng.

Họ khuyến dụ người dân lương thiện

Tin theo lời ngụy biện vạy tà.

Quốc vương *Tần Bà Ta La*,

Vua *Ba Tư Nặc*, *Tăng* già bốn ban

Đồng thỉnh cầu các hàng Trưởng lão

Đại diện là đức **Mục Kiên Liên** :

“Nay *Diêm Phù Đề* không yên  
*Tà kiến* quá thịnh, não phiến quốc dân  
 Đi vào chỗ tối tăm mê muội,  
 Thật đáng thương cho cõi trần đời.”

Mong *Đại Đức* lên cung trời  
 Đánh lễ Tôn **Phật** thay lời chúng tôi :  
 Như con ghé xa rời sữa mẹ  
 Chắc không lâu nó sẽ chết thôi,  
 Chúng tôi tất cả mọi người  
 Cũng như con ghé đồng thời khác chi.  
 Ngưỡng mong Đức Từ bi thương xót  
 Vì Chúng sanh quay gót trở về  
 Cứu độ cõi *Diêm Phù Đề*  
 Khỏi vòng *ma đạo* bốn bề được yên.

Trưởng lão **Mục Kiên Liên** hứa khả  
 Mong mọi người chớ quá bi ai.  
 Trong khoảng co duỗi cánh tay  
 Cửa Đại Lực sĩ, đức Ngài đến nơi  
 Chốn *Phạm Thiên*, Cung trời *Đạo Lợi*  
 Ngài lễ phép thưa với **Phật** rằng :  
 “**Thế Tôn** ! Có biết cho chăng !  
*Tứ Chúng* ở cõi phàm trần lo âu  
 Đều khao khát mong cầu thấy **Phật**



Và được nghe **Phật thuyết pháp** hoa.  
 Như vua *Tần Bà Ta La*,  
 Vua *Ba Tư Nặc*, *Tăng già* bốn ban ...  
 Bây giờ, họ hiện đang cầu khẩn  
 Đức **Thế Tôn** sớm đặng quay về.  
 Hiện nay cõi *Diêm Phù Đề*  
 Chúng sanh nơ nơi u mê đầy đầy  
 Theo *tà kiến* lầm sai lạc lối  
 Như đi trong bóng tối không đèn  
 Thật đáng thương xót dân hèn,  
 Như con nghé nọ mới bèn sanh ra  
 Không sữa mẹ chắc là phải chết  
 Chúng tôi đây không biết làm gì.  
 Ngưỡng trông nhờ Đức *Từ Bi*  
 Đoái thương bách tính hồi quy *Ta bà*”.

Đức **Thế Tôn** nghe qua trong đục  
 Bảo Trưởng lão **Đại Mục Kiền Liên** :  
 Ông mau trở về dương miền  
 Khuyên các bộ Chúng, Tăng thiên nghe đây :  
 Sau bảy ngày **Như Lai** trở lại  
 Đúng y lời chẳng có vọng sai.  
 Vì Sáu nhà ngoại đạo này  
**Ta** đây sẽ đến thành *Bà Chỉ Đa*.

Đúng bảy ngày **Phật Đà Ứng Cúng**  
 Cùng *Đế Thích*, chư Chúng *Phạm Thiên*  
 Chẳng nhọc lòng giáng hạ miền  
*Bà Chỉ Đa* đến y nguyên không sai.

Bảy giờ, đức **Như Lai** tuyên thuyết :  
 Rằng : Chỉ trong **Phật pháp Thế Tôn**  
 Mới là thiệt có *Sa Môn*

Nhẫn cho đến *Bà La Môn* cùng đồng.  
 Tất cả Pháp vốn không có ngã,  
 Là vô thường tất cả đổi thay,  
*Niết Bàn tịch tịnh* xưa nay  
 Rồi những lỗi ác trong ngoài chơn thanh.  
 Nếu nói giáo pháp khác cũng có  
 Là *Sa Môn* và *Bà La Môn*,  
 Có thường, có ngã thật chơn,  
*Niết Bàn tịch tịnh* là đường vô sanh  
 Lời nói đó không rành sự thật  
 Do đây còn vật chất tiếc thương.

Khi đức **Thế Tôn** tuyên dương  
 Những lời trên vậy khôn lường vô biên  
 Chúng sanh phát tâm nguyện tin tưởng  
 Đạo *Bồ đề* vô thượng tu cầu.

Sáu nhà ngoại đạo bảo nhau :

Rằng : “Trong giáo pháp từ lâu đạo mình

Nếu không có *Sa Môn* đạo quả

*Bà La Môn* hành giả .v.v...

Tại sao lại được Chúng nhân

*Cúng dường* như thế, giả chân khó lường”.

Bấy giờ, họ tìm phương ẩn sĩ

Hợp đồ Chúng đến *Tỳ Xá Ly*.

Thời gian sau Đức *Từ Bi*

**Thế Tôn** cũng đến thành *Tỳ Xá Ly*.

Dừng bước ngọc tại thì rừng nọ

*Am La* thọ hoa trở đầy cây.

Hay tin *Thiện Thệ Như Lai*

Đường xa tạm trú rừng này nghỉ chơn,

Nàng **Am La** tên thường mẹ đặt

Muốn đến viếng đức **Phật Như Lai**.

Lúc đó, **Phật** dạy các Ngài

*Tỳ kheo* ghi nhớ lời Thầy hôm nay :

“Các ông phải hằng ngày quán sát

- *Tứ Niệm Xứ* thấu đạt hoàn toàn,

- Khéo tu *trí huệ* mở mang

- Thực hành  *tinh tấn* trên đàng tu thân,

Chớ *phóng dật* tham ăn mê ngủ

Rồi đánh mất tự chủ tinh thần.

- Như thế nào là gọi rằng :

Quán *Tứ Niệm Xứ* thật chân giải bày ?

Thầy *Tỳ kheo* hằng ngày quan sát

Trong **Thân** này chẳng thấy *ngã* mà,

Chẳng thấy *ngã sở* của ta.

Quán sát tường tận ngoài ra thân này

Đều chẳng thấy có *ngã*, *ngã sở*

Cả trong thân lẫn ở ngoài thân.

Kế quan sát **Thọ** rồi **Tâm**

Và **Pháp** cũng vậy, không lầm, không sai.

Đây gọi là vị này quan sát

*Tứ Niệm Xứ* giải thoát diệt sanh.

- Thế nào gọi là tu hành

*Trí huệ* sáng suốt tinh anh rạng ngời ?

Nếu có vị *Tỳ kheo khát sĩ*

Thấy *Tứ đế* chơn lý rõ ràng

**Khổ, Tập, Diệt, Đạo** hoàn toàn

Gọi là tu tập mở mang trí mầu.

- Thế nào là tâm không *phóng dật* ?

Nếu có người **niệm Phật, Pháp, Tăng,**

**Niệm giới, niệm xả** chuyên cần,

**Niệm thiện** hàng phục lục căn về lành.

Đây gọi là tu hành *ting tấn*,  
Không *phóng dật* mới thắng vọng tà.”

Lúc đó, có nàng **Am La**  
Tiến đến đánh lễ **Phật Đà Thế Tôn**,  
Đi nhiều quanh ba vòng thân **Phật**  
Rồi ngồi qua thứ bậc quần thoa.

Đức **Phật** vì nàng **Am La**  
Giảng thuyết *đạo lý* rất là cao siêu  
Nàng **Am La** hiểu điều **Phật** dạy  
Liên *phát tâm* nhẫn nại tu hành  
Cầu đạo *Vô thượng* viên thành  
Chóng ra *Tam giới* tử sanh *luân hồi*.  
Bấy giờ, ở nơi *thành Tỳ Xá*  
Có năm trăm *Lê Xà Tử* này  
Đồng đến lễ đức **Như Lai**  
Nhiều quanh thân **Phật**, các ngài ngồi yên.

**Phật** xét thấy *nhơn duyên* đã đến  
Vì *Xà Tử* tuyên thuyết lời rằng :  
“Này hỡi tất cả thiện nhân !  
Các ông có biết nguyên nhân thế nào.  
Luận về người đào sâu *phóng dật*  
Mà tự mình đánh mất tương lai.  
Có năm kết quả dưới đây:

- *Một là*, chẳng đặng tiền tài tự do;
- *Hai*, tiếng xấu làm cho cản bước;
- *Ba*, chẳng có tạo phước tích lành;
- *Bốn là*, ưa thích ghét ganh

Thấy bốn bộ Chúng tu hành siêng năng;

- *Năm*, đến lúc *mạng căn* đã tuyệt  
Khó sinh về nơi cõi chư Thiên.

Nếu các ông đây thường siêng  
Dứt tâm *phóng dật* não phiền chẳng sanh  
Có thể đắc pháp lành thế tục  
Và xuất thế mọi lúc, mọi nơi.

Như những ai trong cõi đời  
Muốn đạo vô thượng *Bồ đề* viên thông  
Phải siêng năng giữ lòng thanh tịnh  
Chẳng *phóng dật* quyết định đạt thành.

Luận về *phóng dật* phân rành  
Mười ba *quả báo* bất lành sau đây :

- *Một là*, thích lợi tài lạm dụng;
- *Hai là*, thích kiện tụng hơn thua,  
Nói lời vô bổ a dua,

Tạo gây thù nghịch thường mua chuốc sâu;

- *Ba*, thường thích nằm lâu, ngủ rướng;
- *Bốn là*, thích bàn luận việc đời;

- Năm là, thích gần gũi người  
 Gian dối, mưu mẹo lắm lời thị phi;
- Sáu là, chẳng thích nghi giới hạnh  
 Thường biếng lười tâm tánh ngu si;
- Bảy, bị người khác khinh khi  
 Cũng chẳng hổ thẹn, sân si chất chồng;
- Tám, mặc dầu cố công học hỏi  
 Liên quên mất chẳng nhớ nghĩa Kinh;
- Chín, không quán xét lỗi mình  
 Ít khi kiểm điểm nhận nhìn sự sai;
- Mười, ưa thích tối ngày sắc dục  
 Chẳng thể nào điều phục các căn;
- Mười một, miệng lưỡi tham ăn  
 Tâm không biết đủ ngừa ngăn dục lòng;
- Mười hai, chẳng thích nơi vắng vẻ  
 Tập tu thiền trí huệ mở khai;
- Mười ba, chỗ thấy biết đây  
 Không hề chơn chánh lầm sai vô cùng.

Này các ông ! Nói chung phải rõ

Người *phóng dật* dầu có ở gần

Chư **Phật** và các *Thánh nhân*

Nhưng không hòa hợp muôn phần cách xa.

Bấy giờ, các ông *Lê Xà Tử*

Đồng chấp tay lễ **Phật** bạch trình :

“Chúng tôi tự quán xét mình  
Là người *phóng dật* dục tình đa đoan.  
Nếu chúng tôi tâm không *phóng dật*  
Đấng **Thế Tôn** là bậc *Pháp Vương*  
Sẽ hiện thân cõi thế thường  
Dắt dìu, dạy bảo chỉ đường chúng tôi.”

Lúc đó, đồng ở trong đại hội  
Có một người đạo *Bà La Môn*  
Tên là **Vô Thắng** Trưởng tôn  
Bảo *Lê Xa Tử*, các ông : “Phải rồi !  
Thật quả đúng như lời vừa nói  
Do các ông tạo lỗi sa đà.

Như vua *Tần Bà Ta La*  
Được nhiều lợi ích rất là lớn lao,  
Đức **Thế Tôn** nữ nào từ chối  
Thường xuất hiện nơi cõi nước ngài.  
Như trong ao lớn bùn lầy  
Mọc hoa Sen đẹp lành thay vô cùng,  
Dầu mọc trong ao bùn dơ bẩn  
Nhưng bùn dơ chẳng lấm nhụy hoa.

Đức **Phật** cũng như vậy mà  
Dầu xuất hiện chốn Ta bà nhơn gian



Chẳng hề bị Sáu đường ngăn trở  
Tâm đại từ đưa nở muôn phương.

Chư **Phật** vì lòng bi thương  
Xuống thế độ Chúng chỉ đường Tây Phương  
Nào hệ lụy nhiễm vương *ngũ trước*  
Pháp thế gian trói buộc được Ngài.

Các ông tự mê đắm say  
*Ngũ dục* luyến ái đêm ngày chẳng buông,  
Không biết gần *Pháp Vương* học đạo  
Sớm thức tỉnh gieo tạo *phước điền*,  
Do đây gọi là thiếu duyên  
Hạng người *phóng dật* xích xiềng trói chơn.  
Chẳng phải đấng *Pháp Vương* xuất hiện  
*Ma Già Đà* là nguyện của Ngài,  
Mà gọi các ông ở đây  
Hạng người *phóng dật* là sai vô cùng.  
Vì đức **Phật** thung dung tự tại  
Như mặt trời sáng mãi trong đời,  
Không phải vì một, hai người  
Mà **Phật** xuất hiện cõi đời này đây”.

Bấy giờ, năm trăm *Lê Xà Tử*  
Nghe những lời **Vô Thắng** nhủ khuyên,  
Cùng nhau đồng phát thệ nguyện

Cầu đạo Vô thượng quy nguyên *Niết Bàn*.

Đồng cất tiếng hô vang *tán thán*

Rằng : “Lành thay ! **Vô Thắng** lành thay !

Nói những lời rất là hay

Đánh thức tất cả những ai mê đời”.

*Lê Xà Tử* mỗi người tự cõi

Y của mình đang đắp trên thân

Cúng dường **Vô Thắng** *Thánh nhân*

Tổ lòng thành kính tri ân vạn lần.

Ngài **Vô Thắng** lãnh phần thọ nhận

Thành tâm dâng lên đấng **Từ Bi**.

“Bạch đức **Thế Tôn** ! Những y

Các *Lê Xà Tử* thực thi *cúng dường*.

Ngưỡng mong **Phật** bi thương sanh Chúng

Mà thọ nạp sử dụng tùy nghi”.

Đức **Phật** mở lòng *từ bi*

Liên nhận lãnh lấy những y phục này.

*Lê Xà Tử* chấp tay lễ **Phật**

Các ông đây thành thật bạch rằng :

“Kính lạy đức *Đại Thánh Nhân*

An cư nơi nước Chúng dân mùa này,

Và nhận sự hội trai *thí thực*

Của chúng tôi hết mực thỉnh cầu

Đức **Phật** vui vẻ gặt đầu  
 Nhận lời *Xà Tử* thỉnh cầu vừa qua.

Lúc bấy giờ, Sáu nhà ngoại đạo  
 Nghe việc này đồng kéo nhau đi  
 Thành *Ba La Nại* tránh nguy  
 Chờ cơ hội đến phát huy đạo tà.

Đức **Phật** cũng sang qua thành ấy  
 Tạm dừng chơn bờ sông **Ba La**.  
 Có vị Trưởng giả tên là  
**Bửu Xưng** đích họ cửa nhà giàu sang,  
 Ông say đắm theo đảng *ngũ dục*  
 Nào biết lý *thế tục* vô thường.

Một hôm Trưởng lão **Bửu Xưng**  
 Tự nhiên mắc chứng thấy xương cốt người :  
 Thấy nhà cửa, thấy thời con, vợ,  
 Thấy quyền thuộc, tôi tớ nội gia ...  
 Toàn là những xương trắng lòa,  
 Lòng ông kinh sợ như là sợ dao,  
 Sợ rắn độc, sợ nào giặc cướp,  
 Sợ lửa cháy thiêu đốt thân già.  
 Ông liền chạy ra khỏi nhà,  
 Thẳng đến chỗ đức **Phật Đà** tịnh an,  
 Dọc đường cứ kêu vang inh ỏi

Rằng : *Sa Môn* ! Bớ hỡi **Cù Đàm** !

Nay tôi đang bị kẻ gian  
Rượt đuổi bắt giết khổ than vô cùng  
Mau ra tay giúp dùm tôi với,  
Xin cứu tôi ! Xin hãy cứu tôi !

**Phật** bảo Trưởng giả yên ngôi,  
Tĩnh tâm nghe lấy những lời **Ta** khuyên :  
“**Phật, Pháp, Tăng** đương nhiên an ổn  
Không sợ gì nguy hiểm sợ lo”.

Trưởng giả cầu **Phật** : “Giúp cho,  
Nếu trong *Tam Bảo* không lo sợ gì,  
Nay tôi cũng dứt đi kinh sợ  
Nguyện ly gia buông bỏ cửa nhà”.

**Thế Tôn ! Thiện Thệ ! Phật Đà !**  
Cho ông Trưởng giả *xuất gia* tu hành.

Ông Trưởng giả bạn lành lại có  
Năm trăm người tuổi nhỏ thuở xưa,  
Nghe tin Trưởng giả muối dưa  
Nhàm chán dục lạc thích ưa tu hành,  
Đồng cùng nhau đến thành *Tỳ Xá*  
Xin **Phật Tử** cho họ *xuất gia*.

Sáu nhà ngoại đạo nghe qua

Liền dất đồ Chúng **Chiêm Bà** lánh thân.

Lúc đó, khắp nhân dân vô lự

Đều cùng nhau phụng sự *Lục sư*,

Họ chưa nghe danh **Phật Từ**

Chẳng biết giáo pháp cũng như Tăng đồ,

Phần đông họ tha hồ gây tạo

Nghiệp rất ác, vô đạo, vô luân.

Đức **Phật** quán thấu nguyên nhân  
*Chiêm Bà thành* đến độ dân chốn này.

Trong thành nội có ngài Trưởng giả

Vì không con nối dõi tổ tông,

Phụng thờ *Lục sư* hết lòng

Cầu mong sớm có Phụng, Long chào đời.

Thời gian sau vợ ông Trưởng giả

Như lời cầu bà đã thọ thai,

Cả nhà ai cũng vui thay !

Trưởng giả đi đến các Ngài *Lục sư* :

Hỏi vợ mình thai nam hay nữ

Mong các Ngài dự đoán được chăng ?.

Sáu nhà ngoại đạo đáp rằng :

“Chắc chắn là gái, một phần trăm nam”.

*Trưởng giả* nghe lời bàn dự đoán

Sanh lòng rầu chán nản làm sao !

Thân hữu đến hỏi thế nào :  
 “Vì đâu nông nổi buồn đau như vậy”.

*Trưởng giả* đáp từ ngày biết được  
 Vợ mang thai như phước trời ban  
 Chưa biết là nữ hay nam  
 Nên tôi đến hỏi các hàng *Lục sư*,  
 Các Ngài nói chắc sanh con gái  
 Chẳng phải nam, tôi lại lo xa.  
 Nghĩ mình tuổi hạc sắp già  
 Sự nghiệp to lớn ruộng nhà cò bay.  
 Nếu chẳng được sanh trai khổ khó  
 Không có người giao phó ruộng vườn.  
 Do đây nên tôi u buồn  
 Sầu não rối rắm như cuộn chỉ tơ.

Bao bằng hữu nghe qua tâm sự  
 Nói rằng : “ Ông không đủ trí khôn,  
 Ngày trước ông đã nghe đồn  
 Anh em **Ca Diếp** nổi dòng của ai ?  
 Là đệ tử **Như Lai Chánh giáo**  
 Hay đệ tử *ngoại đạo Lục sư* ?  
 Nếu *Lục sư* đáng đại từ  
 Bực *nhứt thiết trí* chơn như đạt thành,  
 Sao **Ca Diếp** lại đành bỏ họ

Làm đệ tử của **Phật** hiện tiền,  
 Ngài **Xá Lợi Phất** trí hiền,  
 Cho đến **Đại Mục Kiền Liên** theo hầu,  
 Các Quốc Vương đứng đầu quan tướng  
 Còn hết lòng tin tưởng **Phật Đà**,  
 Như vua *Tần Bà Ta La*  
 Phu nhân đủ hạng rất là đầy đông  
 Bà *Mạt Lợi* giác lòng hướng **Phật**,  
*Tu Đạt Đa* xây cất *Kỳ Hoàn*  
 Những người ấy bực Vua, quan  
 Là đệ tử **Phật** thuộc hành thượng nhân.  
  
 Như *Khoáng Dã quý* thần hung dữ,  
*A Xà Thế* vua nọ giết cha,  
 Voi say *Đê Bà Đạt Đa*  
 Cùng gã *Ương Quật Ma La* hạng này  
 Nữ cầm dao ra tay hại mẹ,  
 Những người trên mất lẽ Thiên luân  
 Há chẳng phải nhờ lý chân  
 Của **Phật** *điều phục* tinh thần đó ư ?  
  
 Đức **Thế Tôn** nhân từ dung nạp  
 Biết rõ hết các pháp thế gian  
 Không bị chướng ngại buộc ràng  
 Nên hiệu là **Phật** cứu an Ta bà.

Lời nói ra chỉ là duy nhất,  
 Không đổi dời gọi đức **Như Lai**.  
 Dứt hết *phiền não* bi ai  
 Là *A La Hán* vượt ngoài *Tam thiên*.  
 Đức **Thế Tôn** đại nguyên rộng lớn  
 Độ Chúng sanh vô lượng vô biên.  
*Lục sư* chẳng phải *Thánh hiền*  
 Đâu đáng tin cậy ưu *phiền ích chi*.  
 Nay đức **Phật** từ bi đang ngự  
 Gần nơi đây ông thử đến mau  
 Muốn biết sự thật ra sao  
 Một lần gặp **Phật** đức cao phước dày”.  
 Nghe qua *Trưởng giả* cùng bằng hữu  
 Đồng đến chỗ **Phật** ngự bờ sông  
 Đánh lễ đi nhiều ba vòng  
 Chắp tay quỳ xuống bạch cùng **Như Lai** :  
 “**Phật** đối với muôn loài *bình đẳng*  
 Không oán thù cũng chẳng quyến thân.  
 Tôi còn *tham dục* ái ân  
 Gia đình ràng buộc nặng phần đôi vai,  
 Nay muốn hỏi **Như Lai** một việc  
 Vì hổ thẹn chưa dám tỏ bày.  
 Bạch **Phật** ! Vợ tôi mang thai,



Tôi có đến hỏi các Ngài *Lục sư*  
 Bảo rằng chắc sẽ sanh con gái.  
 Xin **Phật** phán việc ấy thế nào ?”

**Phật** thấy *Trưởng giả* thỉnh cầu  
**Như Lai** khuyên nhủ chớ sầu nghe đây :  
 “Vợ *Trưởng giả* có thai quyết định  
 Sinh con trai kháu khỉnh tuyệt vời,  
 Sau khi đưa bé ra đời  
 Có *phước đức* lớn thoát đời nạn tai”.

*Trưởng giả* nghe **Như Lai** phán dạy  
 Tâm vui mừng lễ lạy **Thế Tôn**.

Sáu nhà ngoại đạo tà môn  
 Nghe **Phật** *huyền ký* trong lòng bất an  
 Vợ *Trưởng giả* thai mang chắc chắn  
 Không bao lâu sanh đặng con trai  
 Có *phước đức* lớn sâu dày,  
 Bọn họ ganh ghét hợp bày kế ra  
 Dùng lấy trái *Am La* tẩm độc  
 Mang đến nhà *Trưởng giả* bảo rằng :  
 Tốt thay ! Ông gặp *Thánh nhân*  
 Ông **Cù Đàm** đoán như thần không sai.  
 Gần đến ngày hoa khai nở nhụy  
 Vợ ông nên uống vị thuốc này

Bảo đảm mẹ con người đây  
Đến lúc sanh sản bệnh tai tiêu trừ.

Ông *Trưởng giả* mừng như được ngọc  
Liên nhận lấy thuốc độc nào hay.

Uống xong vợ ông xuôi tay  
Lìa đời nhắm mắt ngán thay cảnh đời.

Bọn *Lục sư* mừng vui khôn xiết  
Chia nhau đi khắp hết kinh thành

Truyền rao bịa chuyện bất lành :

*Sa Môn* họ **Thích Cù Đàm** tự xưng  
*Nhứt thiết trí* Pháp Vương gì đó,  
Nói *Trưởng giả* sẽ có con trai  
*Phước đức* lớn thoát nạn tai  
Chưa sanh mà mẹ xuôi tay châu trời.

Ông *Trưởng giả* rồi bởi tâm trí  
Nhìn vợ con bi lụy khóc than.

Ông theo nghi lễ thế gian  
Tẩn liệm xác vợ, di quan ngoại thành  
Chất củi đơì giờ lành hỏa táng.  
Ôi ! *Vô thường* ngao ngán cho ta !

**Phật** dùng *đạo nhĩn* thấy qua  
Rõ ràng những việc xảy ra bạo tàn.

Đức **Phật** bảo **A Nan Tôn giả** :

**Ta** muốn đến gò mả mau mau  
 Để trừ tà kiến bấy lâu  
 Đánh thức nhơn loại quày đầu tu tâm.  
 Lúc đó, *Tỳ Sa Môn* truyền đạt  
*Thiên tướng Na Ni Bạt Đà* rằng :  
 Nay **Như Lai Đại Thánh Nhân**  
 Muốn đến gò mả cứu nần giải oan,  
 Khanh mau đến sửa sang quét dọn  
 Rồi trải *tòa Sư tử Phật* ngồi,  
 Rải những hoa thơm cõi trời  
 Trần thiết nơi ấy, nhớ thời nghiêm trang.  
*Lục sư* thấy **Phật** đàng xa đến  
 Họ kháo nhau truyền miệng độc xà :  
 Rằng : **Cù Đàm** họ **Thích Ca** !  
 Đến trong gò mả đó mà làm chi  
 Hay muốn ăn tử thi người chết  
 Hãy theo dõi thời biết được ư ?.  
 Lúc hiện giờ, có số người  
 Nhóm *Ưu Bà Tắc* nghe lời truyền rao  
 Bọn *Lục sư* nói nhau như vậy ...  
 Đều hổ thẹn cảm thấy tủi thân  
 Cùng nhau lễ **Phật** bạch rằng :  
 “Vợ ông *Trưởng giả* lia trần quy tiên,

Xin **Thế Tôn** chớ nên vào đó  
Rủi không may khổ khó **Như Lai**”.

A **Nan** đứng ra giải bày :  
Này *Ưu Bà Tắc* các ngài an tâm.  
Hãy chờ đợi nội trong giây phút  
Đức **Thế Tôn** *lưỡng túc* hiển bày  
*Cảnh giới* chư **Phật** tại đây  
Thời là mới biết đúng, sai, chánh, tà.

Bấy giờ, **Phật** ngự *tòa Sư tử*.  
*Trưởng giả* đến trước **Phật** bạch rằng :  
“*Bậc nhứt thiết trí* Thánh nhân  
Lời nói phải đúng chánh chân hoàn toàn  
Không có sai, thế gian đáng gọi  
Đức **Thế Tôn** *tam giới* trời, người.

**Như Lai** đã nói sai lời  
Niềm tin khô cạn, tôi thời khổ tâm.  
Giờ mẹ chết, con nằm trong bụng  
Làm sao sanh được mụn con trai ?”.

**Phật** bảo ông chớ bi ai :  
“Hôm trước ông hỏi **Như Lai** thế này.  
Vợ mang thai là trai hay gái ?  
Đâu hỏi **Phật** : Là chết hay còn  
Của bà mẹ với đứa con ?

**Như Lai** thực hiện làm tròn không sai.

Rằng *quyết định* ông đây sẽ có  
Đứa con trai không khó khăn gì”.

Lúc đó, lửa thiêu tử thi  
Bụng kia rạn nứt lạ kỳ lành thay !  
Sanh ra một bé trai ngộ nghĩnh  
Ngồi ngay thẳng trong đỉnh lửa hồng  
Giống như chú chim Oan Ương  
Đậu nướng trên cánh nhụy gương sen vàng.

*Lục sư* thấy bàng hoàng lo sợ  
Chẳng hổ người còn ó tiếng rằng :  
“*Sa Môn Cù Đàm* yêu nhân  
Khéo làm ảo thuật mị dân gạt lường”.

Ông *Trường giả* vui mừng quở mắng  
Bọn *Lục sư* này chẳng ra gì :  
“Nếu cho là ảo thuật đi  
Sao các ông chẳng thực thi xem nào”.

**Phật** liền bảo *Kỳ Bà* : “Ông hãy  
Và trong lửa bùng lấy nó mau”.

*Kỳ Bà* nghe **Phật** truyền trao  
Đến gần đồng lửa quyết vào bên trong.  
Bọn *Lục sư* đem lòng nghĩ quấy  
Kéo *Kỳ Bà* lại nhải nói rằng :

“*Sa Môn Cù Đàm* ảo nhân  
 Lắm trò ma mị ít phần thành công,  
 Nếu ông vào bên trong lửa đỏ  
 E không khỏi sẽ bỏ mạng mình.  
 Sao ông khờ khạo vội tin  
 Lời kẻ dối gạt Chúng sinh mắc nản”.

*Kỳ Bà* đáp : “Vào đàng hỏa ngục  
 Đức **Như Lai** chẳng chút sợ gì  
 Lửa dữ *địa ngục A Tỳ*  
 Không đốt cháy được *từ bi* thân vàng  
 Huống là lửa thế gian dục lạc  
 Chẳng chạm vào đến đức **Như Lai**”.

Lúc đó, *Kỳ Bà* ông đây  
 Vào trong đồng lửa lạ thay vô cùng  
 Như đi vào nơi dòng nước mát  
 Bồng đưa trẻ an lạc trở ra  
 Đi đến chỗ *Sư tử tòa*  
 Hai tay trao lại **Phật Đà**, nó đây !

**Phật** tiếp lấy giao ngài *Trưởng giả*  
 Rồi dạy rằng : “Ông hãy nghe đây.  
 Tất cả Chúng sanh muôn loài  
*Thọ mạng* chẳng quyết định dài hay mau,  
 Như bóng nước nổi trên mặt nước

Mọi người đều biết được việc này.

Nếu như Chúng sanh muôn loài  
 Không có *nghiệp quả* tạo gây nặng nề  
 Thời lửa dữ chẳng hề cháy được  
 Độc chẳng hại mạng phước thọ dài  
 Cũng như phước đức trẻ này  
 Không phải do **Phật** an bày được đâu”.

Ông *Trường giả* cúi đầu lạy **Phật** :

“Thật lành thay ! Nhờ đức **Như Lai**  
 Đặt tên cho đứa trẻ này

Ghi nhớ *công đức Như Lai* đời đời”.

Đức **Phật** bảo : “Này ông *Trường giả*

Trẻ này sanh chịu quá khổ tai

An nhiên trong đống lửa này

Là nghĩa chính xác gọi đây “**Thọ Đề**”,

Nên đặt tên không hề sai vậy

Tên “**Thọ Đề**” mãi mãi không thay”.

Bấy giờ, Quần chúng đông vậy

Nghe và chứng kiến việc này xảy ra

Thật rất nhiều trẻ, già, nam, nữ

Đồng phát tâm gìn giữ thiện từ.

Sau đó, thầy trò *Lục sư*

Tự lòng xấu hổ từ từ kéo đi

Qua sáu nước cố lý thuyết giáo  
 Chẳng ai theo mỗi đạo gian tà,  
 Cùn đường đến *Câu Thi Na*  
 Chia nhau đồ Chúng gần xa tuyên truyền  
 Rằng : Mọi người cần nên biết rõ  
 Ông **Cù Đàm** dòng họ **Thích Ca**  
 Là nhà ảo thuật mị tà  
 Phỉnh gạt sáu nước bá gia trẻ già.  
 Hóa hiện ra chiến xa, chiến mã,  
 Đội voi trận và cả bộ binh.  
 Lại biến cung điện đẹp xinh,  
 Thành trì kiên cố báu linh cực kỳ,  
 Nào sông ngòi, nào thì cây cối ...  
 Đủ lắm trò làm chói mắt người.  
 Hóa thân vua chúa trị đời,  
 Làm thầy *thuyết pháp* để người kính tôn,  
 Hoặc biến là *Sa Môn* đức hạnh,  
*Bà La Môn* tâm tánh nhu mì,  
 Biến thân nam, nữ có khi  
 Thân lớn, thân nhỏ lạ kỳ lắm tin,  
 Hoặc biến là súc sinh, thần, quỷ,  
 Hoặc là nói đạo lý *vô thường*,  
 Hoặc nói *thường trụ* phô trương,  
 Có lúc nói *khổ* Sáu đường lắm than,



Có lúc nói *Niết Bàn* cao cả,  
 Hoặc nói là có *ngã* thường chân,  
 Hoặc nói không *ngã*, không *nhân*,  
 Có tịnh, bất tịnh rồi nhăng cho đời,  
 Lúc nói có, lúc thời không có  
 Xét những lời nói đó lòng vòng.

Như nhưn hột giống gieo trồng  
 Mà có bông trái ngọt nồng, chua, cay,  
*Sa Môn Cù Đàm* này cũng vậy,  
 Do *Ma Da* bà ấy sanh ra  
 Mẹ đã huyễn ảo tài ba  
 Con đâu có khác, cũng là ảo gia.  
 Ông *Cù Đàm* giỏi mà hùng biện  
 Nhưng không có *tri kiến* Chánh chơn.  
 Các *Bà La Môn* đáng thương  
 Bao năm *khổ hạnh* nhẫn nhường trải qua  
 Gìn cấm giới đều là trong sạch  
 Còn hạ mình nhân cách khiêm nhường  
 Nói rằng : So với *Thánh nhưn* !  
 Chưa có *tri kiến* thật chơn hoàn toàn.  
 Huống chi là *Cù Đàm* tuổi trẻ  
 Học lực kém, lý lẽ trống không,  
 Chẳng tu *khổ hạnh* dày công

Làm sao chứng đắc *lục thông* vẹn toàn.

Nếu có thể *nhẫn kham khổ hạnh*

Bảy niên chịu đói lạnh mọi điều

Còn ít chẳng phải là nhiều

Làm gì một sớm, một chiều liễu viên,

**Cù Đàm** là thanh niên khỏe mạnh

Chỉ tập tu *khổ hạnh* vài năm.

Người nào thiếu trí mê tâm

Mới theo giáo pháp **Cù Đàm Thích Ca**.

Giống như nhà chuyên gia ảo thuật

Chỉ gạt người khờ khật cả tin.

Sáu nhà ngoại đạo bất minh

Tuyên truyền láo khoét khắp thành **Câu Thi**

Làm nhân dân bán nghi, bán ngại

Sanh *tà kiến* che đậy *đạo tâm*.

**Phật** nói :

“**Ta** thấy những việc vạy lằm

Của bọn *ngoại đạo* gieo mầm bất lương.

Vì Chúng sinh vào đường cùn cực

Nên **Ta** dụng *thần lực* **Phật Đà**

Triệu thỉnh **Bồ Tát Ma Ha**

Mười phương thế giới gần xa hội về

Rừng *Ta La* bốn bề đông chật

Mười *do diên* cuộc đất rộng dài.

Nay ở nơi đây **Như Lai**  
 Hiện *Sư Tử Hống* ra oai lực thần.  
 Dầu ở nơi sơn lâm trống vắng  
 Có thuyết pháp nhiều chẳng ích gì  
 Cũng chưa hoàn hảo uy nghi  
 Đại *Sư Tử Hống* điều qui các loài.  
 Hiện nay đang đông vây đại Chúng  
 Toàn là bậc trí dũng đức tài  
 Mà thuyết *Chánh pháp* hoằng khai  
 Lợi ích *tứ Chúng*, sau này tương lai.  
 Mới được gọi ra oai chơn thật  
*Sư Tử Hống* đại lực tối linh.  
*Sư Tử Hống* là thuyết minh  
 Tất cả các pháp hữu tình thế gian  
 Đều vô thường hợp tan biến hoại,  
*Khổ, vô ngã, bất tịnh* nhiễm vương.  
 Chỉ nói **Như Lai** là *thường*  
 Là *lạc, ngã, tịnh* con đường Chánh chơn”.

Bọn *Lục sư* điên cuồng đáp trả :  
 “Nếu **Cù Đàm** có *ngã* thường hằng  
 Ta cũng có *ngã* thật chân  
 Không gì sai khác sao rằng biệt phân.  
 Chỗ nói ra là *chân ngã* đó,

Cái thấy biết là có *ngã* rồi.

Này **Cù Đàm** như có người  
 Hướng trông nhìn thấy rõ thời vật kia,  
*Ngã* cũng vậy không là có khác.  
 Hướng là dụ con mắt của người,  
 Người thấy dụ cho *ngã* thời,  
*Ngã* là thường thấy chẳng đời đổi thay”.

Bấy giờ, đức **Như Lai** lại bảo.  
 Này *Lục sư ngoại đạo* nghe đây :  
 “ Nếu nói rằng cái thấy này  
 Gọi đó là *ngã* nghĩa rày còn sai,  
 Vì điều dụ các Ngài diễn giải  
 Như hướng trong mà thấy vật trần,  
 Người ở một hướng, sáu căn  
 Đều có tác dụng trọn phần như nhau.  
 Nếu quyết định trước sau có *ngã*  
 Vì như nơi con mắt thấy nhìn,  
*Nhãn căn* sao chẳng tự mình  
 Nhận biết tất cả các trần cảnh đây ?  
 Nếu trong một căn này chẳng thể  
 Đồng thời nghe thấy hết *sáu trần*,  
 Do đây, nên hiểu biết rằng  
 Là không có *ngã* thật chân hoàn toàn.  
 Điều dụ hướng trong đây thấy vật,

Dầu trải qua sự thật trăm năm  
 Người thấy chắc chắn không nhầm  
 Như nơi chỗ thấy vẫn không khác mà.  
 Nhãn căn nếu đã là như vậy  
 Nhưng tại sao đến lúc tuổi già  
 Mắt kém khó nhìn thấy qua  
 Đáng lẽ không khác sao mà đổi thay.  
 Người cùng hưởng cả hai không khác  
 Thấy bên trong lẫn thấy bên ngoài,  
*Nhãn căn* nếu như trên đây  
 Lẽ ra phải thấy trong, ngoài đều thông  
 Đồng một thời cũng không sai khác,  
 Vì *nhãn căn* là một chẳng hai.  
 Nếu như không thấy trong, ngoài  
 Sao lại có *ngã*, dụ này lầm sai”.

Các *Lục sư* bất tài lại nói  
 Rằng : “**Cù Đàm**, Ông giỏi lắm thay !  
 Nếu không có *ngã*, thời ai  
 Có thể thấy đặng vật này, vật kia ?  
 Vừa nghe qua **Phật Đà** thuyết giảng :  
 Vì có sắc, ánh sáng, thức tâm,  
 Hợp cùng cấu kết *nhãn căn*  
 Bốn duyên *hòa hiệp* thấy trần cảnh đây.  
 Nhưng xét thực trong này không có

Người thấy và người thọ ở đây.  
 Vì *điên đảo* nên như loài  
 Cho có người thấy, có người thọ mang.  
 Sự nhận thức thế gian chưa đúng  
 Nên Chúng sanh đây cũng lạc loài.  
 Chỗ thấy biết của **Như Lai**  
 Và chư **Bồ Tát** xưa nay không lầm”.  
 - Này *Lục sư* ! Định tâm xét kỹ.  
 Nếu nói rằng : *Sắc* thị *Ngã* đây  
 Nghĩa này không đúng lắm sai  
 Kiến giải như thế đọa đày cùm gông.  
 Vì *Sắc* thiệt vốn không phải *ngã*,  
*Sắc* nếu là thật *ngã* lẽ ra  
 Chẳng có hình dạng xấu xa,  
 Bốn tánh sai khác hiện ra bất đồng.  
 Sao chẳng là một giò *Đế Lợi*,  
*Bà La Môn* danh giá quyền uy.  
 Sao lại có kẻ nô tỳ  
 Tự do không có, phục quỳ dạ vâng ?  
 Lại có người mang thân tàn tật  
 Lúc sanh ra căn chẳng vẹn nguyên ?  
 Sao chẳng làm thân chư Thiên  
 Thọ thân *địa ngục* xích xiềng khổ thay ?

Nếu chẳng thể ngã đây tùy ý  
 Làm được thân cao quý nhưt trần,  
 Cho nên **Ta** quyết định rằng  
 Là không có ngã thật chân hoàn toàn.  
 Do không có ngã nhân thật sự  
 Nên gọi là giả tạm vô thường.  
 Vì vô thường phải khổ ướng.  
 Vì khổ nên gọi tâm thường rỗng không.  
 Vì rỗng không nên lòng điên đảo.  
 Vì điên đảo gây tạo nghiệp đời  
 Tất cả Chúng sanh *luân hồi*  
 Trong vòng *Tam giới* khó rời tử sanh.  
 Như *sắc, thọ, tưởng, hành* hay *thức*  
 Cũng như vậy không có khác sai.  
 Nay *Lục sư*, Đức **Như Lai**  
 Dứt hẳn ràng buộc ra ngoài *Sắc* danh  
 Hay *thọ, tưởng* và *hành* hoặc *thức* ...  
 Vì thế nên chư đức **Như Lai**  
 Gọi là *thường, lạc* không thay  
 Được Chơn *ngã, tịnh* đức dày sâu xa.  
 Lại *Sắc* cũng chính là yếu tố  
 Do các duyên đầy đủ tạo thành.  
 Nếu đã nhờ các duyên sanh

Thời là *vô ngã* rõ ràng không sai.

Nếu thực chất Sắc đây *vô ngã*

Gọi là khổ, tất cả đều không.

Thân của **Như Lai** chẳng đồng

Như thân sanh Chúng gieo trồng *nhơn duyên*.

Vì chẳng dính bụi phiền thọ giả

Nên gọi là có *ngã* đó mà.

Nếu có *ngã* thời chính là

Bốn đức *thường, lạc, ngã và tịnh* chơn.

Các *Lục sư* tranh đương lại hỏi :

“Này **Cù Đàm** ! Ông nói như vậy :

*Sắc* không phải là *ngã* đây

Nhẫn cho đến *thức* cũng rày là không

Như vậy *ngã* tức đồng *không giới*

Khắp tất cả đều có *ngã* này”.

Nghe qua **Phật** lại giải bày :

“Nếu khắp chỗ có *ngã* đây tương đồng,

Thời mọi người cũng không nên nói

Rằng : Trước kia tôi chẳng thấy rày.

Nếu trước kia chẳng thấy rày

Thời nên biết sự thấy này do đâu ?

Vì trước không rồi sau mới có

Là *vô thường* thấy cũng đổi thay.



Nếu là *vô thường* đổi thay  
Cớ sao lại nói *ngã* này khắp nơi.

*Ngã* này nếu khắp nơi đều có  
Lẽ ra phải đầy đủ *năm loài*.

Nếu đầy đủ thân *năm loài*  
Thời đồng *thọ báo* không sai khác gì.

Nếu *thọ báo* không gì sai khác  
Sao lại nói mạng thác *thọ* thân

Khi người, khi trời .v.v... ?  
*Ngã* này chẳng có khắp trần nói chung.

Các ông nói *ngã* cùng khắp chỗ  
Thời *ngã* đây là một hay nhiều ?.

Nếu *ngã* là một không nhiều  
Lẽ ra không có cha con, thân, thù.

Còn nếu *ngã* là nhiều chẳng một  
Thời *thân căn* tất cả Chúng sanh

Lẽ ra đều được đẳng bình  
Bao nhiêu những việc mưu sinh cùng đồng,

Và trí tuệ đều thông minh cả  
Không giàu nghèo, ngu trí biệt phân.

Nếu đồng như nhau thật chân  
Sao còn có kẻ *thân căn* đủ đầy,  
Lại có người thân đây khuyết tật,

Nghiệp lành, ác, nặng, nhẹ khác nhau ?”.

- Nay **Cù Đàm** ! Ông nghe nào.

*Ngã* của muôn loại rộng sâu vô ngần,

Pháp, phi pháp có chừng giới hạn.

Chúng sanh nào y pháp thực hành

Thời được thân tốt đẹp xinh

Lại thêm *trí huệ* đức tin lòng lành.

Nếu là người thực hành phi pháp

Thời mang thân nghèo khổ xấu xa.

Do nghĩa này nên xét qua

*Nghiệp quả* muôn loại có mà khác nhau.

- Nay *Lục sư* ! Ông mau giải đáp :

Nếu pháp và phi pháp cả hai

Là tốt, xấu có khác sai

Thời *ngã* giới hạn còn rày biệt phân.

Nếu *ngã* này cho rằng cùng khắp

Thời lẽ ra đều đến mọi nơi.

Nếu *ngã* đều đến mọi nơi

Người thực hành pháp lành thời lẽ ra

Cũng có ác sanh mà trong đó,

Người thực hành ác nhỏ lẽ ra

Cũng có niệm lành sanh ra

Nếu không phải vậy tức là vọng sai.

*Ngã* chẳng đến muôn loài cùng khắp  
 Các ông nên quán sát thấy ra.

- Này **Cù Đàm** ! Như trong nhà  
 Thắp lên trăm ngọn đèn dầu trong đêm  
 Mỗi ngọn đèn dầu tim tỏa sáng  
 Chẳng bao giờ che áng lẫn nhau.

*Ngã* của Chúng sanh khác nào  
 Cũng như trăm ngọn đèn dầu sáng kia.  
*Ngã* Chúng sanh cũng là như vậy,  
 Chẳng xen lộn điều ác, điều lành.

- Này *Lục sư* ! Nghe cho rành  
 Nếu *ngã* như ngọn đèn dầu dụ trên  
 Lời nói này hãy nên xét lại  
 Hoàn toàn không đúng nghĩa, tại sao ?.

Vì ánh sáng ngọn đèn dầu  
 Theo duyên mà có lẽ nào tự nhiên,  
 Ngọn đèn lớn tăng thêm ánh sáng,  
 Ngọn đèn nhỏ tỏ rạng lời mờ.

*Ngã* của Chúng sanh đây cơ  
 Chẳng phải như vậy, nghi ngờ nhỏ nhen.  
 Ánh sáng từ ngọn đèn mà có  
 Chỗ ánh sáng khác chỗ ngọn đèn.

*Ngã* của Chúng sanh chẳng hiền

Xuất phát từ chỗ não phiền khởi sanh,  
*Ngã* Chúng sanh thiện lành chơn thật  
 Do tu hành công đức dày sâu.  
 Ánh sáng của ngọn đèn dầu  
 Ở chung bóng tối đối nhau không rời.  
 Ví dụ như trong ngôi nhà tối  
 Lúc thấp ngọn đèn nhỏ một cây  
 Sẽ hạn chế sự sáng đây  
 Nhiều ngọn đèn thấp, sáng bày chiếu xa.  
 Nếu ngọn đèn ban đầu phá hết  
 Bóng tối thì chẳng cần ngọn sau.  
 Nếu cần phải nhờ ngọn sau  
 Mới hết bóng tối đêm thâm phủ trùm.  
 Thời nên biết rõ ràng ánh sáng  
 Của ngọn đèn lúc thấp ban đầu  
 Ở chung bóng tối đêm thâm  
 Sáng tối đối nghịch nương vào lẫn nhau.

- Này **Cù Đàm** ! Trước sau không *ngã*  
 Vậy ai làm ra quả ác, lành.

**Phật** nói :

- Nếu là *ngã* tạo tác sanh  
 Thời sao lại gọi là *thường còn* ư ?  
 Nếu *ngã* là *thường còn* mãi mãi,

Tại sao có lúc lại làm lành,  
 Có lúc làm ác sát sanh ?  
 Cho nên *ngã* ấy còn ranh giới lằn.  
 Nếu *ngã* là nguyên nhân tạo tác  
 Cố chi tập làm ác chẳng lành.  
 Nếu *ngã* là *tác giả* thành  
 Là *tri giả* thật, sao sanh nghi rằng :  
 “Tất cả chúng phàm nhân không *ngã*  
 Chỉ có pháp, phi pháp giả, chân.”  
 Do nghĩa trên quyết định rằng  
 Trong pháp ngoại đạo không chân *ngã* này.  
 Nếu nói là ta đây có *ngã*  
 Đó chính là **Phật tánh Như Lai**,  
 Vì **Phật tánh** của **Phật** đây  
 Không có ngăn mé tợ rày *hư không*,  
 Chẳng ngờ vực, cũng không lãnh thọ,  
 Nên gọi là *thường trụ* vĩnh hằng.  
**Như Lai tánh** vốn thật chân  
 Bất sanh, bất diệt gọi rằng lạc chơn,  
**Như Lai** chẳng nhiễm vương *phiền não*  
 Nên gọi là Chơn tịnh *Niết Bàn*,  
 Không có mười tướng thế gian  
 Nên mới được gọi hoàn toàn chơn không.

Do đây **Phật** viên thông *thường, lạc,*  
*Ngã* và *tịnh* chứng đạt toàn năng,  
 Trong sạch không dính bụi trần  
 Không có các tướng phạm nhân buộc ràng.

Lúc bấy giờ, các hàng ngoại đạo  
 Nghe **Thế Tôn** thuyết giáo pháp bày.

Hiểu ra : “Nếu nói **Như Lai**  
 Là *thường*, là *lạc*, *ngã* này, *tịnh* chơn  
 Vì không có buộc ràng các tướng  
 Nên gọi là *diệu hữu chơn không*,  
 Phải biết giáo pháp của Ông  
**Cù Đàm** chẳng phải là không có mà.  
 Vì thế nên chúng ta hết mực  
 Phải cung kính thiết thực *thọ trì*”.

Vô số ngoại đạo *quy y*  
 Xuất gia theo **Phật** lưới nghi dứt trừ.

## 19/. DIỆU NGHĨA CÁC NHƠN DUYÊN HIỂN BÀY ĐẠI SƯ TỬ HỐNG.

Đức **Thế Tôn** đại từ bi bảo  
**Sư Tử Hống Bồ Tát** *Ma Ha*:

“Này *Thiện nam tử* ! Hiểu ra  
 Do *nhơn duyên* đó nên **Ta, Phật Đà**  
 Ở nơi rừng *Ta La Song Thọ*

Hiển bày Đại *Sư Tử Hống* này.

*Sư Tử Hống* nghĩa sâu dày

Gọi là **Đại Bát Niết Bàn Như Lai**.

*Thiện nam tử !* Cặp cây Song Thọ

Bên hướng “Đông” tiêu biểu rằng **Ta**

Đã phá *vô thường* vượt qua

Nên được “*Thường trụ*” **Phật Đà Như Lai**.

Cặp cây bên hướng “Nam” tiêu biểu

Rằng phá *khổ* được “*Lạc chơn*” đây.

Còn cặp cây bên hướng “Tây”

Rằng phá *vô ngã* **Như Lai** đạo thành

Có “*Chơn ngã*” bất sanh, bất diệt

Thân Kim Cang vốn thiệt Chơn thường.

Cặp cây hướng “Bắc” tượng trưng

Rằng phá *bất tịnh* không vương nhiễm trần

Được liễu đắc “*Kim Thân Tịnh Diệu*”

*Hai mươi lăm cõi* chẳng vương mang.

*Thiện nam tử !* Hỡi bốn ban !

Chúng sanh trong chốn thế gian bảo tồn

Bốn cặp cây *Ta La Song Thọ*,

Chẳng cho người chặt phá cội cành.

**Ta** cũng như thể Chúng sanh

Bảo tồn bốn pháp đắc thành nói chung

Là *thường, lạc* và cùng *ngã, tịnh*  
 Nên khiến hàng bách tính hộ trì  
**Phật Pháp** mãi mãi phát huy  
 Tỉnh đời đoạn dứt mê si vạy tà.

Bốn cặp cây *Ta La Song Thọ*  
 Nay đều do Tứ vị Đại Vương  
 Quản lý chăm sóc thường thường  
 Không để úa héo hoa hương tuyệt đường.  
**Phật** cũng vì Đại Vương Tứ vị  
 Đã hộ trì Chơn lý **Phật Đà**,  
 Nên nay tại rừng *Ta La*  
*Thị tịch diệt độ Thích Ca Niết Bàn.*

*Thiện nam tử !* Hiện đang bốn cặp  
*Ta La* thường bông nở sum sê,  
 Luôn làm lợi ích cho đời  
 Chúng sanh kính trọng, trời , người sùng tôn.  
**Ta** cũng vạy tâm hồn sung sướng  
 Thường làm lợi vô lượng *Thanh văn ...*  
 Bông dụ cho *Ngã* thật chân,  
 Trái dụ cho *Lạc* thường hằng an vui.  
 Do nghĩa này, nay thời **Ta** trụ  
 Ở trong rừng *Song Thọ Ta La*  
 Nhập đại *tịch diệt* sâu xa



Đây gọi là đức **Thích Ca Niết Bàn.**”

**Sư Tử Hống** nghiêm trang đánh lễ

**Phật** xong rồi, **Bồ Tát** bạch rằng :

“Đức **Thế Tôn** ! *Đại Thánh Nhân* !

Cớ gì **Phật** chọn trung tuần tháng hai

Đức **Như Lai Niết Bàn tịch diệt**

Ngưỡng mong **Phật** sự thiệt giải bày ?”.

-        Này *Thiện nam tử* ! Nghe đây.

Tại sao **Ta** chọn tháng hai *Niết Bàn* ?

Ông phải biết lại càng nên biết.

Tháng này là thời tiết hanh thông,

Ruộng vườn sửa soạn gieo trồng,

Cây lá tươi tốt, trái bông trĩu cành,

Nước sông rạch xanh trong lọc gạn

Trăm thú đều sanh sản trưởng thành,

Do đây nên các Chúng sanh

Phần nhiều quan niệm thường lành an vui.

Vì muốn phá chấp thời quan niệm

Cho là *thường*, Xuân đến an khương,

Nên **Ta** thuyết giải tận tường

Tất cả các pháp *vô thường* đổi thay,

Chỉ nói **Tánh Như Lai** *thường trụ*

Chẳng biến đổi ví tợ *hư không*.

*Thiện nam tử ! Như ở trong*  
 Ba mùa sáu tiết bất đồng lẫn nhau,  
 Mạnh Đông thời hoa màu khô héo  
 Cây lá tàn, lạnh lẽo giá băng,  
 Nhiều người chẳng được ấm thân,  
 Muôn thú khó kiếm thức ăn no đầy,  
 Nên mọi người ít ai ưa thích  
 Mùa Đông là thảm kịch xấu xa.  
 Mạnh Xuân ấm áp chan hòa  
 Người người vui vẻ nhà nhà hân hoan.  
 Vì phá sự ôm mang phân biệt  
 Của Chúng sanh **Ta** thuyết pháp bày.  
 Nói *thường, lạc, ngã, tịnh* đây  
 Bốn đức làm trọng tỉnh say phàm trần  
 Đức **Như Lai** ân cần nhứt định  
 Phá thế *ngã*, thế *tịnh* rời xa,  
 Nên đức **Như Lai Phật Đà**  
 Chân thật *ngã, tịnh* đó là không sai.  
**Thế Tôn** chọn tháng hai dẫn dụ  
 Cho hai thứ tròn đủ *Pháp thân*  
 Của **Như Lai Đại Thánh nhân**  
 Vào ra *Tam giới* ban ân nhưn loài.  
 Là mùa Đông chẳng ai ưa thích,

Cũng như người tri thức minh quang  
 Không thích vô thường hợp tan  
**Như Lai** thị tịch *Niết Bàn* bỏ thân.  
 Tháng hai là mùa Xuân cực thịnh  
 Dụ cho người *giới, định, huệ* toàn  
 Ưa thích **Phật** trụ thế gian  
*Thường, lạc, ngã, tịnh* độ an muôn loài.  
 Gieo trồng dụ cho rày sanh Chúng  
 Nghe *Chánh pháp* tín dụng vui mừng  
*Phát tâm Bồ đề* thọ ứng  
 Vô thượng *đạo quả* Chơn thường thành công.  
 Nước sông rạch sạch trong dịu mát  
 Dụ cho đại **Bồ Tát** mười phương  
 Đến chỗ **Ta** nghe pháp thường  
 Học hỏi rộng hoát **Đại Kinh Niết Bàn**.  
 Mùa Xuân muôn thú đang sinh sản  
 Dụ cho hàng đệ tử của **Ta**  
 Sanh các căn lành sâu xa  
 Đượm nhuần chân lý **Phật Đà** từ bi.  
 Bông dụ *Thất Giác Chi* rất ráo.  
 Trái dụ cho bốn đạo quả thành.  
 Do những nghĩa này phân rành  
 Nên **Ta** nhập diệt *Niết Bàn* tháng hai.

**Sư Tử Hống** chấp tay lễ **Phật**

Đại **Bồ Tát** chân thật bạch rằng :

“**Thế Tôn !** Đức *Đại Thánh nhân*

Lúc mới giáng thế xuất thân ra đời,

Khi lớn lên lìa nơi cung nội,

Tháo củi lông ra khỏi bể trần,

*Xuất gia* khổ hạnh nhọc nhằn,

*Thành đạo*, **Phật** chuyển pháp luân độ đời

Đều đúng vào nhằm ngày mừng tám,

Cớ chi riêng định nhập *Niết Bàn*

Lại chọn đêm rằm trăng vàng

Chúng con chưa hiểu nghi nan việc này ?”.

Đức **Phật** bảo : “Lành thay ! Lời hỏi.

*Thiện nam tử !* Làm lợi muôn loài.

Do mặt trăng rằm tròn đầy

Không có kém khuyết sáng khai rộng dài,

Chư đức **Phật Như Lai** cũng vậy

Nhập *Niết Bàn* chọn lấy đúng ngày

Trăng tròn đêm rằm tháng hai

**Thế Tôn** thị tịch vào ngay *Niết Bàn*.

*Thiện nam tử !* Bốn ban nghe rõ

Vào đêm rằm trăng tỏ sáng khai

Có mười một điều sau đây

Làm cho lợi ích muôn loài thế gian :

- *Một*, phá vệt xua tan tăm tối;
- *Hai*, sáng soi thấy rõ đường đi;
- *Ba là*, không sợ hiểm nguy

Bẫy sập, gai góc hoặc thì hố sâu;

- *Bốn*, trừ nóng đêm thâu mát mẻ  
Đặng lợi ích sức khỏe thân tâm;
- *Năm là*, phá lòng kiêu căng

Ánh sáng đom đóm sao bằng mặt trăng;

- *Sáu*, giải trừ tinh thần lo sợ  
Bọn trộm cắp rình ở sau nhà;
- *Bảy là*, bận việc rừng già

Không sợ ác thú hại mà đến thân;

- *Tám*, làm cho hoa sen xanh nở;
- *Chín*, làm hoa sen búp lại thường;
- *Mười*, làm phát lòng kiên cường

Tiến lên của kẻ đi đường rất nhanh;

- *Mười một*, làm Chúng sanh ưa thích  
Ham *ngũ dục* khoái lạc riêng mình.

**Như Lai** khác với Chúng sinh :

- *Một là*, phá tận vô minh hữu tình;
- *Hai là*, diễn thuyết trình *Chánh pháp*,  
Hoặc tà pháp, vấn đáp đúng sai;
- *Ba là*, **Thế Tôn** chỉ bày

Con đường sanh tử muôn loài lo âu,  
 Chỗ *Niết Bàn* cao sâu bình đẳng;  
 • *Bốn*, làm người mê giác đặng *quy y*,  
     *Xa lìa tâm tham, sân, si*  
*Phiền não* huân tập một khi san bằng;  
 • *Năm*, diệt giặc hung hăng *kiết sử*  
     Nó không còn lưu trữ trong tâm;  
 • *Sáu* là, ta quyết định rằng  
 Thân phục *ngoại đạo* lý chân rộng truyền,  
     Sớm thực hiện đại nguyên thành tựu  
     Rưới pháp mầu hội đủ cơ duyên;  
 • *Bảy* là, chứng đắc *tứ thiên*  
 Đoạn trừ *ngũ cái* buộc triền đã lâu;  
 • *Tám* là, làm đạo mầu nẩy nở  
     Những căn lành của các Chúng sanh;  
 • *Chín*, làm muôn loại tu hành  
 Không còn *ngũ dục*, lợi danh tình trường;  
 • *Mười*, làm Chúng sanh thường tự phát  
     Tu công hạnh giải thoát *Niết Bàn*;  
 • *Mười một*, làm cho thế gian  
 Mọi loài ưa thích *Niết Bàn* không hai.

Do đây nên **Như Lai** thị tịch

**Đại Niết Bàn** vào đúng ngày rằm.

Dầu vậy , nhưng xét thật chân

**Ta** chẳng có nhập *Niết Bàn* hợp tan.  
 Sau này rất nhiều hạng đệ tử  
 Lắm kẻ ngu ác ngữ cho rằng  
**Như Lai** đã bỏ *báo thân*  
*Niết Bàn* chẳng khác phạm nhân trên đời.  
 Ông hãy nghe đây thời ví dụ  
 Có bà mẹ sanh đủ nhiều con  
 Một hôm bà mẹ buồn lòng  
 Lìa đàn con dạy đến trong xứ người,  
 Thời gian lâu bà chưa trở lại  
 Các con bà nghĩ mẹ mất rồi,  
 Thật ra bà còn trên đời  
 Vì chưa thuận dịp quay về quê hương”.

**20/. HẠNH CÁC BỒ TÁT TRANG NGHIÊM RỪNG  
TA LA SONG THỌ.**

**Sư Tử Hống !** Hiểu tường sự thật  
**Bồ Tát** liền bạch **Phật** hỏi rằng:  
 “**Thế Tôn !** Đức *Đại Thánh nhân !*  
 Nếu như có hạng tu thân định thiền  
 Có thể tự *trang nghiêm* bảo hộ  
 Rừng *Ta La Song Thọ* được chăng ?”.

**20.1/** *Thiện nam tử !* Trong cõi trần.  
*Tỳ kheo* hay hạng thứ dân sang, hèn

Nào *thọ trì* luyện rèn tâm ý  
 Đọc tụng rành *Thập nhị bộ kinh*,  
 Thông đạt văn nghĩa quang minh,  
 Giải đáp cho mọi Chúng sinh tìm cầu,  
 Chỗ *thuyết pháp* trước, sau, chính giữa  
 Điều y cứ không sửa đổi thay,  
 Vì muốn lợi ích muôn loài  
 Diễn khai *Phạm hạnh* giải bày rõ thông,  
 Tỳ *kheo* này hay dòng *Cư sĩ*  
 Có thể là tự ý *trang nghiêm*  
 Rừng Ta La được vững yên  
 Không ai phá hoại niên niên trường tồn.

Bạch **Thế Tôn** ! Hết lòng chỉ dạy.  
 Thời Tỳ *kheo* thị giả **A Nan**  
 Chính là *Thanh văn* minh quang  
 Thừa sức có thể *trang nghiêm* rừng này.

Vì **A Nan** hằng ngày nhiếp thọ  
 Đọc tụng đủ *mười hai bộ kinh*.  
 Vì **Phật đạo**, vì Chúng sinh  
 Khai thị diễn giải thuyết trình y Kinh.  
 Như rót nước vào bình chẳng đổ  
 Ngài **A Nan** chứng ngộ sâu xa  
 Đúng như chỗ đã nghe qua



Nơi **Phật thuyết pháp**, ban ra giác người.

20.2/ *Thiện nam tử !* Trong đời có vị  
*Tỳ kheo* nào tâm ý tịnh chơn  
 Chứng đắc *Thiên nhãn* tinh tường  
 Thấy qua thế giới mười phương khắp cùng  
 Như thấy rõ trái **Am Ma** vậy  
 Trong bàn tay không bớt, không thêm,  
*Tỳ kheo* này tự *trang nghiêm*  
 Rừng *Ta La* ấy vững yên đời đời.

Bạch **Thế Tôn !** Như lời **Phật** nói  
 Thời *Tỳ kheo A Nậu Lô Đà*  
 Chính là đại diện *Tăng già*  
*Trang nghiêm* hoàn thiện *Ta La* rừng này.  
 Vì *A Nậu Lô Đà* đã có  
*Thiên nhãn* nhìn thấy rõ *Đại Thiên*,  
 Tất cả loài vật vô biên,  
 Đến thân *Trung ấm* hiển nhiên thấy nhìn  
 Không chướng ngại dầu là nhỏ nhí  
 Vẫn thấy rõ như chỉ bàn tay.

20.3/ *Thiện nam tử !* Lại như vậy ...  
 Trong đời sau có vị thầy *Tỳ kheo*  
 Tâm *thiếu dục* học theo *tri túc*  
 Thích *tịch tịnh* mọi lúc, mọi nơi,

Siêng tu *ting tấn* không lời  
*Chánh niệm, Chánh định* chẳng thời buông lung  
 Thêm *Chánh huệ* cuối cùng *giải thoát*  
 Tỳ kheo này có thể *trang nghiêm*  
 Rừng *Ta La* mãi vững yên  
*Song thọ* tồn tại niên niên đời đời.

Bạch **Thế Tôn** ! Như lời **Phật** nói  
 Thời Tỳ kheo Đại **Ca Diếp** đây  
 Là người *trang nghiêm* đủ đầy.  
 Vì Đại **Ca Diếp** đức Ngài khéo tu  
 Những khổ hạnh công phu *thiếu dục*  
 Và học đòi *tri túc* .v.v...

20.4/            Này *Thiện nam tử* ! Biết chằng !  
 Đời sau nếu có vị Tăng tu hành  
 Vì lợi ích Chúng sanh vô hạn  
 Chẳng vì lợi cho bản thân mình  
 Tu tập thông đạt nghĩa Kinh  
*Vô Trách tam muội* quang minh đặc thành  
 Và *Thánh hạnh* trọn lành **Không hạnh**  
 Tỳ kheo này tự tánh *trang nghiêm*  
 Rừng *Ta La* mãi vững yên  
*Song Thọ* tồn tại niên niên đời đời.

Bạch **Thế Tôn** ! Như lời **Phật** nói

Thời *Tỳ kheo* **Tu Bồ Đề** đây  
 Là người *trang nghiêm* đủ đầy  
*Tu Bồ Đề* có sâu dày đức công  
 Khéo tu tập trọn lòng *Vô Tránh*  
 Hay *Thánh hạnh*, *Không hạnh* lành thay !

20.5/ *Thiện nam tử* ! Lại như vậy ...  
 Đời sau nếu có vị thầy *Tỳ kheo*.  
 Tu tập đắc *thần thông* quảng đại  
 Khoảng một niệm như nháy mắt này  
 Một tâm, một định chuyển xây  
 Hóa lửa, hóa nước cả hai tương đồng,  
*Tỳ kheo* này dụng công như vậy  
 Thời có thể tâm ấy *trang nghiêm*  
 Rừng *Ta La* mãi vững yên  
*Song Thọ* tồn tại niên niên đời đời.  
 Bạch **Thế Tôn** ! Như lời **Phật** nói  
 Thời *Tỳ kheo* **Đại Mục Kiên Liên**  
 Chính là người đáng *trang nghiêm*.  
 Xét vì *Đại Mục Kiên Liên* đức Ngài  
 Khéo tu tập *thần thông* biến hóa  
 So đời sau thành quả ít ai.

20.6/ *Thiện nam tử* ! Lại như vậy ...  
 Đời sau nếu có vị thầy *Tỳ kheo*

Luôn tu tập hành theo “*Đại trí*”,  
 Và “*Lợi trí*”, “*Tập trí*” cùng đồng,  
     “Giải thoát trí” chứng viên thông,  
 Và “Thậm thâm trí” vô cùng sâu xa,  
     “Vô biên trí” hợp hòa “Quảng trí”  
     “Vô thắng trí”, “*Thật trí*” đủ đầy,  
     Tâm bình đẳng với mọi loài  
 Thâm thù xóa bỏ, đúng, sai chẳng bàn  
 Nghe **Phật** nhập *Niết Bàn* diệt độ  
 Chẳng buồn lo sầu khổ u hoài,  
     Nếu nghe **Thế Tôn Như Lai**  
*Thường trụ* chẳng nhập vào đây *Niết Bàn*  
 Chẳng lấy làm vô vàn mừng rỡ,  
*Tỳ kheo* này tự có *trang nghiêm*  
     Rừng *Ta La* mãi vững yên  
*Song Thọ* tồn tại niên niên đời đời.  
  
 Bạch **Thế Tôn** ! Như lời **Phật** nói  
 Thời *Tỳ kheo Xá Lợi Phất* đây  
     Là người *trang nghiêm* đức tài.  
 Vì *Xá Lợi Phất* khéo hay tu hành  
     Đầy đủ *trí huệ* lành có thể  
     Rừng *Ta La Song Thọ* trang hoàng.

20.7/           Này *Thiện nam tử* ! Bốn ban !

Đời sau nếu có các hàng *Tỳ kheo*  
*Thuyết pháp* chẳng nương theo *lợi dưỡng*,  
 Vì Chúng sanh làm hướng dẫn đường  
 Nói rành **Phật tánh** xiển dương  
 Chúng sanh đều có *Chơn thường* như **Ta**,  
 Thân *Kim Cang* muôn đời bất hoại,  
 Không mé ngăn, không chướng ngại ngăn  
*Thường, lạc, ngã, tịnh* thật chân,  
*Tám môn tự tại* công năng đạt thành,  
*Tỳ kheo* này đức lành đầy đủ  
 Rừng *Ta La* có thể trang hoàng.

Bạch **Thế Tôn** ! Dạy rõ ràng  
 Nếu thời được vậy, thế gian ít người  
 Chỉ có **Phật** là *trang nghiêm* đặng.  
 Vì thân **Phật** là thân *Kim Cang*  
 Không ngăn mé khắp mười phương,  
 Là *lạc, ngã, tịnh* là *thường trụ* an  
 Tâm vô ngại phá tan mọi thứ  
 Đủ *tám môn tự tại* lành thay !

**Thế Tôn** ! Chỉ đức **Như Lai**  
 Mới là có thể *trang nghiêm* hoàn toàn  
 Rừng *Ta La* vững vàng mãi mãi  
 Nếu không **Phật**, ai lại *trang nghiêm*.

Ngưỡng mong ân đức bề trên  
 Đấng từ bi sớm *trang nghiêm* rừng già  
 Mà thường trụ *Ta La Song Thọ*  
 Đất Chúng sanh dạy dỗ muôn loài.

## 21/. PHẬT TÁNH CHẴNG RỜI TRỤ VÀ VÔ TRỤ.

Này *Thiện nam tử* ! Nghe đây.  
 Tất cả *Pháp tánh* xưa nay đổi dời  
 Vốn *trụ* ở trong nơi *vô trụ*  
 Sao ông cầu **Phật** ở rừng này.

- *Thiện nam tử* ! Lại như vậy ...  
 Phàm nói rằng *trụ* nghĩa này hiểu ra  
 Suy cho cùng gọi là Sắc pháp,  
 Sắc pháp có nhờ các *nhơn duyên*  
 Mà sanh ra chẳng tự nhiên  
 Nên gọi là *trụ* căn nguyên rõ ràng.  
*Nhơn duyên* không hoàn toàn chỗ có  
 Nên gọi là *vô trụ* sáu đàng.

Đức **Như Lai** xuất thế gian  
 Đã dứt tất cả buộc ràng Sắc đây,  
 Sao lại nói **Như Lai** là *trụ* ?  
 Như *ngũ uẩn* nào có khác gì.

- Này *Thiện nam tử* ! Xét tri  
 “*Trụ*” là *kiêu mạn* tham si trong lòng,

Vì *kiêu mạn* nên không *giải thoát*,  
 Vì không được *giải thoát* cho nên  
 Gọi là *trụ* không chắc bền  
 Vì còn Sắc pháp các duyên buộc ràng.  
 Tự hỏi lòng : “Ai đang *kiêu mạn* ?  
 Từ chỗ nào hiện trạng đến đây ?”.  
 Do nghĩa này ta hiểu ngay  
 “*Trụ* nơi *vô trụ*” không sai chút nào.

Đức **Như Lai** từ lâu đã đoạn  
 Tất cả mọi *kiêu mạn* không còn.  
 Sao ông lại nói ngưỡng mong  
 Đức **Như Lai** trụ ở trong rừng này ?.

- *Trụ* đó gọi là *Hữu vi pháp*,

**Như Lai** đã dứt *Pháp hữu vi*  
 Nên chẳng *trụ* chốn trần ni  
*Tam giới* ra khỏi huống gì nơi đây.

- “*Trụ*” gọi là *pháp Không* tồn tại

Đức **Như Lai** từng trải vượt qua  
*Pháp Không* nên mới được là  
*Thường, lạc, ngã, tịnh* dung hòa thật chân.  
 Tại sao lại nói rằng mong **Phật**  
 Vì Chúng sanh *trụ* ở rừng này ?.

- *Trụ* đó còn gọi mê say  
Hai mươi lăm cõi chuyển xoay mãi hoài.  
**Như Lai** đã ra ngoài *Tam giới*  
Dứt hai mươi lăm cõi lòng vòng.  
Sao ông lại nói ngưỡng mong  
**Phật** vì sanh Chúng *trụ* trong rừng này ?.

- *Trụ* chính là trần ai giả tạm  
Hợp rồi tan như đám *phù vân*.  
Chư **Phật** các *Đại Thánh nhân*  
Không còn *luân chuyển* nghiệp trần mượn vay  
Tâm *vô khứ, vô lai, vô trụ,*  
*Vô sở cầu* hưởng thụ dục trần.  
Sao ông hôm nay nói rằng  
Ngưỡng mong **Phật** *trụ* nơi rừng Ta La ?.

- Luận về nghĩa sâu xa *Vô trụ*  
Gọi đúng là thiệt *Vô biên thân*.  
Nếu thiệt là *Vô biên thân*  
Ông chớ nên nói lời rằng ngưỡng mong  
Đức **Như Lai** vì lòng thương Chúng  
Mà *trụ* rừng *Song Thọ Ta La*.  
Nếu như *trụ* rừng Ta La  
**Như Lai** nào khác thân là *Hữu biên*.  
Nếu là thân *Hữu biên* như vậy



Thời gọi là thân ấy *vô thường*.

Nhưng thân **Phật** tợ *Kim Cương*  
Đời đời bền chắc hằng *thường* không phai.

Sao ông nói **Như Lai** rằng *trụ*  
Ở trong rừng *Song Thọ Ta La* ?.

- Luận về *Vô trụ* sâu xa

Không có ngăn mé như là *hư không*,  
**Tánh Như Lai** vốn đồng chẳng khác  
Sao lại nói rằng *trụ* Ta bà ?.

- Lại *Vô trụ* cũng gọi là

*Kim Cang tam muội* phá tà tỉnh mê  
Vì *Kim Cang* không hề hư hoại  
Luôn xuyên bể hết thủy vật trần.

*Kim Cang tam muội* pháp thân  
Chính là chư **Phật** thường hằng xưa nay.

Sao ông nói **Như Lai** rằng *trụ*  
Ở tại rừng *Song Thọ Ta La* ?

- Lại *Vô trụ* cũng gọi là

*Vô chung vô thí* đồng hòa *hư không*,  
**Tánh Như Lai** *vô chung vô thí*  
Sao ông mong **Phật** *trụ* Ta bà ?.

- Lại *vô trụ* có nghĩa là

Vô biên Pháp giới Hằng sa tốt cùng,  
*Pháp giới* vô biên không bàn nghĩ  
 Chính là bản thể trí **Như Lai**,  
 Sao lại nói vì muôn loài  
 Ngưỡng mong ân **Phật** Ta La trụ dừng ?.

- Lại vô trụ khôn lường như thể  
*Thủ Lăng Nghiêm tam muội* liễu viên.

Vì *tam muội Thủ Lăng Nghiêm*  
 Hiểu biết các Pháp cho nên xa rời  
 Không *chấp trước* vào nơi các Pháp  
 Nên mới gọi là *Thủ Lăng Nghiêm*.

Đức **Như Lai** đặc Đại thiền  
*Chánh định Phật Thủ Lăng Nghiêm* sâu dày,  
 Sao ông mong **Như Lai** rằng trụ  
 Ở tại rừng *Song Thọ Ta La* ?.

- Lại vô trụ cũng gọi là  
 “*Xứ Phi Xứ Trí Lực*” **Ta** đã thành  
 Sao nói vì Chúng sanh hóa độ  
**Phật** trụ rừng *Song Thọ Ta La* ?.

- Lại vô trụ có nghĩa là  
*Đàn Ba La mật* lâu xa kiếp hành  
**Ta** cũng chẳng vọng sanh chấp trụ  
 Nên chứng đặng *Thi la mật đa*,

Nhẫn đến *Bát Nhã Ma Ha*

Sáu pháp môn độ **Phật Đà** vượt qua.

Do nghĩa này *Đàn Ba La mật*

Cũng gọi là vô trụ, vô cầu

Đức **Như Lai** đã từ lâu

*Đàn Ba La mật*, **Ta** nào *trụ* ứng

Nhẫn đến chẳng *trụ* dừng *Bát Nhã*

Sao ông nói tâm dạ khác thường,

“Vì Chúng sanh trong Sáu đường

Mong **Phật** *thường trụ* nơi rừng Ta La ?”.

- Lại *vô trụ* gọi là tu Pháp

*Tứ Niệm Xứ* thu nhiếp trong ngoài.

Nếu đức **Thế Tôn Như Lai**

*Trụ Tứ Niệm Xứ* pháp này chấp nê

Thời chẳng đắc *Bồ Đề* vô thượng

Quả *Chánh đẳng Chánh giác* không hai.

Do đây phải hiểu như vậy ...

“*Trụ nơi chẳng trụ*” nghĩa này liễu thông.

- Lại *vô trụ* là đồng *không giới*,

*Chúng sanh giới* biến khắp *vô biên*.

Đức **Như Lai** Đại *Thánh hiền*

Đã đến cùng tột vô biên giới rành

Của tất cả Chúng sanh mọi giới

Nhưng không có chỗ trụ đó mà.

- Lại *vô trụ* cũng gọi là

Không có nhà cửa, cửa nhà ngoài trong

Nên được gọi là không chỗ có

Không chỗ có gọi đó *vô sanh*,

Vì *vô sanh* không vọng sanh,

Gọi là vô diệt, hoại thành rời xa,

Vì vô diệt gọi là *vô tướng*,

Do *vô tướng* không chướng nghiệp mang,

Chẳng *hệ phược*, không buộc ràng,

Là không *chấp trước* đa đoan pháp trần,

Không *chấp trước* là chân *vô lậu*,

*Vô lậu* chính là *thiện hữu tri*,

*Thiện trí* chính là *vô vi*,

*Vô vi* là chính **Phật** quy *Niết Bàn*,

**Đại Niết Bàn** hoàn toàn *thường trụ*,

*Thường trụ* là đầy đủ *ngã chơn*,

*Ngã chơn* chính là *tịnh chơn*

*Tịnh chơn* cũng chính là chơn *lạc* này.

*Thường, lạc* và cùng đây *ngã, tịnh*

Chính là **Phật** cũng chính **Như Lai**.

*Thiện nam tử* ! Lại như vậy ...

Như *hư không* chẳng *trụ* rày mười phương,

Đức **Như Lai** hằng thường như vậy  
 Chẳng có *trụ* chấp lấy mười phương.

*Thiện nam tử !* Hãy suy lường  
 Nếu có ai nói lời thường sau đây :  
 Thân, khẩu, ý người này quá ác  
 Được quả lành không đúng là sai,  
 Người thân, khẩu, ý lành thay !  
 Mà gặt quả ác lời này càng sai.

Nếu nói rằng người đây *tà hạnh*  
 Mà được thấy **Phật tánh** mọi loài  
 Còn *Thập Trụ Bồ Tát* đây  
 Chẳng được thấy vậy, lời này ngu si.

Nếu nói *nhứt xiển đề* hạng đó  
 Đã phạm tội *ngũ nghịch*, dày vữa  
 Hủy báng kinh pháp *Đại thừa*  
 Phá *bốn giới trọng* là người u mê  
 Mà được đạo *Bồ Đề Vô thượng*  
 Lời nói này không đáng làm tin.

Nếu người nói lời miệt khinh  
*Lục trụ **Bồ Tát*** chơn minh chưa tròn  
 Do *phiền não* nên còn đọa lạc  
 Lời nói này độc ác lắm thay !

Nếu nói đại **Bồ Tát** đây  
 Dùng thân người nữ chứa dày si mê  
 Mà được đạo *Bồ Đề Vô thượng*  
 Lời nói này tin tưởng vạy tà.

Nếu như có người nói là  
*Nhứt xiển đề* đó thật ra hằng thường.  
 Còn *Tam Bảo* vô thường biến đổi  
 Lời nói này hư dối nguy tà.

Nếu nói **Như Lai Phật Đà**  
 Dừng trụ tại *Câu Thi Na* quốc thành,  
 Lời nói này xét rành cặn kẽ  
 Cũng không đúng lý lẽ sâu xa.

*Thiện nam tử !* Nay **Phật Đà**  
 Tạm dừng tại *Câu Thi Na* thành này  
 Nhập *thị tịch* sâu dày *tam muội*  
 Vào trong hang thiền định *thậm thâm*.

Vì Chúng sanh mắt tối tăm  
 Làm sao thấy dạng oai thần **Như Lai**  
 Nên gọi là **Phật** đây *tịch diệt*  
**Đại Niết Bàn** chơn thiệt không hai.

- Bạch **Thế Tôn !** Đức **Như Lai**  
 Cố chi mà **Phật** vào hang định thiền ?

*Thiện nam !* Vì đại nguyên chư **Phật**

Muốn độ thoát vạn vật Chúng sanh :

- Người chưa gieo trồng căn lành  
Làm cho họ được tâm sanh tu hành.

- Người gieo trồng căn lành đã có  
**Như Lai** làm cho họ thêm tăng.

- Người mới tu tập gieo nhân  
Quả chưa thành thực phải cần giới trau  
**Như Lai** làm cho mau thành thực  
Gia hộ họ mọi lúc, mọi nơi.

- Đức **Như Lai** cũng vì người  
Căn lành thành thực truyền lời giác mê  
*Đạo Vô thượng Bồ Đề quy thú*  
**Đại Niết Bàn** thường trụ không hai.

- Đức **Như Lai** chẳng quản nài  
Làm cho người đại có ngày thành công  
Hiểu pháp lành sanh lòng tôn trọng  
Dứt não phiền chớ vọng xa rời.

- Làm cho những kẻ tu thời  
Không còn *phóng dật* vui nơi tục trần.

- Vì các ông *Thánh nhân* **Bồ Tát**  
**Như Văn Thù Sư Lợi** .v.v...

Luận bàn diệu nghĩa lý chân

*Đại thừa Phật* thuyết thêm phần nâng cao.

- Vì cũng muốn pháp mầu *giáo hóa*  
 Người thích ưa đọc tụng *kinh quyền*  
 Làm cho họ ngộ định thiền  
 Mong sao kế vị nối truyền **Như Lai**.
- Vì cũng muốn chỉ bày *Thánh hạnh*  
 Hay *Phạm hạnh*, *Thiên hạnh* đạt thành  
 Làm cho tất cả Chúng sanh  
 Phát tâm *quy ngưỡng* pháp lành hành y.
- Vì quán sát *vô vi pháp* tạng  
 Nghĩa *thậm thâm* vô hạn nghĩ bàn.
- Vì muốn quở trách các hàng  
 Đệ tử của **Phật** tham sang, lợi tài,  
 Đức **Như Lai** thường hay *tịch tịnh*  
 Mà còn ưa *thiền định* đêm ngày  
 Huống là Tăng chúng các thầy  
 Chưa dứt *phiền não* tạo gây nghiệp nhiều.
- Vì muốn đem những điều bổ ích  
 Răn Tỳ kheo ác, thích đắm say  
 Chớ nên nhận của vật tài  
*Tám thứ bất tịnh* từ nay nên chừa,  
 Hãy cố gắng ngăn ngừa tiết dục  
 Nhớ tinh tấn *tri túc* giữ gìn.
- Vì muốn muôn loại Chúng sinh  
 Nghe Kinh ý thức tự mình sửa sai.



Do những duyên trên đây vừa kể  
 Nên **Như Lai** không thể ngồi yên  
 Vào hang *tam muội* định thiền  
 Làm gương sáng để lưu truyền đời sau.

## 22/. CHÁNH ĐỊNH VÔ TƯỚNG TỨC THỊ ĐẠI NIẾT BÀN.

Bạch **Thế Tôn** ! Pháp mầu vi diệu  
 Chỉ có **Phật** thấu hiểu phân qua.  
*Chánh định Vô tướng* tức là  
**Đại Niết Bàn** của **Phật Đà**, lành thay !  
**Đại Niết Bàn** không hai *Vô tướng*  
 Do nhưn gì *Vô tướng* giải bày ?

### 22.1/ MƯỜI TƯỚNG.

*Thiện nam tử* ! Hãy nghe đây !  
 Theo lời ông hỏi **Như Lai** thuyết bày.  
 Vì không trụ vào đây *mười tướng*  
*Sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp* trần  
*Trụ, hoại, nam, nữ* phàm nhân  
 Gọi là *mười tướng* biệt phân rõ ràng.  
 Vì không có thọ mang *mười tướng*  
 Nên gọi là *vô tướng* không sai.

*Thiện nam tử* ! Lại như vậy ...  
 Luận về người chấp tướng hay ôm ghì

Thường sanh ra tâm si mê muội,  
 Vì tâm si nên mới ái sanh,  
     Vì ái mà bỏ không đành  
 Biết thân huyễn giả vọng sanh buộc ràng,  
     Vì buộc ràng Sáu đường luân chuyển  
     Tâm vui khổ diễn biến không dừng,  
     Vì sanh có tử đành ưng  
 Tử sanh, sanh tử *vô thường* đổi thay.  
     Người chẳng chấp tướng đây an lạc  
     Chẳng sanh si tạo tác nghiệp phàm,  
     Không si, không thọ ái tham  
 Tức tâm không có buộc ràng thông dong,  
     Không ràng buộc thọ sanh không có  
     Không thọ sanh, tử khổ rời xa.  
     Vì không tử khổ gọi là  
 Thường chơn bất biến, biến mà tùy duyên.  
     Do nghĩa này cho nên **Ta** nói  
     *Niết Bàn là thường trụ* cao siêu.  
 -      Bạch **Thế Tôn** ! *Tỳ kheo* nào  
 Dứt được *mười tướng* trần gian xa rời ?

## 22.2/ TAM TƯỚNG.

*Thiện nam tử* ! Trong đời nếu có  
 Người nào đây chịu khó tu hành

Luyện tập ba tướng trọn lành  
 Thời dứt mười tướng, *vô sanh* quả thành :  
*Một*, tu tập niệm rành mục chính  
 Tướng tam muội *Chánh định* đêm ngày;  
*Hai*, tu tập *trí huệ* đây  
 Chiếu soi chư tướng muôn loài phá tan;  
*Ba*, tu tập mở mang tướng xả  
 Không còn chấp nhân ngã tướng sanh.

Bạch **Thế Tôn** ! Chỉ giáo rành  
 Thế nào tập luyện tu hành thành công  
*Tướng Chánh định* <sup>(1)</sup> một lòng một dạ  
*Tướng trí huệ* <sup>(2)</sup>, *tướng xả* <sup>(3)</sup> cả ba ?.

(1) *Chánh định* tu tập nơi ta  
 Gọi là *tam muội* hành qua định thiền.  
 Các Chúng sanh chẳng riêng ai cả  
 Có thể hành *tam muội* như nhau,  
 Nay **Phật** khuyến khích đôi trau  
 Tu tập *tam muội* sớm mau đạo thành.

Nếu tâm duyên *trụ* vào một cảnh  
 Đây gọi là *tam muội* định thiền,  
 Bằng như duyên cảnh khác liền  
 Không chứng *tam muội* định thiền uổng công,  
 Nếu chẳng định thời không thể đạt

*Nhứt thiết trí* giải thoát thế gian.

*Nhứt thiết trí* đại minh quang

Chiếu soi chư tướng phá tan không còn.

Do một hạnh viên tròn *tam muội*

Những hạnh khác đồng với hạnh kia

Nếu chẳng vậy đâu gọi là

Tam muội *Chánh định* tâm ta tu thành,

*Nhứt thiết trí* trọn lành chẳng khác

Cũng do bởi *tam muội* làm nhưn

*Tướng trí huệ* sáng soi đường

Nhưng không có *trụ* ở phương hướng nào,

*Tướng xả* không chấp vào các tướng

Nên không còn bị chướng ngại gì.

- *Thiện nam tử* ! Nên xét tri.

Những lời ông nói nghĩ suy gạn lường.

Duyên một cảnh thường chơn không đổi

Đặng *Chánh định* tam muội tâm này,

Nếu duyên các cảnh khác đây

Chẳng đắc *tam muội* nghĩa này còn sai,

Vì duyên cảnh khác đây chẳng giống

Cũng vẫn là một cảnh khác nào.

Do một hạnh trước hay sau

Cùng những hạnh khác đồng nhau đều thành.

Ông lại nói Chúng sanh nhơn loại  
 Trước đã có *tam muội* sẵn rồi  
 Chẳng cần tu tập trau dồi  
 Lời này xét nghĩ nghĩa thời lầm sai.  
 Chỗ *tam muội* **Như Lai** giảng nói  
 Chính là thiện tam muội tu thành,  
 Thật ra tất cả Chúng sanh  
 Chưa có tam muội thiện lành thật chân  
 Sao ông nói chẳng cần tu học  
 Lời nói này gạn lọc quá sai ?  
 Do trụ thiện tam muội này  
 Thấy rõ các pháp hiện bày nơi tâm  
 Gọi là tướng thiện chân trí huệ  
 Nên tác dụng, bản thể không hai.  
 Chẳng chấp *tướng tam muội* này  
 Cùng *tướng trí huệ* khác sai nhau mà  
 Được như vậy gọi là *tướng xả*  
 Vì chẳng chấp tất cả tướng trần.  
*Thiện nam tử ! Ông biết chẳng.*  
 Nếu chấp tướng Sắc, biệt phân nghèo giàu,  
 Như vậy, không thể nào quan sát  
 Tướng thường hay tướng Sắc vô thường  
 Gọi là tam muội thế gian  
 Dầu thấy các tướng hèn, sang, nghèo, giàu,

Sự nhận định vàng, thau, chơn, giả  
Không lầm lẫn đến cả ghét, thương.

Nếu ta quan sát tận tường  
Tướng thường và tướng vô thường đổi thay  
Thời gọi là tướng đây trí huệ.  
*Tam muội* và *trí huệ* sánh vai  
Đồng quan sát các pháp bày  
Gọi là *tướng xả* cả hai xa rời.

*Thiện nam tử* ! Như người kia vậy  
Nghề đánh xe tứ mã tài cao,  
Điều khiển có lúc chậm mau  
Tùy cơ ứng biến không xao xuyên lòng.  
Là **Bồ Tát** dụng công cũng vậy,  
*Tam muội* nhiều tu tập *huệ* khai,  
Nếu thấy *trí huệ* nhiều đây  
Tu tập *tam muội* đêm ngày phát huy.  
*Tam muội* và cùng thì *trí huệ*  
Đồng nhau gọi là *xả* thật chân.

*Thiện nam tử* ! Hàng *Thanh Văn*  
Hay bực *Duyên Giác* chưa quân bình, thường :  
Sức *tam muội* nhiều hơn *trí huệ*,  
Do đây nên chẳng thể thấy nhìn  
**Phật tánh** muôn loại Chúng sinh

Dầu **Phật** khai thị ít tin điều này.

Bậc *Thập Trụ* các Ngài **Bồ Tát**

Sức *trí huệ* sáng suốt thường thường

Còn sức *tam muội* ít hơn

Nhìn thấy **Phật tánh** như gương lu mờ.

Chư đức **Phật** đặc cơ *tam muội*

Cùng đồng với *trí huệ* hoàn toàn

Nên thấy **Phật tánh** rõ ràng

Tợ dường ánh Thái chói chan ban ngày,

Hoặc như xem trái *Am Ma Lặc*

Trong bàn tay nắm chặt của mình.

**Phật tánh** khi đã thấy nhìn

Cũng không còn chấp xả nhìn thấy kia.

- *Thiện nam ! Xa Ma Tha* thiên định

Hay chữa lành các bệnh như là :

*Kiến hoặc* sanh khởi niệm tà,

*Phiền não* huân tập dù là khó khăn.

• *Xa Ma Tha* công năng điều phục

Những ác căn *lục dục thất tình*,

Làm cho thân, khẩu, ý mình

Đều đặn thanh tịnh vẹn gìn đường tu.

• *Xa Ma Tha* công phu thuần thực

Có thể trừ *ngũ dục* dứt lìa.

• Lại *Xa Ma Tha* gọi là  
 Thường hay lóng đục niệm tà sạch trong  
 Tham, sân, si tâm lòng ẩn chứa  
 Như nước trong gội rửa bụi trần.  
 Do những nghĩa trên vừa phân  
 Là *tướng Chánh định* thật chân hoàn toàn.

Bực **Bồ Tát** tu hành *ting tấn*  
 Phải nâng cao *Chánh đẳng* rộng ra.  
 Thực hành *Tỳ Bà Xá Na* :  
 Gọi là *Chánh kiến* nhìn qua mọi điều,  
 Đúng hoặc sai gọi là *liễu kiến*,  
 Hay *năng kiến*, *biến kiến* tùy nghi,  
*Thứ đệ kiến* năng sở tri,  
 Và *biệt tướng kiến* vô vi, hữu hình  
 Đây được gọi là minh trí huệ  
 Nó xua tan những hệ lụy tà.

Kế tiếp hành *Ưu Tất Xoa*  
 Gọi là bình đẳng dung hòa Chúng sanh,  
 Cũng gọi là thiện lành Vô tránh,  
 Hay Vô quán hoặc hạnh Vô lành,  
 Đây gọi *tướng xả* đạt thành  
 Pháp môn tu tập là *Ưu Tất Xoa*.

- *Thiện nam tử* ! Nay **Ta** giảng giải !



Cũng có hai thứ *Xa Ma Tha*

*Một là*, trụ thế Ta bà;

*Hai là*, xuất thế thoát ra Sáu đường.

- Lại cũng có thường thường hai thứ :

*Một*, thành tựu; *Hai*, chẳng tựu thành.

Chẳng thành tựu do tu hành

Cầu đắc quả vị Nhị thừa *Thanh Văn*.

Còn thành tựu Chánh chân *giải thoát*

Là Chư **Phật**, **Bồ Tát** *Ma Ha*.

- *Xa Ma Tha* lại phân ra

Cũng có ba thứ hiểu qua như vậy :

Hạ, trung, thượng giải bày mọi lẽ.

Hạ là nói những kẻ phàm nhân,

Trung là nói hàng *Thanh Văn*

Hay là *Duyên Giác* đắc phần *Vô sanh*.

Thượng là nói đã thành chư **Phật**

Và **Bồ Tát** xứng bậc *Ma Ha*.

- Lại có bốn thứ phân ra :

*Một là*, thối chuyển ; *Hai là*, trụ ứng;

*Ba*, tinh tấn không ngừng tu tập;

*Bốn*, lợi ích cho khắp Ta bà.

- Lại có năm thứ chính là

Năm trí tam muội sâu xa khôn lường :

*Một*, Vô thực nhận thường tam muội;

*Hai*, Vô quá tam muội quân bình;  
*Ba* là thân ý của mình  
 Nhất tâm tam muội diệt sinh không còn;  
*Bốn*, như quả viên tròn Câu lạc  
 Là tam muội đã đạt trong đời;  
*Năm* là thường niệm **Phật** thời  
 Thân nhiếp tam muội không rời bản tâm.  
 • Lại có sáu thứ cần hiểu rõ  
 Là người tu lấy đó thực hành :  
*Một* là quán cốt xương rành  
 Thường quán, tam muội sẽ thành đương nhiên;  
*Hai* là quán từ tâm tam muội;  
*Ba* là quán Thập nhị như duyên  
 Chánh định tam muội thường xuyên  
 Xuất sanh Tam giới vậy miền Lạc bang;  
*Bốn*, xuất tức nhập tức tam muội;  
*Năm*, Chánh niệm giác quán định thiền  
 Không còn sanh diệt nào phiền  
 Tức đắc tam muội trụ yên đời đời;  
*Sáu* là quán kiếp người chẳng thiệt  
 Nào sanh, trụ, dị, diệt chóng thay  
 Quán như vậy có một ngày  
 Chứng đắc tam muội vượt ngoài thế gian.  
 • Lại có bảy thứ Pháp môn chính

Đây tức là *bảy tính giác chi* :  
     *Một là Niệm Xứ giác chi*;  
*Hai là Trạch Pháp giác chi* thọ trì;  
     *Ba, Tinh tấn giác chi* tăng trưởng;  
     *Bốn, Hy giác chi* hướng đạo vàng;  
     *Năm là Trừ giác chi* toàn;  
*Sáu là Định giác* minh quang huệ lòng;  
     *Bảy, Xả giác chi* không ràng buộc  
     Pháp thế gian *hệ phược* đoạn rày.  
 • Lại có bảy thứ sau đây  
 Là người tu nhớ thường ngày định an :  
     *Một là Tu Đà Hoàn* tam muội  
     Bậc *Dự Lưu* vào cửa *Già lam*;  
     *Hai là quả Tư Đà Hàm*  
 Chứng đắc tam muội kiếp phàm *Nhất lai*;  
     *Ba là A Na Hàm* tam muội  
     Bậc này đã cõi trời buộc ràng  
     Không còn ác đạo thân mang  
*Bất hoàn* sanh diệt phá tan niệm tà;  
     *Bốn là A La Hán* tam muội  
     Chứng *Vô sanh* dứt khỏi vọng trần,  
     *Năm, Bích Chi* đắc quả phân  
 Tam muội *Chánh định* oai thần lớn lao;  
     *Sáu, Bồ Tát* cao sâu tam muội;

*Bảy, Như Lai* tam muội giác tri.

- Lại có tám thứ phát huy

Là người tu học thọ trì hành qua :

*Một*, quán trong có mà *Sắc tướng*,

Ngoài quán *Sắc giải thoát* viên thông;

*Hai*, không *Sắc tướng* bên trong,

Ngoài quán *Sắc pháp* cũng không có gì

Là *giải thoát* chứng tri tam muội,

Tam muội này nhờ bởi tu nhân;

*Ba* là *tịnh giải thoát* thân

Chứng đắc tam muội dục trần đoạn ly;

*Bốn*, *Không xứ* hữu vi tam muội

Chẳng trụ vào nơi cõi phạm duyên;

*Năm* là tam muội định thiền

*Thức xứ giải thoát* não phiền diệt sanh;

*Sáu* là *Vô sở hữu giải thoát*

Tam muội này thông đạt vô vi;

*Bảy* là *Phi hữu tướng phi*

*Vô tướng xứ giải thoát* ly Ta bà;

*Tám*, *Diệt tận định xứ giải thoát*

Tam muội này chứng đạt sâu xa.

- Lại có chín thứ gọi là

*Cửu thứ đệ định* trải qua tu thành :

*Tứ thiền* phải thực hành trọn vẹn,

Đến *tứ không* thể hiện thành công  
 Và diệt tận định sau cùng  
*Tam muội* liễu chứng thật không thể lường.  
 • Lại có mười pháp thường làm chính  
 Mười Nhất Thiết Xứ Định thực hành.  
 Đầu tiên giáo pháp hiểu rành  
 Năm rõ cội gốc thực hành ra sao :  
*Một, Địa Nhứt thiết xứ tam muội.*  
*Hai, Thủy Nhứt thiết xứ định thiền*  
 Thuần thực Địa, Thủy căn nguyên  
 Thấy ra muôn pháp như duyên rõ ràng.  
*Ba, Phong Nhứt thiết xứ tam muội*  
 Không động lòng vọng khởi gió phiền  
 Vững vàng nhập định trụ yên  
 Mặc cho mưa bão chẳng nghiêng ngã lòng.  
*Bốn, Thanh Nhứt thiết xứ tam muội*  
 Gom tâm về quán tưởng Sắc trần  
 Mặc cho ngựa ý lăng xăng  
 Quyết cầm cương vững định thiền không quên.  
*Năm, Huỳnh Nhứt thiết xứ tam muội*  
 Quán hoàng hôn sáng chói lặn dần  
 Nhứt thiết trụ xứ định tâm  
 Đuổi ra muôn ý niệm lầm bậy lâu.  
*Sáu, Xích Nhứt thiết xứ tam muội*

Quán mặt trời sáng chói một màu  
 Nhứt thiết trụ xứ trước sau  
 Tâm năng nhập định lao xao không còn.  
*Bảy, Bạch Nhứt thiết xứ tam muội*  
 Quán xương trắng không khởi niệm nào  
 Thấy ra nơi cõi trần lao  
 Thân là tạm bợ không lâu vững bền.  
*Tám, Không Nhứt thiết xứ tam muội*  
 Như hư vô chẳng trói buộc ràng  
 Không ngăn mé rộng thân thang  
 Đầu đuôi chẳng có trụ an nơi nào.  
*Chín, Thức Nhứt thiết xứ tam muội*  
 Thức làm duyên kết nối căn, trần  
 Nhứt thiết định xứ thức thân  
 Liễu chứng tam muội công năng vô cùng.  
*Mười, Vô Sở hữu Nhứt thiết xứ*  
 Tam muội này vô khứ, vô lai  
 Tự tại an lạc hằng ngày  
 Mà không chướng ngại vượt ngoài thế gian.  
 • Lại cũng có vô vàn thứ định  
**Chư Phật và Bồ Tát Ma Ha**  
 Do đây nên mới gọi là  
 Thật tướng tam muội sâu xa khôn lường.

(2) *Thiện nam !* Huệ cũng có hai thứ :

Huệ thế gian và xuất thế gian.

- Lại có ba thứ hoàn toàn :

*Một, Bát nhã* trí của hàng phàm phu.

*Hai, Tỳ Bà Xà Na* Bát nhã

Là nói chung tất cả Thánh nhơn.

*Ba, Xà Na* trí chơn thường

Của chư **Bồ Tát**, mười phương **Phật Đà**.

- Lại *Bát nhã* gọi là *biệt tướng*,

*Tổng tướng* là *Tỳ Bà Xà Na*,

*Xà Na* cũng được gọi là

Phá hết các tướng ngã ta phàm trần.

- Huệ lại được định phân bốn thứ :

Chính là quán *Tứ diệu đế* chơn.

*Thiện nam tử !* Hãy am tường.

Vì ba lợi ích **Ta** thường nhủ khuyên

*Xa Ma Tha* năng siêng tu tập

Đắc *tam muội* lại đặng *thần thông* :

*Một*, chẳng phóng dật buông lung;

*Hai*, đắc đại trí trang nghiêm đất trời;

*Ba*, tự tại vào nơi bể tục

Mà chẳng nhiễm *ngũ dục* vạy tà.

- Lại vì ba việc *lợi tha*

Nên tu viên mãn *Tỳ Bà Xà Na* :

*Một* là vì hiểu ra sanh tử  
 Quả báo ác lưu trữ lâu đời;  
     *Hai*, vì lợi ích cho người  
 Căn lành tăng trưởng vào nơi *Niết Bàn*;  
     *Ba* là vì phá tan tất cả  
 Mọi *phiền não* chấp ngã sinh ra,  
     Không còn *luân chuyển* Ta bà  
 Độ đời *giải thoát* vầy nhà Liên hoa.

**Sư Tử Hống** nghe qua lời **Phật**  
 Vừa thuyết xong, **Bồ Tát** bạch trình :  
     Đức **Thế Tôn** ! Như trong Kinh  
**Phật** đã *giáo hóa* Chúng sinh Ta bà.  
 Tu *Tỳ Bà Xá Na* có thể  
 Phá *phiền não* huân tập sâu xa.  
     Cớ sao hôm nay **Phật Đà**  
 Khuyên tu tập *Xa Ma Tha* nghĩa gì ?

**Phật** lại bảo : Này *Thiện nam tử* !  
 Sao Ông nói *Tỳ Bà Xá Na*  
     Phá *phiền não* dứt vọng tà  
 Lời này chưa đúng xét qua sai lầm.  
 Vì lúc đã định tâm *trí huệ*  
 Thời không còn *phiền não* hiện ra,  
     Lúc tâm *phiền não* sanh ra



Thời không *trí huệ* đó là thật chân.  
 Sao Ông lại nói rằng có thể  
*Tỳ Bà Xá Na* phá não phiền ?  
 Ví như bóng tối ban đêm  
 Tức không ánh sáng, mò tìm lối đi,  
 Lúc bình minh thời không bóng tối  
 Mọi người nhìn thấy rõ vật trần.  
 Chỉ có kẻ dại nói rằng  
 Sáng có thể phá tan dần bóng đêm.  
*Thiện nam tử ! Ông nên nghĩ lại*  
 Lời nói trên **Ta** thấy lỗi sai.  
 Ai có *trí huệ* sáng khai ?  
 Ai có *phiền não* tạo gây *nghiệp trần* ?  
 Sao Ông lại nói rằng *trí huệ*  
 Có thể phá *phiền não* mê lòng.  
 Nếu *phiền não* nó là không  
 Thời chẳng chỗ phá, dụng công bằng thừa ?  
*Thiện nam tử ! Nếu như trí huệ*  
 Có thể phá *phiền não* này đây,  
 Là đến mà phá hoặc hay  
 Chẳng đến mà phá ? Cả hai phân bày.  
 Nếu chẳng đến mà đây tự phá  
 Thời lẽ ra tất cả phàm nhơn

Cũng phá đặng *phiền não* thường  
 Đâu cần tu tập theo đường từ bi.  
 Nếu đến mà phá thì khi khởi  
 Niệm ban đầu đã phá từ lâu.  
 Nếu như một niệm ban đầu  
 Chẳng phá chắc chắn niệm sau khác gì.  
 Nếu niệm ban đầu khi đã phá  
 Thời gọi là chẳng đến rõ ràng.  
 Tại sao Ông lại nói rằng  
*Trí huệ* hay phá bụi trần *phiền ba* ?  
 Nếu cho là đến cùng chẳng đến  
 Mà có thể phá đặng não phiền  
 Nghĩa này chưa đúng liễu viên  
 Lời của Ông nói vừa trên đó mà.  
 Lại *Tỳ Bà Xá Na* có thể  
 Phá não phiền rất dễ dàng thay,  
 Là đơn độc phá hoặc hay  
 Có bạn cùng phá ? Ông đây giải bày.  
 Nếu đơn độc ta nay phá đặng  
 Cớ gì sao **Bồ Tát** tu hành  
*Bát Chánh Đạo* sớm viên thành  
 Liễu đắc *trí huệ* đạo lành *qui nguyên*.  
 Nếu có bạn não phiền mới phá  
 Thời đơn độc chẳng phá đặng nào.

Nếu đơn độc trước hay sau  
 Chẳng phá *phiền não* chứa lâu trong lòng  
 Thời là bạn cũng không phá được  
 Vì cả hai sau trước bất thường.

Như kẻ mù chẳng thấy đường  
 Cho dù đối diện trước gương ích gì,  
 Dầu cả lũ bạn mù cũng vậy  
 Chẳng thể nào nhìn thấy mặt mình  
*Tỳ Bà Xá Na* giống in  
 Người tu thiếu trí không nhìn thấy qua.

*Thiện nam tử* ! Như là *Địa đại*  
 Tính chất cứng mềm mại nhuyễn trơn,  
*Hỏa đại* tính chất nóng thường  
 Đốt tan mọi vật chỉ nhường *Kim Cang*,  
 Tánh chất lỏng ướt lan tràn ngập  
 Là *Thủy đại* thông khắp mọi nơi,  
*Phong đại* tánh chất động thời  
 Di chuyển các thứ đổi dời lạ thay.

Tánh chất cứng của đây *Địa đại*  
 Nhẫn *Phong đại* nghịch lẫn dung hòa  
 Chẳng phải *nhơn duyên* làm ra  
 Tánh chất bốn đại vốn là tự nhiên,  
 Do nghĩa này, *não phiền* cũng vậy,  
 Tánh của nó tự phải mất đi.

Nếu là tự nó mất đi  
 Sao nói *trí huệ* đoạn ly não phiền.  
 Lời nói ấy Ông nên xét nghĩ  
 Phải biết rõ *Tỳ Bà Xá Na*  
 Quyết định chắc chắn rằng là  
 Chẳng thể phá dứt lìa xa não phiền.  
*Thiện nam tử* ! Cũng như chất muối  
 Là mặn làm vật khác mặn theo.  
 Chất mật lại rất ngọt ngào  
 Ướp vào vật khác thấm màu ngọt ngon.  
 Như tánh nước chảy mòn đá cứng  
 Là ướt làm vật khác ướt mềm.  
 Tánh của trí huệ diệt nên  
 Làm cho các Pháp diệt liền sát-na,  
 Nghĩa này xét thật ra chẳng đúng  
 Nay **Như Lai** quyền dụng giải bày.  
 Vì nếu Pháp không diệt rày  
*Trí huệ* đâu có hiện bày *chơn như*  
 Chẳng thể nào phá trừ *phiền não*  
 Tự *phiền não* đoạn diệt mất rồi.  
 Nếu nói tánh muối mặn mời  
 Ướp vào vật khác đồng thời mặn theo,  
 Tánh *trí huệ* vốn cho là diệt  
 Cũng làm các Pháp khác diệt lìa,

Lời này chẳng đúng thật chân  
 Ông nên quán triệt định phân rõ ràng.  
 Vì tánh của minh quang *trí huệ*  
*Niệm niệm* diệt không thể chặn dừng.  
 Nếu *niệm niệm* diệt chẳng ngừng  
 Thời đâu có thể diệt ngăn *pháp trần*.  
 Do nghĩa này hiểu rằng *trí huệ*  
 Tánh của nó chẳng phá não phiền.

*Thiện nam tử* ! Lại như vậy ...  
 Tất cả các Pháp có hai diệt bầy :  
*Một*, tánh diệt; *Hai* là rốt ráo.  
 Là người tu thấu đáo rõ ràng.

Nếu là tánh diệt hoàn toàn  
*Trí huệ* không thể phá tan não phiền.  
 Nếu là do căn nguyên *trí huệ*  
 Có thể diệt *phiền não* hoại tan  
 Như lửa đốt cháy vật trần  
 Nghĩa này chẳng đúng, có phần lỗi sai.  
 Vì như lửa đốt cháy đồ vật  
 Thời phải là để lại tro tàn,  
*Trí huệ* như vậy hoàn toàn  
 Lẽ ra cũng có tro tàn thừa dư.  
 Như búa chặt cây ư còn dấu

Chỗ bị chặt nhìn thấu thật ra  
*Trí huệ* nếu như vậy là  
 Thời có gì để cho ta thấy nhìn ?  
  
*Trí huệ* nếu quang minh có thể  
 Làm cho các *phiền não* lìa xa  
 Thời *phiền não* kia lẽ ra  
 Hiện bày chỗ khác không là khó chi.  
 Như các nhà *Lục sư ngoại đạo*  
 Rời sáu thành nước lớn sang qua  
 Đến ở thành *Câu Thi Na*  
 Chờ dịp thuyết giáo ngoại tà gạt dân.  
 Nếu *phiền não vi trần* đã diệt  
 Chẳng có còn nơi khác hiện bày,  
 Thời biết rằng *trí huệ* này  
 Chẳng thể phá diệt áng mây *phiền*.  
  
*Thiện nam tử* ! Như trên vừa nói  
 Ông hãy nên học hỏi đả thông.  
 Tất cả các Pháp trần hồng  
 Nếu tánh của nó tự không tức là  
 Ai có thể làm cho nó diệt ?  
 Ai có thể làm cho nó sanh ?  
 Sanh khác, diệt khác bất đồng  
 Không ai tạo tác buộc trong *phiền*.

Nếu như người chú chuyên tu thiết  
*Chánh định* thời thấy biết quang minh  
 Do nghĩa này nên các Kinh  
**Thế Tôn** thường giải thuyết trình như sau :  
 Nếu có vị *Tỳ kheo* tu tập  
*Chánh định* thời thấy tướng diệt sinh  
 Thân *ngũ ấm* của chính mình  
 Cũng như bốn loại Chúng sinh phàm trần.  
*Thiện nam tử* ! Chẳng năng tu tập  
 Tâm *Chánh định* khó gặp đạo mâu.  
 Việc thế gian rất hiểm sâu  
 Còn không rõ biết cơ cầu vàng thau  
 Huống là chỗ nhiệm mầu pháp **Phật**  
 Đạo xuất thế cũng ắt khó tường.  
 Người không có *Chánh định* thường  
 Thời bị vấp ngã trên đường tu thân,  
 Tâm duyên pháp khác rằng miệng nói,  
 Tai nghe tiếng khác với lời bày,  
 Ý hiểu nghĩa khác văn hay,  
 Muốn đọc tụng chữ khác thay câu thời,  
 Tay biên văn khác rời nghĩa lý,  
 Muốn đi đường theo ý của mình  
 Chưn bước nẻo khác vô tình  
 Chừng khi lạc lối mới nhìn nhận ra.

Nếu như người trải qua nhuần gội  
 Tâm Chánh định *tam muội* dồi trau  
 Thời đặng lợi ích lớn lao  
 Nhân chứng vô thượng tối cao *Bồ Đề*.

*Thiện nam tử* ! Giác, mê tự tánh.  
**Bồ Tát** tu hai hạnh *lợi tha*  
 Có công rất lớn sâu xa  
 Một, là *Chánh định*; Hai là *trí* thông.

*Thiện nam tử* ! Chắc Ông đã rõ.  
 Như người kia cắt cỏ ống này  
 Nếu kéo không khéo mạnh tay  
 Thời là cỏ sẽ đứt hai đoạn liền.

Đại **Bồ Tát** trí hiền tu tập  
 Hai pháp kia cũng vậy khác gì.

Này *Thiện nam tử* ! Trí trí  
 Như nhổ cây cứng trước thì dùng tay  
 Lay động đều gốc cây tróc rễ  
 Sau nhổ lên rất dễ dàng thay.

**Bồ Tát** y dụ trên đây  
 Trước thì dụng *định* tâm hay động triền  
 Sau dụng *trí* tức nhiên để nhổ  
 Cội gốc cây đau khổ sâu bi.

*Thiện nam tử* ! Như giặt y



Trước dùng tro lóng, sau thì nước trong  
 Màu y được sáng cùng sạch sẽ.  
*Định và huệ* hợp lẽ viên đồng  
 Là **Bồ Tát** khi dụng công  
 Hành tập sau trước cũng không khác gì.

*Thiện nam tử* ! Trước thì đọc tụng  
 Sau hiểu nghĩa thật đúng y Kinh.  
*Định, huệ* như bóng in hình  
 Của bực **Bồ Tát** quang minh trí mầu.  
 Như tướng dững trước sau hội tụ  
 Trước võ trang đội ngũ quân binh  
 Luôn luôn tự lượng sức mình  
 Rồi sau dẹp loạn thái bình âu ca.

*Định, huệ* của *Ma Ha Bồ Tát*  
 Cũng như vậy, không khác thêm hơn.  
 Ví như người thợ bạc thường  
 Khéo dùng phương tiện đo lường cân phân,  
 Nào khuấy trộn dần dần đốt chảy ...  
 Rồi giữa mài tự tại ý mình.

*Định và huệ* đồng khuôn in  
 Của bực **Bồ Tát** chơn minh lâu lâu.  
 Tợ gương sáng nhìn vào thấy mặt  
*Định, huệ* của **Bồ Tát** liễu viên.

Như trước dọn cỏ đất nền  
 Sau mới gieo giống mọc lên chồi mầm,  
 Trước theo thầy chí tâm học đạo  
 Rồi sau mới thông thạo pháp mầu.

*Định, huệ* **Bồ Tát** cao sâu  
 Cũng như vậy đó, có nào khác sai.  
 Do những nghĩa trên đây ẩn dụ  
 Nên **Bồ Tát** đầy đủ hạnh lành  
 Tu tập *định, huệ* này thành  
 Lợi ích rất lớn Chúng sanh muôn loài.

Đại **Bồ Tát** tu hai pháp liễu  
 Là đại diện tiêu biểu sáng gương,  
 Điều nhiếp năm căn thuần chơn  
*Kham nhẫn* các khổ xem thường vượt qua :  
 Chịu đói khát nào là thời tiết,  
 Bị đánh đập, mắng nhiếc chê bai ...  
 Thường nhiếp tâm *định* trong ngoài  
 Chẳng để *phóng dật* mê say *dục trần*,  
 Không gì lợi nuôi thân ấm cật  
 Mà làm việc phi pháp lỗi lầm,  
*Phiền não* không nhiễm ố tâm,  
 Chẳng bị ngoại thuyết tà thần muội mê,  
 Thường chủ *định* vô về bản ngã

Những ác giác *nhơn quả* gây nên,  
 Đường tu chặt dạ vững bền  
 Không lâu thành tựu liễu viên đạo mầu.  
 Đại **Bồ Tát** giới trau hai pháp  
*Định* và *huệ* huân tập thành công  
 Chẳng sợ gió bão *bát phong*  
*Tứ diên đảo* thổi cũng không động lòng.  
 Các tà ma chẳng hòng nhiều hại  
 Hay dị thuật phỉnh gạt được đâu.  
 Thường hưởng thọ sự vui lâu  
 Vi diệu đệ nhất không sao tỏ bày.  
 Có thể hiểu **Như Lai** tạng mật  
 Rất huyền thâm chư **Phật** gọi nhuần.  
 Được vui lòng chẳng có mừng  
 Gặp khổ chẳng có than van trách phiền.  
 Loài người và chư Thiên quý trọng  
 Luôn *tán thán* ngưỡng vọng *cúng dường*.  
 Thấy rõ sanh tử *vô thường*  
 Và chẳng sanh tử tận tường cả hai.  
 Có thể rõ biết ngay *Pháp giới*,  
 Và *Pháp tánh* đạt tới *Pháp thân*,  
*Thường, lạc, ngã, tịnh* Chánh chân  
 Gọi là **Đại Bát Niết Bàn Như Lai**.

*Thiện nam tử !* **Ta** nay giảng nói  
 Định tướng này được gọi như sau  
     Là *Không tam muội* nhiệm mầu  
 Thấy ra tất cả trần lao não phiền.  
 Huệ tướng là *Vô nguyện tam muội*  
 Chỗ vô cầu sanh khởi Ta bà.  
 Xả tướng lại được gọi là  
*Vô tướng tam muội* lìa xa tướng trần.

*Thiện nam tử !* **Thánh nhân BỒ TÁT**  
 Biết rành rẽ định đặt thời gian,  
     Và thời gian huệ rõ ràng  
 Hay thời gian xả hoàn toàn không sai,  
 Hoặc thấu biết phi thời gian đạt  
 Đây là đại **BỒ TÁT** thật hành  
     Đạo *Bồ đề* đã viên thành  
 Đời đời cứu độ Chúng sanh muôn loài.

Bạch **Thế Tôn !** Tôi đây xin hỏi :  
 Như thế nào là **BỒ TÁT** trụ đời  
     Biết *thời* cùng với *phi thời* ?  
 Mong **Phật** giảng dạy giác người lầm sai.

*Thiện nam tử !* Nếu ai tu học  
 Vì hưởng thụ hoan lạc sự vui  
     Sanh lòng *kiêu mạn* khinh đời,

Hoặc vì *thuyết pháp* giác người đại ngậy  
 Mà sanh lòng ta đây *kiêu mạn*  
 Không xứng đáng là hạng chơn tu,  
 Hoặc vì *trinh tấn* công phu  
 Sanh lòng *kiêu mạn* làm mù lương tâm,  
 Hoặc vì hiểu cao thâm nghĩa lý  
 Giải vấn đáp theo ý Chúng sanh  
 Sanh lòng *kiêu mạn* nổi danh  
 Không xứng là bậc tu hành Chánh chân,  
 Hoặc gần vua hay gần bạn ác  
 Mà sanh lòng khoác lác *kiêu căng*,  
 Hoặc vì *bố thí* thi ân  
 Sanh lòng *kiêu mạn* ai bằng hơn ta,  
 Hoặc cho mình làm ra công đức  
 Lành thế gian hết sức tự cao,  
 Hoặc vì được những người giàu  
*Cúng dường* cung kính làm màu khoe khoang,  
 Hãy nên biết ác giác như thế  
 Càng tu tập *trí huệ* càng sai,  
 Mà phải tu *Chánh định* ngay  
 Gọi là **Bồ Tát** thường hay biết *thời*  
 Cùng *phi thời* trọn đời nắm bắt  
 Chắc chắn rằng quả **Phật** sẽ thành.

Nếu có **Bồ Tát** tu hành  
*Tinh tấn* chưa được quả lành thành công,  
 Vì chẳng được sanh lòng hối hận,  
 Vì *độn căn* nên chẳng tự tin,  
 Chẳng điều phục được *thất tình*  
 Vì *phiền não* mạnh *vô minh* phủ đầy,  
 Vì tự nghi *giới trai* kém khuyết  
 Hãy quán xét thấu biết cội nhân  
 Lúc như vậy chẳng nên hành  
 Tu tập *Chánh định* không thành *đặng đầu*,  
 Mà phải tu *dồi trau trí huệ*  
 Đây mới là **Bồ Tát** trụ đời  
 Biết *thời* và biết *phi thời*  
*Định, huệ* làm chủ rạng ngời quang minh.

(3) Nếu **Bồ Tát** tu *định* và *huệ*  
 Chẳng *bình đẳng* dụng thể tương ứng,  
 Quán biết như vậy nên dừng  
 Chẳng tu pháp *xả*, kiên cường vượt qua,  
 Lúc *định, huệ* dung hòa *bình đẳng*  
 Nên tu tập pháp *xả* đúng thời,  
 Đây là **Bồ Tát** trụ đời  
 Biết *thời* và biết *phi thời* cả hai.

Nếu **Bồ Tát** thường hay tu tập

*Định và huệ* khi gặp ão phiền  
 Khởi lên quán xét biết liền  
 Chẳng nên tu xả, chú chuyên kiên trì  
 Phải đọc tụng, chép ghi, giải thuyết  
*Thập Nhị Kinh* hiểu biết thấm nhuần,  
*Niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng,*  
*Niệm giới, niệm thiện* chuyên cần ngày đêm,  
 Sau cùng là *niệm* thêm *thí* xả  
 Không bao lâu *đạo quả* thành công.  
 Nếu **Bồ Tát** quyết một lòng  
 Tu tập ba pháp tướng đồng nêu trên.  
 Đây có đặng *nhơn duyên* như vậy  
 Sẽ đắc thành **Vô tướng Niết Bàn**.  
 Lo gì không xuất thế gian,  
 Vào ra *Tam giới* độ an muôn loài.

### 22.3/ VÔ TƯỚNG NIẾT BÀN.

Bạch **Thế Tôn** ! Không *trụ* mười tướng  
 Nên được gọi là **Đại Niết Bàn**  
 Cũng là *Vô tướng* hoàn toàn  
 Như *hư không* vậy rõ ràng khác chi.  
 Lại do *nhơn duyên* gì được gọi  
 Là *vô sanh*, *vô xuất* hoặc hay  
*Vô tác*, là nhà cửa đây,

Hay như cồn bãi, chỗ quày, bình an,  
 Là diệt độ *Niết Bàn*, tịch tịnh,  
 Là không còn các bệnh khổ mang,  
 Là không chỗ có hoàn toàn ?  
 Mong **Phật** chỉ dạy bố ban Pháp mầu.

- *Thiện nam tử ! Ông hầu nghe rõ*  
*Không như duyên gọi đó vô sanh,*  
*Vì vô sanh không cấu thành*  
 Nên gọi vô xuất, vô danh sắc này,  
 Vì không có tạo gây nghiệp ác  
 Nên gọi là *vô tác*, vô hành,  
 Vì chẳng buộc chỗ chấp danh  
*Năm thứ tà kiến* hoành hành khổ a !  
 Nên được gọi đây là nhà cửa,  
 Cũng tức là nhà lửa Ta bà.  
 Vì tâm quyết định rời xa  
 Bốn dòng nước mạnh rất là hung hăng  
 Nên gọi là dừng chân cồn bãi  
 Và chẳng còn sợ hãi tử thân.  
 Vì đã điều phục sáu căn  
 Chỗ về *tự tại* gọi rằng *quy y*.  
 Vì phá giặc hiểm nguy *phiền não*  
 Nên gọi là nường náo bình an.



Vì lửa *kiết sử* nguội tàn  
 Gọi là *diệt độ* thế gian Ta bà.  
 Vì tâm đã lìa xa giác quán  
 Nên gọi là nhập tịch *Niết Bàn*.  
 Vì tránh ồn ào tiếng vang  
 Gọi là *tịch tịnh* huệ càng nâng cao.  
 Vì dứt hẳn khổ đau sanh tử  
 Nên gọi là không bệnh tử mang.  
 Vì là không có hoàn toàn  
 Gọi không chỗ có rõ ràng chẳng sai.  
 Đại **Bồ Tát** nào đây quan sát  
 Thật như trên, chứng đạt huệ khai  
 Thấy rõ **Phật tánh Như Lai**  
*Bình đẳng* tất cả muôn loài như nhau.

- Bạch **Thế Tôn** ! Cao sâu Chơn lý.  
 Đại **Bồ Tát** y chỉ thực hành  
 Thành tựu bao nhiêu pháp lành  
 Mới thấy *Vô tướng Niết Bàn Như Lai*,  
 Nhẫn cho đến là không chỗ có ?  
 Mong **Thế Tôn** giải rõ nghĩa này.

- *Thiện nam tử* ! Ông nghe đây.  
**Bồ Tát** thành tựu đức dày sâu xa  
 Đắc mười pháp này là chiêm ngưỡng

Đại Niết bàn Vô tướng Như Lai,

Nhấn đến không chỗ có này.

Mười pháp chỉ định tỏ bày dưới đây :

- *Một: Tín tâm đủ đầy chơn chính,*

Nghĩa là phải thâm tín **Phật Đà**

**Pháp** mâu nhấn đến **Tăng** già

Mãi mãi *thường trụ* không là đổi thay,

Khắp *pháp giới* **Như Lai** chư **Phật**

Thường thị hiện phương tiện độ đời.

Tất cả Chúng sanh, trời, người

Cho đến hạng *nhứt xiển đề* đối hư

Đều đồng có *Chơn như* **Phật tánh**

Nhưng ngộ tu mới thấy thật chân.

Chẳng tin tà giáo nói rằng :

Thân **Phật** nào khác phàm nhân Ta bà,

Cũng sanh ra rồi già, bệnh, tử

Có gì đâu thường trụ vĩnh hằng.

Tập tu *khổ hạnh* nhịn ăn

*Thiền định* ròng rã sáu năm rừng già.

Chẳng tin là **Đạt Đa** mất trí

Ông **Đề Bà** cố ý phá tăng

Làm cho chảy máu **Phật** thân

Việc này phỏng thổi chẳng chân thật mà.

Cũng chẳng tin **Phật Đà** là thiệt  
 Rốt ráo nhập tịch diệt *Niết Bàn*,  
*Chánh pháp* tận diệt thế gian  
 Không ai gìn giữ bố ban lưu hành.

Đây đáng gọi xứng danh **Bồ Tát**  
 Đủ *tín tâm* giải thoát trần ai.

- *Hai là, Tịnh giới* đủ đầy :

Nếu có **Bồ Tát** thường hay nói rằng  
*Giới thanh tịnh* thật *chân giải thoát*,  
 Dầu chẳng cùng kẻ khác giới đây  
 Ân ái hòa hợp thường ngày,  
 Nhưng khi gặp mặt vui thay giỡn cười  
**Bồ Tát** này tức thời cũng đã  
 Thành *đục pháp* hủy phá giới hành  
 Làm ô nhục *phạm hạnh* lành  
 Khiến tâm tạp uế chẳng *thanh tịnh* thì.

Lại cũng có những vị **Bồ Tát**  
 Tự nói *giới* đã đạt đủ đầy,  
 Dầu chẳng cùng người nữ đây  
 Hòa hợp ân ái hoặc hay giỡn cười,  
 Nhưng cách vách nghe thời tiếng nói,  
 Tiếng vàng vòng, chuỗi ngọc, hương thơm  
 Trong lòng sanh niệm yêu đương

Niệm ái khởi trước vấn vương buộc ràng,  
**Bồ Tát** này phá tan *phạm hạnh*  
 Thành *dục pháp* tâm tánh mê say  
 Chẳng gọi *tịnh giới* tròn đầy  
*Đạo quả* không thể có ngày thành công.

Có **Bồ Tát** tự lòng giảng nói  
 Giới thanh tịnh rất giỏi thuyết bày,  
 Dầu chẳng cùng người nữ đây  
 Hòa hợp ân ái hoặc hay giỡn cười,  
 Hoặc nghe tiếng buồn lời êm dịu  
 Hoặc hương xoa dể chịu thơm lây,  
 Nhưng lúc thấy nam nữ đây  
 Vượt ve, âu yếm, nắm tay, cột đũa,  
 Bèn sanh niệm khởi lên tham ái.  
**Bồ Tát** này đã *phá giới* rồi  
 Làm nên pháp dục rồi bởi  
 Ô nhục *phạm hạnh* trời, người chê bay  
 Chẳng được gọi là đầy đủ giới  
 Người như vậy bất lợi Chúng sanh.

Lại có **Bồ Tát** tu hành  
 Tự mình nói giới tịnh thanh giải bày,  
 Dầu chẳng cùng người đây nữ giới  
 Hòa hợp hay cười nói cột đũa,

Không nghe tiếng động êm khua,  
 Không thấy nam nữ vuốt ve làm tình,  
 Nhưng trong lòng muốn sanh *Thiên thượng*  
 Thọ *ngũ dục* vui hưởng lâu dài.

**Bồ Tát** như vậy vọng sai  
 Làm nên pháp dục lấy dây trói mình,  
 Đã phá hủy công trình *tịnh giới*  
 Còn liên lụy phạm tới *Tăng già*  
 Người này chẳng được gọi là  
 Đầy đủ *tịnh giới*. Lời **Ta** giải bày.

*Thiện nam tử* ! Nếu có **Bồ Tát**  
 Giới thanh tịnh trì đạt đã xong  
 Mà chẳng chấp giới thành công  
 Khác nào nước đục lọc trong đó mà,  
 Chẳng vì *Thi La Ba la mật*,  
 Cũng chẳng vì vạn vật Chúng sanh,  
 Chẳng vì *lợi dưỡng* cầu danh,  
 Chẳng vì quả vị *Vô sanh Niết Bàn*,  
 Vì *đệ nhất nghĩa* chơn tối thượng  
 Mà hộ trì cấm giới tịnh thanh  
 Gọi là **Bồ Tát** xứng danh  
 Đầy đủ *tịnh giới* đắc thành đạo viên.

- *Ba*, gần gũi bực *Thiện tri thức*

Là người có *công đức* vô ngần :  
 Thường giải *tín, giới, đa văn,*  
 Dạy về *bố thí* định phân rõ ràng,  
 Luận giáo pháp mở mang *trí huệ*  
 Làm mọi người, mọi giới thực hành  
 Đây gọi **Bồ Tát** xứng danh  
 Là *Thiện tri thức* bạn lành Chúng sanh.

- *Bốn, ưa thích chỗ thanh tịnh* lặng,  
 Có nghĩa là *tịch tịnh* thân tâm  
 Quán sát *pháp tánh* thậm thâm  
 Của chư vị Pháp không lầm nghĩ sai.

- *Năm, tinh tấn* đêm ngày ráo riết  
 Có nghĩa là *thâu nhiếp* vọng tâm  
 Hành quán *Tứ đế* thật chân  
 Giả sử lửa cháy đến thân chẳng lia.

- *Sáu, nghĩa là trau tria Chánh niệm*  
 Phải thực hành sáu pháp sau đây:  
*Niệm Phật* tâm không lãng phai,  
*Niệm Pháp* thấu lý **Như Lai** giáo truyền,  
*Niệm Tăng* phải gieo duyên hòa hợp  
 Các Chúng sanh, từng lớp hạng người,  
*Niệm Giới* trong sạch sống đời,  
*Niệm Thiện* thuần nhứt xa rời ác căn,

*Niệm Thí xả* thương nhân mền vật  
Luôn sẽ chia còn, mất không cần.

- *Bảy là Chánh ngữ* thường hằng :  
Lời nói chơn thật, Chúng dân hài hòa,  
Hỏi thăm trước, sau là giúp đỡ  
Nói phải *thời*, nói chõ *Chánh chơn*.
- *Tám là, hộ pháp* hoằng dương :  
Nghĩa là mền thích pháp thường *vô vi*,  
Ưu diễn thuyết, *thọ trì*, đọc tụng,  
Biên chép và hiểu đúng nghĩa *thời*,  
Tuyên dương sâu rộng khắp nơi  
Làm cho *Chánh pháp* đời đời truyền lưu,  
Nếu thấy người công phu biên chép,  
Giải thuyết đúng thiệt nghĩa **Như Lai**  
Đọc tụng, *tán thán* lành thay !  
Tư duy ý nghĩa đêm ngày thường xuyên  
Vì sự sống đừng quên mọi lúc  
Nên *cúng dường* y phục, thức ăn ...  
Vì *hộ pháp* chẳng tiếc thân  
Huống là vật chất phàm trần ôm mang.
- *Chín là* khuyên các hàng **Bồ Tát**  
Thấy có bạn đồng học *giới* chung  
Thiếu thốn phương tiện cần dùng

Như là y phục, mền mùng, thuốc thang,  
 Đồ uống ăn lúc khan hiếm có  
 Hay phòng thiên, chỗ ở .v.v...  
 Thời đi xin của Chúng dân  
 Cung cấp các vị qua phần gian nan.

• Mười, đầy đủ *quang minh trí huệ* :

Là quán sát *bản thể Như Lai*

*Thường, lạc, ngã, tịnh* đủ đầy

Tất cả sanh Chúng muôn loài thế gian

Đều có sẵn hoàn toàn **Phật tánh**,

Quán hai tướng *Không* và *Bất không*

Của các pháp bất dị đồng

Như vậy tự tại thông dong Sáu đường,

Quán *thường* và *vô thường* có khác,

*Lạc* và cùng *vô lạc* đúng, sai,

*Ngã* cùng *vô ngã* là hai

*Tịnh* cùng *bất tịnh* thấy đây rõ ràng,

Có pháp khác hoàn toàn dứt được,

Có pháp khác diệt dứt bất thành,

Có pháp từ *nhơn duyên* sanh,

Có pháp từ duyên thấy rành căn nguyên,

Có pháp khác từ duyên thành quả,

Cũng có pháp chẳng phải duyên thành,



Đây gọi **Bồ Tát** tịnh danh  
 Đây đủ *trí huệ* chơn thanh rạng ngời.

*Thiện nam tử !* Xứng thời **Bồ Tát**  
 Đã đầy đủ mười pháp hoàn toàn  
 Có thể thấy thật rõ ràng  
*Niết Bàn Vô tướng* của hàng **Như Lai**.

### 23/. NGHIỆP QUẢ CỦA CHÚNG SANH.

Bạch **Thế Tôn !** Tôi nay xin hỏi  
 Như trước kia **Phật** bảo **Thuần Đà :**  
 Nay ông *cúng dường* cho **Ta**  
 Phước báu khôn tưởng **Hằng hà vô biên**  
 Đã thấy được căn nguyên **Phật tánh,**  
**Đại Niết Bàn** vô thượng tối cao,  
 Lời nói đó nghĩa thế nào ?  
 Mong **Phật** giảng giải cạn sâu tỏ tường.

Bạch **Thế Tôn !** Thường thường **Phật** nói :  
 Nếu *bố thí* cho loài *Súc sanh*  
 Thời hưởng được phước báu lành  
 Trăm lần hơn hẳn ngục hành tội nhân ,  
*Bố thí nhứt xiển đề* hạng đó  
 Được ngàn lần hưởng phước nhiều hơn,  
*Bố thí* người *trì giới* thường

Được hưởng phước báu trăm ngàn lần hơn,  
 BỐ thí cho những hàng *ngoại đạo*  
 Đã dứt trừ *phiền não* sạch trơn  
 Được hưởng phước báu khôn lường,  
 Cũng như cung kính *cúng dường* chư Tăng  
 “*Tứ Hương*” nhần đặc phần chứng đạt,  
 Bực “*Tứ quả*”, *Duyên giác Bích Chi*  
 Thời được phước báu so bì  
 Với sự *bố thí* trên thì bội tăng,  
 Dâng cúng bực *Thánh nhân* **Bồ Tát**,  
 Đại **Bồ Tát** thân cuối sau cùng,  
 Chư **Phật Thế Tôn** nói chung  
 Thời được phước báu thật không nghĩ bàn.

Bạch **Thế Tôn** ! Rõ ràng như vậy ...  
 Nếu **Thuần Đà** thọ lấy phước này  
 Đến nỗi không thể tỏ bày  
 Thời chừng nào vậy, ông đây tu thành  
 Đạo vô thượng trọn lành *Chánh giác*  
 Và *Chánh đẳng* giải thoát Chúng sinh.

Bạch **Thế Tôn** ! Xin chứng minh  
**Phật** lại có nói Chúng sinh người nào  
 Do hiếu tâm nêu cao ơn trọng  
 Tạo nghiệp thiện ly vọng trọn lành,

Có người tạo nghiệp ác sanh  
 Chắc chắn kết quả cấu thành đời nay,  
 Hoặc đời kế, tương lai nối tiếp  
 Mau thấu biết, lâu biết khó khăn.

Nay ông *Thuần Đà* chánh chân  
 Do tâm ân trọng tạo nhân thiện lành  
 Quyết định được đạt thành phước báu  
 Đều là do tâm tạo chẳng sai.

Nếu quyết định được phước này  
 Thời thế nào chứng đạo đây *Bồ đề* ?  
 Cũng khó lìa lòng mê vô hạn  
 Làm gì thấy **Phật tánh** Chúng sinh.

Bạch **Thế Tôn** ! Như trong Kinh  
**Phật** lại có nói Chúng sinh người nào :  
*Một*: giúp người đói đau bệnh tật,  
*Hai*: Cha mẹ, huynh trưởng ruột rà,  
*Ba*: là *cúng dường Phật Đà*  
 Được phước vô tận khó mà tính ra.

Bạch **Thế Tôn** ! Trước kia **Phật** bảo  
 Ngài **A Nan Tôn giả** như vậy ...  
 Tất cả Chúng sanh muôn loài  
 Nếu không có nghiệp tạo gây cõi này  
 Thời cũng được *Bồ đề Vô thượng*.

Do tu hành vô lượng kiếp qua,  
 Không có nghiệp *cõi Sắc* mà  
 Hay *cõi Vô Sắc* không là khác sai.

Bạch **Thế Tôn** ! Như bài *Pháp Cú*  
 Đức **Như Lai** khuyên nhủ Chúng sanh :

*Chẳng phải hư không, trong biển cả,*  
*Chẳng phải vào núi, trong kẹt đá,*  
*Tất cả mọi nơi, tất cả chỗ,*  
*Không chỗ nào thoát khỏi quả báo.*

Thuở trước *A Nậu Lô Đà*  
 Bạch **Phật**. Ngài mới thốt ra lời này :  
 Tôi nhớ đời trước nhờ *bố thí*  
 Một bữa ăn cho kẻ đói đau  
 Mà trong muôn kiếp đời sau  
 Chẳng đọa ác đạo sa vào tù giam.

Bạch **Thế Tôn** ! Việc làm *bố thí*  
 Một bữa ăn phước vị như vậy,  
 Huống là *Thuần Đà* ông này  
 Với tâm chơn thật lành thay *cúng dường*  
 Đức **Thế Tôn** khôn lường phước báu  
*Đàn Ba la mật* đã đủ đầy.

Bạch **Thế Tôn** ! Đức **Như Lai** !

Nếu phước báu đó không tày tính ra  
 Thời hủy báng **Phật Đà**, *kinh điển*,  
 Tội ngũ nghịch, *phá giới* trọng sâu  
 Hạng *nhứt xiển đề* làm sao  
 Tội nặng trừ hết chuyển bao nhiêu đời.  
 Nếu chẳng hết được thời như vậy  
 Thế nào thấy **Phật tánh** không hai ?.

**Phật** bảo : Lành thay ! Lành thay !

Này *Thiện nam tử* ! Có hai hạng người  
 Được công đức như trời, như biển  
 Chẳng thể gì tính đếm đo lường,  
 Chẳng thể bàn luận phô trương,  
 Một tay tát cạn đại dương sông Hằng,  
 Dòng sanh tử bao lần buộc trói  
 Mãi chuyển luân trong cõi Tam thiên,  
 Hàng phục ma oán oan khiên,  
 Xô núi *bản ngã*, tháo xiềng ma quân,  
 Có thể *Chuyển pháp luân* vô thượng  
 Làm cho Chúng tin tưởng quay đầu :  
*Một*, người khéo hỏi pháp mầu;  
*Hai*, người khéo đáp cơ câu huyền sâu.

*Thiện nam tử* ! Trong *mười trí lực*  
 Của chư **Phật**, của đức **Như Lai**.

Nghiệp trí lực rất sâu dày  
 Hơn hẳn các trí **Ta** nay giải bày.  
 Có những Chúng nhơn đây không biết  
 Ở trong nghiệp sự thiệt chẳng tin,  
 Vì muốn độ Chúng hữu tình  
 Mà **Ta** chẳng quản thuyết trình pháp khai :  
 Tất cả nghiệp nhơn loài gây tạo  
 Có nghiệp nhẹ, nghiệp nặng khác sai.  
 Nhị nghiệp lại đều có hai :  
*Một là*, quyết định quả này thọ mang;  
*Hai*, bất định hoàn toàn không có  
 Quả này chẳng lãnh thọ nơi ta.  
 Nay *Thiện nam tử* ! Nghe qua.  
 Hoặc có người bảo cho là chẳng sai  
 Rằng *ác nghiệp* tạo gây không quả,  
 Nếu quyết định có quả báo mà  
 Tại sao **Khí Hứ Chiên Đà**  
 Có tội lại được sanh qua nước trời ?  
*Ương Quật Ma La* người độc ác  
 Sao lại được *giải thoát* lạ thay ?.  
 Do đây nên nghiệp tạo gây  
 Quyết định có quả ít ai nhận nhìn,  
 Hay là nghiệp Chúng sinh đã tạo

Chẳng quyết định *quả báo* thọ mang.

Vì trừ *tà kiến* đa đoan

**Như Lai** ứng biến đấng đàn pháp tuyên :

“*Tất cả nghiệp dữ, hiền gây tạo*

*Không nghiệp nào quả báo chẳng mang*”.

*Thiện nam tử !* Hiểu rõ ràng.

Hoặc có nghiệp rất nhẹ nhàng chẳng to

Nhưng có thể làm cho lớn nặng

Vì không biết hồi hận ăn năn

Chẳng phải tất cả cõi trần

Chỉ có người trí, ngu dần hết đâu.

Do đây nên trước sau quán xét.

Chẳng phải hết các nghiệp muôn loài

Đều quyết định có quả này,

Dẫu chẳng quyết định Ông đây nhớ rằng

Cũng chẳng phải là chẳng có quả

Lời **Như Lai** tuyên hóa thế gian.

Này *Thiện nam tử !* Bốn ban

Tâm tánh sanh Chúng ngay, gian bất đồng.

Có hai hạng : Trí thông sáng suốt

Và kẻ ngu khiếp nhược yếu hèn.

Người trí nhờ sức trí rèn

Có thể chuyển nghiệp dữ, hiền lẹ nhanh,

Tội *địa ngục* trở thành *giải thoát*  
*Quả báo* nặng thành nhẹ hiện đời.

Người ngu si lại khác thời  
*Nghiệp* nhẹ làm nặng hiện đời tăng cao  
 Đến nỗi phải sa vào *địa ngục*  
 Không biết chịu đến lúc nào ra.

- **Thế Tôn !** Nếu như vậy là  
 Chẳng nên tu *phạm hạnh* và tịnh thanh  
 Nhẫn cho cùng quả lành *giải thoát*  
 Đạo vô thượng khó đạt thành công.

- *Thiện nam tử !* Ông biết không.  
 Nếu *nghiệp* quyết định có trong quả này.  
 Thì chẳng nên hằng ngày cầu đạt  
 Tu *phạm hạnh* giải thoát thế gian.  
 Vì *nghiệp* bất định rõ ràng  
 Phải tu *phạm hạnh* thoát đàng *trầm luân*.

*Thiện nam tử !* Phàm nhân tất cả  
 Nếu xa lìa *nghiệp* ác tạo gây  
 Chắc đặng quả lành không sai,  
 Vọng lìa, chơn hiện, đạo đây sẽ thành.  
 Bằng xa lìa *nghiệp* lành tạo ác  
 Thời phải chịu *quả báo* khổ than.  
 Nếu tất cả *nghiệp* đã làm



Quyết định có quả thọ mang trong đời,  
 Thì chẳng cần tu nơi *Thánh đạo*  
 Vì định nghiệp quả báo cấu thành.  
 Tất cả *Thánh nhơn* tu hành  
*Thánh đạo* vì để quả lành tăng cao  
 Chuyển *định nghiệp* sớm mau nhanh lẹ  
*Quả báo* nặng thành nhẹ lành thay !  
 Và làm cho nghiệp hiện nay  
 Bất định không có quả này rời xa.  
 Nếu các nghiệp đã là quyết định  
 Có quả báo chắc chắn không sai  
 Thời chẳng nên khổ công này  
 Tu tập *Thánh đạo* đêm ngày trau tria.  
 Nếu như ai xa lìa *Thánh đạo*  
 Không bao giờ *giải thoát* nào phiền.  
 Chẳng *giải thoát* tức đương nhiên  
 Thời không chứng đắc liễu viên *Niết Bàn*.  
*Thiện nam tử* ! Nghiệp là nhơn quả  
 Nếu quyết định có *ngã* trong đây,  
 Thời một đời tạo nghiệp gây  
 Thuần thiện đáng lẽ đời này thọ vui  
 Và cũng mãi muôn đời hưởng lấy  
 Chẳng đổi thay không thấy giảm thuyên.  
 Một đời gây tạo nghiệp duyên

Tội ác rất nặng oan khiên chất chồng  
 Lẽ ra cũng sống trong khổ não  
 Mãi mãi chịu *quả báo* không rời.

Nếu *nghiệp quả* như vậy thời  
 Sẽ không có hạng trời, người giác tu  
*Bát Thánh Đạo* công phu nhuần nhuyễn  
 Đường *giải thoát* và đến *Niết Bàn*.

Người làm người thọ lãnh mang  
 Không ai gánh chịu khổ than cho mình,  
 Một người làm một người lãnh thọ  
 Chẳng phải là dòng họ tộc gia.

Nếu như vậy, thời lẽ ra  
 Không người hạ tiện, không nhà bản nông,  
 Người lẽ ra là người mãi mãi,  
*Bà la môn* là *Bà la môn*.

Lúc nhỏ gây tạo *nghiệp* xong  
 Đáng ra *thọ báo* tuổi hồng thiếu niên,  
 Chẳng đợi lúc trung niên, già lụng  
 Mới *thọ báo* là đúng hay sai ?.

Khi già tạo *nghiệp* ác gây  
 Thác sanh *địa ngục* đọa đày cùm gông,  
 Thân *địa ngục* lúc còn tuổi trẻ  
 Lẽ ra chẳng chịu khổ cực hình.

Nếu lúc già chẳng *sát sanh*

Không nên đến thuở tuổi xuân sống còn,  
 Nếu thuở ấu niên không sống khổ  
 Thì làm sao mà có tuổi già,  
 Vì *ngiệp* không mất với ta,  
 Nếu *ngiệp* không mất thế là chẳng ai  
*Giác ngộ* tu miệt mài *Thánh đạo*  
 Quả *Niết Bàn* rớt ráo thành công.

Này *Thiện nam tử* ! Hỡi Ông !  
 Có hai thứ *ngiệp* buộc trong loài người:  
*Một, định nghiệp; Hai, bất định nghiệp.*  
 Là người tu thấu biết điều này.

*Định nghiệp* luận ra có hai:  
*Báo định, thời định* giải bày phân qua.  
 Hoặc có khi đây là báo định  
 Mà thời gian bất định xảy ra,  
 Lúc duyên kết tụ hợp hòa  
 Thời là *thọ báo* với ta hoàn toàn,  
 Hoặc có ba thời gian *thọ báo*  
 Nghĩa là đời hiện tại thân mang,  
 Đời kế tiếp chẳng dở dang,  
 Đời sau cũng vậy buộc ràng triền miên.

*Thiện nam tử* ! Ông nên nắm vững  
 Nếu định tâm làm những việc lành,

Hay là tạo nghiệp ác sanh,  
 Làm rồi tin tưởng đắc thành mừng vui,  
 Nếu nghiệp ác ngộ thời *câu đạo*  
 Nguyên *quy y Tam bảo cúng dường*.  
 Nghiệp lành tinh tấn khuếch trương  
 Đây gọi *định nghiệp* con đường tiến thân.

*Thiện nam tử* ! Gốc căn người trí  
 Rất sâu chắc khó bị chuyển lay  
 Nên có thể làm nghiệp này  
 Nặng thành ra nhẹ lẹ thay sớm, chiều.  
 Kẻ ngu si gây điều bất thiện  
 Rất sâu dày khó chuyển đổi thay  
 Làm cho nghiệp nhẹ hiện nay  
 Trở thành *quả báo* nặng đây vô cùng.  
 Do nghĩa này *nghiệp* chung bá tính  
 Chẳng gọi là *quyết định* hết nào.

Đại **Bồ Tát** đức nguyện sâu  
 Không có tạo *nghiệp* sanh vào ngục môn.  
 Vì Chúng sanh hết lòng tận lực  
 Nguyên sinh trong địa ngục cứu đời.

Này *Thiện nam* ! Nhớ thuở xưa  
 Chúng sanh tuổi thọ dư thừa trăm năm,  
 Có Hằng sa phạm nhân hết phúc

Bị quả báo *địa ngục* đọa đày,  
 Lúc đó, **Ta** xót xa thay !  
 Nguyên vào *địa ngục* độ loài *sanh linh*.  
 Nên biết rằng tâm lành **Bồ Tát**  
 Thật không có nghiệp ác tạo gây,  
 Vì muốn cứu thoát muôn loài  
 Thọ thân *địa ngục* khổ chầy chẳng than,  
 Ở trong nơi ngục đàng muôn kiếp  
 Dem pháp mầu giảng thuyết rộng thinh  
 Những người tội được nghe Kinh  
 Thoát khỏi *quả báo* ngục hình khổ đau,  
 Làm cho chốn đờ lao trống vắng  
 Trừ *Xiển đê* khó đặng thoát ra.  
 Đây là **Bồ Tát Ma Ha**  
 Chẳng phải hiện tại hay là đời sau  
*Thọ báo* nghiệp sa vào *địa ngục*,  
 Lời **Như Lai** trong đực giải bày.  
*Thiện nam tử ! Kiếp Hiền* này  
 Có vô lượng số muôn loài *hàm linh*  
 Đọa trong loài *súc sinh* thú vật  
 Chịu phải nghiệp quả ác mình làm.  
**Ta** quán thấy mọi khổ nài  
 Vì muốn *thuyết pháp* mở đàng độ nhân

Nên *thị hiện* làm thân nai, gấu,  
Khỉ, rồng, voi, thỏ, rắn .v.v...

*Thiện nam tử ! Đại Thánh nhân*  
Thiệt không có nghiệp *súc sanh* bao giờ  
Vì nguyện lực ứng cơ nhi tác  
Thân mang lấy không khác Chúng sanh.  
Đây gọi **Bồ Tát** trọn lành  
Ba đời nối tiếp chẳng sanh ác thời.

*Thiện nam tử ! Trong đời Hiền kiếp*  
Những Chúng sanh tạo nghiệp ác gây  
Mang thân *ngạ quỷ* lạc loài  
Chịu nhiều thống khổ hình hài khát khao  
Không bao giờ nghe nào tên nước  
Huống là nhìn thấy được nước mà.  
Giả như thấy nước từ xa  
Trong lòng muốn đến uống qua một lần,  
Nhưng khi hiện đến gần nguồn nước  
Biến thành lửa tanh nực máu hồng.  
Hoặc có lúc nước lắng trong  
Chẳng biến đổi khác, giục lòng đến nơi,  
Nhưng lại thấy nhiều người canh giữ  
Cầm binh khí ra sức ngăn ngừa.  
Hoặc có lúc trời đổ mưa

Nước mưa rớt hột sấp vừa ướm thân  
 Hóa thành lửa cháy rần khô ráo  
 Đây gọi là *nghiệp báo* ác sanh.

*Thiện nam tử ! Đại Thánh nhân*  
 Không có nghiệp ác mang thân loài này  
 Vì *hóa độ* những ai tạo ác  
 Sớm làm cho *giải thoát* quả trần,  
 Nên phát nguyện thọ những thân  
 Như trên vừa giải tỏ phân giác người.  
 Chẳng phải nay hay đời kế vậy,  
 Hoặc đời sau thọ lấy ác duyên.

Này *Thiện nam ! Trong kiếp Hiền*  
**Ta** đây cũng đã phát nguyện sâu xa  
 Vào nhà người nuôi gà, nuôi chó,  
 Hay nuôi heo, nuôi thỏ, nuôi bò,  
 Đi săn bắn, bẫy chim cò,  
 Lưới câu bắt cá hay mò ốc cua,  
 Sanh trong nhà không chừa trộm cắp,  
*Chiên Đà La* ác tặc hung hăng.

**Đại Bồ Tát** bực *Thánh nhân*  
 Không có tạo ác mang thân như vậy,  
 Vì muốn độ muôn loài nghiệp ác  
 Sớm làm cho *giải thoát* khổ đau.

Nên dùng *nguyện lực* lớn lao  
 Thọ những thân ấy, vướng vào tham lam.  
 Đây gọi là xứng trang **Bồ Tát**  
 Chẳng phải đời hiện tại này đâu,  
 Đời kế hay hoặc đời sau  
 Thọ *ngiệp báo* ác sa vào đồ lao.

Này *Thiện nam* ! Về sau *Hiền kiếp*  
**Ta** sanh chốn biên địa thường xuyên,  
 Làm nhiều việc lắm oan khiên,  
*Tham, sân, si* ái não phiền đa đoan,  
 Chẳng kính tin đạo vàng *Tam Bảo*,  
 Luật *nhơn quả* nghiệp báo trả vay,  
 Bội ân cha mẹ sâu dày  
 Bất kính tôn trưởng, nghĩa thầy khuyên răn.  
**Bồ Tát** này thật chân không có  
 Những *ác nghiệp* trước đó đã gây.  
 Vì muốn làm cho nhơn loài  
 Chúng sanh thức tỉnh có ngày ngộ ra,  
 Vì thế nên **Phật Đà** nguyện lớn  
 Sanh hóa thân hiện tượng thế này.  
 Đây là **Bồ Tát** không hai  
 Chẳng phải tại thế hoặc hay kế đời  
 Hoặc đời sau thọ nơi *ác nghiệp*



Mà làm ra những việc kể trên.

*Thiện nam tử ! Trong kiếp Hiền*

**Ta** đây cũng đã phát nguyện lớn lao.

Thọ sanh ra biết bao thân nữ

*Tham, sân, si* không khác tục phàm,

Tật đố, bỗn xển, xan tham,

Dối trá, đần độn, việc làm bất minh.

Lúc **Bồ Tát** thọ sinh cõi thế

Thật ra không có *ngiệp* kể trên

Vì muốn giác *Chúng tùy duyên*

Dùng *nguyện lực* lớn làm thuyền độ sanh.

Đại **Bồ Tát** viên thành *đạo quả*

Chẳng phải đời hiện tại thôi đâu,

Đời kế tiếp hay đời sau

Không thọ lấy *ngiệp* ác nào tạo gây.

Đại **Bồ Tát** không nài *thị hiện*

Thân *Huỳnh môn*, thân chuyển không căn,

Hai căn và bất định căn

Nhìn qua chẳng khác, không phân biệt gì.

*Thiện nam tử !* Thời kỳ *Hiền kiếp*

**Ta** lại học theo pháp ngoại lai

Của phái *Ni Kiền Tử* này

Vẫn tin theo họ thánng ngày dụng công :

Không *bố thí*, cũng không thờ phụng,  
 Không nghiệp thiện, nghiệp ác cả hai,  
 Không *quả báo* thiện, ác gây  
 Không đời hiện tại, vị lai xa lìa,  
 Cũng không đây, không kia phân biệt,  
 Không *Thánh Nhơn*, *sinh diệt* thế gian,  
 Không thân biến hóa muôn ngàn,  
 Không đạo *tịch diệt*, *Niết Bàn* cũng không.  
 Thật ra **Bồ Tát** không có những  
*Ác nghiệp* kia vừa dựng nêu trên,  
 Vì lòng *từ bi* phát nguyện  
 Muốn độ muôn loại sang miền Tây Phương.  
 Nên *thị hiện* vào đường *tà pháp*  
 Tùy *cơ duyên* phù hợp độ trần.  
 Đây Đại **Bồ Tát** *Thánh nhân*  
 Chẳng phải hiện tại, kế lần đời sau  
 Có *ác nghiệp* sa vào *ngoại đạo*  
 Hay phải chịu *quả báo* thọ mang.  
  
*Thiện nam tử* ! Thuở lâu xa  
**Ta** đây cùng với *Đề Bà Đạt Đa*  
 Đồng làm chủ thuyền ra biển lớn  
 Khách đi theo ước lượng năm trăm  
 Để tìm châu báu kỳ trân

Thoát đời nghèo khổ được thân sang giàu.

Vì *nghiệp duyên* đường về gặp bão

Ghe thuyền hư chìm giữa đại dương

Khách buôn đều chết thảm thương

Đau lòng da diết chi dường xót xa.

**Ta** cùng ông *Đạt Đa* sống sót

Nhờ giữ giới bát sát kiếp này

Được *quả báo* hưởng thọ dài

Nên gió thổi đẩy vào ngay đất liền.

Ông *Đạt Đa* ưu phiền sâu nã

Vì tiếc tham châu báu ngọc ngà.

**Ta** bảo *Đề Bà Đạt Đa*

Chớ nên than khóc hại mà đến thân.

Ông *Đạt Đa* nói rằng, như có

Người nghèo cùng khốn khổ không nhà

Đến trong gò mả tha ma

Nắm tay xác chết thật thà thốt ra,

Trông mong người cho ta sự chết

Còn vui hơn nghèo kiệt cuộc đời,

Ta sẽ *bố thí* cho người

Đời sống nghèo khổ hiện thời của ta.

Lúc đó, tử thi ma ngồi dậy

Bảo người nghèo, nghe lấy đôi lời,

Đời sống nghèo khổ của người

Tự thọ nhận chịu cho thời được ai,  
Còn ta thích chết đây vui vẻ  
Thiệt chẳng ham làm kẻ nghèo nàn.

Ông Đạt Đa lại buồn than,  
Nay tôi muốn chết chẳng màng tiếc chi  
Nhưng không được chết đi mà lại  
Còn ôm mang thọ lấy nghèo nàn,  
Bảo tôi chẳng khóc buồn than  
Làm vui gượng gạo muôn phần khó khăn.

Lúc đó, **Ta** ân cần an ủi  
Rằng ông chớ sầu tủi khóc than  
Hiện nay trong túi tôi mang  
Đựng hai viên ngọc vô vàn quý thay !  
Tôi sẽ chia làm hai ra vậy  
Ông một viên, tôi lấy một viên.  
Chia xong **Ta** nằm nghỉ yên  
Dưới cội cây lớn, muện phiến xua tan.

Ôi ! Lòng người quá tham vật chất  
Ông Đạt Đa đánh mất lương tri  
Sanh ác tâm lăm vô nghi  
Đâm đui hai mắt **Ta** ... vì viên châu.

Lúc đó, **Ta** đớn đau thân xác  
Nỡ trách ai độc ác Sài lang.

Bỗng có cô gái đi ngang  
 Thấy **Ta** nhức nhối rên than bên đàng  
 Bước đến gần vội vàng gạn hỏi.  
**Ta** liền đem mọi việc vừa qua  
 Thuật rằng có ông *Đạt Đa*  
 Vì viên ngọc báu hại **Ta** mù lòa.  
 Cô gái nọ nghe qua lại hỏi :  
 Ông tên chi, danh gọi là gì ?  
**Ta** ôn tồn đáp rằng thì  
 Tôi tên *Thật Ngữ* chẳng gì dối gian.  
 Cô gái nọ nghi nan hỏi tiếp :  
 Làm thế nào để biết được ông  
 Là **Thật Ngữ** không dối lòng ?  
**Ta** liền quỳ giữa *hư không* nguyện rằng :  
 Nếu như tôi có tâm nói quấy  
 Vu oan cho ông ấy *Đạt Đa*,  
 Thời đôi mắt này mù lòa  
 Vĩnh viễn cho đến tuổi già thọ mạng,  
 Nếu tôi không dối gian sự thật  
 Thời xin cho đôi mắt sáng trong.  
 Khi **Ta** phát nguyện vừa xong  
 Đôi mắt bình phục thật lòng ngạc nhiên.

*Thiện nam tử ! Thánh hiền **Bồ Tát***

Nói thật về *quả báo* lâu xa.  
**Ta** nhớ có kiếp sanh ra  
Thuộc giòng quý tộc nhà *Bà La Môn*,  
**Phú Đôn Na** nước **Nam Thiên Trúc**.  
Có Quốc Vương thiếu phúc tên là  
**Ca La Phú** trị san hà  
Tánh tình hung dữ rất là tự cao,  
Tuổi còn trẻ sa vào *ngũ dục*  
Tâm tham dâm chẳng lúc nào dừng.  
**Ta** vì muốn độ Quốc vương  
Ngồi yên *thiền định* bên vườn Hoàng cung  
Lúc đó, nhà vua cùng mỹ nữ  
Ra vườn hoa thượng ngự tiêu dao,  
Dừng chân dưới cội cây đào  
Nói cười giỡn cợt cùng nhau vui đùa.  
Các cung nữ bỏ vua chạy lại  
Đến chỗ **Ta**, quỳ lạy lành thay !  
**Ta** vì các cung nữ này  
*Thuyết pháp* cho họ tỉnh say mộng trần.  
Không lâu Vua đi tìm cung nữ  
Thấy bọn họ ngồi quỳ quanh **Ta**  
Quốc vương giận dữ quát la :  
Nhà ngươi tu đã chứng qua quả nào ...  
*A La Hán* cao sâu *đạo đế* ?

**Ta** trả lời chưa thể vượt qua.

Quốc vương chẳng chịu buông tha,  
Nhà người đắc quả *A Na Hàm* chưa ?

**Ta** lại đáp rằng : Thừa chưa được.

Nếu chưa được hai quả này đây

Là còn *tham dục* đắm say,

Đối diện mỹ nữ đẹp thay vô cùng

Chẳng có ai mà không xao động

Sao nhà người tâm vọng *dục trần*

Dám nhìn ngắm các mỹ nhân

Của ta như vậy, tội chẳng khó lường.

**Ta** liền thưa : Đại vương nên biết

Nay tôi dù chưa diệt não phiền

Nhưng trong tâm tôi lặng yên

Thiệt không có niệm tham riêng *dục trần*.

Nhà vua nói : Ông Tăng khờ khật !

Trong đời có các bậc Tiên nhân

Tu hành *khổ hạnh* ép thân

Nhìn thấy sắc đẹp tuyệt trần còn tham,

Huống nhà người tâm phàm xác tục

Tuổi còn trẻ nhục dục chưa trừ

Làm sao thấy sắc đẹp ư !

Mà chẳng tham đắm buồn cười lạ thay.

Tâu Đại vương ! Có người quán Sắc  
 Chẳng tham đắm sự thật thế này  
     Không phải *khổ hạnh* tháng ngày  
 Mà do tâm quán thân đây *Vô thường*  
     Vốn *huyễn giả* là đường *sinh diệt*  
 Hợp rồi tan không biết bao lần,  
     Giàu nghèo, đẹp xấu, vua dân  
 Chẳng khi hơi đứt mạng căn còn gì ?.

Nhà vua nói : “Khinh khi người khác  
 Mà phỉ báng, khoác lác lợi chi ?.  
     Thời là chẳng gọi tu trì  
*Tịnh giới* chưa vẹn, sân si vẫn còn”.

Tâu Đại vương ! Nếu tâm đổ ky  
 Thời mới là phỉ báng chê bai,  
     Tâm tôi không đổ ky ai  
 Làm gì có sự chê bai mọi người.

Quốc vương nói : Này thời *Đại Đức* !  
 Thế nào gọi là Giới trọn lành ?

Tâu Đại vương ! Nghe cho rành.  
*Nhẫn nhục* là giới đặc thành xưa nay.

Quốc vương nói : Nếu nhẫn là giới  
 Ta sẽ cắt lỗ tai nhà ngươi,



Nếu như nhẫn chịu được thời  
Là người *trì giới* trong đời ít ai.  
Vua liền cắt lỗ tai sau đó  
Sắc mặt **Ta** chẳng có bi quan.  
Các vị hầu vua liền can  
Đây là *Đại sĩ* giòng *Bà La Môn*.  
Làm như vậy, tiếng đồn Vua ác  
Nếu rủi ro giết thác mạng người.  
Vua nghe can gián tức thời  
Càng thêm giận, bảo các người hiểu chi.  
Tại sao biết đây vị *Đại sĩ*  
Thật hay giả hãy chỉ cho ta.  
Muôn tâu ! Chúng tôi thấy qua.  
Vì lúc như vậy ... rất là đốn đau.  
Nhưng dung diện sắc màu không đổi  
Chẳng kêu gào quỳ gối van xin.  
Quốc vương nói : “Sẽ chứng minh  
Các ông có đúng thấy nhìn vừa qua  
Xem sắc mặt ông ta có đổi  
Hay là không theo dõi biết ngay.  
Nói xong, nhà vua ác này  
Thẻo mũi rồi lại chặt tay chừa lìa”.  
Đại **Bồ Tát** trải qua vô lượng

Đã tu thành *Vô thượng Bồ đề*

Vì thương Chúng sanh si mê  
Nên không thấy khổ, chẳng hề hận sân.

Lúc đó, *Tứ Thiên Vương* căm giận  
Thấy bất bình nổi trận mưa dông.

Cát bay đá lở cuồng phong,  
Nhà vua hoảng hốt trong lòng thất kinh  
Quy trước **Ta** cầu xin tha tội  
Rằng : Cho tôi *sám hối* ăn năn.

**Ta** nói : “Đại vương biết chăng !  
Trong lòng tôi chẳng hận sân chi Ngài,  
Cũng như danh, sắc, tài chẳng mến  
Hay tham đắm ái luyến thế gian”.

Nhà vua nghe nói bàng hoàng,  
Kính mong *Đại Đức* hỷ hoan chỉ bày.  
Làm thế nào tôi đây biết được  
*Đại Đức* không chấp trước hận sân ?

**Ta** liền phát thệ nguyện rằng :  
“Nếu lòng tôi chẳng hận sân đến người  
Nguyện cho thân của tôi bình phục  
Được lành hỷ như lúc trước đây”.

Phát nguyện vừa xong phút giây  
Thân **Ta** như cũ lành thay vô cùng !

Đây gọi là *Đại hùng Bồ Tát*  
 Nói *quả báo* chứng đạt đời này.

Nghiệp ác bất lành tạo gây  
 Mắc lấy *quả báo* đời này thọ mang.  
 Như Quốc vương làm toàn việc ác  
 Bị trời mưa đá, cát hải kinh.

Cũng như có người cố tình  
 Chỉ chỗ nai, gấu ẩn mình dấu thân  
 Bảo là chắc thợ săn đến bắt  
 Người chỉ kia rụng mất bàn tay.

Đây là nghiệp ác tạo gây  
 Thời nhận *quả báo* đời này không sai.  
 Đời kế thọ trả vay như hạng  
*Nhứt xiển đề* phỉ báng điển kinh,  
 Phạm *bốn tội trọng* lờn khinh  
 Và *tội ngũ nghịch* tày đình lớn lao.

Được *quả báo* đời sau thọ hưởng  
 Như *trì giới* tin tưởng không thay.

Lại phát nguyện đời vị lai  
 Thường đặng *thanh tịnh* giới trai trọn lành.  
 Nếu như có Chúng sanh thời đó  
 Được sống đời tuổi thọ trăm năm.  
 Tôi đây xin nguyện hiện thân

*Chuyển Luân Vương Thánh* trị dân cõi này.

*Thiện nam tử !* Nếu đây là nghiệp  
*Quyết định* được *quả báo* hiện đời,  
 Tức không được *quả báo* thời  
 Đời kế hưởng thọ hay đời về sau.

Đại **Bồ Tát** tu nghiệp *nhơn* tạo  
*Ba mươi hai tướng hảo* lành thay !  
 Thời không thể được quả này  
 Trong đời hiện tại, đương lai mới thành.  
 Nếu là nghiệp chẳng sanh thọ lấy  
 Ba thứ *quả báo* ấy buộc ràng  
 Là nghiệp *bất định* hoàn toàn  
 Có thể tu tập *Niết Bàn* thành công.

*Thiện nam tử !* Như Ông suy luận.  
 Nếu cho rằng tạo những nghiệp *nhơn*  
*Quyết định* có *quả báo* thường  
 Thì chẳng được có con đường tu thân  
*Đắc phạm hạnh* hay *Chân giải thoát*  
 Quả *Niết Bàn* không đạt được đâu.  
 Nên biết bất cứ người nào  
 Nói lời như vậy tự đào hố ngăn.  
 Đây là bọn ma quân tà ngữ,  
 Chẳng phải là *đệ tử Như Lai*.

Nếu nói các nghiệp tạo gây  
 Đều có *định nghiệp* quả này thọ mang  
 Hay hoặc là *ngiệp* đây *bất định*  
 Hãy quán sát bản tính sâu xa.

*Định nghiệp* có *quả báo* là  
 Hiện đời, đời kế tiếp và đời sau.

*Bất định nghiệp* khi nào hội hiệp  
 Đủ *nhơn duyên* thì nghiệp thọ mang,  
 Chẳng hội hiệp duyên buộc ràng  
 Thời chẳng *thọ báo* hoàn toàn không sai.

Do đây nên có tu *phạm hạnh*,  
*Chơn giải thoát* cứu cánh *Niết Bàn*.

Nên biết không phân Thánh, phàm  
 Nói lời này thiết xứng hàng **Phật môn**  
 Là *đệ tử Thế Tôn* đây vậy,  
 Vì là người thọ lấy nghiệp lành.

*Thiện nam !* Tất cả Chúng sanh  
 Gây *ngiệp bất định* tạo thành nhiều thay,  
 Tạo *định nghiệp* này đây rất ít  
 Vì thế nên ưa thích *tu hành*.

Do tu tập *đạo hạnh* lành  
 Nên *định nghiệp* nặng trở thành nhẹ thay,  
 Còn những nghiệp tạo gây *bất định*  
 Chẳng thọ quả nhận lãnh kế đời.

- *Thiện nam !* Có hai hạng người :
    - *Một là* với hạng trong đời tạo gây  
*Nghiệp bất định* thành đây *quyết định*  
 Quả hiện đời thọ lãnh kế đời,  
*Quả báo* gây ra nhẹ thời  
 Làm thành quả nặng chuyển đời khó khăn,  
 Đáng lẽ thọ làm người tạo phúc  
 Lại rơi vào *địa ngục* đóng trần.
    - *Hai là* hạng người gây nhân  
 Với quả *định nghiệp* có phần nặng hơn  
 Nhưng biết chuyển nghiệp thường bất định  
 Đáng lẽ ra thọ lãnh kế đời,  
 Làm cho *thọ báo* hiện đời  
 Quả nặng thành nhẹ, đổi đời lẹ nhanh,  
 Đáng lẽ ra thọ sanh *địa ngục*  
 Nhưng nhận chịu quả nhẹ làm người.  
 Hai hạng này có trong đời  
*Một là* người trí; *Hai,* người ngu si.  
 Người trí nặng chuyển thì thành nhẹ.  
 Người ngu nhẹ làm thành nặng hơn.
- Thiện nam tử !* Xét tận tường.  
 Ví như hai kẻ khinh thường mắng vua.  
 Chiếu theo luật phạm vào phép nước  
 Một người có thân thuộc Hoàng gia

Tội tất rất nhẹ giảm tha.

Người không thân thuộc Hoàng gia triều đình

Tội tuy nhẹ trở thành tội nặng

Nên hai người quả chẳng giống nhau.

Người trí tạo nghiệp lành sâu

Nên tội có nặng quày đầu ăn năn

Thọ *quả báo* dần dần giảm nhẹ

*Giác ngộ* tu đạo sẽ thành công.

Còn người mê muội tâm lòng

Tạo nghiệp lành ít, chẳng trông thiện căn

Nên tội nhẹ dần dần thành nặng

Vì thiếu tu nghiệp chẳng chuyển đời.

*Thiện nam tử* ! Như hai người

Một thời khỏe mạnh, một thời ốm đau.

Buổi sáng nọ, đi vào thăm ruộng

Trèo qua cầu rơi xuống bùn ao,

Cả hai người đều lún sâu.

Người có sức mạnh leo mau lên bờ,

Người ốm đau thân cơ yếu sức

Muốn leo lên trầy trật khó khăn.

Lại nữa, như có hai người

Uống nhầm thuốc độc đồng thời như nhau :

Một người do nhờ vào thần chú

Và có thuốc giải A Đà Đà.

Còn người kia xét thật ra  
 Không biết thân chú, thuốc A Đà Đà.  
 Người có thuốc thoát qua mạng chết,  
 Người không có đoạn kết mạng vong.

Lại nữa, có hai người đồng  
 Uống nước trái ép, thật không thể lường.  
 Người mạnh uống thời thường tiêu hóa,  
 Kẻ suy yếu uống lại bịnh thời.

Lại nữa, như có hai người  
 Bị quân gian bắt trói thời tay chân.  
 Người có trí thoát thân rất dễ,  
 Kẻ ngu si không thể thoát rời.

Lại nữa, như có hai người  
 Đồng đi đường vắng lăm thời hiểm nguy.  
 Người mắt sáng bước đi vững chắc  
 Không sợ gì khốn ngặt khó khăn.

Người bị mù phải dò lần  
 Nếu lỡ vấp ngã sa chân hố hầm.

*Thiện nam tử ! Ông cần chú ý*  
 Có hai người uống rượu cùng nhau.  
 Một thời ăn nhiều thịt rau  
 Uống rượu ít bị bịnh đau trong người.



Người uống nhiều ăn thời rất ít  
 Thường sanh ra đủ bệnh trong người.

Lại nữa, như có hai người  
 Đối đầu giặc cướp rất thời hung hăng.  
 Người võ trang giáp thân đầy đủ  
 Ất phá tan dẹp lũ bạo cường.

Người tay không chẳng giáo gươm  
 Khó mong phá giặc mạng thường lâm nguy.

*Thiện nam tử !* Như hai người nợ  
 Bị đồ nơ vãng dính áo quần.

Người biết giặt tẩy trắng ngần,  
 Người chẳng biết giặt lâu dần thâm đen.

*Thiện nam tử !* Có hai người nợ  
 Đều ngồi xe. Lại có biệt phân.

Một xe có trục, có cãm,  
 Một xe không trục, không cãm lạ kỳ.  
 Người ngồi xe trục cãm có đủ  
 Tùy ý đi khắp chốn xa gần.

Người ngồi xe không trục cãm  
 Thời không đi được, dù tâm mong cầu.

Như hai người cùng nhau viếng núi.  
 Một người mang nước sôi, lương khô,  
 Một người đi chẳng xách đồ

Mang chi lương thực làm cho bận lòng.

Người mang lương thông dong dạo bước

Không bao lâu lên được đỉnh cao.

Người đi không, chẳng thể nào

Mà lên tới đỉnh núi cao nhiều tầng.

Có hai người bị quân cướp giựt.

Một người nhà còn trữ bạc vàng

Nên không lo lắng buồn than.

Người nghèo bị cướp cơ hàn tay không,

Nên sầu khổ trong lòng lo lắng

Không biết rồi mình sống ra sao !.

Kẻ ngu, người trí khác nhau

Tuy đồng chung cảnh nghèo, giàu giới ranh.

Người có trí giống lành gieo sạ

Nghiệp dù nặng thọ quả nhẹ thay,

Người không tu tập *giới trai*

Nghiệp nhẹ thành nặng họa tai dập dồn.

**Sư Tử Hống** khiêm cung lễ **Phật**

Xong rồi Ngài thành thật trình qua :

Như lời nói của **Phật Đà**

Chẳng phải các nghiệp đều là như nhau

Quả nhưt định trước sau chẳng đổi

Cũng chẳng phải nhưn loại Chúng sanh

Quyết định *thọ báo* ác, lành.  
 Nay tôi chưa hiểu rõ rành sâu xa.  
 Bạch **Thế Tôn** ! Ta bà muôn loại  
 Làm thế nào chuyển nghiệp đổi thay  
 Khiến *quả báo* nhẹ đời nay  
 Phải thọ quả nặng tù đày ngục môn ?  
 Làm cách nào **Thế Tôn** chỉ dạy  
*Quả báo* nặng *địa ngục* đổi đời  
 Thành *quả báo* nhẹ hiện đời ?  
 Mong **Phật** giáo huấn trời, người thọ vâng.

#### 24/. TU THÂN, GIỚI, TÂM, HUỆ.

*Thiện nam tử* ! Ông cần phân biệt  
 Có hai hạng : Kẻ trí, người ngu.  
 Nếu có thể chịu công phu  
 Tu tập *thân, giới, tâm* thâm nhiếp thường,  
*Huệ* sáng soi noi đường chơn lý  
 Thời gọi là người trí không sai.  
 Nếu chẳng tu tập dôi mài  
 Thời gọi là kẻ đại ngậy ngu đần.  
 - Nếu chẳng thể nếm căn điều phục  
 Thời gọi là chẳng thể tu thân.  
 Nếu chẳng thể thường siêng năng  
*Thọ trì bảo thứ tịnh* chân giới này

Thời chẳng gọi là người tu giới.

Vì giới hành làm lợi ích nhân.

Nếu chẳng *điều phục* vọng tâm  
Gây bao tội lỗi mê lầm thành quen.

Chẳng tu tập luyện rèn *Thánh hạnh*  
Huệ không minh bản tánh mù tăm.

- Lại người chẳng biết tu thân  
Thường hay tham đắm *dục trần* nhiễm vương.

Cho thân ta là thường tồn tại  
Thân sở hữu mãi mãi của ta.

Người chẳng tu giới thời là  
Tự thân tạo nghiệp sanh ra lạc lăm.

Người chẳng biết tu tâm giải thoát  
Luôn ở trong nghiệp ác khổ hành.

Người chẳng tu trí huệ minh  
Do vì không nhiếp tâm mình buông lung,  
Nên không thể sáng lòng phân biệt  
Được những pháp thiện, ác, giả, chân.

- Lại người chẳng biết tu thân  
Thường chấp *ngã kiến* xa dần lý chơn.

Người chẳng biết tu nhân giữ giới  
Thường không dứt được *giới thủ* này.

Người chẳng tu tâm dôi mài

Thường tạo nghiệp ác lòng đầy tham sân.  
 Người chẳng biết siêng năng tu huệ  
 Thời tâm si trĩ trệ ngu đần.

- Lại người chẳng biết tu thân  
 Thời không thể quán thấu chân *huyễn* trần,  
 Dầu thân không lỗi lầm gì cả  
 Nhưng nó là hiểm họa khó lường.

• Ví như làm người quan trường  
 Có nhiều kẻ oán tìm phương trả thù,  
 Nếu là bậc hiền nhu trí huệ  
 Phải cẩn thận mưu kế đề phòng,  
 Bằng không thận trọng buông lung  
 Kẻ thù làm hại đến không thể ngờ.

Thân Chúng sanh sống nhờ cõi tạm  
 Thường đòi hỏi thích ham vật trần  
 Nếu chẳng khéo léo điều thân  
 Nuông chiều dục vọng tinh thần nhuốc nhơ.

• Như Bà *La Môn* thờ thần lửa  
 Họ thường dâng hoa quả đủ đầy  
*Tán thán* lễ bái hằng ngày  
 Hạn kỳ phải đúng kéo dài trăm năm,  
 Đến lúc người thành tâm chạm lửa  
 Liền đốt cháy tay họ chẳng tha.

Dù lửa này được người ta  
*Cúng dường* cung kính thật là trang nghiêm  
 Nhưng trọn không có niềm báo đáp  
 Cho người đây phụng sự kính thờ.  
 Thân của Chúng sanh vậy cơ  
 Cũng như thờ lửa chực chờ cháy tay.  
 Dầu cố gắng công dài nuôi dưỡng,  
 Đủ mọi thứ tâm tưởng nhọc nhằn :  
 Nào lo y phục, uống, ăn  
 Nhà cao, xe ngựa, giường nằm ấm êm,  
 Nào thuốc thang ngày đêm tẩm bổ  
 Luôn cung cấp khẩu độ thân này.  
 Nếu gặp xấu duyên trong, ngoài  
 Thời liền bệnh hoạn hoặc rày mạng vong,  
 Trọn chẳng tưởng nhớ công cung phụng  
 Rốt cuộc rồi nó cũng *vô thường*.

- Ví như có vị Quốc Vương  
 Nuôi bốn con rắn trong rương tử thời,  
 Giao phó cho mọi người săn sóc  
 Không để nó bò góc ra ngoài.  
 Trong bốn con rắn độc này,  
 Một con nổi giận cắn ngay chết người.  
 Kẻ săn sóc luôn thời lo sợ  
 Tìm thức ăn cho nó đủ đầy.

Thân *tứ đại* của ta đây

Nói chung sanh Chúng như loài rắn kia,

Nếu một đại nó mà nổi giận

Làm cho thân bệnh hoạn khổ sâu.

- Như người mang chứng bệnh đau  
Phải tìm phương thuốc, phải cầu lương y,  
Nếu dụ dự chững khi mạng hết  
Mới cầu thầy không kịp nữa rồi.

Thân của Chúng sanh mọi loài

Cũng như ví dụ trên đây khác gì.

Phải nhứt tâm kiên trì tu tập

Đừng buông trôi sẽ gặp họa tai,

Sống lo tạo nghiệp lành thay

Thác về *Cực Lạc* Liên đài hóa thân.

- Như bình đất chưa hầm nung lửa  
Không chịu được mưa gió nứt rạn,  
Thân của Chúng sanh phàm trần  
Không vượt qua được tử thần *Diêm Vương*,  
Chẳng chịu đựng những cơn đói khát  
Và những bệnh quái ác trong đời.

- Ví như mụn nhọt chưa mùi  
Nếu khi chạm đến tức thời càng nguy,  
Thân Chúng sanh khác gì mụn nhọt

Chứa vi trùng đục khoét đêm ngày.

- Ví như con La mang thai  
Tự con cắn bụng mẹ mây chui ra.  
Thân Chúng sanh Ta bà huyền giả  
Cũng ví như con La khác gì.  
Sanh, già, bệnh, tử hạn kỳ  
Dẫu cho sống thọ duy trì trăm năm.
- Như cây chuối mạng thân rất ngắn  
Không có lõi cứng rắn chắc bền  
Thân của Chúng sanh như trên  
Giả danh tạm gọi tuổi tên mỗi loài.
- Như chó Sói, Cọp, Nai, Rắn, Chuột ...  
Thường xâu xé khó được gân nhau.  
*Tứ đại* Chúng sanh mòn hao  
Cũng như ví dụ trên đâu khác gì.
- Ngõng Chúa chẳng thích nghi gò mả.  
Đại **Bồ Tát** thân ngã đoạn lìa  
Đối với nhục thể chẳng ưa  
Cho nên tham dục dứt trừ rời xa.
- Ví như giòng *Chiên Đà La* đó  
Bảy đời luôn chẳng bỏ nghiệp hèn,  
Do đây, tất cả người hiền



Khinh chê, chẳng dám kết duyên hạng này.

*Chủng tử* của muôn loài cũng vậy,

Tinh huyết hôi *bất tịnh* trong ngoài.

Vì *bất tịnh*, chư **Phật** đây

Và chư **Bồ Tát** xưa nay chối từ.

Thân này chẳng phải như núi ấy

*Ma La Da* mọc cây *Chiên Đàn*,

Chẳng sanh hoa *Ưu Bát La*,

*Hoa Phân Đà Lợi* hay *hoa Chiêm Bà* ...

Chín lỗ thường chảy ra chất dịch

Rất tanh hôi khó bít chặn dừng,

Các loại vi trùng khôn lường

Ẩn núp kín đáo sống thường bám thân.

- Dầu người đời có rừng vườn tốt

Nhưng trong nhà chứa cốt tử thi,

Mọi người kinh sợ bỏ đi

Chẳng ai ưa thích duy trì ở lâu.

Cõi *Sắc giới* mặc dầu hơn hẳn

Nhưng vì còn chấp nặng *Sắc thân*

Cho dù xinh đẹp tuyệt trần

Hết phúc rồi cũng hoại tàn như hoa.

Vì quán thấu, **Phật** và **Bồ Tát**

Sớm liả bỏ *giải thoát* Ta bà.

*Thiện nam tử !* Như trẻ, già.  
 Nếu người chẳng thể xét qua rõ ràng  
 Thân *tứ đại* thọ mang giả tạm  
 Nó khác nào như áng *Phù vân*  
 Hợp tan, tan hợp bao lần  
*Trầm luân* sáu nẻo bỏ thân quá nhiều.  
 Không có gì để yêu chuộng nó  
 Nếu chẳng tri thấu rõ cội căn  
 Thời chẳng gọi là tu thân  
 Vì còn tham đắm *dục trần* đa đoan.

- *Thiện nam tử !* Chẳng quan sát giới  
 Là thân thang sinh lợi pháp lành,  
 Cũng là cơ bản đạt thành  
 Cho người tu tập thực hành giới răn,  
 Như mặt đất lãnh phần sinh trưởng  
 Cho cỏ cây nuôi dưỡng Chúng nhân,  
 Là ***đạo thủ*** các thiện căn,  
 Như vị thuyền trưởng dắt đoàn thương gia.
  - Giới thắng tràng mới là đệ nhất  
 Của tất cả chơn thật giống lành,  
 Như thắng tràng cõi trời xanh  
 Của *Thiên Đế Thích* dựng thành dày công.
  - Giới có thể dứt lòng nghĩ ác  
 Đoạn trừ *nghiệp* tạo tác lầm sai,

Có thể trị lành bệnh tai

Giới như dược thọ sống dai miên trường.

- Giới là món *tư lương* gìn giữ

Đi trên đường sanh tử nguy nan.

- Giới là giáp trượng võ trang

Đánh dẹp giặc ác phá tan não phiền.

- Giới hộ mệnh bình yên an lạc

Là *thần chú* trừ các độc xà.

- Giới là cây cầu đi qua

Khỏi bờ *nghiệp chướng*, về nhà **Như Lai**.

Nếu chẳng thể *giới trai* cấm giữ

Như vậy là chẳng gọi giới hành.

- Nếu không thể quan sát rành

Tâm niệm động chuyển vọng sanh việc đời,

Khó nắm bắt, khó thời điều ngự,

Như Voi dữ, như Khỉ chuyển cành,

*Niệm niệm* sinh diệt chóng nhanh,

Như giọt sương đọng trên cành liễu mai,

Như tia chớp phút giây tan biến,

Tâm niệm này luân chuyển không ngừng,

Là cội gốc, là nguyên nhân

Là các điều ác lần lần sanh ra,

Tham *ngũ dục* tâm ta đeo đuổi

Như lửa cháy thêm củi bỏ vào,

Như biển cả lớn dường bao  
 Chứa các dòng nước sông sâu chảy về,  
 Như *núi Mạn* bốn bề cây cỏ,  
 Chẳng thể gì biết rõ tử sinh  
 Mê lầm sai đắm hư vinh  
 Đến nổi thành bệnh *vô minh* đau sâu,  
 Như cá nuốt lưỡi câu giãy giữa  
 Do ham mỗi muôn thuở khó ra.

Tâm thường khởi niệm chấp ta  
 Dẫn theo tội nghiệp rất là đầy đông  
 Cũng giống như là con Bối mẫu  
 Dắt đàn con theo dấu chươn mình.

Người mê chạy theo dục tình  
 Chẳng thích *giải thoát* chơn mình *Niết Bàn*,  
 Như Lạc Đà sống hoang sa mạc  
 Ăn mật nhãn đến thác vẫn ngon  
 Chẳng đoái hoài đến cỏ non  
 Dầu bỏ bao kiếp vẫn còn ôm mang.

Quá ham chuộng giàu sang sung sướng  
 Ngày đêm lo thụ hưởng nhục thân  
 Chẳng ít khi nhận lỗi lầm  
 Ngày sau kết quả ăn năn muộn màng,  
 Như con bò tham ăn lúa mạ  
 Bị chủ đánh chẳng sợ roi da.

Như người vô trí thật thà  
 Cầu lửa không nóng đúng là độn si.  
 Như kẻ tù thích thì gái ngục,  
 Cũng như heo bị nhốt chuồng hôi  
 Nếu ai không giác tỉnh đời  
 Gọi là người chẳng thức thời tu tâm.

- Người không lo gieo mầm tu huệ  
 Chẳng quan sát *bản thể* chơn tâm  
 Có thể lực rất cao thâm  
 Chiếu soi vạn pháp không lầm tưởng sai.  
 Sẽ trở thành như *Kim Sí Diệu*  
 Sát hại Rồng phải chịu tội đền.  
 Như ánh sáng mặt trời lên  
 Xua tan tăm tối bóng đêm phủ đầy,  
*Trí huệ* có nhỏ cây *ngũ ấm*,  
 Như nước đầy tưới thấm ruộng đồng,  
 Đốt cháy *tà kiến* lửa hồng  
*Trí huệ* có được do lòng tịnh thanh,  
 Là cội gốc pháp lành tăng trưởng,  
 Là *Chủng tử* của **Phật** ba đời.  
 Nếu không thể quan sát thời  
 Chẳng tu *trí huệ* là người si mê.

- *Thiện nam tử* ! Trong *Đệ nhất nghĩa*,

Nếu thấy thân : thân tướng, thân nhân,  
 Thân quả hay thấy nhiều thân,  
 Hoặc là thân một, hoặc là thân hai,  
 Thân kia hay thân đây, thân diệt,  
 Hay là thân vốn thiệt đẳng bình,  
 Thân tu, người tu, Chúng sinh  
 Nếu có thấy vậy, chấp hình tướng phân  
 Chẳng gọi là tu thân chứng đạt  
 Biết chừng nào *giải thoát* thế gian.

-        *Này Thiện nam tử !* Bốn ban !  
 Nếu thấy *giới hạnh* buộc ràng thua hơn;  
 Như giới tướng, giới nhờn, giới quả,  
 Giới thượng hay giới hạ biện bày,  
 Giới tu, giới một, giới hai,  
 Giới đây, giới nọ, giới ngoài, giới trong,  
 Hay giới diệt, giới đồng bình đẳng,  
 Giới người tu, giới nhĩn mình tu,  
 Giới *Ba La Mật* công phu ...

Nếu thấy như vậy, mờ lu trí thần  
 Chẳng gọi là thật chân *trì giới*  
 Muôn đời không làm lợi ích nhân.

-        *Thiện nam tử !* Nếu thấy tâm;  
 Tâm tướng, tâm quả hoặc là tâm nhờn,

Hay tâm tu, *tâm vương, tâm sở*,  
 Hoặc tâm một, hoặc có tâm hai,  
 Tâm kia, tâm nọ, tâm đây,  
 Tâm sinh, tâm diệt, tâm hay đặng bình,  
 Tâm người tu, tâm mình tu vậy  
 Tâm thượng, trung hay hạ biệt phân,  
 Tâm thiện, tâm ác, giả chân,  
 Nếu thấy như vậy, tu tâm chẳng thành.

- *Thiện nam tử !* Tu hành thấy huệ;  
 Như huệ tướng, huệ quả, huệ hơn,  
 Huệ tu, huệ một, huệ hai,  
 Huệ kia, huệ nọ, huệ đây chánh, tà  
 Hoặc huệ sinh hay là huệ diệt,  
 Huệ bình đẳng vốn thiệt như nhau,  
 Huệ thượng, trung, hạ thấp cao  
 Huệ lợi, huệ độn, trước sau bất đồng,  
 Huệ ta tu viên thông sáng suốt,  
 Huệ người tu không được bằng ta,  
 Nếu có thấy như trên là  
 Chẳng gọi tu huệ, xét ra vọng lầm.

- *Thiện nam tử !* Định tâm chú ý.  
 Người chẳng tu thân, giới, huệ, tâm,  
 Những người như vậy mê lầm

Dầu nghiệp ác nhỏ càng tăng lớn dần.  
 Do vì sợ, tinh thần hoảng loạn  
 Nên thường nghĩ nông cạn như vậy :  
 “Tôi thuộc người *địa ngục* đây  
 Làm hạnh *địa ngục* đọa đày chẳng sao”.  
 Dầu có nghe người nào nói khổ  
 Chốn *địa ngục* là chỗ tối tăm,  
 Người đó thường tự nghĩ rằng  
 Như sắt đập sắt phải chẳng vậy nào ?.  
 Như lấy đá đập vào lại đá,  
 Như gõ cây lấy đập gõ cây,  
 Cũng như vi trùng lửa rầy  
 Nó lại thích lửa không ngoài vật chi,  
 Thân *địa ngục* giống thì *địa ngục*  
 Nếu giống thời tội, phúc như nhau  
 Có gì gọi là vui sầu  
 Sống nên hoan lạc hơi nào nghĩ suy.

- Như con lặn xanh thì đó vậy  
 Dính nước miếng chẳng thể gì bay,  
 Người như vậy trên đời này  
 Ở trong tội nhỏ không ngày tu thân,  
 Trọn kiếp chẳng ăn năn *giác ngộ*,  
 Chẳng thể tu đúng chỗ pháp lành,  
 Che dấu tội lỗi mình hành,



Dẫu cho có được nghiệp lành thuở xưa,  
 Nhưng tội ác làm như *đức hạnh*  
 Đến nỗi chịu vào cảnh tù đày  
 Người này *quả báo* nhẹ thay !  
 Đáng lẽ thọ lấy đời này hiện sanh  
 Mà trở nên làm thành *quả báo*  
 Rất nặng nơi ác đạo kiếp tai.

- Như trong chậu nước nhỏ đầy  
 Để một thặng muối mặn này trộn pha  
 Nước mặn chất khó mà uống được  
*Tội nghiệp* người thiếu phước như trên !.

- Như kẻ mắc nợ một tiền  
 Lâu ngày không trả chủ liền kiện thưa,  
 Thân bị tù không trừ hết nợ  
 Phải đền công khổ sở gian lao,  
*Tội nghiệp* người này nhẹ bao  
 Mà trở thành nặng phải vào tù giam.

## 25/. SỰ CHUYỂN NGHIỆP CỦA CHÚNG SANH.

- **Sư Tử Hống** nghiêm trang lễ **Phật**  
 Ngài **Bồ Tát** thành thật bạch rằng :  
 “Đức **Thế Tôn** ! Hoan hỷ chẳng !  
 Cho phép tôi hỏi nguyên nhân cố gì  
 Người tạo *nghiệp quả* thì tội nhẹ

Lại trở thành nặng quả ngục môn ?”.

**Phật** bảo : “ Này **Bồ Tát**, Ông !

Tất cả sanh Chúng do lòng si mê

Nếu tạo tác năm điều này sẽ

*Quả báo* tuy thấy nhẹ hiện đời

Nhưng trở thành nặng ai ơi !

Chịu quả *địa ngục* kiếp đời khổ a !

*Một* là vì vạ tà mê muội,

*Hai* căn lành không chịu giới trau,

*Ba* vì ác nghiệp gieo sâu,

*Bốn* chẳng *sám hối* quày đầu ăn năn,

*Năm* không chịu tu nhân tạo phước

Những nghiệp lành lúc trước đang hành”.

- Lại có năm điều cấu thành :

*Một* là tạo ác tu hành bất minh,

*Hai* là chẳng giữ gìn giới đức,

*Ba* là đã đoạn dứt thiện căn,

*Bốn* là vì chẳng tu *thân*,

*Giới, tâm, trí huệ* siêng năng miệt mài,

*Năm* là gần những người bạn ác.

Như mây mù che khuất ánh trăng.

Này *Thiện nam tử* ! Chúng nhân

Do làm những việc vừa phân giải bày,

Nên dù có quả gây tuy nhẹ  
Hiện đời thành quả nặng ngục môn.

- Kính bạch **Thiện Thệ Thế Tôn** !  
Những người nào được chuyển dòng *nghịch lưu*  
Quả *địa ngục* dự trù mang lấy  
Thành *quả báo* nhẹ đây hiện đời ?.

*Thiện nam tử* ! Nếu có người  
Tu *thân*, giữ *giới* trọn đời không buông,  
*Tâm* định tận *vô thường* quán sát,  
*Huệ* chơn khai chứng đạt viên thông,  
Có thể thấy các pháp đồng  
Chẳng gì khác với *hư không* đó nào,  
Chẳng thấy mình tu cao *trí huệ*,  
Chẳng thấy người minh tuệ thấp hơn,  
Chẳng thấy ngu si khinh lờn,  
Cũng như chẳng thấy người thường ngu si,  
Cũng chẳng thấy *thọ trì* tu tập  
Và người tu kiến chấp đúng, sai.  
Người được như thế lành thay !  
Tu tập *thân*, *giới*, *tâm* khai, *huệ* tròn.  
Có thể chuyển quả trong *địa ngục*  
Nặng thành nhẹ hưởng phúc hiện đời.  
Giả sử như có một người

Gây tạo *ác nghiệp* nặng thời trọng sâu,  
 Nhờ tư duy bền lâu quán sát  
 Có thể làm nghiệp ác nặng sâu  
 Trở thành nhẹ nhanh chóng mau  
 Nhờ biết *giác ngộ* tu cầu **Như Lai**.  
 Người này nghĩ dầu nay nghiệp nặng  
 Nhưng chẳng bằng tâm đặng lành nhân.  
 Như bông vải nặng trăm cân  
 So với một lượng vàng y không bằng.  
 Như người kia đem thặng muối mặn  
 Đổ hòa vào dòng nước sông Hằng,  
 Nước sông có mặn được chẳng ?  
 Người uống không biết biệt phân chút nào.  
 Như có người sang giàu phú quý  
 Cho dầu thiếu trăm tỷ ngàn đồng  
 Không ai bắt nốt đóng gông  
 Hay làm khổ sở bận lòng lo toan.  
 Cũng ví dụ như đại Hương tượng  
 Bứt dây xích tự tại mà đi,  
 Người có *trí huệ* khác chi  
 Thường hay suy nghĩ không gì sánh hơn  
*Công đức* lành là đường *giải thoát*  
 Sẽ phá tan dây ác xích xiềng  
 Tôi đây có thể phát nguyện

*Sám hối* trừ hết oan khiên tội tình.

Tôi có thể tự mình tu tập

Đắc *trí huệ* như **Phật** lâu nay.

Cho nên với tâm nguyện này

Nguyện tu *trí huệ* đến ngày thành công.

Nghĩ như vậy, một lòng  *tinh tấn*

Gần bạn lành học đặng điều hay

Tu tập *Chánh kiến* mở khai,

*Thọ trì*, đọc tụng hằng ngày chép biên

*Thập nhị bộ Kinh* truyền thật nghĩa,

Đem giống lành gieo tủa khắp nơi.

Hết lòng cung kính với người

Những ai trì tụng hay thời chép biên,

Hoặc giải thuyết giáo truyền chơn thật

*Thập nhị Kinh* của **Phật** lưu hành.

Đem những y phục tốt lành

Đồ ăn, thức uống tâm thành kính dâng,

Hoặc phòng nhà giúp thân ấm lạnh,

Hay thuốc men lúc bệnh cần dùng,

Tôn trọng *tán thán* khiêm cung

Đều khen ngợi hạnh khoan dung của người,

Chẳng nói đến lỗi thời kém dở

Hoặc bịa chuyện vì sợ hơn ta.

Kính tin **Phật pháp** sâu xa  
*Đại thừa Phương Đẳng Pháp Hoa, Niết Bàn ...*  
 Thường chí tâm cúng dường Tam Bảo  
 Tin **Như Lai** thường trụ vĩnh hằng.  
 Tin tất cả các Chúng sanh  
 Đều có **Phật tánh** tu hành liễu viên.  
 Người như vậy, ắt nên đại phúc  
 Làm *quả báo địa ngục* chuyển xây  
 Trở thành *quả báo* nhẹ thay !  
 Hiện đời an lạc không ngày khổ đau.  
*Thiện nam tử !* Pháp mầu vi diệu  
 Ông hãy nên thấu hiểu đủ đầy.  
 Chẳng phải tất cả *ngiệp* gây  
 Đều là *quyết định* quả này thọ mang,  
 Cũng chẳng phải hoàn toàn sanh Chúng  
 Đều *quyết định* *thọ báo* đồng nhau.

## 26/. TU TẬP THÁNH ĐẠO TRI KIẾN PHẬT TÁNH.

Bạch **Thế Tôn !** Duyên cố nào.  
 Nếu tất cả *ngiệp* nặng sâu khôn lường  
 Chẳng *quyết định* vào đường *địa ngục*  
 Và Chúng sanh nói chung muôn loài  
 Đều có **Phật tánh** không hai  
 Lẽ ra họ phải giác quày đầu tu

*Bát Thánh Đạo* công phu tập luyện  
Để thoát ra sóng biển *trầm luân*.

Cớ gì Chúng sanh phàm trần  
Chẳng chứng được **Đại Niết Bàn Như Lai** ?.

**Thế Tôn** ! Nếu muôn loài vạn vật  
Đều có sẵn **Phật tánh** xưa nay  
Chắc chắn *quyết định* được ngay  
Vô thượng *đạo quả* không hai *Bồ Đề*.  
Cần gì phải giác mê tu tập  
*Bát Thánh Đạo* khôn rập làm chi ?

**Thế Tôn** ! Tôi còn hoài nghi.  
Như lời **Phật** dạy những gì vừa qua.  
Người có bệnh rất là nguy cấp  
Gặp thuốc hay và gặp thầy hay  
Tùy theo bệnh trạng trong ngoài  
Điều thang dược đúng bệnh này lành ngay,  
Hoặc chẳng gặp thầy hay thuốc tốt  
Người bệnh kia tự hết mạnh lành.  
Nói chung tất cả Chúng sanh  
Cũng là như vậy, tu hành hay không ?  
**Phật tánh** đây vốn hòng không mất.  
Gặp không gặp các bậc *Thanh Văn*,  
*Bích Chi Duyên Giác Thánh nhân*,

**Bồ Tát**, chư **Phật** khuyên răn dạy truyền  
 Nghe *Chánh pháp* phát nguyện lập hạnh  
 Năng tu tập *Bát Thánh Đạo* trau  
 Đều được *Vô thượng* tối cao.

Tại sao như vậy ? Lòng nào chẳng nghi !  
 Chắc có lẽ do vì **Phật tánh**  
 Nên không cần giữ hạnh *giới trai*.

**Thế Tôn** ! Ví như không ai  
 Có thể ngăn lấp mặt trời, mặt trăng  
 Xoay vòng khắp bốn châu thiên hạ,  
 Nên Chúng sanh khắp cả phàm trần  
 Không ai ra sức cản ngăn  
 Đến đạo *Vô thượng Chánh chân Bồ đề*.

Tại sao vậy ? Vì do **Phật tánh**  
 Nên có thể *cứu cánh Niết Bàn*.

**Thế Tôn** ! Y theo nghĩa này  
 Thời là tất cả muôn loài Chúng sanh  
 Chẳng phải cần *tu hành* vất vả,  
 Do năng lực của **Phật tánh** này  
 Đều đáng được đạo **Như Lai**  
 Đắc quả *Vô thượng* không hai *Bồ Đề*.

**Thế Tôn** ! *Nhứt xiển đề* nếu phạm  
 Vào *bốn tội trọng* nặng xấu xa,



*Năm tội nghịch* khó thứ tha  
 Nên chẳng được đạo *Ma Ha Bồ Đề*  
 Lẽ ra họ quay về thức tỉnh  
 Vì **Phật tánh** *quyết định* sẽ thành,  
 Cũng chẳng phải do *tu hành*  
 Rồi sau mới được quả lành tối cao.

Bạch **Thế Tôn** ! Nhiệm mầu **Phật tánh**  
 Các Chúng sanh hữu hạnh không lầm.  
 Ví như cục đá nam châm  
 Dầu cách xa sắt một tầm thước vuông,  
 Nhưng vì do của luồng khí lực  
 Mà sắt kia bị hút dính ngay.

**Phật tánh** Chúng sanh muôn loài  
 Cũng như ví dụ trên đây khác gì,  
 Nên chẳng cần tu trì tổn sức  
*Bát Thánh Đạo* tận lực miệt mài.

- **Phật** nói : “Lành thay ! Lành thay !  
 Nay *Thiện nam tử* ! Ông đây hiểu rằng :  
 Như hai bên sông Hằng dài rộng  
 Có nhiều người chết, sống khác nhau ...  
 Hoặc vì tắm rửa khát khao,  
 Hoặc sợ giặc cướp mà vào trong sông :
- Người thứ nhất gặp dòng nước lớn

Ất phải chìm vì yếu sức thời  
 Lại còn không biết lội bơi  
 Tức nhiên nước cuốn cuộc đời ra ma.

- Người thứ hai cũng là như vậy  
 Dầu bị chìm nhưng lại nổi lên,  
 Nổi lên rồi lại bị chìm  
 Vì có sức mạnh trôi lên ngay liền  
 Chẳng biết lội cho nên chìm lại  
 Bỏ thân mình dưới đáy sông sâu.
- Người thứ ba lại khác nhau  
 Chìm rồi giây phút thở phào nổi lên,  
 Nổi lên rồi chẳng chìm trở lại.  
 Vì người này thân nặng nên chìm  
 Do có sức mạnh nổi lên,  
 Lại còn biết lội kiên bền không sao.
- Người thứ tư khi vào trong nước  
 Thân bị chìm tức khắc nổi lên  
 Ngó nhìn khắp cả hai bên,  
 Vì thân nặng quá trước tiên bị chìm,  
 Do sức mạnh nổi lên sau đó,  
 Biết lội nên người nọ không chìm,  
 Vì chẳng biết chỗ nào lên  
 Cho nên ngơ ngác ngó tìm bốn bên.
- Người thứ năm đi vào trong nước

Trước bị chìm sau lại nổi lên  
 Ngó nhìn phương hướng hai bên  
 Lợi đi vì sợ, chẳng nên duy trì.

- Người thứ sáu vào thì trong nước  
 Liên lợi mau không được bao lâu  
 Đến chỗ cạn gần cổ đầu  
 Dừng lại xem xét cách nào thoát thân,  
 Bọn giặc cướp đuổi gần chưa vậy  
 Ngó đằng sau trông thấy còn xa.
- Người thứ bảy lợi đã qua  
 Bên bờ sông nạn thật là hân hoan  
 Leo lên núi không còn sợ sệt,  
 Vui vì đã thoát chết đấm xong”.

- *Thiện nam tử ! Ông biết không.*  
 Sông lớn *sinh tử* khó hòng thoát qua,  
 Có bảy hạng người là như vậy ...  
 Vì sợ giặc *phiền não* đuổi theo  
 Muốn lợi qua sông hiểm nghèo  
*Sanh tử* hệ trọng, cạo đầu *xuất gia*,  
 Mặc *pháp phục Tăng già* chạy lạt  
 Nhưng lại gần bạn ác đối gian  
 Nghe theo lời họ tin càng  
 Lãnh thọ *tà pháp* cực đoan thực hành.  
 Họ bảo thân Chúng sanh suy ngẫm

Do *năm ấm* cấu tạo sanh ra,  
*Năm ấm* không khác đó mà  
 Gọi là *năm đại* hợp hòa nơi thân,  
 Chúng sanh cõi phàm trần khi chết  
 Thời *năm đại* đoạn diệt từ đây,  
 Đã đoạn diệt *năm đại* này  
 Cần gì tu tập đêm ngày gian lao  
 Những hạnh nghiệp thấp cao lành dữ  
 Không có gì nắm giữ đặng chăng.  
 Do đây nên phải biết rằng  
 Không có lành, dữ, quả, nhân, chánh, tà.  
 Hạng người này tên là thường gọi  
*Nhứt xiển đề* diệt cội gốc lành  
 Đắm chìm trong biển tử sanh  
 Không thể nào thoát, quẩn quanh khổ đời,  
 Vì nghiệp ác của người quá nặng,  
 Do họ không có đặng đức tin,  
 Như người thứ nhứt bỏ mình  
 Bên bờ sông vắng điêu linh xác hồn.

- *Thiện nam tử* ! Nay Ông cần biết.  
*Nhứt xiển đề* có sáu nguyên nhân  
 Trong *ba ác đạo* trầm luân  
 Khó thể nào thoát thọ thân cực hình :  
*Một là*, vì tâm sinh ác thịnh;

*Hai là, vì chẳng tin đời sau;*

*Ba, vì *phiền não* đào sâu;*

*Bốn, vì chẳng chịu dỗi trau căn lành;*

*Năm, nghiệp ác đọa lành ngăn cách;*

*Sáu là, gần bạn ác mê say.*

- Lại có năm điều dưới đây

Đọa *ba đường ác* không ngày yên thân :

*Một, làm điều bất nhân phi pháp*

*Đối giới luật hay các *Tỳ kheo*;*

*Hai là, làm chuyện ngặt nghèo*

Đối với các vị *Chúng Tỳ kheo ni*;

*Ba là, tự do dùng đồ vật*

Của chư Tăng chẳng hỏi thưa qua;

*Bốn là, làm điều xấu xa*

Phi pháp với mẹ thật là loạn luân;

*Năm, sanh sự giận sân thô lỗ*

Đối với cả ***năm bộ Chúng Tăng***.

- Lại có năm điều định phân

Đọa *ba ác đạo* lãnh phần khổ đau.

*Một là, nói không quả thiện, ác;*

*Hai, cố tình giết thác Chúng sinh*

*Phá *Bồ đề tâm* chính mình*

Cho nên tằm tối *vô minh* đọa đày;

*Ba là, ưa vạch bày lầm lỗi*

Của *Pháp sư* gây tội não phiền;  
*Bốn là, Chánh pháp Phật* tuyên  
 Nói là phi pháp đảo điên vạy tà,  
 Còn phi pháp nói là *Chánh pháp*  
 Làm cho người tu tập nghi nan;  
*Năm, muốn tìm lỗi đạo tràng*  
 Mà đến nghe học lòng càng không tin.

- Lại cũng có ba điều sai lệch  
 Làm cho họ quả ác khổ tai :  
*Một là, nói đức Như Lai*  
*Vô thường* sống chết giống loài Chúng sanh;  
*Hai là, nói xét rành Chánh pháp*  
 Cũng *vô thường* không khác pháp trần;  
*Ba là, nói các Thánh Tăng*  
 Thật có hoại diệt mất dần thế gian.

- *Người thứ hai* muốn sang sông lớn,  
 Vì đánh mất tin tưởng cội lành  
 Nên chìm trong biển tử sanh  
 Mà không thoát được cam đàn lụy ương.  
 Nếu thoát khỏi lại thường gần gũi  
*Thiện tri thức* học hỏi điều hay  
 Thời đặng *tín tâm* sâu dày,  
 Là tin *bố thí* quả mai đắc thành,

Tin nghiệp lành quả lành sẽ đạt,  
 Tin nghiệp ác quả ác thọ mang,  
 Tin sanh tử là khổ nản,  
*Vô thường* biến đổi hợp tan chẳng bền.  
 Do *tín tâm* cho nên *tu tập*  
 Nào *tịnh giới*, trì tụng, chép biên,  
 Giải thuyết *Thập nhị Kinh quyền*  
 Thường thường *bố thí* gieo duyên mọi loài ,  
 Lại khéo tu mở khai *trí huệ*  
 Hằng quán chiếu dụng thể liễu viên.  
 Vì *độn căn* chẳng tu hiền  
 Thường gần bạn ác nhiễm ghiền xa hoa,  
 Do đây, nên khó mà *tu tập*  
*Thân, giới và tâm, huệ* dung hòa,  
 Trở lại thọ lấy pháp tà  
 Hoặc gặp đời ác, Quốc gia điêu tàn,  
 Nên dứt mất căn lành gốc thiện  
 Mà phải chìm trong biển tử sinh  
 Như người thứ hai bỏ mình  
 Bên dòng sông vắng oan tình khóc than.  
 - *Người thứ ba* muốn sang sông lớn  
 Vì trước kia chẳng chưởng căn lành  
 Nên chìm đắm chốn tử sanh  
 Nhưng luôn mạnh dạn không đành bó tay.

Người này ngộ giác quày hối hận  
 Gần *Thiện hữu* nên đặng nổi lên,  
 Tin đức **Như Lai** đại nguyện  
 Bạc *Nhứt Thiết Trí* hơn, thiên không bằng  
 Chẳng biến đổi thường hằng vĩnh cửu  
 Vì Chúng sanh thuyết đủ pháp khai,  
 Tất cả Chúng sanh muôn loài  
 Đều có **Phật tánh** không hai đẳng bình,  
**Như Lai** chẳng phải sanh hay diệt  
*Pháp* và *Tăng* chơn thiệt viên đồng.  
*Nhứt xiển đề* nếu chẳng hòng  
 Dứt các pháp ác diệt lòng muội mê  
 Thời không được *Bồ Đề* đạo quả  
 Vì *vô minh* tâm dạ ngu si.  
 Phải *quyết định* cần đoạn ly  
 Những nghiệp ác nặng sau thì thành công.  
 Do *tín tâm* một lòng *tịnh giới*,  
 Rồi *thọ trì*, đọc tụng, chép biên,  
 Giải thuyết *Thập nhị Kinh* quyền,  
 Vì Chúng sanh rộng lưu truyền khắp nơi,  
 Ưu *bố thí* giúp người đau khổ  
*Tu tập* thông đuốc tuệ hiển nhiên,  
 Do căn trí lanh lợi nên  
 Trụ nơi *tín huệ* kiên bền triển khai



Không thối chuyển, như đây ví dụ  
Kẻ thứ ba bên sông Hằng hà.

- *Người thứ tư* muốn sang qua  
Bờ sông sanh tử rất là khó khăn,  
Vì trước dứt thiện căn lành vậy  
Nên đắm chìm dưới đáy sông Hằng,  
Vì gần gũi bạn lành nhân  
Học hỏi *Chánh pháp tín tâm* vững bền  
Đây gọi là nổi lên mặt nước.  
Nhờ *tín tâm* nên được *thọ trì*,  
Đọc tụng, cố gắng chép ghi,  
Giải thuyết *Thập nhị bộ Kinh Phật* truyền,  
Vì Chúng sanh rộng tuyên lưu bố,  
Thường xả thân cứu độ Chúng sinh,  
Khéo tu *trí huệ* quang minh,  
*Lợi căn* đầy đủ tự mình vững yên  
Nơi *tín huệ* tâm nguyện bất thối,  
Luôn quan sát theo dõi bốn phương,  
Đây là *tứ quả Sa môn*,  
Như người thứ bốn bên sông Hằng hà.

- *Người thứ năm* muốn qua sông lớn  
Vì trước kia không chướng thiện căn  
Nên chìm dưới đáy sông Hằng,

Nhờ gần *Thiện trí* học chân lý truyền,  
 Được *tín tâm* nổi lên mặt nước,  
 Do *tín tâm* nên được *thọ trì*,  
 Đọc tụng, biên chép như y  
*Thập nhị Kinh điển* thực thi giải trình,  
 Vì muốn cho Chúng sinh *giác ngộ*  
 Mà tuyên dương lưu bố khắp nơi,  
 Ưu xả thân giúp mọi người  
 Trong cơn đói khổ cuộc đời lao đao,  
 Lại *nhẫn nhục* giồi trau *trí huệ*  
 Vì *lợi căn* cõi thế trụ yên  
 Nơi *tín huệ* phá não phiền  
 Cũng không thối chuyển tham quyền lợi danh,  
 Thẳng tiến đến *Vô sanh* sớm đạt  
 Quả *Bích Chi, Duyên Giác* chứng minh,  
 Dầu có thể tự độ mình  
 Nhưng chẳng độ hết chúng sinh mọi loài,  
 Đây gọi là người này quan sát  
 Bốn hướng xem lũ giặc xa gần,  
 Ví dụ cho người thứ năm  
 Muốn vượt qua khỏi sông Hằng bờ kia.  
 - *Người thứ sáu* muốn qua sông lớn  
 Khỏi tử sanh, vì mất thiện căn  
 Dắm chìm dưới đáy sông trần

Sau gần *Thiện hữu* lý chân dạy truyền  
 Được *tín tâm* phát nguyên tạo phước,  
 Đây gọi là người được nổi lên,  
 Do được *tín tâm* cho nên  
*Thọ trì*, đọc tụng kiên bền chép biên,  
 Thường *thuyết pháp* giảng tuyên thật nghĩa  
*Thập nhị Kinh* của đức **Như Lai**,  
 Rồi vì Chúng sanh mọi loài  
 Hoảng dương lưu bố đời này, đời sau  
 Ưa *bố thí*, giỏi trau *trí huệ*,  
 Do *lợi căn* cõi thế trụ yên  
 Nơi *tín huệ* luôn vững bền  
 Tâm không thối chuyển đảo điên cảnh đời,  
 Như người kia đứng nơi chỗ cạn  
 Là nói hàng **Bồ Tát** *xuất gia*  
 Vì muốn độ Chúng Ta bà  
*Trụ* lại quán sát hằng sa não phiền,  
 Cũng ví dụ cho người thứ sáu  
 Vượt sông Hằng ắt nấu gian tà.  
 - Người thứ bảy muốn vượt qua  
 Khỏi sông *sanh tử* Ta bà khó khăn  
 Vì đánh mất thiện căn trước đó  
 Nên đắm chìm dưới đáy sông trần,

Nhờ gần gũi bậc *Thánh nhân*  
*Tín tâm* trưởng dưỡng trọn phần liễu viên,  
 Đây gọi là nổi lên mặt nước,  
 Do *tín tâm* nên được *thọ trì*,  
 Đọc tụng, biên chép như y  
 Giải thuyết thật nghĩa *vô vi pháp* bày  
*Thập nhị Kinh Như Lai* truyền tụng  
 Cho mọi loài sanh Chúng *quy y*,  
 Do *lợi căn* nên kiên trì  
*Trụ* nơi *tín huệ* không gì chuyển lay,  
 Liền thẳng tiến bờ kia an lạc,  
 Tự tại leo lên đỉnh núi cao,  
 Là khỏi sợ sệt khổ đau  
 Hưởng sự thắng diệu không sao tả bày.

*Thiện nam tử* ! Núi cao bờ nọ  
 Dụ chư **Phật** cho đức **Như Lai**,  
 Hưởng sự thắng diệu lành thay !  
 Dụ cho chư **Phật** xưa nay chơn thường,  
 Núi cao lớn là đường rớt ráo  
 Dụ chư **Phật** nhập **Đại Niết Bàn**.

Đây *Thiện nam tử* ! Bốn ban !  
 Những người ở chốn sông Hằng bên đây  
 Đều có đủ chân tay trọn vẹn

Mà không thể qua đến bờ kia.  
 Tất cả Chúng sanh Ta bà  
 Cũng như ví dụ trên là không sai.  
 Thiệt có **Phật, Pháp, Tăng Tam Bảo**,  
 Đức **Như Lai** thuyết giáo mở mang  
 Dạy *Bát Chánh Đạo* hoàn toàn,  
 Lại truyền **Đại Bát Niết Bàn Tôn Kinh**  
 Mà Chúng sanh chẳng tin lãnh thọ  
 Đây không phải là lỗi **Như Lai**,  
 Cũng chẳng phải lỗi một ai,  
 Hay lỗi *Thánh đạo*, mọi loài Chúng sanh,  
 Nên nhận định rõ ràng do lỗi  
*Ác phiền não* cản lối *tu hành*,  
 Do đây muôn loài Chúng sanh  
 Chẳng được **Đại Bát Niết Bàn Như Lai**.

*Thiện nam tử !* Giải bày sáng tỏ.  
 Như lương y khám rõ bệnh tình  
 Điều những phương dược diệu linh,  
 Người bệnh chẳng có lòng tin uống vào,  
 Dầu bệnh nhẹ không sao hết đặng,  
 Chẳng phải là lỗi của lương y.

*Thiện nam tử !* Hãy nghĩ suy.  
 Như có người chẳng tiếc chi của tiền

*Bố thí* khắp mọi miền đau đói  
 Nhưng có kẻ khổ chẳng nhận phần,  
 Người *bố thí* có lỗi chẳng ?  
 Nghe qua ví dụ này cần biệt phân.

*Thiện nam* ! Như sông Hằng đủ nước  
 Giải trừ bớt cơn khát mọi người,  
 Có kẻ khát chẳng uống thời,  
 Đổ lỗi cho nước thật người ngu si.

*Thiện nam tử* ! Đất thời *bình đẳng*  
 Luôn dưỡng nuôi vạn vật cỏ cây,  
 Có người chẳng chịu cấy cày  
 Gieo trồng hạt giống bỏ rày ruộng hoang,  
 Chẳng phải lỗi hoàn toàn do đất  
 Người nào nghĩ như vậy lầm sai.

*Thiện nam tử* ! Đức **Như Lai**  
 Lòng từ thương xót mọi loài Chúng sanh  
 Thường rộng thuyết giảng rành *pháp tạng*  
*Thập nhị Kinh* vô hạn vô biên,  
 Mà Chúng sanh chẳng *tín nguyện*  
 Lãnh thọ *Chánh pháp* tu thiền giới trau,  
 Đây chẳng phải lỗi nào của **Phật**  
 Ai nghĩ vậy, sự thật đại ngu .

*Thiện nam tử* ! Nếu người tu

Tập theo *Thánh đạo* công phu vẹn bề  
 Thời chứng đắc *Bồ Đề vô thượng*.  
 Do tâm lòng tin tưởng **Như Lai**.

*Thiện nam tử !* Lại như vậy  
 Vừa rồi ông nói muôn loài Chúng sanh  
 Có **Phật tánh** đẳng bình không khác  
 Đáng được chỗ *giải thoát* vọng tâm,  
 Tợ như cục đá nam châm  
 Hút được loại sắt dù tầm cách xa.

Do năng lực *chơn thường* **Phật tánh**  
 Nên mới được *cứu cánh Niết Bàn*.  
 Nhưng nói Chúng sanh thế gian  
 Chẳng cần *tu tập* đạo vàng từ bi  
 Cũng chứng đắc *vô vi tạng mật*  
 Thời không đúng chơn thật nghĩa mầu.

*Thiện nam tử !* Ông nghe nào ...  
 Như người mắc việc đi vào đồng hoang  
 Quá mệt mỗi miệng càng khát nước  
 Bỗng may đâu gặp được giếng sâu,  
 Nhìn xuống giếng tối đen ngầu  
 Nhưng tin có nước, dùng gàu múc lên  
 Lúc đựng nước, vội quên khao khát,  
 Tùy ý người tắm mát, gọi đầu.

**Phật tánh** cũng vậy khác nào,  
 Chúng sanh đều có, mặc dầu đồng nhau,  
 Nhưng cần phải gieo sâu phúc báu  
 Tu vô lậu *Thánh đạo* thành công  
 Rồi sau mới đặng *viên thông*  
 Thấy rõ **Phật tánh** như lòng bàn tay.

*Thiện nam tử* ! Như người kia vậy  
 Có hạt mè thời thấy đặng dầu,  
 Nếu rời bỏ phương tiện nào  
 Thời là chẳng thấy sắc màu bốn phương.  
 Nơi cây mía thấy đường là vậy  
 Ví dụ này nghe thấy dễ tin.

Này *Thiện nam tử* ! Chứng minh.  
 Như trời *Đạo Lợi* Cung đình *Thiên Vương*  
 Và *Bắc Cu Lô Châu* dầu có,  
 Nhưng nếu không tu tạo nghiệp lành,  
 Đắc *thần thông*, chứng *vô sanh*,  
 Hoặc là *đạo lực*, đắc thành *thiền cơ*  
 Thời không thể bao giờ thấy đặng  
 Cõi *Phạm Thiên*, *Bắc Cu Lô Châu*.  
 Như rễ cây trong đất sâu,  
 Như mạch nước chảy chẳng nào dừng ngưng,  
 Vì đất che mắt thường khó thấy.



**Phật tánh** đây cũng vậy không sai,  
 Vì không tu *Thánh Đạo* này  
 Nên chẳng thấy đặng, dù ngay mặt mình.

*Thiện nam tử !* Vừa rồi Ông nói  
 Trong đời có nhiều hạng bệnh nguy  
 Nếu may gặp được lương y  
 Xem mạch biết bệnh cấp kỳ lẹ nhanh  
 Cho thuốc tốt mạnh lành chắc chắn  
 Hoặc chẳng gặp đều đặng như nhau.

*Thiện nam tử !* Đạo nhiệm mầu.  
**Ta** vì **Bồ Tát** đức sâu phúc dày  
 Bực *Lục Trụ* đời này khó thấy  
 Mà diễn nói nghĩa ấy đả thông.

*Thiện nam tử !* Như *hư* không  
 Đối với sanh Chúng chẳng trong, chẳng ngoài,  
 Vì chẳng phải trong ngoài đó vậy,  
 Nên cũng không trở ngại giới ranh.

**Phật tánh** của các Chúng sanh  
 Cũng là như vậy. *Tu hành* thành công.

*Thiện nam tử !* Như người giàu sụ  
 Chuyển tài sản để chỗ xứ xa,  
 Dù phương này không đem qua  
 Nhưng của vẫn có cửa nhà kang trang.

Có người bạn cơ hàn đói khổ  
 Đến xin tiền người ấy đáp liền  
 Tôi hứa sẽ cho của tiền  
 Để bạn sử dụng *tùy duyên* mà xài.  
 Tại sao ? Vì người này *quyết định*  
 Mình có của dành dụm lâu ngày.  
**Phật tánh** của các muôn loài  
 Cũng là như vậy không sai khác gì.  
 Chẳng phải đây chẳng kia phân biệt  
 Vì *quyết định* sự thiệt của dành  
 Nên **Ta** nói các Chúng sanh  
 Đều có **Phật tánh** sẽ thành như **Ta**.

*Thiện nam tử !* Xét qua lý đạo  
 Như Chúng sanh gây tạo nghiệp căn  
 Hoặc lành, hoặc ác tùy nhân,  
 Chẳng trong chẳng phải ngoài thân tâm này,  
**Nghiệp tánh** này chẳng phải là có  
 Chẳng phải không xét rõ sẽ thông,  
 Lại chẳng phải là trước không  
 Mà nay mới có, thật đồng bốn chơn,  
 Cũng chẳng phải không nhưn mà có  
 Đều do *nhơn duyên* nó thông qua,  
 Chẳng phải ta đây làm ra

Rồi chịu thọ lãnh tội ta đã làm,  
 Cũng chẳng phải ta làm người thọ,  
 Hay người làm ta thọ lãnh mang,  
*Nghiệp tánh* này xét rõ ràng  
 Không có *tác giả* hoàn toàn trong đây,  
 Không *thọ giả* quả này báo nợ,  
 Lúc thời tiết khi đó đủ duyên  
 Thì có *quả báo* hiện tiền  
 Nhân sanh ra quả nổi truyền lẹ nhanh.  
**Phật tánh** của Chúng sanh cũng vậy  
 Chẳng phải trước không, có sau này,  
 Chẳng phải trong, chẳng phải ngoài,  
 Chẳng phải là có, chẳng rày là không,  
 Chẳng phải đây chẳng kia thiện, ác,  
 Chẳng phải là chỗ khác đến đây,  
 Chẳng phải không *nhơn duyên* này,  
 Cũng chẳng không phải muôn loài Chúng sanh  
 Không thấy được rõ ràng **Phật tánh**  
 Mà phải tu *đức hạnh* dày sâu,  
 Có những **Bồ Tát** tu lâu  
 Lúc thời tiết thuận hợp nhau hoàn toàn  
 Mà được thấy rõ ràng **Phật tánh**.  
 Thời tiết là nói hạnh đạo cầu.  
 Bạc *Thập Trụ* trí đức cao

Tu *Bát Thánh Đạo* giỏi trau thuần lòng  
 Tâm *bình đẳng* hòa đồng như vật  
 Lúc bấy giờ thấy **Phật tánh** này  
 Chẳng gọi là tạo tác đây  
 Vì **Phật tánh** vốn không ai tạo thành.

- *Thiện nam tử* ! Như ông vừa nói  
 Đá nam châm hút sắt phải không ?  
 Căn cứ ví dụ của ông  
 Quán sát thật nghĩa cũng không đúng nào.

Có người hỏi tại sao như vậy ?  
 Vì đá ấy chẳng hút sắt này,  
 Bởi đá ấy từ xưa nay  
 Không có tâm nghiệp như loài Chúng sanh.

*Thiện nam tử* ! Do pháp kia có  
 Nên pháp này như đó sanh ra.  
 Nếu pháp kia không có mà  
 Pháp này hoại diệt đó là lẽ chung,  
 Không tác giả cũng không hoại giả  
 Đá và sắt tâm nghiệp đều không.

• *Này Thiện nam tử* ! Hỡi ông !  
 Như ngọn lửa mạnh đỏ hồng cháy lan  
 Đốt tất cả củi tàn tro lụn,  
 Lửa nào có tác dụng gây ra

- Lửa cháy do tại người ta  
 Củi hư hoại diệt nghĩa là không sai.
- Như bông Quỳ nở xoay đúng chỗ  
 Hướn̄g mặt trời chẳng có đổi thay.  
 Dầu vậy, nhưng bông Quỳ này  
 Không có tâm tưởng kính ai bao giờ,  
 Không ý thức không cơ gây nghiệp,  
 Vì tánh chất riêng biệt loại hoa,  
 Tự nó xoay chuyển đó mà  
 Không ai xúi giục hay là dạy răn.
  - Như cây Chuối do nhân tiếng Sấm  
 Mà sớm mau bắ̄p đặ̄ng trở rày,  
 Cây này không có lỗi tai  
 Không có tâm ý thức này trong thân.  
 Do vì có pháp trần nuôi dưỡng  
 Nên pháp này tăng trưởng sanh ra,  
 Nếu không có pháp kia là  
 Pháp này hư hoại ngày qua chóng tàn.
  - Như cây *A Thúc Ca* cũng vậy,  
 Người nữ nào đụng đến thân cây  
 Không lâu sẽ trở hoa khai,  
 Nhưng cây này chẳng có rày thức tâm,  
 Cũng không có thân căn giác xúc,

Do vì có pháp nọ hợp hòa  
 Nên pháp này mới sanh ra,  
 Nếu không pháp nọ pháp này hoại hư.

- Tợ cây Quít nếu như vun bón  
 Phân tử thi tôm, cá .v.v...

Thời trái thêm nhiều sai hoằng  
 Vị ngọt thanh khiết tăng phần mùi thơm,  
 Cây Quít này không tâm ý thức  
 Cũng không có giác xúc nơi thân,  
 Vì do pháp kia làm nhân  
 Nên pháp này đặng thêm phần trái hoa,  
 Nếu không có pháp kia đó vậy  
 Thời pháp này hư hoại liền ngay.

- Như cây **An Thạch Lựu** này  
 Bón phân xương gạch trái sai trĩu cành,  
**An Thạch Lựu** cây này không có  
 Tâm ý thức, giác xúc trong thân,  
 Vì có pháp khác làm nhân  
 Nên pháp này đặng tăng phần nhiều hơn,  
 Nếu pháp khác không như trợ giúp  
 Thời pháp này có lúc hoại hư.

- Nam châm hút sắt cũng như  
 Ví dụ trên vậy, sống nhờ *nhơn duyên*,

Do pháp này có nên pháp nọ  
 Đúng *cơ duyên* thời nó sanh ra,  
 Nếu pháp này không có mà  
 Pháp kia không thể đơm hoa đậu cành.

**Phật tánh** của Chúng sanh cũng vậy  
 Chẳng thể nào tự thấy, tự cầu  
 Phải nhờ các duyên hợp nhau  
 Như *Bát Thánh Đạo* rộng sâu thực hành.

*Thiện nam tử ! Vô minh* cũng vậy  
 Chẳng thể nào hút lấy nghiệp *hành*,  
*Hành* cũng không thể một mình  
 Hút lấy *ý thức* vọng sinh hiện bày,  
 Dầu vậy, nên **Ta** đây vẫn gọi  
 Từ *Vô minh* duyên khởi ra *Hành*,  
*Hành* duyên *ý thức* vọng sanh,  
 Nhẫn đến *Danh sắc* cấu thành .v.v...

Hoặc có **Phật** hay không có **Phật**  
*Pháp giới* vẫn thường trụ mãi hoài.  
 Nếu nói rằng **Phật tánh** này  
 Có trong sanh Chúng muôn loài mười phương,  
 Nên biết là pháp thường tồn tại  
 Thời *vô trụ* bất hoại vô cương,  
 Nếu có chỗ *trụ* nào nương

Thời gọi là pháp vô thường đổi thay.  
 Cũng ví như mười hai duyên vậy  
 Không chỗ ở như định nơi nào,  
 Nếu có trụ bất cứ đâu  
 Thời chẳng được gọi mười hai duyên thường.  
 Chư đức **Phật Pháp thân** cũng vậy  
 Không chỗ trụ nhìn thấy mặt mày.  
**Phật tánh** của Chúng sanh đây  
 Cũng không chỗ ở tìm hoài không ra.  
*Thiện nam tử !* Như là tứ đại  
 Dầu thế lực hợp lại đồng nhau,  
 Nhưng có cứng, có nóng nào  
 Có ướt, có động ... không sao tỏ bày,  
 Có nặng, nhẹ, có đây đỏ, trắng,  
 Có vàng, đen ... khó đặt định phân,  
 Nhưng *tứ đại* này thật chân  
 Cũng không có nghiệp ác nhân lương hiền,  
 Vì *pháp giới* khác nên *tứ đại*  
 Tất cả đều chẳng thấy giống nhau.  
**Phật tánh** cũng như vậy nào  
 Vì bởi *pháp giới* khác nhau bất đồng,  
 Đến thời kỳ viên thông trí đặc  
 Chắc sẽ hiện thấy **Phật tánh** này.



*Thiện nam tử !* Lại như vậy ...  
 Vì tất cả Chúng muôn loài thế gian  
 Chẳng thối mất hoàn toàn **Phật tánh**  
 Nên mới gọi là có mọi loài,  
 Vì bất thối chuyển không thay,  
 Vì sẽ có được tương lai sau này,  
 Vì *quyết định* được đây **Phật tánh**,  
 Vì *quyết định* thấy **tánh Phật** rành,  
 Nên gọi tất cả Chúng sanh  
 Đều có **Phật tánh** sẽ thành như **Ta**.

Như có vị vua già truyền lệnh  
 Bảo đại thần dắt đến con Voi.  
 Thông báo người mù khắp nơi  
 Sáng mai có mặt rờ Voi thử nào.  
 Lắm người mù kéo nhau đông đúc  
 Đại thần phán đến lúc rờ Voi,  
 Theo sự hiểu biết mỗi người  
 Đợi khi Vua hỏi tức thời nói ra.  
 Bấy giờ, vị Vua già ngự giá  
 Truyền từng người đáp trả ra sao.  
 Con Voi hình dạng thế nào ?  
 Nếu ai đoán đúng ta ban thưởng liền.  
 Có một người thanh niên mạnh dạn

Vì rờ ngà mà đoán như vậy :  
 Voi hình củ cải chẳng sai.  
 Kế lại có kẻ rờ tai đoán thì  
 Voi giống như cái Ki chẳng khác.  
 Người rờ đầu định đạ nói rằng  
 Giống như khối đá phải chằng  
 Vì nó rất nặng trên phần ngàn cân.  
 Kẻ rờ chân nói rằng Voi giống  
 Như cái Cối để động nếp vừng,  
 Lại có kẻ chỉ rờ lưng  
 Nói rằng Voi giống cái giường ngủ chằng,  
 Người rờ bụng nói rằng Voi giống  
 Như cái Lu chứa nước sau nhà.  
 Kẻ rờ đuôi nói khác mà  
 Con Voi nó giống như là roi dây.

- *Thiện nam tử ! Ông đây nghe rõ*  
 Nhóm người mù nói có đúng chằng ?  
 Chỉ suy diễn rờ trên thân  
 Các hình tướng đó có phần khác nhau  
 Điều chẳng giống chút nào Voi tượng  
 Nhưng rời ngoài các tướng hình này  
 Lại không có Voi hiện nay.  
**Phật tánh** cũng vậy, không ngoài dụ trên.

*Thiện nam tử !* Vị Vua kia dụ  
Cho **Phật Đà** trí đủ *quang minh*.

Đại thần dụ cho *Chánh Kinh*  
*Đại thừa* **Đại Bát Niết Bàn** không hai.

Voi dụ cho có đây **Phật tánh**  
Người mù dụ *Chúng sanh* vô năng.

- Những Chúng sanh này cho rằng  
**Phật** thuyết *ngũ uẩn* thật chân hoàn toàn,  
Có kẻ chấp ôm mang *Sắc uẩn*  
Nói “*Sắc*” là **Phật tánh** khác gì,  
Dầu *Sắc* này có diệt đi  
Nhưng tuân tự nối duy trì không thay,  
Nên được *ba mươi hai tướng hảo*  
Cùng chứng *Vô thượng đạo* tối tôn,  
*Sắc* tướng **Như Lai** thường tồn,  
Vì thường còn mãi **Thế Tôn** đời đời,  
Do đây, nên mọi người nói *Sắc*  
Là **Phật tánh** chơn thật không sai,  
Như vàng thiệt chẳng đổi thay  
Dù làm trang sức bông tai, dây chuyền ...  
Nhưng chất vàng y nguyên tồn tại,  
**Phật tánh** của muôn loại Chúng sinh  
Cũng như vậy, luôn đẳng bình

Cho là tạo nghiệp tội tình oan ương,  
 Tánh chất dầu *vô thường* biến đổi  
 Nhưng Sắc này mãi mãi là thường,  
 Do đó, nên họ phô trương  
 Sắc là **Phật tánh** hằng thường xưa nay.

- Có kẻ nói “Thọ” là **Phật tánh**,  
 Vì do thọ mà được lạc chơn  
 Của **Như Lai** chẳng khác hơn  
 Vì thọ của **Phật** là thường liêu viên  
*Đệ nhất nghĩa* vượt trên tất cả  
 Mà Chúng sanh chuyển hóa đều thành.

Tánh thọ của các Chúng sanh  
 Dầu là sanh tử chóng nhanh *vô thường*,  
 Nhưng nó vẫn luôn luôn tuần tự  
 Nối tiếp nhau y cứ vĩnh trường,  
 Nên được lạc thọ chơn thường  
 Của chư đức **Phật** mười phương ba đời.  
 Cũng ví như những người mang họ  
*Kiều Thi Ca* dù có thân mang  
*Vô thường* sanh tử hoại tan  
 Nhưng họ thường vậy rõ ràng không thay,  
 Trái muôn đời họ này còn mãi  
 Không bao giờ mà thấy đổi thay.

## **Phật tánh** của Chúng muôn loài

Cũng như ví dụ trên đây khác gì.

Do đây, họ nói thì thọ ấm

Là **Phật tánh** có mỗi Chúng nhân.

- Lại có những kẻ nói rằng

Tưởng ấm vốn nó thật chân hoàn toàn

Là **Phật tánh** rõ ràng không khác,

Vì do tưởng mà đạt được đây

Chơn thật tưởng của **Như Lai**,

Tưởng mà không tưởng, tưởng này thật chơn,

Chẳng phải tưởng *vô thường* sanh Chúng,

Chẳng phải tưởng sai đúng nữ, nam,

Chẳng phải tưởng trong sắc phàm,

Hay thọ, hay tưởng, hoặc hành, thức đây,

Chẳng phải tâm tưởng này dứt tưởng

Như tưởng của vô lượng Chúng sanh.

Dầu tưởng này là vô thường

Nhưng do tuần tự nối dường lẫn nhau

Nó chẳng dứt, không nào đoạn diệt,

Được tưởng **Phật** thấu biết thường xuyên.

Cũng như *mười hai như duyên*

Của Chúng sanh vậy triền miên nối hoài,

Dầu cho có thân này diệt mất

Mà *nhơn duyên* chơn thật vẫn thường.

**Phật tánh** Chúng sanh sáu đường  
Cũng là như vậy, không hơn khác gì,  
Do đây, nên họ thì nói tưởng  
Là **Phật tánh** có trong Chúng sanh.

- Lại có những kẻ nói “Hành”  
Là **Phật tánh** của Chúng sanh muôn loài,  
Vì hành là tạo đây *thọ mạng*.  
*Thọ mạng* làm vô hạn *nhơn duyên*  
Nên được *thọ mạng* trụ thường  
Của chư đức **Phật** mười phương ba đời.  
*Thọ mạng* của loài người vạn vật  
Dầu *vô thường* còn mất rất mau,  
Nhưng vì tuần tự nối nhau  
Kiếp kiếp *luân chuyển* không sao đoạn lìa,  
Nên mới được hằng sa *thọ mạng*  
Chỗ *Chơn thường* vô hạn **Như Lai**.  
Như mười bộ Kinh **Phật** khai  
Kể nghe, người nói dầu đây *vô thường*,  
Nhưng *kinh điển* lưu truyền còn mãi  
Chẳng biến đổi hư hoại đổi thay.  
**Phật tánh** của Chúng muôn loài  
Cũng như vậy đó, tương lai sẽ thành.

Do đây, họ nói hành uẩn đó  
Là **Phật tánh** thường có Chúng nhân.

- Lại có những kẻ nói rằng  
“Thức” là **Phật tánh** thật chân hoàn toàn,  
Do thức làm *nhơn duyên* mà đặng  
Tâm *bình đẳng* của đấng **Như Lai**.  
Ý thức của Chúng sanh đây  
Dầu là thay đổi, đổi thay *vô thường*,  
Nhưng quan sát tận tường ý thức  
Nối với nhau chẳng dứt đoạn trường,  
Nên mới được tâm chơn thường  
Của chư đức **Phật** mười phương ba đời.  
Như lửa vốn tánh thường rất nóng,  
Dầu ngọn lửa cháy tắt *vô thường*,  
Nhưng tánh nóng mãi vĩnh hằng  
Không có biến đổi thật chân còn hoài.  
**Phật tánh** của muôn loài sanh Chúng  
Cũng ví dụ tánh nóng lửa kia.

Do đây, họ nói thức là  
**Phật tánh** của Chúng sanh mà thế gian.

- Lại có kẻ nói rời *ngũ uẩn*  
Là có *ngã* đây chẳng hề sai,  
Ngã là **Phật tánh** muôn loài,

Vì ngã có thể tạo gây duyên lành  
 Mà được ngã *vô sanh* tự tại  
 Của **Như Lai** bất hoại *pháp thân*.  
 Các nhà *ngoại đạo* nói rằng :  
 Đứng, đi, nghe, thấy, nói năng, vui, buồn  
 Chính đó mới thiệt thường là ngã,  
 Dầu *ngã tướng* ấy là *vô thường*  
 Nhưng ngã của **Phật** thật chơn  
*Thường trụ tự tại* sáu đường vào ra.  
 Như *ấm, nhập* hay là *pháp giới*  
 Dầu *vô thường* thay đổi xoay vần,  
 Nhưng vẫn gọi là thường hằng  
**Phật tánh** của Chúng phàm nhân khác gì.

- *Thiện nam* ! Như bọn mù kia vậy  
 Mỗi người nói hình tướng của Voi  
 Dầu chẳng đặng đứng hẳn hoi  
 Nhưng cũng diễn tả tướng Voi một phần.
- Những người nói luận phân **Phật tánh**  
 Cũng như vậy chẳng khác gì hơn.  
**Phật tánh** nếu quan sát thường  
 Chẳng phải sáu pháp ẩn nường thân người,  
 Nhưng cũng chẳng xa rời sáu pháp  
 Rời sáu pháp tức mất căn thân.



Vì thế nên **Ta** nói rằng

**Phật tánh** của Chúng phàm nhân Ta bà  
 Chẳng phải Sắc chẳng phải ly Sắc,  
 Chẳng phải ngã chẳng rời ngã này.

- Các nhà ngoại đạo hiện nay  
 Dầu nói có ngã, tâm đây bất đồng,  
 Nhưng thật ra là không có ngã.  
 Vì ngã của muôn loại Chúng sanh  
 Chính là *ngũ ấm* cấu thành,  
 Rời ngoài *ngũ ấm* Chúng sanh có gì ?  
 Không có ngã đây thì riêng biệt.  
 Là người trí phải biết tận tường.
- Ví như cọng, cánh, tua, gương  
 Hiệp lại làm một đóa hoa Sen này  
 Lìa ngoài những thứ trên vừa kể  
 Thời không có hoa Sen biệt riêng.  
 Ngã của Chúng sanh như trên  
 Cũng giống như thể hoa Sen khác gì.
- Như tường, vách, gỗ, tranh hòa hiệp  
 Gọi đó là nhà ở mọi người,  
 Lìa ngoài những thứ này thời  
 Không có riêng biệt nhà người, nhà ta.
- Như cây *Khư Đà La* sinh sống

Và nhiều cây thuộc giống *Ba La*,  
*Uất Đàm Bát, Ni Câu Đà ...*

Hiệp lại thành cánh rừng già nhiều cây,  
 Rời ngoài những thứ cây trên thiệt  
 Không có rừng riêng biệt đó mà.

- Như Voi, Ngựa cùng Chiến xa,  
 Bộ binh hợp lại thành là đội quân,  
 Rời ngoài những thứ trên vừa kể  
 Thời không có đội quân biệt riêng.

- Như chỉ năm màu dệt nên  
 Thành vải ngũ sắc chắc bền không phai,  
 Rời ngoài chỉ năm màu sự thật  
 Không có vải ngũ sắc biệt riêng.

- Như bốn họ hòa hiệp nên  
 Gọi là đại Chúng *nhơn duyên* cùng đồng,  
 Nếu rời ngoài ở trong bốn họ  
 Thời không có đại chúng biệt riêng.

- Ngã của Chúng sanh như trên  
 Rời ngoài *ngũ ấm* tức nhiên hoại liễn,  
 Không có ngã làm riêng biệt lập.  
 Là người trí chẳng chấp ngã này.

- *Thiện nam tử ! Phật Như Lai*

*Thường trụ* mới gọi *ngã* đây trường tồn.  
*Pháp thân* của **Thế Tôn** cũng vậy  
 Tợ *hư không* vô ngại vô biên,  
 Chẳng sanh chẳng diệt hiển nhiên  
 Được *tám tự tại* liễu viên trong ngoài  
 Nên đáng gọi **Như Lai** chơn ngã,  
 Chơn ngã này hiện hóa mười phương.

Thật ra Chúng sanh sáu đường  
 Không có *ngã* đó *Chơn thường* cao sâu,  
 Vì *quyết định* tu cầu thành đạt  
 Được rớt ráo *Đệ nhất nghĩa Không*,  
 Nên gọi là **Phật tánh** đồng  
 Chúng sanh đều có ở trong tâm lòng.

- *Thiện nam tử ! Đại từ* chơn thật  
 Và *đại bi* là **Phật tánh** thì.

Vì *đại từ* và *đại bi*  
 Thường hành **Bồ Tát** chẳng khi nào rời  
 Luôn mang theo như hình rọi bóng  
 Là hơi thở sự sống của thân.

Tất cả Chúng sanh phàm nhân  
*Quyết định* sẽ được đặc phần **đại bi**  
 Và *đại từ* không gì là khó  
 Chịu *tu hành* giúp đỡ tha nhân,

Do đây, nên **Ta** nói rằng  
 Muôn loài đều có **Phật** chân **tánh** này  
 Đại từ bi xưa nay được gọi  
 Là **Phật tánh** trong mỗi muôn loài,  
**Phật tánh** chính là **Như Lai**,  
**Như Lai Phật tánh** không thay đổi đời.

- Hạnh đại hỷ hay thời đại xả  
 Cũng gọi là **Phật tánh** thật chân,  
 Vì đại **Bồ Tát Thánh nhân**  
 Nếu chẳng xả được hai lăm cõi này  
 Thời không thể chứng đây Chánh giác  
 Quả Vô thượng đạo đạt **Như Lai**.

Bởi vì Chúng sanh muôn loài  
 Quyết định hành đạo tương lai **Phật** thành,  
 Do đây, **Ta** đức lành tuyên bố  
 Các Chúng sanh đều có như **Ta**.

Đại hỷ, đại xả chính là  
**Phật tánh** muôn loại Ta bà thế gian,  
**Phật tánh** có trong toàn chư **Phật**  
 Là **Như Lai Vô thượng thậm thâm**.

- **Phật tánh** là đại tín tâm.  
 Do vì Chánh tín gieo mầm từ bi  
 Nên **Bồ Tát** thực thi đầy đủ

Đắc sáu pháp Ba La Mật Đa.

Tất cả Chúng sanh Ta bà  
*Quyết định* sẽ được đại tín tâm này,  
 Do đây, nên **Như Lai** mới nói  
 Các Chúng sanh muôn loại thế gian  
 Đều có **Phật tánh** hoàn toàn  
 Ngộ tu sẽ đặng *Niết Bàn* như **Ta**.

Đại tín tâm chính là **Phật tánh** ,  
**Phật tánh** chính là đức **Như Lai**.

- **Phật tánh** định nghĩa dưới đây :  
 Là *Nhứt Tử Địa* quả này tròn xong.

*Nhứt Tử Địa* thành công chứng đạt  
 Tâm bình đẳng với các Chúng sanh.

Tất cả nếu chịu *tu hành*  
*Quyết định* sẽ được đắc thành nay mai.

*Nhứt Tử Địa* quả này *chứng đắc*,

Do đây, nên chư **Phật** nói là

Tất cả Chúng sanh Ta bà  
 Đều có **Phật tánh** như **Ta** khác gì.

- **Phật tánh** cũng gọi là trí lực  
*Quả thứ tư mươi lực Phật Tử*.

Vì do *trí lực thứ tư*

**Bồ Tát** giáo hóa trời, người Chúng sanh,

Tất cả đều quyết thành hiệu lực  
Sẽ được quả *trí lực thứ tư*,

Do đây, **Ta** nói trời, người  
Chúng sanh có **Phật tánh** thời như **Ta**.

*Trí thứ tư* chính là **Phật tánh** ,

**Phật tánh** chính là đức **Như Lai**.

- **Phật tánh** có nghĩa dưới đây :  
Gọi là đầy đủ *mười hai duyên* này.

Vì *nhơn duyên Như Lai* thường trụ

Vì *thường trụ* không có đổi thay.

Tất cả Chúng sanh mỗi loài  
*Quyết định* có đủ *mười hai duyên* trần,

Do đây, **Ta** nói rằng tất cả

Chúng sanh có **Phật tánh** như **Ta**.

*Mười hai nhơn duyên* chính là

**Phật tánh** muôn loại **Ta** bà không sai,

**Phật tánh** là **Như Lai** chẳng khác

Đã từ lâu thuần đạt tánh này.

- **Phật tánh** có nghĩa dưới đây :  
*Bốn trí vô ngại* đủ đầy viên thông.

Do chữ nghĩa tột cùng thấu tận

Nên có thể độ đặng Chúng sanh.

*Bốn trí vô ngại* đã thành

Chính là **Phật tánh** Chúng sanh muôn loài.

**Phật tánh** chính Như **Lai thường trụ**,

Vì *thường trụ* không có đổi thay

- **Phật tánh** có nghĩa dưới đây :

Là **Đảnh Tam muội** ít ai sánh bằng.

Vì tu *Đảnh tam muội* này liễu

Nên *Chơn tâm* tổng nhiếp pháp lành,

Do đây, **Ta** thuyết giảng rành

Chúng sanh có thể tu thành như **Ta**.

*Đảnh tam muội* chính là **Phật tánh** .

Bực **Bồ Tát Thập Trụ** các Ngài

Tuy tu *Đảnh tam muội* này

Thật ra chưa được đủ đầy như **Ta**

Nên dầu cho thấy qua **Phật tánh**

Nhưng chưa đặng rõ ráo rõ ràng.

Vì Chúng sanh cỗi phạm gian

*Quyết định* sẽ được hoàn toàn như **Ta**,

Nên **Thế Tôn** nói là sự thật

Chúng sanh đều có **Phật tánh** này.

- *Thiện nam tử !* Ông nghe đây.

Các thứ pháp đã giải bày vừa trên,

Vì tất cả *cơ duyên* hội tụ

*Quyết định* là đầy đủ sẽ thành

Nên **Ta** nói rằng Chúng sanh  
Đều có **Phật tánh** *tu hành* thành công.

- *Thiện nam tử* ! Nên Ông phải hiểu.  
Nếu **Như Lai** nói *Sắc uẩn* là

**Phật tánh**, Chúng sanh nghe qua  
Lời này chắc chắn nhận ra sai lầm  
*Sanh tà kiến* vọng tâm *điên đảo*  
Sẽ rơi vào ác đạo A Tỳ.

Đức **Như Lai** tâm *từ bi*  
*Thuyết pháp* phá chấp đoạn ly vạy tà  
Nên chẳng nói *Sắc* là **Phật tánh** ,  
Nhấn đến chẳng nói Thức đây là  
**Phật tánh** của Chúng sanh mà.  
Nói chung *ngũ uẩn* chỉ là giả danh.

- *Thiện nam* ! Nếu Chúng sanh muôn loại  
Đều thấy rõ **Phật tánh Như Lai**  
Chẳng cần *tu tập* dôi mài  
Hành theo *Thánh Đạo* cực nhồi bản thân.  
*Bực Thập Trụ Thánh nhân* **Bồ Tát**  
*Bát Thánh Đạo* tu đạt hiệu năng  
Còn thấy **Phật tánh** ít phần  
Huống là người chẳng khổ thân *tu hành*  
Mà được thấy rõ ràng **Phật tánh**



Đó là điều *huyễn* hoặc vọng sai !

- Nay *Thiện nam tử* ! Nghe đây.

Các đại **Bồ Tát** ít ai so bì

**Pháp Vương Tử Văn Thù Sư Lợi**

Đã tu tập *Thánh Đạo* tuyệt vời

Trải qua vô lượng kiếp đời

Nên thấy **Phật tánh** như thời bàn tay.

Hàng *Thanh Văn* các ngài *Duyên Giác*

Làm thế nào biết **Phật tánh** này!.

Nếu Chúng sanh trong muôn loài

Muốn biết **Phật tánh Như Lai** rõ ràng,

Phải nhất tâm kiên gan trì thọ,

Hay đọc tụng thấu rõ nghĩa Kinh,

Rộng biên chép, giải thuyết trình,

Tôn trọng *tán thán* **Đại Kinh Niết Bàn**,

Thấy người nào nghiêm trang trì tụng

Nhẫn một lòng thờ phụng ngợi ca

**Kinh Đại Niết Bàn Phật Đà**

Phải đem bốn thứ thật là tốt thay

Mà cung cấp người này đầy đủ

Cúng lễ bái an ủi viếng thăm.

- *Thiện nam tử* ! Đức tại tâm.

Nếu người nào đã cỗi trần trải qua

Vô lượng kiếp lâu xa khó kể,  
 Vô biên đời gần gũi *cúng dường*  
 Vô lượng chư **Phật** mười phương  
 Trông sâu cội đức khôn lường nghĩ suy,  
 Rồi sau mới đặng nghe danh tự  
 Tên của **kinh Đại Bát Niết Bàn**.

- Này *Thiện nam tử* ! Bốn ban !  
**Phật tánh** chẳng thể nghĩ bàn ra sao.  
**Phật, Pháp, Tăng** cũng nào có khác  
 Chẳng nghĩ bàn dầu bậc trí tài.  
        Tất cả Chúng sanh muôn loài  
 Đều có **Phật tánh Như Lai** đấng bình  
 Nhưng chẳng biết tự mình có đặng  
 Dầu như vậy, cũng chẳng nghĩ bàn.  
        **Như Lai** *thường, lạc* trụ an  
*Ngã, tịnh* cũng chẳng nghĩ bàn được đây.  
 Các Chúng sanh nếu ai tin nhận  
**Đại Niết Bàn** *Phương Đẳng* hoàn toàn  
        Kẻ ấy cũng chẳng nghĩ bàn  
 Như *hư không* rộng vô vàn vô biên.
- **Sư Tử Hống** nghe rồi lễ **Phật**  
 Ngài **Bồ Tát** thành thật bạch rằng :  
        “Đức **Thế Tôn** ! *Đại Thánh Nhân* !

Như lời **Phật** thuyết thật chân hoàn toàn  
 Các Chúng sanh thế gian có thể  
 Tin tưởng **kinh Đại Bát Niết Bàn**  
 Như đây cũng chẳng nghĩ bàn.  
 Hiện có tám muôn năm ngàn ức nhân  
 Không có lòng Chánh chân tin thọ  
 Đối với **kinh Đại Bát Niết Bàn**,  
 Do đây, trong cõi thế gian  
 Những ai tin thọ **Niết Bàn Đại Kinh**  
 Gọi là người quang minh *trí huệ*,  
 Người như vậy không thể nghĩ bàn”.

- *Thiện nam tử !* Quá rõ ràng.  
 Số người ông nói đến đời vị lai  
 Sẽ *quyết định* một ngày *tín thọ*  
*Kinh điển* này hiểu rõ nghĩa đây  
 Được thấy **Phật tánh Như Lai**  
 Và đạo *Vô thượng* không hai nhiệm mầu.

## 27/. HẠNH NGUYỆN BẤT THỐI BỒ TÁT.

- Bạch **Như Lai !** Thế nào **Bồ Tát**  
*Bất thối chuyển* tự biết mình đây  
*Quyết định* có tâm không thay  
*Bất thối chẳng chuyển*. **Như Lai** giải bày?

- *Thiện nam tử ! Các đại **Bồ Tát***  
 Dùng *khổ hạnh* để thí nghiệm mình :  
 Mỗi ngày ăn một hột mè  
 Trọn bảy ngày chẳng không hề đổi thay;  
 Hoặc đậu xanh hay là đậu trắng  
 Hoặc gạo lức cũng được .v.v...  
 Mỗi thứ bảy ngày không tăng,  
 Mỗi ngày một hạt trọn phần chẳng thêm.  
 Lúc ăn một hạt mè như vậy  
 Tâm **Bồ Tát** quán xét nghĩ rằng :  
*Khổ hạnh* hủy hoại xác thân  
 Điều không lợi ích tha nhân mọi loài,  
 Không lợi ích ta đây làm đặng  
 Huống lợi ích sao chẳng nguyện làm.  
 Việc không lợi ích thế gian  
 Trong lòng nhận được khổ than chẳng màng,  
 Do đây, nên hoàn toàn *quyết định*  
 Đặng *vô thượng* pháp đỉnh tối cao.  
 Trong những ngày quyết tu cầu  
*Khổ hạnh* như vậy, dãi dầu cam go,  
 Da thịt khô, ốm o thân xác,  
 Như người đem phơi nắng trái bầu.  
 Mắt của **Bồ Tát** thụt sâu  
 Tợ như đáy giếng nhìn vào tối om,

Hết thịt, lòi gân thô chằng chịt  
 Như nhà tranh nát mục cũ hư,  
 Xương sống lộ ra lưng người  
 Giống như một sợi dây thừng lớn to,  
 Chỗ **Bồ Tát** ngồi tu *khổ hạnh*  
 Như dấu chun con ngựa khác gì.  
 Muốn ngồi thân cúi mọp quỳ,  
 Muốn đứng thật khó, thân thì ngã nghiêng.  
 Dầu chịu lấy khổ riêng như vậy  
 Không lợi ích mà lại cứ hành,  
 Nhưng chẳng *thối chuyển* tâm lành  
**Bồ Đề** cầu chứng độ sanh sau này.

- *Thiện nam tử ! Ông đây nghe rõ.*  
 Đại **Bồ Tát** vì phá khổ tai,  
 Ban sự an vui muôn loài  
 Nên tâm xả thí của tài thi ân,  
 Vật ngoài thân, trong thân cũng bỏ  
 Đến thân mạng quý báu chẳng cần.  
 Nếu có thể chẳng tiếc thân  
 Như vậy chắc chắn trọn phần Chánh tin  
**Bồ Tát** này tự mình *quyết định*  
 Có được tâm *bất thối chuyển* đây,  
 Tự biết tôi *quyết định* này

Được đạo *vô thượng* không hai *Bồ Đề*.

Đại **Bồ Tát** nguyện thề *câu pháp*

Mà khoét thân thể nhục làm đèn

Lấy chất *Tô Du* đổ vào

Đặt tim để đốt không nao núng lòng.

Lúc **Bồ Tát** thọ trong khổ lớn

Như vậy rồi, tự lượng trách mình :

Khổ này đối với Chúng sinh

*Đọa* trong *địa ngục* trăm nghìn ức muôn

Khổ của mình so lường chẳng đáng

Bằng một phần nơi chốn đồ lao.

Ở trong vô lượng kiếp nào

Ta chịu nhiều sự khổ đau hình hài

Đều không đem mảy may lợi ích,

Nếu ta không chịu khổ nhẹ này

Thời làm sao có thể đây

Ở trong *địa ngục* cứu loài sanh linh.

Lúc **Bồ Tát** suy tư như vậy

Thì không còn biết thấy khổ đau,

Tâm chẳng thối chuyển tu cầu

Do đây, **Bồ Tát** trông sâu cõi lạnh

Tự *quyết định* sẽ thành *đạo quả*

Đem *Chánh pháp* giáo hóa quần sanh.

- *Thiện nam tử !* Nghe cho rành.  
 Lúc đó **Bồ Tát** còn sanh não phiền  
 Vì *Chánh pháp* phát nguyện *cầu đạo*  
 Có thể đem đầu, mắt sáng này,  
 Óc, tủy, máu, thịt, chân tay ...  
*Bố thí* kẻ khổ những ai đang cần,  
 Lấy đinh đóng trên thân đầy khắp,  
 Từ núi cao nhảy xuống bùn sinh,  
 Nhảy vào lửa đỏ thiêu mình  
 Chịu muôn khổ nào sự tình nhẫn kham,  
 Những việc ấy không làm *thối chuyển*  
**Bồ Tát** này tự nguyện biết rằng  
 Nay tôi *quyết định Chánh chân*  
 Có tâm bất thối, đạo hằng thành công.
- *Thiện nam tử !* Nay Ông nghe rõ.  
 Đại **Bồ Tát** vì phá *vô minh*  
 Trừ khổ não cho Chúng sinh  
 Nguyện làm súc vật thân hình lớn to  
 Đem máu thịt giúp cho sanh Chúng  
 Nhưng chưa đủ đây chỉ một phần.  
 Lúc loài khác hút máu ăn  
**Bồ Tát** thương xót lòng nhân bi từ  
 Liên nín thở giả như đã chết

Để các loài không biết thật chân  
 Chẳng có quan niệm tiếc thân,  
 Tâm của **Bồ Tát** thi ân khôn lường.

Dầu **Bồ Tát** thọ đường thú vật  
 Chẳng tạo *ngiệp* như loài *súc sanh*.

Vì **Bồ Tát** đã trọn lành  
 Được tâm *bất thối* đắc thành *Ma Ha*.

Thời trọn chẳng gây ra *ác nghiệp*  
 Huống chi là tham tiếc thân này.

Nếu như hiện đời vị lai

**Bồ Tát** có *ngiệp quả* đây nhẹ nhàng,  
 Do sức nguyện độ an sanh Chúng  
 Nên đồng thọ quả cũng như người.

Cũng giống kẻ mắc bệnh thời

Bị quỷ dựa ẩn trong nơi thân mình,

Do *thần lực* oai linh *chú thuật*

Nên hiện ra tướng quỷ : Khóc, cười,

Khi nóng giận, lúc mừng vui

Có khi chửi mắng, nói lời huyền thuyên.

Đại **Bồ Tát** *ngiệp duyên* thọ quả

Đời vị lai hiện hóa khác gì .

Lúc **Bồ Tát** đại *từ bi*

Thọ lấy thân gấu thường vì Chúng sanh



Mà diễn nói pháp lành của **Phật**  
 Để *giáo hóa* vạn vật phàm trần.  
 Hoặc có lúc thọ lấy thân  
 Loài chim thường gọi **Ca Lăng Tân Già**,  
 Lúc thọ thân **Cù Đà**, Nai chúa,  
 Hoặc thân Dê, thân Thỏ, thân Voi,  
 Thân Khỉ Vượn hay những loài  
 Thân Kim Sí Điều, Rắn, Rồng .v.v...  
 Lúc **Bồ Tát** thọ thân như vậy,  
 Nhưng trọn không hề thấy tạo gây  
 Những nghiệp ác của các loài  
 Giành giạt xâu xé bi ai đau lòng,  
 Mà thường vì những *súc sanh* khác  
*Diễn thuyết* bày *Chánh pháp* **Như Lai**,  
 Làm cho những *súc sanh* này  
 Nhờ nghe **Phật pháp** giác quày lo tu,  
 Mau thoát ra ngục tù ba cõi  
 Thân *súc sanh* sớm khởi thọ mang.  
  
 Lúc **Bồ Tát** *trụ* thế gian  
 Thọ thân súc vật chẳng than oán nào,  
 Không gây tạo vướng vào tội nhỏ  
 Nên *quyết định* tâm của tôi đây  
 Chuyên nhất *bất thối chuyển* này

Mặc bao thử thách không thay đổi lòng.

Đại **Bồ Tát** sanh trong đời khổ  
 Thấy Chúng sinh khắp chỗ nản tai,  
 Nguyên làm thân cá lớn này  
 Trọng lượng rất nặng, rộng dài *do diên*,  
 Nguyên những ai hiện đang đói lã  
 Ăn thịt tôi đỡ dạ qua ngày  
 Hết rồi sanh trở lại ngay  
 Thân này tiếp tục giúp loài sanh linh,  
 Nhờ tôi Chúng *hữu tình* tin tưởng  
 Điều *phát tâm Vô thượng Bồ Đề*,  
 Phá trừ dứt lòng si mê  
 Vị lai họ sẽ không hề đói đau  
 Mọi khổ hoạn sớm mau thoát khỏi  
 Trong *hai mươi lăm cõi* trần ai.

Lúc **Bồ Tát** chịu khổ này  
 Tâm chẳng thối chuyển đổi thay bên lòng  
 Đại **Bồ Tát** đức công khó tưởng  
 Sẽ đặng đạo *Vô thượng Bồ Đề*.

Nhằm đời dịch bệnh trăm bề  
**Bồ Tát** quán thấy ủ ê trong lòng,  
 Rất nhiều hạng mắc vòng bệnh khổ  
 Tìm phương cách cứu độ họ ngay

Nghĩ rằng ta hóa làm cây  
 Dược thảo diệu dụng may thay giúp đời.  
 Nếu lấy rễ uống thời bệnh hết,  
 Lấy nhánh cây, lá chiếc cũng hay,  
 Lấy bông trái, lấy vỏ cây  
 Điều trị tất cả bệnh tai tiêu trừ.

- Nguyên thân tôi cũng như vậy đó  
 Chẳng khác gì dược thảo cứu nhân.

Nếu người bệnh chạm đến thân  
 Ăn thịt, uống máu, nhẫn phần tủy xương  
 Điều trị lành tai ương bệnh khổ  
 Dem niềm vui khắp chỗ mọi nơi.

- Nguyên Chúng sanh ăn thịt tôi

Chẳng sinh lòng ác nhưt thời ngộ ra  
 Tâm ý thức xót xa bi cảm  
 Như ăn thịt chính của con mình.

Tôi trị cho họ mạnh lành  
 Lại đem **Phật pháp** chỉ rành đường chơn.

- Nguyên họ nghe pháp, thường hiểu rõ

Tâm kính tin lãnh thọ suy tư  
 Rồi đem dạy lại cho người  
 Đồng tu *giải thoát* kiếp đời khổ tai.

**Bồ Tát** chịu đủ đầy *phiền não*  
 Nơi thân mình đau đớn trăm bề

Chẳng thối chuyển *tâm Bồ Đề*  
 Nên biết *quyết định* chẳng hề lầm sai  
 Được *bất thối* tâm đây chuyên nhất  
 Sẽ *thành đạo* chư **Phật Như Lai**.

Nếu có Chúng sanh nào đây  
 Bị quỷ hành bệnh kéo dài dằng dai,  
**Bồ Tát** thấy việc này *phát nguyện*  
*Hóa thân* quỷ biến hiện thần oai  
*Quyển thuộc* binh tướng đông vây  
 Khiến người bị bệnh phút giây kinh hồn  
 Nghe thấy liền kính tôn lễ bái  
 Hết bệnh quỷ tâm thấy nhẹ nhàng.

Đại **Bồ Tát** nguyện lớn mang  
 Vì độ sanh Chúng gian nan không nài  
 Nên siêng tu ngày ngày *khổ hạnh*,  
 Dầu *phiền não* khó tránh, khó lường  
 Nhưng *tâm tánh* chẳng nhiễm vương  
 Nguyện hành **Bồ Tát** sáu đường vào ra.

- *Thiện nam tử* ! Ông là có biết.  
 Đại **Bồ Tát** chơn thiết tu hành  
*Sáu Ba La Mật* hiểu rành  
 Nhưng tâm cũng chẳng cầu thành riêng ta.

Lúc tu hạnh *Sáu Ba La Mật*

Đại **Bồ Tát** chân thật nguyện rằng :

Nay tôi đem hết tối năng

*Sáu Ba La Mật* khuyên răn mọi loài

Mỗi Chúng sanh nhận đây *bố thí*

Của tôi rồi tâm ý tịnh thanh

Được quả *Vô thượng* viên thành

*Bồ Đề* chứng đắc độ sanh Ta bà.

Tôi cũng vì *Sáu Ba La Mật*

Mà siêng tu như **Phật** không nài

Nhẫn chịu mọi sự kiếp tai.

Nguyện tôi chẳng nản đổi thay tâm lòng.

- *Thiện nam tử !* Nay ông nghe rõ

Đại **Bồ Tát** lúc đó tư duy

*Phát nguyện* như vậy kiên trì

Vào trong *sanh tử* chẳng thì đổi thay

Gọi là tướng không hai hy hữu

*Bất thối chuyển* tâm trụ *Bồ Đề*.

- *Thiện nam tử !* Phá sự mê.

**Bồ Tát** biết rõ mọi bề **Phật**, *ma*,

Đường *sanh tử* gây ra tội lỗi

Vì ái tham nông nổi sầu than,

Quán xét thấy **Đại Niết Bàn**

Có công đức lớn vô vàn vô biên,  
 Vì sanh Chúng thệ nguyện gìn giữ  
 Dù ở trong sanh tử *luân hồi*  
 Nhận chịu những cảnh nhã nhôi  
 Tâm *bất thối chuyển* đời đời *giác tha*,  
 Do đây nên gọi là **Bồ Tát**  
 Chẳng thể nào biện bác nghĩ bàn.

- Nay *Thiện nam tử* ! Rõ ràng.  
 Đức đại **Bồ Tát** hoàn toàn liễu viên  
 Nên không có *nhơn duyên* phạm thế  
 Vẫn sanh lòng cứu tế độ đời  
 Mà chẳng thọ nhận ơn người  
 Lại còn *bố thí* dụng lời khuyên răn.  
 Dầu thi ơn không cần đáp trả  
 Tâm **Bồ Tát** *hỷ xả* từ lâu  
 Đức của **Bồ Tát** rộng sâu  
 Chẳng thể bàn nghĩ cách nào ra sao.

- *Thiện nam tử* ! Nhiệm mầu đạo lý.  
 Cũng có người lợi kỷ riêng mình  
 Mà tu tập các khổ hình  
 Mong cầu mau sớm đắc thành *thần thông*.  
 Đại **Bồ Tát** thật lòng nghĩ khác  
 Vì lợi ích cho các Chúng sanh

Nhẫn chịu *khổ hạnh* thực hành  
 Dầu vậy, vẫn gọi lợi mình trước tiên,  
 Do đây, nên *Thánh hiền* **Bồ Tát**  
 Cũng gọi là chẳng thể nghĩ bàn.

• **Bồ Tát** có lúc buồn than

Vì muốn *thị hiện* phá tan mê lầm  
 Kẻ oán thù, người thân *giác ngộ*  
 Nên chịu những sự khổ thọ mang  
 Tu tâm *bình đẳng* hoàn toàn,  
 Do đây, xứng bực vào hàng *Ma Ha*  
 Đại **Bồ Tát** *giác tha* độ thế  
*Trí đức* dày chẳng thể nghĩ bàn.

• **Bồ Tát** thấy kẻ hung tàn

Thời là quả trách, dễ an tùy người,  
 Hoặc có khi dùng lời dịu ngọt,  
 Hoặc đuổi đi rời khỏi Tăng đoàn.

Với kẻ nham hiểm tà gian

**Bồ Tát** khuyên dạy chỉ đàng *Chánh chân*.

Đối những kẻ có tâm *kiêu mạn*

**Bồ Tát** hiện *ngã mạn* lớn hơn,

Nhưng trong tâm **Bồ Tát** thường

Không có *ngã mạn* như phùng phạm phu.

Đây gọi là *tùy cơ phương tiện*

Của **Bồ Tát** *quyền biến* nghĩ bàn.

- **Bồ Tát** có lúc thở than  
Của cải thời ít nghèo nàn xin đông,  
**Bồ Tát** không có lòng ích kỷ  
Ngặt của tiền *bố thí* nhỏ nhoi.  
      Đây gọi **Bồ Tát** hiếm hoi  
Chẳng thể dùng trí xét soi nghĩ bàn.
- Lúc đức **Phật** thế gian xuất hiện  
**Bồ Tát** biết *công đức Phật Đà*,  
      Nhưng vì Chúng sanh Ta bà  
Thọ thân *biên địa* rất là khó khăn  
      Nơi chỗ không có chân **Phật Pháp**,  
      Như đui, điếc, câm, ngọng, tật nguyên.  
      Gọi là **Bồ Tát** *tùy duyên*  
Chẳng thể bàn nghĩ căn nguyên thế nào.
- **Bồ Tát** biết cạn sâu *căn tánh*  
Của Chúng sanh thọ lãnh tội gây  
      Vì muốn độ họ, các Ngài  
Thường đi chung với người này u mê,  
      Dẫu làm theo những nghề của họ  
      Nhưng thật lòng không có nhiễm qua.  
      Do đây, nên mới gọi là  
**Bồ Tát** hành sự sâu xa khó bàn.



- **Bồ Tát** thấy rõ ràng sự thật  
Không tướng của vạn vật Chúng sanh,  
Chẳng có *phiền não* cấu thành,  
Cũng không ô nhiễm hư danh *dục trần*,  
Không người tu chuyên cần *Thánh đạo*,  
Chẳng xa lìa *phiền não* si mê.

Dầu vì cầu đạo *Bồ Đề*

- Nhưng không có hạnh *Bồ Đề* gieo sâu,  
Cũng không có người tu thành tựu  
Hạnh *Bồ Đề* đầy đủ liễu viên,  
Không người thọ khổ triền miên,  
Không người phá ách xích xiềng trói thân,  
Có thể vì cõi trần muôn loại  
Phá hoại sự khổ hải si mê  
Mà thật hành hạnh *Bồ Đề*  
Tâm từ bi nguyện vồ về Chúng sanh.

Do đây, nên thường hành **Bồ Tát**  
Chẳng nghĩ bàn thấy biết rộng sâu.

- **Bồ Tát** thọ thân rốt sau  
Ở tại *Đâu Suất* cung trời *Phạm Thiên*,  
Đây cũng gọi *cơ duyên* đầy đủ  
Chẳng nghĩ bàn ví dụ thế nào.  
Vì trời *Đâu Suất* đức cao

Các cõi trời khác không sao sánh bằng,  
 Cõi trời dưới thì tâm *phóng dật*  
 Cõi trời trên *căn tánh* độ si,  
 So trời *Đâu Suất* khó bì  
 Kiếp chót thành **Phật** trụ thì nơi đây.  
 Tu *thí* hoặc thường hay tu *giới*  
 Thời sẽ đặng thân trời cõi trên  
 Hay là cõi dưới cũng nên.  
 Tu *thí, giới, định* sanh lên cõi trời  
*Đâu Suất* cung tuyệt vời cao quý  
 Đại **Bồ Tát** tâm trí *quang minh*.

- Tất cả **Bồ Tát** tự mình  
 Xa lìa các cõi *hữu tình* thế gian.  
 Trọn chẳng tạo nghiệp như *Đâu Suất*  
 Để thọ thân nơi cõi trời này.  
 Vì **Bồ Tát** rộng nguyện dày  
 Nếu ở cõi khác các Ngài đương nhiên  
 Cũng *giáo hóa* như thiên thành tự  
 Thiệt chẳng có tâm dục đắm say  
 Mà lại sanh vào cõi này  
 Cho nên **Bồ Tát** thật đây khó bàn.
- Đại **Bồ Tát** thọ thân cõi Dục  
 Ở Cung trời *Đâu Suất* thật ra

Có ba việc thù thắng là :

*Một* là mạng; *Hai*, sắc; *Ba* là danh.

Đại **Bồ Tát** thiết không cầu mạng,  
Sắc và danh hữu hạn cõi nào.

Dầu không có tâm mong cầu  
Mà chỗ được lại cao sâu khó lường.

Đại **Bồ Tát** tâm thường ưa thích  
Đại **Niết Bàn** chứng tích **Như Lai**,

Nhưng lại có *duyên* cõi này  
Nên mạng và sắc, danh bày khắp phương.

Do đây, tâm *chơn thường* **Bồ Tát**  
Chẳng nghĩ bàn rộng hoá độ sanh.

**Bồ Tát** mạng, sắc và danh

Dầu hơn chư vị *Phạm Vương Thiên đường*,  
Nhưng chư Thiên vẫn thường đối xử

Với **Bồ Tát** chẳng có ghét ganh,

Lòng *kiêu mạn*, tâm đấu tranh

Thường luôn hoan hỷ pháp lành nử khuyên.

**Bồ Tát** xem chư Thiên như bạn

Chẳng có lòng *ngã mạn* tự cao,

Muôn ý niệm đều hợp nhau,

Lợi hành **Bồ Tát** không sao nghĩ bàn.

- Đại **Bồ Tát** thế gian là bỏ

Chẳng tạo *ngiệp như thọ mạng* đây,  
 Cầu sanh trời *Đâu Suất* này  
 Nên được *thọ mạng* sống dài vô biên,  
 Đây gọi là *Thánh hiền* **Bồ Tát**  
 Mạng *thù thắng* hơn các chư Thiên.

- **Bồ Tát** không tạo *ngiệp duyên*  
 Cầu nơi sắc đẹp cõi Thiên bao giờ  
 Mà thân sắc *đại từ* **Bồ Tát**  
 Thường xinh đẹp ánh sáng đủ đầy,  
 Là sắc *thù thắng* không hai  
*Chư Thiên* các cõi ít ai sánh bằng.

- **Bồ Tát** *trụ* trung tầng *Đâu Suất*  
 Chẳng đắm tham *ngũ dục* cõi này  
 Chỉ làm *pháp sự* đêm ngày  
 Nên tiếng đồn *đại khắp* rày mười phương,  
 Do đây gọi là danh *thù thắng*  
 Đức **Bồ Tát** cũng chẳng nghĩ bàn.

- **Bồ Tát** nguyện độ như gian  
 Từ trời *Đâu Suất* giáng sanh Ta bà,  
 Cả *đại địa* vang ra sáu tiếng  
 Làm chấn động rung chuyển bốn phương.  
 Gọi là chẳng thể nghĩ bàn.

Vì lúc **Bồ Tát** giáng sanh hạ trần

Các chư Thiên xa gần cõi Dục  
 Và cõi Sắc đến phút chia tay,  
 Lớn tiếng *tán thán* lành thay !  
 Đưa tiền **Bồ Tát** chẳng ai buồn lòng,  
 Do hơi gió từ trong cửa miệng  
 Của chư Thiên rung chuyển động xoay.  
 Lúc **Bồ Tát** mới nhập thai  
 Hiện ra đầy đủ các ngài *Long Vương*,  
 Loài dưới đất vui mừng hoan hỷ  
 Hoặc lo sợ tâm trí kinh hoàng,  
 Nên *dại địa* chấn động vang.  
**Bồ Tát** giáng thế khó bàn nghĩ suy.  
 Đại **Bồ Tát** trí tri lưỡng túc  
 Biết rõ ràng từ lúc nhập thai,  
 Lúc trụ thai, lúc xuất thai,  
 Biết cha, biết mẹ, thân này thọ mạng  
 Chẳng nhiễm ô thế gian *bất tịnh*,  
 Như bảo châu màu xanh tự nhiên  
 Cài trên búi tóc *Phạm Thiên*  
 Vua trời *Đế Thích* di truyền từ lâu.  
 Đại **Bồ Tát** đức sâu cũng thế  
 Nên gọi là chẳng thể nghĩ bàn.  
 -       Này *Thiện nam tử* ! Bốn ban !

Chơn **kinh Đại Bát Niết Bàn** này đây  
 Chẳng nghĩ bàn, dù ai tài giỏi  
 Không thể nào luận giải tận tường.

## 28/. GIÁO NGHĨA ĐẠI BÁT NIẾT BÀN KINH.

- *Thiện nam tử !* Ví đại dương  
 Có tám điều chẳng nghĩ bàn như sau :
  - *Một*, lần lần càng sâu xa thẳm;
  - *Hai* là sâu đáy chẳng tận cùng;
  - *Ba* là vị mặn cùng đồng;
  - *Bốn* là nước biển lớn ròng đều nhau  
 Không khi nào dâng trào quá hạn  
 Nước trong xanh vẫn giữ một màu;
  - *Năm* là có nhiều báu châu  
 Ẩn sâu lòng biển từ lâu cất dành;
  - *Sáu*, có những Chúng sanh đủ loại  
 Thân to lớn mình mẩy lạ kỳ;
  - *Bảy* là chẳng chứa tử thi;
  - *Tám* là tất cả muôn sông đổ về,  
 Dầu mưa to không hề ngừng nghĩ  
 Mà biển vẫn không giảm, không tăng.
- *Thiện nam tử !* Biển dần dần  
 Càng sâu lớn rộng khó ngăn chặn dừng  
 Là vì có ba phần đặc biệt :

- *Một* là do *phước lực* Chúng sanh,
  - *Hai* là thuận theo phong hành
- Thủy triều vận chuyển năm canh khắc giờ,
- *Ba* là vì nước sông các chỗ
- Từ mọi nơi tuôn đổ chảy vào.

Nhấn đến chẳng giảm, tăng nào  
Cũng có ba việc trước sau cùng đồng.

- **Đại Niết Bàn** kinh này cũng thế  
Có tám điều chẳng thể nghĩ bàn.

- *Một* là *thọ trì* mở mang  
Sâu xa diệu lý vô vàn uyên thâm;  
Nghĩa là từ giới *Ưu Bà Tắc*,  
Giới *Sa Di*, giới bậc *Tỳ Kheo*,

Giới **Bồ Tát** rộng dường bao,  
Cho đến thành quả bậc *Tu Đà Hoàn*,  
*Tư Đà Hàm* quả càng tăng trưởng,  
*A Na Hàm* quả hương *bất lai*,  
*A La Hán* quả lành thay !

Quả *Bích Chi* đặc mười hai duyên phần,  
Quả **Bồ Tát** đức năng khó tả  
*Sáu pháp tu* lâu đã viên thông,  
Quả *Vô thượng* đại thành công  
*Bồ Đề* viên mãn độ trong muôn loài.

**Đại Niết Bàn kinh** này phù hợp  
 Cho những ai *cầu pháp* thật chân  
**Phật** thuyết minh rộng vô ngần  
 Gọi là biển lớn lần lần rộng sâu.

• *Hai* là sâu khó hầu đặng đáy :

Vì **Như Lai** bất diệt bất sinh

Chẳng được *Vô thượng* riêng mình  
 Cũng chẳng có *Chuyển Pháp Luân* đại hùng,  
 Cũng chẳng ăn và cùng chẳng thọ,  
 Chẳng *bố thí* của cải tiền tài,

Do đây, nên đức **Như Lai**

Đặng *thường trụ* mãi không thay đổi dời,  
 Được *Chơn lạc* vui tươi vĩnh viễn,  
 Ngã thường hằng bất biến thật chân,  
*Chơn tịnh* trong sạch *pháp thân*  
 Tợ như Nhật, Nguyệt sáng ngần *quang minh*,

Tất cả các Chúng sanh muôn loại

Đều đồng một **Phật tánh** như **Ta**.

**Phật tánh** chẳng phải *sắc* và

*Thọ, tướng, hành, thức* sanh ra đó thời,

Cũng chẳng phải xa rời *sắc, thọ,*

*Tướng, hành, thức* chẳng có liễu viên,

Là *thường trụ* mãi kiên bền



Có thể thấy **Phật tánh** liền không sai;  
 Là *liễu nhơn* xưa nay hiệu quả  
 Chẳng phải là hành giả tác nhơn.

Từ *Dự lưu-Tu Đà Hoàn*

Nhẫn đến *Duyên Giác* hay hàng *Bích Chi*  
 Sẽ ngộ chỗ *vô vi Thánh Đạo*,  
 Cũng không có *phiền não* trần lao,  
 Cũng không *trụ* xứ nơi nào

Luôn luôn *tự tại* ra vào *Tam thiên*,  
 Dầu tuy không *nã phiền chấp* có  
 Nhưng cũng chẳng gọi đó là *thường*,  
 Do đây, nên nói đại dương  
 Là sâu cùng tận khôn lường đáy kia.

Trong kinh này lúc thời nói *Ngã*,  
 Có lúc nói *Vô ngã* khó lường,  
 Hoặc có lúc nói là *Thường*,  
 Khi thì lại nói *Vô thường* bày qua,  
 Có lúc nói thân là *Chơn tịnh*  
 Có lúc nói *Bất tịnh* hợp tan,  
 Hoặc nói là vui *Lạc an*,  
 Hoặc nói là *Khổ* đeo mang trong lòng,  
 Hoặc có lúc nói *Không* tuyệt đối,  
 Hoặc có lúc lại nói *Bất không*,  
 Hoặc nói tất cả đều *Không*

Tất cả đều Có tánh đồng không hai,  
 Hoặc nói là *Nhị thừa* cạn cợt,  
*Nhứt thừa* là rộng lớn sâu xa,  
 Hoặc nói *Ngũ ấm* tức là  
**Phật tánh** của Chúng sanh mà thọ mang  
 Và cũng là *Kim Cang Tam muội*,  
 Là *Trung Đạo*, là *Thủ Lăng Nghiêm*,  
 Cũng là *Thập Nhị Nhơn Duyên*,  
 Là *Đệ Nhứt Nghĩa* tối quyền sâu xa,  
 Là *Từ bi* cùng là *Bình đẳng*  
 Đối Chúng sanh tâm chẳng biệt phân,  
 Là *đánh trí*, là *Tín tâm*,  
 Là *Trí lực* biết các căn mỗi loài,  
 Là trí không chẳng rày chướng ngại  
 Đối với pháp thế ngoại phạm trần,  
 Dầu có **Phật tánh** thật chân  
 Nhưng chẳng *quyết định* tu nhân sao thành.  
 Do đây, nói đại dương rộng lớn  
 Là rất sâu khôn tưởng tột cùng.

- *Ba* là một vị mặt đồng

Tất cả sanh Chúng ở trong Ta bà  
 Cũng đồng có như **Ta, Phật tánh**  
 Đều đồng một **Phật** hạnh *nhứt thừa*,

Đồng một *giải thoát* nguồn mê  
 Một *nhơn* một *quả* không hề thiếu, dư,  
 Đồng một vị *Chơn như Cam lộ*,  
 Tất cả đều *giác ngộ* đạo lành  
*Thường, lạc, ngã, tịnh* đồng thành,  
 Gọi là đồng vị, biển xanh một màu.

- *Bốn*, thủy triều chẳng sao quá hạn :  
 Như trong Kinh, **Ta** giảng dạy rành  
 Răn các *Tỳ kheo* thực hành  
*Tám vật bất tịnh* cất dành tư riêng.  
 Nếu là người chú chuyên trì thọ  
 Hay đọc tụng hoặc có chép biên,  
 Giải thuyết thật nghĩa rộng truyền  
 Đúng y **Kinh Đại Niết Bàn** phổ thông  
 Thà là chết chớ không hủy phạm  
 Những lời răn của đấng **Phật Đà**,  
 Cho nên đây cũng gọi là  
 Thủy triều chẳng quá hạn và thừa dư.

- *Năm* là chứa cất nhiều châu báu :  
 Kinh này tức Pháp bảo vô biên,  
 Là *Tứ Niệm Xứ* quán thiền,  
*Chánh Căn Tứ Định* năng siêng hành trì,  
*Như ý Túc* phát huy khiêm tốn

Pháp này cũng có bốn phương môn,  
*Ngũ căn, ngũ lực* tương đồng,  
*Thất Giác Chi* nhớ dụng công hành thường,  
*Bát Chánh Đạo* là đường *giải thoát*  
 Muốn thành công thông đạt pháp này,  
*Anh Nhi Hạnh* phải tròn đầy  
*Thánh Hạnh, Phạm Hạnh* miệt mài nâng cao,  
*Hành Thiên Hạnh* dôi trau tận lực  
*Thiện phương tiện* gắng sức thực hành  
 Và **Phật tánh** của Chúng sanh,  
*Công đức Bồ Tát* đã thành lâu nay,  
*Công đức* của **Như Lai** chư **Phật**,  
*Công đức* của thứ bậc *Thanh Văn*,  
*Công đức Duyên Giác* quả phần,  
*Sáu Ba La Mật* công năng am tường,  
 Nào vô lượng diệu phương *tam muội*,  
 Nào vô lượng *trí huệ* quang minh  
 Chứa trong **Đại Niết Bàn kinh**  
 Là những kho báu cất gìn từ lâu.

- *Sáu*, có những loài sanh thân lớn  
 Ở trong đó vô lượng kiếp đời :  
 Vì chư **Phật, Bồ Tát** thời  
 Có *trí huệ* lớn hơn trời, người đây,

Nên gọi là những loài thân lớn;  
 Vì thân lớn, vô thượng *Chơn tâm*,  
     Vì *trang nghiêm* lớn cao thâm,  
 Vì *điều phục* lớn Chúng nhân, *Thánh*, phàm,  
     Vì *phương tiện* bao hàm rộng lớn,  
     Vì *thuyết pháp* vô lượng diệu phương,  
     Vì thế lực lớn siêu cường,  
 Vì độ Chúng lớn mười phương đông tây,  
     Vì *thần thông* **Như Lai** lớn trội,  
     Vì thường chẳng biến đổi hoại hư,  
     Vì tất cả Chúng trời, người  
 Thân không chướng ngại như thời *hư không*,  
     Vì dung thọ khắp trong *Tam giới*  
     Độ Chúng sanh làm lợi muôn loài.  
     Gọi là chỗ ở hằng ngày  
 Sanh thân to lớn không ai so bì.

- *Bảy* là biển, tử thi chẳng chứa;  
 Tử thi là nói *Nhứt xiển đề*  
     Phạm *bốn tội trọng* nặng nề  
*Năm tội Vô gián* u mê không chữa,  
     Tội phỉ báng *Đại thừa kinh điển*,  
     *Tà pháp* nói *Chánh pháp* vọng ngôn,  
     *Chánh pháp* của **Phật Thế Tôn**  
 Nói là *tà pháp* truyền đồn khắp nơi,

Nhận chứa cất *tám món bất tịnh*,  
 Tự ý dùng đồ vật **Như Lai**,  
 Vật của *Thánh Tăng* lấy xài  
 Chẳng có hối hận sửa sai lỗi lầm,  
 Đối với những *Tỳ kheo* nam, nữ  
 Làm lắm chuyện phi pháp vô nghì,  
 Đây gọi đó là tử thi  
 Biển lớn không chứa những gì uest như.  
**Đại Niết Bàn kinh** này cũng vậy  
 Là những sự sai quấy tục trần,  
 Cho nên **Như Lai** gọi rằng  
 Chẳng chứa phần tử bất nhân hại đời.

- *Tám*, đó là chẳng thêm chẳng bớt,  
 Vì là không ngăn mé tận cùng,  
 Vì không *Thỉ* cũng không *Chung*,  
 Vì cũng chẳng phải sắc đồng sanh ra,  
 Vì chẳng phải ta là tạo tác,  
 Vì vốn là *thường trụ* xưa nay,  
 Vì chẳng *sanh diệt* đổi thay,  
 Vì đều *bình đẳng* muôn loài Chúng sanh,  
 Vì tất cả đồng một **tánh Phật**.  
 Đây gọi là không bớt không thêm.  
**Kinh Đại Niết Bàn** bốn nguyên

Có tám điều chẳng nghĩ bàn luận ra.  
 Như biển cả kia là cũng vậy  
 Có tám điều thường thấy trong đời.

- **Sư Tử Hống** nghe qua rồi  
**Bồ Tát** lễ **Phật** tức thời trình qua :  
 “**Bạch Thế Tôn ! Phật Đà** lượng thứ.  
 Nếu cho rằng chư **Phật Như Lai**  
 Bất sanh bất diệt xưa nay  
 Là *thậm thâm* vậy ít ai hiểu rành.  
 Như tất cả Chúng sanh *Tam giới*  
 Có *bốn loài sanh* trưởng mà ra :  
*Thai sanh* hòa hợp mẹ cha,  
*Noãn sanh* đẻ trứng vịt, gà .v.v...  
*Loài Thấp sanh* vi trần nhỏ nhí,  
*Hóa sanh* như các vị chư Thiên.  
 Trong *bốn loài sanh* di truyền  
 Loài người có đủ *nhơn duyên* hơn mà.  
 Như *Tỳ kheo Thi Bà La* đó,  
**Mẹ của Trưởng giả Di ca La,**  
 Mẹ Trưởng giả **Ni Câu Đà**  
 Hay mẹ của Trưởng giả **Bán Xà La,**  
 Mỗi người đều sanh ra đầy đủ  
 Năm trăm trứng đồng nở đúng kỳ

Thành năm trăm trai nhu mì,  
Do đây, nên biết rằng thì thế gian  
Trong loài người rõ ràng cũng có  
Thân thọ mang từ chỗ *noãn sanh*.

Trong loài người thọ *thấp sanh*  
Như **Phật** từng đã giải rành dưới đây :  
Thuở trước **Ta** tu hạnh **Bồ Tát**  
Làm **Đảnh Sanh** và **Thủ Sanh Vương**,  
Và nay cô gái **Am La**,  
Cô gái tên gọi là **Ca Bất Ba**.  
Nên biết trong loài người cũng có  
Người sinh ra từ chỗ *thấp sanh*.

Thuở *kiếp Sơ* các Chúng sanh  
Tất cả đều được *hóa sanh* bình thường.

Đức **Thế Tôn Pháp Vương** bậc nhất  
Đã được *tám thứ tự tại* này,

Do *nhơn duyên* gì **Như Lai**  
Sao chẳng ứng dụng như loài *hóa sanh* ?”.

- Đức **Phật** bảo : “Này *Thiện nam tử* !  
Các Chúng sanh *ngạn thử* Ta bà,  
Từ nơi bốn loài sanh ra,  
Khi được *Thánh pháp* trải qua *tu hành*



Thời chẳng có *noãn sanh* trở lại  
 Và *thấp sanh* như thuở trước kia.

*Thiện nam tử* ! Nên hiểu qua  
 Chúng sanh thuở *kiếp Sơ* kia trưởng thành  
 Tất cả đều *hóa sanh* nhưn, vật  
 Thời kỳ đó, không **Phật** ra đời.

*Thiện nam tử* ! Ông nhớ lời  
**Như Lai** nhắc nhở mọi người nghe qua.  
 Nếu Chúng sanh ai là mang bệnh  
 Thời cần thầy, cần thuốc chữa lành.

Thuở *kiếp Sơ* các Chúng sanh  
 Đều là hóa hiện trưởng thành như nhau,  
 Dầu trong tâm có nhiều *phiền não*  
 Nhưng bệnh này chưa phát sinh ra,  
 Do đây, nên đức **Phật Đà**  
**Như Lai** chẳng thể hiện ra cõi đời.

Lại Chúng sanh loài người thuở đó,  
*Thân tâm* họ chẳng có *tu cầu*  
 Không phải *pháp khí* đạo mầu  
 Nên **Ta** quán sát trước sau rõ ràng  
 Chẳng hiện thân thế gian lúc đó  
 Muốn độ họ cũng khó khăn thay !

Này *Thiện nam tử* ! Nghe đây.

Phàm là *đạo nghiệp Như Lai* đã thành  
 Đều hơn hẳn Chúng sanh nhơn loại,  
 Như giòng họ, quyến thuộc, mẹ cha.

Do hơn Chúng sanh Ta bà  
 Nên chỗ *thuyết pháp Phật Đà* nói ra  
 Mọi người đều nghe qua lãnh thọ  
 Chắc chắn rằng *giác ngộ* một ngày.

Vì vậy, nên đức **Như Lai**  
 Chẳng cần đến sự *hóa sanh* làm gì.

*Thiện nam tử !* Thấu tri mọi lẽ,  
 Những Chúng sanh già trẻ Ta bà  
 Tuân thủ hiếu nghĩa mẹ cha  
 Di truyền nòi giống rất là sâu xa,  
 Con theo nghề của cha nối nghiệp  
 Từ đời này kế tiếp đời kia.

Nếu *hóa sanh*, đức **Phật Đà**  
 Thời không hiểu biết mẹ cha gia đình,  
 Như vậy, thì thâm tình không có  
 Làm sao dạy tất cả Chúng sanh  
 Thật hành những *ngiệp* thiện lành  
 Do đó, **Ta** chẳng *hóa sanh* loài này.

*Thiện nam tử !* Giải bày sự thật  
 Trong *Chánh pháp* của **Phật** khác gì,

Cũng có hai thứ hộ trì :

*Một*, nội; *Hai*, ngoại phát huy tương đồng.

**Nội hộ** là gìn lòng cấm giới,

**Ngoại hộ** là thân quyến gia đình.

Nếu đức **Như Lai** hóa sinh

Không có *ngoại hộ* gia đình sẻ chia.

Vì vậy, nên lòng **Ta** quyết định

Chẳng thể nào làm kiếp *hóa sinh*.

Này *Thiện nam tử* ! Xét minh

Có người ỷ lại gia đình cao sang

Thường sanh lòng huênh hoang *kiêu mạn*

Cho rằng mình là hạng trí khôn.

Vì muốn phá sự tự tôn

Nên **Ta** giáng thế sanh giòng Hoàng gia,

Chẳng *hóa sanh* như là các vị

Ở cõi trời cao quý *Phạm Thiên*.

*Thiện nam tử* ! Vì *nhơn duyên*

Chúng sinh cõi thế **Phật** nguyên giáng sanh

Có cha mẹ, em anh dòng họ;

Cha **Ta** là *Tịnh Phạn* Vương gia,

Mẹ là Hoàng hậu *Ma Da*

Vậy mà còn có ngoại tà xăm soi

Nói rằng **Phật** là người huyễn hóa

Như thế thì chẳng thể *hóa sanh*.

Này *Thiện nam tử* ! Hiểu rành.

Nếu như đức **Phật** *hóa sanh* tục trần,

Thì làm sao có thân thể xác

Lúc *Trà tỳ* có *Xá Lợi* đây.

Đức **Phật** vì muốn mọi loài

*Chúng sanh* tăng trưởng sâu dày thiện căn

Nên hỏa thiêu thân thành *Xá Lợi*

Để *Chúng sanh* lễ bái *cúng dường*.

Do đây, đức **Phật** hằng thường

Chẳng *hóa sanh* giống *Phạm vương Thiên thân*.

*Thiện nam tử* ! Ông cần nên biết

Các chư **Phật** chẳng thiệt *hóa sinh*

Làm sao **Ta** lại riêng mình

Tự ý mà chuyển *hóa sanh* xuống trần”.

**Sư Tử Hống** lãnh phần vấn hỏi

**Bồ Tát** liền quỳ gối, chấp tay

Một lòng tán thán **Như Lai**

Bằng những bài *Kệ* dưới đây *cúng dường*:

*Công đức Như Lai* chẳng nghĩ bàn

*Làm sao* tôi nói hết hoàn toàn

*Nay vì sanh Chúng* xin thưa hỏi

Mong **Phật** từ bi pháp bố ban.

Chúng sanh tằm tối bởi vô minh  
 Chịu đủ khổ đau mọi cực hình  
**Phật** chuyển pháp mầu dịu dắt họ  
 Nên đời gọi **Phật** đấng quang minh.

Muôn loài sanh tử khổ hoài hoài  
 Phóng dật dục trần mãi đắm say  
**Phật** rải tâm từ mưa pháp độ  
 Chỉ đường Cực Lạc khỏi bi ai.

**Phật** ban sanh Chúng mọi niềm vui  
 Tỉnh ngộ thì ra quý kiếp người  
 Vì muốn độ trần tu khổ hạnh  
 Sao đời không đón nhận niềm vui.

Thấy người chịu khổ cảnh đồ lao  
 Nên **Phật** từ bi địa ngục vào  
 Nguyên cứu Chúng sanh qua bể khổ  
 Ở dày của **Phật** lớn dường bao.

Rừng sâu đói lạnh **Phật** không nài  
 Sáu pháp hành tu trọn đủ đầy  
 Ở chốn lâu hồng tâm chẳng động  
 Thế gian ít kẻ sánh bằng Ngài.

Chúng sanh thường muốn được an vui

*Mà chẳng biết tu giác tỉnh đời  
**Phật giáo** rộng nguồn chân lý mở  
 Đưa người mê muội đến an nơi.*

***Phật** thấy Chúng sanh lắm não phiền  
 Lòng đau cắt ruột dạ không yên  
 Khác nào cha mẹ lo con bệnh  
 Tìm đủ dược phương sớm trị yên.*

*Tất cả Chúng sanh cõi thế gian  
 Đảo điên tâm vọng dễ gì an  
**Phật** thương nói khổ, vui chơn thật  
 Mong mỗi đời nay tỉnh mộng vàng.*

*Người người sống ảo vô vô minh  
 Không trí đương nhiên hại sát mình  
 Ngày tháng vùi đầu trong dục ái  
 Muôn đời quên mất **Phật tâm** mình.*

*Chẳng bị buộc ràng cõi thế gian  
 Ba đời không có danh tự mang  
 Hiểu sâu thật nghĩa Kinh Phương Đẳng  
 Rốt ráo **Như Lai Đại Niết Bàn**.*

*Tam giới vào ra trong sáu đường  
 Vì lòng bi mẫn dạ yêu thương  
 Rước đưa nhơn loại sang bờ giác  
 Làm vị Thuyền Sư đấng Pháp Vương.*

*Biết rõ bệnh tình của Chúng sanh  
Do vì tạo nghiệp ác hay lành  
Thường ban diệu pháp Cam lồ được  
Xứng Đại Y Vương úy hiệu danh.*

*Ngoại đạo có tâm tà kiến dày  
Cho rằng khổ hạnh quả vui thay!  
**Phật** từ điển nói hạnh chơn lạc  
Làm họ quày đầu tỉnh thức ngay.*

*Như **Lai Thiện Thệ** phá mê tà  
Chỉ dạy đường chơn chư **Phật Đà**  
Muốn đặng an vui mau thức tỉnh  
Đạo Sư dìu dắt khỏi Ta bà.*

*Chẳng phải mình, chẳng phải người  
Làm ra những việc xấu xa trên đời,  
Không chung làm, không người làm vậy  
**Phật** quán thấy chỉ dạy khách trần  
Tội nghiệp do khẩu, ý, thân  
Nếu ta biết được nguyên nhân xa lìa.*

*Không có khóa không chìa để mở  
Thì tâm ta muôn thuở nhàn an.*

*Pháp là phương tiện mở mang  
Như bình minh rọi xua tan mây mù.*

***Vô duyên** từ là danh hiệu **Phật***

*Không tạo tác, không có nhơn duyên  
 Cho nên đạo quả vô biên  
 Vì vậy, tất cả trí hiền ngợi khen  
 Đức Như Lai chẳng bèn cầu báo  
 Mà được báo không nhơn không duyên.  
 Thường cùng đồng hạnh Chúng sanh đây  
 Nhưng chẳng động tâm dục đắm say  
 Ví tựa hoa Sen sanh chỗ trước  
 Lòng gương tinh khiết tỏa hương bay.  
 Như Lai Ứng Cúng tâm thường bình  
 Chẳng có thân, thù với Chúng sinh  
 Sư Tử Hống tôi tán thán Phật  
 Muôn đàn đồng rống tiếng oai thinh./.*

- **Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.** (3 lần)
- **Nam Mô Sư Tử Hống Bồ Tát Ma Ha Tát.** (3 lần)
- **Nam Mô Đại Bát Niết Bàn Hội Thượng Phật Bồ Tát Ma Ha Tát.** (3 lần)





## LỄ XÁ-LỢI BẢO THÁP ĐẠI THỌ BỒ ĐỀ



Con xin lễ bái các phần

**Bảo Tháp, Xá Lợi, Kim Thân Phật Đà**

Bồ đề khắp cõi Sa bà

Nhất tâm thành kính hương hoa cúng dường

*(Đọc ba lần, một lạy)*

Trước **Xá Lợi** ân lành cao cả,

Trên bửu đài rạng tỏa linh vân.

Đèn hoa tinh khiết hương trầm

Đê đầu chiêm bái Pháp thân Cha lành,

**Đức Thích Tôn** viên thành **Phật** quả.

Bốn lăm năm hoằng hóa đạo mầu,

Nắng mưa hạ lạp dãi dầu,

Từ bi quảng đại sá đâu dậm trình.

Thương ba cõi hữu tình khổ nạn,

Ngàn năm sau còn cảm hồng ân.

Nghiêm tôn *Thượng Sĩ* xuất trần,

Đàm hoa ái truat diệu âm thường còn.

Xét huyễn thể hơi mòn sức kiệt,

Lẽ hoại thành sinh diệt tự nhiên.

Đạo vàng tương tục giáo truyền,

Thánh hơn bốn quả nhân thiên đã nhiều.  
 Bạc hữu học giới điều nghiêm cẩn,  
 Hàng tại gia sung mãn tín tâm.  
 Ngàn sau dòng pháp chuyển luân,  
**Tam Bảo** trụ thế viên âm bảo tồn.  
 Vườn Sa La **Từ Tôn** viên tịch,  
 Ngọc **Xá Lợi** di tích thế gian.  
 Bảy đoạn xương lớn rở rang,  
 Xương trán, răng nhọn, thêm phần xương vai.  
 Lửa Tam muội hỏa đài tự cháy,  
 Không hoại tan quả thấy nhiệm màu.  
 Uy linh **Xá Lợi** đủ màu,  
 Chia ra ba cỡ khác nhau cân lường.  
 Chừng năm cân lớn bằng hạt đậu,  
 Ánh chiếu ngời huỳnh ngọc kim cương.  
 Cỡ hai đồng dạng lạ thường,  
 Lớn bằng hạt thóc ước chừng sáu cân.  
 Pha lê sắc trong ngần tôn quý,  
 Dầu đem so phẩm thúy nào bằng.  
 Cỡ ba hột cải trắng ngần,  
 Tựa như ngọc điệp năm cân đong lường.  
 Kể từ đó bốn phương pháp hội,  
 Tháp bảo đặng khắp cõi Diêm Phù.

Thánh tích tôn trí bốn châu,  
 Chư Thiên nhân loại ngưỡng cầu cung nghinh.  
 Cõi Phạm Đế nghiêm minh sùng bái,  
 Chúa Long Cung quỳ lạy dâng hương.  
 Trân châu, mã não thiết đường,  
 Kim ngân châu báu diệu trần Hằng sa.  
 Ánh Đạo vàng bảo tòa bất diệt,  
 Đèn vô dư mật độ chiếu soi.  
 Công Vua **A Dục** rạng ngời,  
 Tạo muôn tôn tháp vạn đời di lưu.  
 Ngọc **Xá Lợi** nhiệm mầu pháp tánh,  
 Xương **Phật Đà** hiển thánh uy linh.  
 Xót thương khổ hải hữu tình,  
 Hóa thuyền cứu độ chúng sinh quay về.  
 Gieo hạt giống Bồ đề ưu việt,  
 Quả mai sau thanh khiết trần tâm.  
 Tuệ tri thấy rõ mê lầm,  
 Ba đào sóng lặng tham, sân xả lìa.  
 Hương tịnh giới Ta bà nghi ngút,  
 Trầm tín tu thơm ngát mười phương.  
 Chúng con chiêm bái cúng dường,  
 Trăng sao phạm hạnh tứ vương chứng hầu.  
 Thờ **Xá Lợi** ngưỡng cầu công đức,

Xin vô ngôn chân thực hiển bày.

Pháp thân **Từ Phụ Như Lai**,  
Hộ trì đệ tử đủ đầy phước duyên.

- **Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần)**



# MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH



Trí vô thượng thình thình rộng lớn  
Sáng trong ngần, chẳng bợn mảy trần,  
Làu làu một tánh Thiên chân  
Bao trùm muôn loại chẳng phân Thánh phàm,  
Chân tâm vốn lặng trang sáng suốt,  
Cõi bờ kia một bước đến ngay,  
Trọn lòng đầy đủ xưa nay,  
Công thành quả chứng tỏ bày đích đang,  
Hàng **Bồ Tát** danh **Quán Tự Tại**,  
Khi tham thiền vô ngại ngoài trong,  
Thẳng vào trí huệ mở thông,  
Soi thấy năm uẩn đều không có gì,  
Nên tất cả không chi khổ ách,  
Trong thức tâm hiện cảnh sắc ra,  
Sắc không chung ở một nhà,  
Không chẳng khác sắc, sắc nào khác không.  
Sắc tướng đây cũng đồng không tướng,  
Không tướng y như tướng sắc kia;

Thọ, tưởng, hành, thức phân chia  
Cũng lại như vậy qui về chơn không  
Bởi thiết tướng Như Ông sẵn có,  
Các pháp kia thấy rõ trống trơn,  
Chẳng sanh, chẳng diệt thường chơn,  
Chẳng thanh, chẳng trước, chẳng tăng, giảm nào.  
Do nghĩa đó trùm bao tam giới,  
Sáng tột cùng không ngại, không ngăn,  
Vốn không ngũ uẩn ấm thân  
Sáu căn chẳng có, Sáu trần cũng không,  
Thấy rỗng không ngoài trong Pháp giới,  
Biết hoàn toàn thấu tới Pháp không,  
Tánh không sáng suốt viên thông  
Vô minh chẳng có, huệ lòng sáng ra,  
Vẫn không có sanh, già, bệnh, tử,  
Nên chẳng còn gìn giữ chấp câu.  
**Tứ đế** cũng chẳng có đâu,  
Chỉ là phương tiện khác nào lối đi.  
Vô sở đắc đoạn ly tất cả,  
Tánh pháp kia đều xả Nhị nguyên  
Tịnh lòng trí huệ hiển nhiên,  
Bờ kia mau đến Tam thiên ngại gì  
Vô quái ngại sợ chi não chướng,

Tức xa lìa mộng tưởng đảo điên,  
Tâm chơn rốt ráo liễu viên  
Niết bàn chứng đắc, chơn nguyên hoàn toàn.  
**Tam Thế Phật**, y đàn **Bát Nhã**,  
Đáo Bồ Đề chứng quả chánh chơn,  
Cho hay **Bát Nhã** là hơn,  
Pháp môn tối thắng, cỡi chơn mau về.  
Thiệt thân chú phá mê hiệu lực,  
Thiệt thân chú đúng mực quang minh,  
Ấy Chú tối thượng oai linh,  
Ấy Chú vô đẳng thình thình oai thần,  
Trừ tất cả nguyên nhân các khổ,  
Thức tỉnh lòng giác ngộ vô sự,  
Thiên nhiên chơn thiệt bất hư,  
Án lam Thần Chú chơn như thuyết rằng:

• **Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế,  
bồ đề tát bà ha.** (3 lần)



## NGUYỄN VÃNG SANH



Con nay xin phát lòng lành  
Quy y theo **Phật**, tử sanh chẳng màng  
Cầu nguyện về cõi Lạc Bang  
Nghiệp duyên trần thế trái oan không còn  
Một đời tròn giữ sắt son  
Thủy chung chặt dạ làm con Di Đà  
Lời thề **Đức Phật** sâu xa  
Nguyện tu để sớm thoát ra Tam đồ  
Hạnh tin con quyết điểm tô  
Sớm chiều Lục Tự, Nam Mô thường hằng  
Mòn tiêu lỗi ý, khẩu, thân  
Không còn vọng móng lãng xãng Sáu đường  
Thấu nơi các pháp chơn thường  
Qui về giác tánh chẳng vương nhiễm trần  
Trong thì hàng phục Lục Căn  
Ngoài nường thế tục đoạn lần sắc thính  
Bản thể soi chiếu quang minh  
Dụng chơn trí huệ, mê tình xua tan  
Mong cầu **Vô Lượng Thọ Quang**  
Nhiếp Tâm **Thọ Ký Tây Phương** chóng vào



Lời thề như một trước sau  
Dù cho biển cạn không xao xuyến lòng  
Sắc không, không sắc, sắc không  
Xưa nay **Phật**, Chúng vẫn đồng như nhau  
Đây đàng **Tịnh Độ** nêu cao  
Tín tin như nhứt, nguyện vào An Cư .

• **Nam Mô A Di Đà Phật** (3 lần)



## **Vãng Sanh Quyết Định Chơn Ngôn**



**Nam mô a di đà bà dạ,  
Đa tha dà đa dạ, đa diệt dạ tha,  
A di rị đô bà tỳ,  
A di rị đa tất đam bà tỳ,  
A di rị đa tỳ ca lan đế,  
A di rị đa tỳ ca lan đa,  
Dà di nị dà dà na,  
Chỉ đa ca lệ Ta bà ha. (3 lần)**



# Phục Nguyên



*Nhân ngày Đức Phật Thích Ca Mâu Ni Niết Bàn  
15 tháng 02 âm lịch theo Phật giáo Bắc truyền.*

Chúng con là những **Phật Tử** tại gia, giác ngộ qua giáo điều **Đức Phật** chỉ dạy. Hằng ngày nguyện vun trồng cội phúc, gội rửa tâm lòng bớt lần những thói hư tật xấu đã tiêm nhiễm trong cõi đời không ít.

Hôm nay chúng con qui ngưỡng **Tam Bảo** ứng nguyện thiết lễ cúng dường **Chư Phật, Bồ Tát, Thánh Chúng, Tổ Thầy**. Nhân ngày **Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật** thường trụ **Đại Niết Bàn**.

Trong phạm vi gia đình **Phật Tử** cúi mong **Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật** cùng mười phương **Chư Phật, Bồ Tát, Thánh Chúng** nhủ lòng hoan hỷ chứng minh.

Chúng con nguyện trọn đời tu học noi theo đại nguyện của **Đức Phật** vì lợi ích tha nhân không ngại đường sanh tử .

Kính lạy **Đức Phật Thích Ca Mâu Ni** nhiếp tâm thọ ký cho chúng con kiếp này được viên mãn thành tựu như nguyện.

Tất cả mọi công đức chúng con đã thể hiện nguyện hồi hướng Pháp giới chúng sanh chư tai tiêu ách, xa rời bát nạn lục đạo luân hồi, nhất tâm niệm **Phật** siêu sanh **Cực Lạc**.

Đồng cầu nguyện chư hương linh Cửu Huyền Thất Tổ, ông bà, cha mẹ, lục thân quyến thuộc của chúng con trong nhiều đời kiếp hoặc hiện kiếp đã quá vãng ... Nhờ ân **Từ Phụ Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật** phóng Đại Quang Minh cứu độ các thức thân thoát chốn mê đồ vãng sanh **Tịnh Độ**.

Đồng cầu nguyện cho gia đình Phật Tử hiện có mặt trong buổi lễ cúng dường nhân ngày **Đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật** thường trụ **Đại Niết Bàn**. Ngưỡng cầu hồng ân **Chư Phật** mười phương cùng oai thần lực **Đức Từ Phụ Bốn Sư** nhủ lòng lân mẫn **Đại Từ, Đại Bi, Đại Hỷ, Đại Xả** ban bố phước lành thân không tật bệnh, tâm thường an lạc, giác ngộ tu hành trong thời Mạt pháp vượt qua mọi chướng ngại sớm được **Đức Phật** khai ngộ chân tánh dắt dìu đến bờ an lạc giải thoát.

Đồng cầu nguyện đất nước Việt Nam thanh bình cọng lạc, năm châu dứt hẳn binh biến, giảm bớt thiên tai, người người sống trong niềm vui hạnh phúc giác ngộ.

Chúng con đồng kính lạy!

- **Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)**
- **Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, Đại Từ, Đại Bi A Di Đà Phật. (3 lần)**
- **Nam Mô Long Hoa Giáo Chủ Đương Lai Hạ Sanh Di Lạc Tôn Phật. (3 lần)**
- **Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.**
- **Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.**
- **Nam Mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.**
- **Nam Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát.**
- **Nam Mô Chuẩn Đề Vương Bồ Tát.**
- **Nam Mô Đại Nguyệt Địa Tạng Vương Bồ Tát.**
- **Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.**
- **Nam Mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo .**



# HỒI HƯƠNG



Con xin hồi hương đức công  
Cửu Huyền Thất Tổ thoát vòng trầm luân  
Vây Lạc Quốc pháp thân an hưởng  
Chốn Liên Hoa đức chưởng cao dày  
Mẹ Cha hiện thế ngày ngày  
Thọ hành Lục Tự nản tai không còn  
Sống thiện phúc mót bòn công quả  
Thác đồng cư thai hoá sen vàng  
Dự ngôi Bất Thối Từ Hàng  
Xứng danh Bồ Tát Đạo Tràng trang nghiêm  
Cầu bốn loại giác tìm **Tịnh Độ**  
Sớm xa lìa nạn khổ thế gian  
Nướng vào ánh sáng hào quang  
**Di Đà** oai lực chẳng bàn ngại nghi  
Mười phương nhiếp thọ trì tâm lực  
**Vô Lượng Thọ** uy đức khôn bì  
Vững lòng nhưt dạ tu trì  
Trọn đời chánh niệm phản qui **Liên Đài**  
Niềm tin giữ không thay đổi nguyện  
Hạnh tròn gìn tâm tiến chẳng phai

Mong rằng bá tánh đời nay  
Phát tâm dũng mãnh giới trai thuần lòng  
Niệm **Phật** đắc **Nhơn Ông** Tự Tánh  
Chỉ một đời cứu cánh **Niết Bàn**  
Hưởng về nơi cõi Lạc Bang  
**A Di** thọ nhiếp đồng vang niệm cầu .

• **Nam Mô A Di Đà Phật.** (3 lần)



# TAM QUY Y



**Tự qui y Phật: Lấy tâm làm chủ**  
**Phá não phiền hội đủ kế cơ**  
**Nường theo tâm *Định* phụng thờ**  
**Huệ lòng khai mở qua bờ giác sang .**

o0o

**Tự qui y Pháp: Dựng *Trí* làm đầu**  
**Trí là vô thượng nhiệm mầu cao siêu**  
**Nường trí huệ thấu điều Phật dạy**  
**Rành lý chơn diễn giải rõ ràng .**

o0o

**Tự qui y Tăng: Lấy thân tịnh *Giới***  
**Luôn luôn làm ích lợi chúng sinh**  
**Tự mình kiểm soát lấy mình**  
**Xa rời thế tục quang minh Tăng già .**

- Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần)



# THÍCH NGHĨA

## (QUYỂN 5: PHẨM “SỰ TỬ HỒNG BỒ TÁT”, thứ 23)

- Chú thích:

### 1/. Các hình thức chữ in trong phần Chánh Kinh.

\* Từ in **đậm**: dùng Tôn xưng Phật, Bồ Tát, tên các bộ kinh điển Đại thừa, các danh từ riêng và các danh hiệu Phật.

\* Từ in **đậm, nghiêng**: Từ mới, được thích nghĩa trong quyển này.

\* Từ in *nghiêng*: Từ đã được thích nghĩa trong các phần trước và các quyển trước.

### 2/. Phụ lục A,B,C ... trong phần Thích Nghĩa.

• Vần <b>A</b> trang <b>569</b>	• Vần <b>N</b> trang <b>591</b>
• Vần <b>B</b> trang <b>571</b>	• Vần <b>P</b> trang <b>595</b>
• Vần <b>C</b> trang <b>576</b>	• Vần <b>Q</b> trang <b>596</b>
• Vần <b>D</b> trang <b>579</b>	• Vần <b>S</b> trang <b>597</b>
• Vần <b>Đ</b> trang <b>581</b>	• Vần <b>T</b> trang <b>598</b>
• Vần <b>G</b> trang <b>584</b>	• Vần <b>U</b> trang <b>613</b>
• Vần <b>H</b> trang <b>585</b>	• Vần <b>V</b> trang <b>614</b>
• Vần <b>K</b> trang <b>586</b>	• Vần <b>X</b> trang <b>616</b>
• Vần <b>L</b> trang <b>588</b>	• Vần <b>Y</b> trang <b>618</b>
• Vần <b>M</b> trang <b>590</b>	



## A

\* **A Bệ Bạt Trí** : Còn gọi: **Bất thoái, Bất thoái chuyển, Vô thoái, Tất đĩnh**; Hán âm: *A-duy-việt-trí, A-tỳ-bạt-trí, A-bệ-bạt-trí*; Phạn: *Avinivartaniya*. Đối lại: *Thoái chuyển*.

Không thối chuyển. Chỉ sự tu hành không lui sụt cho đến khi thành Phật. Còn thối chuyển, chỉ cho sự lui sụt rơi vào đường ác hoặc Nhị thừa địa (hàng Thanh văn, Duyên giác).

Bất thối vị còn gọi là Bất thối chuyển địa. Trong giai vị Tứ thiện căn của *Hữu bộ*, đến Nhẫn vị thì không còn rơi vào đường ác, được xếp vào Bất thối vị.

Theo *Kinh Đại Bát Nhã*, vào giai vị Kiến đạo, được Vô sanh pháp nhẫn, ắt không còn rơi vào Nhị thừa địa nên được gọi là Bất thối. Hơn nữa, trong giai vị Bồ Tát, Đệ thất trụ trong Thập trụ gọi là Bất thối chuyển trụ.

Ngoài ra, còn có các thuyết về Bất thối sau đây:

1. **Tam Bất thối**: Vị bất thối, Hạnh bất thối và Niệm bất thối (theo *Pháp Hoa Nghĩa Sớ 1*).
2. **Tứ bất thối**: Tín bất thối, Vị bất thối, Chứng bất thối và Hạnh bất thối (theo *Pháp Hoa Huyền Tán 2* và *Luận Thích Tịnh Độ Quán Nghi 4*).
3. **Ngũ bất thối**: Tín, Vị, Chứng, Hạnh, thêm Phiền não bất thối (Bồ Tát ở vị Đẳng Giác chẳng còn bị phiền não làm thối chuyển) thành 5 loại Bất thối.

\* **A-la-lã tiên nhơn** : còn gọi: A-La-La tiên nhơn (*Xem Thích nghĩa Q.4*).

\* **A Nậu lâu Đà** : Còn gọi: **A-ni-lô-đà, A-lâu-đà, A-na-luật**. Phạn: *Aniruddha*. Hán dịch: *Vô Diệt, Như Ý, Vô Chướng, Vô Tham, Tùy Thuận Nghĩa Nhân, Bất Tranh Hữu Vô*.

Một vị A-la-hán, 1 trong 10 vị đệ tử lớn của **Phật**, em chú bác với **Phật**, thuộc dòng họ **Thích** ở thành *Ca-tỳ-la-vệ*, nước Ấn Độ cổ đại.

Theo *kinh Khởi Thế 10, Luật Ngũ Phần 15, kinh Chúng Hứa Ma Ha Đế 2* thì Tôn giả là con của vua Học Phạn. Còn theo *Phật Bản Hạnh Tập Kinh 11, Luận Đại Trí Độ 3* thì Tôn giả là con vua Cam Lộ Phạn.

Sau khi thành đạo, đức **Phật** trở về quê hương, ngài **A-na-luật** cùng các ngài *A-nan, Nan-đà, Ưu-ba-ly* .v.v... trong thời gian ấy xuất gia làm đệ

tử **Phật**. Sau khi xuất gia, *A-na-luật* tinh tấn tu hành, xứng đáng làm gương mẫu. Trong khi **Phật** thuyết pháp, tôn giả có lần ngồi ngủ gật nên bị **Phật** quở trách, tôn giả bèn phát nguyện không bao giờ ngủ nữa, vì thế mà bị bệnh mắt đến nỗi mù lòa. Nhưng nhờ tu hành ngày càng tinh tấn, mắt tâm sáng dần, cuối cùng thành bậc có thiên nhãn đệ nhất trong hàng đệ tử **Phật**, có khả năng thấy suốt tất cả chúng sanh trong 6 đường, từ cõi trời xuống đến địa ngục.



# B

\* **Bà Chỉ Đa thành** : Còn gọi: *Sa-chỉ-đa thành* (Phạn: *Sāketa*), *Sa-chỉ-thái thành*, *Sa-kê-đa thành*, *Bà-kiều-đa thành*, *Bà-chỉ thành* (chữ Bà này là do đọc lầm lẫn từ chữ Sa mà ra).

Một đô thành ở phía Nam thành Xá-Vệ thuộc miền Trung Ấn Độ, cách thành A-du-xà thuộc phía Nam nước Kiều-tát-la một con sông.

Vùng phụ cận thành này có rừng An Thiện, đức **Phật** thường thuyết pháp ở rừng này. Phía Nam thành có một ngôi đại Già Lam, là nơi A la hán *Đề-bà-thiết-ma* soạn *Thức Thân Túc Luận*, cũng là nơi A la hán *Cù-bà* soạn *Thánh Giáo Yếu Thật Luận* và cũng là nơi Bồ tát *Hộ Pháp* phản bác học thuyết của các Luận sư Tiểu thừa. Đức **Như Lai** từng giáo hóa tại đây trong 6 năm. Hiện nay, thành này là vùng phụ cận thành phố Fyzabad ở Ấn Độ.

\* **Bạch Tịnh Vương** : Phạn: *Soudhodana*; Còn gọi: *Tịnh Phạn Vương*. Vua cha của Thái tử Tất-Đạt-Đa (Thích Ca Mâu Ni). Trong kinh *Đại Bát Niết Bàn* và kinh *Phạm Võng*, viết là **Bạch Tịnh**. Xem *Tịnh Phạn vương* (Thích nghĩa, Q.3).

\* **Báo Thân** : Phạn: *Sambhoga-kāja*. Hán dịch: *Thụ dụng thân*, *Thực thân*, *Ứng thân*. Còn gọi: **Báo Phật**, **Báo thân Phật**, **Thụ pháp lạc Phật**.

Thân quả báo của **Phật**. Đây là 1 trong 3 thân, 1 trong 4 thân; tức là quả báo đáp lại vô lượng hạnh nguyện trong giai đoạn nhân vị, tức thân **Phật** có muôn đức viên mãn; cũng tức là thân quả báo đền đáp lại đầy đủ hạnh nguyện **Bồ tát** từ lúc mới phát tâm tu tập cho đến khi đạt quả vị *Thập địa*. Như **Phật A-Di-Đà**, **Phật Dược Sư**, **Phật Tỳ-Lô-Giá-Na** đều là *báo thân Phật*.

\* **Bát Dụ (Tám Thứ Ví Dụ)** :

- Tám cách ví dụ thường được sử dụng trong kinh Phật. Theo *Phẩm Sư Tử Hống Bồ Tát*, kinh *Niết Bàn*, tám cách thí dụ đó là:

**1. Thuận dụ**: Phật thuyết pháp tùy thuận theo thứ lớp của Thế đế, thí dụ nói từ nhỏ đến lớn là nói thuận theo thứ lớp sự vật sinh khởi.

**2. Nghịch dụ:** Trái với Thuận dụ là ngược thứ lớp của Thế đế, thí dụ nói từ lớn đến nhỏ.

**3. Hiện dụ:** Lấy sự thật ngay hiện tại để thí dụ.

**4. Phi dụ:** Phật thuyết pháp tạm đặt ra từ nào đó để ví dụ, chứ không thật có việc ấy.

**5. Tiên dụ:** Trước đưa ra thí dụ, sau đưa ra pháp để hợp với dụ đó.

**6. Hậu dụ:** Trước thuyết pháp, sau đưa ra thí dụ để minh họa.

**7. Tiên hậu dụ:** Phật thuyết pháp, những điều Phật nói trước sau đều có ý ví dụ.

**8. Biến dụ:** Toàn là thí dụ, nghĩa là Phật thuyết pháp, trước sau đều mượn thí dụ để hiển bày Chánh pháp.

- Tám ví dụ dùng về sự vật để chỉ rõ thân người là do duyên hợp, thay đổi vô thường.

- *Kinh Năng Đoạn Kim Cương Bát Nhã Ba La Mật Đa*, nêu ra 8 thứ: Sao, che mờ, đèn, huyễn hóa, sương mù, bọt nước, tia chớp, mây.

- *Kinh Đại Bát Nhã 11*, nêu ra 8 thứ: Huyễn ảo, mộng tưởng, tiếng vang, ảnh tượng, sóng năng, bóng do ánh sáng rọi tạo ra thành Càn Thát Bà (lầu sò chợ biển), biến hóa, tầm hương thành.

\* **Bát Đại Nhơn Niệm** : Tân dịch: *Bát Đại Nhân niệm*; Còn gọi: *Bát đại nhân giác, Đại nhân bát niệm, Bát sinh pháp*. Đây là Tám giáo pháp của các bậc Đại nhân (*Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát*) nhập đạo Bồ đề.

Theo *kinh Bát Niệm* trong *Trung A-Hàm 18, Bát đại nhân giác* là:

**1. Thiểu dục giác:** Trong lúc tu cần có điều kiện vật chất tối thiểu cho đời sống, nhưng không được mong cầu nhiều.

**2. Tri túc giác:** Tâm ít thủ giữ, biết đủ đối với những vật chất hiện có.

**3. Viễn ly giác:** Thân lìa sự ràng buộc của thế gian (nhà cửa, quyến thuộc), tâm lìa các phiền não.

**4. Tinh tấn giác:** Hành pháp Chính cần, tu thiện pháp không lười biếng.

**5. Chánh niệm giác:** Thường tu pháp *Tứ Niệm Xứ* (thân, thọ, tâm, pháp).

**6. Chánh định giác:** Tu tập thiền định, nhiếp loạn tưởng.

**7. Chánh huệ giác:** Dùng mắt trí huệ tham học Phật pháp, giác ngộ chính đạo.

**8. Bát hý luận giác:** Xa lìa các hý luận, trụ trong Chánh ngữ.

Theo *kinh Bát Đại Nhân Giác*, Tám điều giác ngộ là:

**1.** Thế gian vô thường.

**2.** Nhiều ham muốn là khổ.

**3.** Tâm con người không nhàm đủ.

**4.** Giải đãi bị đọa lạc.

5. Ngu si thì sinh tử.
6. Nghèo khổ nhiều oán hờn.
7. Tai hại của 5 dục.
8. Sinh tử liên tục, khổ não vô lượng.

\* **Bát Đại Tự Tại Ngã (Tám Thứ Tự Tại Ngã)** : Còn gọi: *Bát tự tại, Bát biến hóa, Bát thân biến.*

*Tám đại tự tại* của đức *Ngã Niết bàn* có 4 đức: Thường, Lạc, Ngã, Tịnh; trong đó *Ngã* có nghĩa là *tự tại vô ngại*. *Đại ngã* là *Pháp thân Như Lai* đầy đủ 8 loại đại tự tại, nên gọi là *Bát đại tự tại ngã*:

1. Có thể thị hiện một thân thành nhiều thân.
2. Thị hiện một thân nhỏ như vi trần mà đầy khắp cõi đại thiên.
3. Thân lớn nhất mà bay xa một cách nhẹ nhàng.
4. Hiện vô lượng loài mà vẫn thường ở tại quốc độ của mình.
5. Các căn dùng thay lẫn nhau.
6. Đắc tất cả pháp mà không có ý tưởng đắc.
7. Nói nghĩa một bài kệ trải qua vô lượng kiếp.
8. Thân trùm khắp các nơi giống như hư không.

Các kinh nói về loại này đại khái có khác, như theo *Pháp Giới Thứ Độ Sơ Môn*, hạ:

1. *Có khả năng làm nhỏ đi*: Dùng sức biến hóa khiến thân mình, người và thế giới ... thành vi trần cực nhỏ.
2. *Có khả năng làm lớn ra*: Dùng sức biến hóa khiến thân mình, người và thế giới ... đầy khắp cả hư không cực đại.
3. *Có khả năng làm nhẹ đi*: Dùng sức biến hóa khiến thân mình, người và thế giới ... nhẹ như lông chim hồng.
4. *Có khả năng tự tại*: Dùng sức chuyển hóa ra nhỏ lớn, dài ngắn ... một cách tự tại.
5. *Có khả năng làm chủ*: Dùng sức biến hóa tự biến mình thành người lớn, người nhỏ mà tâm không phân cao thấp, hàng phục tất cả, nhiếp phục tất cả.
6. *Có khả năng đến nơi xa*: Dùng sức biến hóa có thể đi đến khắp nơi; khả năng này có 4 cách: Bay đến nơi xa; Biến mất ở đây, xuất hiện ở kia; Thu rút đường đất, chẳng đi mà đến; Trong một niệm đến khắp 10 phương.
7. *Có khả năng làm chấn động*: Dùng sức biến hóa khiến đại địa chấn động 6 cách hoặc 18 cách.

8. *Tùy ý dùng sức biến hóa* có thể biến một thân thành nhiều thân, nhiều thân thành một thân, xuyên qua vách núi, đi trên nước lửa, đạp hư không, chuyển tứ đại, khiến đất thành nước, khiến đá thành vàng ... tất cả đều được như ý.

\* **Bát Phong** : Còn gọi: **Bát pháp, Bát thế phong**.

*Bát Phong* là tám ngọn gió, dụ cho tám pháp thế gian hay làm loạn động, mê hoặc tâm người, đó là:

1. **Lợi**: Lợi ích.
2. **Suy**: Hao tổn.
3. **Hủy**: Chê bai chỉ trích.
4. **Dự**: Gián tiếp khen ngợi người.
5. **Xưng**: Trực tiếp ca tụng người.
6. **Cơ**: Dựng sự việc giả để nói xấu người.
7. **Khổ**: Gặp chướng duyên nghịch cảnh, thân tâm bị bức bách khiến cho khổ não.
8. **Lạc**: Gặp được duyên tốt, cảnh thuận, thân tâm vui vẻ hân hoan.

*Đại Thừa Vô Sinh Phương Tiện Môn*, ghi : “*Nếu thân tâm vắng lặng an ổn thì 8 gió thổi không động*”.

\* **Bất Định Nghiệp** : Đối lại: *Định nghiệp*. Nghiệp dẫn đến có thọ quả báo thiện hay ác hãy còn chưa quyết định hoặc là đã quyết định thọ quả báo nhưng chưa quyết định thời gian.

So với *Định nghiệp* thì **Bất định nghiệp** thuộc về nghiệp nhẹ.

\* **Biên Địa** : Phạn ngữ: *Mleccha*. Hán dịch: *Di-lê-xa*. Còn gọi: **Biên di vô sở tri giả, Ti tiện**.

- Nơi xa xôi hẻo lánh, những người ở nơi này chẳng được thấy nghe **Phật pháp**.

- **Biên địa** của *Tịnh Độ Cực Lạc* gọi là *Nghi thành, Thai cung*. Những người tu các công đức mà còn tâm nghi hoặc, ứng với cơ cảm đó nên sau khi chết vãng sinh về nơi đây, trong 500 năm chẳng được thấy nghe Tam Bảo.

\* **Bổn Nguyên Nhứt thật** : Còn gọi: *Bổn Nguyên Nhứt thật, Bản nguyên nhất thật*. Bản nguyên *Như Lai* là lý duy nhất chân thật bình đẳng. *Tịnh Độ Chân Tông Nhật Bản* mong chờ sức bản nguyên của Phật A Di Đà để vãng sanh thành Phật, cho rằng pháp môn tha lực niệm Phật là con đường

tất duy nhất chân thật đi đến Niết Bàn, gọi là Bản nguyện nhất thật đại đạo. Ngài *Thân Loan*, khai tổ Chân Tông, trong *Tín Quyển của Giáo Hạnh Tín Chứng Văn Loại 3*, nêu: “Đạo giả, tắc thị bản nguyện nhất thật chi trực đạo (Pháp môn Tịnh Độ là con đường tất duy nhất chân thật đưa đến Niết Bàn)”.



## C

\* **Ca-Tân-Xà-La Điều:** Còn gọi: **Ca-tân-xà-la điều**. Phạn ngữ: Kapījala. Loài chim Cưu (Tu hú) hoặc chim Trĩ, thuộc loại chim Chá-cô.

\* **Câu Xá Bạt Đề :** Phạn: *Kúsāvati*; Hán dịch: *Tạng Luân, Tạng Thuyết, Hữu Tiểu Đệ, Hữu Tiểu Mao*; Còn gọi: *Câu-xá-bà-đề, Cưu-thi-bà-đế, Câu-xa-phạt-đế, Củ-xá-phước-đế, Câu-xá-việt, Cưu-di-việt*.

Tên của một đô thành trong truyền thuyết về vua *Chuyển Luân Đại Thiện Kiến*, cũng tức là tên cổ xưa của thành *Câu-thi-na-yết-la* (Phạn: *Kusināra*), nơi đức Thích Tôn nhập diệt.

*Kinh Du Hành* trong *Trường A Hàm 3*, ghi: “*Lúc bấy giờ, Ngài A-Nan từ chỗ ngồi đứng dậy, bày vai áo bên phải, quỳ thẳng, chấp tay bạch Phật rằng: “Cúi xin đức Thế Tôn chớ diệt độ trong ngôi thành nhỏ hoang du hẻo lánh Câu-xá-bà-đề này, vì còn có các nước lớn như Chiêm-bà, Tỳ-xá-ly, thành Vương-xá, Bà-kì, Xá-vệ, Ca-duy-la-vệ, Ba-la-nại. Những nơi ấy dân cư đông đúc, tin thọ Phật pháp. Nếu đức Thế Tôn diệt độ ở đó sẽ được dân chúng cung kính, cúng dường xá-lợi”. Phật bảo: “Thôi ! Thôi ! Ông đừng có quan niệm ấy, đừng cho rằng nơi này là hẻo lánh, vì thuở xưa nước này có quốc vương Đại thiện Kiến, vua của nước Câu-xá-bà-đề”. Nước này chu vi dài 240 km, rộng 140 km”.*

Tên kinh thành này còn được nêu trong các **kinh Đại Bát Niết Bàn** (Phạn: *Mahāparinibbāna-suttanta*); *Trường Bộ* thứ 6, phần 96 trong *Tương Ưng Bộ* thứ 22; *Phật Bát Nê-hoàn, hạ*; *Hữu Bộ Tạp Sự* 37; *Tạp A-Hàm* 10; *Ngũ Phần Dụ* trong *Trung A Hàm* 11, *Chúng Hứa Ma-ha-đế*.

\* **Chiêm Bà thành (Chiêm Bà Quốc):** Phạn: *Campā*. Còn gọi: *Chiêm-ba quốc, Chiêm-bặc quốc, Xiển-bặc quốc, Diêm-ba quốc, Chiên-ba quốc*. Hán dịch: *Vô Thắng*.

- Một nước cổ ở phía Nam nước *Vaisali (Phệ-xá-li)* thuộc Trung Ấn Độ. Theo *Đại Đường Tây Vực Ký 10*, đô thành của nước này ở bên bờ phía Nam sông Hằng. Trong nước có vài mươi ngôi chùa nhưng đã bị hư đổ, chỉ còn hơn 200 vị tăng thuộc Tiểu thừa giáo và hơn 20 đền thờ trời, rõ nét nhất là tình hình các giáo phái khác nhau sinh hoạt lẫn lộn.

- Theo *Trường A Hàm 5, kinh Điển Tôn, kinh Chúng Đức 15, Phạn văn Sử Thi La-ma-da-na (Rāmāyana)* ... Chiêm Bà là đô thành của nước



*Ương Già* (Phạn: *Anga*), vốn gọi là *Mã-lợi-ni* (Phạn: *Mālini*). Đến thời vua Chiêm Ba, Ông này sắc cho xây lại thành, rồi lấy tên mình đặt tên thành. Trong các kinh điển nhiều chỗ nói nước Chiêm Ba là nơi đức **Phật** du hóa nhiều lần như đã được ghi trong *kinh Tạp A Hàm 30*, Phật từ nước *Ma-kiệt-đà* qua nước *Chiêm Ba*, du hóa đến *Tu-ma* (Phạn: *Sambha*).

- Theo *Luật Thập Tụng 40*, nước *Chiêm Ba* là một trong 6 thành lớn nơi đức **Phật** từng thuyết pháp. Tại các thành này đức **Phật** thường nói các kinh như *kinh Thập Thượng*, *kinh Chủng Đức*, *Trường A Hàm 9, 25*, cũng như *kinh Chiêm Ba* (quyển 9) và *kinh Ưu-ba-li* trong *Trung A Hàm 9, 52*.

- *Luật Tứ Phần 44*, *Luật Thập Tụng 30* đều có nói đến *Kiên-độ Chiêm Ba*, tức là *Kiên-độ* được chế định tại xứ này.

- Theo học giả khảo cổ người Anh là A.Cunningham thì nước Chiêm Ba hiện nay là Bhagalpur thuộc Bangladesh.

- Theo học giả Đức N.L.Dey thì vị Giáo tổ Kì-Na giáo là Đại Hùng (Phạn: *Mahāvira*) từng truyền giáo ở nước này. Cho nên nơi đây là Thánh địa của Kì-Na giáo. Ngày nay đền thờ Đại Hùng vẫn còn.

\* **Chiêm-Bà hoa (Chiêm-Bà thụ)**: Phạn: *Campaka*. Còn gọi: **Chiêm-bặc thụ**, **Chiêm-ba thụ**, **Chiêm-bác-ca thụ**. Hán dịch: *Kim sắc hoa thụ*, *Hoàng hoa thụ*.

Một loại cây mọc trong rừng sâu và trên đồi núi ở vùng nhiệt đới Ấn Độ. Thân cây cao lớn, lá dài từ 0,18m đến 0,21m, mặt trên bóng láng, mặt dưới có phấn trắng và lông mịn. Hoa màu vàng óng, mùi thơm bay xa đến vài dặm. Vỏ cây có thể ép ra nước thơm; vỏ, lá và hoa đều có thể dùng để chế thuốc hoặc làm dầu thơm.

\* **Chính nhơn** : từ đồng nghĩa. Xem **Sanh nhơn** (trang 653).

\* **Chúng Sanh Giới (Chúng Sinh Giới)** : Đối lại: **Phật Giới**.

*Chúng sanh giới* là thế giới chúng sinh đang sinh sống, đó là chín cõi trong 10 cõi, trừ cõi **Phật**, bao gồm: *Địa ngục*, *Nga quỷ*, *Súc sanh*, *A-tu-la*, *Người*, *Trời*, *Thanh văn*, *Duyên giác*, *Bồ Tát*.

\* **Cửu Thứ Đệ Định** : Phạn ngữ: *Navānupūrva-samāpattayah*. Còn gọi: **Vô gián thiên**, **Luyện thiên**.

Chín pháp thiên định tu hành theo thứ tự và không gián đoạn, gồm có:

1. *Sơ thiên thứ đệ định*.

2. *Nhị thiền thứ đệ định.*
3. *Tam thiền thứ đệ định.*
4. *Tứ thiền thứ đệ định.*
5. *Không xứ thứ đệ định.*
6. *Thức xứ thứ đệ định.*
7. *Vô hữu xứ thứ đệ định.*
8. *Phi tưởng phi tưởng xứ thứ đệ định.*
9. *Diệt thụ tưởng thứ đệ định.*

Hành giả có tâm chuyên nhất trí huệ sắc bén, tự nghiệm xét tâm mình, từ Sơ thiền vào Nhị thiền, không cho niệm khác xen vào cho đến nhập Diệt thụ tưởng định, dứt bật cả tâm thức, đạt đến chỗ tột cùng của thiền định.

Vì không xen tạp niệm nên gọi là **Vô gián thiền**; vì thiền này luyện lọc các vị thiền, khiến cho tâm được thanh tịnh, giống như luyện vàng nên gọi là **Luyện thiền**.

\* **Cửu Trụ Bồ Tát** : Còn gọi: **Cửu Trụ Bồ Tát**.

Là Bồ Tát đã trụ lâu ở thế giới của một đức **Phật**.

Phẩm Như Lai Thần Lực trong Kinh Pháp Hoa (Đại 9, 51 hạ), ghi: “Bấy giờ, Đức Thế Tôn hiện đại thần lực trước Bồ Tát Văn-Thù-Sư-Lợi cùng vô lượng trăm ngàn vạn ức Bồ Tát Ma-ha-tát Cửu trụ ở thế giới Ta bà và tất cả Chúng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tặc, Ưu bà di, trời rồng, Dạ xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, Nhân, Phi nhân ...”



**D**

\* **Di-Ca-La Trưởng Giả Mẫu (Mẹ Trưởng Giả Di-Ca-La)** : Còn gọi: *Di-khư-la mẫu, Tỳ-xá-khư mẫu, Tỳ-xá-khư, Di-già-la mẫu, Lộc tử mẫu Tỳ-xá-khư*. Phạn ngữ: *Mrgāra-mātr*. Hán âm: *Mật-lợi-già-la-ma-đa*. Hán dịch: *Lộc mẫu, Lộc mẫu phu nhân*.

Vị Ưu-bà-di đấng Sơ quả, sống vào thời đức **Phật** còn tại thế, là con gái của Trưởng giả nước *Ương-Già*. *Lộc tử mẫu* từng phát 8 nguyện lớn trước đức Phật:

- Cúng dường thức ăn cho Tỳ kheo từ ngoài đến.
- Cúng dường thức ăn cho những Tỳ kheo đi xa.
- Cúng dường thức ăn cho Tỳ kheo đang bệnh.
- Cúng dường thuốc men và những vật dụng khác cho những Tỳ kheo bị bệnh.
- Cúng dường thức ăn cho người nuôi bệnh.
- Cúng dường cháo cho Tỳ kheo.
- Cúng dường áo mưa.
- Cúng dường áo tắm.

Ngoài ra, bà còn cúng dường tài vật để xây dựng giảng đường *Đông Viên Lộc Mẫu* cho **Phật** và các đệ tử của Ngài ở.

\* **Di Lôu Sơn**: Còn gọi: *Ni-dân-đà-la-sơn, Trì địa sơn*. Núi ở phía Bắc thành Vương Xá, Ấn Độ, là trụ xứ của Tiên nhân *Alala-kalama*.

Là 1 trong 7 Kim sơn. Thế giới này lấy núi Tu Di làm trung tâm, chung quanh núi Tu Di có 7 vòng núi vàng, vòng ngoài cùng là núi Di Lôu. Bảy vòng núi vàng cùng với núi Thiết Vi và núi Tu Di hợp thành 9 núi. Khoảng giữa các vòng núi đó lại có 8 biển gọi chung là *Cửu Sơn Bát Hải*.

*Pháp Hoa Huyền Nghĩa 2, thượng*, ghi : “Chỉ nhìn bằng mắt mẹ sinh thì gọi là Nhục nhãn, thấu suốt trong ngoài núi Di Lôu là Thiên nhãn, thấy suốt các sắc pháp mà không vướng mắc là Huệ nhãn”.

Theo *Pháp Hoa Kinh Nghĩa Sớ 1, Huệ Lâm Âm Nghĩa 15* thì núi Di Lôu tức là núi Tu Di. Tu Di tên Phạn là *Sumeru*, gọi tắt là Meru, dịch âm là Di Lôu sơn, Di Lư sơn.

\* **Diệu Hữu Chơn Không** : Còn gọi: **Chân Không Diệu Hữu**.

Tính Viên thành thật, là 1 trong 3 tính do tông Duy Thức lập. Tính Viên thành thật là chân lý hiện ra khi đã xa lìa *Ngã chấp* và *Pháp chấp*. Do xa lìa 2 chấp, nên gọi là **Chân không**, cũng chẳng phải **Không** đối lập với **Hữu** của Tiểu thừa mà là **Hữu** chân thật, nên gọi là **Diệu hữu**.

Vì *Chân không*, nên các pháp duyên khởi rõ ràng. Do vì *Diệu hữu*, nên nhân quả vạn pháp nhất như. Đó là nghĩa *Sắc tức thị không, Không tức thị sắc*, thế nên biết: *Chân không* chẳng khác *Diệu hữu*. Tất cả các pháp tồn tại (năm uẩn) đều do vô số điều kiện (nhân duyên) hòa hợp mà thành, cho nên không có thật thể (Không) mà là tồn tại (Hữu) một cách giả tạm.

Tư tưởng này không chỉ giới hạn trong *Duy Thức học* mà còn được nhấn mạnh trong thuyết **Như Lai tạng**.

\* **Dục Pháp** : Ba pháp: *Dĩ dục, thụ dục, thuyết dục*. Khi cử hành pháp Bố-tát, thuyết giới, thụ giới .v.v... các Tỳ kheo cùng ở chung trong một cương giới đều phải tham gia, nhưng nếu bị nhân duyên nào đó làm trở ngại, không thể tham gia được, vị đó phải bày tỏ lòng mong muốn, tùy hỉ, tán đồng pháp sự đó trong khi mình vắng mặt, gọi là **Dục pháp**. Ủy thác ý muốn đó cho vị Tỳ kheo khác, gọi là *Dĩ dục (gửi dục)*. Nhận lời ủy thác này, gọi là *Thụ dục (nhận dục)*. Truyền đạt ý ấy cho chúng tăng đều biết, gọi là *Thuyết dục (nói dục)*.

\* **Duyên nhơn** : Đồng nghĩa: *Liễu nhơn*.

Tất cả các công đức thiện căn đều trợ duyên cho trí tuệ để phát sinh chính nhân Phật tánh.

\* **Dự Lưu Quả** : Phạn: *Srotāpanna*; Hán âm: **Tu-đà-hoàn, Tót-lộ-đa-a-bán-na**; Tân dịch: *Dự Lưu*; Cựu dịch: *Nhập Lưu*; Còn gọi: **Nghịch Lưu**.

Quả vị dự vào hàng Thánh vô lậu, 1 trong 4 quả Thanh văn. Hàng Thanh văn sau khi đoạn *kiến hoặc* trong 3 cõi mới dự vào dòng Thánh và đạt được quả vị ngược dòng thác sinh tử, nên được gọi là quả *Nghịch lưu*. Vì là quả Thánh đầu tiên của Thanh văn thừa nên còn gọi là Sơ quả. *Dự lưu hướng* là Kiến đạo vị, *Dự lưu quả* là Tu đạo vị.

*Luận Câu Xá 23*, ghi: “*Dự lưu, các đạo vô lậu đều gọi là Lưu; vì lấy đó làm nhân hướng đến Niết Bàn*”.



# Đ

\* **Đảnh Tam Muội** : Còn gọi: **Kim Cương Tam Muội, Kim Cương Dụ Định, Kim Cương Diệt Định, Kim Cương Tâm**. Phạn ngữ: *Vajropamāsamādhi*. Thiền định của hàng *Tiểu thừa Thanh văn* hoặc *Đại thừa Bồ tát* tu tập vào giai đoạn tu hành sắp hoàn mãn để đoạn trừ các phẩm phiền não sau cùng, cũng là tâm rốt sau của người tu theo Tam thừa.

Thể của định kiên cố, Dụng của định sắc bén, có khả năng diệt trừ tất cả phiền não, nên dùng kim cương có tính chất bền chắc và công năng hủy hoại các vật khác mà dụ cho thiền định này.

Tu tập định này có khả năng diệt trừ các phiền não cực vi tế, chứng ngộ được cảnh giới cao nhất, như hàng *Thanh văn* có thể đạt đến quả *A-la-hán*, **Bồ tát** thì chứng đắc quả **Phật**.

Nói chung, gọi các thứ bậc đoạn phiền não là *Vô gián đạo* và các giai vị mà từ đó chứng được chân lý gọi là *Giải thoát đạo*, cho nên khởi *Kim Cương dụ định* tương đương với *Vô gián đạo*, do đó mà đắc quả *A-la-hán* hoặc quả *Phật* thì tương đương với *Giải thoát đạo*, cho nên *Vô gián đạo* có năng lực khởi *Kim cương dụ định*, cũng gọi là *Kim Cương Vô gián đạo*.

\* **Đạo Nhãn** : Còn gọi: *Thiên nhãn thông*.

- Mắt có khả năng nhìn thấu suốt mọi nơi, đạt được do chứng đạo.

- Ngoài ra *đạo nhãn* còn chỉ cho mắt quán xét *đạo pháp*. *Kinh Viên Giác*, ghi: “*Phân biệt tà chính, có thể ban cho tất cả chúng sanh đời Mạt pháp đạo nhãn vô úy*”.

\* **Đạo Thủ** : Còn gọi: **Đạo Sư**. Xem **Đạo Sư** (Thích nghĩa Q.1).

\* **Đạo Thuật** :

1. *Phương thuật* của đạo, gồm chung các pháp nội, ngoại, thế gian và xuất thế gian.

*Kinh Vô Lượng Thọ*, thượng ghi: “*Thông đạt đạo thuật, thấu suốt các sách*”. *Vô Lượng Thọ Kinh Nghĩa Sớ*, ghi: “*Học thông đạo thuật, ngộ minh*”.

2. *Pháp thuật* để cầu phước, hàng ma, tiêu trừ tai nạn của Đạo giáo.

\* **Định Căn** : Còn gọi: *Thiền định căn*; Phạn: *Samadhindriya*.

Định lực khiến tâm trụ một chỗ, không bị ngoại cảnh làm dao động, 1 trong 5 căn.

\* **Định Giác** : Gọi đầy đủ: *Định giác chi*; Còn gọi: *Định đẳng giác chi*, *Định giác ý*, *Duy định giác ý*; Phạn: *Samādhi-sambodhy-anga*.

Tâm ở vào một cảnh giới lấy định làm thể, khiến tâm an trụ không tán loạn, chi thứ 6 trong *Thất giác chi*. Tu pháp này rồi thì đạt được cả định lẫn giác, diệt trừ tham lam, lo buồn, từ đó sinh tâm xả mà tu tập *Xả giác chi*, đến khi *Xả giác chi* trọn vẹn, liền đạt đến cảnh giới vô úy.

\* **Định Lực** : Phạn: *Samadhi-bala*. Sức thiền định ngăn dứt tâm tán loạn, giúp hành giả đạt được trạng thái tịch tĩnh, 1 trong 5 lực. Ngoài ra, *định lực* còn là pháp làm xa lìa tham dục và bất thiện.

\* **Định Nghiệp** : Còn gọi: **Quyết định nghiệp**. Phạn ngữ: *Vinīscita-karman*. Đối lại: *Bất định nghiệp*. Nghiệp chịu sự quyết định của quả dị thực và sự quyết định thời phần của quả dị thực.

- Theo *Luận Câu Xá 15*, có 4 thứ nghiệp, ngoài *bất định nghiệp*, *quyết định nghiệp* chia làm 3 loại: *Thuận hiện pháp thọ nghiệp*, *Thuận thứ sinh thọ nghiệp* và *Thuận hậu thứ thọ nghiệp*.

- *Thuận hiện pháp thọ nghiệp* (gọi tắt: *Thuận hiện nghiệp*): là nghiệp ở đời này tạo tác (thiện, ác) tăng trưởng thì ở đời này chịu quả báo dị thực.

- *Thuận thứ sinh thọ nghiệp* (gọi tắt: *Thuận thứ nghiệp*, *Thuận sinh nghiệp*): là nghiệp ở đời này tạo tác tăng trưởng thì qua đời thứ 2 mới chịu quả báo dị thực.

- *Thuận hậu thứ thọ nghiệp* (gọi tắt: *Thuận hậu nghiệp*): là nghiệp ở đời này tạo tác tăng trưởng thì qua đời thứ 3, đời thứ 4 hoặc nhiều đời về sau mới chịu quả báo dị thực.

- Theo *Luận Đại Tỳ-Bà-Sa 114*, như nói tất cả nghiệp đều chuyển được, cho đến nghiệp Vô Gian cũng chuyển được, tức cho rằng 3 *Định nghiệp* nói trên đều là bất định; nhưng *Luận sư của A-tỳ-đạt-ma* thì chủ trương 3 nghiệp này đều không chuyển được, chỉ có *Thuận bất định thọ nghiệp* là chuyển được.

\* **Định Phi Phi Tưởng** : Còn gọi: *Phi Phi Tưởng Định, Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ Định*.

Định vào nơi Phi tưởng phi phi tưởng. Đó là pháp thiền định để sanh lên cõi trời Hữu Đảnh (Phi tưởng phi phi tưởng xứ) là nơi cao nhất trong cõi Vô Sắc. Pháp thiền định này rất tịch tĩnh, tâm tưởng tuy có nhớ nhưng không tưởng, cho nên gọi là Phi tưởng phi phi tưởng (Chẳng phải tưởng chẳng phải không tưởng).

\* **Định Vô Tưởng** : Còn gọi : *Vô Tưởng Định*. Phạn: *Asamjñā-samāpatti*. Loại thiền định không còn tâm tưởng, giống như cá ướp lạnh, sâu chưa nở, nhưng không thể đoạn hoặc và chứng nhập Thánh quả, một trong các pháp *Bát tương ứng hành*, một trong 75 pháp của Câu-Xá, một trong 100 pháp của Duy-Thức.

*Vô tưởng định* là định dứt sạch tâm, tâm sở (tác dụng của tâm), làm ngưng hoạt động của tất cả tâm thức, được tu để cầu chứng được quả *Vô tưởng*. Định này là *Diệt tận định* được gọi chung là *Nhị vô tâm định*. Định này là pháp tu của phàm phu và ngoại đạo, họ lầm tin rằng quả báo của *Vô tưởng thiên* thuộc *Đệ tứ thiên* cõi Sắc, là cảnh giới giác ngộ chân thật. Quả báo *Vô tưởng thiên* do tu định này mà có gọi là *Vô tưởng quả* hoặc *Vô tưởng sự*. *Vô tưởng định* thuộc về pháp *Tâm bát tương ứng hành*, tu theo định này trong thời gian 500 đại kiếp sẽ diệt được tâm, tâm sở.

Các tông phái có nhiều thuyết khác nhau về định này, Hữu Bộ chủ trương *Vô tưởng định, Vô tưởng quả* đều có thật thể, nhưng Kinh Bộ và tông Duy-Thức lại cho là hư giả.



# G

\* **Giới Thủ** : Còn gọi: **Giới cấm thủ kiến, Giới thủ kiến, Giới đạo kiến**. Phạm ngữ: *Sila-vrata-parāmarṣa*.

Kiến chấp sai lầm khởi lên từ những giới cấm phi lý, loại này gồm cả tà chấp và lối tu khổ hạnh. Một trong 5 kiến, 1 trong 10 tùy miên, 1 trong 4 thủ. Như cho rằng trâu, chó sau khi chết sinh lên cõi trời, bèn thực hành những hành vi của trâu, chó, ăn cỏ ăn phần, tu các hạnh chẳng phải nhân của đạo giải thoát mà lầm chấp đó là nhân của đạo giải thoát.





# H

\* **Huỳnh Môn (Bát Nam)** : Còn gọi: Ban-tra, Bán-tra, Bán-trạch-ca, Ban-đồ-ca. Phạm ngữ: Pandaka. Chỉ người nam căn không đầy đủ, là 1 trong 5 thứ bất nam.

\* **Hư Không Giới** : Cõi hư không, cảnh giới hư không. Con mắt trông ra thấy toàn là sự trống không bao la, vô tận. Đó là hư không giới; còn gọi: hư không.

\* **Hữu Biên** : Đối lại: **Vô Biên**. **Hữu biên** là chấp thiên về bên có, nghĩa là chấp trước tất cả các pháp ở thế gian là do các duyên hòa hợp mà sinh, sức hòa hợp này có công năng hiển bày các pháp là thật có.

Ngược lại, **Vô biên** tức là chấp trước các pháp do duyên hòa hợp mà sinh, không có tự tính, cho nên thể của các pháp chẳng phải thật có.

Nếu người chấp trước **Hữu biên**, **Vô biên** thì rất dễ rơi vào kiến giải thiên lệch, hạn hẹp.

- Ngoài ra, nghĩa Hữu biên cũng cho rằng thế gian có giới hạn.



# K

\* **Không Hạnh** : Hạnh tu *pháp Không*. *Pháp Không* này có lớn, có nhỏ, có sâu, có cạn tức là có **Không hạnh** của Đại thừa, **Không hạnh** của Tiểu thừa. Tu **Không hạnh** chứng quả *Thanh văn, La hán* là tu **Không hạnh** Tiểu thừa. Tu **Không hạnh** chứng quả **Bồ tát, Phật** là tu **Không hạnh** Đại thừa, tự mình tu hạnh rộng lớn với *Diệu Không, Chơn Không* để làm lợi ích và an lạc cho Chúng sanh.

\* **Kiếp Sơ** : Phạn ngữ: *Kalpāgra*. Lúc ban đầu của kiếp Thành. Tức lúc đầu tiên thành lập thế giới hữu tình của cõi Dục.

- Theo *Luận Câu-Xá 12*, lúc kiếp Sơ, con người đều giống như ở cõi Sắc, thân thể tròn trịa, các căn đầy đủ, hình sắc xinh đẹp, thân có ánh sáng, bay đi tự tại trên không, uống ăn hưởng lạc đầy đủ, được sống lâu.

Đến khi đất đai dần dần sinh ra các vị ngon ngọt, con người tranh nhau ăn, gọi là *Sơ thụ đoàn thực*. Về sau, thân thể dần dần nặng nề, ánh sáng tắt đi, nên sinh ra Nhật, Nguyệt, Tinh tú. Kế là xuất hiện địa bình (lớp bánh mỏng tự nhiên sinh trên mặt đất vào kiếp Sơ), rừng rú. Lại sinh nam căn, nữ căn, hình tướng khác nhau, do tập khí đời trước nên dục vọng của con người vào thời kỳ này bắt đầu phát khởi.

\* **Kiệt-Xà Quốc** : Phạn: *Magadha*; tức là nước Kiệt-Xà; Còn gọi: **Ma-kiệt-dà, Ma-kiệt-đê, Ma-yết-dà, Ma-già-dà**. Xem **Ma-Dà-Đà** (Thích nghĩa, Q.3).

\* **Kim Cang Lực Sĩ** : Tân dịch: **Kim Cương Lực Sĩ**. Phạn: *Vajrapānibalin*. Hán âm: *Bà-xà-la-ba-ni-bà-lí-ti*.

II. Vương tử *Pháp Ý*, con của vua *Dũng Quận* trong thời quá khứ. Theo hội *Kim Cương Lực Sĩ* trong *kinh Đại Bảo Tích 9*, thuở xưa *Chuyển Luân Thánh Vương* tên là *Dũng Quận*, có nghìn người con và 2 vị vương tử là *Pháp Ý* và *Pháp Niệm*. *Pháp Ý* nguyện rằng khi nào nghìn vị thái tử thành Phật thì mình sẽ là *Kim Cương Lực Sĩ*, gần gũi bên Phật nghe những điều bí yếu. Vua *Dũng Quận* đương thời chính là **Định Quang Như Lai** trong quá khứ, nghìn vị thái tử chính là nghìn vị Phật trong Hiền

kiếp, vương tử *Pháp Ý* chính là *Kim Cương Lục Sĩ*, *Mật Tích Lục Sĩ* hoặc gọi là *Na-la-diên*, vì có sức mạnh.

**III.** *Kim Cương Lục Sĩ* còn chỉ cho 2 vị *Kim Cương* và *Lục Sĩ*. Theo phẩm *Chân Ngôn Tạng* trong kinh *Đại Nhật* thì *Kim Cương* chỉ cho *Bất Khả Việt Thủ Hộ Thân*, còn gọi là *Nan Thắng Kim Cương*; *Lục Sĩ* chỉ cho *Tương Hưởng Thủ Hộ Thân*, còn gọi là *Đối Diện Kim Cương*. Hai tôn vị này thường được gọi là “*Nhị Vương Tôn*”, là thần *Kim Cương* thờ ở hai bên cửa Chùa. Cũng có khi lập “*Hữu bất*”, tức trời *Na-la-diên*, vì vị trời này có sức mạnh, xua đuổi được tất cả quỷ thần; “*Tả phụ*”, tức *Mật Tích Kim Cương Lục Sĩ*.

\* **Kỳ Đà Thái tử** : Phạn: *Jeta*. Còn gọi: *Kỳ-đa Thái tử*, *Thệ-đa Thái tử*, *Chế-đa Thái tử*. Hán dịch: *Thắng Thái tử*, *Chiến Thắng Thái tử*.

Vị Hoàng thái tử con vua *Ba Tư Nặc* (Phạn: *Prasenajit*) nước *Xá Vệ* (Phạn: *Srāvastī*) thuộc Trung Ấn Độ. Thái tử là người đã dâng cúng rừng cây ở Kỳ Viên cho đức **Phật**. Về sau, Thái tử bị vua *Tỳ Lưu Ly* (Phạn: *Virūdhaka*) là em khác mẹ giết chết.



# L

\* **Lê Xa Tử** : Còn gọi: *Ly-xa-tử, Lê-xa, Ly-xa*. Kiến họ Lê Xa là chủng tộc Sát-đế-lợi ở thành Tỳ-xá-ly (Vaisāli) thuộc miền Trung Ấn Độ, là một bộ phận của chủng tộc Bạt Kỳ (Vrji).

Trước khi nhập Niết Bàn, **Phật** có thuyết pháp độ 500 người trong kiến họ Lê Xa. Khi đức **Phật** ngự đến thành Tỳ Xá Ly (*Duy Da Ly*), ngài thuyết về pháp phóng dật và chẳng phóng dật với 500 người trong kiến họ Lê Xa, cả thấy nghe **Phật** mà tỉnh ngộ, liền nguyện bỏ tánh phóng dật và phát tâm Vô thượng Bồ Đề. Trong khi ấy, Lục sư ngoại đạo bị bỏ rơi, không còn ai cúng dường nữa, họ liền dắt nhau đến thành *Ba La Nại*.

\* **Liễu Nhơn** : Tân dịch: *Liễu Nhân*; Đồng nghĩa: **Duyên nhơn**; Đối lại: *Sinh nhân*.

Tất cả các công đức trí huệ làm rõ tính chính nhơn, như ánh đèn chiếu soi khiến cho người ta có thể thấy được tất cả các vật.

\* **Lợi Trí** : Trí thức lanh lợi, sáng suốt. Lợi trí là trí huệ minh bạch, hiểu liễu, có thể phân biệt điều phải, lẽ quấy. Đối lại: *Ngu trí*.

\* **Lục Hòa** : Gọi đầy đủ: *Lục Hòa Kính*; tức là 6 sự hòa đồng ái kính của các nhà sư, các vị xuất gia; ngoài đối với điều lành của người thì hòa thuận, trong thì tự mình khiêm nhượng, đó là kính, gọi là **Lục hòa**:

1. Giới hòa, Đồng giới hòa kính hay *Giới hòa đồng tu*.
2. Kiến hòa, Đồng kiến hòa kính hay *Kiến hòa đồng giải*.
3. Lợi hòa, Đồng lợi hòa kính hay *Lợi hòa đồng quân*.
4. Thân hòa, Thân từ hòa kính hay *Thân hòa đồng trụ*.
5. Khẩu hòa, Khẩu từ hòa kính hay *Khẩu hòa vô tranh*.
6. Ý hòa, Ý từ hòa kính hay *Ý hòa đồng duyệt*.

\* **Lự Tri** : Gọi đầy đủ: *Lự Tri Tâm*; Còn gọi: *Lự Tri Duyên Lự Tâm, Duyên Lự Tâm*. Tâm phan duyên theo cảnh giới, nghĩ tưởng sự vật. Tức là 8 thức tâm vương: Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, Mạt na và A lại da.

\* **Lưỡng Túc Như Lai** : Còn gọi: **Lưỡng Túc Tôn, Vô Thượng Lưỡng Túc Tôn, Nhị Túc Tôn**. Phạn: *Dvipadottama*.

Đây là danh hiệu của Phật. Vì Phật có đủ 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, thành tựu các pháp vô học vô lậu như Tận trí, Vô sinh trí và các pháp bất cộng như 10 lực, 4 vô úy nên tôn hiệu này có 2 nghĩa:

1. Phật là bậc tôn quý nhất trong tất cả các loài Chúng sinh 2 chân mà đại biểu là trời và người. Theo *Phẩm Báo An, kinh Đại Thừa Bản Sinh Tâm Địa Quán 2, Luận Đại Trí Độ 27*, Phật là bậc nhất trong tất cả các Chúng sinh không chân, 2 chân, 4 chân, nhiều chân, hữu sắc, vô sắc, hữu tướng, vô tướng, phi hữu tướng, phi vô tướng.
2. Đức Phật đầy đủ quyền và thật, giới và định, phước và huệ, giải và hành nên gọi là Lưỡng Túc.



# M

\* **Ma Đạo** : Còn gọi: **Ma-la đạo**. Hành vi của ác ma hoặc thế giới của ác ma. *Kinh Lăng Nghiêm 6*, ghi : “*Dù có đa trí, thiền định hiện tiền mà không đoạn tâm thì chắc chắn sẽ rơi vào ma đạo*”.

\* **Ma-La-Đa Sơn** : Còn gọi: **Ma-lạt-da sơn, Ma-la-diên sơn, Ma-lợi sơn**. Phạn ngữ: *Malayagi*. Núi ở bờ biển phía Nam nước *Malakūta (Mạt-la-củ-tra)*, phía Nam Ấn Độ.

*Điều Mạt-la-củ-tra Quốc (Phạn: Malakūta) trong Đại Đường Tây Vực Ký 10*, ghi: “*Bờ biển phía Nam nước này có núi Mạt-lạt-da. Núi này cao ngất với hang động sâu thẳm, trong đó có cây bạch đàn hương, cây Chiên-đàn-nễ-bà (Phạn: Candanneva) ...*”. Núi này tức là núi **Ma-la-da** ghi trong kinh *Đại Bát Niết Bàn*, *phẩm Sư Tử Hống Bồ Tát* và kinh *Đại Thừa Nhập Lăng Già 1*. Theo Ký thuật của ngài Huyền Trang thì đây là vùng đất tận cùng ở phía Nam Ấn Độ mà ngài chưa thật sự đi đến.

\* **Mã Âm Tàng tướng** : Còn gọi: **Âm mã tàng tướng, Âm tàng tướng, Mã vương ẩn tàng tướng, Thế phong tàng mật tướng**. Phạn: *Kósopagata-vasti-guhya*.

Nam căn ẩn kín không lộ ra bên ngoài, là 1 trong 32 tướng đại nhân của đức **Như Lai**. Vì tướng này giống với dương căn của loài ngựa, nên gọi là mã âm tàng.

Theo kinh *Bảo Nữ Vấn 4*, mã âm tàng của **Như Lai** là tướng bậc đại nhân. Vì nghiêm cẩn bản thân, xa lìa sắc dục mà có được tướng này. *Vãng Sanh Yếu Tập*, trung ghi : “*Âm tàng của Như Lai giống như trăng tròn, có ánh sáng sắc vàng giống như vầng mặt trời*”.

\* **Mạn Sơn (Núi Mạn)** : Núi kiêu mạn, tức tâm ngã mạn như núi cao vút, khinh thường hết thầy mọi người.

*Thích Môn Qui Kinh Nghi, thượng*, ghi: “*Núi Mạn cao chót vót nhìn xuống hết thầy người vật, nhà Ngã che mờ bốn phía, phủ trùm tất cả Kiến ái*”.



# N

\* **Ngạn Thử** : Còn gọi: **Thử ngạn**. Tức bờ bên này (cõi mê), còn bờ bên kia (cõi ngộ) gọi là Bể ngạn. Lấy nghiệp và phiền não làm giữa dòng, cảnh giới sinh tử là bờ bên này, Niết Bàn là bờ bên kia.

\* **Nghĩa Hiệp Hòa** : Từ viết tắt của **Đệ Nhất Nghĩa Hòa Hợp**.

Giáo đoàn hòa hợp của Tăng Chúng Bồ Tát

- *Kinh Niết Bàn* chủ trương “*Phật tánh thường trụ*” và nói “*Đệ nhất nghĩa tăng*” là thường, còn “*Thế tăng*” là vô thường.

- *Kinh Đại Niết Bàn*, ghi: “*Tăng nghĩa là hòa hợp. Hòa hợp có hai: Một là Thế hòa hợp, tức là chúng Thanh văn, hai là Đệ nhất nghĩa hòa hợp tức là Tăng chúng Bồ Tát*”.

Đối lại: **Thế Hòa Hợp**.

\* **Nghiệp Tính (Nghiệp Tánh)** : Còn gọi: **Nghiệp thể**.

Tự thể của nghiệp, tức là nhân dị thực dẫn đến quả báo khổ vui.

*Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ* lấy Tư của ý nghiệp và Sắc pháp của 2 nghiệp thân, khẩu làm nghiệp thể.

*Luận Thành Thật* cho rằng nghiệp tánh là pháp phi sắc phi tâm.

*Đại thừa Duy Thức* lấy chủng tử và hiện hành của Tư tâm sở làm nghiệp thể.

\* **Ngoại Hộ** : Những Phật tử tại gia dùng tài vật, sự hiểu biết hay công sức giúp đỡ cho chư Tăng, Ni trong việc tu hành hoặc hoằng truyền **Phật pháp**.

- *Ma-Ha Chỉ Quán 4*, hạ ghi: “*Thiện tri thức có 3 loại: Một là ngoại hộ (...). Phạm là ngoại hộ thì không kể ngày đêm, chỉ biết làm những việc cần làm, (...) như mẹ nuôi con, điều hòa mọi việc tốt đẹp; người hành đạo lâu năm mới có khả năng thực hành, đó gọi là Ngoại hộ*”.

- *Kinh Niết Bàn* cho rằng hành vi tu tập phòng hộ lỗi lầm thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp của Tăng, Ni bằng giới pháp do **Phật** chế, gọi là Nội hộ, còn ngoại hộ thì như trên đã nói.

Khi đức **Phật** còn tại thế, có các vị ngoại hộ nổi tiếng như: Vua *Tần-bà-ta-la*, vua *Ba-tư-nặc*, Trưởng giả *Tu-đạt-đa*. Sau khi đức **Phật** nhập

diệt có vua *A-Dục*, vua *Ca-nị-sắc-ca*, vua *Giới Nhật*. Ở *Trung Quốc* thì có các vị hộ pháp nổi tiếng như vua *Hiếu Vân Đế* thời *Bắc Ngụy*, vua *Lương Vũ Đế*, vua *Tùy Dạng Đế*, *Võ hậu Tắc Thiên* đời *Đường*, vua *Hiếu Tông* thời *Nam Tống*. Ở *Nhật Bản* thì có các vị *Thiên Hoàng* ngoại hộ như: *Thánh Vũ*, *Vũ Đa*, *Đề Hồ*.

\* **Ngũ Chúng (Năm Bộ Chúng Tăng)** : Còn gọi: **Xuất gia ngũ chúng**.

Năm Chúng xuất gia:

1. *Tỳ-kheo* (Phạn: *Bhiksu*): chỉ cho người nam xuất gia đủ 20 tuổi.
2. *Tỳ-kheo ni* (Phạn: *Bhiksuni*): chỉ cho người nữ xuất gia đủ 20 tuổi.
3. *Thức-xoa-ma-na* (Phạn: *Síksamānā*): từ ngữ dùng để gọi các *Sa-di ni* học giới 2 năm trước khi trở thành *Tỳ-kheo ni*.
4. *Sa-di* (Phạn: *Srāmanera*): chỉ cho người nam xuất gia chưa đủ 20 tuổi.
5. *Sa-di ni* (Phạn: *Srāmanenikā*): chỉ cho người nữ xuất gia chưa đủ 20 tuổi.

\* **Ngũ Đại (Năm Đại)** : Phạn ngữ: *Pānca-mahābhūtāni*. Còn gọi: **Ngũ đại chủng**. Năm yếu tố có thể tính rộng lớn, sinh ra vạn pháp: Đất, nước, gió, lửa và không. Tính chất năm đại theo thứ tự là cứng, ướt, động, nóng, vô ngại; tác dụng là nâng đỡ giữ gìn, thu nhiếp, tăng trưởng, thành thực, không chướng ngại.

*Phật giáo* có các thuyết: *Tứ đại*, *ngũ đại*, *lục đại*, *thất đại*. Các tông *Câu-Xá*, *Duy Thức*, nói chung đều sử dụng thuyết *Tứ đại*, vì *Tứ đại* tạo ra tất cả sắc pháp nên gọi là *Tứ đại chủng* hay *Năng tạo tứ đại*.

*Mật giáo* thì chuyên sử dụng thuyết *Ngũ đại*, *lục đại* (địa, thủy, hỏa, phong, không, thức), cho rằng *Tứ đại*, không lìa tâm địa, tâm và sắc tuy khác nhau nhưng thể tính của chúng không hai và cho rằng *lục đại* sinh ra tứ pháp thân, tam thế gian, là thể tính của pháp giới, tức thân *Tam-ma-da* của **Như Lai**. Nói về hình sắc thì địa đại hình vuông sắc vàng, thủy đại hình tròn sắc trắng, hỏa đại hình tam giác sắc đỏ, phong đại hình bán nguyệt sắc đen, không đại hình bảo châu sắc xanh. Đây chính là thập ngũ luân hình *Tam-muội-da* của **Đại Nhật Như Lai**.

Theo *Học phái Số Luận*, ngũ đại là: Không đại, phong đại, hỏa đại, thủy đại và địa đại do ngũ duy sinh ra. *Ngũ duy* chỉ cho thanh duy, xúc duy, sắc duy, vị duy, hương duy. *Phật giáo* cho rằng tứ đại, ngũ đại là năng tạo, còn phái *Số Luận* thì chủ trương ngũ đại là sở tạo, do đó ta biết được căn bản khác nhau giữa *Phật giáo* và *ngoại đạo* (đại diện là phái *Số Luận*).



Theo *Thành Duy Thức Luận Thuật Ký*, có thuyết nói từ “ngã mạn” sinh ra 10 pháp: *Ngũ đại* và *ngũ duy*. Có thuyết khác nói “ngã mạn” chỉ sinh ra *ngũ duy*, *ngũ duy* sinh ra *ngũ đại*, *ngũ đại* sinh ra 11 căn.

\* **Ngũ Thú (Năm Loài)** : Phạn: *Pānca gatayah*; Còn gọi: **Ngũ đạo, Ngũ ác thú, Ngũ hữu**. Năm cõi của loài hữu tình sinh đến sau khi chết.

1. **Địa ngục** (Phạn: *Naraka*), Hán âm: *Na-lạc-ca*.

2. **Quỷ** (Phạn: *Preta*), Hán âm: *Tiết-lê-da*, còn gọi: **Ngạ quỷ**.

3. **Bàng sinh** (Phạn: *Tiryanc*), Hán âm: *Đề-lật-xa*, Còn gọi: **Súc sinh**.

4. **Nhân** (Phạn: *Manusya*), Hán âm: *Ma-thố-ti*, Còn gọi: **Nhân gian**.

5. **Thiên** (Phạn: *Deva*), Hán âm: *Đề-bà*, Còn gọi: **Thiên thượng**.

Trong Ngũ thú, 3 cõi: **địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh** là thuần ác; **người, trời** thì lẫn lộn thiện, ác. Vì tất cả thuộc về hữu lậu, trái ngược với Tịnh Độ vô lậu nên lập tên chung là Ác thú, vì căn cứ vào ý nghĩa nhân quả không mất mà gọi là Ngũ hữu.

\* **Nhơn Nhơn** : Tân dịch: **Nhân Nhân**.

Nhân quá khứ của các quả báo về dung mạo, tư tưởng, hành vi, yếu thọ, nghèo giàu của con người trong đời này.

Theo *Thích Thị Yếu Lãm, hạ*, sinh trong loài người lãnh thọ các quả báo như phú quý, bần tiện, xinh đẹp, xấu xí, an lạc, kinh sợ ... đều do nghiệp nhân chẳng đồng đưa đến. Như người có đời sống ti tiện là do nhân kiêu mạn, can cường, bất kính, phóng dật, chẳng lễ kính Tam bảo. Nếu chí thành, chẳng lừa dối, tụng kinh, giữ giới, khiến người lánh ác làm thiện, chẳng tìm lỗi hay dở của người thì hơi miệng thơm sạch, thân tâm an lạc, được người khen ngợi ...

\* **Nhơn Ông** : Gọi đầy đủ: **Chủ Nhơn Ông**; Còn gọi: **Chủ Nhân công**.

Dụng ngữ Thiên. Ông chủ, chỉ Phật tánh sẵn có của mọi người. *Tắc 12, Vô Môn Quan, (Đại 48, 294 trung)* ghi: “*Hòa thượng Thụy Nham Ngạn ngày ngày thường tự gọi: Ông chủ, rồi tự dạ*”.

\* **Nhứt địa**: Tân dịch: **Nhất địa**. Phạn: *Eka-bhūmika*.

I/. Là sự đồng nhất,

II/. Tất cả đều từ nơi đất, dụ cho Phật tánh của Chúng sanh. Nghĩa là tất cả các công đức lành đều lưu xuất từ Phật tánh, giống như tất cả cỏ cây đều sinh trưởng từ đất.

\* **Nhứt Thiết**: Tân dịch: *Nhất Thiết*; Phạn: *Sarva*; nghĩa là Tất cả.

*Luận Đại Trí Độ 27*, ghi: “Đời Tần, Trung Quốc dịch Tát-bà là *Nhất thiết (tất cả)*”. *Phiên dịch Danh Nghĩa Tập 5*, ghi: “Nhất” là nói theo nghĩa “Phổ cập”, “Thiết” là nói theo nghĩa “Tận cùng”.

Theo nghĩa rộng, từ “Nhất thiết” không có hạn định trong phạm vi riêng biệt nào mà nó lại bao hàm rộng rãi tất cả.

Theo nghĩa hẹp thì từ “Nhất thiết” là chỉ cho một phạm vi giới hạn nào đó.

\* **Nhứt Thiết Giác** : Sự giác ngộ tất cả pháp thế gian và xuất thế gian. Đây chỉ cho bậc Toàn giác là đức Phật.

\* **Nhứt Tử Địa (Nhất Tử Địa)** : Gọi đầy đủ: **Cực ái nhứt tử địa**.

Giai vị Bồ tát chứng đắc. Bồ tát trụ ở giai vị này thương chúng sinh giống như thương con của mình, thấy con an ổn tu thiện thì sinh tâm hoan hỷ, thấy con phiền não bệnh khổ thì sinh tâm lo buồn.

*Kinh Niết Bàn 16 (bản Bắc)*, ghi: “Thấy các chúng sinh pháp thân chưa tăng, thân khẩu ý tạo nghiệp bất thiện, Bồ Tát dùng tay trí huệ vớt lên, không cho chúng sinh trôi lăn trong sinh tử, chịu các khổ não (...). Thấy nhứt-xiển-đề đọa vào địa ngục, Bồ tát cũng nguyện cùng họ sinh trong địa ngục. Vì sao? Vì nếu khi nhứt-xiển-đề chịu khổ mà phát khởi tâm niệm cải hối ăn năn thì Bồ tát liền dùng mọi cách thuyết pháp làm cho họ được sinh một niệm thiện căn, thế nên Bồ tát ở địa này còn được gọi là *Nhất tử*”.

\* **Nội Hộ** : Đối lại: *Ngoại Hộ*. Tăng chúng tuân theo giới pháp mà **Phật** đã chế, để giữ gìn 3 nghiệp thân, khẩu, ý.



# P

\* **Pháp Sự** : Còn gọi: *Pháp Yếu, Phật Sự*.

Các việc làm có liên quan đến Phật pháp như tu hành hoặc tổ chức các pháp hội tụng kinh, giảng kinh, trai hội ... *Pháp Trụ Ký*(Đại 49, 14 thượng), ghi: “*Nay ở trong chính pháp của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm các pháp sự để gieo trồng căn lành*”.



# Q

\* **Quả Đoạn** : Đoạn trừ quả khổ sinh tử. Bạc A La Hán hữu dư Niết Bàn đã dứt hết Tử phược, nhưng vẫn chưa trừ hết Quả phược.

*Kinh Niết Bàn, ghi : “Giải thoát có hai loại: Tử đoạn và Quả đoạn. Tử đoạn là cắt đứt phiền não; bạc A La Hán đã cắt đứt phiền não, mọi sự đóng khối trong tâm đều tan rã hết”.*

\* **Quả Quả** : Quả của Quả vị, như Vô minh là Nhân, các Hành là Quả; các Hành là Nhân, Thức là Quả. Đối lại với Vô minh là nhân của Nhân (Nhân nhân) thì Thức là quả của Quả (Quả quả). Phật tánh cũng vậy, Nhân thì có nhân của Nhân, Quả thì có quả của Quả. Như 12 nhân duyên là Nhân, thì Bồ đề là Quả. Bồ đề là Nhân thì Niết bàn là Quả. Trí huệ là nhân của Nhân thì Niết bàn là quả của Quả.

*Pháp Hoa Kinh Huyền Nghĩa 5, thượng (Đại 33, 736 thượng) ghi: “Bạc Đẳng giác xem Bồ Tát là Nhân, Diệu giác là Quả; từ giai vị này trở xuống thì Nhân cũng là Nhân nhân, Quả cũng là Quả quả”.*

\* **Quy Thú** : Phạm ngữ: *Mārga*. Chỗ kết thúc, nơi đến, nơi nương tựa, đường đi.



# S

\* **Sanh Nhơn** : Còn gọi: **Sinh Nhơn**; Đồng nghĩa: **Chánh nhơn**; Đối lại: *Liễu nhơn*.

Nhân sẵn đủ lý pháp tính, có công năng sinh ra tất cả thiện pháp, như các loại ngũ cốc có khả năng nảy mầm.

*Luận Câu Xá 7* giải thích Sanh nhơn như bốn thứ đại chủng: Đất, nước, gió, lửa là nguyên nhân sinh khởi ra các pháp.

\* **Sanh Sanh** : Tân dịch : **Sinh Sinh**. Sinh tử, tử sinh, lưu chuyển luân hồi vô cùng tận. *Kinh Lăng Nghiêm 3*, ghi : “*Sinh tử, tử sinh, sinh sinh, tử tử, như vòng lửa quay, chưa có ngừng nghỉ*”.

\* **Sư Tử Tòa (Tòa Sư Tử)** : Phạn: *Simhã Sana*. Còn gọi: *Sư tử sàng, Nghệ tòa*. Nguyên chỉ cho tòa ngồi của đức **Thích Ca Mâu Ni**. Vì **Phật** là Sư tử trong đời nên nơi ngồi (giường, chỗ ...) của **Phật** đều gọi là *Sư tử tòa*. Lại vì ngồi lên tòa này thuyết pháp vô vi như *Sư tử hống* nên cũng gọi là *Sư tử tòa*. Về sau, *Sư tử tòa* là chỉ chung cho các tòa ngồi của **Phật, Bồ Tát** trong tự viện và tòa ngồi khi thuyết pháp của các bậc Cao tăng.

Tượng **Bồ tát Văn Thù** cỡi Sư tử cũng có nghĩa như trên.



# T

\* **Tam Dục** : bao gồm các dục vọng được phân loại như sau:

**I. Ba thứ dục của người xuất gia nói trong kinh Niết Bàn:**

1. **Ác dục**: Muốn làm bậc *Thượng thủ* trong đại Chúng, khiến tất cả Chư Tăng phải theo mình, tứ chúng phải cúng dường, cung kính, khen ngợi. Nếu nói pháp cho họ nghe thì muốn họ phải tin nhận và dâng cúng cho mình y phục, thức ăn, nhà cửa ... dồi dào.

2. **Đại dục**: Khiến cho Tư chúng biết mình được Sơ Trụ cho đến Tứ Vô Ngại Trí và được lợi dưỡng.

3. **Dục dục**: Muốn sinh lên cõi *Phạm Thiên* cho đến nhà *Sát Lợi* và được tự tại.

**II. Ba món dục trong tâm Chúng sanh:**

1. **Hình mạo dục**: Thấy dung mạo người xinh đẹp liền sinh tâm tham đắm.

2. **Tư thái dục**: Thấy cử chỉ đi đứng, thái độ vui vẻ mềm mỏng liền sinh tâm ái nhiễm.

3. **Tế xúc dục**: Thấy da dẻ của kẻ nam, người nữ mịn màng, trơn láng liền sinh tâm đắm nhiễm.

*Kinh Đại Bát Niết Bàn 12 (bản Bắc)*, ghi: “*Lúc Đại Bồ Tát quán như thế thì tất cả xương cốt trong thân đều phân ly. Quán được như thế rồi liền đoạn tam dục*”.

**III. Ba thứ dục vọng lớn của Chúng sanh trong cõi Dục:**

1. **Ẩm thực dục**: Hàng phàm phu thường sinh tâm tham ưa các thức uống ăn ngon ngọt.

2. **Thùy miên dục**: Hàng phàm phu tâm trí thường mờ tối, không chịu siêng tu đạo nghiệp, tham đắm ngủ nghỉ.

3. **Dâm dục**: Tất cả nam nữ đều tham nhiễm lẫn nhau, sinh khởi các việc ham muốn.

\* **Tác Giả** : Phạm: *Karaka*. Người sáng tạo ra vạn vật trong vũ trụ, tức chỉ cho Ngã, một trong 16 thần nghĩa của giáo nghĩa Ngoại đạo ở Ấn Độ.

Ở Ấn Độ, có rất nhiều ngoại đạo cho rằng có một đấng tạo ra vạn vật, như ngoại đạo *Đại Tự Tại Thiên* cho trời *Đại Tự Tại* là Tác giả, ngoại đạo *Phạm Thiên* cho *Đại Phạm* là Tác giả, ngoại đạo *Số Luận* cho *Tự tính* là Tác giả.

\* **Tác Nghiệp** : Tạo tác hành nghiệp; là phương pháp tu hành để đạt đến an tâm, khởi hạnh của pháp môn Tịnh Độ; đó là pháp Tứ tu: *Cung kính tu, Vô dư tu, Vô gián tu và Trường thời tu*. Vì an tâm dễ lui sụt, khởi hạnh cũng khó tương tục, cho nên thực hành pháp Tứ tu để kích phát tâm hạnh, mau chóng được vãng sanh.

\* **Tát Bà Nhã Trí** : từ đồng nghĩa. Xem **Nhất Thiết Trí** (Thích nghĩa Q.1).

\* **Tập Trí** : Phạn: *Samudaya-jñāna*. Trí vô lậu có được do quán *Tập đế*, một trong 10 trí, một trong 11 trí.

*A-tì-đạt-ma phẩm Loại Túc Luận 1*, ghi: “*Tập trí là gì? Là trí vô lậu sinh ra do tư duy Nhân, Tập, Sinh, Duyên của nhân hữu lậu*”.

Trong quá trình tu chứng **Phật đạo**, khi tiến vào “*Kiến đạo*”, thành tựu “*Khổ loại trí*” thì duyên với *Tập đế* cõi Dục để quán sát, tư duy 4 hành tướng *Nhân, Tập, Sinh, Duyên*. *Pháp trí nhân vô lậu* phát sinh từ đây gọi là *Tập pháp trí nhân*; kế đó lại sinh khởi *pháp trí vô lậu*, gọi là *Tập pháp trí*. Đây là thành tựu ban đầu của *Tập trí*.

\* **Tất Cảnh** : Còn gọi: *Cửu cảnh, Chí cảnh* ; Phạn: *Atyanta*; *Tất cảnh* là rốt ráo, cùng tột, cuối cùng. Chân lý thanh tịnh tuyệt đối (Niết bàn, Thật tướng, Tính không, ... ) xa lìa phiền não nhiễm ô gọi là *Tất cảnh tịnh*; Phật là chỗ nương rốt ráo của Chúng sinh nên gọi là *Tất cảnh y*; Tuyệt đối không gọi là *Tất cảnh không*; Cảnh giới Phật chứng đắc là cảnh giới giác ngộ cùng cực, người khác không sánh được nên gọi là *Tất cảnh giác* (đồng nghĩa với *Vô thượng giác*); Trí huệ của Lý tính pháp giới là cùng tột nên gọi là *Tất cảnh trí*; Vạn hữu trong vũ trụ là không, vô, rốt cuộc cũng không thường trụ, gọi là *Tất cảnh vô thường trụ*.

\* **Tất Cảnh Không** : Còn gọi: *Chí cảnh không*; Phạn: *Atyanta-sūnyata*;

*Tất cảnh không* là các pháp rốt ráo không, 1 trong 18 không.

- *Luận Đại Trí Độ 31* giải thích Tất Cảnh Không tức là rốt ráo không còn gì; còn Tính Không tức là tính xưa nay thường như thế ; Tất Cảnh Không là pháp thực hành của chư Phật, còn Tính Không là pháp thực hành của Bồ Tát. Tức là dùng Không để phá các pháp, rốt ráo không chấp giữ một vật nào, 3 đời thanh tịnh, là Tất Cảnh Không; Tự tính của

tất cả các pháp là không, các duyên hòa hợp dường như có, nếu lia các duyên thì tính của các pháp không thật có, đó là tính Không.

- *Trung Quán Luận Sớ 1*, ghi: “Niết Bàn vốn tự không sinh, sinh tử cũng vốn tự không sinh, nên gọi là tất cả không sinh. Tất Cánh Không, là nếu có sinh, có chẳng sinh thì chẳng phải là Tất Cánh Không, vì tất cả không sinh nên gọi là Tất Cánh Không”.

\* **Tất Cánh vui**: Còn gọi: **Tất Cánh lạc**. Sự vui sướng một cách rốt ráo; sự khoái lạc của sự đắc Đạo, đắc *Niết Bàn*. Đó là một trong bốn sự vui: *Xuất gia vui*, *Tịch tịnh vui*, *Vĩnh diệt vui* (vui vì các phiền não đã diệt tận), *Tất cánh vui*. Người tu xuất gia, thiếu dục và tri túc, thân tâm đều tịch tịnh (yên lặng), thì được bốn sự vui sướng trên.

\* **Thánh Tâm** : tức **Phật tâm**.

\* **Thập Bát Thần Biến** : Còn gọi: **Thập bát biến**. Tức mười tám thứ thần biến do **Phật**, **Bồ Tát**, **A-la-hán** nương vào năng lực tự tại của thiên định mà thị hiện ra. Có 2 thuyết:

*1/*. Theo *phẩm Oai Lực* trong *Luận Du-Già Sư Địa 37*:

**1. Chấn động** (Phạn: *Kampana*): Chấn động khắp tất cả thế giới.

**2. Xí nhiên** (Phạn: *Jvalana*): Trên thân bốc lửa dữ, dưới thân tuôn nước mắt, lại nhập định Hỏa Giới, từ các nơi trên thân lại bốc lên các ngọn lửa.

**3. Lưu bố** (Phạn: *Spharana*); còn gọi: **Biến mãn**, tức ánh sáng soi khắp.

**4. Thị hiện** (Phạn: *Vidarsana*); còn gọi: **Hiện thị**, tức tùy theo ý muốn của tất cả đại Chúng dự hội mà thị hiện cõi Phật, cõi ác.

**5. Chuyển biến** (Phạn: *Aanyatī-bhāvakarana*): Chuyển biến lửa thành nước, chuyển biến nước thành lửa, cho đến chuyển biến cỏ lá, phân bò, bùn, cát đá, ngói gạch ... thành thức uống ăn, xe cộ, y phục, châu ma-ni, lưu ly ...

**6. Vãng lai** (Phạn: *Gamanāgamana*): Tùy theo ý muốn có thể qua lại núi đá, tường vách một cách nhanh chóng, cho đến trong thế giới Tam Thiên Đại Thiên mà không bị một chướng ngại nào.

**7. Quyển** (Phạn: *Samksepa*): Có khả năng thu núi Tuyết ... thành một vật nhỏ như cực vi (đơn vị nhỏ nhất của vật chất).

**8. Thư** (Phạn: *Prathana*): Có khả năng nở rộng, làm cho một cực vi trở thành một vật thể lớn như tất cả núi Tuyết ...



**9. Chúng tượng nhập thân** (Phạn: *Sarvarūpa-kārya-pravésana*): Có khả năng làm cho đại Chúng hiện tiền và tất cả sắc tướng như các núi, đại địa ... nhập vào trong thân mình.

**10. Đồng loại vắng thú** (Phạn: *Sabhāgatopasamkrānti*): Có khả năng vào trong chúng Sát-đế-lợi, chúng Bà-la-môn, cho đến chư Thiên ... thị hiện đồng một sắc loại, hình lượng, ngôn ngữ mà giảng nói chính pháp cho họ nghe.

**11. Hiện** (Phạn: *Āvirbhāva*): Ở trước đại Chúng, trăm nghìn lần tự tại hiện thân.

**12. Ẩn** (Phạn: *Tirobhāva*): Có khả năng trăm nghìn lần tự tại ẩn thân.

**13. Sở tác tự tại** (Phạn: *Vásitva-karana*): Qua lại, đến đi trong tất cả thế giới hữu tình một cách tự tại vô ngại.

**14. Chế tha thần thông** (Phạn: *Para-rddhy-abhibhavana*): Thần thông được hiển bày để chế phục người khác.

**15. Năng thí biện tài** (Phạn: *Patibhā-dāna*): Nếu khi biện tài của chúng sinh cùng tận thì có khả năng giúp cho họ biện tài.

**16. Năng thí ức niệm** (Phạn: *Smṛti-dāna*): Nếu khi chúng sinh quên chính pháp thì có khả năng giúp cho họ nhớ nghĩ.

**17. Năng thí an lạc** (Phạn: *Sukha-dāna*): Có khả năng đem đến cho người nghe pháp sự lợi ích, thân tâm nhẹ nhàng lại có thể dứt trừ các chướng nạn như tai họa, tật bệnh ... trong các cõi.

**18. Phóng đại quang minh** (Phạn: *rāsmi-pramoksana*): Dùng năng lực thần thông phóng vô lượng ánh sáng, làm các Phật sự, đem đến cho chúng sinh vô lượng lợi ích.

**II/. Chỉ Quán Phụ Hành Truyền Hoằng Quyết 10, phần 2**, căn cứ theo phẩm *Diệu Trang Nghiêm Vương Bản Sự* trong kinh *Pháp Hoa* 7, liệt kê 18 thứ thần biến là: *Hông phải ra nước, hông trái ra lửa, hông trái ra nước, hông phải ra lửa, trên thân ra nước, dưới thân ra lửa, dưới thân ra nước, trên thân ra lửa, đi trên nước như đi trên đất, đi trên đất như đi trên nước, mất trong hư không lại hiện trên đất, mất trong đất lại hiện trong hư không, đi trong hư không, đứng trong hư không, ngồi trong hư không, nằm trong hư không, hiện thân lớn đầy chật hư không, hiện thân lớn trở thành nhỏ.*

※ **Thập Tướng (Mười Tướng) :**

- Kinh *Đại Bát Niết Bàn*, phẩm *Sư Tử Hống Bồ Tát*, ghi mười tướng là: *Sắc, Thinh, Hương, Vị, Xúc, Pháp, Trụ, hoại, Nam, Nữ.*

- Kinh Hoa Nghiêm 27, phẩm Thập Địa, ghi 10 đặc tính của biển cả dụ cho hành tướng của 10 Địa Bồ Tát, đó là:

1. *Sâu dần.*
2. *Không nhận thấy chết.*
3. *Các sông chảy vào thì mất tên gọi cũ.*
4. *Một vị.*
5. *Nhiều cửa báu.*
6. *Rất sâu khó vào.*
7. *Rộng lớn vô lượng.*
8. *Nhiều loài thân lớn.*
9. *Nước lên, xuống đúng lúc.*
10. *Nhận tất cả trận mưa lớn mà nước biển không đầy thêm.*

Hành tướng của 10 Địa Bồ Tát cũng giống như 10 đặc tính của biển cả.

1. *Hoan hỷ địa:* Vì dần dần sâu nên phát sinh đại nguyện.
2. *Ly cấu địa:* Không ở chung với những người phá giới, như biển cả không dung chứa thầy chết.
3. *Phát quang địa (Minh Địa):* Bỏ giả danh thế gian, như các sông chảy ra biển thì mất tên gọi cũ.
4. *Diệm huệ địa:* Đồng một vị với công đức của Phật.
5. *Nan thắng địa:* Sinh vô lượng phương tiện thần thông thế gian, khởi những việc thế gian, như biển sanh ra vô lượng châu báu.
6. *Hiện tiền địa:* Quán sát lý duyên sinh sâu xa.
7. *Viễn hành địa:* Dùng giác huệ rộng lớn khéo quán các pháp.
8. *Bất động địa:* Thị hiện những việc rộng lớn trang nghiêm.
9. *Thiện huệ địa:* Chứng được giải thoát sâu xa, thông đạt hạnh thế gian, như thật chẳng sai.
10. *Pháp vân địa:* Thụ nhận mưa pháp lớn của tất cả chư Phật Như Lai mà không hề nhàm đủ.

- Thập Địa Kinh Luận 12 gom 10 tướng này vào 8 công đức của biển cả, đó là: *Dị nhập công đức, Tịnh công đức, Bình đẳng công đức, Hộ công đức, Lợi ích công đức, Bất kiệt công đức, Trụ xứ công đức và Hộ thế gian công đức.*

- Kinh Pháp Hoa, phẩm Thí Dụ, ghi 10 hạng người thiện như sau:

1. *Lợi căn:* Người có trí huệ sáng suốt, học rộng nhớ dai, mong cầu Phật đạo.
2. *Thực thiện:* Người đã gặp được trăm ức nghìn Phật, trồng các căn lành, thâm tâm vững chắc.
3. *Tu từ:* Người tinh tấn, thường tu tâm từ, không tiếc thân mạng.

4. *Cung kính*: Người có tâm cung kính không hai, lia các phàm ngu, ở một mình nơi núi rừng.

5. *Xả ác thân thiện*: Người bỏ ác tri thức, gần gũi bạn lành.

6. *Trì giới như châu*: Người trì giới thanh tịnh như viên ngọc sáng, cầu kinh Đại thừa.

7. *Chất trực kính Phật* : Người ngay thẳng, mềm mỏng, không sận hận, thường thương xót tất cả, cung kính chư Phật.

8. *Thí dụ thuyết pháp*: Người đối với Đại thừa, bằng tâm thanh tịnh dùng thí dụ ngôn từ để giảng nói các nhân duyên một cách vô ngại.

9. *Tứ phương cầu pháp*: Người vì nhất thiết trí mà cầu pháp khắp bốn phương, chấp tay cung kính, ưa thích thọ trì kinh điển Đại thừa, không thọ trì dù chỉ một bài kệ của các kinh điển khác.

10. *Đảnh thụ chuyên tu*: Người chí tâm cầu kinh như cầu xá-lợi Phật, sau khi được kinh thì cung kính chuyên tu, không còn mong cầu kinh khác, cho đến không màng đến sách vở ngoại đạo.

Đối với 10 loại thiện nhân này mới giảng nói *kinh Diệu Pháp Liên Hoa* cho họ nghe.

\* **Thất lậu (Bảy Thứ Lậu)** : Bảy phiền não hữu lậu. Tức *kiến lậu, tu lậu, căn lậu, ác lậu, thân cận lậu, thụ lậu* và *niệm lậu*. Lậu nghĩa là rỉ chảy, tức tên khác của phiền não, nghĩa là sự tuôn trôi, rỉ chảy của tất cả phiền não.

1/. **Kiến lậu**: Các tà kiến được đoạn trừ ở địa vị *Kiến đạo*.

2/. **Tu lậu**: Các phiền não tham, sân, si ... được đoạn trừ ở địa vị *Tu đạo*.

Hai thứ lậu trên được lập ra dựa vào thể của lậu, được chia thành *Kiến đạo sở đoạn* và *Tu đạo sở đoạn*.

3/. **Căn lậu**: Các phiền não phát sinh từ các căn mắt, tai, mũi, lưỡi ... Căn lậu này được lập ra dựa vào ngoại duyên có công năng sinh ra phiền não của các căn.

4/. **Ác lậu**: Phiền não phát sinh từ tất cả các ác sự, ác pháp như: Ác tượng, ác vương, ác tri thức, ác quốc ...

5/. **Thân cận lậu**: Phiền não phát sinh từ 4 thứ thân cận: Y phục, thức uống ăn, thuốc men và phòng xá.

*Thân cận lậu* và *Ác lậu* đều là nội duyên làm cho lậu phát sinh, nhưng *ác lậu* là nghịch duyên, còn *thân cận lậu* là thuận duyên.

6/. **Thụ lậu**: Thụ gồm *khổ thụ, lạc thụ* và *xả thụ*, có công năng sinh ra các phiền não tham, sân, si ...

**7/. Niệm lậu:** Niệm là tà niệm. *Niệm lậu* và *Thụ lậu* đều là nhân của lậu. *Niệm lậu* hòa hợp với *căn lậu*, *ác lậu* và *thân căn lậu* sinh ra các phiền não.

\* **Thất Tình Lục Dục :** Bảy thứ tình cảm và sáu điều ham muốn. Bảy thứ tình cảm là: *mừng, giận, buồn, sợ, thương, ghét, muốn*. Còn Lục dục, theo *Luận Đại Trí Độ 2* thì chỉ 6 thứ dục vọng của phàm phu đối với người khác phái, đó là: *sắc dục, hình mạo dục, oai nghi dục, ngôn ngữ âm thanh dục, tế hoạt dục* và *nhân tướng dục* hoặc chỉ cho *nhãn dục, nhĩ dục, tỷ dục, thiệt dục, thân dục* và *ý dục*. Từ ngữ “*Thất tình lục dục*” mà hiện nay thường dùng là mô phỏng theo “*lục dục*” trong kinh Phật, chỉ chung tình cảm, dục vọng ... của con người.

\* **Thất Tịnh (Bảy Thứ Tịnh) :** Gọi đầy đủ: **Thất Tịnh Hoa**. Dùng hoa dụ cho 7 đức tính thanh tịnh. Ngài *Ci-tu-ma-la-thập* cho **thất tịnh hoa** là:

**1. Giới tịnh:** Trước sau đều thanh tịnh. Tức mọi hành vi của thân, khẩu đều không có điều xấu ác nhỏ nhiệm nào, trong tâm không khởi cấu cũng không chấp tướng, cũng không nguyện thụ sinh. Đem sự vô úy đến cho người, không hạn cuộc chúng sinh nào.

**2. Tâm tịnh:** Tam thừa chế phục tâm phiền não, tâm đoạn kiết, cho đến tâm Tam thừa lậu tận, gọi là Tịnh tâm.

**3. Kiến tịnh:** Thấy được chân tính của các pháp, không khởi vọng tưởng.

**4. Độ nghi tịnh:** Kiến giải sâu xa, thấu suốt, đoạn trừ nghi hoặc.

**5. Phân biệt đạo tịnh:** Phân biệt được thị phi một cách rõ ràng, nên làm những việc hợp đạo, không làm những việc không hợp đạo.

**6. Hành đoạn tri kiến tịnh:** “Hành” là 4 hành khổ khó, khổ dễ, lạc khó, lạc dễ. “Đoạn” là đoạn trừ các kiết hoặc. Tức người chứng được Vô học tận trí, Vô sinh trí thì thấy biết được những gì nên thực hành và những gì nên đoạn trừ, thông đạt một cách rõ ràng.

**7. Niết Bàn tịnh.**

\* **Thật Ngữ :** Phạn ngữ: *Satya-vāda*. Lời nói chân thật không dối trá. Chỉ cho lời nói do **Phật** hoặc người tu hành nói ra.

- *Kinh Kim Cang Bát Nhã*, ghi: “*Như Lai là Chân ngữ giả, Thật ngữ giả, Như ngữ giả, Bất cưỡng ngữ giả, Bất dị ngữ giả*”.

- *Kinh Chúng Tập* thuộc *Trường A Hàm 8*, khi nói về 4 thiện hạnh của miệng thì nêu chung *Thật ngữ* (Phạn: *Musā-vādi-veramāni, Ly vọng ngữ*) và 3 thứ: *Nhuyến ngữ, Bất ý ngữ, Bất lưỡng thiệt*.

- Kinh Thanh Tịnh, Trường A Hàm 12 thì nêu chung *Thật ngữ* (Phạn: *Bhūta-vādi*) và 5 thứ: *Ứng thời ngữ, Nghĩa ngữ, Lợi ngữ, Pháp ngữ, Luật ngữ*.

- Kinh Phạm Động, Trường A Hàm 14 thì nêu chung *Thật ngữ* với 5 thứ: *Tri thời chi ngữ, Lợi ngữ, Pháp ngữ, Luật ngữ, Chỉ phi chi ngữ*.

- Theo *Hiển Giáo*, thì lời nói ra đúng với sự thật, việc làm đúng với lời nói, lời nói tương ứng với việc làm được gọi là *Thật ngữ*. *Hoa Nghiêm Kinh Thám Huyền Ký 6*, ghi: “Việc làm đúng với lời nói, nên gọi là *Thật ngữ*”.

- *Mật Giáo* gọi lời để nói về *Chân như* là *Thật ngữ* tức *Như nghĩa ngữ* thứ 5 trong 5 loại ngữ nói trong *Luận Thích Ma Ha Diễn 2, Đại Nhật Kinh Sớ 1*, ghi: “*Chân ngôn, tiếng Phạn là Mật-đát-la, chính là âm của chân ngữ, như ngữ, bất vọng bất dị*”.

\* **Thật Trí** : Còn gọi: *Căn bản vô phân biệt trí, Như lý trí, Chân trí, Căn bản trí*. Phạn: *Mūlājnāna*. Đối lại: *Hậu đắc trí*.

Căn bản của các thứ trí. Vì trí này có khả năng khế chứng diệu lý chân như bình đẳng như thật, không có sai biệt, nên cũng gọi là *Vô phân biệt trí*. *Nhiếp Đại Thừa Luận Thích 8*, gọi trí này là *Huệ chính chứng*; bởi vì trí này xa lìa các thứ hành giải suy cầu khảo sát, cũng là trí dụng của vô phân biệt, nhưng sự nhậm vận của trí này có thể chiếu soi pháp thể, khế hội chân lý, nên gọi là *Trí huệ chính chứng*. Trí này còn được xem như là chính thể chứ không phải là hóa dụng của trí, cho nên còn gọi là *Chính thể trí*, tức là *Bát nhã Ba-la-mật* trong *Thập Ba-la-mật*.

\* **Thi-Bà-La** : Phạn ngữ: *Sīvaly*. Hán âm: **Thi-lợi-la, Thi-bà-la, Thế-bạt-la, Thi-bạt-la**. Hán dịch: *Nhân tính, Nhân cát*.

Một đệ tử của đức **Phật**, thuộc dòng *Sát-đế-lợi*. Vì bẩm tính Tôn giả nhân từ nên được gọi là *Nhân Tính*. Vào thời quá khứ, Tôn giả thường bố thí tài vật nên nhiều đời được sinh vào cõi trời, cõi người, có phước đức đầy đủ. Đến lúc đức **Phật** ra đời, Tôn giả được làm đệ tử, chứng quả *A-la-hán*, được xếp vào “*Chúng đồng văn*” trong hội *kinh Vô Lượng Thọ*.

\* **Thiên Bức Luân tướng** : Còn gọi: *Túc hạ luân tướng* (Phạn: *Hetthā pāda-talesucakkāni jātāni*), *Túc hạ thiên bức luân tướng, Thường hiện thiên bức luân tướng, Song túc hạ hiện thiên bức luân vông cấu chúng tướng*.

Tướng quý có hình bánh xe nghìn căm do các đường vân hiện thành dưới lòng bàn chân **Phật**. Tướng này rất tinh xảo vi diệu, bậc Thiên tử có phước nghiệp vi diệu cũng không thể có được. Nghiệp nhân cảm được tướng này là do thuở xưa đức **Phật** đã vì cha mẹ, Sư trưởng, bạn lành cho đến tất cả Chúng sinh mà bôn ba qua lại thực hành bố thí, cúng dường. Tướng này không phải chỉ hiện dưới lòng bàn chân mà còn thấy trong lòng 2 bàn tay của đức **Phật**. *Thiên Bức Luân tướng* còn tượng trưng cho việc chuyển bánh xe Pháp của đức **Phật**, hiện dưới lòng bàn chân là biểu thị cho việc Ngài du hóa khắp nơi để chuyển bánh xe Pháp; lúc thuyết pháp thì ấn chuyển pháp luân hiện trong lòng bàn tay, dùng để chỉ thị các sự vật, hiện ở răng biểu thị cho giáo lý của **Phật** tuyên thuyết.

\* **Thiền Cơ** : Còn gọi **Cơ Phong**. Dụng ngữ thiền. Cơ là tác dụng của tâm bị giáo pháp kích phát mà hoạt động, hoặc là then chốt, cơ nghi kế hợp chân lý; Phong là trạng thái nhạy bén của thiền cơ hoạt dụng. Ý nói khi bậc thầy hoặc vị thiền tăng cùng người khác đối cơ hoặc dẫn dắt người học, bậc thầy thường mượn ý sâu xa, không tìm được tung tích, cho đến không phải ngôn ngữ mang tính logic để diễn đạt cảnh giới của mình hoặc để trải nghiệm đối phương.

*Lâm Gian Lục, hạ ghi* : “*Vân Am rất khen ngợi, cơ phong không kém Anh Thiệu Vũ*”.

Cơ phong bén nhạy lanh lợi, khiến người kinh sợ mà lẩn tránh gọi là cơ phong tiểu tuấn.

*Thạch Khê Tâm Nguyệt Thiền Sư Ngữ Lục, thượng ghi* : “*Nếu bắt tay vào việc thì phải có kiến giải huyền vi, cơ phong cao vút, chính là thầy thuốc hay trị nổi bệnh nặng*”.

\* **Thời** : Phạn: *Kāla*. Hán âm: *Ca-la*. **Thời** theo các quan niệm như sau:

1. **Thời tiết**, 1 trong 24 pháp Bất tương ưng hành của *tông Duy Thức*. Các pháp hữu vi đối đời tương tục làm sinh ra sự sai biệt về thời gian 3 đời (quá khứ, hiện tại, vị lai). Quan niệm của *Phật giáo* nói chung đều cho rằng “**Thời**” là giả lập; *Thắng Luận* ngoại đạo hoặc *Thời Luận sư* thì cho rằng “**Thời**” là thật có. *Hữu Bộ* thì cho rằng 3 đời không có tự thể riêng, là dựa theo pháp mà lập. Do đó, *Luận Đại Trí Độ 1* cho rằng trong kinh điển *Phật giáo* không dùng *Ca-la* biểu thị cho “**Thời**” mà gọi “**Thời**” là *Tam-ma-da (Samaya)*.

2. Ba **thời kỳ** trong 1 năm ở Ấn Độ, gọi chung là *Thiên Trúc tam thời*.

2.1/ Thời kỳ nóng: từ ngày 16/01 đến ngày 15/5.

2.2/ Thời kỳ mưa: từ ngày 16/5 đến ngày 15/9.

2.3/ Thời kỳ lạnh: từ ngày 16/9 đến ngày 15/01.

Ba thời kỳ nói trên cũng gọi là 3 mùa: Mùa nóng, mùa mưa mùa lạnh. Về sự phân phối giữa 3 thời kỳ và ngày tháng cũng có nhiều thuyết khác nhau.

**3. Hai thời** sáng và tối hoặc chỉ cho 2 thời là *Ca-la thời* và *Tam-ma-da thời* (*Tam-muội-da thời*).

**4. Đơn vị thời gian.** Người Ấn Độ thời xưa cho đơn vị thời gian nhỏ nhất của thời gian là *sát-na*, 120 *sát-na* là 1 *đát-sát-na*, 60 *đát-sát-na* là 1 *lạp-phược*, 30 *lạp-phược* là 1 *mâu-hô-lật-đa*, 30 *mâu-hô-lật-đa* là một ngày đêm. Đơn vị thời gian dài nhất là *a-tăng-kỳ* kiếp.

\* **Tín Huệ** : là Trí huệ của Tín tâm hay còn hiểu là Tín căn và Huệ căn trong 5 căn thuộc 37 đạo phẩm. Tín hay phá tà kiến, Huệ hay đoạn vô minh. *Kinh Phật Thuyết Vô Lượng Thọ*, hạ ghi: “*Khó được thọ mạng, khó gặp Phật ra đời, khó có được Tín huệ*”.

\* **Tô Du** : Gọi tắt: **Tô**. Xem **Tô** (Thích nghĩa Q.4).

\* **Trà Tỳ** : Phạn: *Jhāpeti*. Còn gọi: **Đồ-tỳ**, **Xà-tỳ**, **Da-duy**. Hán dịch: *Phân thiêu*. Thiêu đốt tử thi để giữ lại di cốt, là một trong những cách xử lý xác người chết.

\* **Tri Giác** : Còn gọi: **Giác giả**, **Giác**, **Phật**, **Phật Đà**. Phạn: *Buddha*.

Bậc Thánh có đại từ bi, đại trí huệ, tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn. *Đại Thừa Nghĩa Chương 20, phần cuối*, ghi : “*Đã tự giác, lại hay giác ngộ cho người, giác hạnh viên mãn, cho nên gọi là Phật. Nói tự giác để phân biệt với phàm phu, giác tha để phân biệt với hàng Nhị thừa và giác hạnh viên mãn để phân biệt với Bồ Tát*”.

\* **Trí Lực Thứ Tư trong Thập Lực** : đó là *Căn thượng hạ trí lực*: còn gọi *Tri chư căn thắng liệt trí lực*, *Tri chúng sanh thượng hạ căn trí lực*, *Căn lực*. **Như Lai** biết đúng như thật các căn tính thắng liệt, đắc quả đại tiểu của chúng sinh.

\* **Tứ Ác dục**, gồm : **Y Phục dục**, **Thực dục**, **Ngọa Cự Dục**, **Hữu dục**; tức bốn bệnh của người xuất gia trong *phẩm Sư Tử Hống Bồ Tát*, *kinh Đại Bát Niết Bàn*; Còn gọi: **Tứ Ái sinh**, **Tứ Ái khởi**.

Tâm sinh khởi sự ham muốn, đấm trước đối với 4 món: *Y phục, ẩm thực, ngọa cụ* và *y dược*.

Trong kinh Tăng Nhất A-Hàm 21, đức **Phật** đặc biệt giải thích về tâm tham ái đối với 4 món *y phục, ẩm thực, ngọa cụ* và *y dược* gọi là pháp *Tứ ái khởi*; đồng thời Ngài khuyên dạy nên xa lánh các Tỳ kheo có tâm ham muốn này.

\* **Tứ Bạo thủy**, gồm : **Dục bạo, Hữu bạo, Kiến bạo, Vô Minh bạo**; tức bốn dòng sông hung bạo trong *phẩm Sư Tử Hống Bồ Tát*, kinh *Đại Bát Niết Bàn*; Còn gọi: *Tứ lưu, Tứ bạo lưu, Tứ bộc lưu, Tứ đại bộc hà, Tứ bộc hà*; Phạn: *Catvāra oghāh*.

Bốn thứ phiền não mạnh như dòng thác lũ, cuốn trôi các thiện căn của loài hữu tình. Bộc lưu là tên khác của phiền não.

**1/. Dục bạo lưu** (Phạn: *Kāma-ogha*): *Thức tưởng* khởi lên do mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, tương ứng với 5 cảnh sắc, thanh, hương, vị, xúc, tức là Ngũ dục mà ta thường gọi.

**2/. Hữu bạo lưu** (Phạn: *Bhava-ogha*): chỉ tham, mạn, si trong cõi Sắc, cõi Vô Sắc.

**3/. Kiến bạo lưu** (Phạn: *Drsty-ogha*): chỉ tư tưởng, kiến giải lầm lẫn, thiên tà. Chẳng hạn như các tà kiến cho thế giới là *hữu biên giới* hoặc *vô biên giới*, rằng thế gian là *thường* hoặc *vô thường*, đoán chừng sau khi Như Lai Niết bàn là *còn* hoặc *không còn*, đều thuộc về loại *Kiến bạo lưu*.

**4/. Vô minh bạo lưu** (Phạn: *Avidya-ogha*): chỉ phiền não tương ứng với *Si*. Ba cõi mỗi cõi đều có 5 *Vô minh bạo lưu*, cộng chung thành 15 *Vô minh bạo lưu*.

Theo *Luận Câu Xá* 20, 29 thì các hoặc như *tham, sân, mạn, nghi, triền* của cõi Dục là *Dục bạo lưu*; 28 hoặc như *tham, mạn, nghi* của cõi Sắc, cõi Vô Sắc là *Hữu bạo lưu*; 36 *kiến chấp* trong 3 cõi là *Kiến bạo lưu*; 15 *vô minh* trong 3 cõi là *Vô minh bạo lưu*.

\* **Tứ Chơn Thật (Bốn Điều Chơn Thật)**: Tân dịch: *Tứ Chân Thật*. Bốn thứ chân thật của Thánh nhân.

**1/. Thế gian chân thật** (còn gọi: *Thế gian cực thành chân thật, Thế gian sở thành chân thật*): Điều mà tất cả thế gian cùng nhận định như nhau. Như từ xưa đến nay hễ thấy lửa thì gọi là lửa mà không gọi là nước, đó là sự chân thật do danh ngôn quyết định mà mình, người cùng nhận định như nhau.



**2/ Đạo lý chân thật** (còn gọi: *Đạo lý cực thành chân thật, Đạo lý sở thành chân thật*): Đạo lý do tất cả các bậc trí giả trong thế gian tu chứng mà thành tựu, rồi y cứ vào *Hiện lượng, Tỉ lượng, Thánh giáo lượng* tùy nghi phương tiện viết sách luận nghị mà lập ra.

**3/ Phiền não chướng tịnh trí sở hành chân thật**: Cảnh giới được thực hành bởi *Phương tiện trí, Chính trí, Hậu đắc thế gian trí vô lậu* của tất cả Thanh văn, Duyên giác, có công năng phá trừ phiền não chướng, được trí thanh tịnh và chứng đắc *Vô ngại trí*.

**4/ Sở tri chướng tịnh trí sở hành chân thật**: Giải thoát sở tri chướng và hiển bày lý Trung đạo, đây là cảnh giới sở hành của chân thật trí.

\* **Tứ Hướng Tứ Quả** : Còn gọi: *Tứ Hướng Tứ Đắc, Tứ Song Bát Bối, Tứ Quả Hướng, Bát Bồ-đặc-ca-la, Bát Hiền Thánh, Bát Thánh, Bát Bối*.

*Tứ Hướng* và *Tứ Quả* là giai vị tu tập của Thanh văn thuộc Phật giáo Tiểu thừa. Hướng nghĩa là quay về, sắp được. Quả là giai vị khi chứng đắc. Bốn địa vị Thánh: *Tu-Đà-Hoàn (Dự Lưu), Tu-Đà-Hàm (Nhất Lai), A-Nà-Hàm (Bát Hoàn), A-La-Hán (Bát Sanh)* khi tu tập gọi là *Tứ hướng*, khi chứng đắc gọi là *Tứ quả*.

**1. Dự Lưu** (Phạn ngữ: *Srota-āpanna*. Hán âm: *Tu-Đà-Hoàn*) chia làm:

- *Dự Lưu hướng* (Phạn ngữ: *Srotāpatti-pratipannaka*) là giai vị khi nhập Kiến đạo, vừa thấy được lý Tứ Thánh Đế, được vô lậu thanh tịnh trí huệ nhãn (còn gọi: *Thanh tịnh pháp nhãn, Tịnh pháp nhãn, Pháp nhãn tịnh*).

- *Dự Lưu quả* (Phạn ngữ: *Srotāpanna*, còn gọi: *Sơ quả*) là giai vị đoạn hết Kiến hoặc (88 sử) trong 3 cõi, được dự vào dòng pháp của Thánh đạo, dùng tâm thứ 16 nhập vào vô lậu Thánh đạo (hoặc Thánh giả).

**2. Nhất Lai** (Phạn ngữ: *Sakrd-āgāmin*. Hán âm: *Tu-Đà-Hàm*) chia làm:

- *Nhất Lai hướng* (Phạn ngữ: *Sakrdāgāmi-pratipannaka*) là chỉ cho người đã đoạn trừ 6 phẩm trước trong 9 phẩm Tu hoặc của cõi Dục, vì bậc Thánh ở địa vị này chưa đoạn trừ 3 phần Tu hoặc sau nên phải 1 lần sinh lên cõi trời rồi trở lại nhân gian mới nhập Niết Bàn, nên gọi là Nhất Lai.

- *Nhất Lai quả* (Phạn ngữ: *Sakrdāgāmi-phala*), tức quả thứ 2 chỉ cho bậc Thánh đã đoạn trừ 6 phẩm trước trong 9 phẩm Tu hoặc của cõi Dục, đồng thời chứng nhập quả vị.

**3. Bát Hoàn** (Phạn ngữ: *Anāgāmin*. Hán âm: *A-Nà-Hàm*, gọi tắt: *Na-Hàm*) chia làm:

- *Bát Hoàn hướng* (Phạn ngữ: *Anāgāmin-pratipannaka*) là giai vị của bậc Thánh đã chứng được quả Nhất Lai, sắp đoạn trừ 3 phẩm sau trong 9 phẩm Tu hoặc của cõi Dục và sắp chứng nhập quả Bát Hoàn, vì giai vị này thú hưởng đến quả thứ 3 nên gọi là Bát Hoàn hướng.

- *Bát Hoàn quả* (Phạn ngữ: *Anāgāmin-phala*), tức quả thứ 3, là giai vị đã đoạn hết 3 phẩm sau trong 9 phẩm Tu hoặc của cõi Dục, không còn thọ sinh đến cõi Dục nữa nên gọi là Bát Hoàn.

**4. A-La-Hán** (Phạn ngữ: *Arhat*. Hán dịch: *Ứng cúng, Ứng, Vô học*) chia làm:

- *A-la-hán hướng* (Phạn ngữ: *Arhat-pratipannaka*, còn gọi: *Vô học hướng*) là bậc Thánh đã chứng được quả Bát Hoàn, nhập vào A-la-hán đạo, tuy chưa chứng nhập quả vị nhưng vị này thú hưởng về quả thứ 4, nên gọi là A-la-hán hướng.

- *A-la-hán quả* (Phạn ngữ: *Arhat*, còn gọi: *Cực quả, Vô học quả*), tức quả thứ 4, là giai vị đoạn hết tất cả Kiến hoặc, Tư hoặc của cõi Sắc, cõi Vô Sắc, nhập Niết bàn vĩnh viễn, không còn sinh tử luân chuyển. Bậc Thánh chứng nhập quả A-la-hán vượt ngoài 3 cõi, Tứ trí đã viên dung vô ngại, không còn pháp nào để học, nên gọi là Vô học.

\* **Tứ Như Ý Túc** : Còn gọi: *Tứ Thần Túc, Tứ Như Ý Phần*. Phạn: *Catvāra-rddhipādāh*.

Đây là hành pháp thứ 3 kế sau *Tứ Niệm Xứ* và *Tứ Chánh Cần* trong 7 khoa của 37 đạo phẩm, là *Tam ma địa* (định) phát ra các thần dụng do năng lực của 4 pháp: *Dục cầu* (*dục*), *Tâm niệm* (*tâm*), *Tinh tấn* (*cần*) và *Quán chiếu* (*quán*) sinh ra.

**1/. Dục tam-ma-địa đoạn hành thành tựu thần túc (Dục như ý túc):** Thiền định phát khởi do năng lực của ý dục, nhờ tưởng mà đạt được thần thông.

**2/. Tâm tam-ma-địa đoạn hành thành tựu thần túc (Niệm như ý túc):** Thiền định do năng lực của tâm niệm phát khởi.

**3/. Cần tam-ma-địa đoạn hành thành tựu thần túc (Tấn như ý túc):** Thiền định phát khởi do năng lực không ngừng đoạn ác hành thiện .

**4/. Quán tam-ma-địa đoạn hành thành tựu thần túc (Huệ như ý túc):** Thiền định phát khởi do năng lực tư duy Phật lý.

- Theo *Pháp Giới Thứ Đệ Sơ Môn*, trung, phần cuối của ngài **Trí Khải**, trong *Tứ Niệm Xứ* tu thật trí huệ, trong *Tứ Chánh Cần* tu Chánh tinh tấn, như thế thì huệ nhiều định ít, nay tu *Tứ Chủng Thiền Định* nhiếp tâm thì định, huệ mới bằng nhau, sở nguyện đều thành tựu, nên gọi là Như ý túc.

\* **Tứ Sinh** : Phạn: *Catasro-yonayah*. Bốn cách sinh sản khác nhau của loài hữu tình trong 6 đường thuộc 3 cõi.

- Theo *Luận Câu-Xá* 8, *Tứ Sinh* là:

**1. Noãn sinh** (Phạn: *Andajayoni*): Loài sinh ra từ trứng như ngỗng, khổng tước, gà, rắn, cá, kiến ...

**2. Thai sinh** (Phạn: *Jarāyujā-yoni*; Còn gọi: **Phúc sinh**): Loài sinh ra từ thai mẹ như con người, voi, ngựa, trâu bò, heo, dê, lừa ...

**3. Thấp sinh** (Phạn: *Samsvedajā-yoni*; Còn gọi: **Nhân duyên, Hàn nhiệt hòa hợp sinh**): Loài sinh ra từ khí ẩm ướt ở những nơi ẩm thấp, như các loài thiêu thân, muỗi, sâu, mối mòng, sâu mè ...

**4. Hóa sinh** (Phạn: *Upapādukā-yoni*): Loài không chỗ nương tựa bỗng nhiên sinh ra gọi là Hóa sinh như các loài hữu tình: Chư thiên, địa ngục, trung hữu, đều do nghiệp lực đời quá khứ mà hóa sinh.

Trong Tứ sinh nói trên thì Chúng sinh hóa sinh là nhiều nhất. Ngoài ra danh từ “**Tứ sinh Tam hữu**” là chỉ cho Chúng sinh hữu tình và không gian sinh tồn của chúng, tức là 4 loài Chúng sinh và 3 cõi: Dục, Sắc và Vô Sắc nói trên.

- Theo *Luận Đại Trí Độ* 28, thì Tứ sinh là bốn lần sống chết, tức là thời gian 4 đời mà hàng Duyên giác người lợi căn trong thừa cần có để tu hành: Đời thứ nhất tu Tư lương Thanh văn, đời thứ hai tu gia hạnh Thanh văn, đời thứ ba tu Tư lương gia hạnh Duyên giác, đời thứ tư chứng đắc Thánh quả.

\* **Tứ Trí Vô Ngại** : Còn gọi: **Tứ Vô Ngại Trí**. Xem **Tứ Vô Ngại** (Thích nghĩa Q.3).

\* **Tứ Yết Ma** : Bốn vị Tỳ kheo cùng ở trong một kết giới, cùng thực hành tác pháp yết-ma. *Đại Thừa Nghĩa Chương*, q.7, ghi : “Trong số các vị yết-ma tăng xuất gia, bốn vị Tỳ kheo thọ Cụ túc giới trở lên, bất kể phạm thánh, cùng ở trong một kết giới, tuân theo pháp của 101 yết-ma mà không có gì sai trái, thì gọi là yết-ma tăng”.

\* **Tử Đoạn** : Đoạn trừ phiền não. Phiền não như hạt giống (chủng tử), khổ báo do phiền não sinh ra như quả trái, cho nên đoạn trừ phiền não gọi là Tử đoạn.

\* **Tỳ Bà Xá Na (Tỳ Bà Già Na)**: Phạn ngữ: *Vipáryanã*. Còn gọi: **Nội quán**. Quán tưởng không hướng ra bên ngoài tìm cầu mà tự tĩnh lắng sâu vào bên trong, khiến cho nội tâm hướng về chân lý. Đây là sự tu hành thực tiễn trong Phật giáo. **Nội quán** và các từ ngữ như tu quán, quán tâm, quán niệm, quán tưởng, quán hành, về đại khái thì giống nhau còn chi tiết thì khác nhau.

- Theo *Phẩm Sư Tử Hống*, kinh *Đại Bát Niết Bàn* thì **Tỳ-bà-xá-na** (nội quán) được gọi là chánh kiến, liễu kiến, năng kiến, biến kiến, thứ đệ kiến, biệt tướng kiến, tức chỉ cho “huệ”.



# Ủ

\* **Ức** : Phạn: *Koti*.

Đơn vị tính số. Số “Ức” đời xưa ở Trung Quốc có 2 phép tính Đại và Tiểu, Tiểu số thì lấy 10 làm lũy tiến, như lấy 10 vạn làm 1 ức, 10 ức làm 1 triệu; Đại số thì lấy 10.000 làm lũy tiến, như lấy 10.000 vạn làm 1 ức, 10.000 ức làm 1 triệu. Cho nên “Ức” cũng được phát triển thành ý nghĩa đầy đủ, tròn đầy. Trong *kinh Phật*, có nhiều thuyết về “Ức” khác nhau, như *Hoa Nghiêm Kinh Thám Huyền Ký 4*, ghi: “Số pháp ở các nước phía Tây có 3 loại Ức: 100 vạn, 1.000 vạn và 10.000 vạn ... Tiếng Phạn Câu-Chi, Hán dịch là Ức, vậy thiên vạn là Ức, Trung Quốc theo đó tính cứ 1.000 vạn là 1 Ức”.

Theo *Du Già Sư Địa Luận Lược Toản 1*, ở Ấn Độ có 4 thuyết về Ức: 10 vạn là 1 Ức, 100 vạn là 1 Ức, 1.000 vạn là 1 Ức và 10.000 vạn là 1 Ức. Lấy chủ trương trong các kinh luận làm ví dụ, như trong các *Luận Du Già*, *Hiển Dương* cho rằng 100 vạn là 1 Ức, 10 Ức là 1 Câu chi, cho nên nói rằng 100 Câu chi là *Phật độ*. *Kinh Hoa Nghiêm* cho rằng 1.000 vạn là 1 Ức, gọi là Bách vạn Ức. *Luận Đại Trí Độ* cho 10 vạn là 1 Ức, gọi là Bách Ức.

\* **Ưu Tất Xoa** : Còn gọi: *Ưu Tất Xả*. Phạn: *Upeksā*. Hán dịch: *Bình đẳng, Xả, Bất tránh*.

Thực hành tâm bình đẳng, lìa bỏ thiên chấp.



# V

\* **Vĩnh Diệt vui** : là sự vui vì các phiền não đã diệt tận.

\* **Vô Chung Vô Thủ** hay **Vô Thủ Vô Chung** : là không có bắt đầu cũng không có kết thúc. Thế giới sinh tử, từ vô thủ đến nay, đến vĩnh kiếp ở vị lai, do chiêu cảm sự luân hồi của nghiệp khổ nên không có lúc dừng nghỉ. Thành ngữ “*Vô Thủ Vô Chung*” còn biểu thị cho pháp tính bất biến, dứt bật quan hệ đối đãi.

*Kinh Bồ Tát Thiện Giới 1*, ghi: “*Thế nào gọi là Tính? Tính có 2 thứ, một là bản tính, hai là khách tính. Nói về bản tính, ấm, giới, lục nhập, thứ lớp tương tục, vô thủ vô chung, pháp tính tự nhiên, đó gọi là bản tính*”.

*Kinh Chính Pháp Niệm Xứ 5* cũng cho rằng Chúng sinh bị sinh tử trôi buộc, lần lượt trôi lăn không dừng, vô thủ vô chung; lại cho rằng trong cõi mê 5 đường đăm trước các nghiệp, do đó mà quá đắm mê nên dạo chơi trong sinh tử vô thủ vô chung.

*Kinh Chính Pháp Niệm Xứ 70* cũng cho rằng: Bị 3 độc tham, sân, si là căn bản của sinh tử làm phiền não, vô thủ và vô chung, do đó mà rơi vào lưới địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, không được giải thoát sự trôi buộc, trôi lăn trong sinh tử.

*Kinh A Hàm* thì cho rằng luân hồi vô thủ, nỗi khổ của chúng sinh không bờ mé. Nhưng luân hồi do ngộ mà được giải thoát, cho nên có khi kết thúc; trái lại, pháp tính, pháp giới, chân như thì đoạn lìa tất cả sai biệt chướng ngại, pháp nhĩ tự nhiên, bất thường bất đoạn, bất sinh bất diệt, bất khứ bất lai, cho nên biểu thị bằng thành ngữ “*Vô thủ Vô chung*”.

\* **Vô Duyên Từ** : Gọi đầy đủ: **Vô Duyên Từ Bi**. Lòng từ bi bình đẳng, không có đối tượng đặc biệt nào để duyên; 1 trong 3 tâm từ bi.

- *Luận Đại Trí Độ 40* của Ngài **Long Thọ**, ghi : “*Từ bi có 3 thứ, đó là Chúng sinh duyên từ bi, Pháp duyên từ bi và Vô duyên từ bi. Kẻ phạm phu thuộc Chúng sinh duyên; Thanh văn, Bích Chi Phật và Bồ Tát ban đầu là Chúng sinh duyên, sau là Pháp duyên; chư Phật khéo tu hành Tất cánh không, nên gọi là Vô duyên*”. Đây là tư tưởng Không do Phật giáo Đại thừa chủ trương, hoàn toàn không có sự đối lập giữa mình và người. Đây là thứ từ bi tuyệt đối, từ bi chân thật, cũng là từ bi tối cao.

\* **Vô Sở Cầu** hay **Vô Sở Cầu Hạnh** : là hạnh không mong cầu, 1 trong 4 hạnh của *thuyết Nhị Nhập Tứ Hạnh* của ngài **Bồ Đề Đạt Ma**, nghĩa là đã phát tâm thì không mong cầu tất cả dục lạc, tiếng tăm lợi dưỡng ở thế gian, ngoài thượng cầu Bồ đề, hạ hóa Chúng sanh ra không còn thái độ và hành vi mong cầu nào khác, gọi là *Vô sở cầu hạnh*. Nếu có sở cầu thì chỗ nào cũng tham đắm, sẽ có cái khổ mong cầu mà không toại ý; nếu không có sở cầu thì không có các khổ, được tự tại hoàn toàn.

\* **Vô Tướng Niết Bàn** : Cảnh Niết Bàn không có tướng. Không có tướng, không nhìn nhận, không chấp tướng, tức là Niết bàn.

*Vô tướng* nghĩa là không có **thập tướng**: *Sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp, trụ, hoại, nam, nữ*.

*Phẩm Sư Tử Hống Bồ Tát*, kinh Đại Bát Niết Bàn: Như có vị Bồ Tát tu đủ Tam pháp tướng (*Định, Huệ, Xả*) thì đắc **Vô tướng Niết bàn**.

Lại có vị Bồ tát thành tựu đủ **thập pháp** thì thấy rõ Vô tướng Niết bàn, **thập pháp** đó là: *Tín tâm; Tịnh giới; Gần gũi bậc thiện tri thức; Ưa thích nơi tịch tịnh; Tinh tấn; Chánh niệm (Lục niệm); Chánh ngữ (lời nói êm ái nhẹ nhàng); Hộ pháp hoằng dương; Tiếp giúp người đồng học, đồng giới hạnh; Trí huệ*.



# X

\* **Xa Ma Tha** : Còn gọi: **Chỉ**, **Chỉ tịch**, **Đẳng quán**. Phạn ngữ: *Samatha*.

Là tên gọi khác của thiền định, tức là ngừng hết thấy mọi tướng như nghĩ ngợi và để tâm trở về trạng thái yên tĩnh.

- *Tông Thiên Thai* phối hợp **Chỉ** với 3 **Quán** : *Không, Giả, Trung*, chia làm 3 thứ là:

1. *Thể chân chỉ* : Thể nhận được tất cả đều là không; đối ứng với quán Không.
2. *Phương tiện tùy duyên chỉ* (còn gọi: *Hệ duyên thủ cảnh chỉ*): Bồ tát dùng phương tiện để đáp ứng theo căn cơ của Chúng sanh, an trụ lý Giả để nhưng không động, đối ứng với quán Giả.
3. *Tức nhị biên phân biệt chỉ*: bao gồm 2 nghĩa trên, nhưng không thiên về hai bên có, không (2 cực đoạn) mà trụ ở trung đạo; đối ứng với quán Trung.

- *Ma Ha Chỉ Quán 3, thượng*, ghi: **Chỉ** có 3 nghĩa:

1. *Dứt*: Khiến cho tất cả ác giác, ác quán lặng lẽ không khởi. Đây là đứng về quan điểm Sở phá.
2. *Dừng*: Khiến tâm duyên vào trong Đế lý, buộc niệm hiện tiền dừng trụ ở trạng thái bất động. Đây là đứng về quan điểm Năng chỉ.
3. *Đối với Bất chỉ*: Chỉ do pháp tính phi sinh, phi diệt, phi cấu, phi tịnh. Đây là đứng về quan điểm Đế lý.

- Ngoài ra, phần nhiều cho Chỉ (*Xa-ma-tha*) và Định (*Tam-ma-địa*) giống nhau. Nhưng nếu căn cứ theo *Du-Già Luận Lược Toản 5* thì 2 thứ ấy vẫn có chỗ khác nhau là: *Tam-ma-địa* không những thông với Định, Tán mà còn thông với Nhiễm, Tịnh. Còn *Xa-ma-tha* thì chỉ có trong Định tâm mà không có trong Tán tâm, chỉ có trong Tịnh vị mà không có trong Bất tịnh vị, chỉ có trong Hữu tâm vị mà không có trong Vô tâm vị.

\* **Xà Na** : Phạn ngữ: *Djnâ*. Dịch nghĩa: **Trí**, **Trí huệ**, **Huệ**, **Trí nhơn**, **Trí giả**. Trong tiếng Phạn có 3 danh từ mà các dịch giả thường dùng để chỉ *Trí*, *Trí huệ*, *Huệ*:

1. **Bát Nhã** (*Prahnâ*) là trí huệ mà tất cả Chúng sanh đều có, gọi là *Biệt tướng trí*, cái trí phân biệt các tướng.



2. *Tỳ Bà Xá Na* (*Vibhâshana*) là trí huệ của hàng Thánh giả Thanh văn thừa và Duyên giác thừa, gọi là *Tổng tướng trí*, cái trí gom chung các tướng.

3. *Xà Na* (*Djnâ*) là trí huệ của Phật, Bồ Tát, gọi là *Phá tướng trí*, cái trí phá diệt các tướng, chẳng còn chấp tướng.

Như *Djnânlka*, dịch nghĩa: *Cứ cự, Huệ cự*, là ngọn đuốc của **Phật Trí**, tiếng tôn xưng **Phật**.

\* **Xứ Phi Xứ Trí Lực** : Còn gọi: *Tri thị xứ phi xứ trí lực, Thị xứ bất thị lực, Thị xứ phi xứ lực*. Xứ nghĩa là đạo lý, **Như Lai** biết một cách chắc thật đối với tất cả nhân duyên quả báo, nếu tạo thiện nghiệp thì biết nhất định được quả báo vui, gọi là Tri thị xứ.



# Y

\* **Y Liên Thiên (Hà)** : Phạn: *Nairājanā*.

Sông Y-liên-thiên thuộc Ấn Độ. Lúc đức **Thích Ca** thành đạo, Ngài đến bờ sông Y-liên-thiên độ cho Ca Diếp huynh trưởng và hai người em là Già-da Ca Diếp và Na-đề Ca Diếp. Ba người ấy đem 1.000 đê tử của mình mà quy y **Phật**, cả thầy đều đắc quả A la hán.

\* **Yểm Ly** : Chán lìa. Chán ghét mà bỏ thân mạng hoặc của cải, sự nghiệp.



CƯ SĨ THANH LAM

# ĐẠI BÁT NIẾT BÀN KINH

**NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO**

**Phường Yên Hòa – Cầu Giấy – Hà Nội**

**ĐT: (04) 37822845 – Fax: (04) 37822841**

**Email: [nhaxuatbantongiao@gmail.com](mailto:nhaxuatbantongiao@gmail.com)**

**DD: 0903 94 78 94 – 0908 71 48 48**

Chịu trách nhiệm xuất bản

Biên tập:

Trình bày: **Mạch Thanh Hải**

Bìa:

---

Số lượng in: 1.000 bản, khổ (26 x 19) cm

In tại Công ty TNHH T – SX - In Mỹ Tiên

Địa chỉ: 448/9, Trần Hưng Đạo, Phường 2, Quận 5

Số xuất bản:

In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2016